DOUGLAS STUART

Trần Quốc Tân dịch

Shuggie Bain

chiếc linh hồn nhỏ

The 2020 Booker Prize

HUY HOÀNG

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

LỜI NGƯỜI DỊCH

Shuggie Bain: Chiếc linh hồn nhỏ sở hữu một văn phong đầy nhạc tính. Đó không phải thứ âm nhạc du dương, khuôn đúc, cầu kỳ, lớp lang; hay nói chính xác hơn, nó mất cân bằng. Đó là thứ âm nhạc trắc trở, bất tuân và chộn rộn, xuất phát từ một tâm hồn đã gặp nhiều vết cứa và ít nhiều chai sạn, một tiếng nói chờ được bung ra nhưng không tìm được đúng tiết tấu mình cần. Nhưng rồi sẽ… Đó là thứ âm thanh trải lòng. Trải lòng tức là không còn phải cố nén.

Để minh họa cho bạn đọc về tính bức thiết và không thể thay thế của giọng văn trắc trở trong *Shuggie Bain* - sự trắc trở chỉ chực chờ "xổ." ra là gãy - người dịch xin lấy ví dụ qua một hình ảnh phần đông bạn đọc đều quen thuộc. Bạn thử hình dung đọc cuốn sách này giống như đang đứng chờ mưa dưới mái hiên. Tiếng mưa làm ta vừa chộn rộn vừa an tĩnh. Chúng ta nghe thấy tiếng mưa lộp độp trên mái tôn, mưa rả rích trên mặt đường, mưa tí tách bên hiên nhà đối diện. Có một trật tự nào đó trong sự hỗn độn và không thể đoán trước. Có thể trời tạnh mưa và quang trở lại. Có thể ào một cái và ta thấy rõ sự hối hả của những ai đang mắc kẹt dưới bức màn khắc nghiệt. Có sự mất cân bằng nhỏ trong tổng thể lớn hài hòa. Trong lúc chờ và lắng nghe tiếng mưa, bạn nghĩ đến điều gì?

(Xin phép tiết lộ, tất cả những điều bạn nghĩ đến đều sẽ được chứa đựng trong cuốn tiểu thuyết này.)

Ở một mặt nào đó, có lẽ xét về cốt truyện theo nghĩa trần trụi nhất, *Shuggie Bain* là câu chuyện về người đồng tính; hay cụ thể hơn, đứa con trai đồng tính chăm sóc bà mẹ nghiện bia rượu. Cậu bé nhân vật chính luôn ở trong tình trạng đi tìm bản

dạng giới của mình. Cậu sẽ phải đón nhận những lời lẽ cay độc và chì chiết của người đời. Nhưng cũng giống như tất cả những ai được người đời gán cho những mỹ từ như “hai thì.”, “ẻo lả.”, “công tử.”, “không bình thường.” hay “làm mình làm mẩy.”, Shuggie vẫn nhẫn nại tin vào việc đi tìm sự thật dành cho mình. Cá nhân người dịch rất ấn tượng chi tiết Shuggie ngồi dưới gầm cầu và lăn những viên bi được vo từ tóc cô bạn Leanne xuống thành bê tông trong lúc nhìn dòng xe cộ. Có lẽ lắng nghe và chờ đợi là hai điều cốt yếu để có thể tìm thấy một giọng thật, ở đâu đó, thật và chân phương hơn tất thảy những tiếng nói ồn ã ngoài kia. (“Dù tất cả bọn họ đều có thể thấy đó là gì, chỉ có cậu là không thể nói ra được.”) Tìm được một nhịp độ vừa đủ để truyền tải sự loay hoay này ở nhân vật Shuggie là một thách thức không nhỏ.

Người dịch không nghĩ rằng khó khăn lớn nhất trong quá trình dịch *Shuggie Bain* đến từ phương giọng Scotland và tiếng lóng, cụ thể là ở Glasgow, mặc dù thách thức đó hiện diện xuyên suốt. Trong buổi trò chuyện của Douglas Stuart với Nicola Sturgeon, nữ thủ hiến Scotland, ở hội chợ sách quốc tế Edinburgh, Douglas kể bông đùa về một ví dụ nhỏ mà các dịch giả hay gặp phải khi dịch tiếng Anh của người Scotland. Người Scotland nói “go the messages.” không có nghĩa là đi gửi thông điệp hay thư tín, mà chỉ có nghĩa là đi chợ, đi tiệm tạp hóa mua mấy món đồ lặt vặt.

Thách thức về mặt ngữ nghĩa như kể trên không khó khăn bằng việc tái hiện. Cụ thể là tái hiện đời sống thiếu thốn và chật vật ở Glasgow những năm 1980 của tầng lớp lao động. (Lấy ví dụ, bạn đọc thử hình dung thành phố Nam Định vào thời mà nhà máy dệt vẫn còn là trung tâm của mọi mặt trong cuộc sống người dân ở đó. Rất khó diễn tả bằng lời, đúng không?) Hai năm trước, người dịch có dịp đến Glasgow làm việc, và những điều được chứng kiến ở đó đã rất mới mẻ, hiện đại, và đa văn hóa, khác xa với những gì mô tả trong cuốn sách. Song một buổi chiều muộn đi men bờ sông Clyde dưới trời mưa rả rích - điều này thì rất giống trong truyện - người dịch dường như hiểu

được phần nào cảm giác của Shug Bự khi anh lái những cuốc xe đêm trong cái lạnh ẩm ướt và trời mưa liên tu bất tận, và mỗi lần quành vào trung tâm để về tới con sông "giống như một cú rót xuống tâm của bóng tối thời Victoria.". Điều thường trực, có lẽ là sự huy hoàng của những góc khuất.

Vì thế, để tái hiện khung cảnh Glasgow những năm 1980 cần một điều gì đó nằm ngoài chiều kích thời gian. Người dịch quyết định không quá lậm sâu vào việc tìm từ ngữ mang hơi hướng ngày xưa để diễn ra không khí "hồi đó.". Thiết nghĩ, tiếng Việt hiện tại hoàn toàn có thể truyền tải được sự tranh đấu, vật lộn và đi tìm bản dạng của một người, ở một thời nào đó trong quá khứ, ở một xứ sở nào đó trên địa cầu, chính bằng những loay hoay, khúc mắc mà bản thân từ ngữ tiếng Việt gặp phải trong quá trình đi tìm chỗ đứng, đi tìm "giọng thật." của chúng. Vì thế, bạn đọc đừng quá bất ngờ khi bắt gặp những câu thoại rất "đương đại." như "Ầy, chúng ngoẻo như ruồi ấy mà. Không chết vì thuốc thì cũng bị thằng chó điên nào bóp cổ thôi." (Dân Scotland hay bắt đầu câu bằng "Ầye.", có nghĩa tương tự như "Đúng rồi.".)

Người dịch đã cố gắng - và dĩ nhiên, cũng không tránh khỏi những lúc loay hoay - để tái hiện phần nào sức ghì, sự chật vật và nhất là nhạc tính trong văn phong của Stuart Douglas. Việc lắng nghe bằng đôi tai là vai trò và cũng là giá trị của độc giả. Vì thế, mọi phản hồi của độc giả đều đáng quý. Mong muốn của người dịch là một người bản ngữ đọc *Shuggie Bain* bằng tiếng Anh cảm nhận thế nào, người đọc tiếng Việt qua bản dịch cũng cảm nhận được gần như vậy. Dĩ nhiên, với một số khác biệt không tránh khỏi giữa hai nền văn hóa Á-Âu, mong bạn đọc thông cảm cho một số lượng chú thích đã được tiết giảm đến mức tối thiểu - dù rằng, với một số bạn đọc là không cần thiết và làm ngắt quãng trải nghiệm đọc.

Một vấn đề khác, không thiếu tầm quan trọng, là đặt tên bản dịch. Nhan đề gốc *Shuggie Bain* vốn là tên riêng, nhưng nếu giữ nguyên, người đọc tiếng Việt khó có thể hình dung ra đó là tên của một nhân vật. Điều đó có thể cản trở cho cuộc dạo đầu

chuyến chu du của chúng ta vào thế giới nhiều biến cố, gian truân và bất trắc của Shuggie, ít nhất là từ góc nhìn của người dịch, cũng là một người đọc tiếng Việt. Vì thế người dịch quyết định gán thêm một nhan đề phụ, thuần Việt: *Chiếc linh hồn nhỏ*. Chữ "chiếc." là lựa chọn có chủ đích để ám chỉ một cách gọi trung tính cho người thuộc cộng đồng LGBT. Với nhan đề tiếng Việt ấy, người dịch nợ nhà thơ Huy Cận. Chúng đến từ một câu trong bài *Ê chề*: "Một chiếc linh hồn nhỏ/ Mang mang thiên cổ sầu." Nỗi buồn của shuggie hẳn sẽ vượt qua khung thời gian và khoảng cách địa lý. Xin khép lại bằng một dòng suy nghĩ của cậu bé: "Cũng như với một ngày đẹp trời, sẽ luôn có mưa ở một phía khác."

Hy vọng rằng, độc giả sẽ tìm được nhiều điều cho riêng mình qua cuốn tiểu thuyết này.

Trần Quốc Tân
Hamburg, tháng Hai 2022

CÁC GIẢI THƯỞNG

Giành giải thưởng *Booker 2020*

Đề cử Giải thưởng *National Book Award*

Đề cử Giải thưởng *Kirkus Prize* cho thể loại tiểu thuyết

Đề cử Giải thưởng *First Novel Prize* do tổ chức the Center for Fiction bình chọn

Được vinh danh là Tác phẩm xuất sắc nhất năm do *Elle* và *Vogue* bình chọn

LỜI KHEN TẶNG

"Chúng tôi bị đánh gục trước cuốn tiểu thuyết đầu tay này, một bức chân dung đầy thân mật và nhân ái, khắc họa thói nghiện ngập, lòng dũng cảm và tình yêu. Cuốn sách mang đến cái nhìn sinh động về một cộng đồng nghèo khó, bị đẩy ra ngoài lề xã hội trong một thời đại đã qua của lịch sử nước Anh. Đó là nỗi buồn đến tuyệt vọng, một cuộc kiểm tra hoài vọng về gia đình và sức mạnh hủy diệt của niềm khao khát."

— Giám khảo *Booker Prize*

"[Stuart] không chỉ hiểu rõ các nhân vật của mình, anh còn yêu họ… Stuart mô tả cuộc sống của họ với lòng trắc ẩn và đôi tai nhạy bén với ngôn ngữ… Bằng tài năng của mình, Stuart biến câu chuyện đau đớn, dằn vặt này trở nên đẹp đẽ."

— Barbara Lane, *San Francisco Chronicle*

"Shuggie Bain là cuốn tiểu thuyết đầu tiên của Douglas Stuart, dữ dội và day dứt hơn bất kỳ cuốn tiểu thuyết nào tôi từng cầm trên tay… Cuốn sách vừa là câu chuyện về Glasgow vừa là về Shuggie và người mẹ bất kham của cậu… Sức mạnh gợi mở của cuốn sách đến từ tài năng của tác giả trong việc phác ra một địa điểm, một khung thời gian và kết cấu của cảm xúc, đặc biệt là thứ ngôn ngữ nặng phương

giọng Glasgow, ngập ngụa trong sự khốn khổ và túng quẫn… Một cuốn sách nặng nề, nghiệt ngã, văn phong xuất thần và sau cùng, ai cũng đều đau lòng khi đọc nó."

— Katherine A. Powers, *Newsday*

"Những bức chân dung khắc nghiệt về đời sống của tầng lớp lao động Glasgow, hình ảnh của William Mcllvanney, James Kelman, Alasdair Gray và Agnes Owens thấp thoáng trong Shuggie Bain mà không làm lu mờ hay làm hỗn loạn cuốn tiểu thuyết… Năng lực của Stuart trong việc phô bày đồng thời các mâu thuẫn còn được thể hiện trong các họa tiết riêng lẻ bao trùm cuốn sách, pha trộn giữa bi kịch với hài hước, tàn nhẫn với dịu dàng, lòng trắc ẩn với đau đớn tột cùng. Anh thậm chí có thể pha trộn tất cả chúng trong một câu duy nhất… Cuốn tiểu thuyết sống động đến choáng ngợp này không chỉ là màn ra mắt thành công. Nó còn là một cử chỉ của lòng tôn kính đầy cảm động."

— James Walton, *New York Review of Books*

"Agnes Bain [là] cái tai ương khó có thể nguôi ngoai, đặt ở trọng tâm cuốn tiểu thuyết *Shuggie Bain* của Douglas Stuart… Đặt tên Shuggie, thay vì tên người phụ nữ chi phối cậu, cho cuốn tiểu thuyết giống như một cử chỉ bất tuân từ phía Stuart… Anh đã xây dựng lại đây sống động phương giọng 'Weegie' và khối từ vựng đặc trưng của nó… Chính niềm kiêu hãnh bướng bỉnh của nhà Bain đã ngăn cuốn tiểu thuyết bị đầm mình vào giọng kể của nạn nhân và trưng ra phẩm giá bị hủy hoại."

— Sam Sacks, *Wall Street Journal*

“Một tác phẩm bi tráng lấy bối cảnh là tầng lớp lao động Glasgow những năm 1980, *Shuggie Bain*, tiểu thuyết đầu tay của Douglas Stuart, xoáy vào mối quan hệ giữa một người mẹ và con trai khi cô chiến đấu với thói nghiện rượu còn cậu bé vật lộn với bản dạng giới của mình. Một câu chuyện dữ dội, được kể đầy trữ tình, về sự thân mật, gia đình, và tình yêu.”

— Elle

“Đây là bức chân dung toàn cảnh của một gia đình, một nơi chốn, và Stuart cuốn chúng ta vào sự suy tàn nghiệt ngã dưới thời Thatcher: thứ rượu rẻ tiền, những mỏ than đóng cửa và cuộc sống chật vật… Dịu dàng và không ủy mị - một điều hiếm thấy - nhân vật Shuggie tựa như Billy Elliot đặt mình vào trung tâm trang sách.”

— Stephanie Cross, *Daily Mail*

“Một tác phẩm lập tức trở thành kinh điển. Một cuốn tiểu thuyết diễn ra dưới thời Thatcher và, theo cách nào đó, định nghĩa những năm tháng đó. Một cuốn tiểu thuyết khám phá những mối ám ảnh của xã hội Scotland. Một cuốn tiểu thuyết đào sâu vào những góc tăm tối của Glasgow những năm 1980, qua đó hé lộ một cầu chuyện xúc động và cuốn hút. Tựa như D.H. Lawrence. Tựa như James Joyce… Đây là một thành tựu văn chương.”

— Mike Maggio, *Washington Independent Review of Books*

“Lối tường thuật sắc sảo của Douglas chuyển từ nhân vật này sang nhân vật khác, miêu tả chuyển biến nội tâm và bề ngoài của họ với sự duyên dáng sắc sảo, soi tỏ sự chuyển

mình phức tạp của gia đình Bain… *Shuggie Bain* thật tài tình khi miêu tả sự hiến dâng mù quáng của tình yêu và giới hạn vô tận mà con người đi tới để cảm thấy mình đang nắm quyền kiểm soát, cảm thấy mình ổn hơn. Hy vọng nó sẽ tạo ra phong thái cho các tác phẩm có sức công phá tài tình của Stuart trong tương lai."

— Rachel A.G. Gilman, *Columbia Journal*

"Chân thành và đau đớn… [Một] miêu tả nội tâm, giàu sắc thái tình cảm, về cuộc sống của tầng lớp lao động Scotland và sự khám phá về tình mẫu tử khăng khít."

— Dan Sheehan, *Literary Hub*

"Cũng như *Trainspotting* của Irvine Welsh đã tạo dấu ấn lâu dài trong tâm thức và trái tim của chúng ta về những kẻ nghiện ngập cuối thập niên 1980 ở Edinburgh, ngôn ngữ, hình ảnh và câu chuyện trong cuốn tiểu thuyết đầu tay của nhà thiết kế thời trang Stuart đã hình tượng hoá cuộc sống của gia đình Bain ở Glasgow… Sự thật chìm đắm trong đó sẽ làm bạn rúng động. Bạn sẽ không bao giờ quên *Shuggie Bain*. Từng cảnh một, cuốn sách này là kiệt tác."

— *Kirkus Review* (đánh giá nổi bật)

"Đây là cuốn sách bạn không thể bỏ qua… *Shuggie Bain* mô tả một cách tinh tế sự rối loạn mang tính hủy hoại trong gia đình Shuggie, xoay quanh chứng nghiện rượu của mẹ cậu và sự lang chạ của cha cậu, được thể hiện khéo léo từ góc nhìn của một đứa trẻ… Nó khắc họa cảnh Shuggie cuối cùng chỉ còn lại một mình một cách đẹp đẽ và choáng váng. Cuốn tiểu thuyết đưa ra minh chứng cho tinh thần kiên

cường của con người. Rất khuyến khích mọi người cùng đọc."

— *Library Journal* (đánh giá nổi bật)

"Cuốn tiểu thuyết đầy bất an của Douglas Stuart vừa là bi kịch vừa là một câu chuyện sống còn. Shuggie cũng bị bỏ rơi như Glasgow, nhưng sau sự ra đi của người mẹ, cậu khám phá ra sức mạnh của chính mình. Shuggie Bain ca ngợi cách một con người làm chủ vận mệnh."

— Bookpage

"Cuốn sách đầu tay của Stuart dõi theo một gia đình Glasgow bị hủy hoại vì thói nghiện ngập dưới thời Thatcher... Có những tia sáng của thấu cảm xuyên qua bóng tối... Độc giả sẽ cảm nhận được dư âm."

— Publishers Weekly

"Có những cuốn tiểu thuyết đôi lúc chứng minh cho ta thấy sự ra đời của nó là cần thiết và không thể phủ nhận. Tôi sẽ không bao giờ quên Shuggie và Agnes hay Glasgow nơi họ sống, được tác giả miêu tả vô cùng chi tiết. Đây là cuốn tiểu thuyết đương đại hiếm hoi, tựa như một tác phẩm trở thành kinh điển ngay từ khi ra đời. Tôi sẽ ngẫm nghĩ và luận bàn về *Shuggie Bain* - và giảng về nó - trong thời gian dài."

— Garrard Conley, *New York Times*, tác giả cuốn sách bán chạy *Boy Erased*

“Một bài thơ hiếm hoi và đầy ám ảnh về Glasgow những năm 1980 và những mảnh đời chật vật. *Shuggie Bain* kể câu chuyện về một gia đình tan vỡ, các thành viên trói buộc với nhau bằng tình yêu. Douglas Stuart viết bằng sự thân tình gầy nhức nhối. Tôi cảm thấy đau đớn cho những nhân vật này. Khi họ không còn gì, họ bám víu điên cuồng - và không thể cưỡng lại - vào sự hài hước, niềm kiêu hãnh và hy vọng.”

— Chia-Chia Lin, tác giả cuốn *The Unpassing*

“*Shuggie Bain* là hành trình khám phá sâu sắc và đáng sợ về quan hệ mẫu tử và bức chân dung tuyệt vời về tệ nạn nghiện rượu của tầng lớp lao động ở Scotland, được thể hiện bằng chủ nghĩa hiện thực trữ tình theo lối cũ. Stuart là nhà văn thực sự yêu nhân vật của mình, khiến ta không thể nào quên họ và chạm đến cảm xúc độc giả ngay cả khi họ ngập ngụa dưới đáy. Anh cũng là một nhà văn đầy tài năng. Tôi cứ nghĩ về *Người Dublin* của Joyce. Tôi yêu cuốn sách này.”

— Sandra Newman, tác giả cuốn *The Heavens*

“Một tác phẩm u tối nhưng vẫn chói lọi. Nguyên bản, dữ dội, bùng nổ với sự dịu dàng và bạc nhược. Ấn tượng nó đem lại rất rõ ràng, nó sẽ khiến bạn phải khóc. “

— Karl Geary, tác giả cuốn *Montpelier Parade*

Dành tặng mẹ tôi, A.E.D.

1992 SOUTH SIDE

Một

Ngày ảm đạm. Buổi sáng, tâm trí cậu như màn sương mù, bỏ cơ thể cậu lang thang bên dưới. Thân xác trống rỗng, rệu rã làm những việc thường ngày, cặp mắt lim dim và vô hồn dưới dải đèn huỳnh quang, trong khi hồn cậu trôi nổi đâu đó bên trên lối đi và ý nghĩ cậu chỉ xoay quanh ngày mai. Chỉ có ngày mai còn đáng để hướng tới.

Shuggie chuẩn bị kỹ cho ca làm. Tất cả những chén dầu và sốt phết được đổ vào các khay sạch. Các gờ cạnh được lau sạch những vết nhơ có thể nhanh chóng ngả sang màu nâu và phá hỏng ảo tưởng về sự tinh tươm. Thịt giăm bông xắt lát được bày khéo léo với những nhánh mùi tây giả, và các quả ô liu được xoay cho khéo để chỗ nước mọng nhỏ ra trên mặt vỏ xanh.

Ann McGee thật không biết xấu hổ khi cáo bệnh sáng nay, làm cậu phải một mình xoay xở cả quầy thịt nguội của mình lẫn quầy đồ rô ti của cô. Không có ngày nào khởi đầu thuận lợi với chừng bảy mươi con gà còn nguyên, mà lại còn là hôm nay kia chứ, viễn cảnh đó tước đoạt hết những gì ngọt ngào đến từ mơ mộng ban ngày của cậu.

Cậu xiên các thanh kim loại qua đám gia cầm lạnh ngắt, xê xích chúng cho ngay thẳng thành hàng. Những con gà ngồi đó, mấy cái cánh mũm mĩm chấp chéo qua tấm ức mập mạp trông như đám trẻ sơ sinh không đầu. Hồi xưa cậu hẳn lấy làm hãnh diện với sự ngăn nắp này. Giờ đây, xiên thanh kim loại qua

những tảng thịt hồng thì đơn giản, phần khó là phải dặn mình chớ làm điều tương tự với mấy mụ khách hàng. Các bà sẽ chồm người qua mặt kính nóng và săm soi từng con một. Họ chỉ thích chọn lấy con ngon nhất, lờ đi cái thực tế rằng chăn nuôi kiểu nhà máy thì con nào cũng như con nào. Shuggie sẽ đứng đó, răng bậu vào má trong, ngắm nhìn nỗi do dự của họ và đành nở nụ cười gượng gạo. Chưa hết, sau đó màn đóng kịch câm mới thực sự bắt đầu. *"Gấy* ba cái ức, năm đùi và một cái cánh, nha con giai."*

Cậu cầu cho mình có sức để trơ lì. Sao không có ai chịu lấy nguyên con? Cậu sẽ dùng kẹp gắp nhấc thân nó lên, tay đeo găng cố gắng không đụng vào mình gà, rồi sẽ cắt các phần ra gọn gàng (không vẹm vào da) bằng cây kéo chuyên dụng. Cậu thấy mình như thằng đần đứng trước ánh đèn hừng hực của lò nướng. Da đầu rịn mồ hôi dưới mũ trùm tóc, và tay cậu không thật khỏe để xẻ gọn ghẽ phần lưng gà bằng lưỡi kéo thô kệch. Cậu hơi gập người, ráng lấy cơ lưng để đỡ lực ở cổ tay và giữ nguyên nụ cười giả trân trong mọi lúc.

Lúc chẳng may, con gà sẽ bị tuột khỏi kẹp gắp, rớt phịch xuống đất và trượt qua sàn nhà bóng mỡ. Lại phải ra vẻ cáo lỗi để gắp con khác, nhưng không bao giờ cậu để phí con gà dưới sàn. Khi khách quay đi, cậu sẽ xếp nó lại vào với đồng bọn dưới ánh đèn vàng hầm hập. Cậu hiểu thế nào là vệ sinh, dĩ nhiên chứ, nhưng những thắng lợi riêng tư kiểu này giúp cậu không phát điên. Mấy bà nội trợ hằm hè, mặt nom như đàn ông, bước vào đây nhận điều đó là đáng lắm. Cách họ dửng dưng dòm cậu làm cậu nóng máu. Vào những ngày đặc biệt chán chường, cậu vuốt hết mồ hôi lẫn cáu ghét trên người vào khay salad tarama. Cậu đã bán không biết bao nhiêu mà kể thứ xú uế thị dân đó.

Cậu làm cho hiệu Kilfeathers hơn một năm nay. Cậu đã không tính lâu dài đến thế. Ban đầu cậu chỉ muốn kiếm chút đỉnh để trang trải tiền nhà mỗi tuần, và siêu thị là chỗ duy nhất cậu có thể kiếm được việc. Ông Kilfeather là một lão bủn xỉn, chỉ thích mướn cho cửa hàng những ai lão không phải trả mức lương đầy đủ của người trưởng thành, và Shuggie thấy cậu có

thể đảm đương những ca ngắn, xếp gối đầu với lịch học thất thường của mình. Trong giấc mơ cậu luôn thấy mình rời khỏi chỗ này. Cậu luôn thích được sục sạo và vầy vò với tóc, đó là điều duy nhất giúp thời gian thực sự trôi. Khi bước qua tuổi mười sáu, cậu hứa với mình sẽ đăng ký học trường trung cấp làm tóc, ngôi trường ở phía Nam sông Clyde. Cậu xốc lại khao khát của mình, gom các bản vẽ cậu chép lại từ quyển catalogue của hãng Littlewoods và những trang xé ra từ tạp chí cuối tuần. Rồi cậu đến khu Cardonald để ngó qua các lớp buổi tối. Ở bến buýt trước cổng trường, cậu thấy một đám anh chị chừng mười tám tuổi. Họ diện những bộ cánh bảnh chọe nhất và nói chuyện với phong thái phô trương nhằm che đậy mối lo âu. Shuggie đi chậm lại. Cậu nhìn họ đi qua cửa, rồi cậu vòng sang đường, đón buýt chiều ngược lại. Cậu bắt đầu làm ở Kilfeathers vào tuần sau đó.

Phần lớn giờ nghỉ buổi sáng, Shuggie giết thời gian bằng cách sục sạo những món đồ hộp bị hư hỏng trong thùng đồ giảm giá. Cậu tìm thấy ba hộp cá hồi Scotland chỉ hơi sứt sẹo, chỗ bao bì bị xước và rách nhưng hộp vẫn còn nguyên vẹn. Cậu dùng phần lương còn lại mua vài món lắt nhắt trong giỏ hàng, đút mấy hộp cá vào ba lô đi học cũ sờn, rồi bỏ ba lô vào trong hộc tủ và khóa lại. Cậu lượn lờ đi lên cầu thang đến chỗ căng tin cho nhân viên, cố tỏ ra thờ ơ khi băng qua bàn của đám sinh viên đại học đang trải qua những ca làm thêm dễ dãi mùa hè và cứ đến giờ nghỉ là tỏ ra tự cao tự đại, chung quanh đầy tài liệu ôn tập. Cậu nhìn chăm chăm vào chỗ cách đó không xa và tiến đến ngồi vào góc, không cùng một chỗ nhưng khá gần mấy chị làm ở khu tính tiền.

Gọi là chị, nhưng đúng ra là ba cô tầm trung niên ở Glasgow. Ena, đầu sỏ của nhóm, có khuôn mặt gày hom lúc nào cũng tỏ ra bình thản và mái tóc bết. Chị ta không có lông mày, nhưng lún phún ria mép, kể ra điều đó cũng bất công với Shuggie. Kể cả ở khu này của Glasgow, Ena vẫn được tính vào dạng bặm trợn, nhưng vẫn có nét tử tế và rộng lượng thường thấy ở những kẻ bị đời nhào ra nông nỗi. Nora, trẻ nhất trong cả ba, có mái tóc túm

chặt phía sau bằng dây thun. Đôi mắt chị, giống như Ena, cũng nhỏ và sắc bén, và ở tuổi ba mươi ba, chị đã là mẹ của năm đứa trẻ. Sau cùng là Jackie. Jackie khác với hai người kia ở chỗ, chị rất giống phụ nữ. Jackie là ả siêu buôn chuyện và có bộ ngực to bằng ghế sô pha. Trong cả ba, Shuggie thích chị ta nhất.

Cậu ngồi xuống gần họ và nghe lỏm được phần cuối cầu chuyện về gã trai mới nhất của Jackie. Nghe chuyện của họ chỉ có lăn ra mà cười. Các chị từng hai lần dẫn cậu đi chơi tối, và cứ uống vào là cả ba lại cười rũ rượi, còn cậu ngồi với họ y như một đứa vị thành niên không được tin cậy để ở nhà một mình. Cậu thích cách họ dễ dàng ngồi lại với nhau. Thân người đồ sộ của họ vầy lấy cậu và da thịt mềm mại ép vào hông cậu. Cậu thích cách họ cù nhây, và dù chống cự, vẫn thích họ vén tóc cậu, liếm ngón tay rồi chùi mép cho cậu. Với các chị, Shuggie mang lại sự chú ý của phái mạnh, mặc cho cậu mới chỉ mười sáu tuổi ba tháng. Dưới mặt bàn đánh bingo ở La Scala, mỗi người họ đã ít nhất một lần tìm cách dụi chân vào nơi nam tính của cậu.

Những cái vuốt ve hơi lâu và có chủ đích hơn chỉ là tình cờ. Với Ena lông-mày-nhẵn-nhụi, trò này có thể là một chiến dịch. Uống càng say chị càng bạo. Với mỗi lần những đốt ngón tay đeo nhẫn sượt qua, chị cắn chiếc lưỡi to béo giữa hai hàm răng và phóng cái nhìn nóng bỏng vào má cậu. Khi Shuggie cuối cùng đỏ mặt vì ngượng, chị đành tặc lưỡi, và Jackie đẩy mấy tờ hai bảng sang bên kia bàn, về phía Nora đang hí hửng vì thắng cược. Dĩ nhiên đó là nỗi thất vọng, nhưng sau khi uống thêm, họ cho rằng thái độ ở cậu không phải là từ chối. Có điều gì đó không đúng ở cậu trai này, và ít nhất nó gợi lên trong họ lòng trắc ẩn.

Shuggie ngồi trong bóng tối lắng nghe tiếng ngáy không đều qua tường nhà trọ. Cậu cố gắng nhưng chẳng thể làm ngơ những gã đàn ông đơn độc, không ai thân thích. Cái rét buổi sớm làm cặp đùi trần tái đi vì lạnh, cậu phải quấn tấm khăn mỏng quanh người cho ấm và bồn chồn nhai một góc khăn, nhờ cái khăn sột soạt trong hàm mà cảm thấy đỡ lạnh. Cậu bày số

tiền còn lại từ khoản lương kiếm được ở siêu thị dọc theo cạnh bàn. Cậu phân loại các đồng xu, đầu tiên theo giá trị, rồi sau đó theo chất liệu và độ sáng.

Ông già mặt hồng ở phòng kế bên đã thức dậy. Trên chiếc giường hẹp, lão ta gãi sột soạt và cất tiếng cầu nguyện cho mình vững chí. Lão đặt phịch chân xuống sàn, giống như những túi thịt nặng nề ở lò mổ, và cách lão ta đi khật khưỡng trong căn phòng nhỏ cho tới cửa nghe như phải ráng sức lắm. Lão rờ rẫm mở những ổ khóa quen thuộc và đi ra ngoài hành lang lúc nào cũng tờ mờ tối, dò tìm lối đi, tay lão rê theo tường và chạm vào bên ngoài cửa phòng Shuggie. Cậu nín thở khi những ngón tay rờ rẫm dọc theo đường gân cửa. Chỉ đến khi nghe thấy tiếng lạch cạch của dây kéo mở đèn trong nhà tắm, Shuggie mới động đậy trở lại. Ông già bắt đầu ho quằn hai lá phổi. Shuggie cố không nghe tiếng lão vừa tiểu vừa khạc đờm xuống bồn cầu.

Buổi sáng đục màu trà sữa. Ánh sáng len lỏi vào căn phòng như bóng ma trườn chậm rãi, băng qua tấm thảm và từ tốn trườn lên đôi chân trần của cậu. Shuggie nhắm mắt và căng người, cảm thấy nó dần mò đến nhưng không thấy hơi ấm ở chỗ tiếp xúc. Đợi đến khi cậu nghĩ nó đã trườn lên cả người mình, cậu mới mở mắt lại.

Hàng trăm đôi mắt được tô màu đang chăm chăm nhìn cậu, tất cả đều đau khổ hoặc cô quạnh, chúng vẫn luôn như vậy. Những món trang trí bằng sứ, các con thú nhỏ xíu, cô gái Tây Ban Nha với những chàng thủy thủ nhảy nhót, cậu bé nông dân mặt búng ra sữa đang kéo con ngựa thồ ì ạch. Shuggie xếp những món trang trí gọn gàng dọc theo bệ cửa sổ lớn. Cậu dành hàng giờ trầm tư với những cầu chuyện tưởng tượng. Người thợ lò rèn có cánh tay vạm vỡ đứng giữa dàn đồng ca toàn những cậu bé có gương mặt tựa thiên thần, hay món đồ ưa thích của cậu, bảy chú mèo con béo bự nở nụ cười đe dọa chú chó chăn cừu lười nhác.

Ít nhất chúng cũng làm nơi này vui lên chút ít. Căn phòng đơn trông như một hình hộp đứng, và chiếc giường đơn đặt chính giữa phòng như một cái thước chia. Một bên là chiếc

trường kỷ hai chỗ kiểu cũ, loại bằng gỗ, với lớp đệm mỏng đến nỗi bạn có thể cảm nhận được cả thanh giát phía dưới. Bên kia là chiếc tủ lạnh nhỏ và cái bếp hai nồi Baby Belling. Ngoài giường ngủ bề bộn, trong phòng cậu không có gì lạc chỗ: không bụi, không quần áo ngày hôm qua, không dấu vết của cuộc sống. Shuggie bình tâm lại khi vuốt bàn tay lên tấm ga lạc quẻ. Cậu nghĩ mẹ mình biết chắc sẽ ghét bộ ga gối này lắm, màu sắc và hình thù đều chuệch choạc, đè từng lớp lên nhau như thể cậu không hề quan tâm người khác nghĩ gì. Mớ lộn xộn này sẽ đụng chạm lòng kiêu hãnh của mẹ cậu. Một ngày nào đó cậu sẽ dành dụm tiền và mua bộ ga gối của riêng mình, vừa mềm vừa ấm và cùng một tông màu.

Cũng may mà cậu lấy được phòng này ở nhà trọ của bà Bakhsh. Cũng may mà ông già ở trước cậu uống rượu vô chừng mực và bị tống vào tù. Cửa sổ lớn trong phòng nhòm kiêu hãnh ra đường Albert Drive, và Shuggie cho rằng hồi xưa đây phải là phòng khách của một căn hộ ba phòng ngủ khá lớn. Cậu cũng đã ngó vào các phòng khác trong nhà. Căn bếp nhỏ được bà Bakhsh biến thành phòng ngủ vẫn giữ nguyên mặt sàn bằng vải sơn kẻ ô, và ba phòng khác giống hình hộp hơn vẫn giữ nguyên mặt thảm mòn xơ cả chỉ. Lão mặt hồng sống ở phòng có vẻ hồi xưa là phòng em bé, vẫn giữ nguyên giấy dán tường hoa vàng và phía góc là những con thú đang đùa giỡn men theo gờ trên trần nhà. Giường lão, trường kỷ và bếp của phòng này đều đặt dọc một bên tường và sát vào nhau. Shuggie nhìn thấy một lần qua khe cửa hé, và cậu thấy mừng là phòng mình còn có cửa sổ lớn.

Cậu đã may mắn khi tìm được nhà của người Pakistan này. Không chủ nhà nào muốn cho một cậu bé mười lăm tuổi làm ra vẻ mình mười sáu thuê. Những người khác không nói thẳng ra, nhưng họ có quá nhiều câu hỏi trong đầu. Họ dòm một lượt bộ đồng phục lành lặn nhất của cậu và nhìn đôi giày bóng lộn đầy ngờ vực. Mắt họ nói, *Có gì đó không đúng ở cậu bé này*. Ở khóe miệng họ, cậu đọc được ý nghĩ, họ thấy hổ thẹn thay cho một cậu bé ở tuổi này không có mẹ, không có ai để cậy nhờ.

Bà Bakhsh chẳng quan tâm. Bà nhìn ba lô đi học của cậu và một tháng trả trước tiền nhà là đủ, bà còn phải quay lại lo cho mấy đứa nhỏ đang tuổi ăn dặm. Cậu lấy bút bi xanh trang trí chiếc phong bì đựng tháng tiền nhà đầu tiên. Shuggie luôn muốn cho bà ta thấy rằng cậu muốn làm người tử tế, rằng cậu đáng tin cậy vì đã đặt vào đó sự chăm chút. Thế là cậu xé một mảnh giấy từ quyển vở địa lý và vẽ lên đó họa tiết cánh hoa uốn lượn đan xung quanh tên bà, rồi tô màu giữa những đường kẻ để họa tiết nổi lên trên màu xanh cô ban rực rỡ.

Bà chủ sống ở ngay đối diện ngõ thông, trong một nhà tập thể giống y hệt nhưng đầy đủ tiện nghi và có lò sưởi trung tâm. Còn ở khu nhà lạnh lẽo bên này, bà cho năm gã đực rựa thuê năm phòng đơn với giá mười tám bảng năm mươi xu mỗi người một tuần, đóng từng tuần bằng tiền mặt. Hai kẻ không được lãnh trợ cấp xã hội phải dúi tiền lương vào dưới cửa nhà bà đêm thứ Sáu trước khi họ đi uống cạn số lương còn sót lại. Nếu quỳ gối xuống và ghé mắt vào chỗ thảm trước cửa nhà bà, họ hẳn sẽ nán lại ngắm nhìn sự đầy đủ tỏa ra từ bên trong: những nồi hầm thịt gà sủi tăm thơm phức, tiếng trẻ con cười đùa giành nhau xem từng kênh truyền hình, và tiếng cười xởi lởi của những bà béo nói từ ngữ nước ngoài xung quanh bàn bếp.

Bà chủ chẳng bao giờ làm phiền Shuggie. Bà không bao giờ đặt chân vào phòng cậu trừ khi tiền nhà đóng trễ. Lúc đó bà đến cùng những bà Pakistan tay cơ bắp khác và đập rầm rầm vào cửa phòng từng người. Còn phần lớn, bà chỉ đến hút bụi hành lang không cửa sổ và lau qua quýt phòng tắm. Tháng một lần bà đổ thuốc tẩy vào bồn cầu, và thỉnh thoảng bà mới thay miếng thảm đặt quanh bệ cầu để giũ nước tiểu dây trên đó.

Shuggie tựa mặt vào cửa và lắng nghe lão mặt hồng rửa ráy xong. Trong im lặng, cậu nghe ông ta mở chốt cửa phòng tắm và bước ra hành lang. Cậu thò chân xuống đất xỏ đôi giày đi học cũ. Bên ngoài lớp quần áo lót, cậu khoác chiếc áo parka, thứ áo có bể mặt ni lông lạo xạo, được gắn cái mũ lông rối bù. Cậu kéo khóa lên tới cổ và trong túi áo khoác, cậu ních vào một túi đi chợ hiệu Kilfeathers cùng hai khăn lau mỏng.

Chiếc áo len đi học được nhét vào khe dưới chân cửa. Rút nó ra, cậu có thể ngửi thấy mùi của đám đàn ông khác ngoài kia qua làn gió lùa lạnh lẽo. Một người lại hút thuốc ban đêm, một người khác dùng món cá cho bữa khuya. Shuggie mở cửa phòng và lẻn vào bóng tối.

Bà Bakhsh đã gỡ chiếc bóng đèn duy nhất trên giá lắp trên đầu, bảo rằng bọn cậu tốn điện khi để hành lang sáng suốt ngày. Giờ đây mùi lũ đàn ông lởn vởn ngoài hành lang như vệt của những bóng ma, chẳng có cơn gió hay ánh sáng nào đuổi đi được. Bao nhiêu năm bọn họ hút thuốc ở ngay chỗ ngủ, ăn món khuya có đồ chiên ngay trước bếp sực mùi ga, và suốt những ngày hè đóng kín bưng cửa sổ. Mùi nồng của mồ hôi và xú uế được trộn lẫn với mùi nhiệt tỏa ra từ tivi đen trắng, và mùi nặng của nước thơm cạo râu.

Shuggie đã có thể phân biệt những người đàn ông trong nhà trọ với nhau. Trong bóng tối, cậu có thể lần ra ông già mặt hồng khi lão ta đi cạo râu và chải gel Brylcreem lên tóc, và cậu có thể ngửi thấy mùi mốc từ áo măng tô của gã vàng răng lúc nào cũng ăn những thứ có mùi bắp rang bơ hay cá sốt kem. Sau đó, khi các quán rượu gần tới giờ đóng cửa, Shuggie có thể nhận biết từng người trở về nhà.

Phòng tắm chung có cửa kính rằn. Cậu cài chốt và đứng đó một lát để thử tay nắm xem đã khít chưa. Mở khóa áo khoác nặng nề, cậu đặt nó vào góc. Cậu mở bên vòi nước nóng để cảm nhận trước tiên chút nước nóng còn sót lại, cái vòi thổi phì ra hai lần, rồi tuôn ra dòng nước còn lạnh hơn nước sông Clyde. Nước buốt tới nỗi cậu phải đút những ngón tay vào miệng. Cậu lấy đồng năm mươi xu, xoay nó tiếc nuối rồi bỏ vào hộp máy gia nhiệt nhúng chìm, nhìn ngọn lửa nhỏ thổi bùng lên.

Khi cậu xả lại vòi, trước tiên vẫn là dòng nước lạnh như băng, rồi *khục* một tiếng, những tia nước nóng phụt ra. Cậu xả ướt khăn lau, đưa lên phần ngực và cổ lạnh tái, mừng rỡ vì làn hơi ấm. Cậu nhúng cả mặt và đầu xuống bồn nước ấm hiếm hoi, giữ nguyên mình ở đó và mơ về một cái bồn tắm ngập đến đầu. Cậu tưởng tượng mình nằm dưới làn nước nóng, xa rời thứ mùi

của đám khách thuê trong nhà. Đã lâu rồi kể từ lần sau cùng, cậu cảm thấy tan chảy từ trên xuống dưới, toàn bộ cơ thể được phủ ấm cùng lúc.

Nhấc cánh tay, cậu lấy khăn lau từ cổ tay và vòng qua vai. Cậu gồng cánh tay và thử quặp các ngón tay xung quanh bắp tay. Nếu thật sự cố, bàn tay cậu có thể ôm lấy cả bắp tay, và nếu siết mạnh, cậu có thể thấy đường gờ của xương. Nách cậu cáu lớp ghét mỏng, giống như lông vịt con. Cậu ghé mũi ngửi, có vẻ thanh và sạch và chẳng có mùi gì. Cậu nhéo vào da, vặn và siết miếng thịt mềm cho đến khi nó tấy đỏ, rồi cậu lại ngửi ngón tay, vẫn chẳng có mùi. Lúc này kì cọ mạnh hơn, cậu ôn lại bài cũ, *"Kết quả giải bóng đá Scotland. Ger thắng 22, hòa 14, thua 8, tổng cộng 58 điểm. Aberdeen thắng 17, hòa 21, thua 6, tổng cộng 55 điểm. Motherwell thắng 14, hòa 12, thua 10."*

Trong gương, mái tóc ướt của cậu đen huyền như than. Khi vuốt tóc xuống mặt, cậu bất ngờ thấy nó xòa gần tới cằm. Cậu nhìn chăm chăm vào gương và cố tìm thứ gì đó nam tính để tự ngưỡng mộ mình: lọn tóc quăn đen, làn da búng sữa, xương gò má cao. Cậu thấy hình phản chiếu của mắt mình trong gương. Có gì đó không đúng. Đó không phải dáng vẻ của đứa con trai thực sự. Cậu lại kì cọ. *"Gers thắng 22, hòa 14, thua 8, tổng cộng 58 điểm. Aberdeen thắng 17, hòa..."*

Có tiếng bước chân ngoài hành lang, rồi tiếng rít quen thuộc của giày da nặng trịch, rồi lại im phăng phắc. Cánh cửa mỏng cọ kẽo kẹt vào bản lề. Shuggie với lấy áo khoác rồi chui tọt tấm thân ướt vào.

Khi cậu mới thuê phòng nhà bà Bakhsh, chỉ có một người thuê khác để ý tới cậu. Lão mặt hổng và gã răng ố hoặc mù hoặc quá bệ rạc vì say. Đêm đầu tiên, khi Shuggie ngồi trên giường, ăn lát bánh mì trắng phết bơ thì có tiếng gõ cửa phòng. Cậu ngồi im lặng một lúc lâu mới quyết định mở cửa. Người đối diện vóc cao, đầy đặn, và có mùi xà phòng gỗ thông. Ông ta cầm túi ni lông đựng mười hai lon bia va vào nhau lọc cọc như tiếng chuông trầm nhà thờ. Với bàn tay chai sần, ông giới thiệu mình là Joseph Darling, giơ cái túi trước mặt cậu và nở nụ cười. Shuggie

cố gắng nói, *Dạ không, cháu cảm ơn* theo cách lịch sự cậu được dạy, nhưng điều gì đó ở ông khiến cậu ngại, và thế là Shuggie để ông ta vào phòng mình.

Cả hai cùng ngồi im lặng, Shuggie và vị khách, ở mé chiếc giường đơn và nhìn ra ngoài con phố đã lên đèn. Những gia đình Tin Lành đang ăn tối trước màn hình tivi, còn người đàn bà giúp việc ở đối diện ngồi ăn một mình bên bàn xếp. Cả hai ngồi uống trong im lặng và nhìn những người khác làm những việc thường ngày của họ. Ông Darling vẫn chưa cởi chiếc áo khoác vải tuýt dày. Sức nặng của ông trên giường làm Shuggie muốn đổ vào tấm thân rộng lớn. Shuggie liếc những đầu ngón tay bự vàng ố của ông tự bấu vào nhau. Shuggie uống một ngụm bia chiếu lệ, và khi ông ta nói chuyện, cậu chỉ có thể nghĩ về hương vị của bia, nó có vị chua và buồn như thế nào. Nó nhắc cậu về những điều cậu chỉ muốn quên.

Ông Darling có kiểu khép mình và nghĩ kỹ rồi mới nói. Shuggie cố tỏ ra lịch sự và lắng nghe khi ông kể với cậu, ông từng làm lao công ở một trường Tin Lành, và để tiết kiệm tiền của thành phố, người ta đóng cửa trường rồi nhập với một trường Công giáo. Qua lời ông kể, thì làm cho đám trẻ con Tin Lành và Công giáo chơi hòa thuận với nhau còn khó hơn lên trời.

"Tôi chịu, không tin được!" Ông nói, chủ yếu với chính mình. "Thời tôi, đạo nào có thói riêng của đạo nấy. Tôi đi học, phải nỗ lực lắm mới vượt mặt được đám Công giáo ăn bắp cải. Đó là điều hãnh diện chứ. Giờ thì cô ả ngon nghẻ nào cũng có thể ngủ với một thằng Mick* chỉ cần nó dễ ưa."

Shuggie giả vờ hớp một ngụm bia, nhưng cậu chỉ nhóm nhém trong miệng rồi chiết lại vào lon. Mắt ông Darling nhìn lên tường tìm kiếm một dấu hiệu. Rồi ông quay sang nhìn cậu bé và hỏi, đột nhiên thấy ngờ vực về người đối diện, "Thế, trước cháu học trường nào?"

Shuggie biết rõ ý đồ ông ta. "Thực ra cũng không thuộc bên nào ạ, và cháu giờ vẫn đang đi học." Điều đó đúng, cậu không

thuộc rõ ràng bên nào, Công giáo hay Tin Lành, và cậu vẫn đi học những hôm không làm siêu thị.

"Ầy? Thế môn nào cháu giỏi nhất?"

Cậu nhún vai. Không phải khiêm tốn, nhưng quả thực cậu không giỏi môn nào. Đi học bữa đực bữa cái, thế nên không môn nào cậu theo đủ đầu đũa. Phần lớn cậu đến lớp và ngồi lẳng lặng ở bàn sau để giám thị không để ý mỗi khi cậu trốn học. Nếu nhà trường biết hoàn cảnh cậu đang sống, họ sẽ buộc phải có biện pháp.

Ông ta uống xong lon thứ hai và nhanh chóng khui lon kế tiếp. Shuggie cảm thấy sức nóng từ ngón tay ông Darling chạm vào vế đùi cậu. Người đàn ông đặt tay lên nệm, và ngón út, đeo cái nhẫn vàng, chỉ chạm hờ vào cậu. Ngón tay không động đậy hay cù cựa. Nó chỉ ở đó, và như thế càng làm nó nóng hơn.

Còn lúc này, Shuggie đứng trong phòng tắm đẫm hơi nước, tay nắm chặt áo parka. Ông Darling kéo mép mũ bê rê vải tuýt theo cách chào kiểu cũ. "À chỉ muốn hỏi nay cháu có ở nhà không?"

"Hôm nay ạ? Cháu không biết nữa. Cháu phải đi chợ mua đồ."

Khuôn mặt ông Darling sa sầm thất vọng. "Đi chợ làm gì hết ngày."

"Cháu biết ạ. Nhưng cháu có hẹn với bạn rồi."

Ông Darling chu môi, để lộ cái răng trắng to. Ông ta cao tới mức phải hơi khom người. Shuggie tưởng tượng một đám trẻ con Tin Lành đứng hàng một và hoảng sợ trước cái bóng đổ dài của ông ta. Lúc này lão đã thấy mặt cậu bé ửng hồng, rìa lông mày cậu lấm tấm mồ hôi. Lão đích thị đã dòm qua lỗ khóa, giờ thì Shuggie chắc chắn.

"Tiếc nhỉ. Giờ ta đi lãnh tiền trợ cấp, có thể ghé qua Brewers Arms, thả vài món cược. Sau đó chắc chúng ta làm mấy lon. Rồi có thể xem kết quả đá bóng ở chỗ màn hình nhỏ? Ta có thể chỉ cháu về giải ngoại hạng Anh chăng?" Ông ta nhìn xuống thằng

bé, lưỡi ông ta ghè vào hốc trong răng làm hàm hơi lệch sang bên.

Nếu khôn khéo, cậu có thể moi vài đồng từ ông ta. Nhưng phải chờ đến khi ông ta rút được tiền thất nghiệp, rồi lại khật khờ từ bưu điện tới hiệu đánh cược, rồi đến chỗ bán bia và trở về nhà, nếu như ông ta tìm được đúng nhà mà về. Shuggie không thể chờ lâu đến vậy.

Cậu bé đành cởi áo khoác ra, và ông Darling giả vờ không nhìn khi chiếc áo hơi trễ xuống. Nhưng lão không kìm mình được, và Shuggie trông thấy ánh màu xám trong đôi mắt xanh của lão mờ đi. Shuggie cảm thấy tấm ngực trần của mình nóng rực khi cái nhìn của lão trườn xuống quần lót, rồi xuống đôi chân trần của cậu, xuống cái thứ tầm thường, không lông trắng trẻo, đậu ở đó như sợi chỉ chưa cắt dưới mép áo khoác đen.

Chỉ tới lúc đó ông Darling mới mỉm cười.

1981 SIGHTHILL

Hai

Agnes Bain nhón chân lên thảm và ngó ra xa hết mức vào màn đêm. Làn gió ẩm hôn vào cái cổ ửng hồng và lùa vào trong váy. Giống như bàn tay kẻ lạ, đó là một dấu hiệu của sự sống, một lời nhắc về cuộc đời. Sau cú búng tay, cô nhìn đầu thuốc rơi, tàn thuốc óng ánh rơi lả tả mười sáu tầng xuống khoảnh sân trước tối đen như mực. Cô muốn cho thành phố thấy cái váy nhung màu vang đỏ này. Cô muốn được cảm thấy một chút ganh tị từ kẻ lạ, được nhảy với những người đàn ông ôm cô thật chặt. Trên hết, cô muốn uống cho đã, muốn được bất cần.

Rướn chân, cô tì xương hông lên thành cửa sổ và dồn trọng lực vào các ngón. Thân người chĩa về phía ánh đèn thành phố màu hổ phách, máu dồn lên hai má cô. Cô với tay về phía ánh đèn, và trong một thoáng cô đang bay.

Không ai để ý người đàn bà đang bay.

Cô nghĩ cố rướn thêm chút nữa, rồi thách mình làm thế. Thật dễ làm sao để dối bản thân là mình đang bay, cho đến khi, rơi xuống và vỡ trên nền xi măng bên dưới. Căn hộ chung cư chật chội cô ở chung với cha mẹ. Mọi thứ trong căn phòng đằng sau thật bé nhỏ, căn phòng thấp trần và ngột ngạt, suốt từ đầu tuần đến ngày lễ Mass, cái đời sống chông chênh, chẳng có thứ gì thực sự ra gì.

Ba mươi chín tuổi với chồng và ba đứa con, hai trong số chúng đã gần trưởng thành, tất tật chui rúc trong căn hộ của mẹ

cô, nó đem đến cho cô cảm giác thất bại. Anh ta, người đàn ông của cô, người ngủ cùng giờ đây nằm sát rạt ra bên cạnh, làm cho cô giận dữ vì những lời hứa suông về tương lai xán lạn. Agnes muốn đạp cho bằng thủng những lời hứa hão ầy, hoặc xé toạc ra, lột chúng ra như giấy dán tường bị hỏng. Quặp móng tay vào chúng, mà xé, xé cho bằng hết.

ủ rũ vì chán chường, Agnes quay lại căn phòng bừa bộn và cảm nhận lại sự an toàn khi đặt chân lên tấm thảm của mẹ cô. Đám phụ nữ ngồi kia không ai ngó ngàng. Cáu kỉnh, cô thộp lấy cây kim ở cạnh máy đĩa. Cô vuốt đường chân tóc và vặn tiếng thật to. "Thôi, cho tôi xin, chúng ta nhảy một bài được không?"

"Suỵt, lát nữa đi," Nan Plannigan nạt nộ. Mụ háo hức xếp những đồng xu thành chồng gọn ghẽ. "Hãy coi tôi vắt kiệt các người đây."

Reeny Sweeny nhướng mắt và che những lá bài lại. "Đồ đầu óc dơ bẩn!"

"Này, đừng nói là tôi không báo trước." Nan cắn miếng cá chiên và liếm mỡ ở môi. "Đợi tôi lột sạch tiền làm lau dọn của các người, các người sẽ phải thất thểu về nhà và mây mưa với đống xương có thịt mình gọi là chồng cho coi."

"Khướt nhé!" Reeny làm dấu thánh giá chậm rãi. "Tôi đã cấm cửa từ mùa chay tới giờ, và không có ý định cho hắn ta chạm hĩm cho tới Giáng sinh năm sau đâu." Cô ta bỏ miếng cá vàng rụm vào miệng. "Tôi phải kiêng khem từ lâu lắm mới tậu được chiếc tivi màu trong phòng ngủ đấy."

Họ tám chuyện mà vẫn không rời mắt khỏi lá bài. Căn phòng khách kín bưng và nồng đặc mùi mồ hôi. Agnes dòm thấy mẹ mình, bà Lizzie nhỏ bé, đang chăm chú nhìn xuống tay, hai bên bà bị kẹp bởi thân người bệ vệ của Nan Flannigan và Reeny Sweeny. Đám phụ nữ ngồi sát rạt nhau và giành mấy miếng cuối cùng của món cá khuya. Họ di chuyển đồng xu và úp mở bài với những ngón tay nhớp mỡ. Ann Marie Easton, cô ả trẻ nhất trong số họ, đang tập trung vấn những điếu thuốc thảm hại bằng chỗ thuốc lá vương vãi trên váy. Bọn họ bỏ tiền kiếm

được từ công việc dọn dẹp lên chiếc bàn thấp và đẩy tới lui những đồng năm và mười xu đặt cược.

Cảnh ấy làm Agnes buồn chán. Hồi xưa, trước thời của áo xống cardigan lùng thùng và đám ông chồng hom hem, cô từng kéo cả hội lên sàn nhảy. Hồi thiếu nữ, họ bám dính lấy nhau như dây ngọc trai và hát đến khàn giọng suốt phố Sauchiehall. Tất cả họ đều thiếu tuổi, nhưng Agnes, khi đó mới mười lăm, biết chắc mình có thể đưa cả bọn vào. Đám gác cửa luôn thấy cô rạng rỡ ở phía sau hàng chờ và gọi cô lên, và cô kéo những cô gái khác theo cùng như sợi dây xích. Cả bọn bám chặt lấy đai lưng áo choàng của Agnes và lầm bầm chống đối, nhưng Agnes chỉ cần cười nụ cười tươi nhất của cô với đám gác cửa, nụ cười cô dành cho đàn ông, nụ cười mà cô giấu mẹ mình. Cô ao ước được phô bày nụ cười hồi đó. Cô có hàm răng giống đằng nội, và giống họ Campbell lúc nào cũng yếu, đó là lý do một khuôn mặt sáng sủa vẫn thường phải khum mình. Răng cô nhỏ và khấp khểnh, và dù mới mọc chúng cũng chưa bao giờ trắng vì thuốc lá và trà đặc của mẹ cô. Tuổi mười lăm, cô nài nỉ Lizzie cho cô nhổ hết chúng một lượt. Cái bất tiện của răng sứ chẳng bõ bèn gì nếu chúng có thể mang lại cho cô nụ cười trên phim ảnh. Mỗi chiếc răng to và đều và thẳng như của Elizabeth Taylor.

Agnes ngậm chặt bộ răng sứ. Giờ thì họ ở đây, mỗi tối thứ Sáu, cũng là những phụ nữ ấy ngồi chơi bài trong phòng khách của mẹ cô. Không ai trong số họ mảy may trang điểm. Cũng chẳng ai có đủ nhiệt tình để hát nữa.

Cô nhìn bọn họ vặc nhau vì mấy đồng xu rồi thở dài chán chường. Tụ bài thứ Sáu là thứ duy nhất họ trông đợi suốt cả tuần. Lẽ ra đó là lúc họ thư thả, ngoài việc ủi đồ trước màn hình tivi hay hâm nóng lon đậu cho lũ trẻ không biết ơn. Nan béo thường là người về nhà với thắng lợi từ tụ bài, trừ những lần Lizzie may mắn thắng liền một dải tù tì và cuỗm hết. Nan béo không chịu được. Mụ lồng lộn vì mất tiền và không thích thua bạc. Agnes có lần thấy mẹ mình một mắt thâm tím vì mười bảng.

“Con hẫm!” Nan quát Agnes, người đang trầm ngâm hình ảnh mình trên cửa sổ. “Mày đừng có mà ăn non!”

Agnes nhìn lên ngao ngán và hớp một ngụm đầy bia đen. Chiếc xe buýt này quá chậm cho nơi cô muốn đến. Vì thế cô tọng đầy bụng bia đen và ước gì đây là vodka.

“Để nó yên,” Lizzie nói. Bà biết cái ánh mắt xa xăm ấy.

Nan lại quay về những lá bài. “Lẽ ra tôi phải biết trước hai người thông đồng. Đám nặc nô ăn cướp!”

“Đời tao chưa bao giờ lấy trộm cái gì!” Lizzie nói.

“Nói láo! Tôi thấy bà ở cuối ca rồi nhé. Ranh như cáo và lần như chạch ấy! Tọng đầy vào túi tạp dề giấy vệ sinh và xà phòng rửa chén.”

“Mày có biết chúng chẳng đáng gì không?” Lizzie cáu tiết.

“Biết, tôi biết chứ,” Nan hậm hực. “Vì tôi mua là có trả tiền.”

Agnes vẫn lảng vảng trong phòng, không ngồi yên được. Giờ cô gần như làm lật cái bàn với đống túi ni lông đi chợ. “Tôi có quà cho các người đây,” cố nói.

Nan thường không chịu để cắt ngang, nhưng món quà miễn phí và mụ biết tốt hơn nên cho qua. Mụ đút cẩn thận những lá bài vào khe ngực, và khi họ chuyển nhau những túi ni lông, mỗi người lấy ra một hộp nhỏ. Trong thoáng chốc, họ ngồi im ngắm bức hình trên chốc hộp. Lizzie lên tiếng trước, vẻ hơi bị xúc phạm. “Áo ngực hả? Tao cần áo ngực làm gì?”

“Không phải áo ngực thường đâu. Loại của Cross Your Heart đấy. Làm hoàn hảo vóc dáng đó.”

“Thử đi, Lizzie!” Reeny nói. “Wullie già sẽ sà vào bà giống như trong dịp Fair Portnight* vậy!”

Ann Marie lấy chiếc áo ngực của mình ra khỏi hộp, rõ ràng là nó quá nhỏ. “Áo này sao em mặc vừa?”

“Tao cố áng chừng lắm rồi. Còn vài cái dư, thôi để tao lấy cho thử tất.” Agnes đã cởi phần sau váy ra rồi. Chỏm vai cô rung rinh dưới lớp vải nhung màu vang đỏ. Cô cởi khuy gài chiếc áo nịt cũ và bầu ngực màu sứ lộ ra, cô quàng thật nhanh chiếc áo

nịt mới, và bầu ngực được nâng lên vài phân. Agnes nhún gối và xoay cho cả đám cùng xem. "Có đứa bán ở sau xe tải chỗ chợ Paddy's. Năm chiếc hai mươi bảng. Cũng được chứ, ha?"

Ann Marie lục lọi tìm cỡ của mình. Dễ ngượng hơn Agnes, cô ả xoay lưng lại với căn phòng trong lúc cởi áo ngoài và chui ra khỏi áo nịt cũ. Bầu ngực nặng trịch để lại vết hằn đỏ trên vai cô ả. Sau đó trừ Lizzie, hết lượt các cô đều cởi váy xống hay tháo khuy bộ đồ đi làm và bận áo nịt mới. Lizzie ngồi khoanh tay. Những người khác, nửa mình trên trần nhồng nhộng, đang lần tay dọc theo dây đeo xa tanh, nhìn xuống ngực mình và thi thầm tán thưởng.

"Chắc đây là cái thoải mái nhất tao từng mặc," Nan thú nhận. Chiếc áo nịt bị vênh ở sau lưng và căng hết mức có thể để đỡ bộ ngực khổng lồ của mụ bên trên cái bụng làm giá đỡ.

"Đây mới là *thứ* vú vẩy tao nhớ thời tụi mình còn cập kê," Agnes gật gù.

"Chúa ơi, kể mà hồi đó mình biết sau này như thế nào, ha?" Reeny nói. "Tao sẽ cho thằng nào thích chơi thì chơi cho thỏa thích."

Nan đảo lưỡi dâm dật. "Láo toét! Mày có bao giờ giữ được nịt quần." Mụ chỉ muốn mau chóng trở lại sòng và đang xê dịch đống xu trên bàn. "Thôi nào, cả đám có ngưng nhìn ngực như một đám choai choai ngớ ngẩn đi không." Mụ gom những lá bài và bắt đầu xáo. Những người kia vẫn còn chưa mặc xong áo lên.

Lizzie im lặng tìm cách xé giấy bóng kính trên bao thuốc lá mới. Những ả khác ré lên, vì họ đã chán ngấy thứ thuốc cuốn có mùi hắc và phải nhặt lá thuốc dính ở chóp lưỡi. Lizzie khịt mũi, "Tao tưởng thuốc ai người nấy hút chứ?" Nhưng như thế khác gì gặm giò heo trước mặt lũ đói kém, họ còn lâu mới để bà yên. Bà lại cáu kỉnh chuyền gói thuốc mới, và mỗi người rút một điếu, tận hưởng sự xa hoa của thuốc lá sản xuất ở nhà máy. Nan ngồi dựa ra sau với chiếc áo nịt mới và rít một hơi sâu vào phổi trong lúc nhắm mắt. Không khí trong phòng nóng lên và đông cục khi

làn khói thuốc cuộn tròn và nhún nhảy với giấy dán tường có họa tiết lá cây.

Thỉnh thoảng khí trời len vào và luồn ra cửa sổ tầng mười sáu, đám phụ nữ chớp mắt trước luồng không khí sắc lẹm. Lizzie uống ly trà đen nguội và nhìn những người khác lọt thỏm vào khoảnh tối trong tâm trạng họ. Khí trời luôn làm thế với kẻ say. Bầu năng lượng nhẹ lơi, hoạt náo rời khỏi phòng và bị thay thế bởi thứ gì đó dính dớp và dày dặn hơn.

Có tiếng người mới. “Mẹ ơi, nó không chịu ngủ!”

Catherine đứng ở ngưỡng cửa phòng khách với vẻ mặt cáu tiết. Nó cắp đứa em trên hông. Thằng bé quá lớn để bổng như thế, nhưng Shuggie vẫn bấu chặt lấy chị, và rõ là nó thích chỗ ấm cúng toàn xương xẩu trên người chị nó.

Catherine, mặt đã méo xệch hẳn ra, nhéo lấy cổ tay thằng bé và lôi em ra khỏi người mình. “Làm ơn đi. Con không chịu nổi nó nữa.”

Thằng bé chạy về phía mẹ, và Agnes vòng tay ôm lấy nó. Có tiếng sột soạt ở bộ pyjama khi cô xoay người thằng bé, bằng lòng vì sau cùng cũng có ai đó nhảy với mình.

Catherine còn không để tâm đến đám phụ nữ đang ngồi kia, nửa thân trần trụi trong những chiếc nịt ngực mới. Con bé tìm chỗ sót lại của món cá khuya. Nó thích mấy chỗ sém cạnh nâu giòn, chỗ da quăn lại vì nằm quá lâu trong nồi chiên và giòn rụm vì mỡ nóng.

Lizzie xoa tay lên hông con bé. Mọi thứ trên người cô cháu gái dường như đều còm cõi, thiếu đi vẻ nữ tính, ở tuổi mười bảy, Catherine chân tay khẳng khiu và như con trai, tóc dài đến hông, thẳng tuột và không có đường cong nào. Váy bó đắp lên con bé chỉ mang lại thất vọng. Lizzie có một thói quen lơ đễnh là xoa tay lên hông cháu gái, như thể làm như thế phần nữ tính nào đó tự nhiên nảy nở. Cũng chỉ thuần thói quen, Catherine đẩy bàn tay vướng víu của Lizzie ra.

“Lại đây!” Lizzie nói. “Kể chúng nó nghe con mới vớ được việc ngon nghẻ trong thành phố như nào.” Bà không để cho

cháu gái nói mà quay sang đám người kia. “Tao nở mặt lắm nhé. Trợ lý cho chủ tịch hãng. Có khác gì quản đốc không nào?”

“Thôi mà bà!”

Lizzie quay sang Agnes. “Đấy mà xem! Cái cô này, nghĩ nó tiến thân được nhờ xinh xẻo. Làm như chẳng có đứa chết tiệt nào có não vậy.” Lizzie nhanh chóng thu mình lại. “Giờ tao đi xưng tội vì khoe khoang cũng đáng.”

“Và văng tục nữa,” Catherine nói.

Nan Flannigan không nhìn lên khỏi mấy lá bài. “Giờ đi làm rồi, cháu gái. Việc đầu tiên là phải mở hai tài khoản. Một để lấy tấm chổng. Cái kia giữ cho mình. Và đừng bao giờ nói cho thằng chồng biết, ha.”

Đám phụ nữ rì rầm đồng tình với lời khuyên của Nan.

“Thế, không đi học nữa à, má nhỏ?” Reeny hỏi.

Catherine trộm nhìn e dè sang mẹ nó. “Không ạ. Không học nữa. Nhà con cần tiền.”

“Ừ. Rồi mai mốt con sẽ nuôi bất cứ thằng chồng nào con lấy.” Tất cả họ đều có chồng ở nhà. Bọn đàn ông ngồi mòn đít ghế chờ công việc tử tế.

Nan lại nóng ruột. Mụ chà hai bàn tay nứt nẻ với nhau. “Nghe cô nói nè, Catherine. Cô yêu cháu, ha.” Giọng mụ đã thiếu đi vẻ thành thật. “Khi cháu trở thành thiếu sinh quân Scotland đầu tiên của nhà ta, cô sẽ gói ghém ít sandwich cho chuyến đi của cháu. Còn cho tới đó…” Mụ khép những lá bài lại, rồi hướng về phía cửa. “Mời cút ra ngoài.”

Catherine lấm lét đi về phía mẹ và ngập ngừng bế Shuggie ra khỏi hông Agnes. Đứa em trai thích thú với miếng trượt bằng nhựa trên quai nịt ngực của mẹ nó.

“Alexander nhà ta đã về chưa nhỉ?” Agnes hỏi.

“Xem nào. Con nghĩ là rồi.”

“Ý là sao, con *nghĩ* là rồi? Alexander có ở trong phòng ngủ hay là không?” Căn phòng quá bé để chứa đứa mười lăm tuổi lêu nghêu. Riêng giường tầng của Catherine với Leek* và giường

đơn của Shuggie đã chiếm hết phòng. Dù gì, Leek cũng là đứa trầm tính, chỉ ngó lên nhìn từ chỗ cạnh giường, và có thể biến mất ngay cả khi ai đó nói chuyện với nó.

"Mẹ, mẹ biết Leek mà. Chắc *là* về thôi." Đó là tất cả những gì con bé có thể nói. Catherine xoay gót chân, mái tóc màu hạt dẻ quạt một đường, và trong lúc bế Shuggie ra khỏi phòng, nó bấm những đầu ngón tay vào chỗ đùi non của thằng bé.

Những ván mới được chia, thêm tiền dọn nhà bị mất, và Agnes ghi lại điểm theo vòng dù không ai còn để tâm. Đúng như dự đoán, số xu bắt đầu đổ về trước mặt Nan trong khi đống xu của người khác thu hẹp dần. Agnes, tay cầm bia, bắt đầu xoay một mình trên sàn nhà trải thảm. "Ồ, ồ, ồ. Đến bài của tôi rồi. Đứng dậy nào, đứng dậy!" Những ngón tay cô múa máy mời họ đứng lên.

Từng người một đứng dậy, những kẻ kém may mắn hài lòng tránh xa khỏi tụ bạc đáng ngờ của Nan. Họ nhảy vui vẻ trong áo nịt mới và áo choàng cũ. Sàn nhà rung lên dưới sức nặng. Nan xoay xung quanh Ann Marie đang rú rít cho tới khi hai người họ va vào cạnh chiếc bàn thấp. Cả đám nhảy vô tư và nốc ngụm bia đầy từ những cốc trà cũ. Tất cả cử động của họ dần tập trung vào vai và hông, nhịp nhàng và khêu gợi, giống những cô gái trẻ họ thấy trên tivi. Chắc chắn những thân chồng gầy còm kiết xác họ nuôi ở nhà sẽ ngạt thở vào tối nay. Các cô gái, bốc mùi giấm và bia, sẽ về nhà và cưỡi lên lũ chồng. Cười rộn rã và rịn mồ hôi, nhưng họ cảm thấy trong thoáng chốc được về lại tuổi mười lăm với chiếc nịt ngực mới. Họ sẽ bận áo nịt lưới và gỡ khuy cho bầu ngực tung tẩy. Những cái miệng say há hốc, những cái lưỡi nóng bỏng, và tấm thân vụng về nặng nề. Hạnh phúc tối thứ Sáu thuần khiết.

Lizzie không nhảy. Bà đã tuyên bố dừng uống. Bà và Wullie đã cố làm gương cho cả nhà. Bà bị biến thành bà già hắc ám khi mắng Agnes trong khi mình tận hưởng một hay hai lon bia. Vì thế bà, đã *gần như*, chấm dứt với tình yêu bia đen và nửa chai whisky. Agnes trông sang mẹ ngồi đó với cốc trà lạnh, và trong chốc lát cô không tin được vào mắt mình. Ngồi thẳng thớm, đôi

mắt Lizzie ướt át và trông như ngấn lệ, khuôn mặt hồng chìm xuống trong cái nhìn xa xăm.

Agnes biết Wullie và Lizzie vẫn mò ra khỏi phòng khi họ nghĩ không ai trông thấy. Họ sẽ đứng dậy khỏi bàn ăn vào ngày Chủ nhật hay đi nhiều lần vào nhà tắm. Trong bí mật, họ sẽ ngồi ở thành chiếc giường đôi lớn, cửa phòng ngủ đóng lại, và kéo những túi ni lông từ dưới gầm giường. Họ sẽ đổ chất cồn vào cốc và uống thật nhanh, thật khẽ trong bóng tối như hai đứa trẻ choai choai. Họ sẽ trở lại bàn ăn và hắng giọng, mắt họ vui hơn và mờ hơn, và ai cũng sẽ giả vờ không ngửi thấy mùi whisky. Chỉ cần nhìn cha mình xoay xở ăn món súp ngày Chủ nhật là đủ để cô đoán biết ông ấy có cồn trong người hay không.

Chiếc máy đĩa rít lên ở cuối mặt đĩa. Lizzie xin rời bàn và đi lảo đảo vào phòng tắm. Nan béo, nghĩ không ai nhìn, chớp cơ hội ngó trộm bài của Lizzie. Ánh mắt mụ bắt được mấy lon bia chưa mở đằng sau chiếc ghế bành cũ của Wullie. “Trúng số rồi!” Mụ gào lên. “Lão già giầu đống kia ở sau lưng ghế lão kìa!” Mụ ta ngồi xuống, vã mồ hôi và thở hồng hộc, tự ý lấy bia. Nan ở đây là có ý đồ, mụ cố giữ tỉnh táo hơn những người khác. Suốt đêm mụ ngồi đếm kĩ số tiền trên bàn, nghĩ về số thịt mụ có thể mua cho món súp Chủ nhật và số tiền sẽ cần cho lũ trẻ khi tuần sau khai giảng. Giờ đây, ý đồ bên sòng bài đã bay biến, Nan thèm khát chỗ bia được giấu.

“Lizzie Campbell. Mụ già láo toét. Mụ còn lâu mới ngừng uống,” Reeny nói.

“Bà ấy mà dừng uống thì tao cũng bỏ sòng,” Nan nói, bấm cúc áo chỗ nịt ngực mới. Mụ hét lên về hướng hành lang tối cốt để cho Lizzie nghe thấy. “Không biết sao tôi làm bạn với một kẻ đi ăn trộm từ lũ ti tiện!” Nan lấy bia và rót đầy các cốc sứ cùng cốc thủy tinh trên bàn, mụ muốn chuốc cho họ càng say càng tốt. “Nào. Chúng ta đánh nốt chỗ bài hay xem catalogue nào? Tao phát mệt nhìn lũ ục ịch chúng mày nhảy như thể mình là Pans People* ấy.” Từ túi da màu đen dưới chân, mụ lấy ra cuốn catalogue nặng trịch, sờn rách. Phía trên bìa là chữ *Freemans*, cùng bức hình một phụ nữ mang váy ren, đội nón rơm ngồi trên

cánh đồng vàng ươm hạnh phúc ở đâu đó xa lạ. Tóc cô ta nức mùi táo xanh.

Nan mở cuốn catalogue bên trên những lá bài và lật qua vài trang. Tiếng sột soạt của giấy tạp chí nghe như một bài hát của thủy thần. Đám phụ nữ ngừng nhảy múa theo nhạc và túm tụm lại xung quanh tập sách, tì ngón tay lấm mỡ lên những bức ảnh chụp xáng đan da và đầm ngủ bằng polyester. Họ mở đến một trang đôi có hình các cô gái đi xe đạp trong bộ đầm jersey duyên dáng và ồ lên cùng lúc. Lúc này Nan lại thó tay vào túi da của mụ và lấy một tập các cuốn sổ nợ có khổ Kinh Thánh. Tiếng rền rĩ vang lên xung quanh. Họ đều là bạn mụ, đúng vậy, nhưng đấy là việc mụ phải làm, vì mụ còn phải chăm cho lũ trẻ.

"Thôi mà, Nan, tuần này em chưa có đầu," Ann Marie lên tiếng, gần như đứng bật dậy khỏi cuốn catalogue.

Nan mỉm cười và qua hàm răng sít trả lời lịch sự hết mức có thể. "Lại còn thế. Để tao treo chân mày ra ngoài cửa sổ xem mày có trả ngay đêm nay không."

Agnes cười thầm và biết Ann Marie đáng lẽ phải bỏ tụ khi đang có thể. Nhưng cô gái trẻ vẫn sấn sổ. "Chỉ là bộ đồ bơi mặc có vừa đâu."

"Con khốn nạn! Mày nhè tiền ra đây là nó vừa thôi." Nan rà những cuốn sổ xám. Mụ rút cuốn sổ đề "Ann Marie Easton." bằng bút bi đen, chữ uốn lượn, và thả xuống bàn.

"Bồ em nói anh ấy không thể đưa em đi nghỉ được nữa." Ann Marie trố mắt nhìn từ người này sang người khác tìm sự thương hại. Đám bọn họ chẳng màng. Kỳ nghỉ cuối hầu hết họ có là nằm trong phòng hộ sinh của Stobhill.

"Lại nữa. Ai bảo. Chọn thằng chả ra sao. Thằng giàu hơn đếch chọn," Nan lại gầy áp lực như mụ vẫn làm hàng nghìn lần, quay xung quanh đòi tiền tất cả bọn họ và đánh dấu vào sổ của từng người. Lại sẽ là điệp khúc trả tiền đồng phục cho con hay một bộ khăn trong phòng tắm. Chỉ năm bảng một tháng cũng cần mấy năm mới trả hết nếu cộng thêm số lãi. Giống như họ

đang mướn cuộc đời mình. Cuốn catalogue mở sang trang mới, và đám phụ nữ bắt đầu cãi vã xem ai muốn cái gì.

Agnes là người đầu tiên ngẩng đầu lên khi thấy sự thay đổi áp lực trong căn phòng. Shug đang đứng ở cửa, trên tay cầm đai đựng tiền nặng trịch. Cơn gió ẩm sục vào phòng, bảo Agnes rằng anh để cửa chính mở, và anh không nán lại đây. Agnes đứng dậy và đi về phía chồng mình, chiếc váy vẫn gấp vén ở dưới eo. Đã quá muộn để cô vuốt phẳng váy áo, vậy nên cô chà hai tay và cố nở nụ cười tỉnh nhất có thể. Anh không đáp lại. Shug chỉ nhìn xuyên qua cô chán nản và đột ngột lên tiếng, "Rồi, ai muốn đi nhờ xe?"

Sự xuất hiện không chờ đợi của một người đàn ông giống như tiếng chuông tan học. Đám phụ nữ bắt đầu thu gom đồ đạc của mình. Nan lén giấu vài chai bia của Lizzie vào túi. "Rồi, các quý bà! Thứ Ba tuần sau ở nhà tôi," mụ quát lên, rồi nói thêm, cốt gây chú ý với Shug, "và bất cứ gã nào nghĩ có thể phá vỡ đêm hội catalogue của tôi sẽ bị dập cho tơi bời."

"Trông lộng lẫy hơn bao giờ hết, bà Flannigan," Shug nói, móng tay cái quắp vào chìa khóa xe. Trong số phụ nữ có thể làm tình trên đời, sẽ không bao giờ có mụ. Anh có tiêu chuẩn của mình.

"Cám ơn lời ngọt ngào," Nan đáp với nụ cười chiếu lệ. "Sao anh không dang tay ra và trao tôi một cái ôm nồng ấm nào."

Agnes kéo dây váy nhung trở lại vai. Cô đứng yên, hai lòng bàn tay úp lên váy. Đám phụ nữ đã khoác lên người những áo choàng nặng nề và gật đầu lịch sự về phía cô khi họ len qua chỗ Shug, người vẫn đứng ở ngưỡng cửa. Tất cả họ đều hạ thấp tầm mắt, và Agnes dõi theo khi Shug nở nụ cười dưới bộ ria với từng phụ nữ lúc tiễn họ ra cửa. Anh chỉ bước sang bên để tránh tấm thân bệ vệ của Nan.

Shug đang dần dần đánh mất vóc dáng, nhưng anh vẫn có uy và sự thu hút. Cái trực diện của ánh mắt anh tác động lên Agnes thật buồn cười. Có lần cô bảo mẹ là khi mới gặp Shug, tia sáng trong mắt anh làm cô chỉ muốn cởi đỗ ra - chỉ cần anh yêu

cầu. Rồi cô nói, anh đã yêu cầu như thế nhiều lần. Cô giải thích rằng sự tự tin là chìa khóa, bởi vì anh chẳng phải là anh chàng tốt mã trong bức tranh sơn dầu, và tính tự phụ của anh, nếu đặt vào một gã ít sức hút hơn sẽ trở thành kệch cỡm. Shug có tài năng gieo sức hút của anh cho người khác như thể đó là điều họ muốn hơn hết thảy. Anh có sự lọc lõi kiểu Glasgow.

Anh đứng đó, trong bộ ầu phục bó và chiếc cà vạt nhỏ, tay cầm đai da của hãng taxi, và anh lạnh lùng trông theo những người đàn bà đi khỏi như một người lùa gia súc ở phiên chợ đấu giá. Cô vẫn luôn biết, Shug coi trọng đàn bà, từ sang đến hèn, anh nhìn thấy sự phiêu lưu ở hầu hết phụ nữ. Anh có cách kéo những phụ nữ đẹp xuống ngang mình vì anh chưa bao giờ cảm thấy bị họ lấn át. Anh có thể làm họ cười, e thẹn và hàm ơn được ở bên cạnh anh. Anh có sự nhẫn nại và lôi cuốn có thể làm những phụ nữ bình thường cảm thấy tự tin, thấy như mình là tạo vật đáng yêu nhất từng xỏ đôi giày đế bằng.

Anh là giống loài ích kỷ, giờ cô biết điều đó, ích kỷ theo cách nhơ bẩn, kích động cô đi ngược lại bản tính tốt đẹp của mình. Nó hiện lên trong cách anh ăn, cách tọng thức ăn vào miệng và liếm nước xốt ở các đốt ngón tay mặc ai nghĩ gì thì nghĩ. Nó hiện lên trong cách anh nhìn hau háu những người phụ nữ đang rời sới bài. Những ngày gần đây anh thể hiện thường xuyên hơn.

Agnes bỏ người chồng đầu để lấy Shug. Chồng đầu của cô là dân Công giáo nửa vời, đủ ngoan đạo trong mắt người dân khu ấy, nhưng thực tế chỉ ngoan đạo với mỗi mình cô. Agnes có nét hơn anh ta, đủ để làm đám trai lạ nuôi hy vọng và làm đám phụ nữ nheo mắt nhìn đũng quần anh ta và tự hỏi có gì ở Brendan McGowan mà họ không nhìn thấy. Chẳng có gì đặc biệt cả. Anh ta bộc trực, một người làm lụng chăm chỉ với ít trí tưởng tượng để biết mình may mắn thế nào khi có Agnes và vì thế anh ta cung phụng cô. Khi bọn đàn ông khác đến quán rượu, anh ta mang tiền lương về nhà mỗi tuần, chiếc phong bì màu nâu vẫn dán kín, và đưa cho cô không bàn cãi. Cô chưa bao giờ trân trọng cử chỉ ấy. Phẩn ruột của chiếc phong bì chưa bao giờ là đủ.

Shug Bain Bự khi đó trông bóng bẩy hơn hẳn những anh chàng Công giáo. Anh tự đắc theo cách dường như chỉ có dân Tin Lành mới được phép và dễ nhận ra với hầu bao eo hẹp, đặc biệt phàm ăn và phung phí.

Lizzie đã luôn biết. Khi Agnes xuất hiện ở ngưỡng cửa với hai đứa con lớn của cô và gã tài xế taxi Tin Lành, bà đã muốn đóng sầm cửa lại ngay lúc đó, nhưng Wullie không chịu. Wullie có niềm lạc quan với mọi thứ liên quan đến Agnes, Lizzie nghĩ, giống như mù quáng vậy. Khi Shug và Agnes rốt cuộc lấy nhau, cả Wullie lẫn Lizzie đều không đến sở hộ tịch. Họ nói như thế là sai, đạo này không lấy đạo kia, nhà thờ này không lấy nhà thờ khác. Nhưng cái chính là bà không thích Shug Bain. Lizzie đã biết rõ từ ngày đó.

Ann Marie là người về sau cùng, mất quá nhiều thời gian thu gom áo xống và thuốc lá, dù tất cả vẫn ở đó, nguyên xi ở chỗ đặt xuống khi cô tới. Cô tính nói gì với Shug, nhưng anh nhìn thẳng vào mắt cô nên miệng cô cứng đờ. Agnes trông thấy màn giao tiếp trong lặng im của họ.

"Reeny, khỏe không, búp bê?" Shug hỏi với nụ cười lọc lõi.

Agnes đưa mắt từ cái bóng của Ann Marie và nhìn vào cô bạn thân quen, xương trong lồng ngực cô như muốn gãy.

"Ừ khỏe, cám ơn, Shug," Reeny vừa nhìn Agnes vừa trả lời rụt rè.

Lồng ngực Agnes thắt lại khi Shug nói, "Khoác áo đi, không em lạnh cóng đấy. Anh sẽ chở tới đầu đường."

"Không. Thế thì phiền quá."

"Vớ vẩn." Anh cười trở lại. "Bất cứ người bạn nào của Agnes cũng là bạn của anh."

"Shug, để em hâm bữa tối cho anh, không lâu đâu," Agnes nói, nghe tuyệt vọng hơn là cô muốn tỏ ra.

"Anh không đói." Anh im lặng đóng cánh cửa giữa họ. Những tấm rèm trở lại vô hồn.

Reeny Sweeny sống ở số 6 đường Pinkston Drive, trong tòa nhà cao nằm vai kề với số 16. Chiếc taxi màu đen chỉ cần đánh một đường là Reeny sẽ về đến nhà trong chưa tới một phút. Agnes ngồi xuống, đốt một điếu thuốc, và biết cô sẽ phải đợi lâu Shug mới ló mặt trở lại.

Cô có thể cảm thấy sức nóng của ánh mắt Lizzie rọi lên má cô. Mẹ cô không nói gì, bà chỉ trừng mắt. Sẽ là quá sức khi bị quây kín trong gian phòng khách của mẹ và bị bà đánh giá, là quá sức khi có bà là khán giả ở hàng ghế đầu chứng kiến mọi biến động trong cuộc hôn nhân của cô. Agnes thu gom những điếu thuốc và đi dọc hành lang ngắn để trông đám trẻ. Căn phòng tối ngoại trừ luồng sáng từ cây đèn pin Leek kẹp chặt dưới cằm, nó đang vẽ lên cuốn sổ ký họa màu đen, vẻ tĩnh tại hiện trên khuôn mặt. Thằng bé không nhìn lên và cô không thể thấy đôi mắt xám của nó dưới bóng đổ của chỏm tóc mềm phía trước. Căn phòng ấm và dịu dàng dưới tiếng thở của hai đứa em nó đang ngủ.

Agnes gấp mấy món quần áo rơi dưới sàn. Cô lấy bút chì khỏi tay cậu và gập cuốn sách lại. “Hại mắt lắm, con yêu.”

Cậu sắp ra dáng đàn ông rồi, đã quá lớn cho cái hôn chúc ngủ ngon, nhưng cô vẫn làm thế và tảng lờ khi cậu né tránh mùi bia nặng nể trong hơi thở cô. Leek chiếu đèn sang giường đơn cho cô. Agnes kiểm tra đứa nhỏ nhất, kéo chăn sát dưới cằm Shuggie. Cô muốn đánh thức thằng bé, nghĩ đến việc mang nó sang giường mình, cô bị choáng ngợp bởi mong muốn ngay tức thì, là lại được ai đó ôm mình thật chặt. Miệng Shuggie há to lúc ngủ, mi mắt khẽ rung rinh, thằng bé còn lâu mới bị đánh thức.

Agnes đóng khẽ cửa và đi về phòng mình. Cô dò chỗ dưới tấm nệm và lấy ra chai vodka quen thuộc. Lắc cho tan cặn, cô rót rượu vào chiếc cốc cũ mèm, rồi cô ngậm cổ chai rỗng và nhìn ánh đèn thành phố bên dưới.

Lần đầu tiên Shug biến mất sau ca đêm, Agnes đã đi suốt từ tờ mờ sáng hỏi thăm các bệnh viện và tất cả tài xế mà cô biết ở hãng taxi. Sục sạo hết cuốn sổ danh bạ màu đen của mình, cô

gọi cho tất cả những người bạn là phụ nữ, ra vẻ tình cờ hỏi thăm chứ không thú nhận là Shug đi lang thang, cũng không thú nhận với bản thân là anh bỏ đi thật.

Khi những người phụ nữ nói tầm phào về chuyện thường ngày của họ, cô chỉ lắng nghe những tiếng động ngoài ống nghe, và căng tai lắng xem có âm thanh của anh ở căn phòng bên đó. Giờ cô chỉ muốn nói với họ là cô biết tất. Cô biết về cửa kính taxi nhớp mồ hôi, bàn tay tham lam của anh, và họ thở hổn hển với Shug để đưa họ lên thật xa khi anh tọng thằng nhỏ của anh vào người họ. Nó làm cô cảm thấy già nua và thật sự cô đơn. Cô muốn nói với họ là cô hiểu. Cô biết hết về cơn hứng tình ấy, vì ngày xưa người đó là cô.

Một thời, cơn gió tù phía biển từng làm vế đùi cô tái xanh vì lạnh, nhưng Agnes không cảm thấy gì vì cô hạnh phúc.

Hàng nghìn chấm đèn nhấp nháy từ lối đi dạo hắt xuống cô, và cô hé miệng khi di chuyển về phía chúng. Cô bị choáng ngợp đến mức thở không ra hơi. Diềm kim tuyến đen trên chiếc váy mới phản chiếu ánh đèn rực rỡ và hắt chúng lại lấp lánh trong đám đông ở Fair Fortnight cho đến khi cô trông rạng rỡ như chính những tia sáng ấy.

Shug nhấc bổng cô lên và đặt cô ngồi xuống băng ghế trống. Những ánh đèn sáng rực dọc theo bờ sông cho đến tận chỗ khuất tầm mắt. Mỗi tòa nhà lại ganh đua với tòa kế bên, mỗi tòa lại nhấp nháy hàng nghìn bóng đèn cầu kỳ. Một số là biển hiệu quán rượu viễn Tây với hình ngựa phi nước đại và cao bồi nháy mắt, số khác có hình gái nhảy ở Las Vegas. Cô nhìn xuống Shug, còn anh nhìn lên cô âu yếm. Trông anh sáng sủa trong bộ âu phục đen bó tinh tươm. Trông anh thật ra dáng một ai đó.

“Em không thể nhớ lần cuối anh đưa em đi nhảỳ’ cô nói.

“Anh vẫn có thể nhảy hơi chất nghệ đó.” Anh đỡ cô đặt chân xuống vỉa hè và siết lấy vòng eo mềm mại của cô. Shug có thể nhìn thấy bờ sông qua mắt cô, ánh hào nhoáng của những vũ trường và vòng xoay của những khu giải trí. Anh tự hỏi, có khi nào chúng sắp tắt. Anh lấy áo vest đang khoác sau lưng và

choàng lên vai cô. “Ầy, ánh đèn từ Sighthill so với đây đúng là muỗi.”

Agnes rùng mình. “Thôi, đừng nói về nhà nữa. Cứ coi như mình đang đi trốn.”

Họ đi bộ dọc theo bờ sông lung linh, cố không nghĩ ngợi về tất cả những thứ nhỏ nhặt, thường ngày đã đẩy họ ra xa nhau, đã buộc họ sống trong căn hộ cao tầng với mẹ và nghe cha cô ngáy qua vách tường phòng ngủ. Agnes nhìn ánh đèn chớp sáng và tắt. Shug dõi nhìn những người đàn ông đưa cặp mắt tham lam về phía cô và cảm thấy niềm kiêu hãnh bùng nổ trong lồng ngực.

Trong ánh lờ mờ rạng đông hôm đó, cô lần đầu tiên tới đường bờ biển Blackpool. Tim cô khẽ thắt lại vì thất vọng. Những tòa nhà tồi tàn nằm đối diện mặt biển xám xịt, ầm ĩ, và bãi biển thì lạnh lẽo, trên bãi cát có đám trẻ bận độc đồ lót đang đùa nghịch. Chỉ thấy xô và xẻng xúc cát, chỉ thấy các ông bà về hưu đội mũ che mưa. Chỉ thấy những gia đình đi nghỉ trong ngày đến từ Liverpool và xe tải nhỏ từ Glasgow. Anh xem đây là dịp để hai đứa được ở riêng. Cô bặm má trong, chán chường trước khung cảnh quá bình thường.

Lúc này, vào buổi tối, tinh thần cô được chuộc lại. Đó là nhờ những tia sáng thần kỳ. Không có bề mặt nào không lấp lánh. Những tàu điện cũ chạy giữa lòng đường được phủ trong ánh sáng, và cầu tàu bằng gỗ ọp ẹp lao về phía biển đục ngầu lúc này trang hoàng như đường băng sân bay. Ngay cả những chiếc mũ vành có dòng chữ Kiss Me Quick cũng nhấp nháy như thể loạn trí vì hứng tình. Shug nắm cổ tay cô và dẫn cô qua đám đông, cả hai đi dọc lối đi bộ sáng rực. Bọn trẻ con đang la hét chỗ xe cảm giác mạnh phía cầu tàu. Có tiếng rú và ánh chớp ở chỗ xe điện đụng, tiếng *rinh rinh* của máy đánh bạc. Shug cố kéo cô qua đám đông về phía tháp Blackpool, rẽ hướng này, cắt hướng nọ theo thói quen của tài xế taxi.

“Anh yêu, chậm lại với,” cô nài nỉ. Những ánh đèn vụt qua cô quá nhanh để đậu lại. Cô giằng cổ tay ra khỏi tay anh, chỗ anh

nắm hằn vết đỏ.

Shug chớp mắt và mặt đỏ gay giữa đám đông ngày lễ. Anh len qua với sự pha trộn của nỗi tức giận và xấu hổ. Những gã đàn ông lạ lắc đầu như thể họ biết cách ứng xử với cô gái xinh đẹp này tốt hơn anh. "Em lại sắp lên cơn nữa, đúng không?"

Agnes xoa cánh tay. Cô cố làm dịu vẻ cau có trên khuôn mặt. Ngón út cô ngoắc vào ngón út anh, chất vàng của chiếc nhẫn Tam điểm anh đeo mang lại cảm giác lạnh lẽo và vô hồn trên tay cô. "Anh kéo em đi nhanh quá, thế thôi. Để cho em tận hưởng chút. Em cảm giác như mình chưa bao giờ được ra khỏi nhà." Cô quay mặt đi, nhìn lại về phía ánh đèn, nhưng chất thần kỳ đã biến mất. Chúng *thật* rẻ rúng.

Agnes thở dài. "Kiếm gì uống đi. Làm dịu một chút, biết đâu giúp chúng ta lấy lại thích thú như hồi nãy."

Shug nheo mắt và chà nắm tay lên bộ ria như thể anh đang ước lượng tất cả những từ khó nghe anh đang muốn trút ra. "Agnes. Anh van em. Làm ơn từ từ hẵng uống, có được không?" Nhưng cô đã quay đi, băng qua đường tàu điện đến chỗ chàng cao bồi đang nháy mắt.

"Chào cô em," người bồi bàn nói bằng giọng Lancashire đặc sệt. "Cái váy xinh xắn đó."

Agnes rướn mình ngồi lên chiếc ghế nhựa xoay ở quầy bar và vắt tréo chân đỏm dáng. "Vui lòng cho một ly brandy Alexander."

Shug xoay ghề bên cạnh cô, giống như con quay, cho đến khi nó cao hơn ghế cô ngồi. Bật người một phát, anh đã leo tọt lên và xoay người sang tới khi họ đối mặt. "Vui lòng cho một ly sữa lạnh." Anh rút hai điếu thuốc ra khỏi bao, và Agnes làm dấu để anh châm một điếu cho mình. Người bồi bàn đặt hai món đồ uống xuống trước mặt họ. Sữa được để trong cốc như cho trẻ con, Shug đẩy nó về phía cô và yêu cầu một ly khác.

Anh đặt điếu thuốc đã châm vào giữa hai môi Agnes và lấy tay ầu yếm gáy cô, nơi có một chỏm tóc quăn. Cô với tay vào túi xách và trong lúc vun tóc vào búi cho thẳng thớm, cô xịt lên đó

thứ nước có mùi ngọt ngào. Agnes hớp một ngụm cocktail và chép môi. “Elizabeth Taylor từng đến Blackpool. Không biết cô ấy có thích ăn ốc xoắn* không nhỉ?”

Shug móc mũi bằng ngón út đeo nhẫn. Anh vê gỉ mũi bằng ngón cái và ngón trỏ. “Ai mà không thích?”

Cô quay sang anh. “Hay là mình chuyển tới đây. Để lúc nào cũng được như thế này.”

Anh cười và lắc đầu với cô, như thể cô là một đứa trẻ. “Ngày nào em cũng muốn thứ gì mới. Anh đến mệt phải chạy theo em.” Anh rà ngón tay dọc theo đường viền sáng bóng của chiếc váy cô mặc, trong lúc cô dõi nhìn đám đông giữa trời hè đứng chen chúc ngoài quầy bar. Mấy tay chán ốm, mới giờ này họ đã bận áo choàng mùa đông rồi.

“Anh biết em muốn gì không? Em muốn chơi bài bingo.” Món đồ uống truyền hơi nóng vào người cô. Cô vòng tay tự ôm lấy mình tận hưởng. “Tất cả những tia sáng kia. Em cảm thấy mình may mắn.”

“Vậy ư? Để anh bảo họ chỉ hướng ánh sáng về phía em.”

Món uỗng mới được đem đến. Agnes nghịch ngợm rút ống hút, đồ khuấy và hai viên đá. “Lần này em nói thật đấy. Em sẽ thắng lớn. Em sẽ sống cuộc đời mình. Em sẽ cho Sighthill thấy mình là gì. Em cảm giác thời khắc ấy sắp đến.” Cô uống một hơi hết ly brandy.

Họ thuê phòng ở tầng gác mái một ngôi nhà kiểu Victoria nằm sau đường đi bộ chính ba con phố. Nó là quán trọ ở Blackpool thông thường, bao gồm đổ ăn sáng, và có mùi như một nơi dành cho khách trọ ngắn hạn, chứ không phải cho gia đình đi nghỉ. Mỗi chiếu nghỉ trải thảm mang một mùi ám khác nhau. Căn nhà có mùi bánh mì khét và tivi hộp, như thể bà chủ nhà chưa bao giờ thích mở cửa sổ.

Giờ đó buổi sáng khá yên tĩnh. Agnes nằm một đống dưới chân cầu thang trải thảm, hát ê a với chính mình. *“Ầy à em là cô gái nhỏ. Ấy à em là cô gái nhỏ thôi.”*

Có tiếng bước chân di chuyển phía sau cửa và sàn gỗ cũ phía trên kêu kọt kẹt. Shug đặt khẽ tay lên miệng cô. “Suỵt. Em khẽ thôi được không? Em đánh thức hết mọi người ở đây đấy.”

Agnes gạt tay anh ra khỏi mặt cô, vung tay và hát to hơn. *“Hãy cho em thấy nấc thang, ây à để leo lên.”*

Ánh đèn phát ra từ một trong các phòng. Shug có thể nhìn thấy dưới khe cửa hẹp. Anh luồn tay xốc nách cô, cố đỡ cô đứng dậy, kéo cô ra khỏi cầu thang trải thảm. Anh càng kéo, cô càng dễ dàng tuột khỏi tay anh, giống như một túi thịt không xương. Mỗi lần anh lấy lại đà, cô trở nên oặt ẹo và dễ tuột hơn. Agnes lại rũ người xuống cầu thang, cười khanh khách và tiếp tục hát với chính mình.

Một gã người Anh ở phòng thuê gầm gừ qua cánh cửa đóng của phòng gã, “Khẽ thôi. Không có tôi gọi cảnh sát! Người ta đang ngủ.” Với Shug, tiếng phát ra, cách kéo rê âm xuýt, đích thị từ một gã nhỏ người nhu nhược. Shug muốn gã mở cửa. Shug muốn dộng dấu ấn chủ quyền lên mặt gã.

Agnes lên giọng khiêu khích. “Ầy, giỏi thì báo đi, đồ con lừa. Tao đang đi…”

Shug ghì bàn tay lên khuôn miệng ướt át của cô. Cô chỉ kìm được tiếng khúc khích. Với ánh mắt láu lỉnh, cô liếm lòng bàn tay anh bằng chiếc lưỡi béo ních. Ướt và ấm như miếng thịt cừu. Nó làm anh sôi máu. Ghì chặt hơn, anh nhấn những ngón tay đeo nhẫn vào má cô cho đến khi anh mở được hàm cô ra. Nụ cười rời khỏi mắt cô. Ghé mặt sát vào cô, anh rít lên: “Anh chỉ nói lần này nữa thôi. Đừng đùa dai nữa. Ngồi dậy đàng hoàng đi.”

Anh chậm rãi bỏ tay ra khỏi mặt cô. Có một vết màu hồng ở chỗ anh siết quai hàm cô. Nỗi sợ xuất hiện trong ánh mắt, và trông cô như đã tỉnh lại. Khi anh nhấc tay ra, nỗi sợ biến mất trong mắt cô và những tác dụng của cồn hằn trở lại trên khuôn mặt. Cô nhổ nước bọt vào anh qua những chiếc răng sứ. “Anh nghĩ mình là thằng quái quỷ…”

Shug đã lại ghì lên trước khi cô nói hết lời. Dấn một bước qua người cô, anh với ra sau tóm lấy tóc cô. Chỗ gel xịt tóc đông lại gãy ra như xương gà khi anh vùi ngón tay vào những lọn tóc cô. Với cái giật đủ mạnh để làm tróc một nhúm tóc ra khỏi đầu, anh đứng dậy từ chỗ cầu thang, kéo cô theo sau. Hai chân Agnes chuệch choạc, cô khua khoắng như một con nhện vụng về trong khi tìm cách lấy chỗ dựa. Cú giật làm hộp sọ cô đau điếng, và cô quặp bàn tay vào cánh tay anh để tìm cách gỡ ra. Shug hầu như không cảm thấy gì khi những móng tay sắc nhọn cào vào da anh. Anh kéo cô lên một bậc thang, thêm bậc nữa, rồi bậc nữa. Tấm thảm dơ bẩn làm nóng rực lưng cô, chà xát từ lưng cho đến cổ, giật kim tuyến ra khỏi chiếc váy óng ánh. Khóa khuỷu tay vào dưới cằm cô, anh kéo cô lên qua chiếu nghỉ khác. Rồi quay người, anh đặt bịch cô xuống cửa, tra chìa khóa, bật đèn, và kéo cô vào trong.

Agnes nằm bơ vơ sau cánh cửa giống một đứa bị đuổi cổ khỏi nhà. Tà váy có diềm óng ánh bị lật lên, phơi trần cặp giò trắng. Cô với tay lên đầu, cảm nhận được chỗ tóc bị dứt ra. Shug tiến đến và kéo tay cô ra, bỗng nhiên anh lúng túng vì những gì mình làm. “Đừng có tự rờ rẫm nữa. Anh đầu có làm em đau?”

Cô cảm thấy máu từ da đầu dây trên ngón tay. Tai cô vẫn còn vang lên tiếng *bụp, thùm, thụp* của mỗi bậc thang. Chất gây tê của món đồ uống đã bay biến. “Sao anh lại làm thế?”

“Em làm anh mất mặt quá.”

Anh cởi áo vest đen và vắt lên ghế gỗ. Anh tháo cà vạt đen và gấp gọn lại. Khuôn mặt anh đỏ bừng, làm cho đôi mắt anh có vẻ như nhỏ lại và tối hơn. Trong lúc kéo cô lên cầu thang, tóc anh xòa ra khỏi mảng hói anh đã cố che lại. Mớ tóc tung ra đậu bên tai trái, lưa thưa và bờm xờm. Có một tiếng cục phía sầu trong họng anh, giống như tiếng gạt công tắc, và rồi tay anh đặt lên cô trở lại. Cô cảm thấy móng vuốt trên cổ, cảm thấy nó ở bắp đùi. Anh quắp những ngón tay vào chỗ mềm của đùi cô, muốn đảm bảo mình nắm được chắc. Khi thịt bệu ra khỏi xương cô hét lên vì đau, và anh ấn chiếc nhẫn lên má cô hai lần.

Khi cô im lặng trở lại, Shug cúi xuống và quắp những móng tay vào vai và đùi cô, và quăng cô lên giường như một túi rác thủng. Anh leo lên người cô. Mặt anh ánh sắc đỏ, mớ tóc lùng bùng đong đưa trên cái đầu sưng sỉa. Giống như người anh chứa đẩy máu sôi. Anh dùng cùi chỏ đẩy cả thân người lên cánh tay cô, ghè xuống nệm cho tới khi tay cô gần như sắp gãy. Anh dùng toàn bộ sức nặng, thân người béo ịch do suốt ngày ngồi yên một chỗ, đè lên cô và ép cô sát rạt một chỗ dưới thân anh.

Anh với bàn tay phải xuống dưới váy cô và tìm thấy chốn bí mật mềm mại. Cô bắt tréo chân lại bên dưới anh, anh cảm thấy hai mắt cá kia khóa chặt vào nhau. Anh lấy bàn tay trống còn lại nắm lấy đùi cô và tìm cách tách hai đùi ra. Không ăn thua. Cô khóa chặt. Anh chọc ngón tay vào chỗ thịt mềm ở bắp chân cô, ấn mạnh móng tay cho tới khi anh thấy da thịt nóng ran như thiêu đốt, tới khi anh thấy hai mắt cá chân cô tách ra.

Anh thúc mạnh vào trong lúc cô khóc. Chẳng còn sót tí rượu nào nơi cô lúc này. Cũng chẳng còn chút kháng cự nào từ cô nữa. Khi xong xuôi, anh vùi mặt mình lên cổ cô. Anh nói với cô, ngày mai anh sẽ đưa cô đi sàn nhảy.

Ba

Mùa hè ấy sau cùng lại hầm hập và ẩm ướt. Với một người làm ca đêm, ban ngày dường như quá dài. Ánh sáng ban ngày cứ lần lữa như một vị khách ương ngạnh, vầng chạng vạng phương Bắc mãi không chịu rời đi. Shug Bự luôn thấy khó ngủ trọn, nhất là những ngày hè. Mặt trời chiếu sáng tấm rèm dày, cho tới khi những cánh rèm là một màu tím rung rinh, và bọn trẻ con lại luôn ồn ào nhất vào lúc chúng vui thích nhất, cửa mở ra liên hồi với đám choai choai ổn ã từ các căn hộ khác và những phụ nữ đi xăng đan lảng vảng ở thảm hành lang, chân cẳng và mồm mép họ hoạt động bất kể giờ giấc.

Khi màn đêm cuối cùng cũng buông xuống, Shug Bự cua chiếc taxi đen theo một vòng tròn hẹp. Nó quành như một con chó mập rượt theo cái đuôi và hướng ra ngoài khu dân cư Sighthill. Nhìn thấy ánh sáng của Glasgow, anh khoan khoái ngả lưng ra ghế, và lần đầu trong ngày, vai anh được thả lỏng. Trong tám tiếng đồng hồ kế tiếp, thành phố là của anh, và anh có kế hoạch dành cho nó.

Anh lau cửa kính xe và kiểm tra gương chiếu hậu. Mỉm cười với chính mình, anh hài lòng khi lên đồ: áo sơ mi trắng, vest đen, cà vạt đen. Hơi quá cho công việc, Agnes nhận xét, nhưng những ngày gần đây cô nhận xét quá nhiều. Khi nụ cười tan chảy trong người, Shug tự hỏi phải chăng nghề lái taxi đã có sẵn trong máu anh. Giữa anh và người anh trai Rascal, lái xe đơn thuần là món kinh doanh gia đình. Cha anh hẳn cũng ưa lái xe, nếu ông không thiệt mạng vì nghề đóng tàu.

Shug dừng lại ở ngọn đèn giao thông dưới bóng Bệnh xá Hoàng gia và nhìn một nhóm y tá lục đục hút thuốc cuốn. Anh trông cách họ xoa cánh tay ửng hông trong gió đêm lạnh lẽo và

hai cánh tay khoanh lại, tôn lên bầu ngực. Họ hút thuốc không dùng tới tay, sợ phải tỏa nhiệt tù cơ thể. Anh mỉm cười chậm rãi và nhìn mặt mình trong gương. Ca đêm hợp với anh nhất.

Anh thích rong ruổi một mình trong bóng tối, quan sát thời điểm mong manh của thành phố. Chính lúc này xuất hiện những con người bị quần cho bầm dập bởi thành phố xám xịt, bởi những năm tháng rượu chè, bởi mưa và niềm hy vọng. Anh kiếm sống bằng việc đưa người di chuyển, nhưng thú tiêu khiển của anh là ngắm nhìn họ.

Ô cửa sổ mỏng chỗ tài xế cất tiếng rít khi anh kéo nó xuống và châm một điếu thuốc. Gió len vào, làm những lọn tóc thưa của anh nhảy nhót giống như đám cỏ ngoài bờ biển. Anh ghét hói, ghét bị già đi, nó làm mọi điều khó khăn hơn. Anh chỉnh kính thấp xuống để không phải nhìn ảnh phản chiếu của cái đầu hói. Anh đưa tay lên bộ ria dài và rậm, vuốt một cách đãng trí, giống như vuốt ve con thú cưng. Cằm anh rung rung dưới chòm ria. Anh hơi nghiêng tấm gương lên.

Đường phố Glasgow sáng bóng vì mưa và ánh đèn đường. Các y tá của bệnh xá không nán lại lâu, búng những điếu thuốc hút dở xuống vũng nước và lúc túc đi vào. Shug thở dài và rẽ chiếc taxi cắt qua Townhead hướng xuống trung tâm thành phố. Anh thích lái từ Sighthill, giống như một cú rót xuống tâm của bóng tối thời Victoria. Càng gần tới sông, phẩn thấp nhất của thành phố, Glasgow đích thực càng mở ra trước mặt. Những hộp đêm ẩn mình dưới bóng của vòm đường sắt, những quán rượu không cửa sổ tối om - nơi vào ngày nắng, các ông bà già ngồi đó nhễ nhại như ở trong hỏa ngục. Gần sông là địa điểm của các cô gái mảnh khảnh, mặt hớt hải, bán thân cho đám đàn ông đi xe hơi bóng lộn, và thỉnh thoảng ở đây cảnh sát sẽ tìm thấy những mảnh cơ thể bị chặt của họ nhét trong túi rác đen. Bờ phía bắc sông Clyde có nhà quàn của thành phố, và cũng có vẻ hợp lý khi những linh hồn lạc lối cứ theo hướng đó mà trôi đi, không vướng bận gì khi giờ của họ đã điểm.

Đi qua nhà ga, Shug mừng là bến đậu chỉ toàn taxi mà không có khách nào. Đám du khách là lũ ngốc nghếch, nói

nhiều và ba xu. Chúng sẽ chất những vali to kềnh vào cốp và rúc thân mình ẩm ướt vào trong xe dưới lớp áo mưa Pac-a-Mac. Cái bọn keo kiệt bẩn thỉu ấy có khi còn chẳng cho nổi mười xu tiền típ. Anh nhấn còi chào đồng nghiệp và dạo xuống hướng sông.

Mưa là trạng thái tự nhiên ở Glasgow. Mưa giúp cỏ xanh, làm cho da người trắng bủng và là tác nhân viêm phế quản. Tác động của nó với nghề lái taxi không đáng kể. Nó gây phiền hà vì chủ yếu là không thể tránh được và trạng thái ẩm ướt thường len lỏi mọi ngóc ngách, vì suy cho cùng, người đi lại làm ướt ghế ngồi xe buýt thì cũng làm ướt ghế một chiếc taxi sang trọng. Nhưng bù lại, mưa khiến cho đám thanh niên ra khỏi sàn nhảy đều muốn bắt taxi về để khỏi làm hỏng mái tóc vuốt gel hay đôi giày láng cạnh. Với lý do đó, Shug vẫn thích trời mưa liên tu bất tận.

Anh dừng ở phố Hope và chờ ở bến đợi. Chẳng phải đợi lâu. Chỉ có hai hay ba cỗ xe quen thuộc chờ ở đó. Từ đây, dân đi nhảy ở phố Sauchiehall chỉ cần cuốc bộ tới, hay các cô gái gọi ở quảng trường Blythswood chỉ phải chịu lạnh một quãng ngắn. Kiểu gì thì đây cũng là điểm lý tưởng để ngắm một đêm thú vị.

Shug ngồi hút thuốc trong bóng tối và nghe tiếng lạo xạo của tổng đài. Nữ nhân viên điều vận báo có khách ở trên mạn Possil muốn đi xuống Trongate. Joanie Micklewhite là giọng nói duy nhất trên đài, và cứ hằng đêm anh nghe tiếng cô ta lặp đi lặp lại giọng đều đều yêu cầu trợ giúp, đợi trả lời, đưa ra chỉ thị và phập phù vài lời phiếm chuyện. Luôn là cuộc đối thoại cắt cúp một nửa, giống như cô nói với chính mình, hay có vẻ như là, chỉ nói với riêng anh. Anh thích giọng bình thản của cô. Nó làm anh thấy thoải mái.

Anh đốt xong điếu thuốc và nhìn theo những đôi trẻ rúc vào nhau khi họ ra khỏi suất chiếu đêm. Những tài xế phía trước bắt đầu chậm rãi bắt khách và lần vào đêm. Một mình ở đầu hàng đợi, anh nhìn một nhóm thanh niên làm vương vãi snack trên đường trong lúc tranh cãi nên bắt gì về nhà. Có vẻ bọn chúng sẽ lên taxi, nhưng không, con bé mập có vẻ tiếc tiền đòi đợi buýt đêm. *Cứ kệ xem*, anh nghĩ, *cho nó ướt*. Con bé xinh nhất, ngon

nghẻ nhất vẫn đang lưỡng lự đi về phía anh. Shug luyện tập nụ cười trong ánh sáng lờ mờ.

Anh bị kéo lui ra khỏi những ý nghĩ nhơ nhớp khi có mấy tiếng lạch cạch gõ vào cửa kính. "Chở không, bạn?" Một giọng nam cất lên.

"Không!" Shug hét lên, chỉ về phía những cô gái túy lúy.

"Rồi, phải thế," người đàn ông lớn tuổi nói, không đếm xỉa câu trả lời. Ông ta mở cửa trước khi Shug kịp nhấn khóa tự động, lôi thân người nhỏ thó và đống áo xống bùng nhùng vào trong. "Biết bar Rangers ở phố Duke chứ?"

Shug thở dài, "Ầy, bạn," trong lúc cô gái đẹp rẽ vào hàng đợi để lên chiếc taxi phía sau anh. Anh cười mỉm với cô ta, nhưng cô chẳng màng.

Bỏ qua hàng ghế da màu đen dài bằng chiều rộng taxi, lão khách kéo ghế gập xuống và ngồi ngay sau Shug. Đó là dấu hiệu của kẻ nói nhiều. *Đếch thể thoát được*, Shug nghĩ.

Ngoài trời thì ướt, bên trong taxi thì ẩm. Chiếc taxi bốc mùi sữa hỏng. Lão khách bận chiếc áo sơ mi vàng ố và áo vest xám nhàu nhĩ, lồng thêm áo khoác len mỏng và bên ngoài cùng là áo choàng dài quá khổ. Nó khiến ông ta giống một kẻ tị nạn, thân người nhỏ thó chìm trong súc len Shetland và vải gabardine. Trên đầu ông đội mũ bê rê Harris, dưới bóng chiếc mũ chỉ thấy mỗi cái mũi tròn đỏ lộ ra. Kẻ liến thoắng bắt đầu gần như tức khắc. "Có xem trận hôm nay không, con giai?" Vị khách có mùi sữa hỏng hỏi.

"Không," Shug đáp, biết trước câu hỏi sẽ dẫn đi đâu.

"Ầy, thế thì con bỏ trận cầu đỉnh rồi, trận cầu đỉnh cao." Lão chậc chậc với chính mình. "Thế con cổ vũ đội nào?"

"Celtic," anh nói dối. Anh không phải Công giáo, nhưng đó là cách gọn ghẽ để kết thúc cuộc nói chuyện.

Mặt lão khách xị ra. "Ồ, thôi bỏ mẹ, lẽ ra phải biết trước là vào taxi của bọn Giáo hội." Shug nhìn lão qua gương chiếu hậu và khịt mũi dưới bộ ria. Anh không cổ vũ Celtic, cũng không cổ

vũ Rangers*, nhưng anh hãnh diện mình là người Tin Lành. Anh những muốn xoay cái nhẫn Tam điểm của mình cho lão thấy, nhưng lão không quan tâm và coi anh như người vô hình.

Shug thích thú theo dõi lão ta tự đặt mình vào trạng thái thất vọng, tù tình thế rầu rĩ sang thái độ hung hăng. Lão giơ tay trước mặt như thể đang cầu Chúa. Rồi lão đặt cánh tay ngang vách ngăn và ghé mặt tới, chỉ cách mặt kính ngăn cách lão với tai Shug chừng vài phân. Miệng lão vẫn còn nhoen nhoét rượu, thỉnh thoảng bắn ra dòng dãi, làm nét mặt như một đứa trẻ đang học nói. Những đường dãi ướt làm ẩm cả tấm kính ngăn. Shug cố ý đạp chân thắng, và trán lão ta đập một tiếng bịch vào mặt kính. Không mũ bonnet, nhưng cũng không nao núng, lão vẫn tiếp tục lầm bầm. Shug cau mày. Lát nữa anh lại phải è cổ ra lau.

Bọn bợm già ở Glasgow là giống loài đang chết dần, hạng người trước đây cũng lành thôi nhưng đang biến chuyển sang thứ gì đó trẻ hơn và hung hãn hơn do ma túy lan tràn khắp thành phố. Shug nhìn vào gương và thấy lão tiếp tục màn solo túy lúy, cuộc đối thoại của lão rầm rì và ngắt quãng nên anh chỉ nghe được vài từ nhát gừng như *Thatcher*, *nghiệp đoàn* và *bọn khốn*. Không một chút đồng cảm, anh quan sát lão cười to tiếng và chen giữa là những khoảng khóc nức nở.

Quán rượu Louden nằm khuất và không cửa sổ, cánh cửa thụt vào khép nép trên bề mặt gạch của tòa nhà thấp. Nó được thiết kế để chống va đập và chống bom xăng.

Mặt ngoài được sơn màu đỏ, trắng, xanh của đội Glasgow Rangers, nằm ương ngạnh dưới bóng của Parkhead, sân nhà đội Glasgow Celtic, thánh địa thể thao của tất thảy người Công giáo.

Shug nói với lão cuốc xe hết một bảng bảy mươi và nhìn lão mò mẫm từ túi này sang túi khác. Tất cả con bợm ở Glasgow đều làm vậy. Tiền lương vào thứ Sáu của bọn họ được phân phát vào mọi quán bar họ đi qua cho tới khi họ lục tung túi cũng chỉ còn những đồng năm hay mười xu được thối lại, sức nặng của đống xu lắt nhắt làm họ đi khật khừ và khòm lưng. Họ sẽ sống dựa

vào những đồng xu trong phần còn lại của tuần, cầu may với bất cứ thứ gì kiếm được. Ngay cả lúc ngủ, họ cũng không bao giờ tháo quần dài và áo choàng rộng vì sợ bị vợ con tống cổ khỏi nhà trước, họ mua bánh mì và sữa bằng xu lẻ.

Lão khách vẫn lục tung khắp các túi từ nãy giờ. Shug lắng nghe giọng ấm áp trên tổng đài và cố giữ bình tĩnh. Sau khi lão bợm trả xong và chui tọt vào miệng tối của quán rượu, Shug đảo ngược ra lại phố Duke, cố không để lỡ tiệc nhảy. Bên ngoài rạp Scala, một bà đứng tuổi rút tay khỏi áo, vẫy vẫy như một chú chim nhỏ. Shug phải thắng gấp để tránh cán phải bà ta.

Anh nhìn bà leo vào ghế sau taxi, và thấy nhẹ người khi bà ta ngôi gọn ghẽ ở chính giữa hàng ghế đen rộng. "Làm ơn đến Parade." Bà khịt khịt, nhăn mũi và nhìn Shug có vẻ khinh khi. Hàng ghế sau bốc lên mùi ai đó vừa tè vào nồi xúp thiu.

Chiếc taxi bắt đầu leo lên dây đồi có nhiều nhà tập thể ở Dennistoun. Shug nhìn vào gương và quan sát người phụ nữ, lúc này cũng đang quan sát anh. Những bà vợ đứng tuổi Glasgow lúc nào cũng ngồi gọn ghẽ ở chính giữa hàng ghế, không bao giờ ngồi cạnh mép nhìn ra cửa kính hay trên ghế gập như mấy lão già cô đơn thèm người trò chuyện. Bà ngồi đúng cách đó, thẳng thớm và cứng nhắc, giống như một nữ quản nhiệm của giáo hội Trưởng lão, khép đầu gối, lưng thẳng, hai tay chụm vào đùi. Áo choàng túm chặt vào thân người, tóc búi và chải gọn gàng, kể cả phần phía sau, và khuôn mặt bà ta không nhúc nhích như đeo một cái mặt nạ.

"Thiệt một đêm khủng khiếp, thiệt chứ," cuối cùng bà ta lên tiếng.

"Ầy, đài nói sẽ mưa cả tuần." Có điều gì đó ở người phụ nữ nhắc anh về người mẹ đã mất từ lâu. Khung bàn tay nhỏ và xương xẩu tương phản với lòng can đảm và sức mạnh chảy trong bà. Anh nhớ lại những đêm cha anh giương nắm đấm trước mặt mẹ. Bà càng nhẫn nhịn ông càng sấn sổ, biến người bà từ đỏ sang xanh tái sang đen bầm. Shug nghĩ đến bà đứng trước

gương, vén tóc cao hơn khuôn mặt, thoa chỗ phấn quanh đôi mắt để che những vết thâm.

"Đang tính nói, bình thường tôi sẽ không gọi taxi." Bà tìm kiếm đôi mắt anh trong gương.

"Vậy à?" Shug nói, mừng khi dòng suy nghĩ của anh bị gián đoạn.

"Ầy, nhưng dù sao tôi cũng có chút thắng lợi đêm nay, anh à. Một chút thôi, đấy, nhưng cũng không tệ." Bà ta đang cạy móng tay cái. "Đùng một cái, anh à, George của tôi giờ mất việc," bà thở dài. "Hai mươi. Lăm. Năm. Làm ở Xưởng rèn Dalmarnock, và tất cả những gì ông ấy nhận bây giờ là ba tuần lương. Ba tuần! Tôi đi thẳng tới đó, đập cánh cửa lớn màu đỏ của lão sếp, và tôi bảo lão, ông nghĩ với ba tuần lương đó thì làm được gì." Bà mở chiếc xắc tay và nhìn vào trong. "Anh biết lão khốn nói gì với tôi không? 'Bà Brodie ạ, chồng bà may mắn lắm mới nhận được ba tuần đấy. Mấy thằng nhãi ở đây còn cả cuộc đời ở trước mặt, chúng nó chỉ được trả cho tới cuối ca.' Tôi sôi máu thiệt chứ. Tôi nói với lão, 'Còn tôi nuôi ăn hai đứa lớn ở nhà, chúng nó còn không có việc, giờ tính sao đây, ông nghĩ coi?' Lão nhìn tôi và không chớp mắt, lão nói, 'Thử đi Nam Phi xem!'"

Bà đóng túi lại. "Chúng còn chưa bao giờ tới Nam Lanarkshire, Nam Phi là cái giống gì?" Bà cứ cọ miết ngón tay cái đỏ au. "Thế đâu có được. Chính phủ phải làm gì chứ. Đi đóng xưởng rèn và xưởng đóng tàu. Sau đó sẽ là hầm mỏ. Anh chờ mà coi! Nam Phi! Tôi sẽ *không đời nào*! Đến tận Nam Phi, để bọn nó đóng mấy cái tàu rẻ tiền ở đó và đưa về đây, rồi lại đẩy mấy thằng trẻ ở đây thất nghiệp ư? Mấy trò ghê tởm."

"Ở đó có kim cương," Shug gợi ý. "Bọn họ đi Nam Phi để đào kim cương."

Sắc mặt bà ta trông như thể vừa bị anh bác lại. "Ừ thì tôi không quan tầm chúng đào cái gì, nhưng chúng phải có việc làm ở Glasgow và về nhà ăn cơm mẹ chúng nấu chứ."

Shug nhấn chân ga. Thành phố đang thay đổi, anh có thể thấy điều đó trên gương mặt mỗi người. Glasgow đang đánh

mất mục đích của nó, và anh có thể thấy rất rõ từ đằng sau tấm kính. Anh cảm thấy nó trong từng cuốc xe. Anh nghe họ nói Thatcher không còn muốn người công nhân thật thà nữa, tương lai của bà ta là công nghệ, năng lượng hạt nhân và y tế tư nhân. Thời công nghiệp đã qua rồi, xương xẩu của xưởng tàu Clyde và Xưởng hỏa xa Springburn nằm lăn lóc khắp thành phố như thây ma của những con khủng long thối rữa. Toàn bộ những khu dân cư của đám người trẻ được hứa hẹn kế nghiệp cha mình giờ không có tương lai. Đàn ông đang đánh mất sự nam tính.

Shug đã thấy tâng lớp công nhân bỏ đi khỏi các khu dần cư nghèo. Các công chức trung lưu và nhà hoạch định thành phố coi đó là lý tưởng để đắp vành đai cho thành phố với những thị trấn mới và những lô nhà rẻ tiền. Họ nghĩ rằng cứ xây một thảm cỏ và một góc nhìn ra bầu trời, thì những căn bệnh của thành phố sẽ tự dưng biến mất.

Người phụ nữ ngồi cứng nhắc và yên tĩnh trên ghế sau. Mảng da quanh hai ngón cái sờn đi, và khóe miệng bà hiện lên nỗi lo lắng. Chỉ tới khi bà đưa tay vuốt tóc phía sau, Shug mới biết bà vẫn còn sống. Chiếc taxi thả bà ở đầu ngõ thông vào nhà, và bà đặt một bảng tiền típ vào tay Shug.

“Cái gì thế này?” Anh tìm cách trả lại. “Tôi không cẩn đâu.”

“Chúc bình an!” Bà xùy. “Chút lộc ăn được. Cứ coi như tôi rải lộc lá. May mắn là thứ duy nhất kéo chúng ta ra khỏi vũng lầy.”

Shug lưỡng lự nhận món típ. Bọn du khách Anh khốn kiếp với những cái máy Kodak chết tiệt của chúng chẳng bao giờ được vầy. Đây không phải lần đầu anh chứng kiến, những người ít thứ để cho đi nhất lại cho đi nhiều nhất.

Vào lúc Shug trở lại trung tâm thành phố, bức tranh trước đó đã biến mất, và thành phố trầm lắng một vài giờ cho giấc ngủ yên lạnh lẽo. Vài hộp đêm mở khuya phát ra tiếng nhạc chát chúa, nhưng sẽ là tự sát nếu đỗ bên ngoài chờ khách vì phải quá nửa đêm những kẻ say đầu tiên mới túa ra ngoài. Shug thở dài và nghĩ đến việc chờ ở quanh đó. Biết đâu anh bắt được con chim cô đơn nào đó cầm chai Babycham* trong lúc bạn bè cô ta

nhảy với mấy gã. Con chim xấu nhất lúc nào cũng là con xổ ra đầu tiên. Anh từng chở mấy cô ả này về, có lúc còn phải tắt đồng hồ cước đứng đợi, trong khi họ vơ lấy mấy gói snack và bánh quy sô cô la từ hàng Paki* ở góc phố. Nếu khéo trò chuyện với họ, họ cũng duyên ra phết.

Anh đã nới cà vạt và ngả lưng để sẵn sàng chờ lâu thì có giọng ngọt ngào vang lên từ tổng đài. "Xe ba mốt. Xe ba mốt. Nghe đài." Lồng ngực anh thắt lại. Đó là Agnes, chắc chắn phải thế.

Anh chộp lấy điện đàm màu đen và nhấn nút bên hông. "Xe ba mốt đây." Một khoảng im lặng dài, và anh nóng lòng chờ đợi.

"Anh được gọi đến Stobhill, khách tên Easton," Joanie Micklewhite nói.

"Anh đang có khách, lại đưa người ta ra sân bay. Em có xe nào gần hơn không?" Anh hỏi.

"Xin lỗi, cưng ơi! Người ta khẩn thiết yêu cầu anh." Anh có thể hình dung ra ai đó đang cười. "Khách nói anh cứ thong thả, không phải vội đâu."

Anh không nghĩ đó là cô ta. Anh cứ chắc phải là Agnes, hay cô vợ đầu xin thêm tiền cho bốn đứa con nhỏ, nhưng anh không nghĩ đến cô ta. Họ đâu đã là gì của nhau?

Chạy đến bệnh viện giờ này trong đêm thì nhanh thôi. Bệnh xá Hoàng gia là nơi vẫn đón những ca chém nhau vì bóng bánh và bạo lực gia đình. Stobhill là nơi Glasgow sinh ra và nơi Glasgow mất đi. Lúc này, một cô gái rụt rệ đứng đó trong ánh sáng tỏa ra từ hành lang, mặc tạp dề xanh của người lau dọn. Cô đang bấu lấy quần tất trễ để kéo lại cho thẳng và cân. Phấn trang điểm đã lẹm đi vì gió lạnh và nước mắt, và anh có thể hình dung hai chân cô run rẩy vì bồn chồn, như thể cô đã đợi anh trong gió lạnh suốt quãng nghỉ. Shug mỉm cười. Cô mới hai mươi bốn và nhu nhược trước anh.

"Em không nghĩ anh đến," cô ả nói, leo vào băng sau taxi.

"Em gọi anh ra đây làm gì?"

“Em nhớ anh thôi,” cô nói. “Mấy tuần rồi không gặp anh.” Cô mở cặp giò ra và khép lại, làm đỏm. “Anh không chuồn khỏi em đây chứ?” Cô nhoẻn miệng cười.

Shug quay về phía sau. “Em nghĩ em là cái đếch gì, hả Ann Marie? Anh đang đi làm, và em gọi anh đi hết một dọc thành phố, làm như anh là con chó tè lên thảm của em chăng.” Anh vung sầm nắm tay vào lớp kính ngăn. “Chúng ta phải kín đáo. Đâu ở yên đấy. Em nghĩ chuyện chết tiệt gì xảy ra nếu Agnes biết, hả? Để anh nói em nghe chuyện gì sẽ xảy ra. Cô ta sẽ thộp cổ em và kéo em đi dọc bờ sông Clyde. Lôi chán chê xong cái xác em, cô ta sẽ bắt đầu réo tên em. Cô ta sẽ gọi cho cha mẹ em hằng tối sau khi họ đã lên giường đi ngủ. Cô ta sẽ đánh thức và nói cho họ biết cô con gái rượu Gia Tô của họ đang cặp với người đàn ông có vợ thế nào.” Anh dừng lại, chờ những lời của mình thấm vào tai cô. “Em thật sự muốn thế hả?”

Những giọt nước mắt lăn xuống má và chảy xuống chiếc tạp dề. “Nhưng em yêu anh.”

Shug cua ngặt taxi một vòng và đỗ vào góc tối của một bãi đỗ vắng vẻ. Anh nhìn đồng hồ và bắt gặp lại ánh mắt cô trong gương. “Ầy, này, thôi trò lèm bèm đi. Anh chỉ có năm phút thôi.”

Shug cảm thấy đói bụng khi anh chạy ngược về thành phố. Anh đã đinh ninh Ann Marie sẽ không ới anh qua tổng đài một thời gian. Cô cũng xinh xắn, ngực bự và mê mẩn anh, nhưng kiểu của cô quá nhẽo nhợt với anh. Đó là vấn đề ở các cô gái trẻ. Họ không chịu nghĩ dài và rộng ra, cứ nông choèn choẹt. Rồi anh nhất định sẽ phải đá cồ.

Anh đang chớm nghĩ về giọng cô gái trên đài thì đài đã réo gọi. “Xe ba mốt, xe ba mốt, nghe đài.”

Anh nhấc điện đàm và nín thở, anh đang đánh mất dần may mắn. “Sao Joanie?”

“Gọi. Về nhà. Ngay,” lời đáp lại súc tích.

Anh đỗ taxi ở ngay đầu phố Gordon, và vơ mấy đồng xu từ khay tiền, anh phóng nhanh qua màn mưa tới một buồng điện thoại cũ màu đỏ. Bên trong ướt và có mùi nước tiểu. Anh đã cố lờ đi những yêu cầu của Agnes trước đó, nhưng như thế chỉ làm mọi chuyện rối thêm. Cô vẫn kiên quyết và đêm càng sâu, cô càng sấn sổ. Điều tốt nhất phải làm là *Gọi. Về nhà. Ngay.*

Chuông chưa kịp đổ thì đầu bên kia đã bắt máy. Cô hẳn đã ngồi bên bàn điện thoại bọc vải giả da ở hành lang, chỉ uống và đợi và uống.

"Xin chàààào," giọng nói vang lên.

"Agnes, chuyện gì thế?"

"Ồ, chàng chăn gái đây chăng."

"Agnes," Shug thở dài. "Lại có chuyện gì thế?"

"Tôi biết tất," giọng say khướt hét lên.

"Biết cái gì?"

"Biết tất. *Mọi thứ*."

"Em nói gì anh chẳng hiểu." Anh nhúc nhích thiếu thoải mái trong buồng điện thoại chật hẹp.

"Tôi biếết hếết." Giọng cô um lên, đôi môi ướt át của cô đặt quá gần ống nghe.

"Nếu em cứ như thế, anh trở lại làm việc đây."

Có tiếng khóc sụt sịt ở đầu bên kia.

"Agnes, em không thể cứ gọi vào tổng đài được, người ta đuổi cổ anh mất. Vài tiếng nữa anh sẽ về nhà, và mình sẽ nói chuyện. Được không?" Nhưng không có câu trả lời. "Này, em có muốn nghe là anh biết gì không? Anh biết rằng anh yêu em," anh nói dối. Tiếng khóc to hơn. Shug gác máy.

Mưa và nước tiểu thấm vào đôi giày tây có núm tua của anh. Nhấc ống nghe màu đen lên lại, anh dộng nó vào hông căn buồng đỏ. Anh đập vỡ ba ô kính tới khi ống nghe bể, rồi mới cảm thấy khá hơn. Vào lại taxi, anh phải ngồi yên mười phút, rồi nắm tay anh buông khỏi núm trên vô lăng.

Có thể anh sẽ thấy khá hơn nếu ăn gì đó. Anh quờ quạng dưới ghế tìm chiếc hộp nhựa. Có mùi bơ margarine và bánh mì trắng, giống như mùi cuộc hôn nhân và những căn hộ chật ních. Mấy miếng sandwich kẹp thịt hộp Agnes chuẩn bị làm bao tử anh nhộn nhạo. Anh vứt nó xuống cống và chạy cắt qua vài đường nhánh tới khi anh đỗ phía trước quán DiRollo, quán mở cửa 24/24, bao đi vệ sinh. Quán của DiRollo phổ biến trong giới lái taxi lẫn gái bao vì giờ mở cửa ương ngạnh và tính xởi lởi của chủ. Trên biển hiệu sơn một con tôm hùm lớn màu đỏ, nhưng bên trong không có món ăn độc lạ nào.

Joe DiRollo đứng đằng sau quầy, lão đứng đó vào bất cứ giờ nào trong ngày. Ban đêm ánh đèn huỳnh quang làm lão trông như người chết. Tạng nhỏ thó, tóc thưa và bết vào khuôn mặt, vì mỡ đồ ăn hay kem Brylcreem hay cả hai. Giống như một tảng băng dính dầu, chỉ có cái đầu bự và vai lão lộ ra bên trên quầy. Phần còn lại của tấm thân bủng beo thấp thoáng dưới đống dao thớt để dưới quầy. Lão chào mọi người bằng cái hắng giọng khàn khàn và nghiêng cái đầu béo.

"Khỏe không, Joe?" Shug hỏi chiếu lệ.

"Ầy, không tệ."

"Tối nào cũng bận rộn tiếp mấy em gái nhỉ?" Shug giơ ngón cái về phía một khách hàng ngon nghẻ, mắt nhắm, đang đứng đu đưa.

"Ầu, các cô ấy đến rồi lại đi ấy mà, cậu biết đấy!" Lão tự cười câu nói đùa của mình. "Giờ làm ăn không tốt lắm. Họ ăn nửa túi khoai tây rán, uống chai nước gừng, thế là xong! Họ hỏi dùng nhờ toilet, toilet của tôi ấy chứ, và Joe già đành phải bảo, thôi được. Ông ta rõ là tốt bụng, nhưng mấy ả vào đó cả tiếng đồng hồ. Họ ăn nửa túi khoai tây, rồi sau đó rửa ráy trong toilet của tôi."

Shug đang nhìn món cá chiên ở khay đồ nóng. "Chúng dùng thuốc đấy. Giờ đám ấy tôi chẳng dám chơi."

"Ầy, chúng ngoẻo như ruồi ấy mà. Không chết vì thuốc thì cũng bị thằng chó điên nào bóp cổ thôi."

“Đừng có quên món ốc xoắn của tôi đấy.” Shug xị mặt. “Kèm món cá, cho thêm muối và giấm, được chứ?”

Joe lấy tấm giấy trắng, đổ lên đó một vốc khoai tây chiên béo và một miếng cá chiên to vàng rụm. Lão rắc muối và giấm lên món ăn nóng hổi, và Shug xoay tròn ngón tay. “Chêm, Joe. *Chêm*.” Gã rắc lên thêm cho đầy ắp.

Gã đưa Shug gói đồ ăn. “Này, cậu chưa đả động lời đề nghị của tôi đó nha. Cậu muốn lấy căn nhà nhỏ ấy hay không?”

Ngoài làm đồ ăn nhanh, Joe DiRollo còn nổi tiếng vi mánh khóe với hội đồng thành phố Glasgow. Lão đăng ký những căn hộ được trợ giá bằng tên đám con gái của lão. Rồi lão cho thuê lại, mỗi tuần cũng kiếm được thêm dăm chục, sau khi trừ đi khoản lão phải trả cho hội đồng.

“Để tôi xem rồi báo,” Shug nói, lui ra cửa. “Bà Bain, chậc, cũng nhiêu khê lắm.”

“Tôi bất ngờ là cậu có ý định chuyển đấy. Cứ nghĩ chắc cậu phải sống như vương giả ở chỗ thiên đường Sighthill ấy.”

“‘Quân vương’ thì ổn, có mỗi ‘Nữ hoàng’ thích màn xử trảm thôi. Cố giữ căn nhà trống của ông thêm chốc nữa. Còn nhiều thứ phải thu xếp. Tôi muốn lo mọi việc ổn thỏa.” Anh mỉm cười và cắn một miếng khoai chiên bự.

Vào lúc Shug ăn hết chỗ ốc xoắn, ca làm chỉ còn khoảng một giờ nữa là hết. Anh kéo cửa kính xuống khi mặt trời ló dạng ở quảng trường George, tắm cả thành phố bằng dải nắng cam ấm áp và thiêu đốt bức tượng Rabbie Burns*. Đó là thời điểm đẹp nhất của ngày, thành phố yên bình, trước khi bị đám người ban ngày chà đạp. Anh nhìn đồng hồ ước lượng và quay về North Side sớm hơn thường lệ.

Lái xe chậm rãi về chỗ Joanie Micklewhite, anh hạ thấp cửa và búng ngón trở vào bầu không khí tươi mát. Cô nàng cũng sắp xong ca, và họ có thể nói với nhau tất cả những điều họ không thể nói qua kênh tổng đài. Anh đỗ taxi lọt thỏm vào giữa bốn

hay năm chiếc khác và đợi nàng, khom người xuống phía trước ghế, cười toe toét như thằng dở, ngắm cánh cửa ra vào như thể trông chờ Giáng sinh.

Bốn

Người vẫn còn ướt, cả hai mẹ con ngồi ở cạnh giường trong lúc ánh đèn đường ban tối len vào. Agnes cho Shuggie tắm ngập bồn và rồi, thấy cô quạnh, cô leo vào bên cạnh đứa con út. Lizzie hẳn sẽ nổi điên nếu thấy. Phải thôi đi chứ, với một đứa lên năm, thằng bé như vậy là quá bẽn lẽn. Đó là lần đầu Shuggie thấy những chỗ kín của cô và nhìn lại vào những chỗ kín của cậu, giống như trò tìm điểm khác nhau.

Nước lạnh dần lên khi hai mẹ con nghĩ ra trò đổ đầy mấy chai dầu gội và xịt lên người nhau nước trộn xà phòng. Cô để thằng bé chà chỗ sơn móng chân cũ, sự chăm sóc tận tình của cậu giống như một đồng xu rớt bịch xuống hộp cước* trống trơn.

Bên thành giường, cô chải mái tóc đen bóng nhẫy của thằng bé, trong khi cậu cúi đầu tập trung. Shuggie cho cái xe đồ chơi Matchbox chạy rít qua tấm ga giường trang trí hình lá mùi tây, xe leo lên cái chân trần của mẹ cậu dễ dàng như leo đổi Campsie. Không biết mình định tìm gì, cậu lần theo những vết sẹo trắng, ký ức về những móng tay của Shug, tạo thành đường hằn ở mé trong đùi cô. Rồi chiếc xe lại lật xuống tấm ga giường. Những bánh xe sẽ rít lên tiếng thật to, thằng bé sẽ nhìn lên cô và nở nụ cười trên khuôn mặt tự mãn giống như cha cậu.

Agnes lấy một chai bia mới từ chỗ giấu và nhẹ nhàng giật nắp. Cô cẩn thận lấy ngón tay gạt chỗ bọt chảy và rót chất lỏng vào miệng. Cô đưa thằng bé lon Tennents rỗng. Cậu thích hình những người đẹp tươi mát trên vỏ lon. Shuggie chăm chú nhìn chiếc lon lần này, cậu chưa từng thấy hình cô gái trước đó, và thích nghe tên cô ta nếu phát âm chậm rãi, giống như ông ngoại Wullie dạy. *Shh-hee-nah.*

Shuggie sẽ nhặt những lon rỗng quanh nhà và xếp các cô gái thành hàng trên mép bồn tắm. Cậu sẽ vuốt tóc các cô trên lon và khiến các cô nói chuyện với nhau trong những cuộc trò chuyện tưởng tượng, những độc thoại rẩm rì, chủ yếu về chuyện mua mấy đôi giày mới từ catalogue và chòng ghẹo các ông chồng. Shug Bự có lần bắt gặp. Anh nhìn hãnh diện khi Shuggie xếp các phụ nữ thành hàng và đánh vần tên từng người. Sau đó anh còn khoe khoang với mấy gã làm cùng. *"Mới năm tuổi nhá!"* Anh sẽ nói. *"Đúng là tre già măng mọc."* Agnes nhìn theo cám cảnh, biết suy nghĩ ấy đưa anh tới đâu.

Vài ngày sau, cô đưa Shuggie tới cửa hiệu BHS và mua cho cậu một con búp bê. Daphne là em bé bụ bẫm, mang chiếc mũ ni lòa xòa của các bà nội trợ thập niên năm mươi. Shuggie quý con búp bê. Cậu vứt hết các cô gái vỏ lon vào thùng rác.

Shuggie vẫn nhìn mẹ lặng lẽ. Cậu vẫn luôn nhìn. Cô nuôi ba đứa lớn lên theo cùng một khuôn, đứa nào cũng ưa quan sát và cảnh giác như cai tù.

"Nầu đi giầy trí tí nhẩy?" Thằng bé hỏi, bắt chước mấy lời nhăng nhít trên tivi.

Agnes ngần ngại. Với những móng tay sơn, cô khum má nó và hơi bóp vào hai lúm đồng tiền. Cô ấn cho đến khi môi dưới thằng bé trề ra. "Nà…à…o," cô sửa lại. "N…à…ào."

Cậu thích cảm giác tay mẹ đặt trên mặt mình. Cậu ngóc nhẹ đầu lên và nhử cô. "N.. .ầ…ầu."

Agnes cau mày. Cô nhét ngón trở vào miệng cậu, móc vào hàm răng dưới. Cô nhẹ nhàng nạy hàm thằng bé ra và kéo xuống.

"Đừng có học cái thói như lũ bọn họ, Hugh*. Thử lại nào!"

Với ngón tay cô đặt trong miệng, Shuggie phát âm đúng, gần như rõ. Nói được tiếng ào tròn vành, rõ chữ như cô muốn. Agnes gật đầu khen ngợi và bỏ tay ra khỏi môi thằng bé.

"Hum qua qua nói qua qua mà qua không qua?*?" Thằng bé cười khúc khích trước khi nói hết câu nhăng nhít. Agnes ngồi

chồm chỗm xuống để lùa nó, và thằng bé kêu ré lên vì cả thích thú lẫn sợ sệt khi nó chạy xung quanh giường.

Một đống báng cassette nằm kế chiếc đồng hồ báo thức. Cậu cời đống băng, vứt chúng lăn lóc dưới sàn cho tới khi tóm được thứ cậu muốn. Shug đã mua chiếc đồng hồ báo thức cho cô. Thằng bé thu nhặt được hàng đống phiếu xăng, được buộc thành cuộn, và mang chúng cho cô giống như mang những thỏi vàng. Nút bấm bằng nhựa làm hộp cassette mở ra. Shuggie nhấn chiếc băng vào và tua, tiếng tua rít lên cho đến đầu băng. Âm thanh nghe chói và không thật bên cạnh chiếc đồng hồ, nhưng mẹ cậu không màng. Âm nhạc làm căn phòng đỡ trống. Shuggie đứng trên giường và đặt cánh tay lên vai mẹ. Họ nhún nhảy theo cách đó một lúc. Cô hôn vào mũi thằng bé. Thằng bé hôn vào mũi cô.

Đến khi đổi bài, Shuggie nhìn theo mẹ cậu ôm chặt lon bia vào ngực và nhảy nhót xung quanh phòng. Agnes nhắm mắt và đi lùi về nơi cô cảm thấy mình thật trẻ, đầy hy vọng và được săn đón. Trở về Barrowland, nơi những chàng trai lạ sẽ dõi theo cô đầy thèm khát từ bên kia phòng nhảy và những phụ nữ sẽ trố mắt nhìn với lòng ghen tị. Những ngón tay tẽ ra như một cây quạt kiểu diễm, cô rà tay khắp cơ thể mình. Dò lên phía trên hông, cô chạm vào ngấn bụng bướng bỉnh, kết quả sau khi sinh ba đứa con. Bất chợt cô mở mắt và từ quá khứ trở về, cảm thấy mục ruỗng, ngớ ngẩn và phì nộn.

“Mẹ ghét giấy dán tường này. Mẹ ghét tấm rèm, cái giường và cái đèn khốn kiếp này.”

Shuggie đứng dậy, chân mang tất vẫn đứng trên tấm ga giường mềm mại. Cậu quàng tay lên cổ mẹ và tìm cách leo lại lên người cô, nhưng lần này cô đẩy thằng bé ra.

Căn hộ nhỏ chưa bao giờ yên tĩnh, những bức tường luôn quá mỏng. Luôn có tiếng xì xầm của chiếc tivi bự quá ồn với cha cô. Rồi tiếng lầm bầm nhăn nhở của Catherine, khi con bé kéo điện thoại vào phòng ngủ, dây nối cà vào làm xước lớp gỗ mặt của đáy cửa, còn nó đi lại rầm rập và than vãn về tuổi mười bảy

không được ai coi trọng. Hàng xóm hiện diện ở khắp phía, và trên tầng mười sáu, gió lúc nào cũng rít mạnh, đập phần phật vào mấy ô cửa sổ lắp không khít.

Agnes gối đầu lên tay. Cô nghe cha mẹ mình cười phá lên trong lúc coi một danh hài người Anh õng ẹo. Hai đứa con lớn ra ngoài, đi đâu không ai biết. Dường như lúc nào chúng cũng ra ngoài, lần tránh cái hôn của cô, nhướng mắt dửng dưng trước bất cứ lời nào cô nói. Cô tạm quên tiếng thở nhẹ của Shuggie, và trong thoáng chốc, cô thấy mình không phải bốn mươi tuổi, một phụ nữ có chồng với ba đứa con. Cô trở lại là Agnes Campbell, bị giam hãm trong phòng ngủ của mình, lắng nghe tiếng cha mẹ mình qua bức vách.

"Nhảy cho mẹ xem đi," cô đột nhiên nói. "Chúng ta mở tiệc nào." Cô đập bộp vào cái đồng hồ, và cuốn băng cassette tiếp tục rít, điệu nhạc buồn chậm rãi tăng tốc sang một thứ vui tươi hơn.

Shuggie nhấc lon bia của mẹ lên. Cậu đặt nó vào môi giống như một món nước trái cây thần bí. Men yến mạch đắng làm cậu ngại ngần, vị giống như trộn lẫn nước gừng có ga, sữa, và cháo yến mạch. Cậu nhảy cho mẹ xem, bước bên này sang bên kia, bấm bấm mấy ngón tay và trật nhịp hết cả. Khi cô cười lớn, cậu nhảy càng tợn. Cậu làm bất cứ gì để làm cô cười thêm chục lần nữa, cho tới khi nụ cười của cô mỏng đi và giả tạo, và cậu tìm kiếm bước tiếp theo để làm mẹ vui. Cậu búng người và dang cánh tay, còn cô thì cười và vỗ tay. Trông cô càng hạnh phúc, thằng bé càng muốn xoay tròn và bật nhảy. Họa tiết rung rinh trên giấy dán tường sắp làm cậu buồn nôn, nhưng cậu vẫn tiếp tục, vung tay vào không trung và xoay hông. Agnes ngả đầu ra trong tràng cười rũ rượi, và nỗi buồn đã rời khỏi mắt cô. Shuggie bấm ngón tay cần mẫn và lấp ló đầu, vẫn trật nhịp. Không quan trọng.

Cả hai thấy mình cười muốn tắc thở thì nghe thấy tiếng động.

Ngoài hành lang cửa chính mở ra rồi đóng lại. Nghe như tiếng gió lùa và không gian bị co hẹp hơn là tiếng cửa đóng mở. Những bước chân nặng nề giẫm chậm rãi lên tấm thảm dẫn đến cửa phòng ngủ. Agnes thu gom những lon bia đã uống và giấu chúng ở đầu giường bên kia. Cô sửa lại mấy chiếc nhẫn trên ngón tay cho thẳng thớm và quay sang phía cửa ngóng đợi, cô luyện tập nụ cười rạng rỡ nhất. Bước chân nặng nề dừng lại bên ngoài. Agnes và Shuggie nghe thấy tiếng *lẻng xẻng* của xu lẻ trong túi quần dài. Rồi một tiếng thở dài chậm, và tiếng bước chân dọc hành lang dẫn vào phòng khách. Shug về nhà nhân giờ giải lao đầu tiên. Đáng lẽ là thời gian cả nhà dành cho nhau. Lúc này cô nghe Shug chào cha mẹ cô, giọng anh bình thản và dửng dưng. Agnes biết cha cô sẽ nhìn lên, hình trên tivi phản chiếu trên mắt kính ông, và mỉm cười. Sẽ có lúc Wullie đứng dậy và mời shug ngồi vào chiếc ghế bành thoải mái. Cả hai người đàn ông sẽ đi xung quanh nó, trong một trò chơi kỳ cục như với những chiếc ghế phát nhạc, cho đến khi Shug đặt tay lên vai Wullie và nhấn ông ngồi xuống ghế trở lại. Lizzie, gương mặt lạnh lùng, sẽ đứng dậy đun ấm nước và rùng mình, như thể chẳng phải Shug mà cơn gió lạnh Campsie vừa mới ùa đến.

Agnes nghe hết qua bức tường. Nhìn lướt qua, cô thấy những chai kem và nước hoa trên mặt kệ và dọn chúng sang phía kia phòng. Cái đèn bàn gãy nằm ngả sang một bên. Dưới ánh đèn trần trụi, sắc mặt cô hoàn toàn thay đổi, làm Shuggie thấy sợ. Mọi thứ nhanh chóng bị đảo lộn.

Agnes ngồi xuống thành giường. Shuggie có thể cảm thấy lon bia của cô đổ ra nệm và bắt đầu làm ướt tất cậu. Vùi mặt vào tóc con, cô khóc không ra nước mắt, hơi thở cô bám ướt vào cổ thằng bé. Ngả xuống giường, cô đặt nó nằm xuống bên cạnh mình. Trong lúc được cô ôm, thằng bé có thể thấy khuôn mặt cô lệch đi, màu kẻ mắt mờ và nhòe đi. Giống như mấy cô gái có hình trên lon bia, nhưng bằng chiếc máy in cẩu thả và khuôn hình bị chệch, đột nhiên cô gái không còn nguyên vẹn nữa, chỉ còn là một đống các lớp chồng lên nhau.

Agnes với sang bên kia nệm lấy thuốc lá, cô châm một điếu và rít một hơi mạnh, cô biến đầu điếu thuốc thành một chỏm sáng màu đồng. Cô nhìn đốm sáng trong thoáng chốc, và giọng cô vỡ ra cùng nỗi tự thương cảm khi cô hát cùng cuộn băng cassette. Cô dang cánh tay phải yêu kiều, và đưa đầu thuốc đang cháy vào tấm rèm. Shuggie nhìn lỗ đen cháy âm ỉ rồi phì ra lọn khói xám. Cậu bắt đầu lúng túng khi chỗ khói bùng ra một đốm lửa cam.

Agnes dùng cánh tay còn lại kéo sát thằng bé về phía cô. "*Suỵt*. Hãy làm tri kỷ của mẹ." Có vẻ bình thản gai người trong mắt cô.

Căn phòng chuyển sang màu vàng. Ngọn lửa leo lên tấm rèm bằng vải tổng hợp và bắt đầu rướn về phía trần.

Khói đen túa ra như thể chạy trốn khỏi ngọn lửa tham lam. Đáng lẽ cậu phải sợ, nhưng mẹ cậu vẫn hoàn toàn bình tĩnh, và căn phòng chưa bao giờ đẹp hơn thế, khi ngọn lửa tạo ra những cái bóng nhảy rung rinh trên tường, và giấy dán tường có hình hoa trở nên sống động, giống như hàng nghìn con cá bị hun khói. Agnes ôm chặt cậu, và cả hai cùng nhau ngắm nhìn vẻ đẹp mới trong im lặng.

Tấm rèm đã cháy gần hết, phần tàn dư nhỏ xuống thảm như kem chảy. Những chỗ giấy dán tường bong ra xung quanh cửa sổ ẩm ướt bị đốt cháy, thanh treo rèm bằng nhựa chảy ra làm hai và võng xuống như một cây cầu gãy. Một mảng lớn rèm lỗ chỗ đáp xuống góc giường, khói bốc lên xung quanh họ. Shuggie bắt đầu vặn vẹo. Cậu ho khù khụ. Thứ ho khan, dính dính nhưng đắng, giống như lần mực cây bút bi của Lizzie đổ vào miệng cậu. Agnes không hề nhúc nhích, cô chỉ nhắm mắt và hát bài ca buồn của mình.

Shug Bự đứng sững sờ trong bóng tối ở ngưỡng cửa. Khi khí ôxy mới lùa vào phòng, ngọn lửa chạy qua trần nhà chào đón anh. Anh lập tức phóng qua giường và mở cửa sổ. Với cánh tay trần, anh đẩy chỗ polyester đang cháy ra ngoài cửa sổ. Anh giật những mảng thảm bị đốt chảy ra khỏi sàn và quật vào chỗ vải

đang cháy. Rồi đột nhiên anh đi mất, và Shuggie gào lên gọi cha, tin chắc là anh đã bỏ hai mẹ con một mình.

Khi Shug trở lại, anh quạt những chiếc khăn tắm ướt. Chúng phun ra thứ nước có mùi chua mỗi khi chạm vào thứ gì đó và dập tắt những đám lửa. Shug quay sang giường và đập chiếc khăn tắm ướt lên hai tấm thân đang mắc rối ren vào nhau. Shuggie cố không gào to lên khi chiếc khăn quật vào da cậu. Agnes vẫn nằm yên, đôi mắt nhắm.

Khi đốm lửa sau cùng được dập, Shug ngồi quay lưng lại vợ và con trai. Qua đôi mắt cay, Shuggie nhìn vai cha mình run lên vì giận dữ, và khi anh quay lại, Shuggie có thể thấy khuôn mặt cha cậu đỏ bừng lên vì nhiệt, những ngón tay nhăn nhở, tím tái và phồng rộp vì bỏng.

Lizzie và Wullie đứng trong bóng tối hành lang. Shug giật lấy con trai từ vòng tay Agnes và giao cậu cho Lizzie ôm. Agnes vẫn nằm yên vô hồn trên giường, và khi Shug thộp lấy mặt cô, đôi môi cô tẽ ra trong một bộ dạng kỳ cục như miệng cá. Cúi xuống, anh lắc cô thật mạnh và réo tên cô liên hồi cho đến khi khóe miệng anh đầy nước bọt.

Không ăn thua.

Anh nhìn Lizzie, lúc này đang ôm chặt cậu bé. Wullie rà bàn tay to bản, thô ráp dưới gọng kính, nước mắt đã chảy xuống mặt ông. Shug nhìn xuống vợ mình và cơ thể vô hồn của cô. Căn phòng lặng thinh. Không ai biết nói gì.

Agnes không tin sự thinh lặng.

Cô mở một mắt ra, con ngươi tối và mở rộng, nhưng rõ và trong. Cô đưa điếu thuốc nham nhở vào giữa hai môi. “Anh ở chỗ khốn nạn nào về?”

Năm

Trung tâm thành phố đầy những thành viên trung thành của Hội Da cam*. Với sáo, tiêu và trống, họ diễu hành từ đài tưởng niệm ở quảng trường George, xuyên qua trung tâm thành phố để đến công viên Glasgow Green. Từ cửa sổ văn phòng, Catherine dõi theo những băng rôn, khăn gấm của nhiều chi hội băng qua. Ban đầu, những người Tin Lành hát bài ca ngợi vua Billy*, rồi sau đó, khi những quán rượu mở, họ la hét, *"Chúng bay bỏ cuộc đi, lủ tai ương Fenian*."*, rồi đến những khúc ca Catherine không biết, mà cô đoán chừng họ cũng không biết nốt.

Cả ngày hôm đó cảnh sát với áo khoác phản quang cưỡi trên lưng những con ngựa bực dọc. Lúc này cuộc diễu hành đã kết thúc, đám con trai tụm lại và hát những bài của giáo phái như đám ca sĩ hát rong sưng sỉa. Chúng la lối những cô gái trẻ băng ngang qua và rượt đuổi bất cứ người đàn ông nào không mặc đúng màu sắc.

Catherine rời văn phòng trễ hết mức có thể, hy vọng tránh được những phiền nhiễu tai hại. Cô đứng bên ngoài tòa nhà xây bằng sa thạch, tiếc nuối cực độ vì cái áo choàng màu ngọc lục bảo và đôi ủng cao gót da lộn mình mới mua. Khi những đám mây báo mưa che khuất mặt trời tháng Bảy, cô chửi thể vì phải làm việc vào đúng ngày thứ Bảy Da cam. Cũng chẳng phải vì cô giỏi số má, nhưng ông Cameron cứ khăng khăng là cô phải ở văn phòng nếu ông ở đó, để trả lời những cú điện thoại chẳng bao giờ reo, để pha những tách trà ông chẳng bao giờ uống.

Việc làm đầu tiên như thế cũng chẳng tệ, nhất là đối với một đứa ngờ nghệch vừa ra trường, lúc nào cũng cắm mặt vào lũ con trai và áo xống, như Shug, cha dượng cô giải thích. Nghề cho vay tín dụng vốn tẻ nhạt, nhưng cô thích cách mọi thứ được

tổ chức ngăn nắp và gọn gàng. Cô thích thú nhìn cây bút mực chỉn chu đặt ở cuối mỗi cuốn sổ cái, trông thật ăn khớp, không bàn cãi và chuẩn xác. Thực ra đó cũng là điều cô thừa hưởng từ Agnes, tính khó chiều, con mắt tinh tường nhìn những gì mình có và những gì mình có thể tiêu xài.

Đó không phải công việc tệ, và chưa kể, ông Cameron còn có cậu con trai khá đẹp mã, và trong lúc lén lút về nhà, tâm trí cô lan man nghĩ về chàng trai. Hôm ở rạp phim, tay Campbell Cameron mò mẫm giống như vòi bạch tuộc bẩn thỉu. Ngay cả cử chỉ trìu mến nhất của hắn cũng mang vẻ thị uy và đòi hỏi.

Bà ngoại có lần gọi cô lại và bảo cô là cô gái khờ khạo, cô nên lấy Seamus Kelly. Lizzie giảng giải vì sao bà lấy được tấm chồng Gia Tô tử tế, và ông đã ở bên cạnh bà suốt hơn bốn mươi năm, trải qua biết bao sóng gió. Bỏ qua lời khuyên của bà thì dễ quá. Sau cùng, Lizzie chỉ có thêm hai cái trường kỷ mới, theo Catherine còn nhớ được, và hôn nhân đâu phải chỉ là tay khóa tay và quỳ gối thề ước. Lizzie không cần phải lo về thằng bé nhà Cameron. Cha dượng Catherine vốn đã bận rộn gán cô cho cháu trai của anh, Donald Con.

Khi gặp đứa anh họ kế, cô đã bí mật bị hớp hồn vì điệu bộ đĩnh đạc, cách anh ta tỏ vẻ làm chủ trong căn phòng khách nhỏ của nhà cô. Donald Con ngồi với đôi chân mở thật tự tin, chiếm nhiều chỗ hơn mức cần thiết và nói về bản thân không khép nép. Cô thích cách anh tinh tế cho cô thấy anh quan trọng hơn cô. Đúng là, giống như chó nhà Tin Lành nuôi vậy, chúng cũng được quá yêu chiều, được nuôi ăn tốt, và là trung tâm cuộc sống của chính chúng. Đám con trai là niềm hãnh diện của mẹ họ, ngay cả trong những xấu hổ và khiếm khuyết, và có vẻ như Donald Con chưa bao giờ bị lương tâm mình hay gánh nặng nào bó buộc. Cậu bé bằng vàng, mặc dù trong thực tế, da anh ta có màu hồng trong mờ như sương.

Catherine thích nhìn anh ăn. Cô choáng ngợp trước cái cách anh thích mỡ cừu quay hơn súp bắp cải và cách anh mặc định đĩa thịt hầm của mình luôn phải có ba cây xúc xích nguyên vẹn. Cô dõi nhìn, cách anh đưa trả đĩa mình cho Lizzie và xin thêm.

Làm thế nào cô nói với bà ngoại nhỏ bé là cô thấy may mắn khi biết anh? Người ta cũng biết anh cặp kè với hàng tá cô gái trong khi cô phải chia phòng ngủ với hai đứa em trai. Donald Con cũng không phải trả tiền ở nhờ nhà cho mẹ. Anh cũng chẳng phải cảm thấy mang ơn hay có lỗi vì bất cứ thứ gì.

Gần như ngay khi họ gặp nhau, anh đã tìm cách chia rẽ cô khỏi sự trinh bạch. Catherine đã lên lớp anh trong lần rước lễ đầu tiên, và anh cười hô hố khi cô nói thành thực là mình đợi đến hôn nhân. Anh đích thị là cháu họ của Shug. Cô bấm móng vào sâu trong lòng bàn tay và nghiêm nghị từ chối anh. Trong sâu thẳm, cô thích chút quyền lực ít ỏi mình có được, nhưng phần nào đó trong cô vẫn nghĩ, anh sẽ đá cô vì không đạt mục đích. Dù thể nào, Donald Con chưa bao giờ quay lưng. Anh nói chuyện với chú Shug của mình, và vào sinh nhật thứ mười bảy của cô, anh đã ngỏ lời với cô, người em họ kế, ở tầng trên chiếc xe buýt đi mạn Trongate, trong khung cảnh dương oai rõ là tập trung vào anh hơn bất kỳ thứ gì liên quan tới cô.

Khi mưa rơi nặng hạt, Catherine bắt đầu đi gấp hơn trên đôi giày cao gót. Đã có đủ chuyện khủng khiếp quệt bằng mực đen và đỏ trên trang nhất những tờ tin tối, với bức hình thẻ của các cô gái trẻ bị hãm hiếp và sát hại trong góc khuất của thành phố. Những tờ báo nói rằng họ là gái làng chơi và đăng những chuyện đầy thiên kiến về cách họ vã thuốc ra sao. Một trong các cô gái trẻ đó đã bị siết cổ và ném xuống con suối cạn cạnh xa lộ. Kẻ sát nhân đã quấn chặt thi thể bị lạm dụng của cô gái và nhét vào một túi rác đen. Cô gái nằm trong đó nhiều tháng cho tới khi những người moi rác dạo xé cái túi và bàn tay tím tái của cô thò ra ngoài. Suốt thời gian đó, không một ai báo cô ta mất tích. Vụ đó làm Wullie nghiến hàm răng giả vì thương tiếc và Lizzie hỏi vai trò nhà thờ ở đâu trong tất cả chuyện này.

Catherine săm soi hình các cô gái trên báo với nỗi khiếp hoảng. Đôi má hõm lại và hố mắt trũng sâu thật tương phản với chân dung họ trên tấm hình thẻ nền cam. Một cô gái bị giết chết và tấm hình tử tế nhất nhà cô ta có được là vài tấm dư ra khi cô làm thẻ đi lại hằng tháng.

Trời vẫn chưa tối khi cô đến sân xi măng của tòa chung cư cao tầng. Trong ánh lờ mờ có vài đứa choai choai đứng thành hình tròn và lấy que chọc cái gì đó. Bọn choai choai này còn quá nhỏ để được cho ra ngoài giờ này, và mấy đứa trong số chúng còn không có áo khoác hay giày để đi trong cơn mưa tháng Bảy. Có thứ gì đó trong đống bầy hầy, trông quen thuộc nhưng lạc cảnh. Catherine băng qua khoảnh sân và hy vọng đó không phải lại thêm một con chó chết. Ai đó đã đánh bả chuột khắp cống rãnh khu vực Sighthill, họ nghĩ như thế tử tế hơn là nhìn chúng bị thiêu cháy.

Ở dưới đất là một đống ướt, có rèm cửa âm ỉ cháy, hình hoa lá tím cô nhận ra cùng một kiểu với rèm của mẹ mình, bị đốt và vẫn đang nhả khói. Đếm hai tầng một, cô tìm thấy tầng mười sáu và thấy tất cả đèn đều sáng, các cửa sổ đều mở vào giờ tối thế này. Chẳng phải điều lành. Nhiều khả năng em trai Leek của cô không ở nhà. Nếu là một buổi tối như cô vẫn chờ đợi, nó sẽ tính kế vào bữa tối và lần ra ngoài rồi trốn biệt. Thằng bé giỏi trò này. Vì chẳng nói chẳng rằng, nên khi nó biến mất cũng không ai nhớ nhung gì.

Nhưng cô phải tìm nó. Cô không thể đối diện với mẹ một mình.

Có một căn hẻm tối, bên phải là rào chắn bằng lưới sắt của nhà thờ Thánh Stephen, bên trái là hàng rào mắt lưới của xưởng pallet Springburn. Chỗ này vốn được xem là đoạn đường nguy hiểm, một khi đã vào con hẻm là không thể quay lại, mà phải đi cho đến đầu bên kia. Các băng đảng thích chỗ này. Ở nửa kia con hẻm, một cặp say khướt đang loạng choạng mò đống rác bị gió thổi bay. Catherine có thể nghe người phụ nữ lẩm bẩm những lời hứa hẹn nhơ bẩn với lão già. Cô bước vội, rồi khom xuống và bò dưới chỗ hở của hàng rào mắt lưới. Chỗ tóc sau gáy cô mắc vào hàng rào, và trong một chốc hoảng sợ, cô nghĩ mình bị hai kẻ kia kéo lại. Catherine giật ra, tóc cô bị kéo căng, và đến khi vùng ra được, cô ngã sấp lưng vào một đống bùn. Ướt nhẹp và

tróc da đầu, cô nhìn tóc mình vắt vẻo trên rào như da thú và nghĩ đến cách sẽ đổ hết tội vạ cho Leek.

Bên trong xưởng pallet là hàng nghìn khối vuông chồng lên nhau, chung quanh là những thanh cẩu hàng màu xanh. Mỗi khối vuông cao khoảng mười thước và rộng bằng cả một khối nhà. Người quản đốc đã bố trí chúng thành những ô bàn cờ, mười khối rộng, mười khối sâu, ở giữa chỉ đủ chỗ cho chiếc xe nhỏ chở bệ kê hàng đi dọc đường thông. Cô đếm theo cách Leek đã nhăn nhó dạy cô. Giữa lô lốc pallet như thế, đi ban ngày dễ lạc hơn ban đêm. Ánh đèn pha từ bên hông một nhà kho chiếu lờ mờ xuống đường gióng bắc nam của những khối pallet, nhưng chỉ cần rẽ vào đường nhánh là lại tối thui như đêm.

Vào lúc cô phát hiện những bụi tro màu cam nhảy nhót trong bóng tối thì đã quá trễ. Cô tìm cách quay lại, nhưng phần gót ướt của đôi ủng da lộn làm trượt chân, và cô lại bị trượt sâu hơn vào bóng tối. Những bàn tay thô ráp chộp lấy cánh tay cô và kéo cô về chỗ bầy đom đóm nhung nhúc. Cô cố hét lên, nhưng một bàn tay bịt miệng cô lại. Cô có thể nếm thấy vị nicotine và keo hít còn ám lấy những ngón tay đó. Nhiều bàn tay sờ soạng lên người cô, dò dẫm và tìm kiếm. Cô nghe thấy tiếng sột soạt của quần nhung khi một đôi chân tiến lại phía sau. Đôi chân ấy áp sát vào cô, và cô có thể cảm thấy gã đàn ông qua lớp quần mỏng bó sát. Hắn ta được bơm phồng bằng máu và niềm phấn khích.

Một trong những bụi tro đang cháy tiến đến gần hơn và bừng lên đe dọa trước mặt cô. “Mày muốn cái đếch gì ở đây?” Nó hỏi.

“Vú vẩy ngon đấy,” Ánh tro bên trái cô nói. Tất cả những con đom đóm đang cháy đều cười và nhảy nhót.

“Sờ tí nào.” Cô cảm thấy một bàn tay nhỏ, gần như tay phụ nữ, rờ rẫm vào chiếc váy công sở của cô.

Một tia sáng bạc cắt qua bóng tối, và Catherine cảm thấy kim loại lạnh tì vào má cô. Bàn tay nhơ bẩn di chuyển từ mặt cô xuống dưới cổ. Con dao găm bạc chạm vào khóe miệng cô và hơi

nhấn vào trong. Có vị kim loại, giống một cái muỗng bẩn. “Celtic hay Rangers?”

Catherine buột ra tiếng rên rỉ chán chường. Đó là câu hỏi không thể trả lời: nếu cô trả lời sai, lưỡi dao sẽ để lại cho cô một nụ cười phong cách Glasgow, một vết sẹo từ tai này sang tai kia, một dấu vết suốt cuộc đời. Còn nếu trả lời đúng, cô vẫn có thể bị hiếp.

Nhiều đêm Catherine ngồi trên giường, chải mái tóc dài của mình, và nhìn Leek hỏi Shuggie cùng mốt kiểu nhăng cuội như thế. Leek sẽ đè lên đứa em bé xíu bằng tay chân dài ngồng và ghì nó xuống sàn. Thằng anh sẽ giương hai nắm đấm, cách mặt Shuggie vài phần, và hỏi, “Nghĩa địa hay nhà thương?” Chẳng có ý nghĩa gì cả. Mọi câu trả lời đều dẫn về cùng kết cục. Ta vẫn sẽ nhận bất cứ thứ gì mà đứa cà chớn xấu xa cưỡi trên người ta bắt nhận.

“Tao không hỏi mày lần nữa.”

Con dao bén cọ xít xát vào răng cô, nó muốn thử phẩn má trong của cô. Một giọt nước mắt chảy bên mắt trái. Catherine nghĩ về những ngón tay có mùi keo và buộc phải đoán. “Celtic?”

Gã trai thở phì ra thất vọng. “Cầu trả lời may mắn.” Hắn dời con dao chậm rãi ra khỏi khoảng giữa hai môi cô, hắn thích thú nhìn vẻ khiếp hoảng trên mặt cô. Catherine đút ngón tay vào má trong, nếm vị máu mặn ấm, nhưng bề mặt da may sao vẫn còn ngay ngắn.

Một luồng sáng chiếu thẳng vào mặt cô, và cô thu người đụng vào gã trai sau lưng mình. “Chết tiệt!” Tên đó nói. “Nó là chị thằng Leek.” Mất một thoáng chốc, mắt cô mới làm quen được ánh đèn pin, cô đưa tay lên đầu cây đèn và hạ nó thấp xuống. Những gã đứng xung quanh cô chỉ là những cậu nhóc, bé tuổi hơn cô và có khi bé hơn cả Leek. Chúng hút hít và chờ đợi trong bóng tối. Chẳng vui vẻ gì ở nhà, chúng ra đây đợi ai đó để quấy nhiễu hoặc một dịp xiên người đi tuần đêm.

Catherine kinh tởm đẩy lũ nhóc ra và chạy tới lô pallet sau cùng. Cô nghe thấy tiếng bước chân rầm rập rượt theo mình. Cô

bám lấy bức tường bằng gỗ màu xanh thô ráp, và nhanh hết mức có thể, cô đu mình lên đống pallet. Đằng sau, cô thấy một bàn tay chộp lấy chiếc ủng mới. Sau cú giật mạnh, chiếc ủng rơi ra khỏi chân. Cô vận hết sức bám lấy phiến gỗ có khe hở. Cô vung chân còn lại về sau và nghe tiếng ủng đập cộp vào một hộp sọ dày, nhấc gối lên, cô tìm thấy điểm tựa và bò lên phần còn lại của tháp.

Đèn pin chiếu lên váy cô, tìm cách soi vào chỗ kín. Chúng đang chửi bới cô, giọng chúng réo rắt, dường như sắp vỡ, âm thanh nguy hiểm của đám choai choai đang tiến vào thứ quyền lực ngất ngây của lũ đàn ông trưởng thành. Cô leo thêm khoảng ba mét cuối cùng để lên trên nóc. Cô muốn nằm xuống một chốc để lấy hơi, nhưng cô buộc phải đứng dậy và nhìn ương ngạnh về phía đám oắt con. Chúng có năm đứa, mặt rỗ và mờ nhạt. Chúng cười nhăn nhở, trong lúc đứa lớn nhất đang đút ngón trở vào cái lỗ tròn làm bằng tay kia. Catherine nhổ toẹt sang phía chúng. Đó là một thảm mưa bụi trắng, đám nhóc ré lên đúng kiểu con nít và đứng tản ra như bầy chuột.

Đứng trên nóc đống pallet bằng phẳng, cô nhìn khắp lượt một bãi toàn thứ gỗ màu xanh sáng đồng bộ. Đám nhóc làm cô quên mất mình đang đếm, và cô mong là mình trèo lên đúng tháp. Leek có thể nhảy qua khoảng cách tầm hai mét rưỡi giữa các chồng pallet, nhưng cô không thể làm được. Với chiếc ủng ướt, cô sẽ trượt và ngã xuống đất. Cô rùng mình khi nghĩ đến đám nhóc sẽ làm gì trên người cô khi cô nằm đó với cái cổ gãy.

Catherine đếm được bốn chồng từ hàng rào và năm từ chỗ rẽ. Vậy là đúng, cô không đếm sót. Nhìn lên nóc chồng pallet, cô dò được đúng chiếc pallet rộng khoảng thước hai nhân thước hai, ở góc đông nam. Cô dòm qua vai để áng chừng, đúng như đã được chỉ, rồi cúi xuống và nhấc chiếc pallet màu xanh ra. Một luồng sáng lập lòe phát ra từ đâu đó bên dưới.

Catherine chui đầu vào khoảng trống và gọi khẽ tên em trai theo hướng ánh sáng mờ. *"Leek, Leek!"* Không có tiếng trả lời. Cô khẽ gọi lần nữa, đột nhiên luồng sáng lập lòe tắt ngúm, cái lỗ chìm vào bóng tối. Nước mưa nhỏ xuống từ đầu mũi khi cô nhìn

sát hơn vào khoảng trống. Bỗng nhiên một khuôn mặt trắng với đôi tai hồng từ trong bóng tối hiện lù lù trước mặt cô. "Hù!"

Catherine ngã về phía sau. Nếu cô đứng gần mép hơn thì đã té xuống rồi. Cô phun một màn nước bọt vào khuôn mặt trắng của Leek.

"Ặc, đồ chó!"

"Này, thế còn em dọa chị chết đứng như thế thì hay lắm hả?" Catherine khép hai đầu gối lại, đôi tay đỏ của cô dò dẫm những mảnh gỗ màu xanh. Nỗi sợ và tủi hổ ngập tràn, khuôn mặt cô ứa những dòng nước mắt giận dữ.

Leek lấy tay áo len lau miệng. Nó không hiểu vì sao chị nó khóc. "Đừng có làm trò quá. Chị có vào không thì bảo? Làm nước mưa lọt vào rồi này."

Catherine sưng sỉa thò đầu qua khoảng trống và leo xuống hang ổ của thằng em. Leek kéo chiếc pallet để đóng nắp trên đầu lại. Bên trong có mùi mốc như một cái huyệt hở và tối như cỗ quan tài đóng. Catherine vừa mới kịp thở sau tiếng rủa thầm thì Leek đã đe nạt, "Thôi màn khóc đêê," trong lúc nó bước xung quanh bóng tối đen như mực. Ở góc xa nhất có tiếng kim loại lạch cạch, và không gian sáng lên trong ánh đèn tờ mờ.

Chiếc đèn cắm trại ném những bóng dài chung quanh chỗ hai đứa ngồi, giống như rọi sáng vào hang động. Phần chính giữa dễ rộng gấp đôi kích thước phòng ngủ của chúng ở nhà, nhưng trần chỉ cao khoảng mét tám. Leek phủ sàn và bốn bức tường bằng những miếng thảm cũ bỏ đi và những hộp các tông làm bẹp. Qua lỗ hẹp trên đầu, nó mang vào đây mấy thứ đồ đạc cũ và vài cái ghế ăn gãy. Những tấm pallet được xếp tạo thành các cột chống, vài cái được đặt nghiêng và phủ giẻ để làm ghế sô pha cứng. Trên những bức tường lót thảm là hình khỏa thân của các cô gái trang 3*.

Catherine nhìn đứa em đi vòng quanh, tìm cách làm căn nhà tiện nghi hơn cho chị nó. Cô biết vài đứa nhóc lớn hơn ở Sighthill đã khoét chỗ này mấy năm trước. Sau khi đứa gàn nhất trong đám bọn chúng xiên một lão gác đêm lắm chuyện, chúng

được để yên. Đây là cái hốc tuyệt vời để bọn trẻ uống say và hít keo. Đám con trai nhỏ tuổi hơn thì thích thú vì đây là nơi chúng được tự do thoát khỏi những người cha độc đoán. Vài cậu trai còn đưa đám con gái đến đây và làm giường cho chúng bằng những áo khoác và áo len đi mượn. Dần dà, khi những mục đích tử tế bị hủy hoại, đám con gái Sighthill không còn bén mảng đến hang ổ pallet này nữa. Giọng đám con trai vỡ ra và hormone chúng vẫn sôi sục, thế là hầu hết chúng sưng sỉa bỏ đi cùng với ham muốn bất kham của mình. Căn nhà pallet ngày càng trống vắng. Giờ Leek thường dành trọn cuối tuần ở đây một mình.

Nếu Agnes uống say vào thứ Năm, Leek sẽ lấy vài hộp đậu và bột sữa trứng từ tủ bếp của cô và đến náu ở đây. Khi nó về vào tối Chủ nhật, cả nhà sẽ đang coi tivi. Agnes sẽ dịu dàng và ăn năn, khi rượu đã ra khỏi người cô. Cô sẽ cho nó ngồi ấm cúng trên sô pha bên cạnh mình, và nó ngồi đó ngoan ngoãn, thích thú nghe mùi ấm áp, thoang thoảng nước hoa khi cô vừa tắm xong. Lizzie sẽ nhìn nó, nở nụ cười xa xăm và hỏi có phải nó rúc trên giường suốt cuối tuần. Là đứa kiệm lời cũng có cái lợi.

Leek đâu còn bé nữa. Mười lăm tuổi, cậu đã cao hơn mét tám. Lúc nào cũng gầy nhẳng, càng lớn vóc người cậu càng tằn tiện và chắt bóp. Tóc cũng như vóc người, cậu thừa hưởng từ cha ruột cậu đã quên từ lâu. Mái tóc mượt và mảnh, màu nâu lông chuột, và xòa xuống lưa thưa ở chỗ tai và mắt. Mắt cậu sáng và trong, nhưng lúc nào cũng chậm biểu lộ cảm xúc. Cậu từ lâu đã hoàn thiện kỹ năng nhìn chăm chú vào người khác, để cuộc đối thoại đi theo những mơ tưởng ban ngày của cậu, đi xuyên sang gáy người đối diện và bay mất hút ra ngoài cửa sổ.

Leek tiết kiệm cảm xúc cũng như cậu "tằn tiện." với vóc dáng. Cậu thừa hưởng từ cha ruột tính hiền lành, im lặng và trầm ngâm, cô đơn và xa xăm. Bề ngoài cậu chỉ giống mẹ ở cái mũi to và xương xẩu, quá hà khắc để làm người Công giáo La Mã. Cái mũi cắt đứt đường kẻ của gò má mềm, bẽn lẽn, và đậu trên khuôn mặt vêu vao của cậu giống như đài tưởng niệm kiêu

hãnh dành cho các tổ tiên Ireland theo Công giáo. Agnes thừa hưởng từ Wullie, Wullie thừa hưởng từ ông cụ, ông cụ thừa hưởng từ hạt Donegal. Không đàn ông hay phụ nữ nào trong dòng giống Campbell không có điểm nhận dạng hoặc khó nhận ra.

Cái hang là một pháo đài được gia cố bằng thảm, trò của bọn con trai. Nó có mùi bia, mùi keo và tinh dịch, và bản thân Catherine không thấy thú vị ở chỗ nào. Đi quanh căn phòng, cô chán chường vì đống bừa bộn và những hộp đồ ăn dang dở. Cô lau nước mắt trên mặt và khịt mũi. "Hôm nay em ở đây bao lâu rồi?"

"Chả biết," cậu nói, rút chiếc áo choàng vứt ra khỏi một đống mốc meo ở trong góc. "Từ hồi trưa bả đã nốc cạn chai whisky cao quý rồi."

Cậu đưa cái áo choàng khô cho chị. Catherine lột áo choàng xanh và chui vào chiếc áo vải tuýt Harris của đàn ông. Có mùi mỡ cừu và mồ hôi, nhưng cái khô giòn của lớp len thô làm cô thoải mái. Leek lấy hộp bánh quy cũ trên kệ bên trên hình các cô gái và đưa cho chị. Chúng cùng ngồi trên sô pha tự làm. Cậu bá vai chị khẽ khàng và chui vào trong áo choàng để mỗi đứa lọt một cánh tay.

Catherine vốc một nhúm bánh ngọt từ hộp thiếc. Cô nếm thấy mùi đường hổ phách từ thứ xirô mà bà ngoại thích. Nó làm cô dễ chịu hơn. "Cả ngày hôm nay chị chưa ăn gì. Không có ai ngồi gác điện thoại, và lão Cameron bảo sẽ mang cho chị sandwich khi lão ấy đi ăn trưa. Mãi chẳng thấy đâu. Mà chị cũng không thích nói, nói ra lão lại biết, là lão làm tổn thương tình cảm của mình."

"*Tình cảm dành cho bọn yếu đuối.*" Cậu lại dùng giọng Dalek* cố cực ghét.

Catherine nghển đầu ra khỏi cổ áo và lạnh lùng nhìn em. "Ừm, còn lần trốn dành cho đám hèn nhát." Cặp lông mày dài bẽn lẽn hạ thấp xuống trên đôi má hồng. Từ khi còn bé, cậu đã dễ bị tổn thương. Cô rụt tay lại bên trong chiếc áo choàng thô

ráp và khoác lên lưng cậu em. Cô cảm nhận được xương sườn thằng bé qua chiếc áo len đi học. “Chị xin lỗi, Leek ạ. Ra đây tìm em chị khiếp lắm. Vừa ướt vừa sợ, và giờ đến đôi ủng mới của chị cũng hỏng.”

“Ở chốn này mà đòi kiếm được cái gì còn tốt.”

Cô kéo cậu lại gần. Thua hai tuổi mà đã cao hơn cả gang tay rồi. Cô rúc mớ tóc ẩm của mình lên chỗ nhăn trên cái cằm rộng của thằng bé. Cô giấu những giọt nước mắt và cố không để lộ cơn giận dữ cô trút lên đám nhóc và chiếc dao găm của chúng làm cô chảy máu. “Em trốn ở đây suốt cả ngày hả?”

“Ầy.” Tiếng thở dài của nó chảy qua người cô. “Em nói rồi đó. Lúc mẹ dậy, em ngó qua tivi là đủ biết sắp có chuyện rồi. Mẹ lúc ấy run dữ lắm, nên mới nói em trông thằng bé con trong lúc mẹ ra ngoài mua đồ…” Rồi nó nhỏ giọng.

Cô biết nó đang nhìn vào khoảng không. “Mẹ có uống ở quán rượu không?”

Đôi mắt nó đờ đẫn trở lại. “Không. Em… Em không nghĩ thế. Mẹ có whisky mà, nên em nghĩ mẹ chỉ mua ít bia và uống một chút trong lúc đi thang máy lên.”

“Chà, lên chừng ấy tầng thì hết bia còn gì.” Catherine liếm chỗ sót lại của hỗn hợp dính trên đầu ngón tay và đặt hộp thiếc xuống.

“Ầy, thì lúc ấy trông mẹ cũng say rồi,” giọng Leek buồn bã. Hai đứa im lặng một hồi lâu. Leek nhấc bộ răng giả ở hàm trên và day vào má như thể nó vừa bấu vào má cậu. Agnes, khó chịu vì những chuyến đi nha sĩ không ngừng, đã thuyết phục thằng bé nhổ mấy cái răng yếu và hở chỗ trám nhôm vào sinh nhật thứ mười làm của nó.

“vẫn còn đau hả?” Catherine hỏi, mừng là răng mình vẫn còn.

“Ầy.” Thằng em vẩy nước dãi ra khỏi bộ răng giả và đút lại vào miệng.

“Chị xin lỗi, Leek, chị xin lỗi bỏ em một mình cả ngày.” Cô hôn hiền từ vào má em.

Sự ân cần trở thành quá mức với Leek. Cậu giơ tay ra trước mặt và đẩy cô ra xa. “Tránh ra đi, đồ xấu xa. Đừng có tỏ vẻ thương hại người khác. Đây không thích mấy trò giả lả.” Leek cởi cúc chiếc áo choàng quá khổ và đứng lui ra chỗ gió lạnh. Cậu kéo tay chiếc áo len đi học lên quá khuỷu và lau nụ hôn của chị trên mặt.

Nhìn em mình, Catherine nghĩ Leek lúc mười hai tuổi sẽ trông thế nào nếu không có cái mũi lớn nhà Campbell. Cô đã nhìn những ngón tay dài của nó, thanh tú và đẹp như tay của một thợ đồng hồ, bồn chồn rờ dọc chiều dài chiếc mũi, rồi gãi gãi, ước lượng sống mũi, rồi hối tiếc vì có nó. Cậu bỏ tay ra khỏi mũi. “Đừng có trân mắt ra nhìn.” Cậu bước ra khỏi luồng sáng của ngọn đèn, ra chỗ tối của cái hang.

Catherine nhặt tập vở ký họa màu đen. Leek bắt đầu vẽ lại. Cô lật qua những trang vẽ phức tạp, vẽ người đẹp bận bikini, ngồi lên nóc chiếc Ferrari láng góc hay cưỡi rồng bay. Tranh của Leek không thua bất cứ hình vẽ trong album nhạc rock nào, thế giới lung linh của sự huyễn tưởng thẹn thùng. Cơ bắp và gân guốc và người đẹp khỏa thân. Sau đó đến lượt những bản vẽ chính xác, có kẻ cân, vẽ kiến trúc và đồ mộc, rồi bản vẽ kỹ thuật của những tòa nhà tương lai, rồi một bức nhỏ hơn nhưng tường tận vẽ kệ máy đĩa và cái giá vẽ tự tạo. Không có phút nào trong ký ức cô mà thằng bé không có bút chì trong tay.

Cô đang mỉm cười với chính mình vì hãnh diện thì Leek ló ra từ bóng tối và giật tập vở từ tay chị. “Có phải đồ của mình đếch đâu.” Cậu vén áo len lên và nhét tập vở vào hông quần jean.

“Leek, chị nghĩ em rất có khiếu.”

Thằng bé làm tiếng phì và lủi trở lại vào bóng tối.

“Chị nói thật đấy. Em sẽ là một họa sĩ tuyệt vời, và chị sẽ lấy chồng, và hai chúng ta, chúng ta sẽ cùng cuốn gói khỏi đây và rời khỏi đống rác rưởi này.”

Tiếng gắt gỏng phát ra từ bóng tối. “Cuốn xéo đi. Em biết chị sẽ bỏ rơi em. Em còn thấy chị đánh mắt với gã Da cam khốn kiếp đó. Em biết chị sẽ bỏ em ở đây một mình cùng với bà ấy.”

“Leek. Em đứng ra chỗ sáng này được không, để chị thấy?”

“Không. Em thích ở đây.”

Catherine lau khô tóc bằng tay áo choàng và nghĩ trong thoáng chốc. Cô đã gạt bỏ nỗi sợ đám nhóc ấy, vẫn còn âm ỉ trong cô từ bấy giờ. “Chán thật, chị tới đây sẵn sàng cởi đồ cho em vẽ chị đánh vật con rắn khổng lồ có cánh ấy.”

Cậu bước ra từ bóng tối, lắc đầu. “Không rảnh. Đây thích vẽ ngực bự hơn.”

Catherine nao núng, nhưng cô nói, “Phải dùng trí tưởng tượng chứ.”

“Em không có bút chì đủ mịn để truyền tải cái phức tạp, cái *sự-nhỏ-ừm-tinh-tế* ấy.”

Chúng trân mắt nhìn nhau với vẻ mặt nghiêm túc. Catherine làm vẻ mặt muốn ói và giả vờ thổ ra hết cái áo choàng của một lão trung niên. Leek bắt chước cô, cho tới khi chúng bơi trong bãi nôn tưởng tượng. Catherine nhìn thằng em bẽn lẽn cười đáp trả, và cô nghĩ thật đáng tiếc nó không còn làm như thế thường xuyên nữa. Leek bắt gặp chị đang nhìn mình. “Ngó nghiêng cái giề?”

Catherine cố tỏ ra dịu dàng hơn, vì sợ sẽ đẩy đứa em trở lại góc tối. “Vậy là mẹ đang tức tối hay say nhè lúc em ra khỏi nhà?”

Cậu nhún vai. “Mẹ ôm điện thoại cả ngày để tìm Shug. Em chỉ có cảm giác là kết cục rất tệ.”

“Sao thế?”

“Mẹ nốc như muốn đi một nơi thật xa.”

“Mẹ có làm ồn không?”

Cậu lắc đầu. “Buồn nhiều hơn ồn.”

Catherine thở dài. “Chết tiệt. Chúng ta phải về thôi. Chị nghĩ là có chuyện.”

“Thôi đi. Em thó đủ đồ ăn để ở đây tối nay rồi.” Cậu đã dợm bước lại vào chỗ tối.

“Thế thì cảm lạnh chết.”

“Xời!”

“Thôi nào, Leek. Chừng này tuổi rồi còn chui vào xó xỉnh này.” Cô biết nói thế là ích kỷ, và cô biết không thể thắng được đứa em nếu tiếp tục theo cách đó. Em cô được trời phú cho tính cứng đầu không ai bì nổi, nó chỉ luôn nhìn hờ hững rồi mất hút, để lại cái bóng của chính nó cho mặc ai đay nghiến. Catherine không muốn một mình đối mặt với mẹ. Cô không muốn đi bộ giữa trời tối mà không có thằng em. “Làm ơn đi. Chị đến đây để gọi mày. Chị đâu để lũ thò lò mũi xanh bạn em ngó lên đũng váy rồi thu lu mò về.” Cô ai oán. “Chúng nó còn có dao găm, Leek ạ. Chúng nó sàm sỡ chị.”

Leek trông thật sự giận dữ. Cô vẫn luôn sợ, và cả thầm thích thú, những phút chốc bừng lửa giận của thằng em. Luồng cảm xúc luôn đến lặng lẽ và cuồn cuộn, và chỉ một tia chớp nhỏ có thể biến ngựa thồ thành ngựa chiến. *“Làm ơn đi mà Leek.”* Cánh tay cô ủ rũ hai bên như cử chỉ vô vọng trong vở kịch câm. Tỏ ra thống thiết vốn không phải bản chất thật của cô.

Leek quay về góc tối của hang và khi quay ra, cậu đã bận áo khoác trùm đầu, cầm theo chiếc cán gãy của một cái xẻng. Cậu xoay cán xẻng trên tay với vẻ hăm dọa. Cậu tắt chiếc đèn cắm trại mờ khói, và cả hai âm thầm leo lên cái lỗ, thoát ra khỏi nóc đống pallet. Leek đóng cửa sập lại, và cả hai đứng đó nhìn xuống thành phố lung linh bên dưới. Khung cảnh thật đẹp. Catherine nhấc cánh tay phải và chỉ về phía bóng tối, ở mãi ngoài xa ánh đèn cam của thành phố. “Leek. Em thấy gì kia không?” Cô hỏi.

Một đường kẻ trống trơn ở chân trời, đen ngòm như bờ vực. Cậu nhìn theo ngón tay cô chỉ. “Không.”

“Ở đó!” Cô nói và chỉ dứt khoát hơn, như thể sẽ làm cậu thấy được. “Nhìn qua Springburn và Dennistoun. Nhìn qua khu dân cư cuối cùng đó.”

“Caff* ơi! Giơ tay ra thế, làm như người ta thấy được. Đen ngòm hà. Có thấy gì đâu.”

“Chính xác mà!” Cô ngẫm nghĩ, rồi hạ ngón tay xuống và quay về phía tòa chung cư. “Đằng đó, chị nghe lỏm Shug nói, chúng ta sẽ chuyển tới đó.”

Sáu

Agnes ho sù sụ suốt cả đêm. Lúc này, ánh nắng buổi sáng tràn qua cửa sổ không rèm vẫn không giúp xoa dịu. Cô không thể nằm yên khi gió lùa đem hơi ẩm vào phòng, thấm vào tẩm thân lạnh ướt của cô. Mở mắt ra, cô đờ đẫn nhìn quanh phòng để tìm cách giải tỏa nỗi khó chịu. Cô thảng thốt nhìn những ngón tay đen vì muội than. Cô giật bắn mình vì hoảng sợ, rồi ngay sau đấy nhận ra căn phòng ngủ bị đốt cháy là của mình. Giống như tấm bưu ảnh đáng sợ của đêm trước, ảnh trong gương trừng mắt nhìn lại cô, vẫn bận nguyên quần áo, khuôn mặt dính đầy phấn trang điểm nhem nhuốc. Cô nhìn lại chiếc gối đằng sau mình và đống đồ ướt màu xanh cô để lại đó. Cô nhìn sang phía Shug nằm. Không có dấu hiệu cho thấy có người đã nằm ở đó.

Agnes cúi gập cằm xuống ngực, cố lục lại trí nhớ nhòa mờ. Không có hình ảnh rõ ràng nào. Luồn tay vào những lọn tóc, cô cảm nhận được chỗ giòn vì quá nhiều gel xịt tóc. ĩheo thói quen, cô gối đầu lên hai tay và siết móng tay vào chỗ chân tóc, cảm nhận dòng máu bị vẩn chất độc chảy qua da đầu. Cô thấy dễ chịu. Ký ức về đêm trước bắt đầu gióng lên trong hộp sọ cô như những tiếng chuông nhà thờ.

Boong, thằng bé nhảy trên giường.

Boong, ngọn lửa trên tấm rèm.

Boong, Shug xuất hiện, vặn chiếc nhẫn cưới, khuôn mặt lại hiện đầy vẻ thất vọng.

Agnes nằm ngửa trên giường. Cô bật khóc, nhưng khóc vì tự thương hại không mang lại nước mắt. Cô nghĩ lại lúc ôm thằng bé dưới giường khi ngọn lửa bén lên tấm rèm. Cô gạt những ký ức đi và nhủ mình không hồi tưởng lại nữa, nhưng cô càng

ngoảnh đi, nó lại càng bung nở như một bông hoa gớm guốc. Cảm giác tội lỗi giống như sự ẩm ướt thấm vào xương thịt, và trong cô ngập tràn nỗi xấu hổ. Cô tìm một điếu thuốc để giải tỏa cái họng đau, cảm giác họng mình đen đúa và dính như nhựa đường dưới nắng tháng Bảy. Không còn điếu thuốc nào trong phòng, cả diêm cũng không. Cô đang bị quản thúc. Ít nhất điều này làm cô vui hơn một chút.

Ngoài hành lang, ngôi nhà vắng lặng. Chắc hẳn đã là buổi sáng muộn, vì cửa phòng ngủ cha mẹ cô để mở và cô thấy giường họ đã được dọn gọn ghẽ. Cô vào nhà tắm không cửa sổ và đóng cửa lại, ngồi lên bệ xí. Cô nghĩ đến việc tắm và nhấn chìm mình xuống đợi Chúa gọi. Trên giá phơi, hai chiếc khăn tắm được thấm nước, bị đen sém vì vụ cháy. Cô không còn hơi sức nhấc chúng xuống.

Agnes há miệng dưới vòi sen lạnh bằng kim loại và hớp lấy ngụm nước sặc mùi flo, húp lấy húp để như một chú chó khát. Cô lau phấn dơ trên mặt, vải trên khăn đen nhẻm đi vì bẩn. Mở tủ thuốc, cô tìm khay nhựa đựng thuốc của Wullie, tìm thứ gì đó làm cô dịu lại, nhưng không thấy thuốc giảm đau. Cô lấy chai đựng xirô ho và uống một hớp, rồi một hớp nữa.

Khi trở lại hành lang tối, cô đứng đó một lúc lâu định thần. Trong bóng tối, cô cố nở những nụ cười khác nhau, những nụ cười hối lỗi, chúm chím, cô sẽ hơi đưa mắt xuống và nhìn lên qua hàng mày nặng nề với đôi môi mím chặt đang run rẩy. Cô cố cười thật bình thường, giống như vừa đi chợ về. Cô thử một nụ cười thật tươi, hở răng, và gật đầu như thể nói, *Sao nào? Nhìn cái đếch gì.* Nếu Shug ở trước mặt, đó sẽ là nụ cười cô mang.

Wullie và Shuggie đang ngồi ở bàn ăn tròn, ăn trứng lòng đào và bánh mì nướng cắt lát. Cách nhau sáu mươi tuổi, họ ngồi chụm vào nhau trong góc đằng xa như hai bạn rượu. Leek ngồi xoay ngược vào trường kỷ, hai chân trần gác lên lưng ghế, tay cầm vở vẽ. Khi thấy mẹ, cậu ngồi dậy thật khẽ và trao cho cô cái gật đầu lịch sự, như với một người lạ gặp trên đường.

Tất cả cửa sổ đều để mở, ngôi nhà đã được cọ rửa bằng nước tẩy. Không khí đắng và gắt. Khi thấy cô, Wullie ngó lại về phía những trái trứng. Hẳn là ông vừa về tù lễ Mass sớm, bộ đồ đẹp đẽ được gấp gọn gàng đặt trên ghế. Ông bận áo sát nách, hai cánh tay mập mạp giống như tấm thảm có mực xanh phai màu, trải dài từ cổ tay đến ngấn bả vai là những cái tên và địa danh không thể quên từ Thế chiến, một cô gái Donegal* tóc đen đang cười, tên của Agnes và ngày sinh của cô với những ký tự kiêu hãnh.

"Con vừa lỡ lễ Mass rồi."

Agnes thử vài vẻ mặt và cuối cùng chọn vẻ mặt hối lỗi. Cô nghe thấy tiếng khịt mũi trong gian bếp. "Shug có nhà không?" Cô hỏi sốt sắng, một nụ cười xòa rẽ ngang khuôn mặt giả tạo của cô.

Wullie lắc đầu. Mọi thứ thật tồi tệ với ông: cuộc tranh cãi, vụ cháy, đám nhỏ khóc. Ông đẩy gọng kính lên sống mũi và nhìn sầu hơn vào những quả trứng. "Làm ơn đừng nhếch mép, Agnes. Làm ơn đừng cười mỉa mai ba như thế."

Con trai cô, nhờ Chúa lòng lành, sáng rỡ lên như chùm đèn ở Blackpool khi cô bước vào phòng. Shuggie dang cánh tay trắng ngần ra đón mẹ, chiếc khăn tắm quấn quanh đầu nó như khăn xếp. "Mẹ ơi, sáng nay Catherine cau có với con. Chị nói con là đổ mít ướt." Agnes bế thằng bé. Nó ôm chầm lên những khúc xương đau nhức của cô, cái siết chặt của nó mang lại cho cô sự sống. "Ông nói hôm nay con được ăn ba cái bánh trái cây."

"Hugh, lại đây ăn cho xong bữa sáng, bằng không là *không* được ăn cái bánh nào đâu." Wullie vẫy cánh tay mũm mĩm về phía thằng bé, và với một tiếng *chậc* sưng sỉa, Shuggie trườn xuống khỏi người mẹ. Cô cảm thấy xương mình rung lắc trở lại. Cha cô tọng một muỗng đẩy vào giữa hai môi bĩu ra của Shuggie rồi mới lên tiếng. Giọng ông từ tốn, nhưng ông không nhìn vào mắt cô. "Ba biết đấy là lỗi của ba, Agnes ạ. Ba là lý do mà con trở thành như bây giờ."

Agnes cục cựa vì cáu bẳn. *Ổng lại ca bài đó.* Cổ họng cô nóng ran vì thèm thuốc.

"Hãy nghe ba nói. Ba biết mình làm hỏng con khi lẽ ra phải phát roi cho con nên thân. Ba biết mình đa cảm, mình nhu nhược. Nhưng con làm sao biết được. *Làm sao* biết cảm giác đó thế nào." Wullie lấy ngấn thịt ở nắm tay chùi miệng. Ông nhìn vào cánh cửa gian bếp như có ai ở sau cánh gà mớm lời cho ông. "Cả nhà mười bốn người. Bà nội đâu có sống mãi để thấy từng đứa con tự mình bươn chải. Kể cả cậu út Francis, với cái chân cong vẹo. Đám nheo nhóc bọn ba phải chống chọi và nai lưng như bất kỳ ai khác. Như khi mẹ con nói là ba phải cảm thấy phước hạnh vì có con, ba đã cầu cho cuộc đời con khác đi.

Ba đã hứa là con không bao giờ phải trải qua cái cách mà ba từng trải."

"Thôi mà, làm ơn, ba không cần phải…" *Mấy điếu thuốc ở chỗ chết tiệt nào vậy?*

Ông bấm răng rắc hai bàn tay thô ráp, âm thanh nghe như tiếng sấm. "Lúc nào ba cũng là người hèn yếu trong chính nhà mình chăng?" Ông vốn không phải người đàn ông hay lên giọng. Agnes bặm môi, ngay cả Lizzie cũng thôi khịt mũi trong gian bếp. Wullie Campbell mang vóc người có thể chất đầy xà lan thóc chạy trên sông Clyde. Bà từng thấy ông một mình đuổi cổ hàng chục gã Liverpool ra khỏi quán rượu.

"Ngày nào cũng vậy, cứ năm giờ mười lăm, con chạy hết con đường tới gặp ba, áo sống chỉnh tề. Ba bảo mẹ là phải đảm bảo con thật tươm tất. Có lúc mẹ bảo ba, 'Wullie ơi, có cần phải phiền nhiễu thế không?' Nhưng đó là thứ duy nhất ba từng đòi hỏi mẹ. Giờ người ta có còn quan tâm đến những thứ như thế đâu, đúng không?" Những khớp ngón tay xăm trổ của Wullie đan lại trong cơn giận dữ. "Chỉ như thế là quá đủ để ba hãnh diện về con. Ba biết bọn họ ghen tị, lấp ló ra ngoài cửa sổ mặt nghệt ra. Cả đám đàn ông ông lẫn đàn bà trưởng thành, ghen tị vi một đứa trẻ sáng ngời như con. Ba tùng phá lên cười khi họ nói rồi con sẽ hư hỏng."

“Ba làm đúng mà, ba. Con vui chứ!”

Ay? Thế cái gì làm bây giờ con không vui đến vậy?” Ông nghiến răng và đặt bàn tay lên đầu thằng bé, sức nặng của tay ông như muốn làm ngoẹo đầu Shuggie. Mắt Wullie rơm rớm, nhưng ông vẫn nhìn cô lạnh lùng, như thể đây là lần đầu tiên ông thật sự nhìn cô. “Nói ba biết, Agnes. Ba có phải cho con ăn đòn không?”

Agnes đặt tay lên cổ họng, cô cảm thấy mình sắp bật cười. “Ba ơi! Con ba mươi chín tuổi rồi!”

“Ba có phải vụt cho con quỷ ích kỷ ra khỏi người con không?” Ông đứng dậy chậm rãi ra khỏi bàn. Hai cánh tay ông buông thõng, bàn tay ông như hai cái bị đựng đầy bùn ở đầu cánh tay đòn cần cẩu sắt. “Ba mệt mỏi vì con sớm bệ rạc, Agnes ạ. Mệt mỏi nhìn con hủy hoại mình và cùng lúc biết đó là lỗi của ba.”

Agnes bước một bước lùi về sau. Cô không còn cười nữa. “Đó không phải lỗi của ba mà.”

Wullie đóng cửa phòng khách khẽ khàng. Ông rút dây lưng nặng nề ra khỏi chiếc quần dạ của mình, biểu trưng nghiệp đoàn Meadowside đính lên mặt da. Vì nặng nên chiếc thắt lưng kéo rê trên thảm. “Ầy, có lẽ đây là cách tốt nhất.”

Agnes với tay và rờ rẫm về phía cửa. Nụ cười giả lả biến mất trên khuôn mặt. Khi ba cô tiến đến, cô bước lùi về sau, cho tới khi lưng cô chạm vào chiếc tủ phòng khách và nghe tiếng những món trang trí sứ có mắt thủy tinh kêu leng keng cảnh báo. Thằng bé lúc này bám dưới chân cô, đầu nó lấp ló sau chiếc quần jean của cô. Wullie quấn chiếc thắt lưng vào tay, một vòng, hai vòng, để cầm chắc hơn. “Bỏ thằng bé ra.”

Cô ôm thằng bé chặt hơn. Wullie nắm lấy cẳng tay cô. Bằng tay còn lại, ông gỡ thằng bé từ tốn nhưng chắc chắn ra khỏi chân cô. ông dẫn Agnes tới chiếc ghế, ông ngồi xuống và kéo cô tới chỗ đầu gối ông.

Cô không chống cự, và không cất lên tiếng van lơn nào.

“Lạy Chúa, con mong Ngài cho con sức mạnh để tha thứ.” Chiếc thắt lưng nghiệp đoàn quật xuống cùng với tiếng tét lớn trên chỗ mông mềm của cô. Agnes không thét lên. Wullie nhấc tay lên. “Con cảm ơn Ngài, hãy cho gánh nặng của con không bao giờ quá sức con chịu đựng.” *Đét*. “Hãy ban Agnes nhiều phúc lành trong đời nó.” *Đét*. “Tước bỏ những nhu cầu của nó.” *Đét*. “Cho nó sự bình yên.”

Có tiếng sột soạt nhẹ bên hông cô, và Agnes thấy ai đó nhấc tay trái mình. Cô cảm thấy cái lạnh của bàn tay thiếu máu đặt lên chỗ cổ nhớp mồ hôi. Cô cảm thấy bàn tay mẹ cô vuốt nhẹ. Lizzie quỳ xuống sàn bên cạnh con gái. Bà cầu nguyện cùng Wullie. “Lạy Chúa, chỉ nhờ lòng tha thứ của người chúng con mới tha thứ được chính mình.” *Đét*.

Sau vụ cháy, Shug ra ngoài làm ca đêm, và lần thứ hai trong tuần đó anh không về nhà vào buổi sáng. Ngoài anh trai, Rascal Bain, và mấy gã làm cùng, anh không có nhiều bạn là nam giới. Dầu vậy, Agnes biết có hàng triệu những chỗ khác anh thích thú lui đến.

Cô ngồi rón rén bên thành giường ngủ của hai vợ chồng. Vế sau chân cô đỏ tấy vì những cú quật của Wullie, và cô không thể tập trung khi ngồi gấp mớ tất sạch của Shug, lồng chiếc này vào chiếc kia, xếp những màu vào nếp với nhau đúng như ý anh. Vòng tay nào đang kề cạnh anh? Cô cảm thấy cơn giày vò trong cô lớn dần. Hay là anh ở ngay dưới tòa nhà bên, cùng với Reeny mập?

Cô phải lộ diện, cô phải chường mặt.

Cô lấy từ trong tủ quần áo một chiếc ghế xếp, loại người ta dùng khi đi nghỉ bằng nhà lưu động. Cô ra khỏi phòng và súc miệng dưới vòi nước nóng. Bận quần jean bó và nịt ngực đen mới mua, cô ra ngoài hành lang và đợi chiếc thang máy sặc mùi nước tiểu. Khi xuống hết mười sáu tầng lầu, cô nhẹ nhõm khi không thấy chỗ rèm cháy nào bay lảng vảng.

Ngoài trừ phân chó khô đóng tảng và mấy vết cháy sém mờ, khoảnh sân trước trống trải. Agnes kiểm tra phía sau tòa cao tầng xem taxi của Shug có đỗ không. Cô đã một lần bắt gặp anh ở đó. Đáng lẽ làm ca ngày thì anh ở tầng trên chơi một con ả vô danh nào đó. Thủ đoạn nhơ nhớp của anh chỉ khuất khỏi tầm mắt gia đình bằng vài thước khối bê tông do thành phố xây dựng. Agnes đứng trong cỗ thang máy ở Sighthill suốt buổi chiều hôm đó với một xô nước lau nhà đựng đầy bã trà nguội và nước tiểu. Mỗi lần dừng, cô chờ cửa mở để thấy mặt anh, nhưng chỉ thấy đám con gái đi ra ngoài chơi. Bọn trẻ ngó thấy cô và không dám bước vào thang máy cùng với mụ đàn bà nom điên loạn từ tầng mười sáu.

Ban đầu cô nghĩ Shug ngớ ngẩn đến nhường nào khi dễ bị bắt quả tang đến như vậy. Chỉ sau này, khi đối mặt anh, cô mới nhận ra mình ngớ ngẩn. Không phải anh bị bắt quả tang. Anh muốn đảm bảo cô biết tất cả những việc đó. Anh không làm gì sơ hở cả.

Mặt trời trắng xóa. Khối bê tông run rẩy vì nhiệt của buổi sáng. Trên khoảnh đất trống, Lizzie nằm ngửa tắm nắng trên tấm chăn cũ. Chiếc đầm hoa của bà được kéo trễ tới chỗ xương ngực và phanh rộng ra để hưởng được nhiều nhất ánh nắng hiếm hoi. Tóc bà nằm gọn trong những cuộn lô màu xanh ngọc và được bọc cẩn thận bằng chiếc khăn lau bằng vải láng. Bà đang đọc nhật báo và tán dóc với đám hàng xóm già trên thảm cỏ loang lổ. Các bà khác ngồi trên ghế lùn, gọt vỏ những củ khoai tây to màu nâu và bỏ chúng vào túi bóng cũ.

Agnes ngồi ghế cao, giữ khoảng cách chừng mực với mẹ cô và nhóm của bà. Lizzie gần như chúi mũi vào tờ báo, và Agnes biết cô đang bị trừng phạt. Cô tìm cách cựa mình để đón nắng ấm, nhưng vẫn ngó sang Lizzie, chực chờ một cử chỉ thần ái xoa dịu nỗi cô đơn đè nặng trong ngực cô.

Một mẫu graffiti mới hiện trên tường bên trên chỗ Lizzie nằm, giống như thể một ý nghĩ nhơ nhớp phóng ra khỏi lọn tóc của bà: *Bánh táo đây… đừng ngại chén*. Với Lizzie, mẫu graffiti

giống như lời mời vào tiệm bánh nằm khuất sâu trong hẻm. Agnes hiểu được ý nhơ bẩn của nó và không nhịn được cười.

Lizzie cau có. “Có gì mà cười?”

Đó là lần đầu bà lên tiếng sau bài cầu nguyện ngoài phòng khách sáng nay, và Agnes thoáng tự hỏi, bà đang dễ gần hơn hay chỉ muốn cô im miệng. “Có gì đâu. Con trai con đầu rồi nhỉ?”

Lizzie đáp lạnh lùng hết mức có thể. “Ở tiệm bánh, đi mua bánh.” Bà dòm trở lại tờ báo.

Agnes biết thói quen này. Những chiều thứ Bảy và Chủ nhật, Wullie’ dẫn đứa cháu trai đi dạo chừng một cây số hoặc đi mua sắm. Đó là một dãy lác đác các cửa hiệu mờ mờ tỏ tỏ nằm khuất trong con hẻm hầu như không lúc nào đón đủ .ánh sáng. Vì dự án nhà này mà người ta kéo các gia đình ra khỏi những nhà tập thể cũ ở Glasgow, và dự án ấy được coi là dự phóng tương lai và tạo sự thay đổi lớn lao. Nhưng thực tế toàn bộ khu nhà này được xây thô kệch, quá cứng nhắc, quá khó để cơi nới cho tốt hơn.

Shuggie sẽ đứng ngoan ngoãn trong tiệm Paki trong lúc đợi ông mua một lốc bia dán hình các cô gái và nửa chai whisky, vừa đủ để hộ tống ông bà qua tối thứ Bảy và lặng lẽ qua ngày nghỉ Sabbath. Cậu bé đang tuổi lớn làm đề tài cho Wullie và Imran tán gẫu trong lúc chất đây đỗ uống có cồn vào các túi xách. Điều này trở thành thông lệ đến độ không ai trong cả hai màng ngó đến những lon bia đang di chuyển, như thể nhìn vào sẽ cắt đứt cuộc nói chuyện. Phía bên kia quầy thanh toán, bên trong hàng bánh, Wullie sẽ bắt chuyện với các cô gái xinh đẹp trong khi Shuggie đau đáu nhìn những cái bánh. Shuggie luôn chọn chiếc hình tháp xốp màu hồng rực rỡ, được phủ mứt dừa đỏ và trắng, và trên chốc được điểm bằng viên kẹo ngọt lừ. Cậu sẽ đi về nhà chậm rãi dưới cái bóng của Wullie, tận hưởng món đồ ngọt của mình.

Agnes nhìn về dãy cửa hiệu nhưng không thấy hai ông cháu. Cô nhỏm dậy và đứng trên gờ khu đất trống. Vẫn bận nịt ngực đen, cô ngửa đầu ra sau và dang rộng hai cánh tay để tận

hưởng ánh mặt trời mơn man làn da trắng tái. Cô thấy Lizzie liếc xéo mình. Đó là chỗ bắt đầu của vết bầm màu nâu ở thắt lưng cô. Bà nhìn chăm chú vào chỗ ấy. Những ngón tay mang nhẫn của Agnes lần theo chỗ thắt lưng, và cô tỏ vẻ nhăn nhó.

Lizzie hắng giọng và rít lên, "Có Chúa che chở. Khép nép lại đi nào!"

Mấy bà bác đang gọt vỏ khoai tây cũng ném sang cái nhìn đầy thương cảm như có ý chia sẻ, rằng họ biết trong hôn nhân những vết bầm nhiều hơn cái ôm, và không chỉ với phụ nữ. Họ không cần nói Agnes biết điều đó. Phát rồ lên, cô ngả uỵch xuống ghế và nhún mình mạnh bạo như đứa bé ngồi trên bóng nhún, nhún lên nhún xuống tới khi đến sát mẹ mình.

Agnes nằm ườn ra, làn da cô đã khoác màu hồng nhạt. Cô rướn chân và chơi đùa với đường diềm chiếc đầm hoa màu vàng của Lizzie như một đứa trẻ. Lizzie hạ tờ báo xuống và gạt chân Agnes ra. "Đừng có giỡn với tôi," bà nói. "Sáng nay tôi còn chưa xử tội cố." Lizzie gỡ chiếc khăn quấn quanh tóc. Bà mở túi bóng ở bên cạnh và bắt đầu tháo những búi tóc.

Agnes lấy chiếc lược của mẹ và lại nằm phè ra chiếc ghế nhớp mồ hôi. "Đầu con nhức như búa bổ."

Lizzie gỡ một cuộn lô và giữ kẹp tóc ở miệng, "ổ, khổ thân. Tôi mong cô không chờ sự đồng cảm."

"Đáng lẽ mẹ phải ngăn ba lại."

Lizzie lườm sang Agnes. "Tôi nói cho công nương nghe, suốt bốn mươi năm trong cuộc hôn nhân, tôi chưa bao giờ thấy ba cô động tay động chân vì giận." Bà quay sang các bà gọt khoai. "Bà biết không, Maigret, ông ấy mềm mỏng đến mức tôi nghĩ ông ấy bỏ mạng chỉ sau một tuần bước vào cuộc chiến đó."

"Ầy, ông ấy tốt mà, vậy tốt mà." Các bà gật đầu đồng tình.

Lizzie quay lại cô con gái. "Tôi không muốn cô kéo tên ông ấy xuống vũng bùn."

Agnes rà lược qua chỗ tóc rối. "Con tệ đến thẹ sao?"

“Tệ hả?” Lizzie nhiếc. “Cô có biết tôi ngồi đây một minh chán chường mà còn không được để yên thân. Có bà còn không chịu ở một chỗ, phải băng qua thảm cỏ này để hỏi, rằng *tôi có ổn không*?”

“Người ta cũng không nên tọc mạch quá.”

“Tôi cũng vừa gặp Janice McCluskie kéo thằng con người da vàng băng qua bãi cỏ tới chỗ tôi. Bà ấy hỏi, ‘Tôi nghe đâu Agnes nhà bà đang vật vã. Nó có vấn đề gì không?” Những khớp ngón tay của Lizzie trắng hếu khi bà giận dữ bóp lấy cái kẹp tóc. “Tôi ngồi đây váy trễ đến tận háng mà mấy con mẹ thối mồm cứ trần mắt ra nhìn.”

“Lờ họ đi, mẹ.”

“Lũ chó đẻ! Không ổn cái gì? *Có cái quái quỷ gì mà không ổn!*.” Hai tay bà cào cấu những kẻ thù tưởng tượng trước mặt. Lizzie thở phì ra nặng nề, và nỗi giận dữ chuyển sang bỏ cuộc vì mệt mỏi. “Mẹ không đáng phải chịu việc bị họ đay nghiên, Agnes ạ. Mẹ làm lụng cả đời không được một ngày nghỉ, để được cái gì?”

Agnes đi guốc trong bụng cầu kế tiếp. Agnes vẫn lắc đầu. “Để mẹ có những thứ mình hằng muốn.”

Tâm trí Lizzie lúc này đã ở chốn xa xăm. Agnes ước gì mình có thể ôm lấy mẹ để cầu xin tha thứ, mặc dù cô không hề cảm thấy một chút hối lỗi. “Mình vẫn làm bạn với nhau chứ?”

“Không. Không đơn giản như vậy nữa đâu.” Miệng Lizzie trề ra với vẻ mỉa mai. “*Cứ hôn rồi làm huê ha*? Không, mẹ không nghĩ vậy đâu.” Bà vuốt thẳng lại một mớ tóc. “Đến bao giờ con mới trưởng thành hả Agnes?”

Agnes sắp sừng sộ. “Con cần điếu thuốc.”

“Con cần quá nhiều thứ.” Rồi bà nói thêm, “Lẽ ra con nên tiếp tục với gã Gia Tô.”

Agnes lục lọi trong túi đựng cuộn lô của mẹ mình. Cô lấy ra gói Embassy và đút hai điếu thuốc lên miệng. Cô rít một hơi dài và giữ khói trong cổ một lúc lâu. “Chúa đâu có trả con tiền catalogue.”

Lizzie cười gượng, "Ừ, nhưng địa ngục sẽ chỉnh đốn con."

Agnes đứng dậy và ngồi lên chiếc chăn bên cạnh mẹ. Điếu thuốc được châm là món quà chuộc ít ỏi, nhưng Lizzie vẫn nhận lấy và nói, "Giúp mẹ gỡ những cuộn lô này ra. Trống mẹ như con dở." Hai tay Agnes trùm lên đầu mẹ. Những ngón tay vuốt sầu vào mái tóc mỏng. Lizzie hơi thả lỏng người. "Con biết không, ba con luôn về nhà vào tối thứ Sáu, lúc sáu rưỡi. Những gã đồng nghiệp khác đi ra ngoài biệt tăm. Không có tiếng đàn ông cho tới chiều Chủ nhật, khắp cả Germiston. Mẹ còn nhớ con đã bám được vào cửa sổ và coi mấy ông ấy khật khưỡng về nhà vào giờ trà chiều Chủ nhật. Tất cả bọn họ bốc mùi men."

Những bà gọt khoai tây lại gật gù đồng tình. Lizzie nói, "Mẹ không đánh giá bọn đàn ông. Hồi đó họ là như thế. Nếu con muốn lấy tiền đi chợ, con phải kéo thằng chồng ra khỏi quán rượu mỗi chiều thứ Sáu. Nhưng ba con sẽ về vui vẻ tối thứ Sáu, tay cầm món lương và kẹp nách gói thuốc mới. Gã ngớ ngẩn ấy sẽ ghé chợ trên đường từ Meadownside về và mua một cái váy nhỏ hay áo choàng mới cho con. Mẹ chưa từng biết gã nào nhớ được cỡ áo của con mình, chứ đừng nói đi mua đồ cho chúng. Mẹ đã bảo ông ấy đừng làm thế, như thế là làm hư con. Nhưng ông ấy nói, '*Có hại gì đâu?*'"

"Mẹ, con không muốn nói chuyện này nữa."

"Thật lòng mẹ mừng khi con lấy gã Brendan McGowan đó. Có vẻ nó mang lại cho con những gì ba con mang cho mẹ. Nhưng nhìn con kìa, con lại muốn khá hơn."

"Tại sao không chứ?"

"*Khá hơn hả?*." Lizzie cạ những chiếc răng sin sít vào chỏm lưỡi. "Nhìn coi *khá hơn* mang lại gì cho con. Rặt phường ích kỷ."

Agnes đã gỡ xong cuộn lô cuối. Cô kìm lắm mới không giật mạnh, "Ừ thì, nếu mẹ nghĩ con ích kỷ, con muốn nhờ mẹ một chuyện."

Lizzie tỏ vẻ khó chịu. "Được mấy tí đã nói đến chuyện nhờ."

Cô vuốt nhẹ vành tai Lizzie, nũng nịu. "Con cần mẹ nói với ba. Nói với ông là bọn con chuyển nhà. Mẹ giúp con được

không?"

"Ông ấy sẽ chết mất."

"Không đâu." Cô lắc đầu. "Nhưng con biết nếu ở đây, con sẽ đánh mất ông ấy."

Lizzie quay sang và nhìn con gái chăm chú. Bà săm soi, một cách lạnh lùng, ánh mắt sáng rực hy vọng của Agnes. "Con tin tất mọi thứ, ha." Đó không phải một câu hỏi.

"Bọn con chỉ cần một khởi đâu mới. Shug nói như thế có thể mọi thứ sẽ khá hơn. Một căn hộ nhỏ thôi, nhưng có vườn, có cửa ra vào đằng trước và mọi thứ."

Lizzie phe phẩy điếu thuốc. "0, thề cơ đấy! Có cả cửa trước. Nói tôi nghe: cô cần bao nhiêu khóa cho cái cửa trước đó để giữ thằng khốn lang thang ấy ở nhà?"

Agnes miết lên da ở xung quanh chỗ nhẫn cưới. "Con chưa bao giờ ở nhà nào có cửa trước."

Mấy bà ngồi đó im lặng một hồi lâu. Lizzie lại lên tiếng. "Thế, chỗ đấy ở đâu? Chỗ có cửa trước của con ấy."

"Con không chắc lắm. Chỗ đường Eastern. Trước hình như là một ả điếm Ý hay ai đó Shug quen thuê. Anh ấy nói chỗ đó nhiều cây lắm. Yên tĩnh nữa. Giúp đầu óc con thư thả."

"Rồi con có dây phơi quần áo không?"

"Chắc có chứ." Agnes trườn xuống và quỳ gối. Cô biết cách nài nỉ những gì mình muốn. "Mình lại là bạn với nhau, đúng không? Mẹ nói với ba giúp con."

"Con canh đúng lúc đấy. Sau màn điên loạn sáng nay ư?" Lizzie ngả đầu sang và làm miệng chế giễu của chú hề. "Nếu con đi, ông ấy sẽ tự trách minh cho đến lúc chết."

"Ba không đâu."

Lizzie cài lại nút chiếc đầm mùa hè. Hàng nút bị gài lệch thử thách độ kiên nhẫn của bà. "Ghim lấy lời mẹ. Shug Bain chỉ quan tâm đến mình Shug Bain thôi. Hắn đưa con đến chỗ đồng không mông quạnh và để con ở đấy suốt đời."

“Anh ấy không đâu.”

Vừa lúc đó, Wullie và Shuggie đang đi bệu rệu qua sân trước. Lizzie nhìn thấy họ trước. “Trông kìa. Đúng điệu quảng cáo xà phòng.”

Khi Agnes nhìn lên, cậu bé đang liếm chỏm cây kem Tháp Eiffel giữa những ngón tay bụ bẫm. Cô không thể nén cười ba mình, người đàn ông bệ vệ với vạt áo không đóng thùng, giống như một nam sinh bê trễ. Hai ông cháu đi chậm rãi, đung đưa giữa họ là búp bê Daphne ưa thích của Shuggie.

“Nếu cô không khiến Shug chăm sóc mình, ít nhất cũng phải khiến hắn chăm sóc thằng bé.” Lizzie nheo mắt nhìn đứa cháu ngoại, và nhìn con búp bê tóc vàng hoe. “Và phải sửa luôn chứ đừng để muộn. Nom nó không đúng đâu.”

Bảy

Agnes lững thững đi theo những vali da màu đỏ của Shug khi họ chuyển ra khỏi căn hộ. Chẳng ai biết hồi đầu tuần Shug lấy chúng ở đâu, không nhãn giá và có vẻ là đồ dùng rồi được giữ cẩn thận. Shug đã gấp gọn gàng số quần áo của anh, nhét tất vào trong giày và cuộn quần áo lót thành những súc nhỏ, trước khi xếp các thứ gọn ghẽ vào trong các vali. Thường thì trong tuần, anh sẽ mở một chiếc vali đỏ ra và săm soi cẩn thận, như thể để nhớ hết số đồ đựng trong đó, rồi đóng và khóa lại kĩ càng. Agnes thấy mấy vali vẫn còn trống một nửa, vẫn còn không gian quý giá bên trong. Mấy lần cô đặt vài đống đồ trẻ con bên cạnh và dằn lòng ghen tị khi những vali được dựng lên và dịch chuyển sang phía bên kia phòng, những gì thuộc về cô và bọn trẻ vẫn nằm y nguyên ở ngoài.

Hôm dọn nhà anh đặt những vali đỏ ở cạnh cửa phòng ngủ. Agnes dùng móng tay cạy thử khóa vali. Cô tự hỏi vì sao mình vẫn chưa hề thấy căn nhà mới. Shug mang ý định đó về nhà sau một ca tối nói chuyện với gã bạn thuộc hội Tam điểm sở hữu một gái bao ở trung tâm. Căn hộ thuộc hội đồng thành phố, kiểu hai lên hai xuống* và có cửa ra vào riêng, anh nói. Shug đã ký không do dự, với sự ngẫu hứng giống như mua một tấm xổ số.

Agnes bọc chỗ cốc chén cuối cùng của cô vào giấy báo và xếp hàng mớ vali gầm cũ màu xanh cạnh những vali của Shug. Cô đặt xen kẽ chúng với nhau, rồi dời vị trí, nhưng dù có làm thế nào, cô vẫn có cảm giác chúng không còn thuộc về nhau. Thẻ hành lý treo lủng lẳng trên vali của cô có dòng chữ viết tay giờ đây xa lạ. Đó là những nét uốn cong hạnh phúc, tự tin của con người cô từ hồi rất trẻ, bỏ người chồng đầu tiên để chạy theo lời hứa hẹn về một cuộc đời đáng sống. Những ngón tay cô rà theo

cái tên đã rơi vào quên lãng: *Agnes McGowan, đường BelJJìelđ, Glasgow*.

Khi Leek vẫn còn quấn tã, Agnes đã bỏ đi.

Vào cái đêm bỏ đi, cô chất đầy những vali xanh bằng quần áo mới toanh, sặc sỡ, những món thiếu thực tế cô mua đã chạm mức trần tín dụng của Brendan McGowan và giấu suốt một năm trước đó. Trước khi bỏ đi, cô lau chùi căn hộ lần cuối. Cô biết tin tức sẽ khiến đám hàng xóm kéo đến. Với ánh mắt tinh tướng, họ sẽ túa những lời an ủi vào anh chồng cô, rồi tìm cách đay nghiến nhân cách lang chạ của cô. Nhưng cô sẽ không cho họ niềm thích thú nghĩ rằng cô là kẻ lôi thôi lếch thếch.

Cô lấy ngón chân gẩy vào mép tấm thảm nhung ngoài hành lang, gạt nó về đúng chỗ, và buồn bã khi nghe tiếng sột soạt của tấm thảm chà vào mặt gỗ. Sáng hôm đó cô đã thử nhấc nó lên. Cô làm gãy cặp muỗng đám cưới* và làm ngón tay chảy máu trước khi dừng lại và ngồi xuống với đôi mắt đẫm lệ. Trong lúc mascara chảy xuống mặt, cô tự hỏi, mình nên chăng ở lại, nán thêm một chút nữa, cho tới khi cô dùng hao tấm thảm Axminster còn mới. Cô không cố mang đi *mọi thứ*, nhưng tấm thảm còn mới, và cô thích thú trông bà vợ già phía bên kia ngõ thông đứng thừ mặt ra mỗi lần thấy nó. Đó là thứ thảm hành lang khiến bạn chỉ muốn mở toang cửa trước, loại dày và đẹp bạn muốn tất cả hàng xóm nhìn thấy. Cô đã kì kèo và thúc giục cho đến khi tấm thảm được đem đến, nằm đúng chỗ, loại thảm Axminster dệt hai lớp đến từ xưởng Templeton căng ngang bề hành lang, nhưng cảm giác râm ran không giữ được lâu, còn chưa tới một nửa những gì cô kỳ vọng.

Sống với người chồng Công giáo ở căn hộ tầng trệt, tất cả những gì cô thấy là bức tường của dãy nhà xám phủ bồ hóng phía bên kia đường. Vào buổi tối cô bỏ đi, Agnes chờ cho đèn tắt hết, từng bóng một, khi gã đàn ông lam lũ lên giường sớm để ngày mai đi làm sớm. Bên ngoài trời mưa là tiếng ro ro của taxi. Cô không nén được cảm giác kích động, và bên trong cô, ẩn chứa bên dưới nỗi nghi hoặc, là cơn phấn khích.

Trên lưng ghế sô pha là hai hình nhân nhỏ. Chúng được kết bằng len dày và nhung mềm, mang đôi giày bằng da sơn lạc cỡ với nút thắt bạc lòe loẹt. Cô đánh thức bọn nhỏ. Catherine giống như một bà say rượu, mí mắt mơ màng mở ra và sụp xuống cùng với tiếng lục cục từ cổ họng. Khi Agnes hôn chúng để đánh thức, có tiếng loẹt quẹt trên cửa căn hộ. Cô mò ra hành lang tối. Cửa vừa mở thì cô nghe thấy tiếng rền rĩ, khuôn mặt tròn, rám nắng đang nhăn nhó vì ánh sáng bất chợt từ trong nhà. Hai chân Shug khó yên vì bồn chồn, sẵn sàng để phóng đi bất cứ lúc nào.

"Anh đến muộn đó!" Agnes gắt.

Mùi bia chua từ hơi thở cô khiến anh đóng sập nụ cười chực mở. "Anh đếch tin được."

"Thế anh trông chờ cái gì?" Cô cáu. "Em chờ anh đến sốt cả ruột." Agnes đẩy cửa mở và đẩy những chiếc vali nặng cho Shug. Chúng phồng ra ở chỗ khóa kéo và phát tiếng leng keng vui tai, như thể đựng đầy đồ trang trí Giáng sinh.

"Thế thôi?"

Agnes nhìn chăm chăm vào tấm thảm dày cong queo và thở dài. "Ầy. Thế thôi."

Tay xách vali, anh ta bước lệt quệt trên đường. Agnes lúc ấy đã quay lại và dòm vào trong nhà. Cô đi về phía gương ở hành lang và vuốt tóc, những lọn tóc đen phập phồng và được cặp gọn ghẽ. Cô kẻ son môi màu đỏ tươi. *Không tệ cho tuổi hai sáu*, cô nghĩ. Hai mươi sáu năm cô đã ngủ quên.

Trong phòng ngủ bọn trẻ, cô đã dọn giường xong và nhét đồ ngủ dơ vào túi chiếc áo khoác lông chồn. Không kì kèo, cô đưa mỗi đứa một món đồ chơi mang theo và dẫn chúng ra hành lang. Dừng lại trước cánh cửa lớn phòng ngủ, cô quay về phía bầy con. Cô nhìn tấm thảm xinh xắn và nhắc nhở khẽ khàng, "Nghe này, có chuyện gì cũng không được khóc, rõ chưa?" Những cái đầu trắng trẻo gật gật. "Bây giờ vào xe, các con có thể cười tươi hết cỡ được không?"

Cô tìm công tắc đèn theo thói quen. Sau tiếng tách, ánh sáng lóa lên đẩy lùi bóng tối. Căn phòng nhỏ và chật, bị choán bởi cái giường quá khổ phong cách Rococo. Thằng bé mừng rỡ gọi, "Ba ơi!" và đống bề bộn trên chiếc giường cỡ đại cựa quậy. Brendan McGowen ngồi dậy trong cơn sốc, chớp chớp mắt nhìn dàn đồng ca đứng ở chân giường. Miệng anh trề ra.

Agnes dựng cao cổ chiếc áo choàng lông chồn bằng một cử chỉ thanh lịch. Cái áo choàng anh mua cho cô bằng khoản tín dụng, một món đồ xa xỉ không cần thiết anh hy vọng sẽ làm cô vui và khiến cô bớt đòi hỏi, ít nhất là trong một lúc. "Nè, cám ơn vì mọi thứ nha." Đó không phải cách cô định nói. "Em đi đây," cô nói theo cách lảng tránh vụng về, giống một cô ôsin vừa làm xong phần việc của mình và chào chủ ra về.

Chàng trai ngái ngủ chỉ còn biết chớp mắt trong lúc vẫy tay chào gia đình nhỏ của mình nhúc nhắc ra khỏi phòng. Anh nghe thấy tiếng cửa trước khép nhẹ nhàng và tiếng rừm nặng nề của động cơ diesel. Gia đình anh đã đi hết.

Chạy bon bon trong đêm, chiếc taxi đen phát tiếng bình bịch nặng nề như xe tăng. Agnes ngồi ở băng sau bọc da, chen chúc quanh cô là bầy trẻ ấm áp. Bốn người họ giữ im lặng qua các phố Glasgow ẩm ướt và sáng nhòa. Shug cứ đưa mắt sang gương, ngó khuôn mặt những đứa trẻ ngái ngủ và hơi mím môi. "Chúng ta đi đâu nhỉ?" Sau thoáng chốc, anh hỏi.

Một hồi im lặng kéo dài. "Sao anh đến trễ vậy?" Agnes hỏi, đầu cô rúc trong cổ áo choàng.

Shug không đáp.

"Em có nghĩ lại không?"

Anh lảng mắt khỏi gương. "Tất nhiên là có."

Agnes đưa hai tay đeo bao tay da lên ôm mặt. "*Lạy Chúa*.".

"Thật ư?"

"Chứ giờ trông em có giống đang nghĩ lại không?" Cô trả lời, nâng giọng cao hơn mức cô muốn.

Đường phố mạn East End trống trải. Những quán rượu cuối cùng đã đóng cửa, và các gia đình đứng đắn đang nằm rúc vào nhau tránh cái lạnh. Chiếc taxi đen chạy dọc đường Gallowgate và xuyên qua khu chợ. Agnes chưa từng thấy chợ vắng đến thế. Chỗ này vốn tấp nập người đi mua đồ ăn hay mua thảm, mua chút thịt, cá cho ngày thứ Sáu. Giờ nó trông như bãi tha ma với những chiếc bàn trống và hộp đựng trái cây chỏng chơ. "Giờ chúng ta đi đâu?"

"Anh cũng bỏ nhà anh đi, em à." Anh quắc mắt nhìn cô trong gương. "Mình đồng ý với nhau rồi. Mình đã nói là đi tìm khởi đầu mới."

Agnes cảm nhận được hai cái đầu nóng của bọn trẻ đang rúc vào bên hông cô. "Ừ đúng, nhưng không dễ dàng."

"Ầy, nhưng đó là lời em nói."

"Ừ đúng." Agnes dán mắt ra ngoài cửa sổ. Cô có thể cảm thấy anh đang nhìn chăm chăm vào gương. Cô ước anh cứ nhìn đường thì hơn. "Em không thể làm được."

Gã đàn ông nhìn bọn trẻ trong bộ cánh đi chơi ngày Chủ nhật, kiểu lỗi thời, thứ đồ bận lần đầu tiên, thứ quần áo đắt đỏ được mua để dành cho chuyến đi trốn vào nửa đêm. Anh nghĩ về tất cả đống quần áo được gấp gọn gàng trong các vali. "Ầy, nhưng em còn chưa thử mà?"

Cô dán cái nhìn vào sau gáy anh. "Bọn em không thể tàn nhẫn như anh được, Shug à."

Anh đạp thắng trong lúc cơ thể run lên vì giận dữ. Cả bốn người họ chúi tới trước, và lũ trẻ kêu oai oải. "Thế mà mẹ kiếp, cô còn hỏi tại sao tôi đến trễ?" Những cú phun nước bọt lóa lên vì ánh đèn trong gương chiếu hậu. "Tôi đến trễ vì mẹ kiếp phải chào tạm biệt lũ nhỏ." Anh lấy mu bàn tay chùi miệng. "Đấy là chưa nói đến con vợ dọa ngạt khí ga giết chết tụi nó. Nói là nếu tôi bỏ mụ ấy, mụ sẽ bật lò và không chầm lửa."

Chiếc taxi lăn bánh trở lại. Họ đi trong im lặng, trông theo những chiếc buýt đêm trống trải gầm gừ qua lại và những cửa sổ tối in trên những cẳn nhà lạnh lẽo. Khi lên tiếng lại, anh hạ

giọng. “Có bao giờ em bước ra khỏi cửa với cả gia đình khốn nạn bám lấy em như đỉa không, hả? Em biết mất bao lâu để gỡ bốn đứa nhóc đang la hét ra khỏi chân không? Để đá chúng vào trong nhà và đóng sập cửa lên những ngón tay bấu dính của tụi nó?” Ánh mắt anh trong gương lạnh lùng. “Không, em không thể biết được. Em chỉ việc nói thằng đần đang ngồi đây đến đón. Em xách vali đi khỏi như thể chúng ta đi Millport chơi trong ngày vậy.”

Cô dần tĩnh trí lại. Cô lẳng lặng nhìn ra ngoài cửa sổ, cố gắng không nghĩ đến đoạn đường của những đứa trẻ không cha và người cha không con khi bọn họ tỉnh dậy. Trong đầu cô, đoạn đường đó tựa như những dòng nước mắt mằn mặn, nặng nề, bị kéo lê phía sau cỗ taxi đen. Niềm phấn khích đã rời bỏ cô.

Khi họ băng qua cầu xe lửa bằng sắt ở Trongate lần thứ ba, mặt trời bắt đầu mọc và những xe tải chở cá tươi đang được dỡ hàng ở chợ. Agnes nhìn chằm chằm vào đám phụ nữ chen chúc nhau ở bến xe buýt, mấy bà đi làm ca sớm chuẩn bị dọn dẹp các văn phòng lớn ở trung tâm thành phố. “Chúng ta có thể đến căn hộ mới của mẹ em,” cuối cùng cô cũng lầm bầm. “Mình chỉ ở cho đến khi tìm được nhà riêng.”

Suốt những năm sau này, Agnes không muốn nghĩ về đêm đó vì cô cảm thấy mình như một con ngốc. Bây giờ cô lại đóng mấy vali của gã chồng Công giáo. Những hộp gấm giờ mang cô đi cũng chính là những chiếc hộp đã mang cô đến căn nhà của mẹ mình. Cô nhìn xuống chiếc vali màu xanh lá cây và xé đôi nhân dán McGowan đã cũ.

Sau khi Agnes bỏ đi, Brendan McGowan đã cố gắng làm điều đúng đắn với cô. Ngay cả sau khi cô trốn đi trong đêm, anh ta đã lùng đến tận nhà mẹ cô và hứa mình sẽ thay đổi để chờ cô trở về. Agnes đứng khoanh tay, trong bóng tối của tòa chung cư, trong lúc chồng cô đề nghị sẽ xốc lại bản thân, sẽ thay đổi hẳn, để trở thành bất cứ điều gì cô muốn, kể cả mẹ anh ta có không nhận ra. Khi tỉnh ngộ và biết Agnes sẽ không quay lại với mình, anh ta nhờ cha mình, dân xứ đạo, đến nói chuyện với Wullie và Lizzie để họ khuyên nhủ cô. Nhưng cả hai đều biết, có nói với cô cũng

chỉ công cốc. Cô sẽ không quay lại cuộc đời mà mình biết bờ vực nằm ở đâu.

Trong ba năm tiếp theo, Brendan McGowan vẫn gửi tiền vào thứ Năm mỗi tuần và đón bọn trẻ vào mỗi thứ Bảy thứ hai trong tháng. Điều cuối cùng Catherine nhớ về cha ruột là lần ngồi trong quán cà phê Castellani, khi Brendan lau kem vani dính trên mặt Leek. Agnes đã chủ đích mặc cho hai đứa con bộ đồ đẹp nhất, và một phụ nữ lớn tuổi, đeo bông tai và dầy chuyển ngọc trai, đã khen Brendan về tính gọn gàng và ngoan ngoãn của hai đứa trẻ. Bà ta ghé xuống Catherine và hỏi tên cô gái nhỏ xinh đẹp. Rành rọt như chuông nhà thờ, cô gái nhỏ trả lời, “Catherine Bain.”

Brendan McGowan lấy cớ ra khỏi bàn. Anh ta len lỏi giữa đám đông các gia đình hạnh phúc và đi về phía toilet, sau đó anh ta quay người bỏ ra ngoài đường. Catherine không biết hai đứa đã ngồi đó một mình bao lâu, nhưng Leek ăn hết kem của nó, sau đó là của cô và đang nhúng ngón tay vào chỗ cặn tan chảy ở đáy chiếc ly hình vỏ sò.

Người chổng Công giáo tử tế đã làm hết sức có thể để níu kéo người vợ đang bứt rứt của mình. Cô đã chạy trốn khỏi anh, và anh đã hạ thấp lòng kiêu hãnh và nài nỉ cô quay lại. Cô đã ly hôn với anh, còn anh lại hạ thấp lòng kiêu hãnh và coi bất cứ thời khắc nào ở với con cũng là điều thiêng liêng. Rồi cô đặt cho chúng tên của gã Tin Lành, và giống như những con cừu non lang thang ra khỏi cánh đồng của chúng, những đứa trẻ đã bị phết lên dấu sơn không thể xóa nhòa của người khác. Agnes đã tìm thấy giới hạn của anh. Bây giờ, đã mười ba năm trôi qua, Leek và Catherine không thể nhận ra anh nếu chúng gặp anh giữa đám đông.

Agnes do dự khi đụng tay vào quai vali. Cô đã đóng các câu hỏi và nỗi hoài nghi của mình vào lại mớ vali của người chồng Công giáo và ủ rũ mang chúng ra taxĩ. Nhìn nó lúc này chiếc hackney đen trông như một cỗ xe tang. Wullie không thèm nói chuyện với cô khi ông giúp mang quần áo của bọn trẻ xuống thang máy gỉ sét. Lizzie đứng canh nổi súp lớn trong bếp và vò

đôi tay nứt nẻ vào tạp dề. Khi Agnes nhìn mẹ mình đứng khuấy cô thấy bếp vẫn chưa bật.

Leek và Catherine đã ngồi trên giường chúng cả đêm, nói chuyện về cú hích cho một cuộc đời mới đáng ngại này. Agnes có thể nghe thấy tiếng rì rầm lo âu của chúng qua bức vách. Lizzie có nói với cô hồi đầu tuần là bọn trẻ đề nghị muốn ở lại với bà. Bà nài nỉ Agnes để Leek học xong và cho Catherine ở gần chỗ văn phòng kế toán. Vào ngày dọn nhà, Agnes để ý Leek đã lỉnh đi suốt cả buổi sáng, mang theo bút chì và sổ kín vào cái hang hốc bí mật nào của nó. Catherine thì cố mím đôi môi run rẩy, ngoan ngoãn phụ cô chất đồ. Cả buổi sáng Lizzie ôm chặt lấy Shuggie và lầm bầm cầu nguyện cho chuyến đi vào cái cổ trắng của thằng bé. Agnes nhìn thấy Leek, khi nó nghĩ không ai nhìn, đang van nài bà ngoại lần nữa. Cô nghe nó nói rằng nó sẽ ngoan ngoãn, rằng nó sẽ vâng lời. Agnes mừng khi Lizzie nhẹ nhàng từ chối. “Không, Alexander, ở đâu có mẹ của con, ở đó là nhà.”

Khi mưa bắt đầu rơi, những thứ cuối cùng cần được chất là hai vali da của Shug. Chỉ tới khi chúng được xếp vào chỗ, Agnes mới tự thú nhận là đã đến lúc ra đi. Lizzie và Wullie đứng trong làn mưa, trông xám ngoét và vô hồn như tòa chung cư sau lưng họ. Những tiếng chào ngắt quãng và xa cách. Lizzie không muốn sướt mướt trước mặt người khác. Một vết nứt trên bề mặt có thể kéo theo vết toạc, và Agnes không biết cơn lũ nào sẽ chảy cuồn cuộn qua lối đó. Vì thể họ cứ giữ mình bận rộn, tất tả vì những cái két nước và khăn tắm sạch.

Agnes ngồi trên băng ghế sau taxi với Shuggie ngồi thu lu trên đùi. Leek và Catherine ngồi nép ở hai bên, túm tụm giữa những chiếc hộp, đùi hai đứa ép chặt vào cô. Cô đã là hết quần áo của chúng, dành thời gian hồ chiếc áo đi làm của Catherine, chọn mua áo khoác xẻ cho Shuggie từ catalogue. Cô đã tẩy trắng hàm răng, tóc cô cũng mới được nhuộm với màu còn tối hơn cả đen, gần với màu xanh navy không thể buồn hơn.

Sáng hôm đó, cô ghé đầu và hỏi Catherine nghĩ gì về hàng mi mới tô. Mascara trông nặng nề trên đôi mi, trông như sắp sửa sụp xuống vì ngái ngủ. Lúc này chiếc taxi rẽ vào con đường lớn,

Agnes quay lại đằng sau và rầu rĩ vẫy chào qua kính sau xe, trong cái chớp mắt đượm buồn. Cô nghĩ cảnh ấy tựa phim điện ảnh, như thể cô là ngôi sao trong đêm diễn của chính mình.

Tới khi chiếc taxi cất tiếng rừm qua đường Springburn và băng qua đoạn đường ray Saint Rollox vắng vẻ, cô mới quay người ra đằng trước trở lại. Cô tự nhẩm xem lý do đường đột nào khiến cô xuôi theo kế hoạch của Shug, nhưng càng đẩy mình vào mớ dùng dằng, cô càng thấy nó giống như những ý nghĩ viển vông của cô gái trẻ bằng nửa tuổi mình sa lấy vào bẫy tình. Agnes vừa cạy chỗ sơn trên móng tay vừa đẩy suy nghĩ về sự ngu ngốc ra khỏi đầu. Cô sẽ có cơ hội được trang trí ngôi nhà mới, được làm chủ ngôi nhà của chính mình. Một khu vườn cho bọn trẻ. Cuối cùng, sẽ có lúc yên binh và thầm lặng dành cho cuộc hôn nhân. Cô đào sâu hơn. Mọi thứ có thể sẽ khác, cô hy vọng, sẽ tới lúc cô kéo anh ra xa khỏi đám phụ nữ ấy.

Các cửa kính mỗi lúc một mờ đi, và gương mặt Shuggie chảy dài buồn bã nhìn ô cửa ngưng hơi. Leek lấy ngón tay vẽ nguệch ngoạc lên đó hình thù giống như cái dương vật bị sưng tấy, và ngả lại vào ghế. Agnes lấy bàn tay đeo nhẫn lau đi hình vẽ và nhìn qua ô kính trong, thấy họ đang đi băng qua những xe bồn chở ga, đằng sau chúng là Provanmill, khu cửa ngõ đông bắc Glasgow.

Họ đi trong im lặng một lúc lâu. Cuối cùng chiếc taxi tạm dừng lại chờ đèn đỏ, và Shug mở ô kính ngăn ở chỗ tài xế bảo rằng họ sắp tới nơi. Anh đóng ô kính lại, và Agnes tự hỏi đó chỉ là thói quen của anh hay thứ gì đó chân thật hơn. Cô nhớ hồi Shug còn ve vãn, anh sẽ mở hẳn ô kính và tán tỉnh cô bằng những lời đường mật. Anh sẽ ngả ra sau và gõ cái nhẫn hội Tam điểm của anh lên vách ngăn. Chỗ đó giờ là một đường mờ trên tay trái nơi lẽ ra là chiếc nhẫn cưới. Không gian sẽ quánh lại vì nước thơm xoa mặt mùi nhựa thông và sáp bôi tóc của anh. Vào những chiều trong tuần, chiếc taxi sẽ sực nức mùi nước thơm lẫn mồ hôi, cửa kính xe mờ đi vì ngưng hơi khi họ làm tình. Cô nghĩ đến những giờ hạnh phúc chiếc xe đỗ ở khúc cua

Anderston, thời khắc hạnh phúc trước khi họ thực sự biết về nhau.

Agnes nhìn khu vườn trước rậm cỏ của dãy nhà bungalow mái thấp và cố gắng háo hức trở lại, nhưng chỉ thấy như đang đánh lửa với củi ướt. Có một chút khác nhau, nếu để ý kĩ, giữa những căn nhà thuộc hội đồng và những căn đã bán. Shug mở ô kính ngăn với tiếng xu xoa. "Nhìn những khu vườn kìa!" Những căn nhà đẹp đẽ, với đám hồng và cẩm chướng và đồ trang trí xinh xắn đằng sau ô cửa sổ hai lớp kính. Họ đi xa thêm, những căn nhà sau đó nhô lên trong ngõ cụt ở trên dốc, một mô đất vuông vắn nằm tách ra khỏi tiếng ồn ã của con đường. Mỗi căn nhà riêng đều có vườn và đường lái xe vào trong. Mỗi nhà đều có một hay hai xe đang đỗ. Agnes nhìn vào mắt Shug trong gương, anh vẫn đang quan sát cô. Ánh mắt chạm gần đến thứ gọi là tình yêu trong ký ức cô. "Nếu em thích, ráng đợi thêm chút nữa. Joe bảo chỗ này giống như một ngôi làng nhỏ hạnh phúc. Một gia đình thực sự nơi ai cũng biết lẫn nhau. Nơi đẹp đẽ nhất em mong ước được dọn đến."

Leek và Catherine liếc nhìn nhau với vẻ hoài nghi. Agnes dang tay ôm chặt đầu gối từng đứa và siết vào như thể bảo, "Thôi nào!" Shug la to để át tiếng máy diesel, đầu hơi ngoái lại để phía sau nghe cho rõ. "Khu này nằm giáp một mỏ than lớn và đàn ông ở đây đều đi làm mỏ hết. Lương lậu khá lắm nên phụ nữ còn không phải ra khỏi nhà để tìm việc. Joe bảo tất cả bọn trẻ con đều đi học cùng một trường. Như thế tốt cho Shuggie nhà mình, cho thằng bé có bạn có bè, có mấy đứa con trai cùng lứa mà chơi cùng." Mắt anh lấp lánh hạnh phúc trong gương, trông anh hài lòng với tất thảy dự định. Agnes nhìn anh vuốt bộ ria. "Mà còn không có quán rượu ở đây. Vang bóng luôn, chỉ có câu lạc bộ Thợ Mỏ thôi."

"Thật ấy, một quán cũng không?" Agnes chúi người tới trước.

"Không hề. Em phải là thợ mỏ hoặc vợ của thợ mỏ mới vào được câu lạc bộ."

Agnes cảm thấy mồ hơi nhễ nhại sau gáy. “Thế biết làm gì cho đỡ chán?”

Nhưng Shug không nghe thấy. “Đúng chỗ này đây!” Anh la lên, chỉ tay phấn khích vào đoạn rẽ. Chiếc taxi rẽ vào trong lúc Agnes và bọn trẻ chồm tới để xem ngã rẽ sẽ dẫn họ sang cuộc đời mới. Ở góc đường có một trạm xăng trống không. Sân đằng trước rộng nhưng chỉ có một tủ để bơm xăng và một tủ bơm diesel. Shug lái chiếc taxi chậm lại và rẽ vào con đường bên cạnh đó.

Agnes khua tay bồn chồn vào chiếc túi da. Giữa đống lách xách nào là bút màu, hộp thiếc, cô lấy thỏi son môi và kẻ một đường đỏ tươi quanh miệng. Trong lúc tay đưa lên miệng, cô lén lút bỏ viên thuốc xanh dương vào giữa hai hàm răng, cắn làm đôi và nuốt. Chỉ có Catherine để ý. Catherine nhìn mẹ trề môi và lau cẩn thận chỗ viền son. Rồi Agnes cúi xuống và chỉnh lại quai giày cao gót đen, và với những móng tay dài sơn bóng, cô vuốt lại chiếc váy len cho thẳng thớm và nhặt lấy xơ vải đang tưa xuống ở phía trước chiếc áo len hồng.

Catherine cau mày. “Mẹ bận đồ hợp việc chuyển nhà ghê cơ!”

“Chà, *chuyển* là một nhẽ, còn chuyển sang *nhà mới* là chuyện khác.”

Agnes nhổ nước bọt vào lược và chải tóc cho Shuggie. Thằng bé cục cựa, nhưng cô giữ yên vai nó và tiếp tục chải cho đến khi tóc thành hàng ngay ngắn và cô có thể nhìn thấy những đường da đầu màu hồng sạch sẽ.

“Phì. Trông con sao nào?” Leek hỏi, vò mớ tóc trên mặt. Ngón chân cái của thằng nhóc bung ra khỏi đường chỉ của đôi giày thể thao trắng, một chiếc vớ bẩn hơi thò ra.

Agnes thở dài. “Ai hỏi, con bảo con đi chuyển nhà cho người ta.”

Bọn họ kéo hết cửa kính xuống, một luồng gió lùa vào mang theo hơi cỏ mới cắt và mùi hoa chuông dại.

Băng qua thảm cỏ xanh mởn là màu nâu sậm của những khoảnh đất không ai trông nom, những gò đống đầy phân bò và khoảnh tối tăm dưới gốc những cây ướt nhẹp. Hai tay đính hạt cườm của chiếc áo len hồng phấp phới trong gió, và Agnes nhún nhảy như con thỏ bị nhúng vào thạch anh. Shuggie với tay và rờ vào những hạt cườm thủy tinh. Mẹ nó nở nụ cười trắng tinh, hai hàm răng không chạm nhau, giống như được ai đó chụp ảnh. Cô sẽ trông thật hạnh phúc nếu ánh mắt ấy không lo lắng dòm Shug trong gương chiếu hậu. Shuggie ngồi chơi với hai ống tay áo mẹ, nhìn mẹ mình khép hàm lại và từ từ nghiến răng.

Con đường hẹp trở lại, và đoạn cuối của những khu vườn được tỉa tót đã biến mất hẳn. Có một đám cây thủy tùng chết và sau đó là đầm lầy trống trải hiện lên ở hai bên. Những gò đồi màu nâu, lùm cỏ dại và kim tước chọc lên giữa khoảng trống trải vô tận. Các thảm cỏ cháy màu đồng chạy len lỏi qua những cánh đồng trống, và đám cỏ nâu dại mọc lên hai bên những hàng rào bao quanh khu dân cư, liếm vào con đường gồ ghề có tên đường Mỏ. Bản thân con đường đã được bao phủ bởi một lớp bụi than lắng xuống, và chiếc xe taxi vạch những đường bánh xe qua đó như thể tạo nên bức ảnh âm bản của tuyết tươi.

Chiếc taxi rùng mình ở một khúc cua yên ắng. Đằng xa là thảm gò đen khổng lồ, những ngọn đồi trông như thể đã bị thiêu rụi hoàn toàn. Chúng choán hết đường chân trời, và đằng sau chúng trống không, giống như rìa trái đất. Những ngọn đổi bị đốt cháy lóe lên khi có ánh nắng sượt qua, và gió thổi những vạt muội đen lưa thưa từ trên đồi xuống giống như các đống bụi khổng lồ được gom lại nhưng chưa được hốt đi. Không gian màu xanh và nâu sẽ sớm bị lấp đầy một thứ mùi nồng, gắt và có mùi kim loại, giống như khi ta liếm đầu cục pin đã qua sử dụng. Xe rẽ vào một ngã ba khác, và hàng rào gãy dừng lại ở một bãi đậu xe lớn. Phía sau bãi đậu xe là bức tường cao bằng gạch với cánh cổng sắt cũ được đóng chặt bằng khóa và dây xích nặng nề. Buồng bảo vệ ở bên hông nằm nghiêng với một góc quái đản, và mớ cỏ dày mọc bên trên mái. Khu mỏ đóng cửa. Ai đó sơn dòng

chữ *"Đảng bảo thủ chó chết."* trên thanh barrier bằng gỗ dán. Trông như nó đóng cửa vĩnh viễn.

Đối diện cánh cổng là tòa nhà bê tông thấp. Hàng chục người đàn ông đứng lấp ló trong khối cấu trúc không cửa sổ và đứng trong các lùm cầy tối trên đường Mỏ. Thoạt trông họ giống giáo dân vừa đi lễ về, nhưng khi cỗ máy diesel tiến lại gần, bọn họ quay đầu lại. Đám thợ ngưng nói chuyện và liếc sang để nhìn rõ hơn. Tất cả họ đều bận cùng một loại áo khoác mùa đông dày màu đen, tay cầm ly bia lớn màu hổ phách và rít thuốc như ống bễ. Những người thợ đều có bộ mặt tươm tất, bàn tay trắng hồng chứng tỏ họ không phải làm việc. Nghịch lý thay, đám thợ lại là thứ duy nhất sạch sẽ tinh tươm suốt mấy dặm đường. Những người thợ lưỡng lự đứng dạt ra cho chiếc taxi đi qua. Leek trông theo họ trong lúc họ nhìn cậu. Bụng cậu quặn lại. Tất cả đám đàn ông đều nhìn vào mẹ cậu.

Khu dân cư bất ngờ trải ra trước mắt họ. Phía trước mặt, con đường hẹp đầy bụi dừng lại đột ngột khi thúc vào sườn một ngọn đồi thấp màu nâu. Cắt ngang qua con đường chính này là ba hay bốn đường nhánh nhỏ trải vào khu nhà ở. Những nhà mái thấp, vuông và bẹt, túm tụm nhưng thẳng hàng. Mỗi ngôi nhà đều có khoảnh vườn loang lổ giống nhau, và mỗi khoảnh vườn đều được cắt y như nhau bởi dây phơi đồ hình chữ thập và cột phơi đồ màu xám. Bao quanh khu nhà ở là bãi đầm lầy, và ở phía đông, bãi đất bị lộn tung vỏ, đen đúa và kết xỉ vì bị đào lên tìm than.

"Thế thôi ư?" Cô hỏi.

Shug không thể trả lời. Nhìn bờ vai khum tròn của anh, cô có thể thấy lòng anh cũng chùng xuống. Hai hàm răng Agnes nghiến chặt. Khi họ lái về phía ngọn đồi nhỏ, họ đi qua một nhà thờ Công giáo nhỏ, trông dân dã, và một nhóm đàn bà vẫn khoác trên mình đồ bận ở nhà. Shug tìm biển chỉ đường và rẽ taxi sang phải. Con đường là một dãy đồng bộ bốn căn một block*. Bốn hộ gia đình sống trong một block ọp ẹp. Đó là thứ nhà tầm thường nhất, khổ sở nhất Agnes từng thấy. Những cửa sổ to nhưng mỏng dính, không đủ để chống chọi cả cái nóng lẫn

cái rét. Dọc con đường, những tụ khói đen bay ra từ ống khói, những căn nhà trông lạnh lẽo thê lương ngay cả trong một ngày hè êm dịu.

Shug dùng xe sau đó vài căn. Anh khom người sát vô lăng để nhìn rõ hơn vào tòa nhà. Gần như không có xe đậu trên đường, và những chiếc trông giống cỗ xe họ đang đi trồng như thể không còn hoạt động.

Trong khi Shug lơ đãng, Agnes lục lọi chiếc túi đen bằng da. *"Ba đứa khôn hồn thì ỉm miệng."* cô đe nạt. Cô cúi đầu xuống chiếc túi nhiều ngăn và hơi nghiêng nó trước mặt mình. Bọn trẻ nhìn đường cơ ở cổ cô rung lên khi cô uống những ngụm lớn từ một lon bia nóng giấu trong túi. Agnes ngẩng đầu lên khỏi túi, bia đã gột sạch son ở môi trên, và cô chớp mắt, rất chậm rãi, dưới lớp mascara vô hồn.

"Như cái hố xí," cô rủa sả. "Tôi phải ăn diện cho *thứ thế này* đây?"

1982 CỔNG MỎ

Tám

Đến lúc cửa sau chiếc xe tải Albion mở ra, đã có sẵn mấy người hiếu kỳ đứng giữa đường dòm vào. Tay họ vẫn cầm chiếc khăn lau còn đang ướt và quần áo đang là dở, họ chẳng buồn cất, cứ thế đi ra và nhìn. Mấy gia đình từ những căn nhà thấp ló ra, đứng tụm lại trên bậc thềm như thể xem đoàn quay phim. Một sấp trẻ lon ton, dẫn đầu là một thằng bé cởi truồng, băng qua con đường bụi bẩn và đứng thành nửa vòng tròn xung quanh Agnes. Cô nhã nhặn chào, nhưng tụi nó chỉ trân trân nhìn cô, quanh miệng chúng vẫn còn vết sốt đỏ của bữa tối.

Cách bố trí san sát các ngôi nhà thợ mỏ đồng nghĩa với việc các cửa ra vào nằm đối diện nhau, mỗi căn được ngăn cách bởi hàng rào thấp và thảm cỏ hẹp. Cửa ra vào đối diện với cửa nhà Agnes lúc nào cũng để mở, và các bà cứ đứng đó nhìn, gần chục đứa trẻ cứ nô đùa tíu tít, mặt mũi chúng giống y như nhau. Cảnh tượng ấy trông như bức hình chụp ngoại Campbell và một tá đứa con gốc gác Ireland mà Wullie có lần cho cô xem. Agnes, hơi cúi thấp, mỉm cười nhìn qua hàng rào và vẫy tay, hai ống tay áo đính hạt cườm của cô lấp lánh dưới nắng.

“Xin chào.” Cô lịch sự chào đám đông.

“Cô chuyển vô hả?” Một bà đứng ở cửa ra vào căn trước nhà cô lên tiếng. Mái tóc hung của bà ta cuộn về sau, chân tóc màu nâu đầm. Trông bà ta như đang đội mái tóc giả của con nít.

“Vâng.”

"*Hết* cả nhà đấy chứ?" Người phụ nữ hỏi.

"Vầng ạ. Gia đình tôi và tôi," Agnes nói cho rõ. Cô tự giới thiệu và chìa tay ra.

Người phụ nữ gãi đầu sột soạt. Agnes nghĩ, có phải bà ta chỉ biết nói kiểu chất vấn, thì bà ta rốt cuộc cũng cho biết, "Tôi là Bridie Donnelly. Tôi sống ở tầng trên hai chín năm rồi. Suốt chừng đó năm tôi đã chứng kiến mười lăm đợt hàng xóm chuyển vô nhà dưới."

Agnes cảm thấy tất cả ánh mắt, y như bà Donnelly, đều chĩa về mình. Một cô bé gầy gò, mắt đen tròn mang chiếc khay đặt những cốc trà không đồng bộ qua cửa. Mỗi người lấy một cốc. Họ vẫn không rời mắt khỏi Agnes khi húp trà.

Bridie gật đầu về phía hàng rào. "Đó là Noreen Donnelly, em họ tôi. Nhưng không phải máu mủ, em họ xã hội thôi." Bà tóc muối tiêu không đả động gì mà chỉ gật đầu. Bridie Donelly nói tiếp: "Còn kia là Jinty McClinchy. Cũng em họ tôi, nhưng có máu mủ." Người phụ nữ nhỏ thó đứng gần Noreen rít một hơi dài từ điếu thuốc ngắn cũn. Mắt mụ nheo lại vì khói thuốc, và ngay lúc đó mụ ta trông giống y Bridie với khăn trùm đầu. Tất cả họ đều trông giống Bridie, kể cả mấy cậu nhóc, chỉ là đám nhóc trông ít nam tính hơn.

Chéo phía kia đường, Agnes có thể thấy một phụ nữ khác đang băng qua con đường bụi bặm. Cô ta dừng lại và nói chuyện với đám trẻ con ăn bận lếch thếch đang bu lại. Cô ta gật đầu như thể vừa nhận được thông tin nghiêm trọng từ bọn trẻ và tất tả đi tới cổng căn nhà mới. Agnes không có chỗ nào để chạy trốn. Đằng sau cô, Leek cau có bước ra khỏi nhà để khuân thêm đồ.

"Chồng cô đấy hả?" Cô ả mới đến, chưa giới thiệu đã lên tiếng hỏi. Phần thịt trên mặt ả tằn tiện đến mức tổng thể trông như hộp sọ được bọc da. Đôi mắt ả tạo thành hai hố sâu hoắm trên đầu, và mái tóc nâu dài và tả tơi nhưng thưa, giống như bộ lông của con mèo chưa được chải. Ả ta bận chiếc quần dài lùng thùng, chỗ gấu quần túm rúm ró vào đôi dép lê đàn ông đi trong nhà.

Agnes ngẩn người trước cầu hỏi vô lý. Cô và Leek cách nhau gần hai chục tuổi. “Không. Đấy là đứa giữa nhà tôi. Sang xuân được mười sáu tuổi.”

“Ồ! Sang *xuân* cơ đấy.” Cô ta ngẫm nghĩ trong chốc lát rồi chỉ tay về phía xe van. “Thế chồng cô kia ư?”

Agnes nhìn về phía người khuân vác đang khệ nệ khiêng chiếc tivi cũ được cô bọc lại bằng ga trải giường. “Không, đấy là bạn của một người bạn đến để giúp thôi.”

Cô ả lại nghĩ. Cô ta thu đôi má hóp vào hộp sọ. Agnes vừa giơ tay chào, chuẩn bị quay lưng bỏ đi thì cô ả gầy gò lên tiếng hỏi, “Trên tay áo cô có gì thế?”

Agnes nhìn xuống và hơi che hai cánh tay trắng mịn, như thể cô đang giấu hai con mèo con. Những hạt thủy tinh rung lên. “Chỉ là hạt cườm thôi mà.”

Shona Donnelly, cô bé mang trà, lộ rõ vẻ thích thú. “ổ! Cô ơi, cháu thấy chúng đẹp…”

Ả gầy cắt lời. “Cô không có người đàn ông nào ư?”

Cửa chính lại mở, và Shuggie bước ra bậc thềm. Chưa kịp nhìn mấy bà hàng xóm thì cậu đã quay sang mẹ và chống tay lên nạnh. Cậu bước tới và nói rành rọt hơn bao giờ hết, “Con muốn nói chuyện với mẹ. Con không nghĩ con sống được ở đây đâu. Toàn một mùi cải bắp và mùi pin thum thủm. Thật không thể chịu nổi.”

Đám hàng xóm quay sang nhìn nhau vì sốc. Giống như, hàng tá khuôn mặt nhìn vào bản sao của chúng trong gương. “Ối giời kinh chưa kìa. Như là đoàn tài tử mới đến vậy!” Một bà hàng xóm la lên.

Cả đám phụ nữ và trẻ con cùng rú lên, họ cười khùng khục lẫn ho sù sụ cả nước bọt. “Ố ổ! Đặt đàn piano ở phòng khách chắc là hợp đấy.”

“Vâng, rất vui được gặp mọi người,” Agnes nở nụ cười méo xệch. Cô kéo Shuggie sát vào hông và chuẩn bị bỏ đi.

“Ồ, đừng bẽn lẽn như thế chứ. Rất vui được gặp cô và cả nhà, ha,” Bridie chế nhạo, khuôn mặt đanh rắn của bà có vẻ dịu lại xung quanh hố mắt sau trận cười sảng khoái. “Mọi người ở đây đều coi nhau như gia đình cả. Chúng ta ít khi đón tiếp thành viên mới.”

Cô ả mặt xương xẩu bước tới gần Agnes. “Ầy, chà. Không ai quấy rầy cô đâu.” Ả hằm hè như thể răng bị giắt thịt. “Chỉ cần cô đừng mang cái áo hoa hòe hoa sói này quanh quẩn chỗ mấy đấng ông chồng chết tiệt của chúng tôi là được.”

Phần còn lại của buổi chiều, Shuggie lởn vởn ở mé khu nhà mới trong lúc đám đàn ông dỡ đồ khỏi xe tải. Mấy bà mặc quần bó kéo ghế đến sát cửa sổ và ngó ra xem, hờ hững nhìn từng thùng đồ được cất ra khỏi xe. Mỗi lần thấy cậu bé, họ lại làm ra vẻ vẫy tay chào nhiệt liệt, giả vờ cởi mũ trên đầu, rồi cười khúc khích.

Bận bộ đồ mới, thằng bé đi về phía cuối con đường. Chẳng có gì ở đó. Con đường kết thúc ở rìa bãi than bùn giống như thể nó bỏ cuộc. Những đâm nước lầy lội ở đó nằm tĩnh lặng, trông sâu và đáng sợ. Những lùm lau sậy màu nâu trổ um tùm lên trên bãi cỏ và nhích dần đến khu dân cư, tìm cách chiếm đoạt nó khỏi tay đám thợ mỏ.

Shuggie nhìn bọn trẻ đi chân đất nghịch ngợm giữa đám bụi mù. Từ bãi cỏ ở rìa khu dân cư, cậu giả vờ thu nhặt những bông hoa đỏ bé xíu, săm soi kích cỡ của chúng trong lúc đợi bọn trẻ rủ mình tham gia. Chúng đạp xe thành từng vòng tròn và ngó lơ cậu. Cậu bóp những quả mọng sáp, làm ra vẻ dửng dưng, rồi lấy nước quả bôi lên đôi giày mới để chúng đỡ láng bóng.

Những đôi ủng đề đinh của thợ mỏ lấp lánh trên nhựa đường. Từng người thợ trôi dạt chậm rãi vào con đường vắng. Không có còi báo hiệu, nhưng nhóm thợ vẫn đi lững thững cùng nhau theo một lịch trình nặng nề của thói quen đã chết, họ đi về nhà sau giờ làm, mặc dầu chẳng ai hoàn tất được gì ngoài một bụng đầy bia và cái lưng oằn xuống vì lo lắng. Áo dày chống

nước của họ vẫn sạch tươm, đôi ủng vẫn sáng bóng. Shuggie đứng lui lại trong lúc toán thợ đi qua, đầu họ cúi xuống giống như đầu của những con lừa đen mệt mỏi. Chẳng nói lời nào, mỗi người đàn ông kéo theo mấy đứa trẻ gầy gò, bám đuôi ngoan ngoãn, hệt những cái bóng lầm lũi.

Agnes đứng đằng sau cửa ra vào và khép cửa chắn gió* trước mặt. Cô không nghĩ được gì. Ở ngách giữa hai cửa, cô uống nốt lon bia giấu dưới đáy túi xách. Cô áp mặt vào tường, lạnh lẽo và làm xoa dịu. Mặt đá dày và ẩm, và cô biết nó sẽ khó hấp nhiệt.

Cô đứng náu ở đó một lúc lâu rồi mới quành vào hành lang, đi qua hai phòng ngủ. Catherine đang đứng giữa căn phòng đầu tiên, phân vân không biết đi đâu tiếp. Mấy đứa nhóc tinh nghịch nhà thợ mỏ đang chống cùi chỏ vào gờ tường bên ngoài và nhìn cô qua cửa sổ phòng ngủ giống nhìn con vật trong sở thú. Không biết làm gì, cô chỉ trừng mắt nhìn lại. Những cửa sổ khung gỗ được gắn hời hợt, chỗ bả matit nứt nẻ cảnh báo những đêm lạnh giá và bức tường sẽ ẩm. Agnes nghe tiếng bọn trẻ con nói chuyện với nhau cứ như chúng ở cùng phòng với cô.

Leek chọn đi sang phòng còn lại. Cậu mở túi đựng dụng cụ vẽ và nằm trên sàn nhà trống trơn, vẽ bằng than chì những ngọn đồi đen đúa. Cậu dùng cạnh phấn màu vẽ đám đàn ông mặc áo khoác sẫm, những người trông theo họ khi mới đến. Họ đứng trên đồi như những cái cây trụi lá. Cô nhìn con trai mình, ghen tị với khả năng biến thành người vô hình của nó, biết cách trôi đi và bỏ tất cả lại sau lưng.

Phía sau không còn phòng ngủ nào. Phòng ngủ thứ ba hóa ra là hứa hão. Nó chính là phòng khách. Trong lúc lững thững đi ra rồi đi vào, hai rồi ba lần, cô biết bọn trẻ đều thêm một lần nữa phải ở gộp chung trong cùng một phòng.

Shug đứng ở cuối hành lang ngây ra nhìn cô. Mái tóc chải chuốt của anh đã xù lên vì gió. Anh chặn lại chỗ tóc phất phơ, rồi nhổ nước bọt vào tay, anh vuốt nó vào nếp trở lại. Anh bước vào căn bếp nhỏ và ra hiệu cô đi theo. Trong bếp có giá phơi quần áo được mắc vào trần nhà giống như giàn tra tấn. Ở góc xa

treo một bộ đồ thợ mỏ, được xếp thẳng thớm để mau khô, từ tất đến đồ lót trắng đến áo polyester màu xanh dành cho thợ, đã khô cứng từ đời nào. Liệu người đàn ông sở hữu bộ đồ đó có bao giờ từ mỏ trở về? Hay là, rốt cuộc họ đã vào nhầm nhà.

Bề mặt tủ bằng ván ép bị bong ra lỗ chỗ. Shug rà ngón tay út lên bề mặt formica. Đằng sau anh, ở góc phía trên bếp, là hình dáng ngoằn ngoèo của gờ tường mốc meo. Không nhìn cô, anh lên tiếng, "Anh không thể ở lại đây."

Ban đầu cô không nhìn sang anh. Cô nghĩ anh chỉ có ý đi làm ca và kiếm tiền. Anh vẫn hay làm thế, trở về nhà sau một ca làm, đứng dậy và nói rằng mình lại ra ngoài. Anh chưa bao giờ là người đàn ông chịu ngồi yên ở nhà.

"Mấy giờ anh về ăn bữa tối?" Cô hỏi và đã bắt đầu lo lắng vì thiếu chảo chiên và dao cắt bánh mì.

"Anh không muốn bữa tối của em nữa. Em có hiểu không hả?" Anh lắc đầu. "Thế đó. Anh không thể ở đây được nữa. Anh không thể ở đây với em. Với tất cả mong muốn của em. Tất cả những cơn say bí tỉ."

Tới lúc đó cô mới để ý những vali gầm được đặt giữa các thùng đổ nhưng số vali đỏ thì không ở đó. Hẳn là vẻ bần thần hiện lên rõ trên gương mặt cô, vì Shug bắt gặp ánh mắt cô và khẽ gật đầu, giống như khi người ta đốc thúc một đứa trẻ uống thuốc, đợi cho đến khi nó nuốt một cái ực. Agnes nhìn lảng đi. Cô không muốn hiểu. Cô không muốn uống viên thuốc anh đưa cho. Cô ngừng tìm cái chảo chiên, bắt đầu sửa lại những hạt cườm trên áo len để hai bên cánh sáng bóng được đồng bộ và quay ra phía trước, tìm cách nấn ná vì không biết phải làm gì.

"Thế đó," anh lại lên tiếng.

Chỉ có một chiếc ghế trong phòng, chiếc ghế ăn gãy lưng tựa, bị bắn sơn lem luốc và dùng làm ghế gác để lấy đồ cao trên tủ chén. Agnes đóng cửa bếp khẽ khàng. Ngoài hành lang bọn trẻ đã bắt đầu càu nhàu vì biết số phòng ngủ không nhiều như chúng nghĩ. Cô đặt chiếc ghế hỏng chắn trước cửa và ngồi xuống. "Em có gì không tốt với anh?"

Shug chớp mắt như thể anh không tin những gì mình nghe thấy. Anh lắc đầu, và đấm vào ngực mình trong lúc nói. “Không, em ơi. *Anh* có gì không tốt với em?”

“Em chưa bao giờ nghĩ đến chuyện tìm một người đàn ông khác.”

“Đó không phải điều anh muốn nói.” Anh dụi mắt như đã mệt mỏi. “Nếu vẫn còn yêu anh tại sao em không bỏ rượu chè, hả? Anh mua cho em những thứ tốt nhất, anh làm tất bật hết cả thời gian mà Chúa ban.” Anh nhìn trân trân vào tường, không phải nhìn vào mà nhìn xuyên qua nó. “Anh còn nghĩ, hay là khi anh có một đứa con với em thì sẽ khác, nhưng không. Kể cả như thế vẫn không đủ khiến em tỉnh táo.”

Bắt lấy cùi chỏ cô, anh tìm cách nhấc cô lên khỏi ghế ngồi. Agnes giãy giụa và ngồi trở lại giống như đang biểu tình phản kháng.

Cô đang đứng chông chênh ở chỗ bản lề đầy nguy hiểm. Đủ cồn để cảm thấy máu chiến nhưng chưa đủ để bất cần đời. Chỉ thêm vài tợp nữa là cô có thể vung những lời lẽ hiểm hóc, chua cay và có sức tàn phá. Anh nhìn cô trân trần như thể đang đoán cơn bão từ dưới thung lũng hẹp. Anh vẫn nắm tay cô và tìm cách nhấc cô lên lại, cho tới khi đám mây mù trong cô bục vỡ.

Cô giằng ra khỏi tay anh, ngôi xuống lại, và giữ lưng thẳng thớm. Cô lạnh lùng nhìn anh một lúc. Cô vẫn không tin những gì đang diễn ra. “Không. Như thế không đáng. Người phụ nữ như em không đáng đón nhận chuyện này. Anh nhìn em đi. Và nhìn lại anh xem.”

“Đừng đổ tội vạ như trẻ con nữa.” Anh kéo phía trước áo cô.

Shug bắt đầu kéo cô bằng lực. Cô không hét lên khi anh nắm lấy tóc cô và kéo cô xuống sàn. Agnes ép chặt người vào chân cánh cửa bếp, như thể bằng cách đó cô có thể giữ anh bên mình mãi mãi. Anh đập cửa vào sau gáy cô, giống như cô chỉ là một góc thảm bị mắc kẹt. Trong lúc bước lên người cô, chiếc giày cứng bên chân phải anh vướng vào cằm cô, làm làn da trắng hồng của cô toạc máu.

“Đừng mà, em yêu anh. Em nói thật sự,” cô nói.

“Ầy, anh biết chứ.”

Vào lúc chiếc taxi quành đi trên đường Mỏ, các con cô vẫn đang ở ngoài hành lang và Agnes, đỏ gay và rũ rượi, đang nằm như một chiếc váy dạ hội bị vứt trên sàn nhà.

Những vali da màu đỏ không có cơ hội được đặt vào trong nhà thợ mỏ. Mãi mấy ngày sau Shug mới đến gặp cô, và khi đến, anh không mang theo chiếc vali nào. Anh đã mang chúng đến nhà Joanie Micklewhite và đẩy chúng vào chỗ gầm giường đã được Joanie dọn sạch sẽ. Ban đầu Agnes không biết đến chuyện đó. Một đêm nào đó, Shug sẽ ghé không báo trước, dịu dàng hôn lên vết thương trên cằm cô, và đặt cô nằm xuống chiếc giường gấp trong phòng khách.

Shug bắt đầu ghé gặp cô giữa những ca đêm và lợi dụng cô theo cách đó. Anh đợi đến khuya, khi bọn trẻ đã lên giường, rồi anh huýt sáo lãnh đạm ở đầu hành lang với áo xống tươm tất. Trong lúc cởi đồ cho anh, cô biết đồ lót của anh đã được giặt và giũ nước sôi bởi một phụ nữ khác. Khi xong xuôi, anh sẽ nằm đó một lát tới khi Agnes choàng tay lên ngực anh, rồi anh sẽ đứng dậy và đi khỏi. Nếu cô nấu đồ ăn, anh có thể ở lại lâu hơn một chút. Nếu cô bắt đầu tra hỏi anh hay phàn nàn, anh sẽ bỏ đi, và sẽ không gặp cô trong nhiều đêm để trừng phạt.

Sau khi anh đi khỏi, Agnes sẽ nằm xuống chiếc giường gấp vì cô không thể trở về giường của họ nếu thiếu anh. Cô sẽ thức phần còn lại của đêm nhìn chăm chăm lên trần nhà trong lúc mấy đứa con trai ngủ trong phòng chúng kế bên. Suốt mùa thu đầu tiên, Catherine sẽ leo lên giường gấp nằm với mẹ, hai mẹ con nằm đó trong bầu không khí ẩm thấp và mỗi ngày một mốc meo.

“Hay là mình về lại Sighthill?” Catherine nói khẽ. Nhưng Agnes không thể giải thích trong cơn đau đớn giày vò. Cô biết anh sẽ không bao giờ quay lại nếu cô trở về nhà mẹ cô.

Cô sẽ ở lại chỗ cô bị bỏ rơi.

Cô sẽ chứa chấp, bất cứ phần tử tế nào trong anh còn sót lại.

Cuối cùng đêm Guy Fawkes* cũng đến, không khí đầy mùi gỗ và lốp xe cháy. Leek và Catherine đứng bên cửa sổ và trông những giàn thiêu tự chế bốc cháy, sáng rực giữa thảm màu đen lầy lội. Bọn trẻ con ném những thanh củi cháy vào nhau như đang phóng hỏa tiễn. Trông như một cuộc vui vầy hiếm hoi.

Chiếc tivi được đậy hờ bằng ga trải giường, nằm một góc dưới sàn nhà, chưa có vẻ gì là được dùng đến. Catherine ngồi thu lu trên trường kỷ, mái tóc ướt quấn trong khăn xếp. Cô ngồi nghe tin tối và chờ một đêm nữa nằm nghe mẹ cô khóc trong đêm.

Agnes đứng đợi phía sau, trong bếp. Khi đèn tắt hết, gian bếp nhìn ra đường Mỏ rõ nhất. Cứ mỗi đêm đến cô lại trông chiếc taxi, niềm hy vọng lại được nhen lên trước mỗi tiếng *rừm* của bất cứ cỗ động cơ diesel nào. Cô uống cả ngày cho say khướt, nhưng chẳng ích gì. Cô đi lại giữa cửa sổ và nơi ẩn náu là bên dưới bổn rửa bát. Nghe tiếng cạch của then gài, bọn trẻ có thể đếm được số lần cố mở tủ và lấy một thứ để uống.

"Ăn gì đây mẹ ơi?" Leek la lên từ chỗ trường kỷ.

Agnes dừng cạy vết thương đóng vảy ở cằm. Cô nhìn vào chiếc nồi trên bếp điện. "Để mẹ hâm cho con chỗ xúp."

"Xúp đậu ấy ạ?" Leek hỏi.

"Ừ."

"Thôi, con không ăn đậu đâu," Leek nói, tức tối vì suốt mười lăm năm nay, nỗi hiểm khích của nó với rau củ không được ai ngó ngàng.

Au ôi, xúp đậu thì phải có đậu chứ, cái thằng dở!" Catherine mỉa mai.

Leek lèn chân đến sát hông chị nó và giật khăn xếp ra khỏi đầu chị, làm bứt cả mấy sợi tóc. Nó giận dỗi ném khăn vào góc nhà. Đi *mà lấy*, nó lầm bầm. Chúng đã đồng ý với nhau, dù không nói ra rõ ràng, là đối xử với nhau ân cần hết mức khi ở bên cạnh mẹ.

Catherine đứng dậy nhặt khăn ở góc phòng. Cô đã cố giữ mình trinh bạch như lời Lizzie khuyên bảo, sẽ chẳng bao lâu nữa cô sẽ lấy Donald Con và sẽ không còn phải ở chung phòng với đứa em trai nào hay mẹ cô trong bầu không khí ẩm lạnh lẽo. Chỉ riêng ý nghĩ đó đã giúp cô không bỏ nhà đi, vì đằng nào cô cũng sắp đi rồi.

Catherine quấn lại tóc và giơ ngón tay giữa lên trước mặt thằng em. Cô lại ngó mẹ mình. Agnes đi vẩn vơ quanh bếp giống như chiếc tàu hỏa đồ chơi. Thỉnh thoảng cô dừng lại và mở cánh tủ dưới bồn rửa, rót đầy cốc bia lấy từ trong một túi bóng, và nốc một hơi dài. Catherine lấy ngón chân mở hé cửa tủ, thở phào vì thứ mẹ cô rót vào ly không phải thuốc tẩy.

Catherine nheo mũi trước nồi xúp lạnh lẽo. “Mẹ ơi, hay là gọi món Tàu?”

“Nghe được đấy!” Leek reo lên từ phòng bên kia.

Catherine chỉ nói món Tàu, nhưng Agnes nghe thấy Shug. Dạo này cô có khả năng đặc biệt là kết nối mọi thứ với Shug. Mắt cô sáng quắc trở lại. “Mẹ có thể gọi đội taxi và hỏi xem Shug có ghé tối nay không?” Cô mau mắn đề nghị. “Có khi nhờ lão tạt qua mua món Tàu?”

Catherine rên rỉ. Chúng đã cảnh báo Agnes không được gọi tổng đài nữa. Đó là một trong những điều Shug cấm cô nếu như còn muốn anh về nhà. Đó là món chuộc bằng cảm xúc. Nhưng biết đâu, nếu anh biết bọn trẻ đói, anh sẽ ghé sang và mọi thứ sẽ ổn trong vài tiếng đồng hồ. Cô sẽ diện đổ và biết đâu anh sẽ ở lại cả tối với cô trên chiếc trường kỷ mở ra được. Agnes tọp một ngụm đầy và đánh giá kịch bản đó: nghe rất ổn, rất tỉnh táo, không có gì ràng buộc. Cứ tự tin và nói dịu dàng bên điện thoại. Những lần trước không thành công, cô không biết tại sao, nhưng cô rất muốn thử lại.

Cô ngồi cạnh bàn điện thoại nhỏ bọc giả da, và đốt một điếu thuốc lấy bình tĩnh. Quay số xong, cô xoay mặt nhẫn đính hôn ra phía trước, như thể chờ đợi người ở bên kia đường dây trông

thấy. Bề mặt vàng của chiếc nhẫn cưới đã chuyển sang màu vàng ố.

Giọng phụ nữ vang lên cùng với tiếng rè rè khó chịu sau ống nghe. "Hãng taxi Northside nghe!" Đó là Joanie Micklewhite. Agnes chỉ nghe nói về cô ta chứ không biết mặt.

"Chào Joanie, phải chị không? Em Agnes nhà Bain đây."

"Ồ, hầy, má nhỏ. Chị làm được gì cho em?" Giọng Joanie dửng dưng, như khi bạn quành vào góc đường và chạm mặt ai đó bạn mong không bao giờ thấy lại lần nữa.

"Chị nhắn Shug được không, bảo anh ấy điện về nhà," Agnes nói. Cô tự hỏi không biết Joanie đã biết tin anh bỏ cô. Cô tự hỏi trong đội taxi có ai biết anh không còn ngủ trên giường cô.

"Để chị thử. Đợi tí nha, má nhỏ?" Đầu dây im phăng phắc khi Joanie chuyển chế độ đợi và liên lạc với xe của Shug qua radio tổng đài. Phải một khoảng vô tận sau Joanie mới trở lại. "Em có đó không?"

Cô ta nói giữa lúc Agnes đang hút dở điếu thuốc. Agnes thở phì khói lên trên đầu. "Vẫn nghe máy! Chị có nối được máy với anh ấy không?"

Joanie ngưng một chút, và Agnes cứng người, chờ đón phía bên kia từ chối. "Ầy! Anh ấy nói xíu nữa sẽ gọi lại cho em."

Agnes mừng rỡ, ngực cô được khỏa lấp bằng thứ gì đấy tựa như hy vọng, và cô ngóng tới lúc thấy anh, người chồng của riêng cô. Cô nghĩ về chiếc váy nhung mình sẽ bận để đón anh, và tự hỏi có đủ thời gian để cô cạo lông chân.

Rồi Joanie nói thêm, "Agnes. Chị biết anh ấy chưa kể hết cho em, má nhỏ ạ." Cô ta nói lắp bắp: "Chị… chị chỉ muốn nói rằng khi em biết chuyện, hãy tin là chị không bao giờ muốn chuyện như thế này xảy ra. Chị cũng đã có bảy đứa con. Và, thật sự là… chị xin lỗi."

Khi những đống lửa cuối cùng đang tàn thì Shug tới. Bọn trẻ đã lên giường ngủ, cau có và đói mốc meo. Agnes không còn tâm trí đụng vào món Tàu nào. Cô nhìn tóc anh rũ xuống từ chỗ trán

hói khi anh tọng những muỗng đầy vào cổ họng. Trải qua tất cả chuyện này, anh vẫn cứ ăn hùng hục, chính điều đó giết chết cô. Agnes day hai thái dương và ngồi giữa đống đồ chưa dỡ. vẫn chưa thấy vali đỏ nào. "Nhà cô ta ngon nghẻ không?"

"Cũng bình thường," anh nói mà không nhìn lên.

Agnes tợp một ngụm bia nhiều hết mức có thể trong một hơi, rồi phải hạ lon bia xuống để thở. Xong xuôi cô mới hỏi, "Thế cô ta xinh xắn không?"

"Anh nói với em qua điện thoại rồi. Anh đếch muốn nói về cô ấy." Anh xé lát bánh mì ra làm hai. "Để yên cho anh ăn bữa tối. Anh không lái xe đến đây để cãi nhau."

Agnes im lặng một hồi lâu, cần nhắc những gì sẽ nói kê tiếp. Tay trái của cô đặt gần con dao. Cô đang phân vân giữa ham muốn cãi nhau rồi xiên anh một dao, và muốn anh ở lại lâu hơn một chút. Khi lên tiếng trở lại, cô cố gắng giữ giọng bình thản. Cô không thể ngăn mình nhìn anh. "Vậy sẽ không có chuyện đó? Khởi đầu mới của chúng ta?"

Shug ngừng nhai. Anh nhún vai. "Đây là khởi đầu mới, Agnes ạ. Anh không thể chịu được nữa."

Cô úp hai tay lên mặt. Sơn trên ngón tay cô sáng bóng, như thể vẫn chưa khô. "Vậy thứ chết tiệt nào khiến anh đưa em đến đây?"

Shug đẩy đĩa ăn ra chỗ khác. Hàng ria của anh nặng trĩu vì thứ sốt màu hồng nhoe nhoét. "Anh chờ."

"Chờ *cái* gì?" Cô hỏi, giọng run lên vì tức giận. "Anh là người muốn căn nhà này mà."

"Anh phải chờ xem em có chịu đến không."

Agnes nắm lấy cổ áo anh. Shug cầm đai đựng tiền và hôn cô khiên cưỡng. Anh phải vặn tất cả những xương nhỏ thó ở tay cô để cô buông anh ra. Cô yêu anh, và anh cần bẻ gãy cô hoàn toàn để rời xa cô mãi mãi. Agnes Bain là thứ quá hiếm hoi để dành cho kẻ khác yêu. Để người đàn ông khác nhặt lấy và ghép lại những mảnh vỡ của cô, đó là điều không thể.

Chín

Agnes phải tọng thêm ba lon bia nữa trước khi bước ra ngoài cửa chính. Một nhóm các bà đang đứng tụm ở hàng rào, tay khoanh trước ngực giống như tấm cản trước xe hơi. Có vẻ các bà ấy vẫn đứng chờ nguyên ở đó suốt bốn tháng qua kể từ lúc cô chuyển vào. Gió lạnh không làm họ nhụt chí. Dưới đất vương vãi mẩu thuốc, và những cốc trà bẩn thỉu nằm len trên chốc những hòm thư ở hàng rào. Đầu ngẩng cao, Agnes muốn chắc chắn âm thanh lộp cộp từ đế giày đen của cô kêu gai góc trên vỉa hè. Cô mỉm cười ngạo nghễ với các bà nội trợ bận quần tất và đi dép xỏ ngón. Cô đi qua chỗ họ, tiến dọc con đường tới câu lạc bộ Thợ Mỏ, tiến tới sự lãng quên.

Đám phụ nữ im lặng nhìn theo. Cô đi được một đoạn thì một bà gọi với theo. “Chúng ta không trục trặc gì với nhau chứ hả?” Bridie nói. Mái tóc nhuộm đổi màu của bà ta vẫn không chải, thân hình cục mịch nhét trong quần chạy bộ đàn ông và áo khoác mặc ở nhà.

Agnes không ngó lại. “Sao chị lại nghĩ thế?”

“Cô đi ăn tiệc mà không rủ bọn chị. Vậy chúng ta không phải bạn bè ư?”

“Ăn tiệc gì?” Agnes hơi quay đầu lại.

“Còn tiệc nào mà cô bận diện như thế?”

“Câu lạc bộ Thợ Mỏ. Tôi chỉ muốn xem các chị giải trí thế nào.”

Cả đám quay sang nhìn nhau. Họ bối rối vân vê mặt dây chuyền trên cổ. “Đến đó làm chi,” Bridie nói. “Đám đàn ông không thích mấy bà vợ chường mặt ở đó. Nán lại đây, chúng chị sẽ có quà đón mừng cô.” Bridie rút ra một chai to từ đằng sau

hòm thư trên hàng rào. Bà ta hất nước trà xuống đường và lắc chai vodka. “Sao cô không lại đây và cho bọn chị hay chuyện?”

Agnes bước lại gần hơn và nhìn thứ chất đắng liếm vào vành váng trà. Cô giơ tay lên ra vẻ tiết chế khi vodka được rót gần đây cốc và nở nụ cười đức hạnh. Bridie ngó sang và tiếp tục đổ cho đầy. “Thôi nào. Không cô lại nghĩ chúng chị là lũ ki bo.”

Agnes nhận cốc với lời cảm ơn lịch sự. Đám phụ nữ nhìn người hàng xóm mới với vẻ dò xét: giày cao gót có quai, tóc búi chặt, áo khoác lông lộng lẫy. Còn Agnes nhìn dò xét con đường vắng và buông xuôi trước lời mời của đám hàng xóm. Những đêm tụ tập lại sắp sửa kéo đến.

Đèn đường vẫn sáng, và một bầy chó không vòng cổ lảng vảng từ đống này tới đống khác, ngửi khịt khịt vào mép cống. Một con đứng lại tè, và những con khác đến lượt cũng tè vào chỗ đó. Cô quay về phía các bà, họ vẫn mỉm cười, hau háu nhìn cô. “Nào, chúc sức khỏe.” Cô chạm cốc trà với họ.

Ai đó rút ra một bao thuốc lá cuốn và chuyền cho cả đám. Jinty liếm mẩu giấy và cẩn thận rắc lên một đường mỏng thuốc lá vàng xuộm. “Cất thứ ấy đi!” Agnes nói, nghĩ tới lúc phải đáp nghĩa chỗ vodka của họ. Cô thò tay vào túi sâu và rút một bao Kensitas ra khỏi chiếc áo lông chồn.

Bridie nhìn bao thuốc lá vàng bóng lộn, rỗi hộp quẹt mạ vàng. “Oách chưa, như Nữ hoàng Anh mới chuyển đến đây.”

“Được cái là không phải cạy lá thuốc ra khỏi răng,” Jinty đồng tình.

Các bà rút mỗi người một điếu và chầm thuốc. Họ rít những hơi dài tham lam và tận hưởng mùi hương trong im lặng. Họ cầm điếu thuốc bằng ngón cái và ngón trỏ, như cách trẻ con nắm ống thụt. Họ nhìn săm soi Agnes, những móng tay sơn bóng tung tẩy trước mặt cô giống như đám bọ cánh đỏ. Giữa hàng ngón tay thanh tú, cô rít những hơi ngắn và má cô hóp vào. Rồi tay kia, cô nâng cốc và nốc những ngụm tham lam.

“Cô đến từ đâu nhỉ?” Jinty hỏi, chạm tay vào bông tai ngọc lục bảo của Agnes.

“Trước khi tới đây? Germiston. Nhưng nói chung là khắp mạn East End. Tôi chuyển nhà cũng nhiều.”

“Ở khắp mạn East End, ha?” Bridie lặp lại, gật đầu vẻ am hiểu. “Một cô gái Công giáo tốt lành. Lý do gì cô chuyển tới khu chúng tôi vậy?”

Agnes ngập ngừng. “Ông xã tôi nghe nói chỗ này tốt, an toàn cho bọn trẻ.” Cô dừng lại. *“Láng giềng cũng tử tế.”*

“Ầy,” Bridie nở nụ cười. “Cũng chẳng phải chốn tiên cảnh gì, nhưng ngày xưa chỗ này tốt. Khu mỏ ấy tàn tạ nhiều năm nay rồi. Đâu còn chủ hay thợ nào ở đấy nữa. Mấy năm nay, đám đàn ông ăn trơ ngồi trốc, ở nhà cả ngày.”

“Vài gã vẫn có việc làm. Chủ yếu là canh gác mấy cái hố để lũ trẻ không mò vào,” Noreen nói thêm. “Đâu ai muốn thêm tai nạn nào nữa.”

“Tai nạn thế nào?” Agnes hỏi.

“Ấy, lúc nào chẳng có khí rò. Hồi trước người ta phải bơm metan ra để làm việc. Thợ mỏ, họ biết mối nguy hiểm nào ở đó và cố hết sức tuần thủ, nhưng tới một ngày ất ơ xảy ra vụ nổ, mấy gã tội nghiệp hưởng hết. Sập hết sạch. Đã có vụ nổ thiêu cháy hết đám thợ. Để lại lũ nhóc mồ côi cha.” Jinty vẫn nhìn chằm chằm đôi bông tai của Agnes. “Nên ở đây nhiều bà vợ cô độc lắm.”

Họ quay lại và nhìn vào căn nhà của cô ả có khuôn mặt xương xẩu. “Đừng lo lắng về Colleen McAvennie. Cô ả khẩu xà tâm phật vậy thôi.”

“Cô ấy cũng là em họ chị ư?”

“Ầy, em họ xã hội, không phải máu mủ. Cô ả chỉ bao bọc anh chàng Jamesy của ả. Hồi trước gã trông điển trai lắm. Một tay cai mỏ vạm vỡ hay đưa đám thợ lên xuống trong buồng thang ở hầm. Nhưng một lần bị bỏng trong mỏ, lột hết da ở vai và bên cổ. Giờ người đỏ lòm như cháy nắng tháng Bảy.” Mấy bà hơi cúi đầu, như biểu lộ sự tôn trọng. “Nhưng dù gì cũng khá sáng láng.”

“Thế ông xã cô đi đâu với mớ vali đỏ bóng lộn ấy?” Jinty bất chợt hỏi.

“Anh ấy lái taxi, đôi khi cũng cần mang theo đồ đạc,” cô nói dối, mặc dầu hơi lộ liễu. “Anh ấy làm ca đêm.”

Jinty chu mỏ. Cô đặt bàn tay cảm thông lên tay Agnes. “Bọn tôi chẳng lạ gì, má nhỏ ạ. Trông có vẻ anh ta đi lâu đấy”.

Bridie vẩy điếu thuốc trước mặt Jinty. “Ôi dào, đừng nghe nó. Cứ nói gàn. Ai cũng có thằng chồng, và thỉnh thoảng chúng đi mua rắc rối, thế thôi.”

Mấy bà còn lại rít một hơi thuốc, đồng cảm. Noreen trông có vẻ lo lắng. “Nhưng cô sống thế nào nếu anh ta không quay lại?”

Chuyện tiền bạc luôn quanh quẩn trong tâm trí cô, ngực cô quặn lại vì lo lắng. “Tôi không biết nữa.”

Mấy bà ngó lẫn nhau. Bridie lên tiếng trước. “Để bọn chị bày cô đi lãnh trợ cấp. Cô nên tới văn phòng họ sáng thứ Hai. Cô phải nói là cô cần khoản trợ cấp tàn tật, chứ bằng không họ bắt cô thứ Năm nào cũng lên đó đứng chờ đấy.”

“Liệu họ có ký cho tôi vào diện tàn tật không?”

“Đừng lo lắng quá, má nhỏ. Họ sẽ nhìn địa chỉ nhà cô và cấp ngay thôi. Cứ nhìn nơi này mà xem.” Bridie phẩy tay về phía đường phố hoang vắng. “Sẽ chẳng có việc làm mới nào ở đây đâu. Câu lạc bộ duy nhất của chúng tôi là khoản trợ cấp tàn tật, và thứ Hai là ngày họp câu lạc bộ.”

Agnes lại nâng chiếc cốc vodka và nhìn bần thần qua làn nước lờ nhờ. Chỗ trà khi nãy chắc là trà sữa.

Bridie cười để xua đi bầu không khí ảm đạm. “Ầy, trông cô chắc uống tợn.” Bà rít điếu thuốc. “Ầy, ngay lúc thấy cô, chị nhận ra ngay. Bọn chúng nghĩ cô thuộc diện *Ta đây bảnh*, trang sức đầy mình như con chim cảnh đến từ thành phố. Nhưng chị dòm thấy hết mà. Nỗi buồn bã trong cô. Và chị còn biết chắc cô phải uống mạnh lắm.”

Các bà gật đầu và đông thanh, “Ẩy’ giống như đám quạ vừa mổ chết con mồi. Agnes đứng chết sững, cốc vẫn đặt trên môi.

“Cô uống mọi lúc và đủ thứ hả?” Bridie hỏi.

“Sao cơ?” Agnes hạ cốc xuống, hỏi lại.

“Cô nghiện nặng lắm đúng không?” Bridie nói rõ ý.

“Tôi không có nghiện gì cả.”

“Nghe nè, má nhỏ. Cô đứng đây uống vodka giữa phố trong đêm. Cô sẽ không gặp vấn để gì khi ký diện tàn tật với bộ dạng như thế đâu.”

“Mẩy chị cũng uống vodka đấy thôi.” Agnes sưng sỉa.

Miệng họ trề ra ma mãnh khi họ nghiêng cốc cho cô xem dưới ánh đèn đường màu cam. Trong cốc bọn họ là màu trắng đục của trà sữa. “Không đâu, má nhỏ, bọn chị uống nước trà nguội ngắt đó,” Bridie gạt đi. “Chỉ có cô là tọng vodka như nước lã thôi.”

Agnes đỏ bừng mặt. Các bà cười nhạt tỏ vẻ thương cảm. Đồng tử trong mắt họ, nằm sâu dưới mi mắt, trông đen nhẻm dưới ánh đèn cam. Agnes nhìn vào cốc và dốc chỗ vodka còn lại xuống cổ họng.

Bridie chìa tay mình ra. “Nghe nè. Bọn họ cứ hô khẩu hiệu *Chỉ cần từng ngày một*, xin quên đi. Chị cũng nghiện chút xíu. Sáu đứa nhỏ, chồng không ở nhà, thì rõ, uống là để chống chọi.” Bà lấy ngón cái dép lê dụi mẩu thuốc đã hút hết dưới đất. “Những lần bất tỉnh mới đáng sợ. Ngày nào cũng mất cả năm phút, gắng gượng lắm mới dậy nổi, và định thần xem ai nói gì với ai, hay đứa nào vặc nhau. Cô đi vào bếp tìm một cái cốc thì chúng trần mắt nhìn cô ngờ vực. Cô ngoảnh đi ngoảnh lại sẽ có đứa nhìn cô khinh bỉ. Rồi cô đi tới gương và thấy mình thảm hại chừng nào.” Đám phụ nữ gật đầu cảm thông. Không một ai cười.

Jinty nói thêm, “Có lần tôi đứng ở cửa hiệu ông Dolan tán dóc về phim *Dallas* với mấy cô đêm trước bị nắm tóc lôi xềnh xệch ngoài đường.” Mụ cuộn tay thành nắm đấm, tấm thân còi cọc co rúm lại. Rồi mụ hướng mắt về nhà cô ả có khuôn mặt hộp sọ bên kia đường. “Các bà nhớ lần Colleen nghĩ Isa đang tán tỉnh Jamesy Bự không?”

Bridie tặc lưỡi. “Không thể tin được. Họ hàng với nhau đấy. Mà không ai đả động chuyện đó.”

“Chà, khuyên giải được Colleen thì trời có mà sập.” Jinty quay sang Agnes. “Giờ thì Colleen của chúng ta không uống dù chỉ một chêm. Cô ả chỉ mang trong mình Jesus bé bỏng. Nhưng lần đó, sáng thứ Hai, ả uống một chén trước nên người bừng bừng sẵn rồi. Ả đi thẳng tới bưu điện và lãnh trợ cấp thứ Hai, lấy mua rượu và tọng bằng hết xuống cổ. Đám con ả ở nhà đang mốc mỏ chờ, còn ả thì uống cho bằng hết. Ả lấy một túi bóng và đi dọc con đường lượm phân chó. Phân trắng, phân đen, phân săn, phân nhão, ả lượm đầy túi đó. Ả cầm túi phần chó và đi khật khưỡng trên đường.” Jinty chỉ về phía ngọn đồi đầy xỉ. “Ả đeo một bao tay màu hoa cúc vàng và bắt đầu ném. *Hết toàn bộ* mặt tiền nhà Isa. Ả vừa ném xú uế vừa gào tên Jamesy Bự ra và đối mặt với ả như một người đàn ông.”

“Rồi chuyện gì xảy ra?” Agnes hỏi.

“Ầy, đang kể sắp tới đây.” Jinty khẽ liếc mắt sang cổng nhà Colleen. “Ả trát đầy phân chó lên nhà kia, ở cách hàng dặm cũng ngửi thấy. Dây khắp các cửa sổ, dính lên hết đá mài ốp tường. Nói chung là ngập ngụa. Chúa chứng giám, tôi không phải bênh vực gì Isa. Chồng ả lãnh trợ cấp về hưu sớm vì thừa nhân công, ả ném hết tiền vào trò bingo và thắng cũng khá. *Như… ưng, nhưng mà*, tôi không thể chấp nhận được chuyện ném phân giữa đường như một con dở.”

Bridie tiếp nối cầu chuyện. “Gượm đã, sự thực là Jarnesy Bự đâu có chung đụng với Isa. Gã đang đi làm. Đang đi làm mới tợn chứ! Đâu phải vô công rồi nghề. Gã kiếm được việc bán thời gian đĩ thâu gom phế liệu nhưng không nói với ai vì sợ người ta tố gã lãnh trợ cấp tàn tật.”

Jinty hôn mặt dây chuyền của mình. “Colleen nghĩ gã chung đụng bậy bạ, trong khi thằng cha chỉ đang cố kiếm mấy đồng.”

“Cám ơn Chúa, bất tỉnh vẫn còn may.” Bridie làm dấu nghiêm cẩn. “Nghe nè. Bọn chị biết vi sao cô uống, má nhỏ ạ. Đôi khi khó mà cưỡng lại được. Giờ chị không còn đụng đến,

nhưng ngày nào cũng phải cần mấy viên này." Bà lấy trong túi một hộp aspirin cho trẻ con. "Vật bất ly thân của Bridie."

"Aspirin ư?" Agnes hỏi.

"Hèm!" Bridie liếm môi trên, bà ghé lại gần hơn. "Valium* đấy. Nếu cô muốn thử vài viên. Hơi đắng tí thôi.

Nếu muốn thêm, để chị tìm cho. *Giá ưu đãi*." Bridie giơ ra trước mặt, mở nắp chai nhựa nhỏ và nở nụ cười. Bà đặt hai viên vào lòng bàn tay Agnes, bé xíu như những viên kẹo. "Này, thử nhé, và chào mừng đến Cổng Mỏ."

Mười

Không thấy mẹ cậu ở đâu. Cậu khum cái răng trắng trong lòng bàn tay. Chiếc răng cửa nằm lẫn trong máu và nước dãi, và cậu tin chắc mình sắp chết. Liệu cậu có thể chết khi mới bảy tuổi? Cậu sợ rằng nếu lấy lưỡi dò những chiếc răng còn lại, chúng sẽ lung lay hết. Cậu phải tìm mẹ để hỏi. Nhưng mẹ cậu đã đi mất.

Shuggie soi mặt vào cánh cổng kim loại hoen gỉ và nhìn đàn chó khu mỏ đang đi lang thang. Năm con chó đực ghẹo một con chó cái đen nhỏ thó. Chúng cất tiếng ăng ẳng trong lúc đi vất vưởng, Shuggie thò mặt vào giữa hai thanh hàng rào và cất tiếng cùng với chúng, *chậc chậc chậc*. Cậu lắng nghe bài hát của bầy chó, như thể chúng đang gọi cậu từ phía ngoài. Cậu không được phép đi ra ngoài cổng mà không nói cho mẹ biết, nhưng mẹ cậu lại không ở đây.

Chôn chân trong giày đề mềm ở phía trong hàng rào, cậu thò đầu ra và ngó sang trái, rồi ngó sang phải. Cậu chơi trò nín thở chạy ra cổng, rồi chạy vào trong, thỉnh thoảng vẫn nhìn ngang nhìn dọc tìm bóng mẹ ở ngoài con đường ngắn.

Mẹ cậu không ở đó.

Bầy chó rủ rê cậu ra ngoài cổng. Cậu nhặt lấy con búp bê tóc vàng hoe dính đất và ném ra ngoài vệ đường. Con Daphne đáp xuống bằng một tiếng rắc, biến thành thiên thần tuyết nằm trên thảm bụi. Cậu mở hé cổng và với lấy Daphne, rồi lại phóng vào trong như một chú cá nhỏ xương xẩu, đóng sập cổng lại với tiếng xủng xoảng gắt gỏng. Cậu ngó xung quanh, không có ai đến chỗ cửa sổ, cũng không có ai ở cửa sổ bên nhà Bridie Donnelly. Không ai trông thấy cậu. Mẹ cậu không ở đó.

Shuggie mở cổng trở lại và đi theo bầy chó. Có mấy bà đi dép lê đàn ông đứng tụm ở góc đường. Họ đang hỗ hởi nói về chuyện gì đó, nhưng hạ giọng khi cậu tới gần. Một người trong số họ quay lại và làm điệu bộ nhún đầu gối chào cậu. Cố tỏ vẻ bình thường, giống như mình không quan tâm, cậu đi nhún nhảy dọc con đường bụi bẩn, đi qua nhà thờ ở trên đồi. Cậu nghĩ ra trò mới là đá những đống bụi lên trời, và nhảy tung tăng ra xa khỏi hướng nhà cậu. Cậu đi đến chỗ trường Công giáo và nhìn bọn trẻ con trong giờ ra chơi buổi sáng. Đứng dưới bóng cây dẻ ngựa, cậu tự hỏi sao mình không đi học. Sáng hôm đó không có phim hoạt hình, thế nên không phải thứ Bảy, cậu chỉ biết đến thế, nhưng mẹ không trải đồng phục của cậu ra như thỉnh thoảng vẫn làm, thế nên cậu không đi học, và mẹ chẳng nói gì cả.

Những thằng bé đang hung hăng đá ruột quả bóng tới góc sần, và chúng trông thấy cậu trước khi cậu kịp để ý. “Mày cầm cái gì đấy?” đứa nhỏ trong mấy anh em da ngăm, đám con trai của cô ả mặt xương xẩu Colleen McAvennie, lên tiếng. Shuggie liền giấu con búp bê Daphne sau lưng.

“Chào,” Shuggie nói và vẫy tay lịch sự. Cậu bắt chước điệu bộ đỏm dáng của bà lúc nãy và đưa chân trái ra sau duyên dáng.

Đám nhóc ngạc nhiên, ngó qua hàng rào chắn và nhìn cậu từ đầu đến chân. “Sao mày không đi học?” Gerbil hỏi. Thằng nhóc đang cạy vảy sơn xanh ra khỏi song sắt.

“Tớ đâu có biết,” Shuggie nhún vai, thú nhận. Đám nhóc chỉ hơn cậu vài tuổi nhưng đã gân guốc và rám nắng do chơi ở ngoài suốt mùa hè, khám phá những đầm lầy và ném bọn mèo vào những hầm mỏ. Cậu thấy chúng còn nhấc những món đồ phế liệu ra khỏi thùng xe tải của cha chúng rất dễ dàng.

Prancis McAvennie nheo mày và nói, “Vì mẹ mày là con ma men.” Nó dòm mặt Shuggie xem thằng bé bị chọc tức.

Gerbil McAvennie bỏ miếng vảy sơn vào miệng ngậm. “Sao mày không có ba hả?” Giọng thằng bé đã trầm như đàn ông.

“Tớ ccóó mà,” Shuggie lắp bắp.

Gerbil phá lên cười. “Thế ba mày đâu?”

Shuggie không biết. Cậu nghe nói ba mình là tên ma cô, và ông nuôi đám con của người đàn bà khác, cùng lúc gạ gẫm bất cứ ả nào ngồi băng sau ghế taxi của ông ấy. Song, cậu nghĩ, mình không nên thú nhận điều đó. "Ba tớ làm ca đêm. Kiếm tiền để đưa cả nhà đi chơi."

Tiếng chuông vào giờ học vang lên, và Cha Barry đi ra lùa bọn trẻ đang nô nghịch. Gerbil thò tay ra ngoài hàng rào, những ngón tay dài của nó bấu lấy con búp bê của Shuggie. Francis réo lên như đứa trẻ sơ sinh háo hức và tham gia vào trò chơi, cả hai đứa vồ lấy hung hãn. Shuggie đứng lùi vào trong bóng râm cây dẻ ngựa. "Bọn tao mách Cha Barry! Mày phải đi học," chúng la lên.

Nắm chặt Daphne vào ngực, Shuggie quay gót và bỏ chạy hết tốc lực. Nó muốn đứt thở khi chạy ngang qua câu lạc bộ Thợ Mỏ, nhưng vẫn có thể nghe thấy mấy đứa nhóc nhà McAvennie í ới gọi Cha Barry.

Câu lạc bộ trông tàn tạ và đìu hiu. Shuggie đu người lên và bám vào song cửa sổ. Rồi cậu đi lảng vảng ở trước sân, nơi những vại bia dùng xong đang rỉ nước. Nước bia bẩn lẫn với dầu hỏa tạo thành những vũng nhỏ óng ánh màu cầu vồng. Shuggie quỳ xuống và nhúng mái tóc vàng của Daphne vào vũng nước nhiều màu sắc. Khi nhấc ra, mái tóc vàng bóng bẩy của con búp bê đã chuyển sang màu cánh gián, và cậu chặc lưỡi. Màu cầu vồng sặc sỡ đã biến đâu mất? Cậu lại nhúng con búp bê và giữ nó lâu hơn dưới vũng nước. Đôi mắt tự động nhắm lại, như đang ngủ, nhưng con búp bê vẫn mỉm cười nên cậu biết nó vẫn ổn. Khi nhấc búp bê lên khỏi vũng nước, thứ nước màu đen nhễu xuống mặt nó và chảy xuống chiếc váy len trắng. Mái tóc vàng rẻ tiền chuyển màu đen xỉn. Cậu nhìn nó chằm chằm và nhận ra nãy giờ cậu quên mất mẹ mình. Daphne bốc mùi thật kỳ quặc.

Thằng bé đi len lỏi qua những vũng bia. Nó ngó ra ngoài đường, và khi biết chắc Cha Barry không đi tìm, nó chạy vọt sang bên kia đường và chui tọt vào con hẻm có tán cây hai bên nó chưa từng thấy trước đó. Con hẻm nằm sau lưng dãy nhà thợ mỏ trông có vẻ cũ, phía sau những nhà này là khoảnh vườn

chung. Gần rìa khoảnh vườn là cái lán lớn bằng gạch để chứa thùng rác. Cái lán mái bằng, hình chữ nhật, không cửa sổ và lối vào tối, ở lối vào là cánh cửa sơn xanh gãy và mở toang. Bên hông cái lán có một chiếc máy giặt loại lớn dùng trong bệnh viện và các văn phòng cồng. Nó quá cồng kềnh để công nhân đổ rác dọn đi, vì thế nằm trơ gỉ ở đó, và bầy ruồi béo lười đang lảng vảng dưới bóng râm của chiếc máy giặt.

Một thằng bé ngồi trong máy giặt, chân quặp trên đầu, khum người trong lồng máy như một con mèo gãy lưng. "Muốn đi một vòng tàu lượn siêu tốc không?"

Shuggie ngạc nhiên khi thấy có đứa ngồi trong đó.

Thằng bé nhúc nhắc người trong lồng máy, đong đưa từng nửa vòng tròn, lúc thì chân nó đặt trên đầu, lúc thì đầu nó nằm lên chân. "Coi nè, vui phải biết!" Nó dỗ ngọt.

Shuggie chìa Daphne ra cho nó và muốn cho con búp bê thử trước. Thằng bé duỗi người khỏi lồng máy, thò ra hai chân sạm nắng, giống như một con nhện bò qua lỗ khóa. Vươn người về sau, đứng thẳng dậy, nó cao ngấp nghé chiếc máy giặt kim loại. Nó phải lớn hơn Shuggie ít nhất tám hay chín tuổi, vì đã bắt đầu cao trổ rồi.

"Này, tao là Johnny, nhưng má tao hay gọi là *Bonny Johnny*." Nó cười không mở hàm. "Nghe cho giống tên võ sĩ đấu vật, nhưng tao thấy chả giống ai." Nó vỗ hai cẳng tay giống như các đô vật trên tivi trước một trận đấu. Nó chém tay vào không khí. "Tên gì, nhóc?"

"Hugh Bain," cậu nói bẽn lẽn. *"Shuggie."*.

Thằng bé nhìn cậu, kiểu nhìn kênh mắt giống như cách bọn trẻ con nhà thợ mỏ liếc nhìn khi cậu giơ tay trong lớp. Pha lẫn hoài nghi và khinh thường. Cậu cũng thường thấy bà Lizzie nhìn ba cậu theo cách đó. Shuggie hơi xoay đầu gối trái vào trong.

Rồi Johnny mỉm cười. Gương mặt nó thay đổi nhanh tới độ Shuggie bước lùi lại. Giống như một tiếng *tách* của công tắc

bóng đèn, và trông mặt nó sáng bừng như một bóng đèn trong căn phòng trống.

"Mày mang theo búp bê hả, Shuggie?" Thằng bé gọi tên cậu như đã biết nhau từ lâu. Không đợi câu trả lời, nó bồi thêm, "Mày là con gái đúng không?" Nó bước trên vạt cỏ cao, mỗi bước làm vạt cỏ bẹp dí một đường.

Shuggie lại lắc đầu.

"Nếu không phải con gái thì mày là đứa 'hai thì?' Nụ cười của nó biến thành cái mím môi. Nó nói bằng giọng trầm và ngọt, như đang nói với con chó nhỏ. "Mày không phải 'hai thì' chứ hả?"

Shuggie không biết 'hai thì' là gì, nhưng cậu biết từ này ám chỉ điều gì đó. Catherine có lần gọi Leek bằng từ như vậy khi muốn trêu chọc.

"Không biết 'hai thì' là gì hả, nhóc? 'Hai thì' là thằng con trai làm trò dơ bẩn với những đứa con trai khác." Johnny lúc này đã tiến sát trước mặt Shuggie, nó cao gần gấp đôi cậu. "'Hai thì' là con trai mà muốn làm con gái."

Bonny Johnny có màu trắng đục, giống như người nó được nhúng vào trong trà. Nó có da bánh mật, tóc màu mật ong và mắt màu đỏ đầm như hổ phách. Khi cười, Johnny nhe hết cả hàm răng. Shuggie lo lắng về thứ nằm giữa nụ cười và cái lưỡi của nó. Johnny chộp lấy con búp bê của cậu và ném nó vào thùng giặt. "Thấy chưa? Nó muốn đi tàu lượn."

Johnny áp người vào lưng Shuggie, tóm lấy hông cậu và nhấc cậu vào miệng cỗ máy. Shuggie trèo lên lòng máy, và cậu cảm thấy bàn tay đẩy giúp cậu chui tọt vào. Chộp lấy Daphne, cậu quay đầu lại ngó ra ngoài, hai chân trần của cậu chạm phải bề mặt kim loại lạnh giá.

Johnny chộp lấy cái gờ bên trong lồng giặt và di chuyển nó từ trái sang phải, đong đưa nhẹ nhàng giống như nôi em bé. Shuggie ngã chỏng chơ và cố trườn để chống lại lực đẩy, cậu dùng hết các thớ cơ và miệng cậu há hốc như một con mèo

hoảng loạn. Daphne tuột khỏi tay cậu, giờ cũng quay lộn vòng bên trong.

Johnny vẫn đong đưa lồng máy. “Cũng không tệ nhỉ?”

Shuggie chợt nhớ đến cỗ xe đu đưa hình tàu hải tặc ở bên ngoài hiệu bánh ưa thích của ông ngoại. Cậu không kìm được việc bật cười.

“Bám chắc nhé,” Johnny nói. Nó bám chặt gờ kim loại, và tì cả người vào cỗ máy để lấy lực, nó quay mạnh hơn. Đầu và đầu gối Shuggie quay theo từng nửa vòng tròn trong khi Daphne bị văng lên trần. Thớ cơ hằn trên cổ Johnny khi nó lấy hết sức quay lồng giặt. Đẩu Shuggie chạm vào gót chân. Người cậu quay vòng, đầu va lộp cộp vào thành kim loại, gót chân dộng thẳng vào lưng.

Lồng giặt quay chậm lại và Shuggie rơi bộp từ trên xuống. Một cánh tay khỏe bám lấy gờ kim loại và chặn cỗ máy ly tâm lại. Shuggie chỉ chực khóc thét lên khi đầu cậu đau điếng, đầu gối rách toạc và ống quyển tím bầm. Qua hàng nước mắt giàn giụa, cậu thấy một bàn tay lớn đập bồm bộp lên đầu Johnny, thằng nhóc rúm ró cúi đầu để che khuôn mặt. Người đang can thiệp quá cao nên Shuggie không thấy mặt, chỉ thấy cánh tay xăm trổ đang vung xuống, giáng vào cái cổ trần và vai thằng nhóc.

“Đã bao nhiêu lần tao bảo mày không được chơi cái máy giặt chết tiệt này cơ mà?” Tấm thân “mất đầu.” phát ra tiếng quở trách. Người đàn ông dộng nắm tay có ngón cái bự vào thùng giặt. “*Nghe chưa*. Cút khỏi chỗ này. Đừng để tao cho mày nhừ đòn.”

Cũng nhanh như lúc đến, bóng người kia vụt đi mất. Johnny đứng đó trông như con chó vừa bị đánh một trận. Nụ cười trên mặt nó biến mất, hai tai bị nhéo đỏ ửng. Nó với vào trong và nhấc Shuggie ra khỏi lồng giặt. “Nghe này. Mày liệu hồn thi im miệng, bằng không tao cho nhừ đòn.”

Bước ra ngoài lồng giặt, ánh sáng làm cho cậu mờ mắt. Đầu đau liểng xiểng làm mắt cậu hoa lên.

Johnny nhìn thằng bé từ đầu tới chân. Chân Shuggie chảy máu vì kim loại làm xước da, cánh tay và chân cậu bị bầm. Johnny lùa cậu vòng qua đám ruồi đen, vào bên trong cái lán chứa thùng rác vừa tối vừa lạnh. Trong đó bốc mùi chua như yogurt đóng cục.

Trong bóng tối, Johnny nhổ nước bọt lên tay và chà khắp khuôn mặt đầy nước mắt của thằng bé, rồi xuống cẳng chân rớm máu. Nó chỉ làm mọi thứ tệ hơn. Máu nhòe vào nước bọt, rỉ ra thêm thay vì được chùi đi. Thằng nhóc hoảng loạn hơn, mắt nó trố ra vì sợ. Nó với lấy một túm lá to dưới đất và chà lên chân Shuggie. Nó chà tới khi máu không còn, thay vào đó là một vệt lá cây sền sệt nhựa. Chất diệp lục làm chỗ xước càng buốt hơn. Shuggie lại nhăn nhó.

"Có yên không, cái thằng 'hai thì' này." Những lời thần thiện trước đó biến mất. Shuggie có thể thấy vết lằn từ tay ông bố in khắp làn da bánh mật của Johnny.

Trong lán để thùng rác yên ắng, chỉ có tiếng vo ve của mấy con nhặng béo. Johnny cứ chà miết chân đứa bé cho tới khi nó lấy lại nhịp thở. Chân Shuggie chuyển từ trắng sang đỏ rồi xanh thẫm. Khi nỗi hoảng loạn biến mất trong mắt Johnny, nụ cười đều giả trở lại khuôn mặt rám nắng của nó. Trong lán thùng rác tối thui.

Bonny Johnny đứng lên lại, cái bóng dài ngồng của nó che mất ánh sáng. Nó đưa Shuggie túm lá cây bị nghiền và kéo quần cộc của mình xuống. "Thôi đừng nhăn nhó nữa," nó nói, nhe cả hàm răng to. "Giờ đến lượt mày lau cho tao."

Khi Shuggie đi khập khiễng về lại câu lạc bộ Thợ Mỏ, mặt trời đã gần như hong khô các vũng nước màu cầu vồng. Cậu bỏ Daphne lại trong máy giặt. Cậu không bao giờ muốn quay trở lại đó nữa.

Trong lúc bước lên bậc thềm dẫn vào hành lang, cậu có thể nghe tiếng mẹ nói vào điện thoại. *"Mẹ mày, Joanie Micklewhite. Mày nói cái thằng chăn gái, con trai mụ già Tin Lành, nó là loại*

được voi đòi tiên!" Từng âm tiết nhơ nhuốc được phát âm rành rọt bằng giọng Anh kênh kiệu. *"Còn mày là đồ khốn kiếp. Mày bám đai như đỉa đói và nhạt còn hơn nước ốc."* Sau đó là tiếng ống nghe đập xuống, bàn điện thoại rung lên.

Shuggie đã đi đến cuối hành lang và quay sang. Mẹ cậu ngồi vắt tréo chân bên bàn điện thoại với cốc bia đặt trên đầu gối. Cô dòm cậu như thể cậu mới từ tấm thảm ngoi lên. Cô không để ý đến chiếc răng biến mất hay chân cậu, vấy lẫn máu, nước bọt và nhựa cây.

Trát trên mặt cô là vẻ nhăn nhó, giống như hình phản chiếu dưới mặt nước bồn rửa tay. Cô tháo bông tai và ném vào góc phòng rồi lại bắc ống nghe lên. "Giờ mẹ đang có hứng dạy cho bà ngoại con bài học."

Ngôi nhà chỉ cách bến xe buýt một quãng ngắn, nhưng Leek bước về nhà chậm rãi. Chân cậu rã rời sau một ngày mệt nhọc cho Đề án Đào tạo Thanh thiếu niên, trong lòng cậu cũng rệu rã vì nỗi sợ những gì chờ đợi ở nhà. Cậu chỉ mong được một giờ yên ắng để có thể vẽ, nhưng từ hồi họ chuyển tới khu Mỏ, một năm trời cậu chẳng có lấy một ngày bình yên.

Cậu biết Catherine sẽ lại không về nhà tối nay. Cô đã quen với việc trốn ra ngoài không để Agnes nghi ngờ, giữ cuộc sống bí mật của cô với Donald Con nằm ngoài tầm mắt của bà mẹ đang rệu rã. Catherine lấy cớ là sếp quá quắt và bảo Agnes cô sẽ ở lại văn phòng tới khuya và vì thế phải trú lại chỗ ông bà ngoại. Leek biết mẹ lo lắng về tiền bạc, cũng như cung phụng món lương mỗi tuần của Catherine, nên sẽ không nói gì. Leek biết Catherine thực ra ở chỗ Donald Con, ngủ trên tấm nệm phao trong căn phòng trống của mẹ gã và tìm cách giữ cho mình trinh bạch cho tới khi Donald cưới cô. Sau nhiều năm thực hành trò lần ra ngoài, Leek tức tối vì chính Catherine lại là đứa biến mất trước tiên.

Ngày vẫn còn sáng, nhưng đã có ánh đèn thoát ra từ các phòng, và những tấm rèm mở toang theo một cách bêu riếu. Đó

là điềm rất xấu. Ở phòng ngoài, Shuggie đang chơi vẩn vơ giữa tấm rèm mạng và ô cửa kính. Lòng bàn tay và mũi thằng bé tì vào mặt cửa sổ, nó đang ngả đầu ra sau và gật tới trước như tự dỗ dành, và không ai bảo nó dừng lại. Nhìn thấy anh, nó reo lên Leek và để lại một vệt nhờn trên cửa kính.

Tấm rèm lung lay trở lại. Bóng râm ngả xuống sau cửa sổ, và Agnes xuất hiện đằng sau đứa con út. Leek giơ tay lên, vẫy hờ, tay còn lại đặt lên cánh cổng như báo hiệu cậu đang trở về nhà. Agnes mỉm cười nhìn cậu, nụ cười há ra quá mức mang theo nghìn thông điệp. Mắt cô vô cảm, mặt bần thần, và ngay tức khắc cậu biết cô đang ở một nơi khác.

Cô lại biến mất, quay về bàn điện thoại, quay về với thứ đồ uống.

Leek nhấc túi xách đựng dụng cụ và đi ra khỏi nhà. Có tiếng *khục khục* đều đặn trên cửa kính. Môi Shuggie banh rộng ra khi nó cố phát âm rõ từng tiếng: *Anh. Đi. Đâu. Đấy?*

Leek nói khẽ, *Đến chỗ ngoại.*

Shuggie vẫn cố cử động môi. *Em. Đi. Được. Không?*

Không. Xa lắm. Tao không đưa mày theo được.

Điều cậu không nói với Shuggie là cậu đã tìm được địa chỉ cha ruột mình. Brendan McGowan. Nó nằm trong sổ danh bạ của Agnes, được khoanh tròn bằng nhiều màu mực và nét bút khác nhau, như thể cô đã từng nghĩ đến cái tên đó, nhiều lần, lặp đi lặp lại, trong ngần ấy năm. Leek từng đi bộ đến đó mùa đông năm ngoái và ngồi kề bức tường đối diện với căn nhà tập thể kiểu Victoria. Cậu trông thấy một người đàn ông đi làm về, cậu không nhận ra người đó, nhưng có cùng dáng đi lom khom mệt mỏi, với đôi mắt có cùng màu xám lợt đó. Ông ta đậu xe trước nhà và đi ngang qua Leek mà không trao cho cậu thứ gì khác ngoài cái gật đầu lịch sự.

Khi cửa mở, ba khuôn mặt nhỏ lao ra để đón ông. Leek nhìn gia đình hạnh phúc, huyên náo ngồi xuống và ăn tối bên chiếc bàn đặt kề cửa sổ đằng trước. Cậu quan sát họ nói chuyện với nhau, bọn trẻ ngồi thẳng thớm trên ghế trong khi người đàn

ông bật cười trước sự náo động của chúng. Leek dõi theo một lúc lâu trước khi cậu gấp tờ giấy địa chỉ lại và bỏ xuống khe cống.

Leek cầm túi dụng cụ và đi ra khỏi Cổng Mỏ. Cậu quay lưng với Shuggie và không dám quay lại nhìn khuôn mặt nài nỉ của em mình qua cửa sổ. Trời sẽ mưa và đường đi bộ tới Sighthill còn dài. Cậu mệt mỏi, cậu đã mệt mỏi từ rất lâu rồi. Những gì cậu muốn là một chỗ an thân.

Mười một

Ánh sáng không màu của ban ngày rót qua tấm rèm mạng. Nắng cời lên mặt cô và sau một tiếng khịt, cô giật mình tỉnh dậy. Agnes từ từ mở mắt và thấy mình đang nhìn lên trần nhà phủ artex trắng kem gồ ghề. Môi cô không khép hẳn trên lớp màng dính ở hàm răng trên, vì cơn buồn nôn vẫn gờn gợn bên trong. Dưới bàn tay phải, cô cảm nhận được mặt vải dệt hoa trơn bóng của ghế bành. Ngón tay cô rờ rẫm những vết rỗ thuốc lá quen thuộc. Cô lơ mơ ngồi thẳng dậy, ống nghe điện thoại im phăng phắc đặt trên lòng.

Cô ngồi yên một chốc, đầu hơi ngả về phía sau ghế, giống như nắp thùng rác để mở. Cô nhắm mắt lại và lắng nghe đầu mình dội thình thịch. Giống như cơn sóng, máu dồn vào và dội ra, ùa ra và ùa vào hộp sọ. Khi sóng rút, cô có thể nhận ra căn nhà vắng lặng, vẫn còn sớm sủa, nhưng thằng con nhỏ đã xách cặp đi học rồi. Nó đã lỡ quá nhiều buổi. Quá nhiều ngày ngồi dưới chân cô, chờ đợi và trông theo. Trường nó không thích vậy. Cha Barry đã nói là trường sẽ phải báo cho Sở An sinh Xã hội nếu nó không bắt đầu trở lại trường thường xuyên.

Có những buổi sáng cô tỉnh dậy hốt hoảng và thấy Shuggie đang nhìn cô chằm chằm. Nó sẽ vận đồ chỉnh tề, cặp đeo vai làm lưng nó khom xuống, mặt mũi nó chưa rửa, mái tóc ướt chẻ ra và chỉ được chải ở phía trước. Cô sẽ nằm đó, vẫn mặc nguyên bộ đồ hôm qua, và cố nhấc cặp môi khô rang lên chốc răng trong khi thằng bé nói, “Chào buổi sáng,” rồi lặng lẽ ra khỏi nhà và đi đến trường. Nó không muốn đi mà không nói cho cô biết là học xong nó sẽ về. Nó ngoắc ngón út tay cô vào tay nó và thể.

Căn nhà vắng lặng. Cô ngả đầu tới trước ụp vào hai tay, và máu ùa vào hố sau mắt. Shuggie không đứng đó như thường lệ.

Trên bàn trước mặt cô là cốc trà nguội ngắt đã đóng một lớp váng mỏng. Bên cạnh lát bánh mì trắng nằm ló ra bên cạnh con dao đặt lệch, là rải rác những miếng bơ quá dày để phết. Lấy bàn tay che mắt cô ngó sang bàn cà phê thấp, tìm thứ gì đó làm dịu cơ thể đang run rẩy. Cô nghiêng mấy cái cốc trước mặt mình và nhìn vào trong xem còn chút bia nào. Những cốc trống trơn. Agnes vươn tay lấy bao thuốc, rồi với nỗi chua xót, rút điếu cuối cùng ra khỏi bao. Cô chằm nó bằng ngón tay run rẩy và rít một hơi dài.

Chẳng thấy khá hơn, cô đứng dậy và lê xung quanh sô pha để tìm mấy lon bia được giấu hoặc những lon mới uống lưng chừng. Cô khật khừ đi quanh căn nhà trống, lục lọi tất cả những chỗ có thể giấu hoặc nằm sót một thức uống nào đó: sọt đựng quần áo, đằng sau các hộp đựng đĩa nhạc được bày giống những pho bách khoa thư. Quỳ xuống đất, cô lấy hết các túi đi chợ trống không ra khỏi chân bồn rửa cho tới khi cô ngập ngụa trong đống túi bóng xanh dương và trắng cao tới hông.

Nỗi hoảng loạn kéo theo đó. Cô đi lang thang từ phòng này sang phòng khác, phát ra tiếng thét chói tai, những tiếng rên thất vọng qua hàm răng cửa. Cô luôn phải dừng lại để nhổ bãi lợm dâng lên trong họng vào bồn rửa và những cốc trà cũ. Cô lấy túi xách to bằng da màu đen ra và lục bên trong để lấy ví, gỡ móc kim loại ở trên và mở ví ra. Tầm hình Thánh Jude nằm lăn lóc dưới đáy túi toàn nùi vải và sạn. Hôm đó là thứ Năm, và tất cả tiền trợ cấp thứ Hai và thứ Ba đã được tiêu hết.

Thứ Hai vừa rồi, cô nằm thức qua đêm đợi chiếc đồng hồ trên radio điểm tám giờ. Đi giày cao gót, mắt kẻ không đều, cô chạy hết đường Mỏ để đi lãnh món các bà vợ thợ mỏ gọi là "Sổ thứ Hai." Đứng ở đuôi hàng chờ, đầu nghển cao, tay run rẩy trong túi áo, Agnes cố không nhìn chòng chọc mấy bà mặc áo khoác mỏng phát ra tiếng sột soạt khô khốc. Cô đứng tách khỏi đám người, trong khi họ vừa ho khục khặc vì hút quá nhiều thuốc vừa nói chuyện huyên náo nhoen nhoét đờm dãi.

Ba mươi tám bảng một tuần để nuôi sống cả nhà. Với món tiền đó, các bà mẹ đứng trong cửa hiệu và nhìn vào những lốc

sữa giống như chúng là đồ xa xỉ.

Agnes lãnh tiền từ Sổ thứ Hai với dáng vẻ một bà hoàng. Cô băng ngang qua quầy sữa đến thẳng quầy trước cửa hiệu, và nhanh nhảu mua mười hai lon Special Brew. Cô tán chuyện rôm rả về trời hôm đó đẹp thế nào, nhưng gã bán hàng người Ấn không nói gì. Cô tin chắc hình con voi màu xanh dương treo sau lưng gã đang dòm cô đầy ngờ vực. Cô kín đáo cài lại móc khóa ví khi gã cho những lon bia lạnh vào túi bóng. Các bà sau lưng cô đang lẩm nhẩm đếm tiền, môi họ động đậy trong lúc đếm, nào là cộng thêm bánh mì vào khoai tây bỏ lò, rồi thuốc lá, và tính toán một hồi, lặng lẽ bỏ ổ bánh mì lại trên kệ. Agnes len người ra ngoài đường trở lại, và ở bên hông cửa hiệu thấp bằng đá cát kết, cô cúi khom người dưới bóng cửa kính vỡ và mở lon bia lạnh đầu tiên.

Vào sáng thứ Ba cô quay trở lại cửa hiệu, trên tay là một lon bia. Cô băng dọc lối đi, đầu gối nhún nhịp nhàng theo từng bước. Agnes lãnh tiển từ Sổ thứ Ba gồm tám bảng năm mươi tiền trợ cấp con cái. Được Special Brew khích lệ, cô nói với người bán hàng là con voi xanh của anh ta làm cho cô “nhột nhạt.”.

Nhưng giờ đã là thứ Năm. Cô nhìn vào trong ví, trống trơn, chỉ còn Thánh Jude và vụn vải nằm tụ với nhau trên đường nếp. Buồn bã, những giọt nước mắt ích kỷ dâng trong mắt cô. Cô cời ngón tay qua gạt tàn bẩn. Cô cần phải suy nghĩ làm gì kế tiếp.

Chất cồn đang rời khỏi người khiến cô khó lòng xem tivi, vì thế Agnes đi mở nước nóng vào bồn. Nước làm cho cô đỡ lạnh lẽo, đỡ đau nhức. Cô giũ mồ hôi và chất nhờn ra khỏi tóc. Cô lấy tấm khăn vải dạ mỏng, bắt đầu lau chất đắng ra khỏi răng, nằm ngả lưng trong làn nước nóng và nghĩ làm sao có thể kiếm được tiền. Chỗ bụng cô nổi lên lằn đỏ sâu, vì khi cô lịm đi, chỗ quần tất siết vào đó làm thịt tím bầm. Cô dí ngón tay lên vết bầm. Cô rê tay lên chỗ mỡ bụng giống như một đường tàu và làm cô nghĩ tới đường tàu Glasgow và chợ Paddy’s nằm dưới cổng vòm, và hiệu cầm đồ ở đó.

Không lau khô mình mẩy, cô chạy quanh nhà trong chiếc áo choàng ngủ ướt hòng tìm món gì đó để cầm. Trong ánh sáng ban ngày mọi thứ đều trông rẻ tiền và vô giá trị. Cô xoay trở những món trang trí bằng sứ Capodimonte trên tay, thậm chí còn tìm cách nhấc chiếc tivi trắng đen nhưng không thể bê nó tay không vào thành phố. Trong phòng ngủ cô nghĩ tới đống nữ trang, những món đồ lạc mốt nằm lộn xộn trong túi đựng xu cho trẻ con: mấy chiếc nhẫn Claddagh* mẹ trao cho cô, mặt dây chuyền lồng ảnh của bà, vòng tay may mắn trong lễ rửa tội của Catherine. Cô đắn đo hồi lâu, rồi lưỡng lự đút túi vào lại ngăn kéo.

Cô đi lững thững qua cái hộp nặng đựng dụng cụ của Leek. Cô lấy ngón chân đẩy nhẹ. Hộp rỗng không, thằng bé đã mang hết dụng cụ theo người đến cơ sở đào tạo. Nó mang tất, kể cả những thứ nó không chắc mình cần. Nó đã rút ra bài học từ lần trước cô lục lọi để kiếm thứ mang đi cầm. Agnes gãi sột soạt lòng bàn tay. Cô đá hộp đồ nghề chỏng chơ và đi tới tủ áo của Catherine. Cô ngạc nhiên khi thấy có quá ít đồ trong đó, giống như Catherine là người mới tới thuê nhưng chưa thực sự gắn bó với chỗ này. Cô xoay đôi ủng suede của con bé trên tay, nhưng chúng đã tã từ lâu vì nước mưa và bùn.

Hết hy vọng, cô mở hộc tủ nhỏ đựng khăn. Được gấp gọn trong túi rác là chiếc áo choàng lông chồn lỗi thời cô có được nhờ khoản mua chịu của Brendan McGowan. Cô lấy túi ra khỏi tủ và vùi tay vào lớp da sống sùi lông. Cảm giác như nó là tiền tươi.

Chỉ một giờ sau Agnes đã tóc tai chỉnh tề, khoác áo lông chồn dài, và bước dọc con đường chính vẫn còn cách chợ Paddy's một quãng xa. Cô bước ngược đường, đầu ngẩng cao, trên mặt nở nụ cười tự tin. Sạn ở khu mỏ lần vào trong gót giày giống như cát trên bãi biển. Cô giữ thẳng lưng để trông ra vẻ thích thú dòm dòng xe cộ phà gió vào tóc mình và cố không nghĩ đến những hạt cát đang liếm ngón chân cô soạt soạt. Xe cộ đi chậm lại trước cảnh tượng lạ lùng. Mặt cô nóng lên vì cát phà tới và vì ngượng ngùng, nhưng cô vẫn ngả đầu về sau thẳng

thớm và bước tới. Cô cảm giác, trông mình hẳn như một đứa tâm thần.

Mỗi khi tới gần trạm xe buýt cô đều lần lữa như thể đang đợi, giả vờ như vén tay áo nhìn đồng hồ mặc dù cô không có. Rồi đợi tới khi xe cộ vãn bớt, cô lại đi đến bến tiếp theo, đầu cô váng vất, ngực cô nóng bùng. Sau khoảng sáu cây số, cô ra khỏi khu dân cư, một chiếc xe buýt lừng lững tiến lại và đứng đợi cô. Nhìn sang hướng khác, cô rút một tay ra khỏi túi áo lông chồn và vẫy cho xe đi, cứ như thể cô cao quý lắm, trong lúc mấy bà vợ thợ mỏ nhìn cô dèm pha qua cửa xe.

Tới khi cô đến được ngoại ô thành phố, trời đã bắt đầu mưa nhỏ giọt. Ban đầu chỉ là một đốm lấp lánh neo trên mép áo và long lanh như gel xịt tóc. Agnes đã mệt lả vì đi bộ bằng giày cao gót, nhưng khi cô băng qua những con đường hẹp nơi chứng kiến cuộc hôn nhân đầu, nỗi sợ gặp phải ai đó quen biết làm cô bước nhanh hơn. Những giọt lấm tấm chuyển thành cơn mưa như trút nước và ngay sau đó, chiếc áo choàng ướt sũng đập vào đôi chân trần của cô giống như cái đuôi ướt của một chú chó. Cô trú mưa dưới hiên một ngôi nhà và nhìn những chiếc xe buýt tát nước bẩn lên vỉa hè. Trong thoáng chốc, cô thấy nhớ gã người Công giáo tốt bụng.

Mascara đen chảy xuống hai má cô. Cô rút ra nhúm giấy toilet vò nhàu, và gấp chỗ nôn vào bên trong, cô lau hàng kẻ bên dưới mắt. Chiếc áo đã ướt sũng và mờ xỉn ở những chỗ nước thấm vào. Cô lấy từ mỗi túi áo một hình trang trí sứ và lau khuôn mặt thủy tinh của những cô gái múa ba lê cho tới khi chúng khô.

Phía bên kia đường là một tòa nhà xám trải dài. Bên trái giống như gara taxi, vì linh kiện hỏng hóc của những chiếc taxi đen và bus cỡ nhỏ nằm vương vãi giống như xương khủng long, và đâu đó ở bên trong cất lên tiếng radio. Bên ngoài gara là một văn phòng nhỏ, và qua cửa sổ mờ bẩn, Agnes có thể thấy bức tường treo hàng loạt dây curoa cùng mũ vỏ bánh xe, hộp thiếc đựng mỡ và chai dầu máy. Đó là gara sửa ô tô chứ không dành

cho xe hai bánh. Trong đó không bán bánh sandwich làm sẵn, cũng không có bản đồ chỉ những điểm tham quan.

Cái chuông nhỏ reo lên khi Agnes bước vào. Cô tạo ra vũng nước nhỏ trên sàn trong lúc người đàn ông mặc áo liền quần tiến đến sau hồi chuông. Tóc đỏ, người đậm và mặt chữ điền, đầu anh ta gắn thẳng vào thân người như thể cổ là sản phẩm xa xỉ. Phủi đôi tay bẩn, gã nhìn lên và ngạc nhiên khi thấy đứng trước mặt là một phụ nữ đẹp mặc áo lông chồn.

"Tôi rất xin lỗi phải làm phiền anh," Agnes lên tiếng, bắt chước giọng Milngavie* hết mức có thể. "Nhưng tôi bị dính mưa và muốn hỏi, anh có thể cho tôi dùng nhờ toilet. *Chỉ là*... để sửa sang lại một chút." Cô chỉ vào áo choàng ướt.

"Ừm..." Gã ta day bộ ria. "Thực ra toilet ở đây không dành cho khách hàng."

Cô nhấc áo choàng lên, làm nước đổ tràn xuống, "ổ, thôi được," cô nói, mắt nhìn xuống sàn nhà bẩn.

Gã săm soi nhìn cô chốc lát, rồi gãi cánh tay rắn rỏi và nói, "Ừm, trông cô cũng không giống khách hàng, nên chắc là không sao."

Gã dẫn cô đi qua gara. Những chiếc taxi nằm hỏng hóc, dầu máy chảy ra sàn khiến khó mà đi được bằng cao gót. Cô nhìn áo choàng nhỏ nước xuống sàn xi măng lấp loáng dầu, những hạt nước chảy đi giống những giọt nước mắt.

"Ừm, đợi ở đây một chút," gã nói. Rồi gã phóng hớt hải vào bên trong cánh cửa mỏng màu đỏ. Cô nghe thấy tiếng *suỵt suỵt* của chai xịt phòng, và một phút sau, gã trở lại với những cuộn tạp chí và báo kẹp dưới cánh tay. "Hơi thô sơ, nhưng hy vọng là đủ những gì cô cần." Khi giữ cánh cửa, dưới cánh tay gã lộ ra hình một cô ả ngực to tóc vàng đang nháy mắt lả lơi.

Agnes đi vào toilet bẩn thỉu và đóng cửa chặt lại. Cô đứng đó một lúc nhìn vào hình ả điếm già nhăn nhúm trên gương. Vì không thấy máy sấy tự động, cô lấy một nhúm giấy toilet và túm chiếc áo ướt để vắt, rồi cô day nhúm giấy vào đó như thể

vừa làm dây bẩn lên thảm. Nhưng cô càng túm và vắt, chiếc áo càng nhỏ nước mưa ra nhiều hơn.

Phải mất một lúc lâu cô mới cảm thấy thoải mái trở lại để bước ra gara. Người đàn ông đứng ngây như phỗng trước cửa, trên tay là hai chiếc cốc lẻ bộ. "Trông cô chắc đang cần cốc trà ấm."

"Trông tồi tệ hại thế hả?"

"Ồ, hèm."

Cô nhận lấy cốc trà. Nó có chút váng dầu. "Chắc trông tôi giống một con chuột lột," cô nói để hy vọng gã ta phản bác.

"Một con chồn sũng nước thì đúng hơn."

Trong lúc gã tìm chung quanh một chỗ ngồi sạch sẽ, Agnes nhìn gã săm soi. Gã vừa mới rửa mặt sau khi cô vào đây. Có đường viền mỡ xung quanh cổ và hai bên tóc mai vì lau chưa sạch, và chỏm tóc vàng trước trán vẫn còn ướt, dính bết vào khuôn mặt hồng của gã. Anh chàng trông điển trai, cô nghĩ, kiểu giống ngựa lùn Shetland* rắn rỏi. Gã lôi ra một chiếc ghế quầy bar, và cô để ý tay trái gã chỉ có hai ngón giữa và ngón cái, hai ngón còn lại đã biến mất giống như gã vừa gặm chúng trong lúc hồi hộp.

Gã bắt gặp mắt cô và quành tay ra sau lưng. "Đó là câu chuyện dài."

Agnes hơi cúi mình, ngại ngùng vì bị bắt gặp. "Ai trong chúng ta cũng có."

"Mất ngón tay ấy hả?"

"À không," cô cười. "Những câu chuyện dài."

"Giống như chuyện cô mang áo choàng này đi cầm ư?"

Cô lại cười, lần này to tiếng hơn, nhưng rồi cô dừng lại. Gã không cười với cô. Cô lại nói giọng Milngavie, như hàm ý, *Tôi là phụ nữ có chồng giàu và nhà bự*. "Tôi không đi cầm áo choàng này. Sao anh lại nghĩ tới chuyện đó nhỉ?"

Không do dự, chàng trai nói, "Ồ, để tôi đoán xem nhé. Cô đi cầm cái áo choàng đó, cô đi bộ suốt từ Ballieston hoặc

Rutherglen tới đây." Gã nhìn mông lung. "Không, đợi đã! Rõ ràng ở Rutherglen có tiệm cầm đồ." Gã trầm ngâm trong thoáng chốc. "Vậy cô đi bộ tới đây từ..." gã bật ngón cái bên phía tay lành. "Cổng Mỏ!"

Mặt Agnes tái nhợt.

"Tôi nói đúng không?"

"Không."

Gã im lặng một lúc và nhìn cô qua mép trên chiếc cốc nứt. "Chúa ơi, tôi thật là... xin lỗi cô. Ý tôi là... tôi mới lỗ mãng làm sao. Cứ nghĩ cô đi cầm chiếc áo này. Kiểu như, để kiếm chút tiền uống."

Agnes hạ cốc trà xuống khỏi đôi môi lạnh. Cô nhìn gã. "Ừm, thế anh sai rồi."

"Ầy, thật vậy ư?"

"Ừm."

"Chà, chẳng phải đó là lý do hợp lý nhất hay sao?"

"Tại sao?" Cô hỏi, tự khinh bỉ mình.

"Vì tiệm cầm đồ ở Gallowgate đã đóng cửa để sửa đường khí ga." Cô quắc mắc nhìn vì gã vẫn chưa bỏ ý định. Gã ta chỉ nhướng mày. "Này, tôi không có ý thô lỗ đâu. Nói sai trời đánh. Người trong cuộc, nhìn là hiểu ngay mà, ha?" Anh giơ bàn tay cụt thể thốt, hai ngón tay lành ngọ nguậy.

Agnes hạ cốc xuống một tiếng cộp. "Cám ơn anh đã cho tôi dùng nhờ toilet, nhưng thực sự tôi phải đi. Chồng tôi hẳn là đang lo lắng lắm."

"Ầy, tùy ý cô vậy. Nhưng cô sẽ phải cuốc bộ xa mới về nhà dưới trời mưa. Chưa kể, cô làm rơi nhẫn đính hôn rồi, cô không tính đi tìm sao?"

Agnes điên tiết với gã. Cô ngẩng đầu và gạt mớ tóc đen ra khỏi mặt. "Rốt cuộc anh muốn gì?"

Miệng gã trễ xuống vì thất vọng. "Không gì cả. Ừm, không phải như cách *cô em* nghĩ đâu. Nghe nè, cô gì ơi, lúc nãy cô đến

đây trong bộ dạng thảm hại, và trông bộ dạng đó, ai cũng có thể đoán được." Gã nói chậm rãi hơn. "Tôi đoán, vì tôi cũng đã trải qua, thế thôi. Đừng vì thề mà giận dữ. Cô cứ thong thả uống trà đã, được không? Tôi đã cất công thay túi lọc mới."

Agnes cầm cốc trà lên, dùng cử chỉ đó để che đậy cú sốc, để lấp đi sự im lặng, để ngăn máu sôi sục bên trong cô.

"Cô đến AA* chưa?"

Cô ngây người nhìn gã.

"Hội Cai rượu Ẩn danh ấy?" Rồi gã bắt đầu hát, "*Chỉ cần từng ngày một**, phải không Chúa lòng lành?" Agnes lắc đầu.

"Ít nhất cô có thừa nhận là mình có vấn đề không đã?" Gã nghiêng đầu sang bên giống một ông giáo đã ngán ngẩm. "Khi bước vào đây, người cô run cấp độ năm."

"Vì tôi… tôi ướt… và lạnh."

Gã cười. "Nè, khi ướt và lạnh đầu gối người ta lọc xọc và răng va lập bập. Còn cô, giống *thế này* nè." Anh làm bộ dạng của kẻ dở người trong hoạt hình. "Nhưng chưa đâu! Khi cô sục sạo khắp nơi để tìm thứ gì uống, người cô run như thế này." Gã ta lắc người như một con ma đội mồ.

Nỗi xấu hổ dâng trở lại trong cô. "Làm sao anh biết những chuyện đó?"

"Tôi còn biết chiếc áo choàng lông chồn đó chỉ đổi được cho cô sáu chai vodka, cùng lắm là thêm một món cá khuya." Gã ta móc kẽ răng. "ít nhất đó là những gì mẹ tôi đổi được khi tôi giật mấy chai rượu khỏi tay bà ấy. Tôi còn biết là sáu chai rượu, một bữa cá khuya, và ba đêm ngủ ngoài đường sẽ khiến cô bị nhiễm khuẩn huyết." Gã lại nhúc nhắc mấy ngón tay cụt.

Sau đó họ im lặng hồi lâu. Gã mở bao thuốc lá, dùng răng rút một điếu, rồi đưa cả gói cho cô. Agnes châm thuốc và rít một hơi như thể bị bỏ đói. Hai vai cô chùng xuống, và sau khi lấy lại hơi cô nhìn quanh "bãi tha ma." taxi tối tăm. "Nhân tiện, anh có biết người tài xế taxi tên Shug Bain không?"

"Nghe chừng không quen," gã ta nói, săm soi gương mặt cô.

“Một gã lợn ú, thấp và hói. Cứ nghĩ mình là Casanova.”

“Có thể nói như thế với bất cứ gã nào,” gã cười. “Anh ta chạy hãng nào?”

“Northside.”

“Hèm, nếu xe hỏng họ sẽ đến gara đường Red. Đoán là chưa bao giờ gặp anh ta.”

“Nếu gặp, anh có thể nói vài lời cho hắn bớt ngạo mạn không?”

Gã ta cười. “Vì cô, người đẹp, *chắc chắn* sẽ làm.”

Gã hút hết điếu thuốc và nhìn săm soi Agnes. “Anh ta là lý do cô đâm đầu xuống vực thẳm như thế này, đúng không?” Agnes không đáp. Gã bắt đầu tru lên độc địa: “À ha, cô em ngơ ngẩn. Đâm đầu vào bẫy tình.”

Cô ngồi thẳng người, ngang ngạnh trở lại. “Tôi đúng thế đấy thì sao?”

“Cô biết mình phải làm sao, nếu cô *thực sự* muốn trở lại là chính mình không?” Gã nán lại.

Đúng là bọn đàn ông, cô nghĩ, lúc nào cũng muốn chõ mõm vào mọi thứ. “Làm sao?”

“Dễ lắm. Cô vẫn phải sống tiếp.” Anh ta đập hai tay vào nhau và xòe ra như một cử chỉ *đơn-giản-thế-thôi*. “Hãy tiếp tục sống cuộc đời chết tiệt của cô. Hãy sống cho thật trọn. Tôi tin là không có gì sẽ làm nóng mắt thằng hói mặt lợn hơn thế. *Cam đoan luôn*.”

Mười hai

Rốt cuộc, Catherine giằng lấy cổ tay Shuggie và kéo cậu đi dọc đường Renőeld. Hầu như đến ngã nào thằng bé cũng dừng lại, như một cách phản kháng im lặng rằng cậu không muốn đi. Không nói lời nào, thằng bé giẫm lên dây giày, và nhìn ma mãnh sang chị, nó sẽ từ từ kéo tuột dây giày ra.

"Em cố tình làm thế!" Catherine điên tiết, cúi xuống buộc giày đi học của cậu lần thứ tư trong mười phút.

"Em có đâu," Shuggie nói, nở nụ cười hài lòng. Cậu lấy trong túi áo khoác một cuốn tiểu thuyết lãng mạn của mẹ, mở ra và đặt nó lên đầu Catherine như thể cô là chiếc bàn điện thoại. Cậu bắt đầu đọc. Catherine đứng dậy và giật cuốn sách khỏi tay em. Cơn tức tối bùng lên, cô quật cuốn sách dày vào vế sau chân thằng em. Cô lại nắm cổ tay nó. "Lỡ chuyến buýt này thì đợi đến tối đấy, lúc đó đừng có mà léo nhéo, '*Chị ơi em đói, em khát, em mệt…*'." Cô bắt chước tiếng rền rĩ của cậu.

"Em có nói thế bao giờ đâu," cậu vặc lại, bước đi thoăn thoắt để kịp sải chân của chị. Cậu vặn cánh tay để giằng ra khỏi chị. Catherine dừng lại và xoay thằng bé đối mặt mình. "Shuggie. Chị nghĩ chúng mình là bạn cơ mà. Em và chị." Gương mặt cô không có vẻ thiện cảm lắm.

Cậu hậm hực, "Em không muốn làm bạn *với chị*."

Cô khum tay lên má cậu và xoay mặt cậu về phía mình, mắt cậu phải miễn cưỡng nhìn lại. Cô rờ ngón tay lên đường ngôi thẳng thớm và rẽ mái tóc đem rậm của cậu theo cách Agnes ưa thích. Thằng bé lớn quá nhanh sau hai năm ở Cổng Mỏ. Thật khó mà diễn tả, cậu cao ngồng lên nhưng đồng thời cũng hơi sắt lại, giống như bột bánh mì bị kéo ra mỏng quá. Cô nhận thấy cậu

thu mình hơn, quan sát nhiều và cũng đề phòng nhiều hơn. Cậu đã gần tám tuổi rồi, và thường trông cậu già hơn tuổi.

"Này, lúc tới kia chị muốn em phải cư xử thật đúng mực." Catherine mỉm cười nhã nhặn chào cặp vợ chồng già bận áo choàng chống mưa sặc sỡ đi qua. "Làm ơn giúp chị được không? Chị đang bị vướng vào mớ rối nùi, một cục rắc rối, chị chỉ muốn nhờ em một chút thôi." Cô nhìn vào khuôn mặt nhỏ thó, cái môi bĩu ra, thằng bé trông như một bà già bướng bỉnh. Cô buông thõng tay xuống hai bên. "Được rồi, em thắng. Lúc nào em cũng thắng hết. Nhưng nếu em *mà* nói với mẹ hôm nay chị dẫn đi đâu, bà sẽ *chết* ngay đấy. Em có nghe rõ không? Chết ngay!"

Dưới hàng mi sưng sỉa, hai mắt cậu quay sang nhìn cô. "Sao thế?"

"Shuggie, nếu em nói với mẹ, bà ầy sẽ uống nhiều hơn nữa, và sẽ không bao giờ dừng lại được." Catherine đứng dậy và mở ví đựng xu của cô, chiếc ví màu rượu cognac có hình vẽ con lạc đà và từng được Wullie trao cho mẹ cô. Cô đếm đủ số xu bạc cho hai vé buýt. "Bà ấy sẽ uống quá trớn và gạt hết trên người tất cả những điều tốt lành. *Thôi xong đấy.* Bà ấy mà như thế, chị không nghĩ Leek sẽ chịu nói chuyện với em lại đâu." Cô đóng chiếc ví da cũ bằng một tiếng tách gọn lỏn, và khuôn mặt cô sáng lên. "Ê nhìn! Buýt đến rồi kìa."

Hai chị em ăn kẹo Soor ploom* và tì mũi vào cửa kính trước ở ghế ngồi tầng trên. Chiếc buýt tròng trành khi qua cầu, và Catherine chỉ về phía bờ sông, nơi những chiếc cần cẩu bị bỏ không từ lâu. Cô kể cậu nghe chuyện Donald Con bị mất việc ở xưởng đóng tàu, rồi anh ta muốn sang châu Phi tìm việc.

"Cầu nguyện với chị đi, Shuggie…" cô nài nỉ.

"Em có một danh sách dài. Em sẽ thêm chị vào," cậu nói líu nhíu, má cậu vẫn phồng lên với viên kẹo chua.

Catherine tin rằng đứa em mình đã biết cầu nguyện nghiêm cẩn cho rất nhiều thứ. Cô cạy chỗ da chai quanh ngón cái và lo lắng, liệu mình có lại làm điều gì sai. Từ khi Shug bỏ mẹ cô, cô đã tự nhủ chuyện này không phải lỗi của mình. Ngay từ đầu mối

quan hệ của cô đã không đi tới đâu, nhưng phần ích kỷ trong cô không chấp nhận. Như thế không công bằng: mẹ cô đánh mất người đàn ông của bà, đâu có nghĩa cô phải chịu cảnh tương tự?

Khi cả hai xuống khỏi xe buýt, chúng băng qua những dãy nhà màu nâu liền kề, tất cả đều có vườn, có hàng rào ở phía trước. Không nhà nào trồng hoa. Catherine bước vào một lối đi hẹp và đi qua cánh cửa nặng nề màu nâu mà không gõ. Cô bước lên tấm thảm dành cho khách ở tiền sảnh và vẫy cậu em tới. Shuggie chưa bao giờ thấy ngôi nhà này, bỗng nhiên cậu sợ khi thấy Catherine quá quen thuộc với nó.

Ngôi nhà ấm áp, như thể có quá nhiều xu trong hộp cước máy sưởi, bên trong toát lên mùi giàu có, mùi ngọt ngào của khoai lang nướng và nước xốt thịt. Catherine ngồi lên bậc thang trải thảm dẫn lên tầng hai. Cô cởi khóa áo khoác cho cậu và treo áo lên lan can. Shuggie có thể nghe thấy tiếng tivi mở những kênh khác nhau ở các phòng. Trong phòng khách là tiếng trận đối đầu kinh điển*, còn đâu đó trên tầng là tiếng tíu tít và ríu rít từ hoạt hình. Catherine chỉnh lại nơ cho em và hôn lên má lạnh của nó. "Biết ngoan, nghe chưa?"

Cô dẫn cậu ra đằng sau nhà, một phòng ăn ấm cúng nối với căn bếp nhỏ bằng cửa sập đưa đồ ăn. Khi họ vào, sáu hay bảy người lớn Shuggie chưa từng gặp quay lại và mỉm cười. Catherine thả tay em ra và đi đến phía anh chàng trông giống Donny Osmond*. Cô hôn nhẹ lên môi anh ta.

"Mọi người đang thắc mắc hai đứa em dẫn nhau đi đâu," anh chàng lên tiếng, mu ngón tay chạm dịu dàng lên hai má lạnh của cô.

"*Anh* cứ thử dẫn thằng bé vào trung tâm tấp nập mà xem." Cô quay sang đứa em, đang đứng tần ngần ở ngưỡng cửa. "Shuggie, đừng đứng ngây như thế, đến đây chào bác Rascal đi nào."

Shuggie đi sâu vào phòng ăn, hơi nóng và mùi thịt nướng làm người cậu xôn xao. Một tay cậu ôm lấy chân Catherine trong lúc cô giới thiệu cậu cho những người lớn đang đứng lố nhố

quanh cửa kéo, hút xì gà và bày trò thổi khói thành vòng tròn ra khu vườn sau. Cậu hầu như không nhớ nổi cái tên nào ngay khi vừa được giới thiệu xong. Catherine quay người em sang phía chiếc ghế bành ở góc. "Đây là bác Rascal của em đấy." Cô đẩy nhẹ thằng bé. Shuggie chìa tay ra chậm rãi và bắt bàn tay to bản của ông.

Ký ức của cậu về ba mình nhòe mờ đến nỗi trong thoáng chốc cậu nghĩ đây có thể là ông ta. Cùng đôi má ửng hồng và bộ ria rậm hình bán nguyệt ấy. Người đàn ông trông giống bức hình Shuggie đã từng thấy, được giấu bên dưới những món đồ của mẹ cậu trong một ngăn tủ, nhưng người này có nhiều tóc hơn, được nhuộm màu nâu nước thịt rậm rạp và giống thật hơn. Rascal lắc cánh tay thằng bé tới khi nó đau. "Lâu quá không gặp, nhóc! Mới đó đã lớn tướng nhỉ." Ông ta mỉm cười. Mắt ông ta sáng lên mừng rỡ.

Catherine giới thiệu em mình cho gã giống ca sĩ Donny Osmond đã hôn cô. "Đây là Donạld. Em nhớ mà đúng không? ừm, Donald và chị sắp thành hôn."

Cậu bé nhìn lên chị. "Em có được ăn bánh không?"

Chàng trai tiến tới và bắt tay Shuggie. Mái tóc nâu của anh ta trông như được chải từ thái dương đi lên, nó vồng lên như phần mũ của nấm mỡ. Mặt anh ửng hồng, đôi má phình và thần thiện. Anh cũng lắc tay thằng bé. "Này, anh *thấy* rồi đó. Giờ anh đã thấy sự giống nhau," anh ta reo lên.

"Em lấy làm tiếc vì anh không được đúc những con tàu lớn nữa," Shuggie nói nghiêm nghị.

"Không sao, nhóc," Donald nói. "Em sẽ đến thăm khi bọn anh sống ở châu Phi chứ?"

Catherine quắc mắt nhìn Donald khi cô nhấc em lên và gần như đẩy cả người cậu qua lối đưa đồ ăn để vào gian bếp. Bên trong là mớ hỗn độn những nồi sôi sùng sục, một nồi chiên khoai tây ngập dầu đang reo ở góc bếp. Catherine giới thiệu em trai với mẹ của Donald, bác gái Peggy của cậu. Mọi thứ thuộc về bà đều nhỏ và sắc, từ khóe mắt mừng rỡ đến chỏm tai hồng.

Catherine thì thầm vào tai Shuggie, và cậu bé lặp lại: “Cháu cám ơn ạ. Vì. Đã mời cháu. Đến ăn tối. Thưa bác. Peggy.”

“Thế, ông ấy đâu ạ?” Catherine hỏi, hạ thằng bé xuống. “Cháu đã phải nói dối bao nhiêu lần mới kéo được thằng bé đến đây gặp ông ấy. Đừng nói là ông ấy không có mặt chứ ạ?”

Shuggie cảm giác bị búng vào phía sau cổ trần, tù cái ngón tay bị thịt giống như cách Gerbil McAvennie búng cậu khi Cha Barry không nhìn thấy. “Ầy da!”

“Đừng có đứng quay lưng với ba chứ, con giai.” Người đàn ông mặc vest đen đứng chắn ở ngưỡng cửa, không phải chắn chiều cao mà là bể rộng. Shuggie nhìn người đó e dè. Cũng bộ ria dày và đôi mắt láo liên như trong bức hình. Anh có vẻ phấn khởi, khuôn mặt hồng hào và được cạo sạch bên dưới những lọn tóc nâu thưa được chải gột lên trên. Cái mũi nhỏ và thanh tú, không giống cấu trúc xương nhà Campbell, đôi mày thẳng đậm che phần nào ánh mắt trân trân. Shuggie trông người đó và muốn chạm vào mặt mình, để cảm nhận xem cậu có cùng gò má tròn hồng hào, cùng bộ lông rậm bên trên môi.

Đằng sau anh ta là một phụ nữ, đang đợi được giới thiệu, hai tay khoanh lại e dè trước ngực. Shug vặn chiếc nhẫn trên ngón tay hồng hào của mình. “Con không cho ông bô một cái ôm ư?”

Đã từ lâu lắm Shuggie không gặp ba mình. Những khi Shug đến Mỏ, anh đều muốn đảm bảo là bọn trẻ đã lên giường ngủ. Shuggie bám dính lấy chân chị. Catherine nói đỡ cho đứa em. “Shug à, thằng bé ngại. Ai bảo cứ búng nó như thế.”

“Đấy là ký hiệu nhà Bain. Thà làm đau người khác chứ không để họ làm đau mình.” Anh khom người xuống, và Shuggie nghe thấy tiếng leng keng của đồng xu bạc trong túi quần anh. “Ba thích nơ của con đấy, rất điệu nghệ. Con chăn được cô nào chưa và có định nối khố ông bô già không đấy?” Có bóng hình đằng sau anh khi người phụ nữ đang chờ bước qua.

“Em thể, cứ ngày nào có trận kinh điển là đi lại phát mệt,” người phụ nữ lên tiếng. Cô ta có vẻ già, hai khóe mắt nhàu lại khi ráng nở nụ cười khiên cưỡng. Cô ta thấp hơn ba cậu, tức là

phải rất thấp. Tóc cô ta được cặp sát đầu, và Shuggie có thể thấy chung quanh đó những sợi tóc bạc tủa ra. Cô ta mặc áo cổ chữ V đơn giản, trước ngực là hình con sư tử Pringle, và bên dưới là chiếc quần dài công sở. Cô trông giống các bà làm căng tin ở trường đứng hút thuốc quanh thùng rác sau giờ ăn trưa.

Catherine tiến tới trước mà không cười. "Vui được gặp cô, Joannie." Có vẻ cô không có ý như thế. Hai người bắt tay rồi trao cho nhau cái ôm vụng về, ngượng nghịu.

Đầu Shuggie gần như nghển ra khỏi cổ, miệng cậu chắc đang há rộng ra vì Catherine làm với cậu vẻ mặt như muốn nói *thôi ngay đi*. Ba cậu, vẫn khom xuống, không rời mắt khỏi con trai mình và mỉm cười như thấy thích thú trước cảnh đó. Shuggie bấu lấy áo blouse của Catherine. Cô cúi xuống, và cậu khum tay nói vào tai cô. "*Caff ơi, bà ấy là Joanie xấu xa. Chị không được thích bà ấy. Con lợn sề đó ăn cướp ba em đó.*"

"Nói chào mẹ mới của con đi," Shug nói mồi, vẫn nhe miệng cười. "Đi nào, ôm mẹ mới một cái."

"Không được. Có những người phải biết bên nào có lợi cho mình chứ," Shuggie nói, buông chân kẻ phản bội vốn là góc an toàn của cậu. Cậu không biết mình nghe câu đó ở đâu, chắc là từ mẹ, khi bà hét lên ở chỗ bàn điện thoại.

"*Xời*. Con sẽ cần người mẹ mới, Shuggie à. Bà già của con phải cho ở chung phường lưu manh." Shug đứng dậy, đầu gối kêu cục một tiếng và anh cau mặt. "Hay phải ở khách sạn Eastern* mới đúng."

Joanie vẫy tay chào cậu bé. Cô ta giơ ra một túi giấy. "Đừng có nghe ông ấy, con giai ạ. Cô cam đoan là có những lúc tim ông ấy trống rỗng như tủ đồ ăn bọn Fenian vào thứ Năm vậy." Rồi cô ta tiến tới với chiếc túi đi chợ, trông có vẻ nặng lắm. "Nghe này, con chỉ cần gọi cô bằng tên Joanie là được rồi." Joanie đưa mắt về chiếc túi. "Stephanie của nhà cô đã quá tuổi chơi mấy thứ này, nhưng chúng còn mới lắm nên cô không nỡ bỏ đi. Con xem có thích không nào?"

Cậu lắc đầu, nhưng miệng vẫn nói, "Gì thế ạ?"

Cô ta tiến gần hơn và đặt túi ở giữa hai người giống như cô đang cho một con quái vật ghê đảm ăn. Rồi Joannie Điếm-già lùi lại hai bước. “Con phải đến đây và xem chứ.”

Ba cậu bước ra khỏi bếp với một ly sữa lớn, trên chòm ria rễ tre đã phết một vệt màu kem. Anh tựa lưng vào tường và nhìn thằng bé đứng ru rú ở trong góc an toàn của mình. Shuggie muốn đi xa khỏi cái túi, muốn giả vờ là cậu thờ ơ, nhưng cái túi vẫy gọi cậu, và cậu thấy mình tiến về phía đó. Cậu lấy ngón chân đụng vào đáy túi và thấy nặng. Cậu lấy một ngón tay mở nó ra. Ở đáy túi là tám bánh xe màu vàng rực. Mắt cậu sáng như đèn pha khi lấy ra chiếc giày trượt patin.

“Anh vẫn không hiểu sao chúng ta không cho thằng bé trái bóng bầu dục cũ của Andrew,” Shug nói với Joanie.

Đó là đôi ủng có màu vàng nghệ và dầy buộc màu trắng. Dây giày được đan qua hàng chục lỗ, và chiếc ủng cao gần đến đầu gối cậu. Cậu thích chúng.

“Em nói gì với Joanie nào?” Catherine hối thúc.

Cậu muốn giả vờ mình không quan tâm. Cậu muốn bỏ đôi ủng vào lại túi và bảo Catherine là cả hai phải ra về.

Cậu thấy mình như kẻ phản bội. Cậu không tốt đẹp hơn chị mình.

Giọng lanh lảnh của bác gái Peggy vọng ra từ lối thông vào bếp. “Shug. Chú không thể nào tin được thằng ngang tàng nhà chị làm chuyện tày đình gì đâu.”

Shug cười mỉa mai cháu trai và quay sang Catherine cười với cùng một điệu, làm cô bất chợt muốn khoanh tay che lấy ngực, che lấy bụng mình.

Donald Con lên tiếng trước. “Không! Không phải chuyện ấy đầu, cậu Shug. Cháu nhận được việc, lương cao, cháu sẽ làm lãnh chúa ở đấy và đôn đốc bốn tá thợ.”

Shug uống hết ly sữa. “Nhưng cậu đang mong cháu vào làm cùng.”

“Có mà đi trác táng thì có,” Catherine nói trong lúc giúp Shuggie xỏ đôi ủng mới. Cô quay lại, nói với Donald Con qua chỏm xương vai nhỏ nhắn. “Em cũng có nghề nghiệp của mình chứ. Em không thể cứ ở nhà và đi theo anh như một cái bóng.”

Shug nhìn cô đang cố lên lớp cháu mình và bật cười. “Cái thằng ngang tàng! Mày cứ nghĩ mọi thứ chắc chắn lắm, nhưng nhìn chúng nó đang bật lại kìa.”

Donald Con quay sang cậu mình. “Đó là công việc tốt ở mỏ palladium. Ở tận Transvaal*, hình như tên là thế. Họ bảo sẽ lấy hết thợ tán ở Govan, cho vé máy bay chúng cháu sang đó, rồi thu xếp cho chỗ ở. Còn trả trước một tháng lương. *Xa hoaaa… thật chứ! Châu Phi cơ đấy..*”

“Rồi mày sẽ làm chủ bọn Kaffir*!” Shug nói, môi dưới bĩu ra tỏ rõ vẻ ngạo mạn.

“Đừng dùng từ tầm bậy trước mặt thằng bé,” Catherine nói. Cô đỡ em đứng dậy và xoay em về phía cửa. “Ra ngoài hành lang chơi đi. Cẩn thận nhé và nhớ đóng cửa lại.” Họ nhìn cậu bé đi, hai tay nó dang ra giữ thăng bằng, những ngón tay xòe như cánh chim kiểng. Shuggie đẩy từng bước một để tạo một cú lướt duyên dáng, nhưng cứ mỗi bước, chiếc ủng lại cắm sâu vào tấm thảm dày. Mọi người nhìn cậu bé đi nhúc nhắc ra ngoài hành lang, cậu nhoẻn miệng cười hết cỡ.

Shug rít qua kẽ răng vẻ thất vọng. “Tôi không nghĩ thằng bé này con mình.”

Shuggie hạ cánh tay xuống. Cậu ngùng trượt qua tấm thảm. Bỗng dưng cậu cảm thấy đôi giày trượt cũ này thực sự nặng thế nào.

Shug quay sang Catherine và hỏi, “Con nghĩ mẹ con nói sao nếu biết ba gặp nó?”

Catherine nhìn Shuggie, cô dòm thấy hai má thằng bé hồng lên. “*Ôi không được đâu*. Chúng ta không thể nói là thằng bé ở đây.”

Một nụ cười ma mãnh hiện trên gương mặt Shug. Anh nói với giọng kích đều giống như những đứa trẻ ranh ở trường hay

nói khi muốn xem đánh nhau. “Sao đâu. Cứ để nó nói.

Catherine đẩy cửa khép lại sau lưng họ. Shuggie có thể nghe thấy ba cậu cười phá lên. Cậu nghe Catherine nói, “Ba cứ quen thói hiếp tróc như thế thì kêu con đưa thằng bé tới đây làm gì?”

Suốt buổi chiều Shuggie chạy vòng vèo trên thảm hành lang, cố hết mức phá hỏng thảm. Cậu nghe đám người lớn tranh cãi về thứ hình như là chim đi nắng Johanna, sống ở miền Nam châu Phi. Cậu nghe Catherine nói Giáng sinh cô sẽ dọn hẳn tới đó. Cậu tự hỏi người da đen sống ra sao và vì sao họ cần Donald Con đến để làm cuộc sống họ tốt hơn. Cậu tự hỏi vì sao bà chị lớn của mình phải ra đi và bỏ cậu ở đây.

Mười ba

Những ngọn đồi kết xỉ trải ra hàng dặm giống như sóng biển bị hóa đá. Bụi than cốc để lại lớp phủ mỏng màu xám trên mặt Leek. Lớp bụi làm những đường nét vốn đã cõm còi của cậu càng sâu hơn, để lộ xương mũi cao và dài như mũi ngựa, và đánh xi những sợi lông mịn trên bộ ria thưa thớt. Chỏm tóc lòa xòa phía trước đã ngừng nảy lên xuống, nằm rũ nặng nề và xám xịt trên trán cậu. Trông cậu giống một người đàn ông được làm bằng than chì, như một trong những bức vẽ đen trắng của chính cậu.

Leek khó lòng đi nhanh khi leo lên ngọn đồi đen. Đất bở vụn bấu lấy chân cậu và cứ mỗi bước nó lại đớp lấy người cậu tới gần đầu gối. Bụi mịn tràn vào bất cứ lỗ trống nào được tạo và phủ kín khắp nơi. Bụi đổ vào đôi giày lười, chỗ núm tua búng ra từng mảng mây đen giống như đuôi một con bò bẩn thỉu. Trên đường xuống dốc, xỉ than đuổi theo cậu như một cơn sóng dữ. Mặc dù cậu vượt qua dễ dàng, nhưng mỗi cái hố cậu tạo ra lại kéo vỏ quả đồi trượt xuống thêm. Lớp xỉ bung ra như thể bị lộn ngược tù trong ra ngoài, làm lộ bên dưới một lớp đen đúa hơn, chưa hề được chạm đến. Mỗi lần quả đồi đẩy cậu đi, cậu lại thấy mình biến mất tăm, giống như một bóng ma, thậm chí còn vô hình hơn cả ngày thường.

Vượt qua biển đen này, đỡ nhọc nhất là khi trời không gió hay không mưa. Khi gió liếm ngọn đổi khô ráo, nó mang vào không khí thứ giống như đồng hồ cát bị bể ra, giống như bụi từ hàng triệu cây bút chì được chuốt. BJ bụi ấy bay vào miệng, suốt mấy ngày sau cậu vẫn còn nếm được vị của nó. Còn khi trời mưa xuống mỏ than thì thôi, các quả đồi rệu rã và bầm dập. Rồi chúng đông đặc lại, như thể đã phó mặc cho số phận và chết đi.

Leek leo lên đống cao nhất và ngồi xuống. Cậu châm điếu thuốc được dập nửa chừng, nhìn toàn cảnh mỏ than đã chết và khu dân cư kế bên đang chết dần chết mòn. Giống như tranh tầm sầu, mọi thứ nằm trật tự và đồng đều trong vùng đầm lầy than bùn, giống như bộ sưu tập những ngôi nhà đồ chơi của một nghệ nhân đặt trên tấm thảm nâu bị tróc vảy. Ngay cả từ đây, Leek cũng thấy cảnh ấy thật nhỏ và tầm thường.

Cậu lấy tập vẽ từ trong áo khoác. Ngón tay đầy muội than để lại vệt bẩn mờ trong lúc cậu vẽ phác đường chân trời bằng cạnh nghiêng của bút chì mềm. Nếu khu dân cư ở Mỏ được làm từ một nghệ nhân, hẳn ông ta là gã cực kỳ bủn xỉn. Đâu là những chiếc xe hơi hộp thiếc, các con vật ở nông trại, những bụi cây xanh mấp mô nhìn như san hô gai góc ở dưới biển? Leek trông theo những bóng người bận áo khoác đen đang lảng vảng quanh câu lạc bộ Thợ Mỏ và tự hỏi tại sao nghệ nhân không tạo những hình thù tươi vui, có màu sặc sỡ.

Cậu nhìn sang bên cạnh, sang đám cây xơ xác và thảm đầm lầy thê lương. Con tàu từ Glasgow đi Edinburgh trông như đồ chơi ở đằng xa, khi nó chạy qua chỗ đồng không chia cắt khu mỏ với thế giới. Con tàu tạo ra một ranh giới vô hình, và nó chưa bao giờ dừng lại khi đi ngang qua đây. Vài năm trước, hội đồng thành phố đã phá dỡ nhà ga duy nhất, để tiết kiệm khoản trả lương cho trưởng ga. Họ đặt ở đó một chuyến buýt duy nhất đón khách ba lần trong ngày và mất hết một giờ để đi tới bất kỳ đầu.

Giờ đây, vào buổi tối, đám con trai lớn của những nhà thợ mỏ đứng ở đường tàu, cầm theo bia, những túi keo*, dõi nhìn đoàn tàu trong buồn bã và khinh bỉ những khuôn mặt hạnh phúc chạy lướt qua ba mươi phút một lần. Chúng sờ soạng phía dưới lớp áo len rộng thùng thình của những cô em kết nghĩa và chạy băng qua đường ray trước mặt con tàu đang trờ tới, mái tóc mềm của chúng dựng lên trước cỗ xe lửa phà tới sát gót. Chúng ném những chai nước tiểu vào cửa sổ tàu, và khi lái tàu kéo hồi còi giận dữ, chúng cảm nhận mình được thế giới nhìn thấy, cảm nhận mình đang sống.

Từ khi mỏ than đóng cửa, lũ choai choai này đem cành cây đặt dọc đường ray, những cành cây to màu nâu chúng phải đu lên đu xuống mới tước ra khỏi những cái cây đang chết. Khi đoàn tàu cán nát cành cây dễ dàng, chúng thay bằng đá và sau đó là gạch đỏ xây nhà. Một đứa chỉ hơn Shuggie vài tuổi bị đui một mắt vì đá dăm văng trúng. Thế là, mang theo những hộp gas ban đầu chỉ để hít cho phê, chúng bắt đầu châm lửa đốt đám lau sậy. Leek đã nhìn chúng thiêu rụi đầm lầy ở hai bên đường ray. Những chuyến tàu Glasgow vẫn không vì thế mà dừng lại.

Leek lấy cây bút chì cậu chuốt bằng răng vẽ phác khung cảnh hoang tàn. Cậu không nhận ra hình dáng mình khi ngồi đó một mình, nhưng trong lúc vẽ đôi vai co lên đến ngang tai.

Cứ mỗi buổi sáng, việc thức dậy với cậu ngày càng khó: việc đón một ngày mới, việc trở lại với cơ thể cậu, việc dừng trôi nổi bên dưới cặp mí mắt, nơi cậu được tự do. Cậu tới chỗ học nghề ngày càng muộn. Gã quản đốc cũng đếch thèm quan tâm nữa, cậu có thể thấy rõ. Cả hai nổi lềnh phềnh bên cạnh nhau, chia sẻ cùng sự thờ ơ.

Ban đầu gã quản đốc, một lão gân guốc, giáo điều, còn dành cho cậu những bài giáo huấn đã được luyện tập. Càng về sau, thấy Leek cứ nhìn dửng dưng, những lời giảng giải càng đi kèm vẻ cáu gắt. Leek gật gù như máy đánh nhịp qua bài diễn thuyết văng nước bọt về việc thế hệ cậu đã tàn phá đất nước này thế nào. Lão quản đốc, mép sùi bọt, với lòng bàn tay thô ráp và gạt mớ tóc trước trán Leek sang bên. Đôi mắt chàng trai trẻ trống rỗng như hai viên bi lỗi. Suốt ba mươi năm trong nghề xây cất, lão đâu lạ gì: bọn trẻ ranh cứ bám víu vào những đề án hỗ trợ của chính phủ, lười nhác và thờ ơ, hoặc huyên thuyên và trốn việc. Sau một thời gian chúng sẽ tỉnh ngộ và bắt đầu chọn đúng chỗ cho mình, tự biết mà trưởng thành, đến khi có vợ con phải lo làm lụng và kiếm món lương cố định. Suốt bao năm qua, lão chưa gặp một thằng nhãi nào giống như thằng bé này.

Tức tối, lão rút chiếc bút chì ngắn kẹp sau tai và cắm phập nó chỉ cách mặt Leek vài phân. Leek không bao giờ nao núng, cậu đã được luyện tập nhờ Agnes. Cậu đã khóa cánh cửa trước

mặt cậu và bỏ đi, để lại đằng sau đó là thân thể cậu, bụi vữa, bình trà nguội và lão quản đốc đang điên máu.

Lão có thể cho cậu về, nhưng vì đó là đề án đào tạo thanh niên, và miễn Thatcher còn hỗ trợ tiền lương cho lão, lão sẽ vẫn giữ cậu lại. Họ lúc nào cũng cần người tạp vụ hay pha trà nước. Đám thợ già cuối cùng chuyển Leek sang kho để làm những việc vặt vãnh. Họ bắt cậu rà soát những hộp đinh và xếp đống đinh theo cỡ tăng dần. Leek chỉ nhún vai sau tiếng cười sảng khoái của họ và nhẫn nhục làm, không màng phó mặc cơ thể cậu cho nhiệm vụ tẻ nhạt, vô ích, vì tâm trí cậu đã trôi nổi tự do khắp không gian.

Lúc này, trong bẩu im lặng, cậu lật quyển vở vẽ và lấy ra hai bì thư trong bìa lót sau. Phong bì thứ nhất là thư gửi đường hàng không, mỏng và sặc sỡ, dán một hàng tem hình linh dương, được Catherine gửi từ Transvaal. Lá thư là tờ giấy màu da trời nhạt, thẳng thớm, có thể tự gập lại, cậu xoay nó trên tay và ước gì nó đừng làm cậu đau lòng quá. Cậu ước gì niềm phấn khích của chị dành cho bộ bàn ghế ngoài hiên và xúc xích thịt muối sấy không làm cậu thấy mình như đồ bỏ, một thứ quá dễ dàng vứt lại sau lưng.

Dầu sao, Leek nghĩ, nỗi buồn mới mẻ này vẫn tốt hơn cơn tức tối ban đầu cậu cảm thấy. Biết buồn tức là biết thân phận mình, ít nhất nỗi buồn cũng trầm lắng, đáng tin và kiên định. Khi Catherine mới cưới Donald Con, tất cả mấy mẹ con đều giận dữ. Agnes, đầm mình vào vodka, lôi tấm nệm của Catherine ra lề đường. Cô không sao kéo được nó một mình, và hai đứa con trai chỉ biết đứng nhìn khi thứ cuối cùng thuộc về chị chúng được đặt giữa những túi rác màu đen.

Leek mở lá thư thứ hai. Giờ đã ố bẩn, mép lá thư quăn lại vì cậu từng đọc đi đọc lại hàng giờ. Phong bì làm bằng giấy mỹ thuật dày, có hằn lốm đốm, giống như thứ giấy đắt tiền để vẽ màu nước. Ai đó viết tên cậu bằng mực đen nắn nót, Ngài Alexander Bain, lại còn cẩn thận canh thẳng thớm với đường vạch mờ bằng thước kẻ. Leek mở phong bì và mở tiếp lá thư được đánh máy. Giấy tốt nên tiếng sột soạt nghe cũng thích.

Những ngón tay bẩn của cậu rờ theo hình huy hiệu quen thuộc ở đầu trang giấy, cậu nhắm mắt cũng đọc được nội dung thư.

Ngài Bain thân mến,

Chúng tôi vinh dự báo tin. Sau khi xem xét cẩn mực đơn đăng ký và hồ sơ năng lực của ngài, hội đồng xét tuyển vinh hạnh được trao cho ngài suất nhập học vô điều kiện cho khóa Cử nhân (Danh dự) ngành Mỹ thuật…

Leek gập thư lại và đút nó cẩn thận vào phong bì. Lá thư nói tiếp rằng họ sẽ gửi cậu thêm thông tin, rằng cậu phải liên hệ phòng ghi danh để đăng ký. Cậu biết, họ nói cậu sẽ bắt đầu học vào tháng Chín. Nhưng đó đã là tháng Chín của hai năm trước. Cậu nhớ lại lúc nhận được lá thư. Cậu chứng kiến Shug bỏ đi. Cậu chứng kiến Catherine vừa trông theo cánh cửa vừa trông đứa em bé xíu, đang đói và sợ hãi, trong khi mẹ cậu ngồi rúc đầu vào lò nướng chạy khí ga.

Lý do cậu thích vùng biển hóa đá này là nó lạnh lẽo và yên ắng. Ngẩn ngơ trong giấc mơ ban ngày, cậu không để ý tiếng động cho tới khi nó tới gần hơn và đều hơn, tiếng mút ti giả bọp bẹp, nhóp nhép đến gai người. Shuggie xuất hiện, đỏ ửng, ở trên chốc đống xỉ. Màu da kem thường thấy của thằng bé bị lớp bụi che phủ, nhưng vẫn còn sót hốc màu hồng ở hai mắt và miệng nó. Leek giấu lá thư vào sổ ký họa và cẩn thận đút vào lại áo khoác ngắn tay.

“Em bảo anh đợi đã!” Shuggie than vãn. Môi dưới giống như bong bóng hồng lẫn trong lớp đất xám.

“Nếu không đi được thì đừng có đòi theo.” Cậu đoan chắc cả hai đã nói chuyện này rồi, cậu cảm giác như chúng luôn nói đến chuyện này. Leek đứng dậy và đi tiếp. Cậu trông giống con bọ gậy tìm cách trượt trên mặt nước màu mực, áo khoác anorak màu xanh bóng lên như vỏ con bọ. Cậu cố cắt đuôi đứa em bằng cách lao nhanh xuống dốc bằng những cú nhảy. Cậu hy vọng thằng bé sẽ dừng lại và quay về nhà. Nhưng Shuggie vẫn bám theo.

Leek nghe đứa em thở hồng hộc như người mắc bệnh hen đi sau lưng, nó làm cậu mất bình tĩnh. Đáng lẽ cậu phải bảo em không được đi theo, nhưng để nó ở nhà cũng khó vì thằng bé không biết ngậm miệng. Shuggie đã học cách giữ bí mật nhưng đến lúc thực hiện thì lại lóng ngóng. Nó sẽ phì ra thông tin đắt giá nhất để đổi lấy phần thưởng tầm thường nhất, và nó không biết cách dừng lại. Agnes khi tức giận sẽ rượt Leek khắp nhà, tay cầm giày xăng đan Dr Scholl nặng trịch, cái đế cao su để lại những nốt tím bầm giữa vết đánh đỏ da, trong khi Shuggie thản nhiên cười sằng sặc.

Leek tự hỏi vì sao mẹ lại gắt gao chuyện cậu đi lang thang ngoài bãi mỏ bỏ hoang. Cậu biết chắc lý do không phải xỉ than hay làn nước đen không đáy ở mỏ đá cũ nguy hiểm. Chính bụi bẩn làm Agnes tức tối. Chính cách hàng xóm đánh giá khi họ thấy cậu về nhà, trên người đầy muội than và đất cát. Chính vì cô không còn có thể giả vờ là mình không giống như bọn họ, rằng cô được sinh ra danh giá hơn và chỉ gắn bó tạm bợ ở chốn khỉ ho cò gáy tang thương này. Chính lòng kiêu hãnh, chứ không phải mối nguy hiểm, đã làm cô giận dữ đến mức như vậy.

Đá một thảm xỉ về phía sau, Leek nghe tiếng ho khù khụ và than vãn. Shuggie càu nhàu như một con lửng tức tối, Leek cười sằng sặc và bắt nó làm lại tiếng đó trên đường về nhà.

Leek phi nhanh xuống ngọn đổi sau cùng và đợi em trai dưới chân đồi. Làn sóng xỉ đổ xuống như lở đất. Shuggie nhảy những bước dài, và đến bước thứ hai hay thứ ba chỗ xỉ bất ngờ chắc lại. Chân thằng bé di chuyển quá nhanh, và với một tiếng *oái*, nó chúi đầu về trước rồi trượt một đường dài, mặt sấp xuống đất. Lúc dừng lại, nó nhỏm dậy hổn hển, kéo lên lớp xỉ đang nuốt chửng mình giống như một ngôi mộ háu đói. Leek cúi xuống và nắm một tay vào quai cặp xách thằng bé, nhấc nó ra khỏi đống than. Khuôn mặt đen nhỏ với hai mắt trắng dã chớp chớp nhìn anh nó trong nỗi bối rối và sợ hãi.

Leek không nhịn được cười. “Tao bảo mày làm sao nào? Mày phải xuống nhẹ nhàng thôi, không là kéo nguyên sườn đồi xuống theo đó.”

“Em biết chứ, nhưng em bị trượt chân và sợ mình sẽ bị chôn xuống dưới đó.” Shuggie giũ xỉ than ra khỏi mái tóc đen. “Mẹ sẽ xé xác anh nếu để em chết.”

Leek hạ thằng bé xuống. “Sao lúc nào cũng phải mè nheo thế hả? Mày không bình thường được một lẳn sao?”

Thằng bé quay lưng lại với anh nó. “Em bình thường mà.”

Leek thấy hình như chỗ sau gáy Shuggie ửng hồng. Hai vai nó run lên khi nước mắt đã chực trào ra. Leek xoay người em lại. “Đừng có quay lưng khi tao đang nói chuyện với mày.” Leek nhìn kỹ khuôn mặt em nó. Nước mắt chưa dâng tới nơi. Leek hiểu rõ cảm giác bừng mặt vì xấu hổ và bực bội. “Bọn nhóc ở trường *có còn* đánh đập mày không?”

“Không.” Nó giằng ra khỏi tay Leek. “*Thi thoảng.*”.

“Đừng bận tâm. Chúng nó thấy cái gì đặc biệt hơn mình là lại giở trò bắt nạt.”

Shuggie nhìn lên. “Em mách Cha Barry. Em kêu ông ấy bắt chúng dùng lại.” Shuggie vuốt thẳng lại nếp gấp trên quần. “Nhưng ông ấy chỉ bảo em ở lại sau khi có chuông tan học. Ông bắt em đọc về những vị thánh bị ngược đãi.”

Leek phải cố không cười mỉa mai. “Lão già vô tích sự. Giống y như lời nhà thờ: ‘Chớ có than phiền, mọi sự có thể tệ hơn.’.” Cậu đá chiếc giày có núm tua ra khỏi chân, cúi xuống và dốc bụi xỉ bên trong ra. “Hồi tao đi học còn nghe nói có cha làm trò đồi bại với một thằng bé hiển như cục bột. Mày tưởng tượng được không?” Cậu nhướng mắt và nhìn thẳng vào mặt Shuggie. “Lão có chạm vào mày không, Shuggie? Cha Barry ấy.”

Khuôn mặt Shuggie ngây dại đi, khiến Leek dừng giũ bụi than ra khỏi giày. “Không,” nó nói khẽ. Rồi lời nói tuôn nhanh hơn khi thằng bé chưa kịp sắp xếp các từ. “Nhưng chúng nói em làm chuyện gì cho ông ấy. Chúng nói em làm mấy trò dơ bẩn. Nhưng em không bao giờ. Em hứa. Em còn không biết những trò ấy là gì.”

“Anh tin mày, Shuggie tồ ạ. Chúng chỉ trêu tức mày thôi.” Leek cầm lấy cánh tay em, và thay vì ôm ghì, cậu vùi mặt thằng

bé vào chỗ xương sườn mình. “Thôi nào, giờ mày mấy tuổi rồi nhỉ?”

Shuggie không trả lời ngay, cậu vui khi được úp mặt vào anh mình. Rồi cậu nói bằng giọng rất cẩn trọng, giống như đang đọc thuộc lòng trước bảng đen. “Mười sáu tháng Bảy. Bốn giờ hai mươi chiều. Con là một ca sinh khó, Leek ạ, *rất* khó.”

“Dẹp mẹ đi!”

Shuggie vùi mặt cậu sâu hơn vào hông Leek. “Em chỉ nghĩ là anh em thì nên biết những chuyện ầy về nhau.” Rồi nó sưng sỉa nói, “Tám. Em gần tám tuổi rưỡi.”

“Thế! Mày chỉ cần nói vậy thôi không được à? Nhưng mày đủ lớn rồi. Giờ mày phải hòa đồng hơn. Thử cư xử giống chúng bạn xem.”

Shuggie quay đầu đi và hít lấy không khí. “Em có thử mà, Leek. Lúc nào em cũng cố hết. Bọn con trai toàn bỏ áo ra ngoài quần như không biết xấu hổ là gì, và lúc nào cũng chỉ biết đá lăng quăng cái ruột bóng. Em còn thấy chúng đút ngón tay ra đằng sau quần rồi đưa lên mũi ngửi. Thật là… Thật là…” Cậu tìm cho đúng từ. “*Tầm thường.*”.

Leek buông thằng bé ra. “Nếu muốn tồn tại, mày phải cố nhiều hơn nữa, Shuggie ạ.”

“Là làm sao?”

“Này nhé, đầu tiên, không được nói từ tầm thường. Con trai không nói chuyện như mấy bà già.” Leek nhổ một cục dãi. “Và mày nên để ý cách đi đứng. Đừng có ẻo lả quá. Chỉ làm chúng nó bàn tán thôi.” Leek bắt đầu diễn lại cách đi của Shuggie. Hai chân hướng thẳng hàng về phía trước, mông nhố ra và cong, còn hai cánh tay vung vẩy như không có cục xương nào bên trong. “Đừng bước chéo chân. Phải để chỗ cho ‘thằng nhỏ’ nó thở chứ.” Leek chộp lấy chỗ phồng lên ở phía trước quần nhung kẻ của mình và sải bước tới rồi lui, vừa có dáng khệnh khạng, vừa ra vẻ thong dong. “Đừng nhún đầu gối quá. Phải bước dài hơn, thẳng hơn.”

Leek bước tự nhiên nhiều chặp. Shuggie bắt chước đi theo sau. Cậu cố hết sức giữ cánh tay không vung vẩy. Thật khó mà trông tự nhiên được.

Hai anh em bước hiên ngang như hai gã cao bồi đi trên mặt đất gồ ghề. Phía trước miệng khu mỏ là tòa nhà chính. To như nhà thờ lớn Glasgow, tòa nhà bỏ hoang nằm đó như gã khổng lồ cô độc trên mặt trăng. Những cửa sổ lớn bị vỡ xếp thành hình vòm, quá cao để ai đó dòm ra ngoài nhưng đủ cao để đón toàn bộ ánh sáng ban ngày vào không gian hang hốc bên trong. Những cửa sổ còn nguyên vẹn thì đen đi vì bụi than. Ở góc xa tòa nhà là một ống khói đồ sộ vươn lên bầu trời, và trong những ngày mưa, chóp ống khói thường bị mây mù che mất. Các ống dẫn và thép cây nằm ngổn ngang dưới đất, ở mỗi đầu của chúng vẫn còn sót lại vết cưa vội. Bọn trộm lấy đi tất cả những gì có thể trước khi khu mỏ được chính thức tháo dỡ.

"Mày đợi đây cho tao." Leek đánh dấu một chữ thập dưới đất. Cậu với tay qua đầu em, nắm lấy quai cặp và xoay thằng bé lại. Cậu mở khóa, và Shuggie oằn người dưới sức nặng của cánh tay thò vào trong cặp. "Mày đứng đây canh, nghe chưa? Thấy có ai là chạy đến nói tao ngay lập tức." Leek lấy từ cặp xách chiếc kìm cộng lực và cây xà beng.

Thằng bé gật đầu, cảm thấy sau lưng nhẹ hơn. "Nhưng sao chúng mình phải làm thế?"

"Đã bảo mày một nghìn lần rồi. Tao phải dành dụm tiền. Tao còn có kế hoạch riêng, chứ không thể làm thực tập đề án mãi được."

"Em có nằm trong kế hoạch của anh không?" Shuggie hỏi.

"Đừng có rầy rà nữa." Cậu chỉ về phía mỏ. "Đổ ngày càng ít nên ngày càng khó lấy, tao phải đi lâu một chút. Nghe rõ chứ?" Sau một tiếng rẹt, Leek đã đóng chiếc cặp rỗng và xoay người đứa em lại. "Nhớ để ý đấy." Leek lần vào bóng tối của tòa nhà. Shuggie nhìn anh mình băng qua những mảng lờ mờ sáng, rồi biến mất trong góc tối của ngôi thánh đường than.

Shuggie vẽ nguệch ngoạc dưới đất một hồi. Lớp bụi sâu và mềm. Cậu vẽ ngựa và vẽ Agnes. Cậu thích vẽ tóc xoăn. Cậu vẽ tóc xoăn lên khắp mọi thứ. Vì trông nó vui tươi.

Leek đi tới sau cùng tòa nhà, với ý định lột lấy đồng từ chỗ bức tường đằng xa nơi các dây cáp tiếp xúc với máy phát điện chiếu sáng. Đóng cửa chưa đầy ba năm, mỏ than đã bị phong tỏa và được tháo dỡ dần dần. Bọn chủ mỏ tính bán phế liệu tất. Đám thợ và đám con trai lớn của họ tìm cách nhanh chân hơn. Lõi đồng dây điện chỉ bán được theo cân, vì thế họ lột sạch các hộp nối, xé các dây cáp và gặm nhấm chúng trơ trụi như bầy chuột. Leek nhìn thấy các vỏ bọc cao su đã bị giật ra khỏi tường và nằm trơ mất lõi dưới sàn nhà, giống như xương không tủy. Cậu lần theo đường cáp bên ngoài tới chỗ dây bắt đầu chạy ngầm để tới hầm mỏ chính. Cách phía sau tòa nhà khoảng ba chục thước, sợi dây cáp nằm vắt vẻo trên không. Kẻ phá hoại cuối cùng đã kéo tất cả những gì có thể và để sợi cáp nằm chỏng chơ như động mạch bị đứt. Leek cúi xuống và lấy đầu nhọn xà beng bắt đầu đục lớp đất cứng.

Cậu làm được chừng một tiếng và chỉ nhấc đầu lên khi ngửi thấy mùi củi đốt tỏa ra từ phía khu dân cư. Mùi than cháy báo hiệu đã đến buổi chiều muộn. Chúng nên băng qua vùng biển đen về nhà trước khi trời tối.

Trong lúc cắt và cưa, cậu ước gì Shuggie lớn hơn chút nữa thay vì một đứa nhóc mè nheo, để có thể mang vác nhiều hơn. Lõi đồng vốn đã nặng, nhưng vỏ bọc cao su mới là vấn đề. Ở giữa khu mỏ trống hoặc mà hì hục tước vỏ dây cáp điện thì rõ là dại dột. Vài đứa nhóc nhỏ hơn cậu ở Cổng Mỏ đã bị bắt quả tang trong lúc trộm đồng. Khoản tiền chúng phải đóng phạt, lột hết dây điện ở toàn bộ khu này cũng không đủ.

Leek quấn mấy vòng dây đồng ít ỏi quanh eo giống như dây thừng của người leo núi. Vung vẩy cây xà beng, cậu băng qua những mảng sáng mập mờ và trồi lên trở lại vào buổi chiều đông muộn. Cậu động viên mình với ý nghĩ về căn phòng sẽ thuê trong tương lai, ở ngay đồi Garnethill gần trường nghệ thuật Mackintosh, nhờ số tiền kiếm thêm này. Thậm chí cậu còn

dư chút đỉnh để đút lót đứa em trai, một *thằng zích*. Cậu vừa mỉm cười bước ra lại ánh sáng ban ngày thì bỗng thấy không gian yên ắng thật khác lạ. Thằng *zích* đã đi đâu mất.

Chắc hẳn Shuggie chơi ném đá ở đâu đây. Nó thấy vui với trò đó. Lần trước nó dành cả tiếng đồng hô ném đá lên các cửa sổ cao và cuối cùng cũng có một viên chạm tới. Tiếng kính vỡ chát chúa phá vỡ bầu im lặng. Leek phải chạy vội ra khỏi bóng tối và sau đó đánh nó vì trò nghịch dại.

Lần này, thằng bé tập đi quanh những vòng tròn lớn, cứ thỉnh thoảng lại dừng lại chộp lấy đũng quần và giạng hai chân ra giống như cao bồi. Nó đang tập trung hết mức, cố tưởng tượng mình có cơ thể bình thường giống như Leek, vốn cũng chẳng có gì là vạm vỡ, thì trông thấy người đàn ông. Vào lúc nó nhận ra mối nguy hiểm thì lão ta đang chạy đến, những nhúm xỉ than vãi tung tóe dưới gót chân. Tới khi Shuggie biết mình nên bỏ chạy, lão đã vượt qua các tháp giếng mỏ và tới gần chỗ cậu.

Nhẽ ra Shuggie phải cảnh báo cho Leek biết. Nhiệm vụ của nó là canh chừng và chạy vào nhà mỏ khi thấy bảo vệ. Ông ta đang chạy đến tóm nó, Shuggie ngó vào khoảnh tối bên trong tòa nhà và quyết định chạy hướng khác.

Chiếc cặp rỗng lắc lư từ bên này sang bên kia khi Shuggie co giò chạy. Cậu chạy một mạch đến quả đồi đầu tiên, đến bên mé sườn, tùng bước lún tới đầu gối, còn chiếc ủng phát ra tiếng ọp ẹp như đánh rắm. Đến khi leo tới đỉnh đồi, thằng bé thấy lão bảo vệ sải những bước dài dọc sườn đồi như Leek làm, giẫm từng chân xuống và mỗi lần nhấc lên cả thảm bụi mù bay theo. Shuggie quay sang đi theo gờ của thảm cát đen và chạy hết tốc lực. Nó cảm nhận lão muốn tóm nó bằng được, nó có thể cảm thấy bàn tay lão đặt lên chân mình. Khi nó chạy băng xuống phía xa quả đồi, mặt đất cuồn cuộn rượt theo, và phụt một cái, nó rơi xuống cái máng giữa hai ngọn đồi. Người đàn ông xuất hiện phía trên đầu. Shuggie nhìn ông ta đứng đó giữa bầu trời

đang tối dần, vai ông ta rộng và thõng xuống, và hai tay nắm chặt thành nắm đấm tức tối.

Shuggie chạy xuyên qua cái máng màu đen, nhưng người đàn ông bám theo sau như chim cắt rượt theo con chuột. Những ngọn đồi xỉ đã kết thúc, bên ngoài là những bãi than bùn gồ ghề. Người đàn ông có thể quành xuống bãi xỉ và tóm được nó dễ dàng, vì thế nó cắm đầu chạy nhanh hơn, băng qua bãi đá phiến và cỏ dại lẫn với xỉ, đến được chỗ mà cỏ bắt đầu giành được ưu thế và bắt đầu những cánh đồng nâu. Thằng bé chạy lẫn vào đám cỏ dại, lắng nghe tiếng xào xạc sau lưng mình, nhưng không còn tiếng bước chân nào nữa.

Shuggie đến được bãi cỏ vàng rậm rạp và nằm bẹp xuống một đống cỏ để nấp. Người đàn ông đứng trên đỉnh ngọn đồi cuối cùng, vai lão nhấp nhô trong lúc lão đưa tay khum miệng và hét lớn: "Tao sẽ tóm được mày, thằng nhãi ranh ăn cắp!" Rồi lão biến mất.

Shuggie nằm yên trên đống cỏ xum xuê cho đến khi biết chắc lão bảo vệ đã đi khỏi. Nó nằm ở đó lâu đến nỗi trán ướt đẫm, và lớp than bùn chậm rãi nhúng hơi ẩm từ trận mưa vừa rồi vào quần áo nó, giống như nước bị đất chối từ vì chẳng được tích sự gì. Biển xỉ nằm giữa nó và khu dân cư, lão bảo vệ chắn giữa nó và nhà mình. Shuggie tưởng tượng ra những gì người đàn ông sẽ làm với nó, một đoạn phim hoạt hình bắt cóc trẻ em nhuốm màu bạo lực. Nó không muốn bị chôn vùi mãi mãi trong biển xỉ. Thằng bé muốn về nhà. Mặt đất nóng dần khi nó tè lên người mình.

Buổi chiều đông lặn đi nhanh chóng, bầu trời thiếu vắng mặt trời là một cái chăn đặc màu xám, lốm đốm viền mây. Shuggie bắt đầu bước quanh những ngọn đồi xỉ, tìm cách men theo gờ của bãi đầm lầy bao quanh nó. Nó không thể đi nhanh, và chân nó đỏ rát vì thuốc nhuộm chàm chắt ra từ quần dài. Nó đến miệng một cái hố lớn, một mảng đất bùn xám đen hình cái chảo sâu lòng sụp xuống đất giống khoảng chính giữa một cái bánh nướng chưa tới. Đi men ra ngoài thì quá xa. Nếu nó đi băng qua tầm cái hố, chẳng mấy chốc là về đến nhà. Ánh đèn lờ mờ

của khu dân cư nằm ở đằng xa, làm ấm những đám mây thâm thấp giống như ánh đèn bàn đặt cạnh giường ngủ. Shuggie cầu nguyện chộp giật và leo xuống giữa hố.

Cái hố trũng chỉ sâu tầm ba thước, nhưng cạnh bên hố khá dốc, và khi thằng bé trườn xuống mặt xỉ nó không biết mình có tự leo lên lại được không. Một tiếng thịch dưới mặt đất ẩm, thằng bé đã trờ xuống đáy. Từ chỗ viền đất vụn nhưng chắc, thằng bé thò chân và đập vào bề mặt hố. Chỗ đấy ẩm và dính, nhưng giống như một bánh xà phòng nhầy nhụa, nó tiên liệu chắc mình chưa bầm dập được. Shuggie dứ một chân tới và đi thử trên bề mặt láng, vẫn còn chắc. Nó nhấc chân và nhìn vào dấu ủng để lại. Dấu chân nấn ná một chút rôi biến mất như có phép màu.

Lấy hết can đảm, nó đi vài bước thật nhanh trên bể mặt láng, rồi dừng lại, rồi chạy trở về chỗ rìa đá mấp mô. Nó lại nhìn những dấu chân ma quái biến mất. Nó thấy như thể luồn bị cái bóng của chính mình bám theo và tại đây, mờ đi trước mặt nó, là bằng chứng. Nó nở nụ cười trên khuôn mặt lạnh giá, và bỗng chốc nó quên mất hai vế đùi trầy xước. Dang tay như cánh máy bay, nó xoay vòng tròn trên mặt đất bùn ẩm màu xám và nhảy nhót với người bạn bóng vô hình. Nó bắt đầu hát lẩm nhẩm với chính mình.

Nếu chạy hết tốc lực, chưa đầy một phút nó sẽ đến đầu bên kia. Sau cú nhảy, Shuggie đặt chân xuống chỗ bùn bóng nhẫy. Khi nó cất những bước nhỏ thoăn thoắt qua miệng hố, đôi ủng cao su đỏ tạo những tiếng lạch bạch, phành phạch, giống như một bàn tay to đập vào cái đùi béo. Tiếng bước chân vang ra bốn phía và tạo âm vọng xung quanh hố. Nó bắt đầu nhận ra tiếng vọng đang thay đổi dần.

Âm thanh vang lên chậm hơn. Rồi đầm hơn. Tiếng lạch bạch chắc nịch chuyển sang tiếng soàm soạp của ẩm ướt, giống như khi đập muỗng lên bề mặt cháo nguội ngắt. Đi được nửa đường thằng bé đã thấm mệt. Bùn đã nhão hơn và liếm lấy ủng của nó. Vì phải giơ đầu gối cao hơn, chân di chuyển chậm hơn. Bàn chân gần như bị kéo tuột khỏi ủng. Thằng bé phải bành

ngón chân và bấu lấy cạnh cao su giống như móng vuốt của một con mèo tuyệt vọng.

Trong cơn hoảng sợ nó thay đổi hướng đi. Khi chỉ còn cách bờ đất bở bốn chiều dài của Leek, nó không còn rút chân lên khỏi mặt bùn hung dữ được nữa. Nó đành rút chân ra khỏi đôi ủng đỏ. Giờ đi chân trần nó mới thấy mình thật ngốc làm sao, mặt bùn giờ nhèm nhẹp như nước trong bồn tắm. Nó đi thêm hai, ba bước nữa rồi dừng lại. Nó cảm thấy bùn ngoạm chân mình giống cái miệng háu đói ngoạm lấy cây kem ốc quế. Bùn đang ăn thịt nó. Lần này nó không thoát được rồi.

Nếu có chết, nó muốn chết cùng đôi ủng. Nó hình dung sắc mặt mẹ khi người ta tìm thấy nó mà không có đôi ủng, đôi xăng đan Dr Scholl mẹ nó mua cho và những vết roi lằn trên thi thể của nó. Nó chật vật lần lại chỗ đôi ủng đỏ và giậm chân lên chúng. Chộp được một chiếc, nó tìm cách gỡ mình ra khỏi bùn nhưng một chân càng giơ cao, chân còn lại càng lún sâu vào cái miệng ẩm ướt. Bùn đã dâng lên tới khóa cài chiếc ủng, vượt qua bắp chân, rồi tới gần đầu gối nó. Bùn bắt đầu thấm ướt hết quần. Nó thấy bùn tràn qua miệng ủng và cảm thấy bùn len lỏi vào giữa ngón chân. Cuối cùng nó mặc kệ, đứng nghển dậy, và vì không biết làm gì khác, nó bắt đầu hát.

"Trẻ eeem là tương lai của chúng ta. Dạy cho ngoan, bầy con thơ sẽ là đầu tàu." Shuggie nhìn bùn than lấp đầy chiếc ủng còn lại, cơ hội lấy lại đã hết. *"Cho các em thấy vẻ đẹp bên trong mình."*.

Nó hát càng to hơn, bắt chước bài hát nó nghe được trên radio. *"Eeem sẽ không bao giờ luuui bước. Dù đương có xaaa, dù đêm có tốiii, em vẫn seeeẽ không chịu khuất phục. Một mìnhhh kiên cường tiến-lên phía trước."*.

Có tiếng nghèn nghẹt phát ra trong bóng tối. "Cái quái quỷ gì thế? Mày là Whitney Houston à? Trên đây nè."

Shuggie không thấy rõ bóng người ở cạnh hố. Lúc này Leek cũng nhòe vào bầu trời có màu than. "Mày làm cái quái gì ở dưới đó?"

Shuggie nhắm tịt mắt lại. “AAA, ĐỔ TRÁO TRỞ BẨN THỈU KHỐN KIẾP, NHANH LÊN COI! KÉO EM RA KHỎI ĐÂY, ĐỒ NĂM NGÓN ĐỐN MẠT!”

Trong bóng tối có tiếng sờ soạng xuống đất và tiếng chân nặng trịch bước lên mặt bùn nhão.

“ĐẾN NHANH ĐI.” Cậu nghe thấy tiếng chân cắm vào lớp xỉ bở. “KÉO EM RA KHỎI ĐÂY NHANH LÊN, ĐỔ LƯU MANH CẶN BÃ.”

Tiếng lẹp bẹp đến gần hơn, nó nghe thấy tiếng thở dài quen thuộc khi Leek bắt đầu lẩm bẩm văng tục. Leek tóm lấy cặp của thằng em và sau tiếng làu bàu, bứng nó lên giống một cái cây xác xơ trong vườn. Shuggie thấy mình bị nhấc bổng lên khỏi mặt bùn rồi rớt uỵch xuống lại. Leek nắm lưng áo khoác của Shuggie giống nắm dây địu em bé và kéo nó về chỗ mặt đất cứng.

“Ê, chưa! Đợi đã! Từ từ!” Cả hai dừng lại. Leek cúi gần tới mặt em mình, nhìn săm soi trong ánh sáng mờ xem sắp đến là nỗi phiền toái gì. “Để em xuống. Để em xuống!”

“Mày bị dở người hay sao?” Leek kéo thằng bé đến miệng hố và nhéo tai nó đau điếng. Cậu có vẻ giận dữ với Shuggie. Cậu có vẻ chỉ muốn bỏ đi ngay lập tức.

“Em không thể về nhà được,” thằng bé giằng co. “Em không về được nếu mất đôi ủng. Mẹ sẽ giết em mất! Mẹ dành bộn tiền mua nó từ catalogue.”

“Chúa ơi!” Shuggie thấy bàn tay buông áo nó ra, rồi anh nó lần trở lại hổ. Trong bóng tối có tiếng càu nhàu, tiếng giật hì hục vì bùn bấu lấy và ợ ra. Sau một thoáng im lặng, nó nghe thấy tiếng ủng lẹp bẹp của Leek và cảm thấy một bàn tay nắm cổ áo nó trở lại. Leek kéo Shuggie ra xa hố, và chỉ khi Shuggie bắt đầu rên rỉ vì đá lởm chởm dưới chân, Leek mới dừng lại và cho nó đi ủng. Trong lúc Shuggie cặm cụi đeo ủng, nó thấy anh nó đi lại bồn chồn, mắt Leek nhìn xa xăm, về phía khu mỏ. Trông anh nó có vẻ nóng lòng.

“Lẹ đi!” Leek ôm lấy vai Shuggie và lắc, những ngón tay dài của cậu chạm nhau ở giữa lưng thằng bé. Shuggie chớp mắt nhìn lên anh nó. Nó thấy lần đầu tiên đôi lông mày của Leek nhích lại gần nhau đến thế. Nó thấy thật kỳ quặc và đang định mở miệng nói.

Nhưng giọng Leek có gì đó không ổn, nó ầp úng và méo mó. Cậu làm Shuggie sợ. Có những vết máu thẫm trên mặt Leek, nhơm nhớp như xirô. Vầng mắt trái của cậu bị bầm, trông như hõm sâu xuống dưới ánh sáng lờ mờ, môi dưới cậu sưng và rách. Leek day tay vào quai hàm, có vẻ như đau lắm. Cậu thò tay vào miệng và lấy ra hàm răng dưới giả bằng sứ trong lúc nhăn mặt đau đớn. Một răng bị mất, một chiếc khác gãy, và mặt sứ màu hồng bị nứt làm hai, giống như ai đó đã quại cậu một cú rất mạnh.

“Anh sao không?”

“Chết tiệt,” Leek rên rỉ. “Tao đã bảo mày đứng canh chừng. Nhẽ ra mày phải báo tao khi bảo vệ đến.” Khi cậu day hàm, những khớp ngón tay đã bị toạc da. Ánh mắt cậu toát lên vẻ hoảng sợ trong bóng tối. “Tao đánh ổng nặng lắm, Shuggie ạ. Tao buộc phải làm thế. Đó là tại mày.”

Leek bỏ hàm răng sứ gãy vào trong túi, và lúc này, Shuggie thấy anh không mang theo dây đồng, cũng không có xà beng. Leek ra hiệu cả hai cùng chạy và cứ quành lại nhìn như có ai theo sau. Shuggie đi ủng không khít, chỗ vớ ướt chụm lại ở các kẽ ngón chân và chà xước da bàn chân, nhưng nó không dám nói anh nó chạy chậm lại.

Đến được rìa khu dân cư, chúng thở phào khi nhìn thấy ánh đèn đường màu cam hiu hắt nhưng gần gũi. Khi Leek nói mà thiếu mất răng ở dưới, mặt cậu méo hẳn đi. Thật khó mà nghe được những từ díu vào nhau, nhưng Shuggie có thể đọc được nỗi sợ và thất vọng hiện rõ trong đôi mắt.

Mười bốn

Leek không bao giờ đi trộm đồng trở lại. Lão bảo vệ ở Mỏ phải vào viện, nứt sọ vì cây xà beng của Leek, tâm trí lão giờ nằm rải rác giống như pho bài bị đánh rơi xuống đất. Cảnh sát đến hỏi từng nhà, đi tìm người thanh niên đã gây chuyện. Khi họ đến trước cửa, Agnes bắt họ đợi ở bậc thềm. Cô còn bận sửa đôi bồng tai lòe loẹt rẻ tiền. Không phải giả vờ bị làm phiền, cô gắt gỏng thẳng thừng với đám cảnh sát như thể việc họ đứng trước cửa nhà cô đã là một sự xúc phạm. Cô đuổi họ đi dễ dàng, và chưa bao giờ Leek cảm thấy biết ơn đến thế khi mẹ cậu giữ trên người không tì vết.

Agnes không bao giờ hỏi Leek chuyện đó. Suy nghĩ ấy chưa bao giờ lóe lên trong đầu cô. Bridie Donnelly đứng hút thuốc cạnh hòm thư ở hàng rào trong khi đám cảnh sát đi tra hỏi dọc con đường. Bà ta chỉ bất ngờ là không đứa nào trong đám con trai bà dính líu. Bridie bảo đó là điều tuyệt vời nhất có thể đến với gia đình lão bảo vệ. Hợp đồng bảo vệ của ông ta sắp hết hạn, và giờ ông ta đảm bảo được lãnh trợ cấp tàn tật đến trọn đời. Bà bảo ông ta chưa bao giờ là kẻ thích om sòm.

Suốt mùa đông và cho đến đầu xuân, răng lợi của Leek đau ê ẩm. Dịch vụ Y tế Quốc gia, NHS, mãi không chịu thay hàm răng mới cho cậu, vì thế cậu chỉ đeo cầu răng sứ gãy khi nào ra ngoài, và mím chặt miệng vì mỗi lần nói là hàm răng lại bể làm hai. Ở nhà, cậu không cần đắp cầu răng và lảng vảng quanh nhà với miệng mím chặt như con rùa trong hoạt hình. Mỗi lần thấy Shuggie, cậu ngồi cạnh và nhéo nó cho tới khi da thằng bé tấy lên. Shuggie cảm thấy mình nợ anh nên cố hết sức không la lên.

Khi NHS cuối cùng cũng chịu thay mớ răng hỏng, mỗi lần cắn là hai hàm của Leek lại bị vênh và tấm sứ nhíu vào lợi, làm

lợi cậu đau không chịu thấu. Giống một tông đồ của Jesus, Shuggie mang cho anh mình những lát bánh mì trắng. Nó xé một mẩu nhỏ, vo cho dẻo và đưa Leek đặt dưới tấm sứ để xoa dịu vết tấy. Shuggie bỏ bánh mì trong túi để mang cho anh cậu cho đến tận hè. Nhiều lúc, khi Agnes giặt quần đi học của con, cô lại thấy một miếng bánh mì bỏ quên, đã cứng lại và mốc xanh.

Rồi kỳ nghỉ hè cũng đến, ngoài đường réo rắt tiếng chơi đùa của bọn trẻ nhà McAvennie với đám anh chị em họ và anh chị em họ của đám anh chị em họ. Chúng đang ra sức tận hưởng hai tuần thời tiết tốt ở vùng bờ Tây, đá bóng dưới lòng đường hay đạp xe và la hét trong lúc ném những túm bụi xỉ màu lông chuột vào không khí.

Shuggie không muốn chơi với chúng.

Cậu thấy có gì đó sai. Đâu đó hỏng hóc bên trong cậu. Dù tất cả bọn họ đều có thể thấy đó là gì, chỉ có cậu là không thể nói ra được. Đơn giản là có gì đó khác biệt, đơn giản là có gì đó sai.

Cậu lần vào chỗ bóng râm của ngôi nhà và chui bên dưới hàng rào mắt cáo, ra chỗ đầm lầy than bùn ở viển khu dân cư. Cậu đi xa một quãng ra khỏi khu nhà. Ánh mặt trời hiếm hoi đập lên lưng cậu, và qua lớp áo dày, da cậu bắt đầu rát lên vì nhiệt. Bỏ qua những lối đi quen thuộc, cậu tìm một lối mới băng qua đám sậy cao. Cậu giậm chân vòng quanh thành nhiều vòng tròn cho tới khi đạp xong một thảm ô van lớn bằng phẳng. Đám cỏ chết tạo thành một tấm thảm dày màu nâu. Shuggie cởi đôi ủng nặng và bắt đầu luyện tập những gì Leek đã chỉ.

Cậu đứng ở một mép vòng tròn và đi sang mép bên kia. Lần đầu cậu đi nhanh, bước những bước ngắn với hai tay vung vẩy. Tức tối, cậu nắm chặt tay, những móng tay sạch sẽ quắm vào lòng bàn tay, và quay lại để thực hiện lần nữa. Cậu đi chậm lại, để ý hơn đến bước đi, tạo không gian cho "thằng nhỏ.", giạng hai chân ra và nhấn gót chân vững chắc xuống mặt đất mềm. Shuggie cởi áo len và lau mồ hôi trước trán. Cậu quở trách mình, quay lại và làm lần nữa.

Cậu đi tới đi lui suốt buổi chiều, sau mỗi lần lại dặn mình đi chậm hơn, đừng vung tay ra xa quá, và phải giống như Leek, như một thằng con trai thực sự. Tụi con trai đều có thể đi tự nhiên, chẳng cần nghĩ, chẳng cần áy náy gì hết mà.

Agnes ngồi thẳng lưng trên ghế cạnh cửa sổ và nhìn ra đường. Đám trẻ con vừa chơi vừa la hét, nhưng Shuggie không có ở đó. Đến mười rưỡi cô đã dọn nhà và trang điểm xong. Dù không ra khỏi nhà, cô vẫn bận áo trễ cổ và chiếc váy xám vừa vặn. Cô ngồi uống chỗ bia cũ sót lại và tự hỏi thằng con trai trốn tránh tuổi thơ ở đâu.

Buồn chán, cô dứt những xơ vải trắng ra khỏi tay vịn ghế. Cô gấp một nhúm giấy toilet và đút vào túi. Cô điên tiết vì vẫn phải trả tiền cho bộ sô pha ba chiếc này và đám con trai không tỏ ra một chút cảm kích. Cô phải chắt năm bảng mỗi tuần để trả trong tám năm kế tiếp, và chúng lúc thì ngồi lộn cổ lúc thì ngồi lên tay vịn, giày thì không cởi.

Cánh cổng hỏng phía bên kia mở ra, và cô nhỏm người dậy. Đám trẻ rách rưới nhà McAvennie bắt đầu đạp những chiếc xe cũ nát ra ngoài đường bụi. Đứa nào cũng khôi ngô tuấn tú, cô phải thừa nhận. Thói cẩu thả của mẹ chúng khiến chúng trông như đám sư tử hoang. Tóc dài và rậm như thú hoang, chúng đều có mắt nâu đẹp kiểu dần du mục giống ba chúng.

Cô chợt để ý đứa con gái thứ. Cô không định như thế, nhưng không thể tập trung trong lúc lau cửa sổ bằng giấm.

Bọn trẻ đang chơi đùa trên đường, ở khúc đường bụi mù lên một mảng. Cô không thể lau cửa kính trong lúc nhìn chúng ngồi nhem nhuốc ở đó. Cô vẫy một đứa trẻ bọn chúng hay gọi là Chuột Chù lại, gọi nó ra sau nhà và cho nó nửa quả táo. Trong khoảng một giờ, cô lấy bàn chải lược cán cứng chăm chút cho mái tóc bùi nhùi của con bé, cắt những chỗ thắt và nút bện sau gáy. Hai cô cháu cùng tết tóc đuôi ngựa, rồi thành từng bím, rồi tết kiểu Pháp, rồi tết bím đuôi cá giống như Catherine hồi đi học. Đó là một buổi chiều yên lành.

Colleen nổi đóa khi phát hiện ra. Ả hét văng phổi từ khi chưa đặt chân ra khỏi nhà. Ả băng qua đường như một cơn bão và đập bình bịch lên cửa nhà Agnes, hét toáng lên, *"Cô nghĩ cô là cái thá gì hả? Cứ xớn xác ở đây ra vẻ Ta đây ha. Cô đi mà lo liệu thằng nhóc con ẻo lả nhà cô ấy."*

Rồi đến tiếng nhổ nước bọt xoèn xoẹt. Nhưng Agnes, đã ngây ra vì bia, không hề nao núng. Cô xoay đầu bàn chải lại và vỗ phành phạch vào đùi. *Giỏi thì tới đây*, cô nghĩ, *để tao cho mày thấy tao dùng cái cán lược này thế nào*.

Có những ngày, không thỉnh thoảng lắm, Agnes nghĩ thật đáng tiếc họ không thể đối xử hòa nhã. Phụ nữ với nhau, họ có quá nhiều điểm tương đồng, mặc dù Agnes cũng thấy nhói trước ngực khi phải thừa nhận điều đó. Agnes nghe Jinty kể là có lần Jamesy Bự đã dành món tiền đền bù giảm biên chế sau cùng cho mấy chiếc xe hơi đồng nát và súng bắn đạn bi cho mấy thằng con. Colleen đã phải ra siêu thị Fine Fare để ăn trộm đồ cho bữa tối Giáng sinh của gia đình họ. Cả Agnes và Colleen đều thấu hiểu tình cảnh túng quẫn. Đáng lẽ họ phải gần gũi với nhau hơn. Mỗi người ở góc của riêng mình, họ nhìn hau háu vào quyển catalouge mua trả góp của Freemans và nằm thức lặng lẽ trong đêm, tự hỏi làm sao kiếm được chút tiền vặt vãnh. Nếu *thằng bé có cái này* và *con bé có cái kia*, vậy còn họ có gì. Đó là bài toán của bất cứ bà mẹ nào.

Mỗi người ở góc của riêng mình, cả hai dành trọn những buổi chiều núp sau sô pha để trốn đám nhân viên Provident. Giống như thành viên trong đội bơi nghệ thuật, các bà ở Cổng Mỏ cùng nằm bẹp xuống thảm và bò dưới sàn nhà. Gã Provvie* mảnh khảnh mặc bộ vest quá khổ. Gã sẽ trâng tráo nhìn săm soi qua cửa sổ. Gã có kinh nghiệm nhiều năm dòm lọn khói thuốc lá cuộn tròn đằng sau sô pha trong những căn nhà trống.

Colleen, qua ả Bridie, còn gián tiếp chỉ Agnes cách thó tiền từ hộp cước điện, dùng kẹp tóc mở hộp để không làm trầy chỗ khóa. Cứ một Chủ nhật hằng tháng, cô lại cạy được những đồng xu và mấy đứa con trai lại được ngồi ăn sandwich kem tươi trước lò sưởi điện ba thanh nóng hổi chạy ro ro. Những đồng xu

bạc nằm trên tay cô giống như món đồ trang sức, Agnes sẽ nhét mấy đồng xu vào lại và hưởng gấp đôi lượng điện được tiêu thụ hằng tháng.

Sổ của người lấy số điện tháng nào cũng như tháng nào. Agnes hình dung cảnh hắn ta ngồi trong quán rượu với gã Provvie, vò đầu bứt tai trước những trò tai quái của các bà mẹ Cổng Mỏ.

Khi Colleen ghì chặt Chuột Chù vào ngực, Agnes tự hỏi vì sao ả lại ghét cô đến vậy. Agnes thèm muốn những gì Colleen có. Ả có gia đình kề bên. Hoặc ở sát vách, hoặc ở khu bên cạnh. Con cái ả trẻ, khỏe khoắn và vẫn cẩn có mẹ. Và quan trọng nhất, cô ả vẫn có người đàn ông ở bên cạnh, người đàn ông duy nhất ả có thể kiếm trong đời, và anh ta vẫn sống chung ngôi nhà đó. Cô ả còn có Chúa, theo cách cô ta tự thú nhận, ngài đã chọn cô ta làm kẻ thượng đẳng, để cô ta có thể đưa ra phán xét đạo đức cho những người xung quanh, và cô ta đã làm đúng như thế, giống như người quản lý cấp phòng thực thi mệnh lệnh của Sếp Bự. Đối với Colleen, trốn chui lủi và ăn cắp vặt là một chuyện, và đều là những tội lỗi cần thiết. Quần tất đen và giày cao gót là chuyện khác, chúng mới phàm tục và đáng nguyên rủa.

Uống xong lon bia, Agnes nhìn đám giặc trời nhà McAvennie đạp xe trên đường Mỏ. Cô thấy Colleen đeo túi chéo vai bước ra khỏi cổng và đi theo hàng bụi chúng để lại, ra khỏi khu dân cư. Đến đó, cô bất chợt nảy ra ý nghĩ.

Chồng Colleen, Jamesy Bự, đang lúi húi bên dưới vỏ xe Ford Cortina hoen gỉ. Agnes không thể biết người anh ta mới vấy bẩn hay vẫn nhem nhuốc từ xưa giờ. Cô băng qua con đường hẹp cùng tiếng giày cao gót lộp cộp. Gã đang nằm ngửa, vệt dầu đen loang ra xung quanh như một thảm mật đường. Agnes gõ chiếc nhẫn lớn vào khung xe kim loại.

“Lại chuyện gì thế?” Tiếng thở phì của anh ta mạnh tới mức cô thấy hơi nóng phà vào cổ chân. Dụng cụ kim loại đặt leng keng xuống mặt đường, anh ta choài người ra như con cua để

thoát khỏi đống phế liệu. Phải mất một lúc anh ta mới chui ra được.

Khuôn mặt cô đã luyện tập quen với nụ cười bứt rứt, kiểu tình cờ. Khi đứng dậy, anh ta cao hơn cô cả hai cái đầu. Anh ta có nước da người Ireland gốc Phi, được tráng mật dày đến nỗi đất cát và dầu máy gần như đi đôi với anh ta. Một bên cổ anh ta bị bỏng và rúm ró vì vụ nổ ở Mỏ, ngôi tóc sau gáy anh ta bị lệch một góc quái gở. Dù gì, anh ta cũng đẹp trai. Cô ghét điều đó.

"Colleen nhà anh có nhà không?" Cô hỏi.

Jamesy dòm cô cảnh giác. Mắt anh dừng lại ở chiếc áo len cổ trễ. "Đừng có dông dài và làm màu nữa," anh gạt thẳng thừng. "Cô muốn gì?"

Agnes hạ mắt xuống. Tay anh ta vạm vỡ và chai sạn. "Tôi có việc muốn nhờ anh."

"Ồ, ầy." Lúc này anh ta mỉm cười như tất cả người đàn ông cô từng biết. Những cái răng nhọn khoằm vào trong cổ họng, giống như cái bẫy thú.

"Tôi đang băn khoăn," cô nói. "Tôi hơi lo thằng con tôi, thằng út."

Mặt gã đanh trở lại. Mắt gã vẫn cứ nhìn vào người cô. "Ầy, thằng ấy không được đâu. Cô phải để ý đến nó. Thích làm mình làm mẩy lắm. Hôm nọ tôi thấy nó còn nhảy dây. Cô phải sửa từ trong trứng nước chứ."

"Thế tôi mới sang đây." Agnes khoanh tay lại, nhưng gã cứ nhìn vào ngực cô.

"Cô có muốn tôi bảo đám nhóc nhà tôi sang trị nó một trận?"

"Không!"

"Trẻ con đánh nhau thôi mà. Cho cứng cáp."

"*Không!* Đó không phải lỗi của nó. Lớn lên mà không có đàn ông nào bên cạnh cũng khổ cho nó chứ."

"Thế thằng Leek của cô thì sao?" Gã đàn ông nhem nhuốc tự nghĩ về câu hỏi của mình trong thoáng chốc. Hành động dẩu

môi cáu kỉnh chứng tỏ gã chẳng biết gì về thằng lớn nhà cô. "Rồi. Thế cô muốn cái quái gì từ tôi nào?"

Một cơn gió thổi qua cô. "Tôi chỉ để ý, thấy anh làm những chuyện hay ho với mấy đứa con trai."

Người đàn ông này không có lòng thương. Ở khu dân cư này, gã có tiếng lạnh lùng và vô cảm, kể cả với chính mình. "Ầy, dưng cô muốn tôi làm gì mới được?"

"Tôi nghĩ nếu tôi biếu anh mấy đồng, anh có thể làm ơn dẫn nó theo khi nào anh đi cầu cá, hay dạy nó đá banh chăng?"

Thớ cơ căng trên mặt gã bảo cô rằng gã đang cân nhắc. "Agnes, tôi không cần tiền của cô."

Agnes thấy mình như con ngốc. Cô muốn quay lại đống bia, để nó làm nguôi cơn giận và nỗi xấu hổ. "Không sao. Tất nhiên. Xin lỗi đã làm phiền anh. Tôi chỉ nghĩ là… thôi, đừng bận tâm." Cô đứng thẳng người, đã sẵn sàng mang nỗi nhục của mình về lại bên kia đường.

"*Gượm đã.* Tôi không nói là cô không thể làm gì cho tôi." Jamesy Bự lúc này mỉm cười và răng gã nhọn hoắt như dao. Gã đưa bàn tay dính dầu lên chiếc vest nhớp nháp. Rồi tay gã rờ qua phần thịt ở chỗ bụng.

Mùi dầu mỡ bám vào cô rất lâu sau đó. "Thằng nhỏ." của gã còn sẫm màu hơn thân người. Hoặc là nó bẩn thỉu hoặc, cô hy vọng, nó chai hơn và biến sắc vì sử dụng quá nhiều. Nó sẫm như thịt đùi của một con gà, và cô ngạc nhiên là nó không có màu mật như những phần còn lại trên người gã.

Họ hành sự quá nhanh, và giờ sau khi kéo khóa áo khoác rồi lôi Agnes đứng dậy trở lại, gã lập tức lùa cô ra khỏi nhà Colleen theo cách vừa ranh mãnh vừa đáng hổ thẹn. Gã hành xử như một thằng hèn, giống như khách vừa mua xong đã tiếc nhưng không thể trả lại món hàng. Gã cáu kỉnh nói sẽ đón thằng bé vào Chủ nhật, gã sẽ đưa Shuggie đi câu cá ở một con kênh nhung nhúc rác và cá măng.

Ban đầu Shuggie chối phắt, có vẻ cậu chưa từng nghe ý tưởng nào tệ hại như vậy. Tối đó, mẹ cậu khóc trong nhà tắm, trong lúc kì cọ cho hết dầu mỡ và cảm giác mình như là đứa ngớ ngẩn. Shuggie nghe tiếng cô, ngồi trong làn nước lạnh và khóc với chính mình. Cô hầu như tỉnh táo, và với Shuggie, những lúc tỉnh mẹ cậu khác xa với mụ đàn bà lè nhè say khướt. Cậu cố tạo trong mình nỗi hứng thú với chuyện đi câu, hay bất cứ chuyện gì làm mẹ cậu vui trở lại.

Cậu lên kế hoạch cho ngày hôm đó, sửa soạn, lập danh sách những thứ cần mang và rà lại danh sách. Cậu soạn bữa trưa và quần áo, thứ sẽ bỏ trong ba lô đi học và những thứ nhỏ hơn cậu sẽ bỏ vào túi áo khoác: sandwich cà chua, rô bốt để chơi cùng, cặp kính râm bằng nhựa, và bánh quy xốp. Bày ra hết mọi thứ và bỏ từng thứ vào đúng chỗ ngăn nắp xong, cậu ngồi ở mép giường như một chú chó nhỏ kiên nhẫn.

Sau bữa sáng Chủ nhật, căn nhà phía đối diện bắt đầu nhộn nhịp hẳn. Đám con trai chân tay dài nhà McAvennie đổ xô ra khỏi cửa và bắt đầu chất các túi xách cùng cần câu vào thùng xe tải chở phế liệu của cha chúng. Prancis xách một xô đựng đầy giun và liệng vào bên hông thùng xe. Agnes nghe thấy tiếng động nhà đối diện và đi vào phòng ngủ của con. Cô làm nét mặt phấn khích trước thằng bé đang ngây người vì lo âu.

“Đấy, mẹ đã nói mà!” Có vẻ cô mới là người nhẹ nhõm chứ không phải thằng bé.

Shuggie dán mắt vào chiếc xe tải bên kia đường. Cậu chạm vào từng túi của chiếc áo khoác không thấm nước, giống như cử chỉ của cha xứ trong lễ Mass. “Con sẽ bắt cho mẹ con cá lớn chưa từng thấy.”

“Mẹ tin con làm được,” Agnes nói, chép môi.

“Con có nên đi qua bên kia đường không?” Cậu hỏi.

Agnes nghĩ ngợi một chốc. Nhưng rồi lòng kiêu hãnh trong cô trả lời. “Không, con cứ đợi đây. Ông McAvennie sẽ sang đón con.”

Jamesy Bự bước ra đường. “Con nên ra chưa?” Shuggie hỏi lại.

Leek vẫn đang cục cựa vì muốn ngủ tiếp sáng hôm đó. Một tuần lao động chân tay khiến cậu chỉ muốn ngủ nướng thật lâu. Nghe tiếng hai mẹ con nấn ná, không kìm được, cậu hét lên từ dưới chăn. “Ra đi, *trời đất ơi*, ĐI ĐI!”

Agnes đập vào cục tròn dưới chăn. “Không! Mẹ đã nói là ông McAvennie sẽ sang đón chúng ta.” Cô nhìn người đàn ông da ngăm sải chân trên đường. Chân vạm vỡ của gã đá dầy nhợ chòi ra vào lại gầm xe Cortina, lúc này đang nằm kê trên chồng gạch. Cô gãi cạnh bên ngón cái trong lúc gã dời những chiếc túi trên thùng xe tải, chằng chúng cố định bằng dây cước, rồi đi tới đuôi xe và nhảy xuống đường.

Shuggie đang siết hai bàn tay lại vì nôn nao. Cô nhìn áo khoác của thằng bé. “Nghe nè, con phải làm đứa bé ngoan. Biết vầng lời ông McAvennie. Đừng gây phiền phức, nghe chưa?” Cô hôn lên cái miệng nhỏ nóng bỏng của thằng bé, môi trên của nó lấm tấm mồ hôi.

Cục trồi lên trên tấm chăn của Leek lại lên tiếng. “Đừng có chết đuối ở đấy. Tao vẫn chưa quên cú lần trước đầu.”

Có tiếng nổ máy từ chiếc xe tải cũ, làm cả hai mẹ con ngạc nhiên. Họ nhìn con quái thú trồi lên thụp xuống khi thắng tay được nhả ra. Dòm vào kính chiếu hậu, Jamesy Bự cho xe chạy. Nỗi hốt hoảng hiện trên mặt thằng bé. Chiếc xe tải đi một hướng khác, về phía cuối con đường thay vì phía đầu. Cuối đường là ngõ cụt. Vấp phải bãi đầm đầy cỏ hoang, con đường phình ra như đầu chiếc muỗng, và tài xế thường không có lựa chọn nào khác ngoài việc đi đến cuối chiếc muỗng để quay đầu.

Agnes bặm môi. “Mẹ nghĩ ông ấy chỉ quay đầu xe thôi.” Cô cố tin vào điều mình nói. “Nhưng có lẽ ta nên đi ra chờ ở cửa.”

Thằng bé gật đầu, mặt nó đỏ ửng lên. Họ đứng đằng sau cửa chính và điều chỉnh tư thế như chuẩn bị bước ra sân khấu. Cả hai nắm tay nhau bước ra và đi đến bên lề đường. Từ xa chiếc xe tải màu xanh lục quay đầu và cất tiếng *rừm* trở lại.

Họ đứng trên lề đường, thẳng thớm và kiêu hãnh, giống như người ta đứng trên sân ga chờ con tàu tốc hành. Cô nắm tay thằng bé, và bàn tay kia của nó cầm chiếc bánh sandwich cà chua sũng nước. Những ngón tay đeo nhẫn của Agnes run run. *"Nào, lau mặt đi và nhớ lời mẹ dặn."*

Nhưng chiếc xe tải vẫn không đi chậm lại. Jamesy Bự còn không thèm nhìn sang họ. Bụi đen bay mù lên khi cỗ xe bình bịch đi qua. Hai mẹ con đứng đó một lúc lâu chờ nó lùi lại.

Khi làn bụi đã yên vị, có tiếng gõ lách cách từ phía cửa sổ đối diện. Colleen McAvennie hì hục nhấc cánh cửa sổ trượt cứng đầu và ngó ra phía đường, vẻ ngờ vực hiện trên khuôn mặt. "Hai mẹ con nhà này đứng ngây ra đó làm gì?"

Agnes chỉ còn biết cười, như thể chuyến xe buýt cô chạy tới đón nhưng bị lỡ lại không phải chuyến buýt cô định đi. Hàm răng cô sáng bóng dưới làn môi đỏ, lớp son môi còn tươi đã kịp dính bụi.

Con trai cô ngồi trong ngăn chứa than phía sau nhà nhặt miếng cà chua còn ấm ra khỏi bánh sandwich. Thằng bé không khóc như cô nghĩ. Agnes đã mở tung hộp cước điện và lấy hết những đồng xu bóng lộn từ trong đó. Cô đem xu đến cửa hiệu của Dolan và mua một vốc sô cô la cùng một phần cá tẩm bột. Khi cô đưa thằng bé miếng phi lê cá, nó không ríu rít thích thú như cô mong đợi. Nó chỉ quệt muội than khỏi khuôn mặt nóng bừng rồi nhún vai. "Dù gì con cũng không muốn đi." Khi cô nói xin lỗi, những giọt nước mắt tức tối lăn trên má cô. Thằng bé nhìn lên cô và hỏi, "Mẹ sao vậy?"

"Mẹ xin lỗi vì con có người cha không ra gì."

Leek, do bị cầm tù, đá bóng ở vườn sau với Shuggie. Agnes nhìn chúng qua cửa sổ, và cô thấy rõ không đứa nào muốn ở đó. Cô tìm thấy mấy lon Special Brew giấu dưới bồn rửa chén. Cô lăn lon nước lạnh trong tay và nghĩ đến việc gọi những con quỷ trong mình trỗi dậy. Nếu uống cho say, kiểu gì trong hôm nay cô cũng sẽ ra đường cãi nhau một trận ra trò. Cô ngồi ở mép sô pha sạch sẽ cùng với lon bia của lòng can đảm và bật nắp.

Colleen kéo thùng rác nhà ả từ ngoài đường vào, tranh thủ tán chuyện với bà nội trợ sống ở căn bên trái. Ả đang xoay mặt thánh giá trên dây chuyền một cách yểu điệu. Agnes có thể biết ả hài lòng với bản thân. Buổi sáng nào đám đàn bà cũng lởn vởn quanh chiếc Cortina bị mổ ruột của Jamesy. Agnes nghĩ đó là cách họ làm ra vẻ hòa đồng, vì cả đám bọn họ đều bước đi tất tả, cái cách của lũ người cắm đầu đi buôn chuyện. Bridie Donnelly gỡ chỗ quần bó mắc vào háng. Nhìn mớ váy bẩn và quần tất bạc màu, những chiếc quần bó trễ đũng và áo khoác mặc ở nhà lùng thùng của họ, Agnes thấy dễ chịu hơn hẳn.

Agnes đã tính toán khi uống bia. Cô muốn đợi lúc Jamesy Bự về nhà rồi mới phóng qua cánh cổng hoen gỉ đó. Cô muốn gã chứng kiến khi cô nói với Colleen gã đã làm gì cô bằng những ngón tay nhớp nháp dầu máy của gã. Nếu máu cô trào lên quá sớm vì chất cồn, cô sẽ vượt qua đỉnh, đầu óc cô sẽ chậm lại, và cô sẽ dè chừng khi phun ra sự thật.

Agnes vừa cảm thấy mặt mình nóng lên thì thấy một phụ nữ lạ đi trên đường. Cô ta rà địa chỉ trên mảnh giấy, vừa đi vừa đếm những căn nhà giống y nhau. Dễ nhận ra cô ta không phải người ở Mỏ vì tóc được cắt tỉa và chăm chút. Cô ta cũng không phải một người em họ hàng Công giáo, vì cô ta mang xắc tay màu đỏ tươi, nó tiệp hoàn hảo với đôi giày cũng màu đỏ tươi.

Mặt Colleen thộn ra, nhắc Agnes biết là mụ ta cũng không biết cô gái này. Cô ta tiến lại gần chỗ các bà, nói gì đó với Colleen, và Colleen gật đầu chậm rãi. Dập điếu thuốc, ả cầm lấy cốc trà lạnh, rồi liếc xéo qua sau vai, ả dẫn cô gái lạ vào nhà. Đám đông ngồi lê đôi mách thưa đi.

Agnes ngồi chồm tới trước. Cô nghĩ người phụ nữ này chắc làm cho Sở An sinh Xã hội và cô ước gì chính mình báo cho họ biết. Họ đang thanh tra Cổng Mỏ, đi tìm những kẻ ranh ma vừa làm bán thời gian vừa ăn tiền trợ cấp tàn tật, những kẻ còn dư dả bắt truyền hình vệ tinh. Nhưng người phụ nữ này không ở lại lâu đến mức đó, cô ta đi khỏi với cái xắc đỏ xinh xắn kẹp dưới nách. Agnes nhìn cô ta bước qua đống phế liệu xe hơi và lịch sự khép cánh cổng gãy. Cô ta lấy từ trong túi chiếc kính mát trông

đắt tiền và dùng nó gạt tóc ra khỏi mặt. Động tác đó làm Agnes thích thú, vì cô biết nó sẽ làm Colleen điên tiết. *Kính mát nữa ư? Xin Đức Kitô thương xót, ả này nghĩ ả là ai chứ?* Ngẩng mặt lên, người phụ nữ tươm tất ấy bước dọc con đường vắng và đi khuất tầm mắt.

Agnes chờ, nhưng Colleen không ra trở lại.

Khi đói, ba đứa con gái nhà McAvennie lảng vảng ngoài đường như những cô dâu ma mị. Mái tóc vàng của chúng xỉn đi và bay phất phơ trước mặt như mạng che mặt, và chiếc váy dài mùa hè của chúng mới đây màu thiên thanh, giờ đã phai màu. Agnes mới chỉ nhắm mắt lại một chốc, khi mở mắt cô đã thấy cái bóng lù lù của chiếc xe tải phế liệu của Jamesy Bự đang tiến sát lề đường đối diện. Bên ngoài trời vẫn sáng, nhưng tất cả bóng đèn nhà McAvennie đã bật sáng quắc từ hồi nào. Nhờ ánh đèn ấy mà cô thấy bóng người đang đi thoăn thoắt từ phòng này sang phòng khác. Agnes bật nắp lon nữa và uống ừng ực.

Trong phòng ngủ, cô thay váy sang thứ gì đó giúp cô có thể đá chân, và mặc chiếc áo len đính hạt cườm thạch anh, chiếc áo phồng lên quá mức cần thiết mà Colleen có lần nhìn bằng nửa con mắt. Cô từ tốn tìm trong hộp trang sức, lấy chiếc nhẫn đính đá quý lớn nhất, nhẽ phải to như nhẫn giáo hoàng. Những viên đá bằng thủy tinh được gắn ẩu đến mức chúng cà rách quần tất và mắc vào những khăn lau. Có những sáng dậy sau chầu túy lúy, cô phát hiện vết xước trên mặt, hay ở vế trong cẳng tay. Agnes ngắm nghía đôi tay đeo nữ trang của mình, một món vũ khí óng ánh, một quả đấm sắt được mạ vàng. Chỗ bia mới uống chộn rộn trong bao tử trống rỗng, và cô biết giờ đã điểm.

Agnes bước loạng choạng ra ngoài và dựa vào hàng rào gãy. Cô hít một hơi sâu và cảm thấy lâng lâng, đồng thời hơi chùn bước trở lại. Thế rồi tiếng hét cất lên.

Cửa chính nhà McAvennie mở tung, đứa con trai út chạy thục mạng ra ngoài. Khi cửa mở, giọng Colleen phát sang sảng cả dãy nhà. “James Francis McAvennie! Mày không tốt đẹp hơn con ả diêm dúa ấy đâu.” Agnes đứng bất động giữa con đường

trống trải. Ở hai phía đầu đường, bọn trẻ con ngùng chơi và các cửa sổ khẽ mở hé ra vì hiếu kỳ. Cô biết các bà đang vặn nhỏ tivi và đứng lấp ló sau rèm.

"Cái gì nào? Ầy, xin mời, đánh chúng tao đi. Mày nghĩ mày là thằng cha bự ở đây, đúng không? Để tao gọi đám anh tao tới đây, rồi xem ai mới là thằng cha bự, ha? Đáng lẽ tao phải nghe lời mẹ tao. Lũ Da cam chó chết bẩn thỉu chúng mày."

Gã đàn ông cất những tiếng ngắn gọn nhưng không thể nghe thấy rõ, còn Colleen réo mỗi lúc một to. "Tao không nói nhỏ đấy thì sao? Mày là đứa bội lời thề và Chúa sẽ không bao giờ tha thứ…" Agnes hình dung cảnh Jamesy Bự tóm lấy ả, vì con đường chợt im bặt đi trong thoáng chốc. Rồi tiếng Colleen phát ra trở lại, lần này đã bớt giận dữ hơn. "Mày nghĩ mày đi đâu? James? Đến chỗ *con* đó ư?"

Jamesy Bự McAvennie lao ra khỏi nhà, cổ áo thun của hắn ta bị xé toạc như thể Colleen đu cả người lên đó. Hắn ta vẫn còn đeo ủng lội nước, và xách ra túi rác đen đựng đầy những thứ trông có vẻ là quần áo, tay còn lại kẹp chặt đống chăn ga. Cổ hắn ta cháy nắng. Mặt hắn ta loang lổ những vệt rám nắng đỏ au và những vết cào. Hắn ta leo lên xe tải và nổ máy.

Agnes đang đứng loạng choạng giữa đường, hắn ta hẳn phải thấy cô đứng đó, dầu say nhưng kiêu hãnh, hai bàn tay đeo đá quý nắm chặt. Hắn ta kéo mạnh cửa xe xuống và hét vào cô như một gã tức tối hỏi đường, "Mày muốn cái gì hả, con điếm?" Hắn ta dùng từ đó như thể nó là tên cô. "Mày muốn nhặt xương về gặm à? Nhanh quá, ha? Đợi thịt nguội trước đã nhé."

Rồi chiếc xe tải cất tiếng gầm gừ đi mất. Đến lúc hắn ta đi tới cuối đường và quành xe lại, Colleen đã đứng ở cửa nhà, trông như con thú hoang. "*James! Jamesy!*."

Agnes bước chuếnh choáng lui về lề đường. Jamesy cố ý chuyển hướng và bánh xe sau suýt nữa cán vào chân cô. Một thảm muội than bốc lên khắp mặt đường.

Agnes chớp mắt nhìn sang lề đối diện, nhưng Colleen không còn tâm trí nào mà nhìn thấy cô. Khuôn mặt hom hem của ả

toát lên vẻ hoang dại và trống rỗng, sự sống và cái chết đồng thời. Ả ngã uỵch xuống mặt đường, chân buông lỏng lẻo và mặt bần thần, trên thảm bụi.

Agnes ngó khắp con đường, vừa giống kẻ lấm lét nhặt ví bị đánh rơi, vừa giống kẻ muốn bỏ trốn khỏi một vụ tông xe. Cô không chắc mình đứng ở phía nào.

Có làn gió nhẹ thổi qua các tấm rèm, nhưng không một ai ra giúp, không một chị em họ, không một phụ nữ nào ở Mỏ. Lấp ló phía sau cửa sổ nhà McAvennie là bốn đứa trẻ còn lại, đứng đó theo chiều cao giảm dần như những con búp bê Nga. Cùng khuôn mặt đẹp nhưng buồn bã. Một ngày nào đó, cô sẽ cho tất cả chúng tắm bồn nước nóng thỏa thích để làm Colleen chết điếng vì tức.

Từ chỗ máng nước có tiếng *rịt rịt* của tóc bị dứt khỏi bàn chải cũ, giống như tiếng vải sơn cũ lót sàn bị giật ra. Agnes bước tới gần mụ đàn bà vừa ngã xuống. Bụng cô chỉ chứa bia và bụi, và mớ tay chân quấn vào nhau ấy làm cô băn khoăn về những gì diễn ra trước mắt. Ban đầu cô nghĩ Colleen đang xé chiếc áo bóng đá của ả, nhưng khi tới gần hơn, Agnes thấy từng nắm tóc bị giật ra sau từng cú cào. *Rịt. Rịt.* Tóc bị giật ra từng nắm.

Agnes chạy tới chỗ ả. Chưa kịp định thần cô đã quỳ xuống thảm bụi, mấy ngón tay đeo nhẫn tìm cách ngăn những cú cào cấu của người phụ nữ trẻ hơn cô. Cô vòng tay ôm chặt Colleen. "Nè, chuyện này là sao, hả?" Cô nói bằng giọng dịu dàng đến mức bản thân cô cũng sốc. Cô đâu định đến để giúp.

Colleen nằm rũ rượi trong tay cô, và Agnes nhẹ nhàng lấy nắm tay cô ả đặt vào lòng mình. Agnes gỡ cho nắm tay mở ra, trong lòng bàn tay vẫn còn nguyên một nhúm tóc. Cô bắt đầu gỡ những mớ tóc dày ra khỏi kẽ ngón tay gầy guộc như thể đang lau chùi một chiếc lược cũ. Đôi mắt sâu hoắm của Colleen nhìn xuống đất một hồi lâu trước khi cô ả cất tiếng. "Đáng lẽ tôi cứ sống một mình thay vì cưu mang thằng cha lúc sa cơ. Lúc ấy tôi chỉ nói là tôi không muốn nuôi thêm miệng ăn nào nữa đầu." Tay Colleen đang run lên. "Khi mỏ đóng cửa, thằng cha bám váy

tôi cả đêm lẫn ngày như một đứa choai choai phát dục. Hắn đếch được tích sự gì với cái *con cu* không biết lúc nào nên dừng ấy."

Agnes nhìn vào những mảng hói trên đầu Colleen, bụi đã bắt đầu đậu lấm tấm vào những chỗ vảy rớm máu. "Năm đứa nhỏ là quá đủ cho một con đàn bà."

Colleen hít lấy hơi. "Còn thằng cha muốn một trăm đứa cũng được. Nhưng tôi chỉ nghĩ, Mẹ mày, McAvennie, và để vỗ mặt hắn, tôi không cho hắn mần nữa." Colleen lại òa khóc. Nước mắt tuôn ra thành những hàng dài, giống như cỗ máy bị rò nước. Nước mắt túa xuống chiếc mũi gầy khẳng, rồi nhỏ xuống má. Colleen quay sang Agnes và nhìn cô như thể họ gặp nhau lần đầu tiên. "Chắc lúc đó hắn bắt đẩu ngủ lang."

Lòng Agnes rối như tơ vò. Với bất kỳ phụ nữ nào khác, cô sẽ bảo mọi chuyện sẽ khá hơn, dù cô biết chuyện ấy sẽ đè nặng lên ngực cô suốt quãng đời còn lại. Nhưng cô không dành lời an ủi đó cho Colleen. Cô chợt thấy lúc này hai người họ là ngang hàng, và cô không còn thấy xấu hổ vì trong lòng nhẹ nhõm khi nghe người đàn bà này thốt ra lời đau đớn. Cô cắn môi để không cười tự đắc.

Các bà vợ thợ mỏ lúc này đã tràn ra đường. Anh em họ và vợ của anh em họ đang bu quanh, e sợ, như thể Colleen giờ đã biến thành con thú họ không biết phải tiếp cận thế nào.

"Nó mang cái mặt hơn hớn đến gặp tôi. Còn đeo cả kính mát. Cái kính to màu nâu vênh váo. Nó nói tên nó là Elaine. Hỏi có nói chuyện riêng với tôi được không. Tôi nghĩ chắc cô ả bán hàng catalouge, tính rao bán món chết tiệt gì đó cho Giáng sinh của bọn nhỏ."

Tới đây Colleen thốt ra tiếng rên rỉ. Cô ả xoè những ngón tay và nắm lấy viển váy. Chỉ bằng một cú giật, cô ả xé toạc lớp vải mỏng ra làm hai từ tà đến tận bụng. Rồi ả ngã như không còn sức lực xuống lại vỉa hè.

"Vì Chúa lòng lành." Agnes chắp lại hai miếng vải bị xé. Collen không mặc quần lót, mớ lông quăn ở chỗ kín đang rung

rinh bên dưới chỗ da bụng nhẵn, vàng vọt. “Nào, phải đưa cô vào nhà thôi. Đứng dậy. ĐỨNG!” Agnes tìm cách nhấc cô ả, nhưng cô vẫn còn chuếnh choáng. Họ ngã đè lên nhau trên màn bụi, và Agnes bị xước một bên đầu gối. Cô tìm cách kéo Colleen vào lại nhà, nhưng người đàn bà kiệt sức chỉ còn là đống xương, các cơ bắp đã rệu rã, và cô ả chuồi trở lại xuống đất như một đứa trẻ ương ngạnh. Agnes đứng dậy nhìn ả, mồ hôi vã ra, cô nhổ nước bọt. “Cô không thể cứ nằm đây như thế.”

Vẫn nhắm tịt mắt, Colleen rờ tay lên vỉa hè dơ bẩn giống như đang vuốt ve tấm vải mịn. Tiếng cô chậm lại và nghèn nghẹn hơn. “Tôi cóc quan tâm. Hãy nói cho Jamesy McAvennie biết. Là vợ hắn. Chết trên. Đường. Với cái hĩm già nhăn nheo của mụ ấy.”

Có tiếng cười ái ngại từ lũ trẻ đi xe đạp. Agnes lắc người Colleen thật mạnh. Cô thấy hài lòng việc đó, nên cô làm lần nữa. “Này cô, cô không có thể diện ư?”

Mắt Colleen mở to rồi khép lại. Hơi thở cô ta nhỏ dần.

Agnes nhéo cô ta. “Này! Làm sao thế? Lúc nãy cô đã uống gì?”

Nhưng đống xương mềm oặt không trả lời.

Chỗ hàng rào đầy các bà nói chuyện rôm rả như những con quạ to thóc mách. Tin tức được truyền đi nhanh chóng. Các chị em họ của Colleen kêu ca inh ỏi, và đám chị Jamesy giơ nắm đấm ra thách thức để bảo vệ thanh danh cho hắn. Mẹ Jamesy, đã tám chục tuổi, đang nhổ nước bọt và phe phẩy cây lau nhà lưa thưa như cái hái cắt cỏ.

Không biết phải làm gì, Agnes cởi quần tất rồi đến quần lót mình bên dưới váy. Cô làm gọn và táo bạo, dầu hơi loạng choạng lúc say sẩm, ngay giữa đường. Cô chật vật mặc chúng vào người Colleen. Giống như, mặc đồ cho con búp bê to bằng người thật, nhưng thay vì với mớ chân tay cứng và rắn rỏi, đây lại rũ rượi và nặng nề do máu chảy chậm.

Đến khi xe cấp cứu đến, Colleen không còn nói được nữa. Agnes đang quỳ xuống thảm bụi bên cạnh cô ta. Cô nhìn chiếc

quần lót đắt tiền của mình, sáng bóng vì nước tẩy loại tốt. Vận lên tấm thân của cô gái gầy guộc hơn, nó trông như một chiếc tã ren. Agnes nghĩ, chúng còn quá tử tế so với những gì cô ta đáng được hưởng.

Mười lăm

Nghĩ đến ông, bà nhớ tới màu của vỏ xúc xích, nhưng gọi là màu cũng không đúng, nó là cái vết nhàn nhạt được kéo dài ra mỏng tang. Ông trông bệch bạc. Lizzie phải dùng cả hai tay để nâng một tay của ông, và khi áp má vào, bà có thể cảm thấy những đường ven màu xanh cô ban nổi trên đó. Đó là đôi tay đã dỡ những xe tải chở thóc suốt hai mươi năm, đôi tay đã trải nhựa đường độc hại, đôi tay đã giết bọn Ý ở Nam Phi.

Giờ đây Wullie thở còn khó. Khí trong phổi ông phát tiếng như thể nó phải chạy rà rà qua một cái bàn mài, rồi chạm phải ngạnh và dừng lại, sau đó chạy lạch cạch và trôi soàn soạt ra khỏi người ông. Lizzie lau mặt cho ông bằng chiếc khăn tay nhúng sẵn nước ấm. Miệng ông lúc nào cũng há, hai mép đóng bánh và khô rang. Bà muốn hôn ông thêm lần nữa, bà muốn giữ những ký ức sau cùng của người đàn ông tử tế mà ông đã và vẫn là.

Các ông già giường bên đang thiu thiu ngủ. Bà trông thấy y tá cho họ một giọt morphine, lỏng, và lúc này trông họ như rơi vào một giấc ngủ trắc trở. Lizzie cởi nút áo choàng và gỡ khăn choàng ra khỏi tóc. Bà nhấc tay Wullie và ủ xuống dưới chăn. Ban đầu bà nghĩ sẽ leo lên giường, nằm cạnh bức tường đá là thân thể ông và khóc. Nhưng khi leo lên chiếc giường bệnh viện, bà đổi ý. Bà leo vụng về lên giường, và vẫn mang trên người áo choàng, bà quỳ giạng chân trên người ông.

Có thể người khác không để ý, nhưng Lizzie chắc chắn bà thấy mi mắt ông động đậy, khóe miệng ông co lại thành nụ cười gượng gạo. Bà nhúc nhắc tới và lui nhẹ nhàng. Trông như bà đang làm trò thô tục. Song, bà chỉ muốn ông ép thân mình vào bà, vẫn còn ấm và còn sống qua lớp vải pyjama, qua đũng quần

lót ẩm của bà. Bà chỉ muốn mang cho ông niềm an ủi chống lại cơn đau. Chẳng phải bà nợ ông điều đó sao?

Lizzie châm điếu thuốc khi bà lắc lư và chà xát trên người Wullie. Bà hít một hơi đầy phổi và cúi tới trước, phà vào mặt ông. Bà hình dung ông hẳn phải nhớ điếu Regal của mình đến thế nào.

"Bà ổn chứ, bà Campbell?" Một giọng nói sau lưng bà lên tiếng. Đôi tay ấy đỡ lấy cùi chỏ bà, từ tốn nhưng chắc chắn. "Ổn rồi ngoại ơi," người đó nói, trong khi đỡ bà ra khỏi giường. "Không sao đầu, ngoại của con."

Wullie không động đậy trong lúc sơ giúp Lizzie trèo xuống. Bộ pyjama của ông nhăn nhúm ở chỗ Lizzie tì vào, ngoài ra không có gì thay đổi. Không hề tỏ vẻ đánh giá, cô y tá gỡ mẩu thuốc ra khỏi ngón tay Lizzie và kéo váy bà xuống lại dưới đầu gối. Lizzie thấy mình được đỡ trở lại ghế, và cảm thấy cốc nước lạnh chạm vào môi. Suốt thời gian sơ xoa dịu bà, bằng giọng dịu dàng, an ủi, dỗ dành bà như một con mèo, Lizzie muốn nói với cô những điều bí mật. Lizzie nắm tay sơ trong tay mình và nói, "Làm ơn, Chúa của con, đừng đem ông ấy đi. Làm ơn. Đừng thêm lần này nữa."

Mặt Agnes trang điểm dày, và Shuggie hình dung như thể lớp phấn được đắp lên nhiều khuôn mặt khác cô đã quên cởi bỏ. Thằng bé lẽo đẽo theo cô với một khoảng cách đủ dè dặt, lúc này dừng lại và nhặt lấy những thứ rơi ra từ trong túi chiếc áo choàng lông chồn đã xỉn đi của mẹ nó.

Khi Agnes xúng xính đi qua cánh cửa tự động của bệnh viện, một y tá vẻ mặt lo lắng chạy đến, nghĩ là cô cần được hỗ trợ. Shuggie nhìn cô gái tìm cách tóm lấy mẹ cậu và định ân cần đặt cô vào chiếc xe lăn cọc cạch. Agnes gạt tay người y tá và đi thẳng đến khu lão khoa. Shuggie nghe y tá này nói với một phụ tá nam, cô nghĩ chắc chắn Agnes là gái làng chơi phê thuốc.

"Không phải đâu," Shuggie nói dõng dạc. "Mẹ cháu không làm gái làng chơi một ngày nào cả. Mẹ cháu quá đẹp cho nghề

đó."

Chiếc áo choàng lông chồn đem lại cho cô dáng vẻ cao ngạo, và đôi giày cao gót đen có quai gõ lộc cộc vết giày mờ trên hành lang dài bằng đá hoa cương. Mũi cao su ở giày phải đã xây xước, và mặc dầu cô đánh bóng giày bằng bút đánh dấu cũ màu đen, chiếc đinh nhọn kim loại vẫn rạch xuống sàn nhà những tiếng rít khó chịu.

Mấy khuôn mặt thảm thương từ dưới giường trắng nhỏm dậy nhìn khi cô bước ngang qua. Một sơ to cao, trông thần thiện bước ra từ một buồng và tiến thẳng đến cô, quắp trước ngực bìa kẹp hồ sơ màu xanh lục giống như tấm khiên chắn. Người cô ta rộng như một cánh cửa. "Cô thứ lỗi. Tôi giúp gì được cô?" Y tá nở nụ cười mệt mỏi. "Tôi là sơ Meechan." Cô ta giơ bảng tên trông có vẻ chức sắc trên bộ đồng phục xanh dương.

Với Agnes, cô gái này trông hiền lành hơn những bà y tá Lizzie đã làm cùng nhiều năm trước, mấy con mụ Glasgow vạm vỡ đủ sức giữ chặt những người đàn ông trưởng thành vào một tối thứ Bảy và rút những chai vỡ ra khỏi ngạnh sườn. Mặt các bà ấy như đá granite, lạnh và đanh, kết quả của hàng giờ ngồi trước tivi coi những màn bạo lực vô bổ. Sơ Meechan đang ân cần hết khả năng của mình. Agnes nhìn xuống cô y tá to bè và nhìn vào phù hiệu nhỏ trước ngực cô ta. Các chữ cái đang lung lay. Cô SHUGGIE BAIN: CHIẾC LINH HỒN NHỎ ® 281

hít một hơi sâu và cố tỏ ra tỉnh táo. "Không, cám ơn. Tôi biết đường đi. Tôi đang tới chỗ đấy."

Sơ Meechan không từ bỏ nụ cười đã được luyện tập. "Nhưng mà cô ơi, đã quá chín giờ rồi. Giờ thăm nom hôm nay đã kết thúc."

Chớp mắt nặng nề, Agnes nhìn xói vào cô gái đang làm phận sự. Chỏm mũi cô ta rỗ như một trái dầu tây nhỏ. Agnes nhìn chần chừ rồi tặc lưỡi tỏ vẻ thông cảm, ra hiệu cho sơ biết cô đã xem giờ. Rồi cô đặt những ngón tay đeo nhẫn lên cánh tay đẫy đà của người y tá, theo một cách ân cần, từng ngón tay

chạm vào da thịt như thể cô đang đánh những âm giai trên đàn piano. “Tôi đến đây để thăm ba tôi.”

Hơi thở đây mùi men chua phà lên mặt cô y tá. “Ba cô tên gì?” Sơ không nao núng. Glasgow đã dần dà luyện cho cô ta cách chai lì.

“Wulli… William Campbell.”

Cô y tá cúi đầu định rà danh sách trên bìa kẹp hồ sơ xanh nhưng chợt nhớ ra. “Ồ, tôi biết rồi.” Gương mặt được luyện tập của cô ta lệch khỏi khuôn, và bên dưới đó là những cảm xúc thực chảy cuồn cuộn. Một tay ôm tấm bìa vào bề ngực rộng, tay còn lại cô ta đặt khẽ khàng lên cánh tay Agnes. Agnes thấy mình nhìn chằm chằm bàn tay đó.

“Ồ, má trẻ,” cô ta nói dịu dàng, phá vỡ mọi phép tắc. “Tôi rất đáng tiếc cho tình trạng của ba cô. Tất cả mọi người ở đây đều mến ông ấy, ông lão đậm người, phúc hậu, chúng tôi chăm sóc ông không một chút nề hà.” Rồi sơ Meechan tiến gần lại Agnes và nói thêm với vẻ bí ẩn. “Nhưng tôi có một chút lo lắng cho mẹ cô. Bà ấy có vẻ không chống chọi nổi. Đêm qua ừm, tôi chỉ đến kiểm tra xem ừm, bữa khuya được dọn đi chưa, nhưng khi đến giường của ba cô ừm, thì thấy rèm ngăn chưa kéo hẳn. Lúc đó đã trễ rồi. Tôi đến kéo rèm thì thấy bà lão đang ngồi trên chốc ông, tội làm sao.”

Với Shuggie, cô y tá là phụ nữ đáng mến. Agnes sẽ không đồng ý. Nếu như đang tỉnh, có thể cô sẽ không cười. Nếu sơ không đặt tay mình lên tay cô và gợi vẻ thương xót trên gương mặt, có thể cô đã không cười. Song lúc ấy Agnes không tỉnh táo và cũng không có tâm trạng để cố tỏ ra tỉnh táo. Thế nên cô bật cười. Ban đầu là tiếng khúc khích tội lỗi, sau đó người cô run lên, cô ngửa đầu ra sau bật ra tràng cười sang sảng, cao ngạo. Rồi cô nói đầy ác ý, “Thế cô ghen tị hả?”

Đôi hàm ngấn thịt của sơ Meechan bụm vào nhau. “Ôi Chúa ơi!” Cái mũi hình trái dâu tây lệch giật lên. “Tôi có cần nhắc cô đây là khu *dưỡng lão* không?”

Shuggie thấy mẹ mình siết tay lại. “Thôi nào, tha cho tôi đi.” Quai hàm Agnes trề xuống, mắt cô vẫn long lanh sau tràng cười. Cô cúi đầu lại gần hơn. “Sau bốn mươi bảy năm chung sống với nhau, bà lão tội nghiệp đang phát điên vì đau xót.” Cô với cánh tay bọc lông chồn và gạt tấm thân to lớn của sơ sang bên dễ dàng như kéo rèm cửa sổ. Cô bước nhanh dọc hành lang tiến đến cửa khu giường bệnh. Khi cô xoay người, tiếng đinh cào nhức nhối trên sàn nhà. “Và ba *tôi* là người tốt mã.”

Shuggie dõi theo và chờ mẹ cô đẩy mạnh cánh cửa gập dẫn vào khu bệnh. Rồi cậu lặng lẽ tiến đến đằng sau sơ, lúc này đang há hốc và trân trân nhìn về phía tiếng gót giày lộp cộp. Cậu tin chắc sơ càng cảm thấy xót thương hơn cho bà lão, đâu chỉ có chồng bà đang hấp hối mà con gái bà lại còn là đứa bợm rượu. Shuggie chạm vào cánh tay ngấn thịt của sơ, và cô ta giật mình vì người khách yên lặng đứng cạnh.

“Cháu xin lỗi,” cậu nói như thể đó là câu cửa miệng. “Mẹ cháu cộc cằn, nhưng bà ấy là người tốt.” Rồi cậu hỏi, “Vậy đây là nơi người ta đi lên thiên đàng hả cô?”

Sơ Meechan đặt tay lên trước ngực vì hốt hoảng. Cậu bé trong bộ âu phục chỉnh tề đứng sát cô. Cậu chắp tay sau lưng giống ông cụ, như thể cậu là người đứng đầu bệnh viện. Cô cũng muốn chạm tay vào cậu. Cô muốn biết, cậu có thật không. “Chà, con giai. Đừng có thậm thò vậy chứ.”

“Con đi đàng hoàng mà. Con đâu có *thậm thò*.” Cậu vuốt thẳng cà vạt. “Cô trả lời câu của con được không?”

Sơ chớp mắt. “Thiên đàng hả? Chắc là vậy. Thỉnh thoảng.”

Shuggie bặm môi. “Vậy từ đây họ cũng có thể xuống địa ngục?”

Cô có thể bảo cậu rằng điều đó còn phụ thuộc vào ca làm, vì hầu hết những ai được điều chuyển vào đây sau trận cầu kinh điển cũng nên *tiến thẳng* xuống địa ngục. Cô nhìn cậu khắp lượt, cậu bé chỉ tám hay chín tuổi là cùng. “Không đâu con. Chỉ hiếm lắm,” cô nói dối.

Những ngón tay tò mò của cậu bắt đầu mân mê sợi dây kim loại đeo đồng hổ vắt trên túi áo cô. “Người ta có đi buýt tới thiên đàng không?” Một nụ cười kiểu bể trên hiện trên môi cô, và cô giơ bàn tay sạch sẽ ra xoa đầu cậu bé. Cậu thu người và tặc lưỡi, “Đừng đụng vào đó! Tóc con vừa mới chải.” Với vẻ mặt sưng sỉa cậu lại nhích tới gần và mân mê lại chỗ dây móc.

Bàn tay của sơ Meechan rõ là lúng túng, vì cô không quen việc người khác không nghe lệnh. “Con là đứa trẻ rất tươm tất.”

“Mẹ con nói, chẳng mất gì khi người ta tự tin với vẻ bề ngoài của mình.”

Đưa mắt về phía sảnh cô hỏi, “Thế bà ấy là mẹ con?”

Shuggie gật đầu. “Ừ hử.” Cậu tròng sợi dây đeo vòng quanh ngón tay và lén nhìn lên khuôn mặt hiền từ của sơ. “Không sao đâu. Cô không cần phải thích bà ấy. Có lúc mẹ con nằm uống dưới bồn rửa cơ. Lúc ấy chẳng ai thích bà. Kể cả ba con, hay chị, hay anh con. Nhưng cũng không sao. Leek chẳng bao giờ thích ai. Mẹ con nói, anh ấy mắc chứng liệt giao tiếp xã hội.”

Sơ Meechan nhắm mắt, đôi mắt xám trong đã chiêm nghiệm đủ ngóc ngách của tội lỗi và phận đời. “Mẹ con có hay làm thế không?” Cô hỏi.

Shuggie buông sợi dây. Cậu ngó lên, đôi lông mày cậu nhíu lại. “Con lo liệu được. Con biết làm việc nhà và đảm bảo mẹ con đi ngủ đúng giờ. Nhưng sơ ơi, cô vẫn chưa trả lời cầu của con. Mẹ con bảo ông ngoại sẽ sớm lên thiên đàng, và con muốn biết ông sẽ phải đón xe buýt hay nhà con có thể đưa ông đi trên taxi đen?”

Tay sơ di chuyển từ chỗ tim lên cổ. “O, con giai ơi, không phải vậy đâu. Không ai đi buýt cả. Ý sơ là, thỉnh thoảng họ đi trong cỗ xe lớn màu đen.” Cô bắt đầu vân vê nhúm da trên cổ, vẹo nó như bấu sợi dây chuyền. “Nhưng khi ai đó lên thiên đàng, họ không mang thân xác họ theo cùng.”

Shuggie trề môi ngẫm nghĩ. Mắt phải cậu nhắm lại dường như không tin. “Họ không mang cả tim theo cùng?”

“Không?”

“Họ không mang mắt theo cùng?”

“Ừm, không.”

“Họ cũng không mang ngón tay theo cùng?”

“Không, con trai ạ. Họ không mang chân, tay, hay mũi theo. Họ không mang gì hết, vì tới chỗ Chúa không phải cơ thể, mà là linh hồn họ.

Shuggie trông nhẹ nhõm hơn. Sơ thấy vai cậu hạ thấp vì được giải tỏa. Cậu xoay đế đôi giày sáng bóng và đi theo làn hương nước hoa Agnes để lại dọc hành lang. Cậu đứng lại chỗ cửa đôi.

“Thế nếu thân xác không đi lên thiên đàng, thì ai đó làm gì với nó trong khu đổ rác cũng không quan trọng, *đúng không* ạ?”

Cánh cửa khu giường bệnh mở ra, tiếp theo sau là tiếng đóng sầm. Ngọn đèn treo thấp và lờ mờ. Các thần thể màu be ngồi lum khum trên giường trắng. Giường Wullie nằm ở góc xa, bao quanh là những ghế cam dành cho khách. Mỗi chiếc ghế trống để lại một cái bóng cô quạnh dưới ánh đèn, và Lizzie ngồi một mình, áo choàng xám, váy xám, và quần bó màu da trông ủng đi bên cạnh chiếc ghế nhựa sáng bóng.

Hai tay Agnes dang rộng rổi bụm lấy mặt, giống như ai đó chơi trò ú òa không đúng lúc. Ánh sáng phía hành lang sau lưng rọi lại khiến cô trông như biểu diễn trên sân khấu của rạp hát King’s. Cô bước qua căn phòng, bỏ rơi túi xách và áo choàng trên lối đi. Để phản kháng sơ Meechan, cô đặt chân đi xăng đan hở ngón lên thành giường và leo lên. Agnes ngồi phủ phục lên ba cô đang ngủ giống như người góa phụ của ông. Rồi cô ôm ông và ai oán giống như tình ngãi của ông. Wullie không động đậy. Lizzie đứng lên khỏi ghế và không nói lời nào kéo mép váy đen của con gái bà xuống để che váy lót ni lông trắng.

Cửa phòng hé mở, và Shuggie xuất hiện, mang theo những vật dụng của mẹ cậu. “Nếu không vặn vít lại chắc đầu mẹ cũng đánh rơi mất.”

Các ông lão sắp chết cục cựa lần nữa khi thằng bé đi vào. Cô gái đến thăm mặc áo lông cừu khoanh tay, xoay giày da đanh đế bẹt về phía cậu bé như thể quở trách. Cậu bé bận quần áo chỉnh tề bước qua phòng và lặng lẽ thu gom đồ của mẹ nó, kéo lê áo choàng đằng sau như chiếc khăn tắm .ướt. Bà ngoại cười với nó. Đó là nụ cười khi bà xem tivi ngày Chủ nhật và không để tâm vào những gì trước mắt. Bà không hiện một chút buồn, Shuggie nghĩ, bà trông bình yên, nhẫn nhục. Cậu ngồi vào ghế trống cạnh bà và nắm lấy bàn tay gầy guộc của bà, trong lúc cả hai nhìn Agnes loạng choạng leo xuống giường. Trong ánh sáng mờ, ông ngoại cậu trông có màu sữa đặc. Da ông mỏng tang, giống như giấy bẫy ruồi màu vàng, và nó dàn căng quanh cái mũi Campbell xương xẩu khiến Shuggie nghĩ đến xương chạc của con gà.

Agnes ngồi xuống ghế còn lại bên cạnh mẹ mình và nắm lấy bàn tay trống của bà. Lizzie nói, “Hết giờ thăm nom rồi.”

Đầu Agnes đập lên vai mẹ mình. “Mẹ ơi, khó lắm mẹ biết không. Con không lấy đủ can đảm để tới.”

“Ầy, giờ trông cô đủ can đảm quá đấy chứ.”

“Trong nhà có gì con uống nấy. Khi chuyện này xong, con sẽ trở nên khá hơn. Con sẽ tham gia hội AA.” Cô nói dối, và lời nói dối quá trần trụi.

“Mẹ không bao giờ chịu được chỗ của hội cai nghiện ấy. Toàn những người cặn đáy nhất. Chúa ban cho con nghị lực. Con hãy dùng lấy để tự cứu mình.”

Cả ba thế hệ ngồi trong im lặng một lúc lâu, bàn tay họ đan vào nhau như mắt xích. Những viên nhẫn bằng đá rẻ tiền của Agnes to và xanh lợt giống các mấu khớp ngón tay của Lizzie. Agnes lấy một dải giấy toilet từ trong ống tay áo, lau mắt mũi, và đưa nó cho Lizzie, cũng làm cùng thao tác đó và đưa cho Shuggie, lúc này gập nó lại để chìa ra phần không dây phấn mascara hay đờm dãi. Agnes thò tay vào túi xách đen và lấy ra hai lon bia. Cô mở nắp lon, bọt sùi ra và văng xuống túi xách.

“Con không nghĩ mình trụ được đâu. Chẳng lẽ tất cả đều rời bỏ con?”

Lizzie lấy nhúm giấy toilet từ tay Shuggie và cẩn thận che bức hình hở ngực bên hông lon bia. “Mẹ cứ nghĩ ông ấy chỉ mới trở về từ cuộc chiến chết tiệt. Còn quá sớm để ông ấy lại ra đi.”

Shuggie nhìn người phụ nữ bận áo lông cừu nhăn miệng với vẻ ghê tởm tu bia ừng ực. Cậu quay sang để nói với mẹ cậu, nhưng nhận ra Agnes không ở trong phòng cùng họ. Cô thậm chí còn không nghe những gì mẹ cô vừa nói. Shuggie sửa cho thẳng hàng cúc ở mặt trước áo choàng len của bà ngoại, quay cho thẳng những bông hoa bằng nhựa, lá nằm dưới, cánh hoa nằm trên. Cậu đợi trong lúc hai người phụ nữ nói và nói và nói và không nghe lẫn nhau.

Ông cụ nằm trên giường thở những hơi ngắn. Không khí phát ra tiếng rít như thể nó phải chui quành qua các khối u trong phổi ông. Agnes nghiến hàm giận dữ, tới nỗi các răng sứ rít lên chói tai như hai cái đĩa chà vào nhau. “Đáng lẽ con không nên đi với tên Shug khốn nạn.” Cô châm hai điếu thuốc và đưa mẹ cô một điếu. “Con sẽ nói với ba khi ông tỉnh dậy nha.”

Câu nói đó làm Lizzie tĩnh trí lại. Lizzie rít một hơi và phà khói nhẹ nhàng vào mặt Wullie. “Ba con sẽ không bao giờ hồi phục được đâu.”

Agnes đập tay vào giường. “Ba con khác. Chỉ vài hôm ông ấy sẽ đâu vào đó cả.”

“*Agnes!* Bác sĩ bảo ông ấy sẽ không bao giờ về nhà được nữa.”

Agnes uống thêm một ngụm nữa. Shuggie nhìn thấy các lớp mascara cũ nhòe đi và những giọt nước mắt đen bắt đầu lăn xuống trên mặt mẹ. “Tại sao người ta phải nằm xuống và buông hết mọi thứ trong đời?”

Lizzie nhún vai. “Thôi nào, than vãn giờ ích gì đâu.”

Sau đó họ im lặng hồi lâu. Trời quá trễ chuyển sang quá sớm. Cô gái lông cừu hồi tối cuối cùng đã biến mất, và sơ Meechan đem cho họ cốc cũ để đựng bia và dọn những lon bia chướng mắt. Cô y tá không nói gì thêm, và Agnes biết đã gần tới

điểm kết thúc. Sơ tiêm thêm morphine cho Wullie, đưa Lizzie viên đá để đặt lên môi ông, rồi sơ kéo tấm rèm nặng nề che chung quanh bốn người họ. Chân Shuggie tê cứng vì ngồi yên một chỗ, nhưng cậu biết đây không phải lúc la lối.

Trong bầu yên lặng, Agnes dần tỉnh táo lại. Cô đọc catalouge của Freemans để chống lại cơn run rẩy. Cô gấp mép một số trang, bắt đầu từ chỗ tháng Hai, cho tới chỗ chuẩn bị cho năm học kế tiếp vào tháng Tám, vì Shuggie giờ dài ra và lớn nhanh như cỏ dại. Cô đổ đầy các cốc, lúc này chậm hơn, và hỏi mẹ mình. "Không có ba, mẹ xoay xở thế nào? Tiền nong và các thứ?"

Lizzie nhún vai. "Thế con xoay xở thế nào?"

Agnes nhìn ba mình. "Con không tính nói chuyện đó."

Lizzie để thằng bé dựa vào mình ngủ, bà nhấc cánh tay và cho thằng bé rúc vào hông mình. Bà kiểm tra xem thằng bé đã ngủ chưa rồi mới lên tiếng trở lại. "Mẹ cần nói với con một chuyện, Agnes ạ. Mẹ không muốn con đánh giá gì hết. Mẹ sẽ không đương nổi nếu con đánh giá mẹ."

Agnes cúi người tới. "Chuyện gì thế? Mẹ ổn không?"

Lizzie lắc đầu. "Mẹ đã quá khắt khe với con. Mẹ biết điều đó." Lizzie dừng lại như thể bà đợi Agnes bất đồng, nhưng Agnes không phản bác. "Mẹ chưa bao giờ ưa thằng Shug Bự. Nhưng mẹ khắt khe với con hơn mức cần phải thế."

"Không sao mẹ. Mẹ khắt khe cũng đúng mà."

"Không phải, mẹ đã không đặt mình vào địa vị con. Nhưng mẹ chỉ mong con tốt hơn."

Lizzie lại dòm thằng bé ngủ chưa rồi mới bắt đầu câu chuyện. Mắt Shuggie nhắm tịt, nhưng cậu không ngủ. Cậu lắng nghe chăm chú những gì bà nói sau đó.

Lizzie hít một hơi dài và nín lại lâu hết mức có thể trước khi bà mở lời. "Dù thế nào Agnes, đừng bỏ cuộc, ngay cả khi làm thế không phải vì con, ngay cả khi chỉ là vì bọn trẻ. Đừng bỏ cuộc. Đó là điều những người mẹ đều phải làm."

Bà đang kéo cây lau qua cầu thang nhà tập thể, cứ phải dừng điệu nhảy của mình để vắt đầu giẻ xám bằng tay không. Mớ chất axit của thuốc tẩy và nhựa thông bắn vào mắt bà khi bà gạt nước bẩn từ cầu thang này sang cầu thang khác và chắt từng giọt nước cuối cùng ra khỏi cây lau. Lizzie xách xô thiếc nặng nề xuống đường và đổ thứ nước lợ chảy xuống đồi. Đám nhóc cởi trần nhảy nhót trên dòng suối mới, hò reo thích thú.

Bà dành cả buổi sáng giặt chăn ga trong chậu tắm thiếc của Agnes. Chưa bao giờ thú nhận điều này, nhưng bà thấy nhớ phòng giặt hơi. Có thời bà thích thú nghi lễ của nó. Đó là nơi không có đàn ông, không có tụi nhỏ, nơi đám đàn bà có thể thỏa thuê chia sẻ những góc khuất họ không thể nói ra ở nhà thờ. Bà sẽ trả tiền, bước vào bồn của mình, kéo rèm và cởi bộ quần áo đi làm rồi nhúng chân vào làn nước sâu nóng bỏng. Trong khi đất được giũ ra khỏi quần áo, các bà đứng quây thành nửa vòng tròn và nói chuyện phiếm đến mức sôi nổi. Không gì xảy ra ở Germiston mà phòng giặt hơi không biết.

Lúc này, bà biết, bọn họ đang bép xép về bà. Họ đợi bà dùng xong máy vắt, họ sẽ lịch sự chào tạm biệt, và khi bà đi khỏi, họ sẽ vầy vò và gặm nát thanh danh bà giống như khúc xương heo cũ.

Trong lúc bà chà vết bẩn ra khỏi quần áo, các đợt sóng nước vỗ vào thành bên chậu tắm thiếc. Bà chửi rủa ở lễ Mass, nhưng ít nhất bà không còn phải giặt đồ của ông nữa. Ít nhất bà không còn phải giặt đồ cho Wullie Campbell nữa. Bà cũng không tưởng tượng được bộ áo liền quần làm ở kho thóc của ông sẽ vừa với chậu nhỏ này. Đến nước còn không có chỗ.

Lizzie mặt đỏ gay đang dộng thình thịch đống quần áo thì thấy Agnes đang xoay tròn, đôi vớ trắng có diềm xếp nếp sũng nước xà phòng dưới sàn. Lizzie nhấc con bé ra khỏi sàn ướt. Bà đặt con ngồi lên ghế và buộc lại nơ nhung trên tóc con bé. “Con lại đói nữa rồi hả?”

Lông mày Lizzie nhíu lại khi bà lần tay trên các kệ tủ. Chẳng còn gì ăn được: mấy trái cà chua rỗ ruột, khúc mỡ lợn đầy sạn,

và nhúm bột bị nhào quá mức khiến nó trông như sắp nổ ra khắp kệ trống. Bà với tay ra sau sọt đựng bánh mi trống không, lấy hộp cũ đựng mẩu xà phòng ra khỏi kệ dưới cùng và nghiêng nó chầm chậm. Ba trái trứng được giấu lăn ra khỏi hộp. Chúng có màu nâu và tròn phúng phính, không một vết đốm. Múc một muỗng mỡ lợn đổ lên chảo đen, bà đập ba trái trứng vào đó. Chúng lăn và bể ra kênh kiệu trên lớp mỡ sủi bong bóng. Bà quay sang Agnes và giơ ngón tay lên miệng, ra hiệu không nói cho ai biết. Con bé hai má bụ bẫm nhìn mẹ, nó đặt ngón tay bé hồng lên chúm môi làm lại cử chỉ với mẹ nó.

Agnes ngồi trên đầu gối Lizzie, cả hai ăn trứng từ cùng một đĩa. Lòng đỏ đầy và ngậy tới mức Lizzie cảm thấy nó tráng lên răng bà, và bà cũng thấy nó dán một lớp lên môi con bé. Lòng hạnh phúc, bà để Agnes nhởn nha trên đùi mình một lúc, lắng nghe tiếng trẻ con chơi trò rượt bắt trên phố, lắng nghe tiếng còi hú ở nhà máy khí đốt Provan gọi công nhân vào ca. Lizzie tự hỏi liệu có ai bước vào trở lại các tháp khí đốt ấy mà cảm thấy xấu hổ, dù chỉ một chút, hay không. Bà nhớ lại Wullie cảm thấy thế nào vào trước ngày ông nói với bà, rằng mình không thể làm ở đó thêm một ngày nào nữa.

Tiết trời hôm đó êm dịu. Qua cửa sổ mở, Lizzie có thể nghe thấy mớ âm thanh hỗn độn, những tiếng xùy, reo hò và rú lên khi đám nhóc tì đóng vai thổ dân tấn công lũ cao bồi ngốc nghếch. Sau đó tiếng reo hò chợt nhãng đi. Đám nhóc đang bị kích động vì một thứ khác, lúc này chúng ồ lên và hoan hô trước thứ gì đó di chuyển dọc con đường nhanh hơn bước chân người. Nhiều tiếng nói cất lên cùng một nhúm từ ngữ, trao đổi từ người này sang người khác, giống một bản điện báo thô sơ. Lizzie bước rón rén ra đằng sau tấm rèm mạng để ngó ra ngoài, tất cả đám phụ nữ đều đứng lấp ló hiếu kỳ ở các cửa sổ mở. Bọn trẻ đang báo tin cho mẹ chúng, các bà quay sang nhau và lẩm nhẩm báo tin cho nhau trong các phòng tối sau lưng họ.

Bất chợt có tiếng gõ cửa. Lizzie nhìn Agnes, đường viền vàng của lòng đỏ trứng dây trên mép con bé. Bà lau cho nó để che giấu chứng tích. Bà biết cửa không khóa, chẳng bao giờ

khóa. Xung quanh đây toàn người Công giáo. Bất cứ ai ở bên ngoài lúc này cũng là kẻ lạ. Lizzie đứng lại trước chiếc gương hành lang và vuốt tóc cho thẳng thớm. Đầu bà nhẩm những món nợ, tính xem những món nào đến hạn. Bà nhìn lại lần nữa vào dãy kệ trống ở chỗ rửa bát, cảm thấy khá an toàn rồi mới mở cửa ra vào.

Ánh sáng màu xanh cô ban rót qua bậu cửa sổ đậu lên người ông giống như lớp bụi mịn. Người đàn ông không nói gì. Ông chỉ nhếch mép cười khi bỏ ba lô ra khỏi vai, chiếc túi vải cao nặng trịch, đựng nhiều đồ đến nỗi nó tự đứng được trên sàn và cao gần đến mũi bà. Bà không biết vì sao bà lại nói thế. Chắc là bà không biết nói gì khác.

"Chắc không phải đầy quần áo bẩn đó chứ."

Ông bật cười, và về sau bà thấy hàm ơn vì điều đó: cười với riêng bà và không để mớ hỗn độn trong bà choán đi niềm hân hoan. "Tôi vào được chứ?" Ông cởi mũ ca lô.

Bà có cảm giác không biết đặt ông ở đâu, kẻ lạ này. Khuôn mặt ông giống khuôn mặt nào đó bà bắt gặp trên đường Royston, và bà sẽ chỉ khẽ gật đầu chào vì lịch sự chứ không thể nhận ra ai. Đoạn, Lizzie vẫn bước lui lại về phía hành lang, và kẻ lạ bước qua ngưỡng cửa. Ông kéo chiếc túi vải bạt nặng nề sau lưng và đóng cánh cửa lại. ông gấp rồi lại mở chiếc mũ thao trường, rồi bắt gặp cặp mắt lấp ló đang nhìn mình từ bên mép bàn.

"Con bé đấy hả?" Ông hỏi.

Lizzie chỉ biết gật đầu. Lần cuối ông trông thấy, nó còn đỏ hỏn như một súc giò heo, bọc trong chiếc chăn ngoại Cambell thêu tay. Dĩ nhiên, còn có những bức hình lễ rửa tội và bưu thiếp lễ Phục sinh, nhưng đâu có giống được thế này. Giống như đây là lần đầu tiên ông được tận mắt trông thấy nó. Ông nhìn chăm chú mái tóc dày màu gỗ mun, cặp mắt xanh như pha lê, và trên hết, đôi giò mũm mĩm. Wullie quỳ xuống, ông khóc, những giọt nước mắt nhẹ nhõm khi thấy con bé trông vui vẻ và khỏe mạnh, ông mở chiếc túi cao, và thận trọng lấy ra một con búp bê xinh

xắn gói trong mảnh vải được tô màu bằng tay, rồi từng món một, đều là các phép màu rực rỡ, ruy băng đính hạt cườm từ châu Phi và những thánh giá nhỏ bằng giấy từ Ý. Còn có cả kẹo trong các gói kẻ sọc và những con búp bê khác, đủ màu sắc và hình thù. Chúng có khuôn mặt với màu da và hình dáng mắt khác nhau, Lizzie chưa từng thấy bao giờ. Wullie bày thứ gì ra trước mặt, Agnes cũng cầm lên, cho đến khi con bé đánh rơi đồ vì trong tay có quá nhiều thứ. Khi Agnes chồm tới chỗ đầu gối ông và xoay những món đồ chơi trên tay, ông chúi mũi vào tóc nó và hít hà hương xà phòng ngọt ngào từ con bé.

Trong khi Wullie quỳ xuống, Lizzie dịu dàng chạm vào ông, dù *gần như* không chạm hẳn. Chỗ gáy ông sạm đi trong màu nâu xirô bà chưa từng thấy, màu của viên đường nóng chảy, vàng óng và ngọt ngào. Bà thấy khoảng hở phía sau cổ áo ông, bà thấy nước da thay đổi đột ngột từ chỗ rám nắng đen nhẻm sang tông màu vàng khỏe khoắn. Bà chậm rãi dòm chỗ tóc quăn mọc dài sau tai ông, không có mùi sáp bôi tóc và mang màu nâu sừng bò vì tiếp xúc với nắng, rõ là, từ chỏm tóc đến chân tóc thật khác quá, đến mức bà không thể nhận ra tóc ông, hay đúng hơn, không thể nhận ra ông. Bà tự hỏi, mái tóc mượt màu gỗ mun bà từng biết và từng yêu đã đi đâu. Bà mân mê ngón tay lên mái tóc ấy, rồi bà giật nó, giật mạnh.

Wullie lúc này nhìn lên bà. Ông nhắm một bên mắt và cười khẩy. Ông có thật. Ông đã trở về nhà.

Các tờ báo không tiết lộ tin tức gì, dù bà coi hằng ngày, có ngày hai lần, có ngày chục lần. Khi đi làm từ bệnh viện về, bà sẽ đến chỗ nhà vệ sinh chung ở thảm cỏ phía sau, ngồi lên bệ ấm và đọc tờ báo mà ông già Devlin thỉnh thoảng để lại. Các trang báo nói về chuyện những chàng trai ở Bắc Phi đã giành chiến thắng lớn lao, nhưng cũng nhắc nhiều người con từ Glasgow, từ Inverness và Edinburgh đã xả thân và không bao giờ trở về. Những cái tên kéo dài từ danh sách này đến danh sách khác. Chỉ vài con đường ở Germiston cũng chịu quá nhiều mất mát. Tuần nào cũng thấy các gia đình bần thần bước vào nhà thờ cầu nguyện cho những người con đã hy sinh. Nhiều đến độ bà

không đếm xuể. Ông Goldie, chàng thanh niên Davie Allan, anh em Cottrell, mới có hăm hai và hăm ba tuổi, để lại sau lưng bảy đứa trẻ không cha.

Dầu biết bao người lính tội nghiệp được lần lượt báo tử, Wullie không nằm trong số đó. Bà bảo mẹ bà, Isobel, điều đó mang cho mình hy vọng, nhưng cuộc đời đã cho Isobel hứng chịu đủ gian truân. Bà ôm đứa con gái út vào lòng và bảo Lizzie đừng nuôi thêm hy vọng, thay vào đó hãy để tâm vào những thứ thường nhật, đứa con gái nhỏ, công việc còm cõi, và làm sao hai mẹ con tự nuôi sống mình. *"Nếu con hy vọng nhiều,"* Isobel nói, *"thì cũng sầu muộn nhiều."*

Những thứ đó lúc này không còn quan trọng. Wullie Campbell đã về nhà, và Lizzie đi lảng vảng hết phòng này.

sang phòng khác mà không biết mình cần gì. Có những tiếng hân hoan trong ngõ. Bà nghe thấy chúng hát tên ông, và bà biết chúng sắp đến đón ông. Bà bế Agnes lên tay và đặt con bé lên tủ phơi đổ. Bà rẽ đống khăn tắm và lấy ra hộp thiếc đựng ghim băng được giấu kín. Bà mở ra khẽ khàng, và không khí bỗng nhiên sánh lại với mùi ngọt ngào của chiếc bánh Madeira ngậy bơ. Trên kệ còn có chiếc đùi heo hun khói đượm mỡ, và Lizzie xé một miếng to ra khỏi xương. Bà đặt cả hộp Madeira lên đùi Agnes và cho vào mỗi bên tay nó một miếng thịt mỡ. "Con ngồi đây chơi cho mẹ một lát." Rồi bà khẽ đóng cửa lại.

Họ đang tới tìm ông.

Lizzie nhanh chóng cởi quần lót, bà không hôn ông, bà vẫn chưa choàng tay lên người ông. Không cử chỉ nào là đủ để lấp đầy khoảng trống bà chứa trong người. Bà gập người lại vào lưng ghế bành gỗ và tì vào hai tay vịn. Bà cảm thấy ông xuất hiện phía sau. Sự hiện diện của ông thoạt tiên chỉ lờ mờ, giống như ông chỉ là cái bóng bám theo bà trên phố, nhưng rồi ông chạm vào bà, ông hôn lên gáy bà, và bà cảm thấy ông nhấn mạnh mẽ vào trong. Bà nhìn vào đôi tay nâu của ông, những ngón tay lạ lẫm cuộn vào cẳng tay nõn nà của bà. ông thúc vào bà chậm rãi rồi ông tiến nhanh hơn, và sớm sau đó ông gập

người vào bà, phủ lấy bà như ông là tấm chăn, như thể họ là một.

Họ đang tới tìm ông.

Mùi của ống không giống như mùi bà nhớ. Tóc ông có mùi cam hơi chín mọng quá, và hơi thở ông, mặc dù ngọt ngào, lại có mùi mật đường hơn mức bà thích. Lizzie quay đầu lại nhìn ông, hai mắt ông mở to và chú tâm vào bà, và bà chắc chắn đó là ông rồi. Màu xanh và màu đồng ấy, màu của mặt trời óng ả thổi bung qua những lá sồi xanh bụ bẫm, vẫn còn nguyên.

Có thời, từ lâu trước khi có Agnes, Wullie đưa bà qua ba chuyến buýt để tới sảnh đường Kelvingrove. Bà chưa từng vào bên trong tòa nhà nào tráng lệ như vậy, và bà bẽn lẽn đi theo ông qua những gian phòng bề thế. Bà cảm thấy đôi giày của mình cất tiếng hơi to, hơi chát chúa, và viền của chiếc váy bà thích lộ hơi nhiều ra ngoài gấu áo choàng. Wullie không để ý. Ông lấy cánh tay vạm vỡ rẽ đám đông cho bà. Ông làm như thể mình có cùng địa vị ở đây như bất cứ vị bác sĩ nào ở đường Byres. Chỉ sau này ông mới thú nhận với bà là nhờ sửa ngói trên mái, ông mới biết đến sảnh đường lớn ấy.

Đó là một buổi chiều hiếm hoi. Phía trên cầu thang bằng đá cát kết là một bức tranh, bức sơn dầu thật đẹp vẽ hàng cây sồi nằm bên bờ con sông lãng đãng, bên bờ sông nâu thẫm phủ bằng những đám hoa dại mùa thu vẫn còn vàng óng ả. Wullie mỉm cười với bà, và bà quên tất cả về chiếc váy đi nhà thờ của mình. Đôi mắt ông đốm lên những màu y như bức tranh, màu xanh lá mạ của cỏ khô chưa bó và nâu vàng của một con hươu đỏ. Giờ đây, khi tìm đôi mắt ấy trên người đàn ông mà bà yêu, bà biết màu xanh của bức tranh vẫn còn nguyên như thế, dầu cho cái khung nó ngự lên đã là cái gì đó khác.

Có tiếng động nhỏ. Bà quên mất. Làm sao bà có thể quên khi bà đã trải qua quá nhiều đêm thức trắng lo lắng về chuyện đó?

Wullie ngừng chuyển động trong bà. Ông đứng thẳng người và nhìn vào góc như thể ông thấy thứ gì đó từ đằng xa tiến lại, mà có vẻ ông không thích dáng vẻ của nó. Lizzie cảm thấy ông

rút ra khỏi bà. Ông chùi mình bên trong bộ quân phục và bước đến góc xa. Ông đi thật khẽ với lòng bàn tay mở, như thể thứ đang nấp đằng kia sẽ vụt ra và lần đi mất. Đứa bé lại khóc ré lên. Mặt nó nhăn nhó khi Wullie dỡ tấm rèm phủ của chiếc cũi.

Bà không bao giờ quên biểu hiện trên gương mặt ông lúc đó. Ông đang trân trần nhìn bà qua bờ vai rộng thì cửa trước mở. Không ai thèm gõ cửa, chỉ có tiếng bước chân và reo hò khi đám đàn ông nghiệp đoàn và vợ của họ ùa vào, mang theo những đĩa sandwich và những chai Mackinlay's uống dở. Bà chỉ có đủ thời gian để rời khỏi tay vịn ghế và đứng thẳng dậy trước khi họ khui nắp những lon bia. Trong khi ông im lặng ôm lấy các bằng hữu, đôi mắt xanh và vàng nâu của ông không rời khỏi khuôn mặt bà. Những gì bà có thể làm là mấp máy những lời xuyên qua đám đông mừng rỡ để tới ông, *Em xin lỗi.*

Sau đó, khi những người chúc tụng sau cùng còn chưa rời khỏi, cả hai đã kéo tầm rèm nặng nề và leo lên chiếc giường âm tường. Ông bảo là mình mệt, nhưng Lizzie có thể cảm thấy nhiệt của chất cồn đang toát ra khỏi người ông khi ông nằm thức bên cạnh bà. Bà tự hỏi nỗi xấu hổ của mình có đốt cháy ra bên ngoài theo cách đó. Họ không nói gì với nhau. Họ nằm đó không chạm vào nhau, và ông cách xa khỏi bà hơn lúc nào hết, hơn cả lúc ông còn đang chiến đấu ở Ai Cập.

Khi bà tỉnh dậy vào buổi sáng, ông đã bận bộ ầu phục len chỉnh tề. Những ống quần giờ đây rộng thùng thình, hơi kiểu cũ, và bà có thể thấy chiếc áo khoác trên người ông chùng xuống hơn trước đây. Ông đã tìm thấy những hộp thịt heo Spam và chân giò hun khói giấu kín, và chỗ còn lại của chiếc bánh Madeira mà lão bán tạp hóa cho bà. Ông đang đút cho con gái mình những miếng Spam chiên, và cứ mỗi lần nó không chịu ăn, ông lại bật cười và làm hư nó bằng một miếng Madeira.

Bà không thích nhìn ông với món ăn nhơ bẩn ấy. Bà có thể hình dung ra ông Kilfeather, lão bán rau quả chân vòng kiểng, nhưng bà không thể nhớ tường tận chuyện khởi đầu thế nào, tất cả nhuốm một màu quỷ quyệt. Có lẽ từ một nhúm trứng cho thêm? Nhiều hơn mức sổ lương thực quy định? Hay là từ một

miếng bánh mì còn dư? Làm sao bà có thể kể cho Wullie những chuyện đó?

Đứa trẻ sơ sinh, một bé trai nhà Kilfeather khác, đang rủ rỉ trong góc. Wullie xoay lưng về phía nó, như ông chẳng hề nghe.

Khi bà bước ra khỏi phía sau tấm rèm, Wullie đứng dậy mà không nhìn vào bà. Ông cài lại cúc áo khoác và chào tạm biệt Agnes, rồi ông lấy chiếc túi đựng chăn ga sạch ra khỏi chiếc xe đẩy em bé cũ. Lizzie nhìn theo khi ông nhấc đứa bé ra khỏi cũi. Hai cánh tay hồng hào của nó với lấy ông, giống như nó biết và tin tưởng thiện ý tỏa ra từ phía Wullie Campbell. Lizzie trông Wullie đặt đứa bé xuống xe đẩy và vun tấm chăn đan nhẹ nhàng dưới cằm nó. Ông quay ra cửa.

Thứ gì đó đẩy bà đi tới trước. Bà đặt tay lên tay cầm xe đẩy. "Anh đi đâu đó?"

"Ra ngoài."

"Anh có về không?"

"Tất nhiên." Ông lên tiếng như bất ngờ với câu hỏi.

Bà cảm thấy lúc này nếu khóc, bà sẽ không dừng lại được. Lizzie buông tay cầm. "Em xin lỗi," bà thì thầm. "Em có thêm thịt thà. Bọn em có cái ăn. Em không biết. Chỉ là em không biết có bao giờ anh quay về."

"Anh biết," đó là tất cả những gì ông nói.

Bà đang van nài. "Lúc phát hiện ra, em lấy tất những viên Askit Powders* có thể tìm thấy. Em uống từng vốc. Nhưng chỉ là. Chỉ là đã quá trễ."

"Anh không cần biết, Lizzie ạ." ông khum tay lên khuôn mặt bà và hôn bà. Đó là nụ hôn đầu tiên bà được nhận kể từ lúc ông hôn bà ở ga tàu Saint Enoch vào ngày ông đi. Bà chưa bao giờ để ông Kilfeather hôn bà, bà cảm thấy phải nói với Wullie điều đó.

Ông nói, "Anh xin lỗi đã vắng nhà quá lâu." Rồi Wullie dắt chiếc xe đẩy em bé, cùng đứa trẻ sơ sinh lạ, và đi ra ngoài vào buổi sáng mùa xuân êm dịu.

Đó là ngày dài nhất bà từng biết.

Wullie trở về trước khi đèn đường bật sáng. Lizzie đã đứng ở cửa sổ cả ngày, và bà có thể nghe ông huýt sáo suốt đoạn đường Saracen. Bà Devlin sau này kể lại là ông làm bà ta phát hoảng, vì ban đầu bà tưởng ông là một gã Ấn Độ mới đến, trông ngăm và vàng bóng thế kia. Nhưng rồi, bà ta nói, ông nhảy lên cầu thang, hát và đu đưa trên lan can giống như mình là Fred Astaire.

Khi ông bước vào cửa, không có chiếc xe đẩy nào, không có tấm chăn hay đứa bé trai lạ nào. Ông quàng tay ôm hai mẹ con, và Lizzie ngửi thấy mùi khí trời tươi mát trên người ông, giống như từ một cánh đồng xa xôi.

Wullie ăn bữa tối, có món đầu bữa, hai tô súp đậu lớn đặc quánh với kem và được làm mặn nhờ thịt cừu muối cắt dải. Lizzie không thể nói cho ông biết, những đồ ăn đến từ đâu, làm cách nào bà mua được, và bà nhẹ nhõm vì ông không hỏi.

Tối đó, khi bà rúc vào ông đằng sau tấm rèm, bà mân mê mớ lông dày trên cánh tay ông. Bà quay sang ông và hỏi đứa bé đâu.

Wullie kéo bà sát lại và nhìn vào bà với đôi mắt xanh lốm đốm, và tất cả những gì ông nói là, *"Đứa bé nào?"*

Mười sáu

Agnes nghĩ về những gì mẹ kể cho mình, cô không ngừng nghĩ về nó những ngày sau khi cha cô qua đời. Ung thư phổi đã cướp ông đi. Ông thở khục khặc cho đến lúc mất.

Người ta chôn Wullie Campbell vào một ngày tháng Ba ẩm ướt, trên một đoạn dốc thoải ở phía sau nghĩa trang Lambhill. Vào những ngày tỉnh táo, Agnes khóc thương cha. Rồi cô khóc cho mình, ghen tị vì Shug chưa bao giờ yêu cô theo cái cách Wullie từng yêu Lizzie.

Những lúc say, cô gọi điện cho mẹ và oán trách người phụ nữ già nua đã làm xỉn đi ký ức của cô về cha. Loại đàn ông nào lại đem đứa bé đi và làm nó biến mất? Thế rồi, chỉ một tháng sau cái chết của cha cô, mẹ cô cũng qua đời, và chẳng có ai để cô kêu gào nữa.

Elizabeth Catherine Campbell mất khi chân đi dép lê.

Lúc Agnes nài nỉ qua điện thoại một hãng taxi Glasgow cho xe tới Cổng Mỏ và chở cô tới bệnh viện, các thiên thần đã đón Lizzie đi một tiếng rưỡi. Agnes, trong cơn đau khổ, đi tới và lui giữa đường Mỏ vắng vẻ để chờ taxi. Khi rốt cục cũng nhìn thấy ánh đèn pha, cô ngã mình kiệt quệ xuống màn bụi.

Khi cô đến bệnh viện, cảnh sát nói với Agnes rằng người tài xế xe buýt rất đau buồn. “Anh ta là người tốt,” họ nói, “với nhiều năm không tì vết phụng sự cho thành phố.” Anh ta không bao giờ nghĩ bà lão sẽ bước lui xuống lòng đường. Anh ta không bao giờ có ý định tông chết bà, mà chính việc bước lùi như thế, hẳn là bà đã có ý định tự giết mình. Đó là những gì họ nói.

Agnes biết, dưới vành mũ cảnh sát, họ đang dòm xuống thân người lảo đảo vì say của cô, như thể cô con gái bị hủy hoại cỡ này đủ kéo bất cứ bà mẹ nào tới kết cục tương tự. Ánh mắt

lạnh lùng và lời nói ấm áp của họ không đi đôi với nhau. "Chuyện này vẫn thường xảy ra," họ nói, như thể Lizzie chọn kết thúc mọi thứ theo cách hèn nhất. Mẹ cô *không bao giờ* như thế. Bà là người Kitô tử tế. Agnes biết rõ.

Cuối tuần đó, khi nhân viên nhà đòn cuối cùng cho Lizzie về nhà, Agnes dựng thi thể bà dậy cho bà nhìn vào phòng ngủ từng là của mình. Leek giúp mẹ nâng chiếc giường đôi và dựng nó dựa vào tường để lấy chỗ cho giá kê và cỗ quan tài nhỏ. Nệm cũng được dựng lên, và cô biết nó sẽ không bao giờ hạ xuống trở lại. Cô lấy tấm ga lớn từ tủ đựng chăn ga và phủ lên tấm nệm giống như che phủ bóng ma của những ký ức đẹp giờ đã chết. Cô vẫn chưa hết một tháng tang cha, mà giờ đã đứng đó dưới chân người mẹ mới qua đời. Các xương khớp cô gào lên muốn được uống.

Agnes ngồi một mình bên hông chiếc quan tài mở của Lizzie. Cô che tóc bằng tấm khăn tối màu nhất mình có và mặc cùng chiếc váy đen lần thứ hai trong tháng. Căn hộ Sighthill giờ đây không còn chứa những ký ức đẹp đẽ. Đầu tiên là cha cô, rồi giờ là mẹ cô. Lần này cô không còn đặt bìa các tông che thảm, cứ để khách viếng làm hỏng nó.

Lizzie trông nhỏ bé trong áo quan. Người nhà đòn đã trang điểm đậm nhằm che những vết khoét trên trán bà, và giấu bàn tay sứt sẹo của bà dưới lớp vải lụa gập gọn. Agnes đặt cuốn Kinh Thánh của bà và sợi dây chuyền mặt Thánh Jude cuộn lại lên trên tấm lụa. Bà không còn cần đến chúng nữa.

Agnes đã yêu cầu Lizzie được mặc bộ đổ màu ô liu dành cho lễ Chủ nhật của bà, và chân tóc được nhuộm cùng màu với mái tóc. Người nhà đòn dặn cô mang một chiếc mũ để che vết thương trên đầu mẹ cô, còn cô đưa ông ta một bức hình cho thấy tóc bà cần được tết bông hồng và khuôn mặt bà quay sang ngang, ông ta cố hết sức để đem lại cho bà vẻ mặt yên bình, nhưng chính lớp sáp dày trát lên mặt đã lấy đi cái chân thực nhất của dáng vẻ bà. Hai má bà không còn nét tươi vui, trên chóp mũi nhỏ không còn nét ửng hồng. Agnes hôn mẹ mình. Cô khóc cầu xin mẹ tha thứ.

Khi hết khóc, cô đứng dậy trở lại và nghe tiếng rì rầm ở tivi căn hộ kế bên. Cô lấy đôi bông tai cuối cùng chưa đem cầm của mình và nhẹ nhàng đeo vào tai mẹ. “Con biết nó không hợp.” Cô gấp một lọn tóc đè lên chiếc bông tai bên trái. “ít nhất ba cũng cười ra trò khi ổng thấy mẹ.”

Cô xoay ghim gài cổ áo của mẹ quay mặt ra phía trước. Chiếc ghim xinh xắn có mặt Đức mẹ và Chúa hài đồng mà ngoại Flannigan mang về từ tận Lourdes. “Tội nghiệp ngoại. Lẽ ra bà phải dòm mẹ cẩn thận chứ.” Cô thở hắt. “Sao mẹ có thể làm điều ngớ ngẩn đến thế?”

Agnes nhổ nước bọt vào nhúm giấy toilet vo tròn và lau chỗ gò má mẹ mình. Lớp sáp dày gần như không suy suyển. “Lần này con làm sandwich kẹp cá hồi đóng hộp thay vì kẹp pho mát có được không? Con không thích chỗ bánh mì của ba hóa cứng như lần bọn họ ngồi cả ngày không thèm động tay. Con chứng kiến đám vô ơn ấy làm mình làm mẩy. Con thấy con điếm Anna O’Hanna với cái môi sưng của nó. Con còn nghe Dolly nói với thằng chồng John, ‘Người ta đi từ Donegal tới mà một miếng thịt kẹp vào bánh mì cũng *không có mà nhai*.’”

Agnes rút ra thỏi son sáng màu và tô lên đôi môi mỏng của mẹ. Lấy ngón cái day nhẹ, cô dàn lớp son sang hai má hốc hác của bà, thay cho lớp phấn hồng. Cô muốn vuốt cho phẳng mũ chụp màu xanh ngọc nhưng sợ chạm vào chỗ gáy Lizzie, vì thế cô lấy đầu lược chuốt nhẹ những lọn tóc màu nâu vàng trên đỉnh đầu bà. “Đấy, trông mẹ tươi hơn rồi nhé.” Nhưng câu nói cứ ứ lại trong cổ họng.

Đêm đó Agnes ở lại bên cạnh mẹ mình. Trong bầu ẩm thấp của buổi sáng tháng Tư, người ta đặt quan tài Lizzie vào hố đất bên trên chỗ của Wullie. Mặt đất sũng nước. Người ta phải bơm nước ra khỏi huyệt rồi mới đặt bà lên trên chồng mình được.

Sau đám tang, Agnes quấn mớ sandwich bằng giấy ăn và bảo Shuggie đi lại khắp lượt xung quanh phòng, cho tới khi những túi xách màu đen rách ra và chảy vì cá hồi nóng và bơ. Kể

cả khi khách từ chối, Agnes vẫn bắt cậu đi tới đi lui với những đĩa đựng đầy thịt.

Mấy mẹ con về nhà từ tiệc đãi khi trời đã tối. Mấy bà phụ nữ khu mỏ vẫn đứng dựa vào những cánh cổng oằn xuống, tận hưởng khí trời từ khoảng nghỉ của cơn mưa rào. Cô đang tỉnh táo, cô vẫn sợ mẹ đang dõi theo mình, nhưng lúc này khi đứng trước Leek, cô để vị ngọt màu hổ phách của Special Brew nhúng ướt tâm can.

Cô quan sát thằng lớn mở cuốn vở vẽ. Từ phong bì kẹp ở phía sau, Leek mở ra một mảnh giấy dài với những gì trông như hàng số vô tận. Ngại ngùng nhưng tinh ranh, nó che mặt quay số khỏi tầm mắt mẹ và chậm rãi quay số điện thoại ở châu Phi dài dằng dặc. Thì đó, con số mà Catherine không bao giờ muốn mẹ biết. Đó là nỗi cô đơn lớn nhất người ta có thể có.

Agnes cố gạn lọc được nhiều thông tin nhất có thể, nhưng thằng bé nói vắn tắt hết sức. Cô căng mình để nghe giọng Catherine. Từ chỗ hành lang ẩm ướt ở Cổng Mỏ, Agnes dường như vẫn nghe thấy những con chim hoàng yến xinh đẹp chao lượn trong không trung. Cô muốn hình dung ra xung quanh Catherine là những thảm hoa nhiệt đới lộng lẫy, với những tên cây cỏ đẹp đẽ cô không bao giờ biết đến, từ những cuốn sách cô sẽ không bao giờ đọc. Từ tận đáy lòng cô mong con gái mình hạnh phúc. Cô mong Catherine sẽ gọi cho cô, hay Leek sẽ chuyền ống nghe và cô có thể tự nói với con gái là mình mong mỏi nó về nhà đến nhường nào.

“Catherine, em đây. Leek đây mà,” cậu nói. “Em xin lỗi. Em gọi từ điện thoại của mẹ. Đúng rồi. Thật ra mẹ đang ở đây, mẹ đứng ngay cạnh em.” Cậu ngó sang mẹ mình với vẻ ám muội. Một khoảng dùng nhỏ. Agnes có thể nghe thấy Catherine cao giọng vì bực bội. “Đừng lo, em không bao giờ đâu. Em đã hứa là em sẽ không mà.”

“Chị thích Nam Phi không?” Một khoảng dừng. “Ồ, ông ấy ổn. Suýt chết ở chỗ Mỏ nhưng mà ổn. Nghĩ cũng buồn cười.

Thật, buồn cười *lắm*." Cậu nói ngọng nghịu vào ống nghe, "À, giống Gerald Fitzpatrick với lại Patrick *phịch* Gerald ấy ha."

Có tiếng cười ở đầu dây bên kia. Agnes thúc vào cậu. "Đúng rồi, mà Catherine nè, Donald có ở đó không? Không, em *chỉ* hỏi thôi. Chỉ là, em có tin xấu. Ừm, thì, bà ngoại mới mất." Một khoảng dừng lâu.

Agnes làm điệu bộ, *Con bé khóc hả?*

Leek phẩy tay. "Mới tuần trước. Bà bị xe buýt của cảnh sát tông. Nhanh lắm. Bà đãng trí sao đó. Ừm. Ừ. Không. Mà này, em không biết nói chị sao, nhưng ông ngoại cũng mất. Không đùa đâu. Em thề. Đâu ai muốn gieo tin xấu cho chị. Chừng ba tuần trước." Thằng bé bắt đầu nói với hàm răng sin sít. "Ừm, em định không nói chị biết, thật mà, thiệt thời của việc rớt lại chỗ ô uế này, là phải tự mình đưa ra những quyết định ô uế thôi." Một khoảng ngưng dài. Agnes nghĩ mình nghe thấy Catherine khóc hoặc xin lỗi hoặc cả hai. "Vậy, chị sẽ về nhà hả? Ồ. Ồ. Không sao. Ồ. Được rồi. Ừm, thôi, chúc mừng chị, ha."

Agnes làm điệu bộ, *Con bé có hỏi mẹ không?* Và cố không tỏ ra quá thiết tha.

Leek thở dài. "Caff này, chị có muốn nói chuyện với mẹ không? lĩnh. Phần lớn. Buồn chứ. Chắc vậy. Được rồi. Em sẽ làm. Không. Em hiểu. Tùy ý chị. Cám ơn chị." Sau câu đó, cậu gác máy.

Tay Agnes đang chìa ra trước mặt cô, cô không nhận ra mình đang bấu lấy thứ gì đó cho tới khi đường dây đã ngắt. Leek nhún vai và vừa nói vừa nhìn xuống thảm. "Chị ấy buồn nên không biết nói gì." Cậu day day chỗ hàm ê ẩm. "Nhà chị ấy ăn tối với xúc xích cay Nam Phi. Cắm trên que với rau củ. Sao thích thế chứ?"

Mười bảy

Cơ thể cô vắt vẻo ở thành giường, và nhìn cách nằm quái đản đó, Shuggie biết chất cồn đã vật cô cả đêm qua giống như bánh xe tra tấn. Cậu xoay đầu cô sang bên để cô không bị ngạt vì đống nôn của chính mình. Rồi cậu đặt xô lau nhà bên cạnh giường và nhẹ nhàng cởi khóa chiếc váy màu kem rồi nới nút gài nịt ngực cho cô. Đáng lẽ cậu sẽ cởi cả giày, nhưng lần này cô không mang giày. Chân cô trắng bệch và cứng nhắc khi không mang quần tất đen như thường lệ. Có những vết bầm mới trên chỗ đùi trắng tái.

Shuggie xếp ba cốc nước: một cốc nước vòi để họng cô đỡ khé, một cốc sữa làm dịu chất chua trong bao tử, và cốc thứ ba trộn chỗ Special Brew đã hết bọt còn lại và bia đen cậu thu gom khắp nhà rồi lấy nĩa đánh cho sủi bọt. Cậu biết đây là cốc mẹ cậu sẽ với lấy trước tiên, thứ làm dịu lại tiếng gào thét từ trong xương khớp.

Cậu ghé người sang bên mẹ và lắng nghe nhịp thở. Hơi thở có mùi thiu từ thuốc lá và từ giấc ngủ mê, vì thế cậu vào bếp và lấy cốc thứ tư với chất tẩy trắng để dùng cho răng cô. Cậu xé một trang từ xấp bài tập về nhà "Các giáo hoàng của đế chế La Mã." và viết bút chì lên đó: *NGUY HIỂM! Thuốc tẩy trắng răng. Không được uống. Không được nhấp dù chỉ một ngụm.*

Cậu nghe tiếng cửa trước đóng khẽ khàng. Leek lại trễ làm nữa mà xem. Anh ấy toàn lần khần mãi mới chịu rời khỏi kén bọc, chính là cái giường của mình. Dưới tấm chăn, anh cậu tận hưởng bằng hết niềm vui thú sau cùng của mỗi ngày. Shuggie dòm qua khe hở tấm rèm và nhìn đôi vai thõng của anh nhấp nhô trên đoạn đường. Những đứa trẻ đầu tiên ở khu mỏ đã bắt đầu xách cặp tới trường. Tụi con trai đến sớm để chơi đá bóng

trên sân bê tông cũng chính là những đứa quây tròn xung quanh và xô đẩy cậu mỗi khi chúng buồn chán. Shuggie tìm thấy bút bi xanh của mẹ và viết vào cuốn vở bài tập như nhân viên sổ sách, viết thêm tên cô điệu đàng, *Bà Bain*. Nom thật kỳ quặc.

Chiếc radio báo giờ cho biết cậu vẫn còn dư thời gian để kịp lẻn vào lễ Mass buổi sáng mà không ai để ý, vì thế cậu xoay người trên ghế, đan tay vào nhau và kiên nhẫn đợi. Tủ quần áo gọn gàng và ngăn nắp, đúng như cách cô thích. Thường là khi không run rẩy vì vã chất cồn, cô sẽ đổ hộp nhỏ đựng trang sức ra, và cẩn thận lau từng món một, bất kể giá trị của chúng. Thỉnh thoảng cô bày hết đống nữ trang rẻ tiền lên trên bàn trang điểm và hai mẹ con chơi trò bán nữ trang. Cô sẽ để thằng bé chọn những món nào hợp nhau, rồi bày cho cô bông tai nào đi với dây chuyền nào. Trước đây công đoạn này khá dễ, khi cô chưa đem cầm những món xinh xắn nhất.

Cậu nhìn hình phản chiếu của mẹ trong gương, lưng cô trồi lên rồi xoay ngang ngửa. Shuggie mở nắp chai mascara và quết mực đen lên những vết toác màu xám trên giày đi học của cậu. Rồi cậu lấy bút kẻ và kẻ bên dưới lông mi. Hàng lông mi mịn hiện ra thật đẹp trên khuôn mặt cậu. Agnes nhỏm dậy trên giường giống như bộ xương khô ở hội chợ. Cậu tìm cách đút cây chải mi vào lại tuýp, nhưng không vừa, vì thế cậu láu cá đút cây mascara vào hốc sâu bên trong hộc tủ.

Nhưng Agnes không ngó cậu. Chất cồn đang rút xuống đã dựng người cô dậy, và cô đứng bất động ở cạnh giường, một bên ngực trễ ra khỏi nịt đen, còn cái nịt ngực trễ ra khỏi bộ quần áo của ngày hôm qua. Rồi cô rũ người xuống mé giường, giống như cô đang quỳ xuống cầu nguyện trước giờ đi ngủ.

Thằng bé đến giờ đi học. Cô biết nó đứng đó trông cô giống như một con ma bị mắc kẹt, nhưng đến lúc cô mở mắt thì nó đã đi mất. Nhấc người dậy, cô ngồi lên mé giường, xô lau nhà nằm giữa hai đầu gối, và tìm cách trấn tĩnh mạch đập đang phập phù nơi khuôn mặt ửng đỏ. Lồng ngực nôn nao, và cô cúi gằm xuống cái xô, xương sống cô oằn lại giống một con mèo bị ngạt thở. Cô

thử kéo sợi chỉ ký ức về phía mình và chậm rãi nhìn vào những bức hình được đóng khung trong tâm trí. Cô thấy cái ghế, đồng hổ và ngôi nhà trống. Cô thấy mình đang bước từ bếp vào phòng khách rồi quay lại bếp và quỳ xuống, dùng ngón tay cạo đất ra khỏi ván gỗ ép chân tường. Cô thấy chiếc đồng hồ và ánh đèn khu dân cư chiếu vào, những tấm rèm đã được kéo trở lại, và thằng bé từ trường về nhà.

Ngoài những khoảng cụ thể đó, tâm trí cô nhảy nhót giống như quần áo vừa giặt được vắt qua sợi dây phơi. Có chiếc điện thoại và cỗ taxi, có trò bingo và mình cô ngồi một chỗ. Uống và uống và không thắng và uống và vẫn không thắng và người phụ nữ kế bên hỏi cô có ổn không và Agnes hỏi cô ta là cô ta có con không và người phụ nữ bảo không và quay đi chỗ khác. Có chiếc taxi chở về nhà, nhưng không phải Shug, dừng lại ở cái miệng tối tăm của hầm mỏ bỏ hoang. Cô gần như thấy được khuôn mặt người tài xế, rồi cô hét lên và thấy ngạt thở vì nước hoa cạo râu của gã, và rồi chỉ còn hoảng loạn.

Cơn buồn nôn dâng tới nơi, nó túa ra một dòng bạo liệt, làm đỏ tía tai mặt mũi. Dãi dính trên tay cô, phía cạnh giường và túi da màu đen dưới sàn. Bàn tay gầy guộc nắm vào mép giường, cô ngả lưng lên gối và hít những hơi chới với như cô đang đuối nước. Rụt rè và mỏng manh, cô luồn bàn tay khô qua chăn và xuống giữa hai chân. Cô nhấn nhẹ lên thân người và cảm thấy chỗ đau mới ở đó. Rồi cô buồn nôn trở lại.

Phải một lúc lâu sau cô mới thu đủ sức lực để ngồi dậy. Cô mong mỏi một bồn tắm đầy nước, nhưng đồng hồ cước chỉ còn một nửa nghĩa là nước chảy ra bồn chỉ còn hơi ấm. Trong làn nước xâm xấp, cô có thể thấy những vết bầm đỏ ở mặt trong đùi và những vết hằn đen, cỡ bánh kếp, trông như thể thịt đang hoại tử dần bên dưới màu kem của da. Nước nhanh chóng lạnh đi, cô rùng mình trong lúc lau khô người và mặc một chiếc áo sạch sẽ. Những gì cô có thể xoay xở được là bôi keo xịt tóc và một ít phấn màu xanh da trời lên mắt, sau đó cô ngồi xuống ghế bành, đông cứng như một hình nhân bằng sáp.

Cô vẫn không thể di chuyển được khi có tiếng gõ cửa háo hức và tiếng móng tay dài cọ vào như chờ lắm một cuộc gặp gỡ. "Ag-niss! Ah-g-niss ơi. Có mình chị thôi mà." Jinty McClinchy đã tới bên ghế cô trong lúc mở lời, "Chị vào được không?" Mụ ta nhìn xuống người phụ nữ cứng đờ và bặm môi rồi cười ré lên. "Ôi, má nhỏ. Trông em như một con chuột ngâm nước ấy. Chị từng *bị* như thế rồi. Còn lạ gì nữa."

Trong đám chị em họ ở Mỏ, mụ là người duy nhất có mùi kem dưỡng da buổi tối và nước hoa Elizabeth Arden. Mụ mang một tấm khăn trùm đầu khi đi dưới nắng và thích những đôi giày bệt dành cho đôi chân nhỏ nhắn như trẻ con của mình. Jinty đeo dầy chuyền mặt Thánh Christopher, và mụ luôn đem Kinh Thánh ra thề thốt khi phán xét ai đó. Nếu như chất cồn khiến Agnes rầu rĩ và ân hận, nó lại khiến Jinty trở nên sắc sảo và tinh vi. Mụ thích ngồi xuống và đặt thế giới vào đúng chỗ, nói với người khác họ sai ở chỗ nào. Chỉ sau hai lon bia, đôi mắt mụ sẽ sắc lẹm giống như vị quan tòa nhặng xị trong một cuộc đấu khẩu. Mụ là thứ đàn bà nanh nọc, và dường như ai ở khu này cũng có phần e dè mụ.

Jinty lắc đầu tỏ vẻ cảm thương. "Để chị nướng cho em lát bánh mì nhé?" Mụ ta tháo tấm khăn trùm đầu hoa hòe.

Agnes khẽ gật đầu, khóe miệng cô không đủ sức giữ lâu một nụ cười lịch sự. Jinty tự đi vào bếp, và mặc dù bánh mì nằm ngay bên cạnh máy nướng, Agnes có thể nghe tiếng mụ sục sạo khắp các ngăn tủ tìm đồ uống. Khi không nhìn thấy thứ gì khuất sâu trong hộc tủ cao, mụ ta nhảy, nhảy, và chồm lên như một con chó lảo đảo, đôi dép lê của mụ đập xoèn xoẹt xuống mặt vải sơn lót sàn.

Chốc lát sau, Jinty trở lại với nhõn lát bánh mì nướng khô rang. "Đánh vật cả đêm, hả má nhỏ?" Mụ hỏi với giọng lanh lảnh, mắt láo liên khắp phòng.

"Ừ?"

"Ầy, thôi, má nhỏ ạ. Chị không nán được lâu. Chị không nán lại lâu đâu. Chị chỉ ghé sang uống tí trà. Còn cả mớ việc, em thấy

đấy." Mụ cởi áo khoác và ngồi xuống như ngóng điều gì.

Agnes tìm cách đặt chiếc đĩa lên thành ghế, nhưng tay cô run rẩy và miếng bánh mì khô khốc rơi xuống sàn nhà.

"*Chời, chời, chời.* Nhìn em coi. Trông có ra bộ dạng gì không?"

Agnes đưa tay lên mặt. Đầu cô đau, hai cánh tay đau, và khắp người cô giống như bầm dập.

"Rồi, rồi. Được rồi. Chị không thích nhìn em vật lộn thế này đâu." Jinty liếc mắt sang cô và hỏi ướm. "Chắc em không còn gì đâu nhỉ?"

Agnes biết Jinty đã nắm rõ câu trả lời sau khi sục sạo các tủ bếp. "Hình như còn một lon ở dưới bồn rửa. Trong cái túi, bên cạnh chai thuốc tẩy." Đầu cô ong ong.

Jinty hỏi ướm. "Ta làm một xíu chứ nhỉ? Để em hồi lại chút?"

Agnes gật đầu, và Jinty, với hai đầu gối õng ẹo, bật ra khỏi trường kỷ và lủi phắt vào bếp. Agnes biết mụ sẽ tìm được ngay lon bia, mụ đem nó tới với hai cốc trà đã được súc. Mụ đặt cốc lên bàn và ngón tay nhỏ khui nắp special Brew. Lon nước sùi bọt khi mụ đổ thuần thục từng nửa vào hai cốc. Mụ lấy ngón tay trắng bệch quệt quanh miệng cái lon rỗng và đưa lên miệng mút như thể trên ngón tay là kem đánh đặc quánh.

"Ồ, ngon đấy," mụ rên lên. "Chị nghĩ ta có thể bỏ qua hồi trà và uống cái này trước." Mắt mụ nhìn tránh sang bên. "Chị không thích uống đâu, nhưng trông em có vẻ cần chút gì đó, mà chị ghét trông thấy bất cứ tạo vật nào của Chúa phải khổ sở thế này."

Giống như tiệc trà của búp bê, Jinty lẫy hai bàn tay nhỏ nhắn nâng cốc và trao cho Agnes. Agnes cầm cốc, đặt lên miệng, uống một ngụm nhỏ. Chất mửa kêu gào chộn rộn bên trong cô. Cô uống một hớp nữa và theo thói quen đặt cốc xuống xa chiếc ghế, cho nó ẩn đi kín đáo.

Jinty nhấc cốc của mình và uống chùn chụt như chuột. Mụ ta kêu một tiếng thích thú và uống thêm một ngụm, rồi một ngụm nữa. Hai người phụ nữ không nói gì với nhau cho đến khi cả hai cốc gần cạn. Agnes cảm thấy chỗ bia mới đã đẩy cảm giác buồn nôn xuống bụng cô trở lại, cơn run rẩy trong xương khớp cô dịu đi. Cô rờ tay xuống chỗ đùi còn ê ẩm và cảm thấy cơn giận dữ bắt đầu trào lên.

Sau vài ngụm tù tì, Jinty đã thấy đáy cốc sắp trống trơn. "Ầy, thôi, chị không nán lại lâu." Mụ với khăn tay của mình và lau chỗ son mối dính vào mép chiếc cốc cạn. "Làm thêm một xíu nữa cho em khá hơn nhỉ?" Mụ khịt mũi.

Agnes gật đầu yếu ớt.

Đôi mắt dò xét của Jinty nheo lại. "Chị thấy dưới gầm bồn rửa hết rồi. Em có còn giấu ở chỗ nào khác không vậy?"

Agnes nghĩ tới những chỗ quen thuộc, như đằng sau hộc đun nước nóng, hay trên nóc tủ quần áo cao nhất. Cô lắc đầu.

"Ồ! Thế thôi, chị cũng không ở lâu được," Jinty nói buồn bã, những vết nhăn mỏng quanh miệng mụ rúm lại. "*Nhưng coi em mà xem.* Chị để em lại đây, không biết em cỏ chết không nữa? Em còn vài đồng đó không, biết đâu? Chị có thể tạt qua cửa hiệu."

Agnes với tay xuống bên hông ghế và lấy ví của mình. Chiếc ví rỗng, chỉ còn lại mấy mẩu giấy bọc kẹo gum. Tâm trí cô nhắc lại người tài xế và cỗ taxi và khu mỏ tăm tối, cô thấy mật trong bụng dâng lên trở lại.

"Không còn chút nào trong Sổ thứ Ba luôn hả má nhỏ?" Jinty hỏi buồn bã.

Agnes lắc đầu.

Jinty McClinchy cục cựa bổn chồn trên ghề như bị trĩ. Mụ nhìn Agnes và dòm xuống chiếc cốc cạn. Cuối cùng mụ thở dài, và ỉ ôi, "Rồi, để chị xem trong ví chị có gì, ha?"

Mụ đàn bà loắt choắt gồng mình nhấc túi da lớn của mụ dưới sàn. Mụ đặt túi lên cặp đùi nhỏ thó và gần như rúc đầu vào

trong đó. Agnes nghe thấy tiếng chìa khóa và đồng xu lẻng xẻng dưới đáy túi, và rồi tiếng bịch bịch ngọt ngào của vật gì chứa chất lỏng khi Jinty lấy ra ba lon Carlsberg ấm. "Em trả chị sau cũng được." Jinty khui một lon và lặp lại cử chỉ rót và đợi và liếm bọt từ ngón tay trắng bệch. Chỉ tới khi bắt đầu lon thứ ba họ mới bắt đầu cảm thấy trở lại là mình.

"Tối qua chị ở nhà con gái. Em phải đến mà coi nhà ấy." Jinty lau chóp mũi bằng khăn tay cũ. "Chị đã phải trông nom một gã vô công rồi nghề hỏng lá gan, mà vẫn giữ nhà cửa được tinh tươm."

"Đứa bé mới sinh thế nào?" Agnes hỏi, dù không quan tâm lắm.

"Ầy. Ổn, chắc thế. Con bé yêu nó hết phần," Jinty nói hờ hững. "Tất nhiên giờ nó cũng sẽ lấy thêm khoản trợ cấp. Chị bảo con bé buông đứa trẻ ra và thuê người lau dọn. *Bẩn tưởi*. Thật sự luôn, đôi lúc nhìn nó mà chị không biết mình đã nuôi nấng nó thế nào." Jinty đang vào guồng. "Đống bụi dày dưới ván chân tường. Con bé nhìn chị như nói, 'Mẹ không giúp gì ư?' và quay sang nó chị nói, 'Mẹ đã nuôi con đủ vất vả rồi. Giờ. *Thì thôi*. Nhé.'." Mụ ta chém tay vào không khí.

Agnes gật đầu buồn bã. Cô hẳn sẽ thích một ngôi nhà đầy cháu. Cô hẳn sẽ thích một ngôi nhà đầy ắp những đứa con của chính cô như ngày xưa.

Jinty nói tiếp. "Đứa lớn của Gillian hôm nọ gọi chị là *Ngoại*. Chị thiếu phần vặt lưỡi nó ra. Chị không để tâm đâu, nhưng nó gọi bà nội nó là Shirley. Trời, có phải tôi là con mái già duy nhất đêm Giáng sinh đầu?" Mụ cầm cốc và qua mép trên cốc, nhìn Agnes săm soi. "Còn em, sao cứ im lặng vậy?"

"Em hả?" Agnes hỏi. "Có gì đâu."

"Agnes, chị có thể ngà ngà, nhưng em đừng hòng dối chị."

Hai người ngồi trong im lặng và tọng hết phần còn lại của lon. Cuối cùng Agnes khẽ hỏi, "Jinty này, nếu em kể với chị một chuyện, chị hứa không nói với ai chứ?"

Đôi mắt mụ sáng rực như hạt cườm. Mụ làm dấu trước ngực, nhưng sót bên và làm ngược. “Chị lấy tính mạng ra bảo đảm.”

“Em bị bất tỉnh tối qua.” Rồi Agnes kể cho Jinty về ván bài bingo và cỗ taxi và gã tài xế đỗ lại ở miệng Mỏ. Cô nhấc tà áo và cho Jinty xem vết tay của kẻ hãm hiếp để lại trên làn da trắng ngần của mình.

Con mụ nhỏ thó tặc lưỡi và lắc mái tóc quăn. “Thằng khốn nạn. Nó làm thế với một phụ nữ không khả năng tự vệ. Trần thế này loạn hết rồi sao? Kẻ nào cũng lăm lăm lợi dụng. Thời bọn chị làm gì có chuyện đó. Họ sẽ tóm cổ thằng lợn đó và bắt nó chạy vượt rào cho tới hết đường Trongate.” Dùng ngón tay có các khớp lởm chởm, mụ làm hình cọc hàng rào chọc thẳng vào hậu môn gã khốn kiếp. Jinty lấy khăn tay và lau mũi. Rồi mụ dùng nó lau vết bụi của kệ cửa hàng dính trên miệng lon bia cuối cùng. Cả hai nhìn lon bia cuối cám cảnh. “Không có cách nào em tìm được vài đồng hả?”

Agnes nhìn chỗ chất lỏng vàng đượm cuối cùng rót vào hai cốc. Trong đầu óc cô, cô đã lắc hộp tivi, cô lắc hộp ga, cô lắc hộp điện, nhưng tất cả đều trống rỗng. “Không,” cô buồn bã đáp.

“Không có ai trong đám bạn trai em gọi điện được à?”

Agnes nghĩ về những vết bầm trên người cô. “Không.”

Jinty ngồi im lặng một chốc nhấm nháp chỗ chất lỏng vàng đượm cuối cùng. “Hay là gọi cho thằng cha nhỉ?” mụ hỏi. “Em có biết, gã trẻ có tóc dài đến lưng?” Mụ làm dáng vẻ của mái tóc quăn như bọn cầu thủ và ngôi sao ca nhạc. “Chị nghe nói hắn chơi được lắm và thích có bạn bù khú.”

“Ai cơ?”

Jinty nghĩ một lát. “Lamby. Ầy, đúng là tên hắn. Chúng ta có thể gọi hắn.”

Các chị em họ ở Cổng Mỏ rỉ tai nhau về gã thợ mỏ lain Lambert. Nghe đồn vợ gã bỏ gã chóng vánh ngay trước khi khu mỏ chính thức đóng cửa. Vì không có người đàn bà nào để tiêu khoản trợ cấp mất việc, gã giấu tiền dưới giường. Trong khi đám

thợ khác ném tiền vào chè chén, hay nuôi và mua quần áo cho bầy con nhỏ đang tuổi lớn, Lamby vẫn cứ ngồi trên số tiền dành dụm, đi quanh quất và kiếm được việc bán thời gian là sửa tivi mướn. Đám chị em họ đồn Lamby là chàng trai cô đơn và khờ khạo không được dành cho những cuốn tiểu thuyết lãng mạn. Hắn vạt một quả đầu cầu thủ theo mốt và đến giờ vẫn trông như một thanh niên thiếu dinh dưỡng. Dầu trông hắn không có vẻ gì sáng sủa, chính các bà ấy lại đem cho hắn những đĩa khoai tây nướng cháy và thịt để lâu và những tô đựng nước thịt cấp đông. Các chị em họ còn bảo hắn là gã tử tế biết giữ mình và sau khi khu mỏ đóng cửa, hắn vẫn trung thành là một người thợ. Họ mang cho hắn ăn những phần thức ăn thừa, dầu biết rằng khoản đền bù mất việc của hắn có thể nuôi đám con họ cả năm.

Jinty gật gù lần nữa. “Chúng ta có thể làm bữa tiệc nhỏ. Chỉ ba chúng ta.”

Agnes nhìn vào chiếc cốc cạn và thấy nỗi hoảng sợ dâng lên. Cô gật đầu.

Jinty nhanh chóng xốc người lên như một con mèo giật bắn mình. Mụ với lấy cuốn danh bạ từ trên bàn điện thoại, rồi liếm những ngón tay nhỏ thó, giở cho tới chữ L, đọc to. “Lờ. Lờ. Lambert. Chà chà.” Jinty dò lại địa chỉ, và khi tin chắc đấy là Lamby, mụ quay số. Mụ hắng giọng khi nghe chuông reo. Lúc đó là giờ trưa thứ Năm nhưng vẫn có tiếng đàn ông phát ra phía bên kia.

“Ôi, chào Lamby,” mụ nói, uốn lưỡi hết mức. “Jinty bé con đây mà. Ầy, đúng rồi… Chị sống phía kia khu dân cư. Em biết John nhà chị mà ha. Chị có đợt qua lại với Mhari McClure. Ầy, đúng rồi.” Mụ dừng lại. “Mhari sao hả? Cô ta dính vào Valium kinh lắm, ầy. Chị biết, chán thế chứ. Cô ả rõ xinh xẻo. Lần sau cùng chị nghe nói cô ả làm ở khu Blythswood. Ầy, đúng rồi, Chúa rủ lòng thương ha? Nhưng em biết có sự khác nhau giữa thú vui uống một mình và uống tới mức dùng thuốc, đúng không? Buồn thật đấy. Chị còn ở cạnh lúc cô ả bắt đầu dính vô món Valium vô bổ đó. Ầy, chán thiệt chứ,” Jinty khịt mũi.

“Mà, chị gọi cho em để hỏi em có muốn ghé qua nhà cô bạn chị uống chút đỉnh,” mụ dừng lại. “Ầy, bây giờ đúng là hơi sớm. Cô ấy dễ thương lắm, và từ lâu chị đã mong hai đứa gặp nhau. Ầy, *Agnes Bain*. Ầy, đúng rồi, em cứ hình dung ra Liz Taylor, nhưng trắng hơn chút.” Jinty cười vang cả phòng khách, mụ ra dấu để Agnes chú ý. “Vậy là, em sẽ đến hả? Tu… uyệt! Lamby, nói ra hơi ngại. Em nghĩ em có thể làm người bạn tốt và mang món gì tiện lợi đến đây không? Ầy. Bọn chị thấy hơi thiếu. Ầy, cô ấy *dễ thương* lắm. Tinh khôi, nói chuyện cuốn hút… Ầy, bọn chị làm bữa tiệc nhỏ. Chỉ cần mang sáu lon và chừng nửa chai. Ổ, với lại em thích uống gì thì mang theo nhé. Nhớ nha, căn nhà ở gần góc đường.”

Jinty kết thúc cú điện thoại và bảo Agnes rằng anh ta nói sẽ có mặt trong một tiếng nữa. Mụ bắt đầu thu dọn những bao thuốc lá rỗng và khoen lon. “Em biết không, má nhỏ, chị mà là em chị sẽ chải đầu một chút xíu. Che mấy vết bầm. Cổ gắng làm mình trông tươi tắn hơn sao đó.”

Họ đợi nhấp nhổm một tiếng đồng hồ thì Lamby đến. Jinty dẫn anh ta vào nhà. Anh ta ngồi ở hông trường kỷ và tay vân vê áo khoác cổ bẹt đang hợp mốt giống như một đứa choai choai. Agnes có thể thấy mọi điều đồn đại về gã ở đây là đúng. Jinty giới thiệu cả hai và kéo túi bóng nặng trịch ra khỏi tay.

“Rất vui được gặp chị, Agnes,” anh ta lên tiếng qua hàm răng thẳng hàng.

Agnes cố tỏ ra dịu dàng hết mức có thể. “Tôi cũng rất vui khi cậu đến đây ghé thăm bọn tôi. Ở chỗ đìu hiu này chẳng mấy khi có được dịp vui vầy.”

“Ầy, đâu phải lúc nào một đứa như em cũng nhận được lời mời tù hai cô gái xinh đẹp như các chị,” Lamby nói. Jinty kêu ré lên với niềm thích thú nhơ bẩn.

Agnes đã nghe những lời phỉnh nịnh còn hơn thế. Cô ngồi dựa vào ghế bành. “Vậy là, hai người không có mối liên hệ với nhau?” cô hỏi, “Tôi nghĩ mình chưa gặp ai ở khu này mà không

có mối liên hệ với Jinty bằng máu mủ hay hôn nhân hay con cái."

"Không, em nghĩ vợ cũ em có liên quan gì đó tới nhà McAvennie. Và nhà O'Hara, hồi đó bọn em sống ở khu đối diện… chỗ dãy nhà mái bằng."

"Cái kiểu chung đụng ấy mà đám trẻ phát triển được xương kể cũng lạ."

Lamby cười dễ chịu trước lời khích bác. "Ầy, thì vậy. Chắc vì thế mà mấy chị đẳng này là trung tâm ton hót của thị trấn. Những chuyện máu mủ và đại loại thế."

Jinty rút chai Smirnoiĩ còn phân nửa ra khỏi túi xách và rót một đốt đầy vào cả ba cốc. Mụ đổ lên một chút nước có ga Irn-Bru màu sáng lên trên vodka. Mặt phía trên sủi bọt và xì ga, trông như món soda gừng bình thường. "Ồ, chị không chờ được đâu," mụ khịt mũi rồi uống một ngụm lớn.

Lamby hút thuốc lá cuốn. Anh ta rắc lá thuốc lên giấy rồi liếm cái lưỡi hồng lên đường viền dính. "Với lại, lúc em thấy chị từ xa," anh ta nói với Agnes. "Em biết *chắc* chị có người đàn ông rồi. Trông chị xinh xẻo thế kia." Anh ta liếm điếu thuốc cuốn đã xong và chuyền cho Jinty.

"Cũng chẳng mất gì khi hãnh diện…"

"Cô ấy đã ly dị trong hòa bình," Jinty cắt ngang. "Cô ấy là người may mắn. Người phụ nữ nào cũng có thể sống ổn mà không có cục thịt chảy xệ ngáy o o mỗi đêm bên cạnh mình. Đúng không nè, má nhỏ?"

"Lời phụ nữ đích thực có khác," Lamby nói.

Agnes nghĩ anh chàng trồng quá trẻ để biết được một phụ nữ đích thực là gì, nhưng cô không lên tiếng. Cô uống một hơi dài từ cốc. Vodka có vị sạch sẽ, giống như nước tẩy. Lamby liếm điếu thuốc kế tiếp khá chậm rãi. Agnes thấy những móng tay gã sạch, tai và cổ gã ửng hồng, giống như vừa tắm nước nóng xong. "Thôi nào, gạt đi! Còn đầy những mặt khác đàn ông tốt chứ," anh ta nói kiểu đưa đẩy.

Cầu nói đó làm Jinty thích thú. Mụ đong đưa đôi chân nhỏ nhắn và cười khúc khích như cô gái mới lớn. "Đâu có gì phải lăn tăn," mụ ta ríu rít. "Agnes, em có nghe anh nỡm này nói gì không? Anh ta làm như hai chúng ta mới đẻ ra ngày hôm qua." Vodka làm hai má mụ nóng lên, nổi những đường ven màu nâu gạch. "Gần đây em có kết ai không, Lamby?"

"Ầy, vài chú chim nhỏ," Anh ta nói, nhìn Agnes. "Nhưng em không muốn ràng buộc. Cứ để đến rồi đi thôi." Anh ta nháy mắt với cồ.

"Trời, bọn đàn ông xấu xa một sọt như nhau nhỉ, Agnes? Ngay từ lúc bé xíu chúng đã nằm ngửa tí tởn với cái *đó đó*."

"Còn chị thì sao?" anh ta hỏi Agnes. "Gần đây chị có kết ai không?"

Jinty rướn đầu gối lên đầy kích động và trả lời thay Agnes. "Cô ấy!" Mụ ríu rít. "Một gã đang làm cho hãng taxi bao thầu thành phố Glasgow mở rộng."

Agnes cảm thấy lời đó như ấn vào những vết bẩm trên người cô. Cô vẫn nâng cốc và gật đầu, buồn bã chấp nhận phẩn thưởng.

Jinty kéo túi bóng từ giữa hai chân và nói thêm, ác nghiệt, "Nếu em không phải tài xế taxi, cô ta không quan tâm đâu."

"Có đúng vậy không?" Lamby hỏi. Anh ta nhìn thẳng lần nữa vào Agnes và nhíu mày hỏi, "Sao lạ vậy?"

Jinty lại cắt ngang. "Đó đâu phải tự cô ấy chọn. Đó là lời nguyền! Cô ấy nghe tiếng thùm thụp của động cơ diesel, nó trờ trờ lăn bánh và *úi chao* đồng hồ taxi lên đèn."

Căn phòng lạnh hơn. Có tiếng phù phù của gió lùa, và khuôn mặt Agnes đanh lại như thủy tinh. Chất cồn đã ngấm vào người cô, và cô buông lời trong tiếng rít đe dọa giữa hai hàm. *"Cô đúng là con khốn thích đâm chọt sau lưng, Jinty McClinchy."*

Mụ loắt choắt đừng tràng cười vô lối. "Ôi bình tĩnh nào. Chị có ý gì đâu mà." Mụ ta tươi cười nâng cốc, nhưng đôi mắt nhỏ như con dao găm sắc lạnh ghè trên miệng cốc.

Lamby hơi cứng người, nhìn từ người này sang người kia. Căn phòng im ắng. "Ê, hay là, em nên đi nhỉ?"

Jinty bắt chéo hai mắt cá dè dặt phía trên túi bóng và suỵt anh ta. "Ồ, đừng màng cô ấy. Cô ấy gặp một chút không may tối qua. Em phải ở lại đây. Em phải giúp cô ả vui lên, chứ lại."

Agnes ngồi im lặng quãng còn lại của buổi chiều, uống bất cứ thứ gì Jinty rót trước mặt cô và hút bất cứ thứ gì Lamby cuốn. Anh ta tìm cách nói chuyện với cô về đủ thứ, nhưng đến lúc cô có cơ hội trả lời, cô chỉ có thể gật đồng tình hoặc chối bỏ. Vào lúc họ uống gần hết số lon bia, Jinty chịu hết nổi.

"Lamby, em giai, chị không biết cô gái ấy có chuyện gì," mụ than van. "Chứ bình thường ả sôi nổi lắm."

"Không sao." Má anh ta và Jinty cùng đỏ bừng, và anh ta vẫn ngồi với chiếc áo khoác ni lông cổ bẹt. Agnes nghĩ gã chắc hẳn cảm thấy bất tiện, cô tự hỏi có phải gã ngượng vì không có ai ở nhà là cho mình một chiếc áo thẳng thớm.

"Ầy, nhưng chị không muốn em đi về với cái suy nghĩ ngồi cả ngày với mấy con mụ già. Em đặt cho chị đĩa nhạc, được không? Chúng ta sẽ có một bữa tiệc nhỏ."

Lamby chồm người sang và mở dàn máy cũ của Lizzie. Anh ta nhấc một chiếc từ đống đĩa và đút vào máy. "Vợ em hồi xưa thích nghe," anh nói, gần như là với mình.

"Ôi chao, giọng cô gái mới dịu dàng làm sao. Dịu. Dàng. Hết. Biết!" Jinty thốt lên giữa bản nhạc. Đôi tay trắng nhỏ của mụ múa theo giai điệu. "Lamby, vì Chúa, em nhấc cái xác xụi lơ kia lên giúp chị."

Anh ta e dè ngó Agnes. "Thôi. Để chị ấy yên đi. Chị ấy không muốn nhảy." Sau một phần tư chai rượu và sáu lon bia anh ta mới cảm thấy đỡ nhút nhát hơn đôi chút.

"Quý bà Bain!" Jinty gầm ghè như bà cai. "Tiệc lên rồi! Anh chàng này mang đồ uống cho chúng ta! Nhảy với anh ta coi!"

Agnes nhìn sang Lamby, lúc này bôn chồn như cậu trai trẻ trong cuộc nhảy ở trường học. Cô nở với anh ta nụ cười nhếch

mép dịu dàng nhất có thể để báo anh ta biết là không sao. Lamby lóng ngóng đứng dậy. Anh ta nắm lấy hai tay cô và tìm cách kéo cô ra khỏi ghế giống như cách thợ ống nước kéo nút nghẹt ra khỏi ống thông. Agnes chưa hề đứng lên kể từ khi ngồi xuống chiếc ghế này, chất cồn và sự chôn chân khiến hai chân cô bủn rủn, và khi cô nhỏm dậy anh phải ôm chầm lấy cô như thể hai người họ là tình nhân từ lâu.

"Thế mới phải, chứ gì nữa," Jinty rít lên, rồi kín đáo rót cho mình sau lưng họ. "Ôm cô ấy cho chắc nhé."

Hai người họ nhảy với nhau như tiệc sắp tàn, một điệu van vụng về, già nua và chậm chạp. Họ đỡ nhau không phải bằng tay, mà bằng hai cơ thể đẫm mồ hôi trộn lẫn. Mặt Agnes cách mặt anh ta chưa đầy gang, và lần đầu tiên cô nhận ra anh chàng đã cạo râu để đến bữa tiệc nhỏ của họ. Cổ anh ta vẫn còn lấm tấm những nốt đỏ vì mới cạo, và người anh thoang thoảng mùi gỗ thông, đến từ thứ nước xoa mặt có mùi giống như nước chà phòng tắm, không gợi một mảy may quyến rũ nào.

"Chị là bạn nhảy thật tuyệt." Anh ta nói ngọt ngào. Cô cố tỏ ra chăm chú và lắng nghe. Nhưng chỉ có cơ thể cô còn ở trong phòng.

Jinty uống cạn cốc. "Hôn anh ta đi!"

"Em chưa từng nhảy kể tù lúc chia tay," anh nói.

"Đừng có bạc bẽo thế! Anh ta mua cho cô tất cả đồ uống này đấy! Hôn anh ta đi!" Jinty gào lên.

"Hay là mình đi cùng đêm nay?"

"Không có anh chàng này lần sau đâu!" Jinty đe.

Agnes cao hơn chàng trai trẻ gần năm phân. Với khoảng cách tuổi tác giữa họ, có thể coi như cô đang nhảy với Leek vậy. Lúc này cô nhìn thấy góc xa mặt anh ta có vết sẹo của dao rạch từ tai tới cằm, một vết tích không hiếm gặp, nhưng ở chàng trai trẻ như vậy quả là điều đáng tiếc. Cô với bàn tay vụng về và chạm vào nó.

"À, vậy là chị đã thấy," anh ta nói bẽn lẽn.

“Anh giống như đứa con trai lớn của tôi.”

“Hôn anh ta một cái đi, vì Chúa tôi!” Jinty rít lên, trong lúc khui một lon nữa.

Agnes để bàn tay cô nấn ná trên khuôn mặt chàng trai trẻ và cô nhớ thằng lớn nhà cô nhường nào. Kể cả lúc nó ở trong căn phòng này, cô cũng thấy nhớ nó, nó có cách luôn làm cô cảm thấy cô đơn. Lamby, chàng trai này, chạm tay lên mặt cô và đặt môi anh ta lên môi cô. Jinty rú lên phấn khích. Agnes thấy môi anh ta mở ra, cảm thấy anh ta mút, cảm thấy lưỡi anh ta sục sạo ở đó. Tay anh ta lần xuống phía dưới lưng cô.

“Giờ thì hai người đừng có làm trò gì khiến tôi phải thú tội đấy nhé.” Jinty McClinchy đang tự kích động trong cơn chuếnh choáng, nhẹ nhõm vì những gì mụ vun cũng có vẻ ra tích sự.

Đôi tay anh ta chậm rãi luồn xuống cái khe kín đáo ở mông cô. Với những ngón tay quờ quạng, anh ta nhấn vào vết bầm mới của cô ở ngay chốc xương cụt. Cơn buồn nôn trào lên trong cô. Cô quay đầu, nhưng đã quá trễ. Cô phun ra hỗn hợp chua của bia và vodka và Irn-Bru ra mặt trước chiếc áo khoác hợp mốt của anh chàng.

“Ôi, chết tiệt!” Anh chàng hét lên, với đống nôn nhỏ giọt trên người.

“Mẹ ơi?” Shuggie đứng ở ngưỡng cửa.

Agnes ngã phịch xuống ghế và lấy hai tay ôm mặt khi dòng nước mắt có men say nóng hổi bắt đầu đốt cháy cô. Chàng trai nhìn từ người phụ nữ rệu rã sang cậu bé trong đồng phục đi học, sang mụ đàn bà đang tống những gì còn lại trong túi bóng sang chiếc túi da lớn của mụ ta. Khi anh ta chạy xô qua Shuggie, Jinty hét với anh ta qua hành lang: “Lamby, em giai! Bình thường cô ả không thế đâu! Mấy hôm nữa chị gọi em, và chúng ta sẽ làm một bữa tiệc nho nhỏ nữa nhé!”

Mụ đàn bà nhỏ thó thở dài khi cửa trước đóng sầm, rõi mụ ta nghía vào những bao thuốc để mở trên bàn, gom những mẩu sót lại vào một bao, và đút túi. Mụ lắc từng lon đã mở trên bàn và khi nghe thấy tiếng rủng rẻng còn lại mụ đổ hết vào cốc của

mình, cho đến khi mụ dốc hết số lon. Jinty uống cạn cốc bằng hai hay ba hớp đầy, và rồi mụ lấy chiếc khăn choàng hoa hòe ra khỏi túi.

"Thôi, chị không nán lại lâu được đâu."

Mười tám

Shuggie đứng cách xa hết mức có thể. Khi trái bóng lăn lộp bộp qua sân, cậu giả vờ chạy tới nhưng luôn cẩn thận để những đứa khác cướp bóng. Cậu thích đứng trong bóng rầm ở góc sân và nhìn bọn con gái chơi nhảy dây, nhất là nhìn chúng móc chân duyên dáng vào những sợi dây được thắt chun màu cầu vồng.

Một tiếng bẹt chát chúa vang lên bên tai trái. Trái bóng bất ngờ đập bộp vào bên mặt cậu. Cậu đỏ tía tai như bị ăn tát. Trái bóng lăn vào chân cầu thủ đối phương, và đứa ấy dễ dàng đưa bóng vào lưới.

Francis McAvennie dừng lại sát hông Shuggie. Là đứa lớn nhà McAvennie, cuộc cãi vã giữa Colleen và Jamesy Bự để lại hậu quả sâu đậm nhất lên nó. Lập tức mang danh xUng "người đàn ông của gia đình.", nó phải tự chăm lo cho mấy đứa em trong khi Colleen tê dại vì dùng những viên thuốc màu xanh dương* của Bridie. Thằng bé ghé người tới sát tới mức Shuggie có thể cảm thấy cơn mưa bụi nước bọt. *"Tiên sư mày. Mày có thôi làm thằng ẽo ợt đi không?"* Những đứa con trai khác bu lại như bầy chó, mắt chúng hung hãn.

"Mày muốn làm con gái đúng không?" Francis cười xếch mép, nó dang tay ra như đang nói với đám đông. Shuggie lắc đầu, cậu chỉ muốn đưa tay lên chỗ rát trên mặt. "Hay mày thích mặc váy?"

"Đâu có," Shuggie thì thầm.

"Đừng cãi tao, đồ ẽo ợt." Francis, cao hơn Shuggie cả cái đầu, đẩy huych vào ngực cậu. "Mẹ cái thằng ẻo lả chết tiệt. Mày và Cha Barry sẽ bị thiêu dưới địa ngục vì mấy trò bẩn tưởi."

Tiếp đó là dàn đồng ca tiếng cười khoái trá, rồi tiếng cười chuyển sang điệp khúc kích động *đánh nó đi, đánh nó đi, đánh nó đi*. Francis nhấc tay trái tát vào bên má đỏ của Shuggie. Cậu ghé sang một bên, nhưng Francis kịp dừng lại và vung nắm đấm tay kia vào thái dương Shuggie. Nó quay sang đám con trai đang tung hô. "Ba tao gọi đó là đòn bắt chuột."

Shuggie nằm bẹp xuống đất, đầu cậu ong ong cả hai bên. Một cặp chân trần mang tất trắng trễ xuất hiện trước mặt cậu. Cô bé đang gầm gừ như mèo, mái tóc dài phe phẩy có mùi như soda chanh. "Thôi ngay đi, Francis, con chó bắt nạt người khác! Mày có giỏi sấn tới đây coi tao đánh chết mẹ mày không. Anh em tao đông hơn nhà mày đấy." Cô bé quay gót giày lại và cúi xuống cậu. Shuggie có thể thấy sau lưng cô, đám con trai đang trở ngón tay thối, nhưng dẫu sao chúng cũng đang rút lui.

Trên đầu gối trần cô bé có vết máu khô đóng vảy, và Shuggie không thể không nhìn vào đôi vớ giãn chun của cô bé. Khi cô nắm lấy cẳng tay và đỡ cậu đứng dậy, cậu nhìn thấy lớp vải đệm hình hoa hòe của quần lót cô bên dưới váy. "Cậu phải đánh lại nó chứ," cô nói. "Tớ dám cá chỉ cần cậu đánh lại nó một lần, nó không dám đụng tới cậu lần nữa đâu." Shuggie không biết nên xoa bên má nào trước. "Cậu muốn khóc không?" Cô bé hỏi. Shuggie gật đầu. "Ừm, nhưng chưa được, cố đến góc kia, tới đó cậu có thể khóc. Tớ không nói ai biết đâu."

Cô dẫn cậu ra khỏi sân trong khi bọn con trai trèo lên lan can để nhiếc móc. "Hai đứa bây đi chơi búp bê hả?" Thằng đầu rỗ như củ gùng nói. Cô bé chạy phắt tới hàng rào. Cô nắm lấy cà vạt đồng phục của nó và ụp mặt nó vào mấy thanh lan can kim loại. Cái trán xương xẩu đập vào thanh sắt hoen gỉ một tiếng boong. *"Cút ngay!"* Con bé rít lên. Chúng chạy để lại sau lưng một thảm bụi, và không đứa nào dừng lại cho tới khi chúng đến bên hông ngọn đồi thấp dẫn về Cổng Mỏ.

Trông chúng vắt giò mà chạy, cô gái có mái tóc mùi nước chanh cất tiếng cười sảng khoái. Phía trước răng cửa của cô có hốc sún to bằng ngón tay út. Vắt ngang mũi có một vệt những đốm tàn nhang. Đôi mắt cô bé sáng và xanh lơ như bi ve.

“Có thật cậu đủ anh chị em đánh lại nhà McAvennie không?” Cậu hỏi, cố gắng không khóc.

Cô lắc đầu. “Đâu có. Có mỗi tớ với ba. Ổng sẽ đánh cậu để giành lấy điều khiển tivi, tớ nói khoác đấy,” cô nhún vai. “Tên tớ là Annie. Tớ học trên cậu một lớp.”

“Ồ. Tớ chưa thấy cậu bao giờ.”

“Tớ thì biết cậu. Ở đây ai mà chẳng biết cậu.” Annie chỉ lên đỉnh quả đồi, ở đó mấy ngôi nhà di động được đặt tạm bợ. “Nhà tớ sống ở trong mấy xe caravan đó. Tớ sẽ dẫn cậu về nhà. Chúng không dám động vào cậu khi tớ ở đây đâu.” Cô ưỡn tấm ngực mỏng của mình. “Nhà cậu ở đâu?”

Shuggie chỉ tay về phía dãy nhà thấp khu thợ mỏ và rồi hạ thấp tay. Mẹ cậu chắc đang say. Mẹ cậu chắc ở bên bàn điện thoại gọi hãng taxi rủa sả ba cậu. “Tớ chưa muốn về nhà lắm.”

“Hôm nay thứ Năm,” Annie nói như bà cụ non. “Bả còn tiền uống rượu không?”

Shuggie liếc sang cô bé. “Sao cậu biết?”

Cô khoác tay cậu. “Tớ gặp bà rồi, mẹ cậu ấy. Một hôm sau giờ học tớ thấy bà ấy ngồi trên sô pha nhà tớ. Tớ chưa gặp ai nói chuyện dễ thương như thế.”

“Tớ hy vọng bà ấy không gây phiền phức.”

“Không, không hề. Bà ấy không có tí mùi men nào. Bà ấy còn chỉ tớ làm sao tết tóc kiểu Pháp.” Rồi mặt cô đanh lại. “Tớ chỉ thấy tức những gì người ta nói xấu bà. Cậu phải đấu tranh cho bà ấy.”

“Tớ có đấu tranh mà!” Cậu nói. “Dù phần lớn là đi cùng mẹ tớ, nhưng mà tớ có tham gia.”

Cô bé nói với giọng gắt gỏng nhưng cam chịu. “Còn tớ mặc kệ ba tớ. Nếu ông ấy muốn uống tới chết, đó là chuyện của ông. Ông hết cách chữa rồi. Ông ấy nhớ mẹ tớ quá.”

“Mẹ cậu mất rồi sao?”

“Ầy, gần như thế. Bà ấy sống ở Cambuslang với mấy em trai tớ và một cầu thủ bóng đá bán chuyên nghiệp.” Cả hai bước tới

cánh đồng chỗ toán xe caravan đậu. “Nhưng tớ nói thật, hai mẹ con cậu phải đấu tranh lại. Tớ nghe người ta nói mẹ cậu là bà bợm rượu bê tha, rằng cậu cần một người cha và vì lỗi bà ấy mà cậu thành ra như vầy.” Cô bé trông đăm chiêu. “Nhưng tớ chưa bao giờ gặp một phụ nữ đẹp như vậy. Tớ sẽ hãnh diện nếu bà ấy là mẹ tớ.”

Mười hai chiếc caravan đỗ gọn ghẽ thành nửa vòng tròn, và ai đó đã đắp gờ con đường lấm bùn gồ ghề bằng những tảng đá lớn. Mọi vật dụng cá nhân được bày ra bên ngoài những căn nhà hình hộp, trên đường là lộn xộn những món đồ chơi bằng nhựa và đồ đạc sũng nước. Khung cảnh bừa bộn ấy làm Shuggie thấy sốc. Annie bước lên hai hòn gạch bằng than xỉ để đến chiếc caravan màu be. Một con béc giê nâu to tướng nằm chắn ngay lối cửa ra vào mở toang hoang. Shuggie thận trọng đi theo cô bé vào trong, cẩn thận bước tránh con chó canh gác và ôm cặp đi học trước ngực. Cỗ caravan hẹp và dài, căn bếp nhỏ nằm chính giữa và bàn ăn hình móng ngựa ở góc xa. Chiếc tivi màu nằm trên giá đỡ gắn trên trần đang chiếu kết quả đua ngựa với tiếng dẫn nhanh và vắn tắt. Cái bồn nông chất đầy chén đĩa nhựa bẩn. Shuggie trông đàn kiến đang mò cần mẫn quanh mớ ngũ cốc.

“Ba! Con đây nè,” Annie nói.

Shuggie không thấy rõ người đàn ông ngồi ở chỗ bàn ăn u tối. Ông ta khom người trước tờ báo ngày, chiếc bút bi trên tay đang gạch chân tên mấy con ngựa. “Ba ăn gì chưa?” Cô hỏi. “Để con làm cho ba chén ngũ cốc. Con hâm lại sữa nữa nhé, nếu ba muốn?”

Người đàn ông với đôi mắt đỏ hoe già nua không đáp. Shuggie thấy ông ta uống cốc trà cũ và lại quay về chuyện tính điểm đua ngựa. Cậu cố không hình dung mẹ cậu trong tình cảnh này.

Đứng ở đuôi cỗ caravan, Annie mở cánh cửa mỏng và đẩy thằng bé qua đó. Phòng ngủ của cô là một cung điện màu hồng. Hai giường đơn được lèn vào gọn ghẽ, mỗi giường đều có một chiếc chăn công chúa Disney, và chung quanh tường là các kệ

mỏng, mỗi kệ đặt khoảng chục con ngựa sặc sỡ màu cầu vồng. Căn phòng sạch đến khó tin.

"Tớ xin lỗi vì đống bừa bộn," Annie nói, ngồi bệt xuống tấm thảm hồng giữa hai giường, rộng gần một thước. "Tớ cố giữ tinh tươm, nhưng không tránh được ba tớ ngồi đó cả ngày với đống xú uế của ông ấy." Cô đập tay xuống sàn nhà bên cạnh mình, và Shuggie thu người ngồi vào khoảng chật hẹp. "Lúc uống mẹ cậu như thế nào? Bà ấy có dật dờ thế không?"

"Không, bà ấy uống thật say rồi trở nên rất nóng giận," cậu nói. "Tớ chỉ lo bà ấy tự làm đau mình."

"Kiểu cáu bẳn ấy hả?"

"Kiểu thế. Thường thì trước khi đi học tớ giấu hết thuốc trong phòng tắm. Tớ biết anh tớ còn mang lưỡi dao cạo của anh ấy đi làm hằng ngày." Cậu quặp ngón tay vào cái móc trên tấm thảm hồng. "Nhưng cái chính là tớ lo bà ấy tự làm mọi thứ tệ hơn. Bà không còn sĩ diện gì nữa. Người khác không còn muốn nói chuyện với bà ấy. Chị tớ sống với người da đen ở cách đây một triệu dặm vì bà ấy. Anh tớ cũng muốn kiếm đủ tiền để bỏ đi."

Annie với tay xuống gầm giường và mở cuốn sách tô màu cũ. Cậu thất vọng khi thấy cô tô màu khá khớp nhưng lại chệch ra khỏi dòng kẻ. "Khi mỏ đóng cửa tớ phải ở lại đây trông nom ba," Annie nói. "Mẹ tớ cóc thèm quan tâm." Cô giở trang. "Cậu muốn tô màu vào đây không?" Cô bắt chợt hỏi.

Shuggie lắc đầu. Mắt cậu muốn dòm lên hàng kệ đặt những con ngựa lùn màu cầu vồng đang nhìn rạng rỡ xuống cả hai đứa.

"Cậu muốn chơi với các bạn ngựa của tớ không?" Annie hỏi. Cô nhìn cậu chăm chú, nhưng cậu lắc đầu và cố tỏ vẻ dửng dưng. "Mẹ tớ gửi chúng cho tớ vào dịp Giáng sinh và Phục sinh. Thỉnh thoảng bà lại gửi đúng con cũ, thế là tớ biết bà chẳng quan tâm lắm."

Annie nhảy lên chiếc giường hẹp. "Đây này, mẹ cậu tết cho tớ tóc con này." Cô đưa Shuggie con ngựa có màu hổng của quả mâm xôi. Cái bờm và đuôi dài nhựa màu tím của nó được bó cẩn

thận và có đầu được túm bằng kẹp gài của túi đựng bánh mì. Annie gom một đống con khác thả xuống giường và sàn nhà. Chúng làm bằng nhựa đủ màu sắc, mỗi con đều được tô lồng mi dài và mang nụ cười hớn hở. “Cậu có Kẹo Bơ, Kẹo Bông Giòn, và Kẹo Nở. Còn tớ là Mắt Biếc vì ả là con tớ thích nhất. Những đứa khác chỉ muốn cướp cái kẹp tóc xinh xắn của cô ả, nhưng ả nhanh chân lắm.”

Những con ngựa lùn bằng nhựa trông giống thú bông dành cho chó, nhưng với Shuggie chúng thật kỳ diệu. Annie để cậu chơi với đàn ngựa bông suốt buổi chiều. Hai đứa lồng tiếng với giọng ríu rít, náo nhiệt, cho chúng chạy đua trên mặt giường. Rồi cả hai lấy bàn chải nhỏ chuốt bờm cho bầy ngựa tới khi đám lông nhựa bóng lên vì tích điện.

Cuối cùng khi Annie chán chơi với đám ngựa, cô trở nên bức bối. Cánh tay gầy nhẳng của cô bé lần mò dưới gầm giường. Bên dưới diềm hồng đăng ten của tấm ga, cô rút ra chiếc gạt tàn hình vỏ hàu chất đống tàn thuốc. Có hai hay ba đầu thuốc hút dở cắm vào đó. Annie mở cửa sổ xe caravan, cô châm một điếu thuốc bị gập cong, hít một hơi ngắn, rồi thả khói qua khe cửa. Cô chĩa đầu về hướng cha mình. “Xin lỗi nhé, ông ấy làm tớ hay bồn chồn vậy.”

Cô mời Shuggie đầu thuốc ẩm. Cậu mắm môi và lắc đầu nghiêm nghị. Annie nhún vai và nhảy bộp xuống sàn trở lại, điếu thuốc vẫn kẹp chặt giữa hai môi.

Shuggie đang cho Kẹo Bông Giòn rượt Mắt Biếc trên trường đấu là cuộn băng cassette thì bỗng nhiên Annie hỏi, “Shuggie, có thật là cậu đã chạm vào ‘thằng nhỏ’ của Johnny Bell?”

Hai má đau của Shuggie ửng đỏ lại khi nó nhớ đến Johnny Gầy *Đét*, thằng bé ngồi trong máy giặt. Đột nhiên cậu chỉ muốn bỏ đồ chơi của con bé xuống, đẩy ra chỗ khác giống như chúng là bằng chứng cho những thứ nhơ bẩn cậu đã làm. “Không,” cậu nói dối.

“Cảm giác như nào?” Cô bé hỏi, không đả động đến câu trả lời. Điếu thuốc nằm vắt trên khóe miệng khi cô dán những

miếng dính hình ngôi sao lên sườn chú ngựa. Cô dán như thể đó là việc tẻ nhạt thường ngày, với vẻ lờ phờ như bất cứ tay công nhân nào sau khi gia nhập nghiệp đoàn.

"Đã bảo là tớ *chưa bao giờ*."

Cô bé nhắm mắt trái để tránh khói thuốc bay. "ửm. Tớ cũng nói vậy được. Nhưng tó từng chạm vào 'thằng nhỏ' rồi. Tớ chạm mấy thằng nhà O'Heaney và Fran Buchanan."

"Nhưng cậu mới có chín tuổi!" Shuggie nói. Lúc này cậu ngồi tránh xa những con ngựa. "Mấy đứa đó học trường trên mà."

"Tớ mười tuổi rưỡi rồi nhé," Annie thở phì ra lọn khói dài, và thổi một vòng tròn hoàn hảo. "Dầu gì, chúng dẫn tớ tới mỏ than cũ và cho tớ uống ké Buckfast*."

"Cậu không nói cho Cha Barry biết à? Cảnh sát sẽ tống chúng vào tù vì chuyện đó."

"Không." Cô bé dụi điếu thuốc và nằm ngả đầu trên giường, lúc này trấn tĩnh hơn. "Có để làm gì đâu. Dù gì, Buckíast uống dở như hạch."

Shuggie bị sốc trước vẻ lãnh đạm của cô bé. Cậu lại nghĩ về mẹ mình, ở trong hộp thiếc này với ba Annie và những ngón tay dính nicotine của ông ta. Cậu biết bà sẽ ghét chỗ này, thề nhưng bà vẫn tới. Nỗi tức tối ập lên cậu. "Vì sao cậu làm thế?" Cậu trách Annie. "Tại sao bọn con gái *lại luôn* để tụi con trai làm những gì chúng thích?"

Con ngựa màu hoa cà của cô nhảy những vòng tròn nhẫp nhô. Annie ngôi thừ ra trước đống đồ chơi và lần đầu tiên trong buổi chiều đó, cô bé không biết nói gì.

Bên ngoài, con chó béc giê Đức bắt đầu sủa. Shuggie cảm giác cả cỗ caravan tròng trành khi con chó nhỏm dậy và nhảy xuống bậc thềm cửa.

"Ôi, chết mẹ. Rambo! Rambo!" Annie nhảy xuống giường và chạy ra khỏi căn phòng nhỏ. Khuôn viên caravan náo động khi

chú béc giê gặp một con chó khác, và chúng nhảy chôm lên nhau với tiếng chí chóe và gầm ghè.

Shuggie không muốn ở lại thêm chút nào. Cậu không muốn giả vờ rằng cậu bằng lòng với việc chơi đồ của bọn con gái hay chạm vào "thằng nhỏ." dơ bẩn của lũ con trai cấp hai. Cậu không muốn có sự liên hệ nào tới con bé có mùi nước chanh. Cậu không muốn như Agnes. Cậu chỉ muốn được bình thường.

Cậu đứng dậy và xách cặp. Annie đang gào Rambo để nó buông con chó kia ra. Cậu có thể nghe thấy tiếng ba chớp ba nhoáng từ cuộc đua ngựa trên tivi. Shuggie không muốn nghĩ tới Agnes đang ngồi đây, cậu không muốn nghĩ tới người đàn ông dính dáng đến nicotine sờ soạng bà, và sau đó bà tết tóc cho Annie đổi lấy một lon Special Brew ấm.

Những điều đó làm cậu tức giận, vì thế cậu kéo khóa cặp và bỏ hai chú ngựa vào trong.

* * *

Ngày nào trong tuần, cứ đến trước hồi chuông cuối cùng, lòng Shuggie lại nao nao, cậu sẽ giơ tay và xin phép ra khỏi lớp. Cha Ewan bẻm mép sẽ rủa thầm, thằng bé này cứ đúng boong như đồng hồ báo thức. Lúc đầu ông còn bảo nó đợi thêm mười lăm phút nữa cho tới khi ngày lên lớp kết thúc hẳn. Shuggie, luôn luôn phục tùng, sẽ gật đầu dầu nhăn mặt và ngồi hơi chếch sang một bên, làm ra vẻ đang buồn lắm. Cơn nhăn nhó và dằn dỗi của thằng bé sẽ làm những đứa khác phân tâm, và Cha Ewan cuối cùng cũng đồng ý.

Sau đó, trong phòng giáo viên, người cha đạo bụng phệ sẽ nói đùa về mối nguy hại của khẩu phần ăn thợ mỏ, gồm cải bắp luộc và thịt băm, đối với hàng giáo phẩm. Đứa bé lễ phép này, đứa duy nhất biết được sự khác biệt giữa *Cho em làm ơn* và *Em có thể*, cứ đến ba giờ mười lăm bất kể buổi chiều nào là lại bồn chồn thắt ruột. Cha Ewan nhờ cậu mà biết chỉnh lại đồng hồ.

Shuggie sẽ dành những phút sau cùng của ngày học ngồi trên kệ toilet thấp. Cậu kéo quần dài xuống để phòng hờ, nhưng dần dà cậu biết đó chỉ là cơn khó tiêu. Lòng cậu thấp thỏm, ruột gan cậu thắt lại, vì nỗi sợ khi nghĩ tới những gì chờ đợi ở nhà.

Dầu Agnes có nhiều lần tỉnh trí nhưng những cơn thắt ruột chưa bao giờ thực sự biến mất. Với Shuggie, những lần tỉnh táo của cô thường thoáng qua, khó đoán trước, và chưa bao giờ cậu được tận hưởng trọn vẹn. Cũng như với một ngày đẹp trời, sẽ luôn có mưa ở một phía khác. Đã từ lâu cậu không còn đếm số lần cô tỉnh. Đánh dấu sổ ngày mẹ cậu tỉnh giống như đần mặt trông một buổi cuối tuần hạnh phúc trôi qua dần: càng trông vào nó, bạn sẽ thấy nó càng ngắn ngủi. Vì vậy cậu ngừng đếm.

Thằng bé không thể nhớ được sự thay đổi trong mình.

Ở thời điểm nào đó, những cơn thắt ruột qua khỏi và mọi sự trở nên khác đi, cậu không rõ nữa. Cậu có thể nhớ mình trên đường về nhà vào một thứ Sáu tháng Mười một và đứng bên ngoài căn nhà như cậu vẫn luôn làm. Từng chi tiết nhỏ của ngôi nhà mách bảo có chuyện gì nằm chờ bên trong. Buổi tối đó, những tấm rèm cửa được kéo kín để che gió lạnh và đèn bàn được bật. Niềm hy vọng dâng lên trong cậu. Shuggie mở cửa trước hé ra, chỉ đủ để nghe thấy tiếng rì rầm trong nhà. Cậu biết mình tìm nghe thứ gì. Tiếng ai oán và gào khóc báo hiệu một đêm chẳng lành, cô sẽ ôm cậu trong vòng tay và kể cậu nghe chuyện tồi tệ của những người đàn ông đã hủy hoại mình. Nếu đó là tiếng đàn guitar đồng quê và tiếng hát u sầu, cậu sẽ thấy thứ nhờn nhờn ấm áp sắp sửa són ra quần lót.

Nghe tiếng mẹ cậu bên điện thoại không phải lúc nào cũng là điềm xấu. Cậu phải khéo léo lẻn vào giữa cửa trước và cửa ngăn gió lùa để nghe ngóng thật kĩ tông giọng của mẹ cậu, phải áp tai vào mặt kính rằn lạnh lẽo và nín thở. Cô không cần phải kêu gào hay la hét hay nói líu nhíu để chứng tỏ trong người mình có cồn. Cồn có thể đã nằm sẵn từ bao giờ. Nó sẽ làm cô lịch sự quá mức, mang giọng Milngavie giả tạo dùng toàn những từ bộ tịch. Môi cô sẽ trề ra phía trước và cô sẽ dùng như từ như *dĩ nhiên là* và *đáng tiếc thay*.

Đó mới là âm thanh khiến cậu sợ hãi nhất. Agnes đang than van về những mất mát của cô nhưng vẫn còn ở xa ngưỡng mất ý thức. Cô sẽ đặt cậu ngồi đấy và kể cậu nghe những chuyện của mình, chỉ khác ở chỗ, cô sẽ giận dữ chứ không buồn. Với một bao toàn điếu hút dở ở bên cạnh, cô sẽ trờ tay lên cuốn danh bạ và bắt cậu quay số điện thoại cô đọc.

"Năm-năm-bốn, sáu-ba-ba-chín."

Cầm ống nghe trên tay, thằng bé sẽ lắng nghe tiếng *tút-tút* và thầm mong không ai nhấc máy. Mặt nó tái đi khi có tiếng nói ở đầu bên kia.

"Xin chào?" Giọng người lạ lên tiếng.

"Ồ. Dạ xin ch… chàào. Cháu xin lỗi vì đã làm phiền ạ." Agnes sẽ gật gù đồng tình từ phía ghế bành. "Cháu muốn tìm ngài Cam McCallum ạ."

"Ai cơ?" Giọng kia hỏi.

"Cam McCallum ạ," thằng bé lặp lại. "Ông ấy sống ở Dennistoun từ năm 1967 đến 1971. Ông là tài xế xe buýt ở East End, đoạn quảng trường George tôi Shettleston. Ông ấy có người chị tên Renée lấy một người tên là Jock."

Người kia, bối rối vì thông tin chi tiết đến mức kỳ quặc, sẽ nói, "Xin lỗi, con giai, không có Cam McCallum nào sống ở đây cả."

"Vâng ạ. Cháu cám ơn rất nhiều, thưa ngài. Cháu xin lỗi vì đã làm phiền ngài ạ." Agnes sẽ xì một tiếng chán ghét từ phòng khách và bắt cậu gọi cho McCallum kế tiếp trong danh bạ.

Chuyện sẽ tệ hơn khi hai mẹ con tìm thấy người Agnes định tìm. Người đàn ông đầu dây bên kia sẽ nói, "Ai đấy? Tôi là Cam McCallum. Các người muốn gì?"

Ngực thằng bé sẽ thắt lại. "Ồ, vậy ạ. Làm ơn chờ một chút xíu ạ, thưa ngài McCallum. Cháu đang chuyển cuộc gọi cho ngài."

Agnes nhướng lông mày ngờ vực. *Có phải gã không nhỉ?* Cậu bé sẽ khum tay che ống nghe và gật đầu. "Đưa đây," cô nói, cầm

lấy cốc bia và điếu thuốc mới. Cậu sẽ đưa điện thoại cho cô giống một viên thư ký ngoan ngoãn, và Agnes sẽ ngồi tư thế ngay ngắn như thể ngài McCallum có thể nhìn thấy cô qua điện thoại. Với điếu thuốc lá mới châm giữa hai ngón tay, cô đưa ống nghe lên miệng.

"Th… thằng kh… khốn n… ạạạn," cô rít lên câu mào đầu.

"Xin chào? Ai đấy?" người đàn ông trả lời.

"M… mày l… là th… thằng ch… chăăn g… áái kh… khốnn… ạạạn."

Rồi ông ta sẽ gác máy. ông ta luôn làm thế. Agnes sẽ rít một hơi thuốc dài, rồi uống một ngụm đầy từ cái cốc cũ. Cô sẽ gõ vào nút gọi lại trên điện thoại và mỉm cười khi máy nhanh chóng kết nối cô với đầu bên kia.

"Đừng cúp máy với tao. Thằng trời đánh thánh vật mày đừng hòng cúp máy với TAO!"

"Đứa khỉ mẹ nào đấy?"

"Mày nghĩ mày có thể trốn được hả? Hả? Những gì mày làm với cô gái ấy. Thằng chó đẻ. Tim mày khô cằn sỏi đá rồi, đúng không?"

Cam McCallum sẽ lại cúp máy, và nếu khôn ngoan, ông ta sẽ rút dây điện thoại ra khỏi tường. Agnes rờ ngón tay trên danh bạ như thể đó là tấm thực đơn, tìm thứ gì lấp đầy cơn đói của cô. Cô lần theo bảng chữ cái, đến kẻ kế tiếp đã làm điều xấu với cô. *Brendan McGowan*. "Này, đợi mẹ nói cho con về gã tởm lợm này." Ống nghe vắt dưới cằm, cô quay sang Shuggie. "Để mất mẹ là sai lầm lớn nhất cuộc đời hắn."

Cô có thể ngồi bên bàn điện thoại cho đến khi trời tối, rồi cô có thể ngồi đó trong màn đen như mực. Đầu điếu thuốc đang cháy là ánh sáng duy nhất của cô. Shuggie ngồi cạnh lò sưởi điện nghe cô gào rống. Cậu không dám bật bóng đèn nào, chỉ mong bóng tối sẽ làm cô mau buồn ngủ, và lo ánh sáng sẽ kéo cô đến bên cậu như một con bướm đêm.

Với tất cả suy nghĩ đó trong đầu, Shuggie từ trường mò về nhà và nghe ngóng thật kĩ ở cửa chắn gió, hy vọng cô không khóc hay nghe nhạc đồng quê hay đã ngồi trực trận chiến bên điện thoại. Ngay cả tiếng riu riu trong bầu im lặng âm u cũng làm ruột cậu thắt lại. Cậu đã gặp phải một lần và lần đó, cậu đã đặt lòng tin vào nó, vào cái tiếng riu riu nghèn nghẹt của hư không. Cậu mò vào nhà để nghe ngóng gần hơn, hy vọng đó là tin tốt, và rồi tay cậu buông thõng xuống bờ hông đang cứng lại. Agnes ở dưới sàn trong váy bó màu đen và áo choàng mùa đông cô thích. Cô quỳ như cầu nguyện, nhưng mu bàn tay cô mềm tương phản với lớp lót sàn, đầu cô đặt bên trong bếp lò lớn màu trắng do hội đồng trang bị. Âm thanh của hư không là cái bẫy. Tiếng riu riu trong im lặng chính là khí ga ngùn ngụt đang đưa cô đi.

Sau vụ đó, cậu đã học được cách không tin vào sự im lặng.

Cho đến lúc này, xét những dấu hiệu tốt, tiếng ồn ã trong bếp là lạc quan nhất, cả tiếng soàm soạp và rung lắc của máy giặt, tiếng muỗng dĩa kim loại cạ vào bồn rửa, và tiếng xúp sôi lục bục trong nồi. Vào những ngày như thế, cậu sẽ đứng hạnh phúc ở hành lang và lau hơi nước ngưng tụ trên bức tường trát artex cho đến khi mẹ bắt gặp cậu đứng đó, đang bần thần vì mãn nguyện, ngón tay vẽ những hình thù ướt trên mặt vữa trắng.

Ngoài bọn trẻ nhà McAvennie, đám hay bắt nạt nhất ở trường luôn có vẻ xuất thân từ nhà có cha đi làm. Chúng có đồ ăn đã được hâm trong lò vi sóng, được rắc vụn bánh mì, bọc giấy nhôm, và được chia vừa khẩu phần cho từng đứa. Cha mẹ chúng trẻ hơn và cho con cái họ ăn những gì chúng thích, vào bất cứ lúc nào chúng thích. Chúng trêu ghẹo đám trẻ con ăn khoai tầy hầm củ hành và thịt băm, chúng sẽ thò mũi ngửi và bảo món đó có mùi cải bắp thối. Khi chúng nói thế với Shuggie, cậu vùi mặt vào dưới hai ống tay áo và hít hà. Cải bắp luộc và giò heo, khoai tây và thịt cừu bằm, với cậu đã là tiện nghi, và cậu thấy mình may mắn khi được mang theo chúng.

Có những ngày cậu về nhà và nghe thấy người khác. Cậu phải bò khép nép dọc hành lang cho tới khi cậu biết chắc đấy là ai. Những người tử tế đã thôi ghé thăm từ lâu. Mẹ cậu càng ở Cổng Mỏ lâu, khả năng khách ghé thăm là người xấu càng cao.

Tệ nhất là các ông chú ở Mỏ, bọn đàn ông luôn bổn chồn, hớt hải, tóc thì mỏng nhưng lúc nào cũng có vẻ ướt. Họ ghé để xem cô sống thế nào nếu không có đàn ông. Họ sẽ mang tới những thanh sô cô la và túi xách đầy lon bia, và họ bận áo khoác ngay cả khi vào trong nhà.

Shuggie biết việc cậu đi học về làm kinh động kế hoạch xấu xa của họ. Thỉnh thoảng một ông chú, mong không phải sớm nhấc mông đi khỏi, sẽ giả vờ quan tâm đến thằng bé, đẩy mấy thanh sô cô la qua chiếc bàn đầy tàn thuốc đến trước mặt cậu. Ông chú sẽ hỏi: *Hôm nay đi học có vui không? Cháu không thích ra ngoài chơi hả?*

Khi thằng bé lớn thêm chút nữa, họ ngưng làm điều đó, họ ngưng mỉm cười với cậu bằng gương mặt xảo quyệt của Pagin*. Giờ cậu đã lên mười, họ gần như coi cậu là một gã đàn ông khác, và họ ngồi đó với cái quắc mắt cau có, hàm ý Shuggie đang làm hỏng những kế hoạch bẩn thỉu của họ.

Nếu còn lon bia chưa mở, Agnes sẽ để Shuggie ngồi bên cạnh những ông chú trên trường kỷ. Cô sẽ ngồi ngửa về sau và liếc xuyên qua làn khói thuốc, trông mấy chú cháu cục cựa trong nỗi gò bó. Giữa những ngụm bia, cô sẽ săm soi họ như thể họ là những tấm rèm cửa và một tấm ga trải giường và cô đang tìm cặp ưng ý. Cô nói với đám đàn ông, Hugh nhà cô sáng sủa thế nào, nó học giỏi giang ra làm sao. Họ sẽ lắng nghe, gật gù và nhìn kế hoạch "hành sự." với mẹ cậu buổi chiều đó trôi vào sương khói. Một số họ đã móc ra món tiền không nhỏ để giữ cô vào thế dễ bảo. Lúc này họ đã bị ăn chặn một cú hành sự vụng về, nhớp mồ hôi trước màn hình tivi chiếu hoạt hình sau giờ tan học.

Các ông chú trở lại đã khôn ngoan hơn. Họ mang theo những trái bóng rẻ tiền, diều bằng nhựa, những món Shuggie có

thể chơi ở ngoài đường. Những kẻ thực sự sốt ruột sẽ cho cậu một nhúm xu dính dầu mỡ, gợi ý, "Con đi kiếm phim gì coi trong một tiếng nhé." Shuggie sẽ nhìn bâng quơ những người chú áo bết, bỏ mớ đồng xu nhớp nháp vào ba lô đi học, giống như tài xế xe buýt, nói cảm ơn lễ phép và bật tivi lớn tiếng.

Trò dụ dỗ chỉ xảy ra khi họ ở trong phòng khách vào lúc Shuggie về nhà. Nếu họ đã ở trong phòng ngủ của cô, thằng bé không nhận được đồng nào, và cũng không ai màng hỏi cậu xem cậu muốn làm nghề gì khi lớn lên.

Cái đám chú thô lậu ấy, dầu sao, mối quan tâm duy nhất của họ là mẹ cậu. Với Shuggie, đám cô dì tới thăm mới tệ mạt hơn. Nó giống như, những tính cách tệ hại nhất của Agnes trôi đi lang thang và tìm thấy đúng bằng hữu vậy. Cậu sẽ buộc phải ngồi lại trông nom tất cả cho tới khi họ rơi vào cuộc túy lúy um sùm, không hồi thoát, đẩy qua đẩy lại gạt tàn chia nhau những mẩu thuốc sau cùng và chửi rủa lũ đàn ông đã kéo họ xuống thấp tới mức này. Không giống lũ đàn ông, bọn họ sẽ nói và nói và nói mãi.

Những bà dì mặt sưng sỉa khu Mỏ xuất hiện ở cửa vào hầu hết các buổi sáng giống như lũ mèo hoang. Kể cả khi cô có chuỗi năm ngày tỉnh táo, họ vẫn có bùa phép kéo Agnes trở lại chất cồn. Nó tựa hổ họ có thể nghe thấy cô run lẩy bẩy từ phía kia của khu dân cư và thấy mình có trách nhiệm tới giúp cô vào lúc chín giờ sáng với một túi bia rẻ tiền. Nếu hôm đó Agnes nhất định không uống, họ sẽ ngồi xuống và uống trước mặt cô. Là kẻ ngồi cùng được ưu ái nhưng bất lực, cô sẽ đưa cặp mắt tham lam xuống túi bóng dưới chân họ.

Nếu Shuggie hôm đó không đi học, cậu sẽ không cho đám đàn bà vào nhà. Trước cả khi người đưa thư tới, họ đã đứng đó với những túi xách nặng trên tay. Đứng trước cửa, họ trông gần giống như những người tử tế, nhưng cậu biết rõ quá mà. Cậu cố gắng lịch sự đẩy họ xuống bậc thềm đá nhiều lần. Cậu sẽ khóa cửa, rồi họ sẽ gọi qua khe hòm thư, "Mẹ con có nhà không?" và nài nỉ, "Bọn cô chỉ muốn sang nhâm nhi cốc trà thôi." Cậu chỉ muốn chọc cái nĩa qua khe hở, vào những khuôn mặt vô liêm sỉ

của họ, trong khi Agnes nằm ườn trong nhà, xương khớp cô rung lên, ruột cô réo gọi một làn bia ấm.

Như một cơn gió lùa lạnh lẽo, thể nào họ cũng lẻn vào được.

Họ đợi tới khi nghe thấy tiếng chuông buổi sáng ở trường, để biết chắc cậu đã đi khỏi. Khi cậu mò về vào lúc bốn giờ chiều, họ mỉm cười thắng lợi với cậu.

Nhưng chưa có gì tệ bằng bà dì Jinty. Mụ sẽ đòi được thơm má Shuggie khi cậu vừa về đến cửa. Thằng bé sẽ thấy chiếc lưỡi ấm của mụ trờ vào má nó giống như nhúm thịt bò hầm đầy mỡ. Vào những ngày ẩm thấp, Agnes bảo cậu bóp chân gầy guộc cho bà dì nhỏ thó. Những năm say khướt đã ăn hết đường nét trên mặt mụ, nhưng khuôn mặt ấy vẫn còn trơ hơn được, trong niềm khoái trá, khi cặp chân nhỏ chua loét ngó ngoáy trong chiếc quần tất màu nâu của mụ. Mụ ta chưa bao giờ cho cậu đồng nào.

Jinty ghét Shuggie vi sự hiện diện của Shuggie làm Agnes cảm thấy tội lỗi và mong muốn được cập bờ. Nếu không vì cậu, hai người họ đã chèo ra xa khỏi bến đỗ tỉnh táo và dong thuyền bất tận trên vùng biển có tên Special Brew.

“Giờ con học lớp mấy?” Có lần mụ hỏi, trong lúc cậu bóp chân.

“Lớp Năm,” Shuggie nói, mắt vẫn nhìn Jinty.

vẫn đội khăn trùm đầu, mụ quay sang mẹ cậu. “Ừm, nói ra hơi trễ, Agnes ạ, nhưng em biết không, chị nghĩ vẫn còn thời gian để thay đổi đấy.”

“Thời gian làm gì ạ?” Cậu hỏi, xoa bóp chỗ sưng ở ngón chân cái mụ.

“Để cho con vào trường Louis nhà dì.”

Thằng bé hơi sững sờ, nó chớp mắt nhìn mụ và nheo mày. “Đầu óc Louis nhà dì bị chậm mà.” Ngay khi nói ra, nó biết điều mình nói là không tử tế.

Jinty rụt chân khỏi tay cậu và cúi người tới trên chiếc ghế mềm. Mụ mở ngón tay dài toàn khớp và nhấn vào ngực cậu. Mặt mụ trông đau đớn và Shuggie biết gã chồng đã đánh mụ. Agnes

có đả động chuyện đó. Khi mụ nói, môi dưới mụ trông như sắp bục ra. “Louis nhà dì cần sự chăm sóc đặc biệt, và trường con bé có nuôi lừa. Trường con có nuôi lừa không?”

“Không ạ.”

“Đấy, dì nghĩ con nên vào trường nó vì trong đó có đàn lừa.” Mụ khoái trá hớp một ngụm bia đầy bọt.

“Mẹ ơi, nói với dì ấy đầu óc con không hề chậm. Con không cần vào trường xem lừa.” Cậu than van và giọng dường như sắp vỡ. Cậu không dời mắt khỏi Jinty.

Mắt Agnes nhắm lại, điếu thuốc đang cháy dở trượt khỏi tay cô. Bia nhỏ xuống đùi cô như nước mưa. Jinty nhìn thấy cơ hội và tiếp tục với nụ cười giả tạo. “Sẽ có nhiều đứa trẻ khác giống như con. Con sẽ làm bạn với nhiều đứa khác, sẽ có bữa trưa và bữa tối nóng hổi.”

“Con vẫn có bạn mà,” cậu nói dối.

“Hãy xem như đó là chuyến phiêu lưu, vì con sẽ được ngủ tối ở đó và về nhà từ tối thứ Sáu đến hết cuối tuần.”

Shuggie đã nhìn thấy chuyến buýt đặc biệt thả Louise xuống vào tối thứ Sáu. Cậu đã thấy lũ nhóc nhà Mc Avennie ném đá vào xe khi xe dừng lại. Cậu chỉ biết Louise qua loa, cô bé trầm tính như Leek. Cậu cũng thấy cô bé có vẻ vui vào Chủ nhật hơn là thứ Sáu.

“Nghe nè, vào đó sẽ tốt cho con. Con sẽ không còn *khác biệt* quá nữa đâu.” Jinty quay sang Agnes, lúc này đang trôi vào giấc ngủ ầm ĩ như một ông già. “Vậy là đồng ý ha, Agnes?” Mụ thúc vào mẹ cậu đang ngủ. “Ngày mai chị sẽ gọi tới trường, và Shuggie có thể vào thẳng lớp của Louise.” Jinty nhấc chân lên và đè trở lại đùi cậu.

Shuggie biết là thực ra Louise chỉ hơi chậm một chút. Do không ai chơi cùng nên con bé rụt rè và khép nép, khiến lúc nào nó cũng chậm hơn những đứa khác một nhịp, chính điều đó làm khu mỏ cười cợt nó. Bridie Donnelly có lần nói là Jinty làm thế vì ích kỷ thôi. Ngôi trường đặc biệt giúp Louise xa nhà suốt

cả học kỳ, cho phép Jinty dành nhiều thời gian hơn chăm sóc đứa con cưng của mụ, Stella Artois*.

Agnes sau đó nói là vào lúc cô nhận ra được chuyện gì, Shuggie đã đè Jinty xuống sàn và mặt dây chuyền Thánh Christopher của mụ bị đứt móc. Khi Leek hỏi, thằng bé chỉ nhớ mình đã bẻ ngón chân cái của mụ đến khi nó kêu răng rắc, cậu vẫn tiếp tục vặn và bẻ cho tới khi đầu gối mụ oằn lại và mụ ngã vật ra khỏi ghế, gào thét bảo nó buông ra. Sau đó, Shuggie nói, mọi thứ nhòe đi, giống như khi ta nhìn vào ống nhòm nhưng ngược bên.

Shuggie chăm chú nghe trước cửa theo thói quen. Khi bước men theo hành lang dài, cậu có thể thấy bức tường rịn nước từ cải bắp luộc và hơi ngưng tụ từ ấm nước sôi. Cậu lẻn như bóng ma vào trong nhà cho tới khi cậu thấy mẹ đứng ở cửa bếp đang gói một súc mỡ heo trắng mềm. Tóc cô mềm, chỗ chân tóc trắng nổi bật bên dưới lớp nhuộm đen, mặt cô không trang điểm. Khi cô gói súc mỡ heo, cô nhìn ra ngoài cửa sổ nhỏ phía trên bồn rửa, về chỗ đầm lầy xa xăm. Trông cô yên bình.

Cuối cùng cậu đứng thẳng dậy, và bụng cậu đã hết quặn. Lúc đó cô trông thấy cậu trong bóng tối hành lang. Cậu bước tới chỗ cô, cô choàng tay ôm đầu cậu và kéo cậu vào lòng. Shuggie dang tay ôm mẹ, và mẹ cậu vùi mặt vào mớ tóc đen mềm mại của cậu. "*Ừm*, con có mùi khí trời tươi mới," cô nói, khum tay lên má lạnh của cậu và thơm má cậu dịu dàng.

"Còn mẹ có mùi xúp," cậu nói.

"Thích chưa nào? Thôi, thay đồng phục đi. Mẹ sẽ pha cho con chút trà."

"*Thật* hả mẹ?"

Cô rượt thằng bé từ bếp ra ngoài. Phòng khách gọn gàng, có mùi của máy hút bụi và mùi chanh lau đổ đạc. Lò sưởi điện đã bật, những tấm rèm lớn được kéo lại che không khí lạnh bên ngoài. Cậu bật tivi, và đồng hồ cước trên chốc nhấp nháy cho cậu biết là họ còn những sáu tiếng trước khi phải bỏ thêm đồng năm mươi xu nữa, rõ là xa xỉ. Đứng kẹp chân vào đế giày, cậu đá

chiếc giày ra xa, giũ tuột quần đồng phục, và cởi nút áo trắng. Quần áo rơi xuống nền nhà, cậu cứ để mặc chúng ở đó. Bận độc chiếc quần lót sạch sẽ, cậu ngồi lên giữa bàn cà phê vuông lớn và há hốc miệng coi chương trình buổi chiều.

Agnes mang cốc trà nóng và một đĩa nhỏ vào, để trước mặt cậu.

"Cái gì vậy ạ?" Cậu hỏi.

"Dành cho con đó," cô nói.

Shuggie nhìn chiếc bánh nhân táo vàng rụm và rón rén chạm vào. Cậu cảm thấy hơi nóng toát ra từ nó. Mẹ cậu đã đặt đĩa bánh và trà vào lò để làm nóng. Cái bánh màu nâu và phồng như bông, trên mặt là những tinh thể đường chảy ra, tạo thành lớp bọc trông giòn rụm và ngọt lừ. Hai bên bánh đều nóng rẫy, lớp sốt táo vàng dinh dính, ứa ra đĩa những nhúm bọt. Khi đụng tay vào, chiếc bánh nhân táo phát ra tiếng giòn lắc rắc, mời gọi.

Thằng bé ngây ra nhìn đĩa bánh. Cậu băn khoăn mình có nên ăn nó, trong khi bao tử cậu chộn rộn giống như có nỗi sợ ập đến. Lần này, thay vì quặn lại với vị chua, trong lòng cậu lại rạo rực thứ gì đó giống như ánh nắng vàng. Niềm vui nhóm lên trong Shuggie, cậu nhấc đôi chân vẫn mang vớ, giữ thăng bằng với chỏm xương cụt rồi ngả lưng và xoay cho đến khi chung quanh chiếc bàn trà lấp đầy niềm vui thú.

Agnes đã chọn tới buổi họp mặt ở phố Dundas, hy vọng rằng mình sẽ không gặp người nào quen ở đó. Cô thỉnh thoảng tìm tới buổi họp mặt của hội AA, nhưng đều không đi đến đâu. Nhìn chung quanh không gian đó, vào những đàn ông và đàn bà bệ rạc, nỗi xấu hổ dâng lên trong cô. Trong ánh sáng ban ngày, cô thà băng qua bên kia đường để tránh phải gặp những người ấy.

Mặc dù chỉ thỉnh thoảng góp mặt, nhưng cô cảm giác nhóm ở East End đem đến bầu không khí ngột ngạt và thân thuộc quá mức. Agnes có tiếng xấu ở đó. Hầu hết đàn ông lớn tuổi ở đó đã từng ghé thăm cô ở Cổng Mỏ, và trên gương mặt của những người đàn bà rệu rã, lo âu, cô bắt đầu thấy những gì thân thuộc của chính mình. Càng lúc cô càng khó chối bỏ mình là một

trong số họ. Một tối nọ Agnes ngồi yên trên buýt, đi lướt qua những chỗ gặp mặt quen thuộc và tới Dundas. Đó là một khởi đầu mới, cô nghĩ, trông chờ một lớp cai nghiện khả quan hơn.

Điểm gặp mặt trên phố Dundas nằm ở trung tâm thành phố, giữa bến xe lửa phố Queen và bến buýt Buchanan, vì thế quy tụ khá đông người. Tòa nhà bằng đá cát kết từng là trụ sở thương mại lớn, nhưng qua diễn biến những năm sáu mươi nó trông giống một trường tiểu học bị bỏ hoang. Từ lâu, tòa nhà đã bị gột mất lớp chỉ tường trang trí và nằm ngột ngạt dưới lớp sơn nâu lạc mốt của hội đồng thành phố, chưa kể ánh đèn lờ nhờ và lớp lót sàn tróc vỏ.

Với Agnes, điều đó càng làm nó gần hơn với khẩu hiệu *ẩn danh* trong cái tên hội AA.

AA ở Dundas từ lâu mướn một phòng họp trần cao, được cho thuê với giá rẻ. Chỗ thềm cao ở trước phòng đặt một bàn gập và sáu ghế nhựa xếp dọc phía sau. Bên trái là phòng chờ nhỏ và hành lang hẹp, ở đó đặt hòm quyên góp và bánh quy. Căn phòng có vẻ tạm bợ, nhưng những người hay lui đến tạo ra không gian gần gũi và thoải mái với những tấm lịch và bưu thiếp được gửi từ Lourdes, Rome, hay Blackpool.

Agnes cho Shuggie đi ngủ sớm và đón buýt vào thành phố, mặc dù không chắc mình sẽ đến buổi gặp mặt hay là theo thói quen, chuyển hướng sang sòng bingo ở Gallowgate. Cô phải lấy hết sức lực mới leo hết nổi các bậc thang bên hông phố Dundas, và tới khi bước qua cửa, cô nhẹ nhõm vì không gặp gương mặt nào quen. Không khí đặc quánh khói thuốc. Người góp mặt ngồi thấp thỏm trên ghế, mỗi người giữ khoảng cách đẩy tôn trọng với người bên cạnh. Cô nghe thấy một dàn đồng ca những tiếng ho khù khụ và tiếng khạc đờm nhơm nhớp. Ở đây ít trịnh trọng hơn những nơi khác. Họ gật đầu và cười với nhau lịch sự, nhưng có vẻ ít mối dây liên hệ, thay vào đó là sự ẩn danh mà cô trông đợi. Cô ngồi cách dãy đầu một khoảng khiêm tốn, và có thể cảm thấy những ánh mắt đốt cháy sau gáy mình. Cô mặc đồ hơi dày, mang cả áo khoác nỉ dài, nhưng nhờ đó cô cảm thấy thoải mái hơn.

Nhóm người vừa nói chuyện khẽ ở phía góc tiến lại ngồi vào sáu chiếc ghế đằng sau bàn trên bậc thềm. Một ông tóc hoa râm khá điển trai từ sau bàn đứng dậy. Mắt ông ta sầu và nâu, lông mày rậm và rõ. Dẫu cho cơn bồn chồn và run rẩy trong người, cô không thể ngăn mình có một chút kích động.

"Xin chào," ông mở lời, giọng sang sảng. "Cám ơn các bạn đã tới nhóm tối thứ Ba. Với những ai chưa biết, tên tôi là George và là một người nghiện rượu bia. Tôi đã tới nhóm Dundas này, ừm, mười hai năm rồi. Tôi được khích lệ nhờ không ít những gương mặt quen thuộc tôi trông thấy hôm nay, ở đây, và như bao lần, tôi đượm buồn khi trông thấy một số gương mặt mới."

Ông ta chống khớp ngón tay dày cui trên bàn. "Ở bàn trên đây, chúng ta cũng có vài người bạn cũ và một hay hai người bạn mới." Những người ở hai bên ông ta nhúc nhích và mỉm cười. "Trước khi tôi giới thiệu họ, chúng ta hãy bắt đầu bằng một khoảng im lặng, cầu Thiên Chúa tới giúp chúng ta." ông ta cúi đầu, tóc ông óng ánh như kim tuyến mùa Giáng sinh. Agnes hơi nghiêng sang để nhìn ông ta rõ hơn. Cả căn phòng hòa vào làm một khi những cái đầu cúi xuống và các cặp mắt nhắm lại cho Lời nguyện An tĩnh*. Agnes không nhớ lời nào trong đầu.

Buổi gặp bắt đầu, cô lắng nghe bàn phía trên điểm qua các vấn đề cần bàn luận, loan báo tin tức và lời chia buồn. Một người bạn của nhóm vừa qua đời. Theo Agnes hiểu thì cô ta chết vì bia rượu. George giới thiệu những gương mặt mới ở bàn trên và mời họ chia sẻ chuyện của mình với nhóm. Một gã gầy với giọng Glasgow bẹp dí đứng dậy. "Xin chào, tên tôi là Peter và ừm… tôi nghiện rượu." Mắt gã mờ đi khi gã kể mình mất liên lạc với vợ, và các con trai gã rơi vào nghiện ngập, đầu tiên với cổn và sau đó với thuốc phiện. Agnes nghe gã ghì các nguyên âm xuống, không phải đang nói mà đẩy bật ra từng chữ như thể đang giận dữ, và dùng những từ vắn tắt quen thuộc chỉ có dân Glasgow mới dùng. Cô cảm giác như chứng kiến gã sống ở chính nhà tập thể của gã, chỉ qua cách gã nói. Cô không ngạc nhiên trước hoàn cảnh của gã, và sau cùng cô thấy tội nghiệp con người này: gã

không bao giờ có thể trốn thoát khỏi sức nặng trong chất giọng của mình.

Trong lúc các thành viên phát biểu, tâm trí cô trôi dạt ở chỗ khác, trong lòng cô réo rắt đòi một thứ đồ uống. Tiếng ai đó gọi. "Mời cô. Cô gái tóc đen trong áo choàng tím." George đang chỉ trực tiếp Agnes. "Cô có thể vui lòng chia sẻ chuyện của mình với nhóm không?"

Agnes lắc đầu ý nói *không*, nhưng cô vẫn thấy mình thu chân lại, rồi gần như không tự chủ, cô đứng dậy. Cô đã làm như thế, nhiều lần là khác, ở các cuộc gặp mặt khác. Cô quay sang trái rồi sang phải và cười mỉm. Tất cả khuôn mặt quay về phía cố, nhưng biểu hiện trên gương mặt họ nhòe đi, lẫn vào nhau, gần như không mang biểu hiện nào cả. Nỗi lo thoáng qua về tà áo choàng đẹp bị xếp nếp do ngồi lâu làm cô lung lạc thoáng chốc, rồi cô bắt đầu nói lắp bắp. "X… xin chào, tôi là Ag… Agnes và tôi là. Chắc là. Người nghiện rượu bia."

Căn phòng cất lên tiếng động viên lãnh đạm. "Chào mừng, Agnes."

Agnes tiếp tục, nhưng lúc này các con chữ rời bỏ cô. Tay cô rờ vạt sau áo choàng để rà cho phẳng những nếp nhăn. Căn phòng im ắng, chỉ trừ những tiếng ho kinh niên.

"Tôi ở trong lửa, nhưng tôi không bị thiêu đốt," tiếng người đàn ông cất lên sang sảng.

"Sao cơ?" Agnes nói.

"*Ego sum inflammis, tamen non adolebit,*" George nói. "Tôi đứng trong lửa, nhưng tôi không bị thiêu đốt. Đó là lời ai oán của Thánh Agnès*."

"Ồ!" Cô không chắc mình có nên ngồi xuống.

"Chưa có lời nào thành thật hơn thế, ha?" Ông nói tiếp, đứng dậy, hướng về đám đông. "Tôi đứng trong lửa, nhưng tôi không bị thiêu đốt. Chà, có thể đó là niềm hy vọng cho tất cả chúng ta. Mỗi chúng ta ở đây tối nay đều bị cuộn trong bầu lửa hung hãn." ông hắng giọng và dang tay, giống như một người rao hàng ở chợ. "Không phải tất cả chúng ta đều đang bị thiêu

đốt, chỉ ngóng chờ một ly nữa thôi, chúng ta đang phát sốt, túa mồ hôi và hoảng SỢ, cổ họng ta cháy hừng hực, trái tim ta bốc lửa trong lồng ngực, đấy ư?" Đám đông xi xào đồng tình. "Rồi bạn có được nó." Ông làm tiếng *ừm à* thỏa mãn. "Thứ nước hiển vinh mà bạn mong mỏi, nó đốt cháy trong người bạn, giống như dầu hỏa. Giống như dầu hỏa, nó tiếp sức con quỷ trong người bạn, nó đốt cháy chính bạn và bạn trở thành những con quỷ đó. Người bạn rực lửa bước tới trước, và bạn hủy hoại mọi thứ mình chạm vào. Những người bạn yêu bước ra xa, tránh xa khỏi ngọn lửa. Tiền tài, gia đình, nghề nghiệp, thanh danh, tất thảy đều cháy, và rồi khi mọi thứ bị thiêu đốt, bạn vẫn bốc cháy."

Đám đông nghe say mê. "Ầy, tôi không thể miêu tả với các bạn cách tôi trông ngọn lửa đốt cháy hết những gì mình có. Ngay cả lúc tôi cố gắng chấm dứt việc uống, đứng đó khẩn cầu, ấy vậy mà người tôi vẫn rực sáng, như ngọn đuốc lớn không thể chạm vào." Đám đông chậc lưỡi đồng cảm. "Khi tôi chới với tìm trợ giúp, mọi người đều bước lui ra, họ bước lui ra vì sợ rằng ngọn lửa sẽ trở lại. 'Đừng giúp ông ta,' họ nói. 'Ông ta không đáng đầu,' họ nói. 'Ông ta sẽ không bao giờ thay đổi, ông ta sẽ kéo cả bạn xuống đấy.'."

Người đàn ông điển trai lắc đầu. Căn phòng lúc này yên lặng. "Song, suy cho cùng, cầu nói ấy đúng mà, phải không? Tôi đứng trong lửa, nhưng tôi không bị thiêu đốt." Ông ta lau bọt mép. "Đó là lời Thánh Agnés dạy chúng ta. Tận cùng của tối tăm vẫn còn có niềm hy vọng."

Agnes chớp mắt, mắt cô mờ đi trong căn phòng đầy khói thuốc. Cô túm váy và áo choàng bên dưới và ra hiệu mình ngồi xuống lại. Người đàn ông tiếp tục nâng giọng và hướng về phía cô. "Ngọn lửa không chỉ là kết thúc, mà còn là khởi dẫu. Tất cả những gì bạn hủy hoại có thể được xây dựng lại. Từ đống tro tàn của chính bạn, bạn sẽ ngoi lên trở lại."

Agnes mỉm cười dè dặt, cô cố ghìm vẻ mặt không đồng ý.

Người nói đã cố hết sức truyền cảm hứng. Buổi gặp mặt tiếp diễn, và tất cả người nghe đều quay trở lại phía cử tọa. Agnes

thở dài. Dường như đó mới là bắt đầu của buổi tối.

Sau đó một bàn tay an ủi đặt lên vai cô, bàn tay phụ nữ, nhẵn và trắng, nhưng mu bàn tay đã lộ lên những đường ven xanh của tuổi già. Bà ta cúi tới trước và thì thầm vào tai cô. Bà ta cúi gần tới mức Agnes không thể quay đầu, cô không thể thấy khuôn mặt bà.

“Đúng quá ha. Lũ khốn kiếp không thể đốt cháy Thánh Agnés, nên chúng chặt đầu cô gái tội nghiệp ấy. Bọn đàn ông chó đẻ, ha?” Bà ta đập vào vai cô lần nữa, và rồi, sau một tiếng ho, bà ngồi trở lại ghế.

Mười chín

Agnes đã kịp bước ra khỏi đám tro của mình, vừa lúc sinh nhật mười tuổi của Shuggie. Cô đã ngưng uống ba tháng trước khi nhận làm ca đêm ở trạm xăng mỏ than. Cô tìm đổ trang trí Giáng sinh từ bốn cuốn catalogue, chất đầy cây thông với những món quà, trải lên bàn bốn món trò chơi và thịt thà mà không hiểu bằng cách nào cô sẽ trả hết. Khi Leek và Shuggie đã ăn no nê và nằm phè trước màn hình tivi, cô còn chẳng nhận ra mình không thấy bận tâm. Chúng vui vì có cô, vì cô tỉnh táo và vì sự bình yên điều đó mang lại.

Các hóa đơn catalogue từ từ ập tới, nhưng không chỉ có đồng lương, công việc còn mang lại cho cô một thứ khác cũng cần thiết. Nó giúp đánh chuôi nỗi cô đơn. Nó làm cô bận rộn, nó cho cô việc để làm vào những đêm dài trống rỗng. Nếu không đi làm, cô sẽ ngồi không ở nhà, tự hỏi mình làm gì cho tới khi cơn buồn ngủ ập đến. Hầu hết những tối đó cô sẽ ngồi nghĩ về Shug, nghĩ về những người bạn cô không còn có thể gọi điện, về Lizzie và Wullie và về Catherine ở Nam Phi. Ca đêm giúp cô tránh được việc uống.

Trạm xăng còn là một cửa hiệu nhỏ, nơi duy nhất suốt nhiều dặm bán thuốc lá, kem cây đậm vị đường, và những túi khoai tây rán. Nó là trung tâm của hư không. Cô kéo hộc két về phía mình, nhặt những đồng xu bẩn kêu lách cách ở đó, rồi bỏ tiền lẻ vào khay thối, đẩy những bao thuốc lá và hộp sữa qua lớp ngăn an toàn bằng kính. Đây cũng là một cách giao du, và cô thấy công việc ấy có ích cho mình.

Cứ bốn tối một tuần, Agnes lại ngồi phía sau ngăn kính an toàn nhìn ra ngoài khoảng tối trống rỗng. Lâu lâu mới có một taxi đỗ lại, và người tài xế bơm diesel vào đầy khoang xăng. Một

số sẽ hỏi xin chìa khóa để vào nhà vệ sinh chật ẩm thấp, một số xin cô giấy và mua một lon Irn-Bru lạnh. Họ sẽ tán gẫu ở hai bên kính ngăn, về những cuộc đình công ở Ravenscraig, về dòng Clyde đìu hiu chết chóc, về những thứ họ chia sẻ được trong cuộc sống của mình. Tài xế taxi đã quen với việc ở sau lớp kính. Những đêm của họ cũng được đóng hộp trong kính ngăn và kính chắn gió. Agnes dần cảm thấy vui vì có họ trò chuyện cùng.

Dần dà những gã đàn ông ấy trở thành khách quen, và một vài người bắt đầu nghỉ giữa ca ở chỗ cô, gặm sandwich ở phía bên kia kính ngăn. Việc làm ăn về khuya của trạm xăng cũng khấm khá lên kể từ khi cô làm. Một số tài xế phải quành khá xa để tới đó, chỉ để lấy năm phút với người phụ nữ xinh đẹp hay cười trước câu chuyện của họ, cô búp bê này dường như luôn thích thú mỗi khi gặp họ. Họ nán ở đó tới chừng nào một tài xế khác đỗ lại.

Đôi khi, nếu cô bận nói chuyện với ai đó, vài chiếc taxi sẽ chạy lảng vảng quanh trạm cho tới khi cô rảnh. Họ dõi theo cô giống như đám trẻ con bẽn lẽn háo hức nhìn đĩa bánh quy. Cô trông thấy họ chạy tới rồi trờ lui trên con đường vắng, chờ cho đến lượt mười phút yên bình trò chuyện với cô, và họ hờn mỗi lần thấy cô cười với một tài xế khác.

Một số lão tài xế lớn tuổi chỉ hỏi mua những thứ nằm ở kệ thấp. Với họ đó là trò chơi giết thời gian. Agnes chẳng lấy làm phiền. Họ nói huyên thuyên và nhìn cô lượn lờ quanh cửa hàng nhỏ, thu gom món hàng của họ, nào là đường, là bột. Họ cảm thấy đỡ cô đơn hơn khi cô cúi xuống lấy tờ báo ngày, họ thòm thèm dòm chỗ bó của váy cô khi cô khom người xuống với tay vào kệ dưới cùng. Họ cảm kích cách áo cô trễ xuống và màu đen của nịt ngực lộ ra trên lớp da màu hồng sáng. Agnes vốn biết rõ, cảm giác cô đơn tồi tệ đến nhường nào.

Sau vài tháng mùa đông ảm đạm làm việc ở trạm xăng, Agnes bắt đầu nhận được quà. Ban đầu chỉ là những món nhỏ nhặt như hộp khoai tây hoặc mấy lọ hành ngâm được gửi tù siêu thị. Một sáng cô còn nhận được hộp băng vệ sinh gửi đến.

Sau đó một số tài xế bắt đầu mang tới những món quà lớn hơn, như tủ lạnh xài rồi, hay tivi di động cũ, hay các món đồ điện máy được chuyển xuống từ thùng xe tải. Có lần Shuggie đi học về và thấy chỗ nứt trên cửa chắn gió được mài láng. Hay cậu đi học về và thấy căn bếp nhỏ mốc meo được sơn mới.

Tới cuối ca đêm, thường có một khoảng dài không ai đỗ lại ở gara. Agnes sẽ ngồi đó nhìn chăm chăm ra đường Mỏ, đếm giờ trôi qua bằng cách trông những con buýt đêm quạnh quẽ chạy tới lui. Những đêm đó, cô sẽ ngồi sau kính ngăn và chậm rãi giở cuốn catalogue của Freemans, quyết định chi những khoản lương còn chưa lọt vào trong túi. Mặt trời ló dạng, và cô sẽ sẵn sàng kết thúc một ca làm, bỏ một thanh sô cô la vào túi cho đứa trẻ sắp đi học và thưởng cho mình một bao thuốc lá trộm. Cô sẽ mở khóa trên cửa và cho người làm ca sáng vào. Khi cô bước trên đường về lại Cổng Mỏ, mặt trời buổi sáng sẽ thiêu đốt ngọn đồi kết xỉ trong quãng lửa trước khi vòm trời hiện ra trở lại và phủ khu dân cư trong tấm chăn xám xịt của nó.

Trên đường về nhà Agnes sẽ nói tíu tít *chào buổi sáng* lịch thiệp khi cô trông thấy bộ xương rệu rã của các bà chuẩn bị đi làm lau dọn trong thành phố. Các bà sẽ chà mặt thánh giá vàng đeo trên cổ và lầm bầm ầy mà không nhìn vào cô. Một con chiên Công giáo khả kính có thể làm gì để về nhà vào giờ giấc bỉ ổi như thế, các con mẹ gầy khẳng ấy không dám nghĩ đến. Họ thấy người phụ nữ kia đáng ngờ, tô son môi vào lúc sáng sớm và sơn lên móng tay những màu đầy dục tính. Đám đàn ông đủ may mắn chưa bị mất việc sẽ nhìn lên và mỉm cười khi họ đi qua Agnes. Họ cố che giấu những bữa trưa được vợ chuẩn bị và bọc lại, khi họ chúc cô buổi sáng tốt lành, trao cho cô cái nháy mắt ranh mãnh.

Về tới nhà, cô sẽ nhét thanh sô cô la thó được vào dưới gối Shuggie, rồi đánh thức thằng bé dậy đi học bằng một cái hôn và tách trà nóng. Ở dưới chân giường Leek, cô sẽ đặt bộ áo liền quần của nó được giặt sạch sẽ từ tối hôm trước. Hai đứa nằm ở hai giường riêng, lặng lẽ đối mặt nhau, lắng nghe tiếng cô hát

theo tiếng radio buổi sáng. Không đứa nào dám chớp mắt, vì sợ mình sẽ là người đầu tiên phá vỡ bùa chú.

Agnes chỉ mới làm ca đêm được vài tháng thì gặp anh ta, con bò mộng tóc đỏ. Anh ta khác bọn họ. Những gã lái taxi khác mang vóc dáng quen thuộc của đàn ông đã đi qua thời kỳ đỉnh cao. Những giờ ngồi chôn chân sau tay lái khiến thân hình họ sệ xuống, những bữa sáng Scotland đầy ắp và thanh kẹo cho bữa khuya ứ lại thành món cháo đặc nguội bám quanh hông họ. Chiếc taxi còn khiến lưng họ khòm cho tới khi vai họ khum thành cái bướu mềm và đầu họ chúi về trước trên cần cổ dài. Tài xế làm ca đêm lâu ngày thường có nước da chuyển sang màu tái nhợt, màu sắc duy nhất hiện trên nước da họ là chứng đỏ da của những năm rượu chè. Đó cũng là những gã trang hoàng ngón tay bằng những chiếc nhẫn vàng mặt to, với niềm vui phù phiếm là nhìn chúng chễm chệ và sáng bóng trên vô lăng. Thứ ấy chỉ khiến cô nghĩ tới Shug.

Khi lần đầu anh chàng tóc đỏ bước ra khỏi taxi, cô cố không nhìn chằm chằm vào anh ta. Chắc một gã mới vào nghề. Vai anh ta vẫn thẳng, nét ửng hồng trên mặt là do nắng và gió, chứ không phải từ quán rượu tối tăm và những vại bia đầy. Anh ta cao, vóc người đồ sộ, và khi anh ta bơm diesel vào xe, cô trông cách anh ta đứng thẳng và ngạo nghễ. Anh ta lắc cỗ taxi tròng trành bằng cánh tay vạm vỡ, mớ tóc đỏ sáng bóng dưới ánh đèn huỳnh quang lập lòe. Không như đám đàn ông khác, anh ta không nao núng khi nhìn thấy cô, nhưng anh ta cũng không cười. Cô ngồi phía sau kính ngăn, tay khoanh lại, như thể cô đang đợi một người tình quên tới đón. Cô đẩy tiền thối về phía anh ta, anh ta xì xầm cám ơn và quay về chỗ taxi.

Phải mấy tuần sau anh ta mới quay lại. Lần này cô mở lời từ trước khi anh ta tới cửa ngăn. “Anh mới lái, đúng không?” cô nói, nở nụ cười tô son, đẩy khay về phía anh mời gọi.

“Cô nói gì?” Anh đáp, hơi giật mình. “Tôi không nghe rõ đằng sau tấm kính.”

Agnes nhận ra anh nói giọng Scotland nằng nặng, hơi chếch về phía vùng Strathclyde. Cô cố bắt bằng giọng Anh. "Tôi chỉ hỏi là có phải anh mới lái taxi."

"Cô nghĩ sao mà hỏi một người đàn ông như vậy?" anh nghiêm khắc, hơi thở phà vào làm ấm mặt kính lạnh.

Nụ cười của Agnes xiêu đi. "À chỉ là… tôi gặp nhiều người lái taxi đi qua đây. Trông anh… vui tươi hơn số còn lại." Anh nhìn cô không âu yếm hơn cách anh nhìn một con chó lắm điều. Cô lóng ngóng. "Trông anh có vẻ không gặp nhiều áp lực. Nghề lái xe mà. Gặp biết bao nhiêu khách khó chịu."

"Cô nghĩ mình giỏi đảnh giá tính cách người khác chăng?"

Agnes bất ngờ vì câu hỏi đó. Chính cô lúc này phải im lặng. Gã tóc đỏ bỏ mấy đồng xu lách cách vào khay. "Cho một hộp sữa và bánh mì trắng. Bánh mì khuôn, không phải loại vỏ giòn đâu. Lấy miếng còn tươi nhé, và đừng nhét qua khay sẽ làm bẹp bánh." Anh chỉ tay vào cái khay.

Cô mất một thoáng để định thần và đứng lên khỏi ghế. Mới đi đến giữa cửa hiệu cô đã quay đầu lại xem anh ta có nhìn theo không, nhưng gã tóc đó chỉ nhìn chằm chằm xuống chân như thể nghe đôi giày anh ta kể chuyện. Anh ta hít vào bằng cái mũi như mũi ngựa, cô nhìn cách vai anh nâng lên, mở rộng, rồi hạ xuống trở lại. Anh ta trông mệt mỏi, chán ngán và mệt mỏi. Quay lại cửa ngăn, cô đặt chai sữa nhỏ lên kệ và đẩy nó sang phía anh. Anh chộp lấy bằng bàn tay to bản. Cô đặt bánh mì vào khay, và tới lúc đó anh lên tiếng, "Cô sẽ làm bẹp bánh mì của tôi." Agnes đờ người nhìn anh ta. Chỉ cần đẩy là miếng bánh lọt qua, nhưng anh ta lại chống đối, và hai má đỏ lên, "Tôi đã bảo cô, đừng có nhét nó qua đây."

"Không sao đâu, sẽ phồng lên lại mà." Cô nhấn ngón tay vào lát bánh ẩm, và giống như một mẩu quảng cáo bánh mì tươi, sau khi cô nhấc tay, lát bánh phồng lên lại.

Gã đàn ông không nói gì.

Agnes cười bẽn lẽn. "Ừm, tôi không biết làm cách nào. Tôi không thể mở cửa an toàn." Cô đặt tay lên ngực và mở mắt to.

“Anh thấy đấy, tôi làm ở đây có một mình.”

Gã tóc đỏ đứng bồn chồn, hai má gã ửng đỏ. Gã chớp mắt nhìn xuống chân và hít một hơi thật sâu qua hai lỗ mũi lớn.

“Này, anh có lấy bánh hay là không?” Agnes hỏi, ghé tới gần lớp kính ngăn. Vạt áo trước của cô dịch chuyển, và cô biết sợi dây đen nịt ngực lộ ra trên vai. Cô nheo mắt mỉm cười.

Anh dộng nắm đấm vào kính. Cô giật lùi lại như thể vừa bị đánh trúng. “*Con lạy Chúa*. Hỏi đàng hoàng miếng bánh mì cũng đếch xong.”

Tiếng quát đó lôi con quỷ dữ ra khỏi người Agnes. Cô không chịu được việc bị người khác xem là vô hình. Bị làm lơ như thế khiến cô chỉ muốn nốc bia trở lại. Với ngón tay sơn bóng, cô mở túi và rút ra lát bánh ở góc. Cô bỏ nó vào khay đựng giống như bỏ một con cá chết. Cô đẩy lát bánh về phía người đàn ông vạm vỡ.

Gã nhìn xuống lát bánh trên khay, trông như thể cô vừa bĩnh vào đó. “Thì đấy, lấy đi,” cô cảnh báo, nụ cười và dây nịt ngực đã biến mất. Gã tóc đỏ cầm lấy lát bánh và giữ thận trọng trên tay. Với tiếng rít loạt xoạt, chiếc khay được kéo lại vào trong. Agnes đặt lát khác vào và đẩy sang cho anh ta. Anh lại cẩm lấy. Họ tiếp tục làm như thế trong im lặng, Agnes bỏ những lát bánh mì khuôn vào khay và gã cẩn thận thu từng miếng, giống như gom mớ đĩa sứ. Cô tin chắc anh đã phải nhịn thở ngay từ miếng đầu tiên được chuyền qua cho mình. Đâu đó trong anh ta, hơi bị xì ra giống như xe xịt lốp, và anh ta nhìn xuống nửa súc bánh mì trên tay. Agnes vẫn bận bịu với chiếc khay.

“Tôi làm ở Mỏ cho tới khi nó đóng cửa,” anh nói khẽ. “Làm sao cô biết tôi không phải tài xế?”

“Tôi chỉ đoán thôi,” Agnes nói. “Tôi có kinh nghiệm mà.”

“Thật sao?”

“Tôi có thể viết cả một cuốn sách.” Cô lại đặt một lát khác vào khay.

“Tôi không biết những thợ mất việc khác phải làm sao,” gã tóc đỏ nói. “Những người cô gặp, chắc là đủ loại thành phần?”

“Không phải dạng người nào cũng ở ngoài này buổi tối. Anh làm ca tối lâu chưa?”

“Khoảng một tháng.”

“Cô đơn phết nhỉ?” Agnes nói.

Người đàn ông nhìn cô, dường như là lần đầu tiên anh ta nhìn. “Ầy, đúng là cô đơn thật,” anh nói, đôi mắt mệt mỏi.

Cô đưa miếng góc cuối cùng về phía anh ta. “Ừm, thế tối mai quay lại đây. Tôi sẽ đưa qua khay cho anh một hộp ngũ cốc.”

Anh ta mỉm cười lần đầu tiên. Hàm răng to, thẳng và trắng. “Được chứ.”

“Làm ơn mang theo túi xách vì tôi sẽ chuyền cho anh từng viên.”

Sau Shug đã có những người đàn ông khác, nhưng cô không ở cùng họ những tối ở bên ngoài. Cả ngày cô đợi tiếng còi taxi. Cô đã tắm từ trưa và vẫn còn phải đợi đến tám giờ khi anh ta nói sẽ ghé. Đồng hồ trên radio chớp những con số neon giống như đang đếm ngược. Agnes bứt rứt cả ngày, chuyển từ háo hức sang chán nản, và lúc này, chờ đợi trước gương bàn trang điểm, cô cảm thấy mình càng lúc càng ngớ ngẩn. Trong đầu cô hiện lên một danh sách những thứ cô không được nói với người đàn ông mới này. Những điều tồi tệ tốt hơn không nên nói ra, và nó khiến cổ họng cô có cảm giác nghẹt lại. Cô thèm khát uống cái gì đó.

Shuggie ngồi trầm tư bên cạnh mẹ, cậu đặt tay nhẫn nại trên đùi, ngồi khoanh chân, những nét lo lắng vẫn hiện nguyên trên gương mặt cậu. Agnes cố gắng sắp xếp cuộc đời mình thành một dòng chảy, và cô cảm thấy nó dần trở nên vô duyên và buồn tẻ. Những thứ cô không nên nhắc lại đục khoét những khoảng trống mù mờ. Chúng nặn cô thành một phụ nữ đã ngủ quên từ năm 1967, năm cô gặp Shug.

Anh chàng tóc đỏ tên Eugene*. Cái tên không tệ, nhưng cũ và tẻ nhạt. Đó là tên các bà mẹ sẽ đặt cho đứa con trai đầu, họ muốn chúng chất phác và chân thành, là niềm kiêu hãnh của người mẹ thay vì niềm vui sướng. Agnes luôn cảm thấy các bà mẹ Công giáo đặt tên con trai như thể muốn chúng làm thầy tế, những đứa trẻ giống như khoản thuế nhà thờ được trả trước.

Eugene nhấn còi chiếc taxi đen, và Agnes đứng ngồi không yên. Những chai nước hoa nhỏ lấp lánh trên bàn đầu giường. Cô nhìn thằng bé, nó bắt chéo ngón tay chúc cô may mắn. Nó vẫy tay với cô và nở nụ cười hy vọng. Leek khoanh tay đứng dựa vào ngưỡng cửa. Cô bảo Leek tặng mẹ nụ hôn chúc may mắn, và Shuggie nhìn theo khi cô choàng tay lên cổ thằng anh. Ban đầu Leek không động đậy, rồi chậm rãi dỡ tay ra và ôm lấy cô. Cậu hôn túm tụm lên má cô cho đến khi, bẽn lẽn như một nữ sinh, cô phải đẩy cậu ra và xem cậu có làm hỏng lớp phấn.

Bên ngoài, dưới ánh đèn đường mờ ảo, cô lại thấy anh chàng thật điển trai. Trong bộ âu phục ve áo rộng, mái tóc dày ướt được chải chuốt, anh ta lái chiếc taxi cũ trông như một cỗ Rolls-Royce. Eugene mở cửa bên tài xế và bước ra. Agnes thấy anh đeo cà vạt dây kiểu cao bồi, chiếc ghim cài cà vạt sáng bóng kiêu hãnh. Đó là lần đầu tiên, cô nhận ra, hai người họ không ngăn cách qua mặt kính. Anh mở cửa hành khách cho cô, và không nhìn chung quanh, cô vẫn biết các bà ở Mỏ đều đang dán mắt vào cửa sổ phòng khách nhìn theo. Cô cảm thấy làn gió làm hàng nghìn tấm rèm mạng xáo động. Cô lấy tay đeo nhẫn gạt tóc ở trước mặt và ngẩng cao đầu. Cô có thể nghe thấy tiếng nghiến lợi vì ghen tức.

“Anh tìm nhà khó không?” Cô hỏi, khi anh đóng cửa xe.

“Ầy, có gì đâu,” anh nói, khởi động máy. “Anh làm em chờ lâu không?”

“Không, không. Em tất bật sửa soạn này kia, chẳng mấy mà hết ngày.” Cô tô điểm cho câu nói bằng giọng cười xởi lởi.

“Ừm, trông em tuyệt lắm.” Anh dòm cô trong gương với ánh mắt ưng ý.

“0, nghe nhẹ cả người,” cô nói, nhấc tay lên và để núm tua da trên ống tay áo phe phẩy. “Em lựa mãi mà chẳng biết mặc gì.”

Agnes chưa từng đến Grand Ole opry. Nằm ở mạn South Side của Glasgow, trên đường Goven, nhà hát này vốn là rạp phim cũ được chuyển đổi ở khu vực suy tàn của thành phố. Các đôi thường đến những đêm nhạc đồng quê, có màn nhảy thành hàng và diễn trò cao bồi. Không biết lý do gì mà nhà hát opry đặc biệt hút dân Glasgow: có thể là nhạc đồng quê êm ái, hoặc có thể là mùi khói súng cao bồi. Tối nào trong tuần ở đó cũng kín đặc. Trong vài giờ đồng hồ, Edna McCluskey đến từ Clarkston có thể hóa thân thành người đẹp Kentucky, trong khi gã đi cùng cô ta, Stan thấp bé, sẽ chui vào áo gilê da và đội mũ Stetson rộng vành có núm tua và trở thành Stan săn tội phạm cưỡi xe ngựa.

Eugene đỗ xe và đỡ Agnes xuống. Biển hiệu mang phong cách viễn tây của Opry làm sáng rực khu phố và làm lấp lánh lớp nhựa đường. Khách chen lấn trước cửa, và Agnes có cảm giác mình đang đến buổi công chiếu phim hoành tráng. Eugene chen vào đầu hàng, giơ chiếc huy hiệu màu bạc lấp lánh, và họ bước thẳng vào.

Cảnh trí bên trong khác xa với diện mạo rạp phim cũ. Khu khán giả chia làm hai tầng, sân khấu lớn nằm phía trước. Trên sân khấu là ban nhạc, ca sĩ mặc áo da màu cánh gián, tóc anh ta chuốt ngược lên như vách đá dựng đứng trên khuôn mặt lỗ chỗ. Anh ta cầm nghiêng cần micro như thể đang đỡ lấy bạn tình và hát với giọng mũi khàn khàn của Johnny Cash.

Phía trước sân khấu là sàn nhảy nhỏ, nơi các đôi già có thể nhảy một phiên bản lóng ngóng của điệu hai hàng sóng đôi. Các ông già bận quần jean bó dìu các bà vợ tay vạm vỡ, trông họ thích thú khi khóa tay và nhảy hai bước hòa điệu với ban nhạc. Phụ nữ đến Opry hoặc là mặc trang phục nữ cao bồi với nón Stetson, hoặc hóa thân thành gái làng chơi, bận váy hoa có diềm đăng ten và tóc gắn lông vũ. Agnes nhìn xuống chiếc váy đen bó và áo khoác da của mình. Chúng ngốn một khoản tiền từ catalogue. Cô phải gửi nó về hãng hai lần để họ sửa cỡ cho vừa

vặn. Trông quanh căn phòng đầy đồ jean và váy diềm đăng ten, cô thấy ghét bộ đồ mình mặc.

Eugene dẫn cô xuyên qua đám đông. Anh đi ủng da, và bên dưới áo vest nâu là đai đeo, ở mỗi bên hông là túi da khắc họa tiết đựng một khẩu súng ngắn sáng bóng. Xung quanh sàn nhảy là các bàn tròn, ngồi đó là các đôi trẻ vẫn chưa uống đủ say để có thể đứng lên nhảy không ngại ngùng. Eugene kéo lấy một ghế và dìu Agnes ngồi xuống ở ngay chính giữa phòng thay vì một góc khuất. Anh cởi áo choàng cho cô và cô để bàn tay rộng của anh nấn ná trên vai cô, đủ lâu để anh ngửi mùi nước hoa trên tóc cô.

Không gian trở nên sống động nhờ âm thanh kích động của ban nhạc và đám đông đang nhảy nhót. Không khí đặc quánh với mùi whisky và da thuộc ấm áp. Tuy còn sớm nhưng đám đông đã sôi nổi. Agnes thấy buồn cười làm sao, khoác đống đồ rẻ tiền và trưng chúng ra có thể đem đến cho người ta sự tự do đến nhường vậy.

“Em thấy chỗ này sao?” Eugene hỏi, nhoẻn nụ cười hãnh diện.

“Trang hoàng ha?”

“Thật thế đấy. Em biết không, Glasgow mới đích thực là miền viễn tây. Em có thể bị đốn hạ ở đường Maryhill vào một tối nào trong tuần.” Eugene thả lỏng như cá ở trong nước. “Anh mừng vì cuối cùng mình cũng đến được đây.”

Em cũng the.

“Đến tận tối nay anh mới biết em có chân,” anh đùa. “Và từ hông trở xuống em không phải là cái ghế ở trạm xăng.”

“Mong là anh không thất vọng.”

“Không, không đâu.” Eugene cười, rồi giơ bàn tay ra như một cử chỉ tự giới thiệu. “Rất hân hạnh được gặp em. Em có thể chia sẻ một chút về bản thân không?”

“Cũng không có nhiều điều để kể.” Agnes nhấc chiếc lót cốc ẩm và xoay nó trên tay đầy lo lắng. Cô bắt đầu câu chuyện cô đã

luyện tập trong đầu. “Sinh ra và lớn lên trong gia đình Công giáo ở Glasgow. Em có một cuộc đời yên ắng.”

“Ầy, anh cũng vậy.”

“Với lại, em đã ly dị,” Agnes nói vội vàng, để không phải bật ra câu, *Chồng em bỏ em để đi theo một con điếm mặt thớt.*

Eugene dừng lại, cô cảm thấy một giầy quá dài. “Em không giữ được cuộc hôn nhân sao?” Anh chàng Công giáo hỏi.

Anh ta thất vọng ư? Agnes không đoán được. Cô lắc đầu và thấy nhẹ nhõm khi ngay lúc ấy, sau tiếng chạm cốc chói tai, một cô bồi bàn đã xuất hiện bên cạnh họ. Đó là một cô gái khá xinh, mặc quần jean bó sáng màu, đeo dây lưng lớn hình rắn chuông, cái đầu rắn gắn ở giữa, và chiếc đuôi hình chuông nhúc nhắc trước miệng nó tạo thành nút gài thắt lưng. “Ui chao, chào cảnh sát trưởng, dạo này có gì mới không?” Cô ta nói giọng Texas kèm ngữ điệu Gorbals không giấu vào đâu.

“Hãy, chào Belle, ổn ổn.” Eugene giơ tay về phía Agnes. “Đây là Agnes bạn anh, lần đầu cô ấy tới đây.”

Belle dửng dưng chìa chiếc nón rộng vành về hướng Agnes. Đó là kiểu chào lạnh lùng. “Nào, cảnh sát trưởng, anh vẫn lái cỗ xe ngựa mới coóng khắp thành phố hoang dã này đấy chứ?”

“Ầy. Thì vẫn.”

“Một ngày nào đó em sẽ nài anh đến chỗ em và dẫn em đi chơi,” cô ta nói tiếp bằng giọng Texas trên phim Hollywood, và cúi sát tới, để hở cổ áo khoe bộ ngực. “Ta cũng có thể đi đến Burntisland*, cháu gái em có xe caravan bên bờ biển.”

Agnes tự hỏi phải chăng ở Texas có xe caravan bên bờ biển. Cô cười thầm. Cô không ngăn mình được. Ả bồi bàn nhìn xuống cô như nhìn kẻ phá bĩnh.

“Chắc một lúc khác ha.” Eugene nhúc nhích trên ghế.

Belle thở dài và móc ngón cái vào khóa thắt lưng. “Nào, uống gì đây, bằng hữu?” Giọng ả lúc này trở lại mạn South Side.

“Cho anh một panh rưỡi.” Anh ta quay sang Agnes.

“Ừm… cho tôi một chai Coca-Cola,” Agnes nói. Miệng cô khô khốc, cả ngày hôm đó cô sợ hãi thời khắc này.

“Vậy thôi?”

“Có thể thêm một chút chanh không?” Agnes nói thêm, khẽ hết mức có thể.

“Đến ngay và luôn.” Ả ta thở dài và tung tẩy đi mất, không quên đánh mông như một con bê cái được vỗ béo.

Agnes quay sang Eugene. Cô mừng là anh không liếc ả. “Cô ta trông *xinh* đấy chứ.”

“Ầy, cũng được,” lời Eugene có vẻ thiếu thuyết phục.

“Cái tên Belle, nghe rất đẹp.”

“Ầy, cũng đẹp. Đáng tiếc tên thật cô ấy là Geraldine.”

Agnes cười. “Vậy hả, anh *cảnh sát trưởng*?”

Eugene để cô cười mình. Đó là cử chỉ rộng rãi, và nó làm cô thoải mái đôi chút. “Ầy, Geraldine đến từ làng Gartcosh, và anh ngờ cô ta giết rắn thật để làm cái thắt lưng ấy lắm.”

“Vậy em nên dè chừng ha?”

“Ầy, cô gái này có thể vòi cả đôi ủng mới toanh từ tay chồng cũ.”

Thức uống được mang đến, và cả hai nhìn những toán khách dìu nhau nhảy theo hàng. Một lúc sau anh mới quay sang cô. “Sao em không uống thứ gì có cồn?”

Agnes rà lại phiên bản được tẩy trắng của cuộc đời cô. “Ồ, anh biết sao không, em không uống được. Cứ uống là em bị nhức đầu khủng khiếp vào buổi sáng.” Cô bối rối gãi sau gáy.

Eugene trông như thể anh không tin vào lời nói dối đó. Một thoáng thông hiểu vụt qua giữa họ. “Ầy, thôi, có lẽ để sau.”

“Có lẽ vậy.” Cô tìm cách đổi đề tài. “Sao cảnh sát trưởng vẫn còn độc thân nhỉ?”

“Anh đang tính hỏi em câu ấy.”

“Đó là câu chuyện dài. Anh nhớ anh có nói về đôi ủng mới toanh từ chồng cũ chứ?”

“Thì sao? Nghĩa là anh phải đề phòng ư?”

“Ừ thì… có người bảo em là típ phụ nữ ly dị, giờ đi tìm đúng cạ để đào mỏ.” Cô mút ống hút nhỏ. “Nào, còn anh? Trả lời câu của em đi chứ.”

Anh lưỡng lự một thoáng để tìm câu trả lời. Anh uống một hơi bia và một ngụm whisky. “Chậc, anh kết hôn từ lâu rồi, chính xác là cho đến năm ngoái. Cô ấy bị ung thư. Khá đột ngột.”

“Em rất tiếc khi nghe điều đó.” Cô đặt tay lên tay anh. “Ba em cũng thế.”

Anh chỉ gật đầu và uống mỗi loại thêm một ngụm. Hơi nước tụ lại bên hông ly bia của anh trông mát lành.

Tiếng nhạc đồng quê lắng xuống, và ban nhạc báo với đám đông là mọi người sẽ có một quãng nghỉ. Một đôi vã mồ hối tiến lại, cô gái trong bộ váy nhà thổ và chàng trai diện bộ đỗ cao bồi đúng điệu. “Chào cảnh sát trưởng, dạo này sao rồi?” cô ta nói bằng giọng bệ rạc nhất có thể tìm thấy ở Glasgow. Eugene giới thiệu đôi này là Leslie và Lesley, hai khách quen ở đây.

Leslie nói, “Nếu cậu gặp vợ tớ, đừng nói với cô ấy là tớ ở đây với cạ trẻ của tớ nhen.” Anh chàng nhỏ thó nhoẻn nụ cười giống y con chồn sương.

“Cho em xin. Anh lại giở bài cũ ra rồi.” Vợ anh ta đưa mắt nhìn ngao ngán vì chồng nhai lại câu đùa nhạt nhẽo. “Bọn mình chỉ muốn ghé qua và hỏi thăm thôi, cảnh sát trưởng ạ.” Lesley khoanh hai cánh tay vạm vỡ dưới bộ ngực khủng của chị ta và ngón tay vê chiếc thánh giá. “Anh vẫn ổn chứ?”

“Cũng được.” Eugene trông không thoải mái lắm.

“Bọn mình vẫn cầu nguyện cho anh ở nhà thờ,” Lesley nói. “Cảm giác cứ như hôm qua nhỉ?”

“Ầy,” Eugene nói. Anh bối rối nhìn Agnes.

“Chúa yêu cô ấy và muốn giữ cô ấy lại.” Lesley xoay cây thánh giá.

Eugene nâng ly whisky nhưng không uống.

Agnes nhìn Lesley. Người phụ nữ này đang quan sát Eugene, mắt chị ta di chuyển từ tóc anh đến cúc áo gilê, rồi cổ áo thun anh, đã được tẩy trắng và hồ cứng. Chị ta thuộc dạng phụ nữ tiểu tiết. *Ai là áo cho anh? Ai nấu cơm cho anh?* "Các em gái anh sao rồi?" cuối cùng chị ta hỏi.

"Ầy, cũng khỏe," anh nói. "Tôi là anh lớn nhưng cũng không theo sát được chúng nó. Chúng còn kẻ cả với Methuselah* cơ mà."

"Uầy, các em chỉ lo lắng cho anh trai thôi. Nói Colleen là tôi gửi lời hỏi thăm cô ấy và đám trẻ, được không? Chuyện với gã Jamesy của cô ấy thật khủng khiếp. Nói cô ấy là tôi đang định gửi ít quần áo cũ cho chúng. Gerald nhà tôi lớn nhanh như thổi. Tôi không biết Colleen nhà anh làm sao kiếm đủ đồ mặc cho cả năm đứa chúng từ khi mỏ đóng cửa."

Eugene ngồi im như phỗng, ly whisky của anh đưa lên lưng chừng. Agnes sững người thoáng chốc, nhưng sau khi định thần, cô nở nụ cười gượng gạo.

"Từ khi mỏ đóng chỗ ấy rệu lắm rồi. Tôi còn nghe chuyện lùm xùm với thứ Valium vô bổ gì đó. À, và tôi nghe cả chuyện về con điếm ma men mới chuyển đến nhà đối diện." Chị ta quay sang Agnes, chờ đợi sự đồng cảm giữa phụ nữ với nhau. "Thời tôi mà thế, nhà thờ sẽ chuyển nó đi ngay tức khắc. Thật không ra thể thống gì, một đứa đàn bà như thế sống giữa khu của gia đình thợ thuyên."

Tới lúc đó, gã cao bồi có nụ cười chồn sương nhướng mắt và bắt lấy cánh tay bệ vệ của bà vợ. Anh gần như muốn kéo dằn chị ta ra sàn nhảy. 'Ầy, thôi, chào nhé," chị ta hồ hởi nói, và quay sang Agnes. "Rất vui được gặp em, em gái đáng yêu.".

Agnes gật đầu, nhưng đôi mắt cô đã đục ngầu, đường kẻ đen ở mắt có dấu hiệu chuyển dạng lỏng. Sau khi nhà Leslie đi khỏi, cô và Eugene im lặng một hồi lâu. Rồi Agnes lên tiếng: "Vậy, *tất cả* bọn anh đều cười nhạo em?"

"Không." Eugene lắc mớ tóc đỏ như một đứa trẻ nghiêm nghị. "Không có anh."

“Mọi người đều cười nhạo em,” cô nói, hầu như với chính mình. “Em chắc hẳn là trò đùa cho bọn anh.”

“Không,” anh nhắc lại. Hai lòng bàn tay to, trắng hồng, đặt ngửa trên mặt bàn, giống y như cách của Shug, một nghệ sĩ dối trá cố gắng tỏ ra thành thật.

Agnes nhìn hai bàn tay đặt ở đó và cố nén một nhân cách khác trong cô muốn anh ta làm tổn thương mình, một phần trong cô mong mỏi những điều có thể chờ đợi. “Vậy, chính xác thì anh có quan hệ gì với Colleen McAvennie?

Bọn anh biết nhau lòng vòng tới nỗi em sẽ không ngạc nhiên nếu cô ta cùng lúc là em họ, em gái và cả người giao sữa cho anh.”

Eugene thở dài. “Em có hỏi anh là anh tìm đường đến nhà em dễ không và anh nói có. Ừm, anh đã không giải thích rõ.” Anh uống chầm chậm một ngụm bia, tớp nhanh một ngụm whisky, rồi mở hai lòng bàn tay trở lại. “Colleen McAvennie là em gái anh.”

Những âm thanh hạnh phúc trong căn phòng im bặt. Agnes cảm thấy nhà Leslie chắc chắn đang nhìn cô. Ánh mắt tinh vi của họ làm dấy lên nỗi xấu hổ, hiện hữu trên má cô, trên đường diềm váy, trên những chiếc nhẫn trên ngón tay cô. Cô cố dằn những lời muốn tuôn ra. Bia réo gọi tên cô. Nó nói, nó sẽ làm mọi thứ tốt hơn.

Cô nhận ra Eugene lên tiếng trở lại. “Colleen là một trong tám anh em của anh, tất cả cùng sống ở khu đó. Đều gốc gác Ireland cả. Em có thể đoán được đó. Ông anh thuộc lứa thợ mỏ đầu tiên, bọn anh cùng lớn lên và cùng theo cách nào đó, bám trụ. Thời đó ngoài bám trụ người ta cũng chẳng biết làm gì.” Anh cố nở nụ cười ấm áp. Cô không thấy lớp băng tan đi.

“Thế, cô ả nói gì về em?” Agnes hỏi, cố giữ cho lưng thẳng thớm.

“Ôi, em quan tâm đến con bé làm gì. Nó chõ mõm vào đủ mọi thứ.” Bàn tay mở của anh ta nắm lại. “Ừm, dù sao, em cũng có thể đoán được…”

“Đó là khu dần cư nhỏ…” Eugene tìm cách làm dịu.

“Em là con bợm bê tha…”

“Và ở đó chẳng có gì làm…”

“Em là bà mẹ tồi…”

“nơi mà ai cũng biết rõ về nhau…”

“Rằng em diện kệch cỡm…”

“và tự lo việc của mình.”

“và em là con điếm thối tha.”

Khi nghe mấy từ cuối cùng, anh nhích người gượng gạo trên ghế. Rõ là người Công giáo tử tế, đứa con trai cả chất phác và chân thành. “Em biết mà,” cô khẽ nói.

“Anh muốn hỏi điều này,” anh nói, sau một thoáng im lặng. “Ý anh là… *Anh rất xin lỗi khi hỏi em điều này*.” Cô nhìn cổ lớn của anh ta vặn vẹo. “Nhưng em có ngủ với chồng cô ả chưa? Với Jamesy Bự ấy?”

Agnes lưỡng lự tìm cầu trả lời. Nhiều năm bia bọt đã làm cô không chắc chắn. Nhiều năm được người khác hỏi *Cô nhớ đêm cô làm điêu đó không?* đã làm cô mất đi ý thức về sự thật. Những thứ cô quên trong những khoảng băng trắng, có thể chúng nhỏ nhặt và vặt vãnh, nhưng cũng có thể chúng lớn lao và có tính hủy hoại. Sự thật là cô không ngủ với Jamesy, ít nhất là theo cách tự nguyện. Hắn tìm cách gạt cô để đạt điều hắn muốn và sau cùng phá bỏ thỏa thuận giữa họ. Chuyện đó còn tệ hơn việc ngủ với nhau. Cô không biết gọi nó là gì.

“Không. Em chưa hề ngủ với Jamesy.” Cô nói với giọng chắc chắn nhất có thể.

Eugene lại nhấc ly lên môi và lần này có vẻ muốn gác lại câu chuyện. Agnes ngồi lại thẳng thớm, đầu cô nghiêng sang một góc gần như không được thoải mái. “Anh biết những điều họ nói về em đều không đúng. Em đã giữ một mái nhà yên ấm. Đó là điều tuyệt nhất rồi.”

Một gã đàn ông gầy nhẳng tiến lên sân khấu. Ăn mặc luộm thuộm, gã có mái tóc dài trắng xóa giống kiểu Willie Nelson, chỗ

chỏm tóc cáu vàng vì những năm dùng nhiều nicotine. Gã ta khật khừ tiến tới micro giống như sắp phát động nhảy điệu jig.

"Tụ họp lại đây nào các bằng hữu. Chúng ta đã trở lại. Giờ ngọ đã điểm. Với các bạn, những cao bồi già Ireland trong chúng ta, điều đó đồng nghĩa với mười rưỡi tối." Đám đông cười xòa. "Đã tới giờ nhảy của bọn thổ phỉ. Xếp vào hàng nào các bạn. Chúng ta sẽ bắt đầu vòng đầu tiên."

Chộp lấy cơ hội gây xao nhãng, Eugene uống liền tù tì hết ly cối bia. "Tới giờ rồi! Đứng dậy nào em." Không đợi cô trả lời, anh đứng và nhấc Agnes ra khỏi ghế. Anh vén áo khoác, để lộ hai khẩu súng bạc. Anh rút bao súng ra khỏi đai và quàng đai lưng vào hông cô. Anh siết thắt lưng hết cỡ nhưng vẫn hơi chùng. "Tốt rồi. Nhìn anh nhé."

"Gã cao bồi trên sần khấu sẽ đếm đến ba." Anh khép chặt cánh tay vào hông. "Khi nào gã đếm tới ba em mới được rút súng. Nghe chưa? Khi gã đếm tới ba, em rút súng ra và nhắm, gạt cần rồi mới bóp cò." Eugene rút một khẩu súng và bằng động tác thật nhanh dùng lòng bàn tay gạt cần và giả vờ siết cò súng. "Đừng nghĩ ngợi tới việc phải nhắm trúng. Chỉ cần bóp cò thật nhanh."

"Em không biết làm. Em sẽ trở thành trò hề mất."

"Đừng quá quan trọng người khác nghĩ gì." Eugene chỉ vào tấm huy hiệu. "Anh là cảnh sát trưởng của thị trấn này, và em là cô gái của anh. Không ai dám động đến em đâu."

Agnes chỉ nghe mỗi câu cô là *cô gái* của anh.

Gã gầy trên sân khấu gọi các phụ nữ tới gần, và các cô đứng dậy xếp thành hàng. Agnes không để ý những khẩu súng trước đấy, nhưng lúc này chúng được bày ra, với nòng dài và sáng bóng trông rỗ là giả. Eugene đưa cô vào hàng. "Em không làm được!" Cô nhăn nhó.

"Nghe này, cứ xem như trước mặt em là Colleen, và em sẽ bắn đúng vào hộp sọ cô ả."

Hai phụ nữ đầu tiên bước lên, đứng cách nhau khoảng sáu thước trên mặt sàn phủ mùn cưa. Gã gầy giới thiệu họ là

Anniesland Angel và Delta Deirdre. Tay vung vẩy trong không trung, gã ta đếm thật to vào mic. “Nào một tà… hai tà.” Gã đếm đến ba, mỗi cô với lấy khẩu súng ở bên hông. Cô gái rút súng ra, lấy lòng bàn tay gạt cần và bóp cò. Sau đó là tiếng pằng lớn, khói bốc ra giống như súng đồ chơi của tụi nhỏ. Delta Deirdre đã bắn trúng Anniesland Angel. Cô ta thổi khói chỗ họng súng. Cả căn phòng rú lên.

“Ầy, quên,” Eugene nói. “Anh quên mất em sẽ cần một nghệ danh.” Anh nở nụ cười ranh mãnh. Cô nhìn anh ngồi xuống bàn và yêu cầu cho vòng kế tiếp. Anh giơ ngón tay cái lên với cô, ngón tay hồng bụ bẫm.

Vào lúc Agnes bước lên phía trước, không khí nặng mùi lưu huỳnh giống như trong đêm Guy Fawkes. Một bà ở phía trước hỏi Agnes tên cô và viết xuống giấy, rồi đưa mảnh giấy cho gã cầm mic. Agnes được dẫn lên sân khấu và đứng đối diện với một phụ nữ khác, người cô sẽ phải bắn. Tiếc thay bà ta không có vẻ gì giống với Colleen. Đội tóc giả tết bím hai bên, mang tất trắng có diềm, và bận áo đầm nữ giúp việc kẻ ô, bà ta ngấp nghé sáu mươi tuổi và có vẻ làm nghề nấu bữa tối cho trường học.

Gã gầy trên sân khấu tuyên bố trận đấu súng bắt đầu. Phía bên trái là Arizona Ann. Đám đông vỗ tay khi mụ đàn bà nấu bữa tối nhấc diềm váy và nhún đầu gối chào. Phía bên phải, gã ta nói, trở vào người mới đến, là Phượng hoàng Tung cánh (Phoenix Rising). Đám đông lại vỗ tay, và Agnes chắc chắn tiếng vỗ tay dành cho cô lớn hơn một chút.

Gã bắt đầu đếm. “Nào một tà… hai tà…”

“Xin lỗi. Đợi chút!” Agnes la lên, cúi gằm xuống sàn và nhét túi xách vào giữa hai chân. Đám đông cười rộ lên. Agnes đỏ mặt tía tai.

Sau tiếng thở dài gã ta đếm lại. Trong cơn tập trung cao độ, Agnes mím môi. Tất cả đám đàn ông đều dõi nhìn cô. “Nào mộ… tà… Nào hai… tà… Nào ba…”

Có một tiếng pằng, và kế sau đó một tiếng pằng nữa. Agnes mở mắt. Bà nấu bữa tối đã giơ nắm tay chiến thắng.

Đến lượt mình, ngài cảnh sát trưởng tiến tới tận vòng bán kết, và Agnes ngồi một mình ở bàn suốt phần còn lại, tay vân vê ly cola ấm. Anh bắn hạ những gã khác dễ dàng và lạ thay, cô lại cảm thấy hãnh diện vì điều đó. Cô ngồi trong cơn mê mụ và nghĩ hai người sẽ trở thành một đôi đẹp thế nào. Nhưng rồi cô nghĩ về Colleen và những khuôn mặt thớt đã chửi mắng cô, họ đều có thể là ruột thịt của anh.

Cảnh sát trưởng cuối cùng bị người ca sĩ, lúc này lấy biệt danh Thợ ống nước Hát rong (Singing Plumber), hạ gục. Anh chàng mặt rỗ trông cực kỳ quyết tâm, như thể anh ta đã luyện tập trong phòng ngủ lúc máy đĩa phát nhạc Kenny Rogers. Anh ta có bộ mặt nhăn nhở, bắt chước kiểu nhếch mép của Clint Eastwood mà mình đã luyện thành thục.

Gã Thợ Ống nước giành chiến thắng. Sau khi nhận được phiếu để mua nước miễn phí tại quầy bar, anh ta leo lên sân khấu trở lại, và ban nhạc tiếp tục. Nhiều đôi, sau khi chuếnh choáng với món uống rẻ tiền, tiến lên sàn gỗ. Cảnh sát trưởng dìu Agnes đến giữa phòng và ôm eo cô, theo cách bộ tịch mà giới trẻ thời nay không ai làm.

"Anh thích biệt danh em chọn."

"Cám ơn anh, nhưng anh không nói trước gì cả." Thần người anh ấm áp và có mùi ngọt ngào, hơi thở anh nóng hổi. Cô cho phép mình áp vào anh, cơ thể cô tì vào chỗ hõm của tấm ngực lớn.

"Em làm tốt lắm." Anh trông thật sự hãnh diện. Điều đó làm cô hạnh phúc.

"*Đâu có*. Em bị bắn chết sau ba giây."

"Nghĩ trước mặt là Colleen có giúp gì em không?"

"Em nhắm tịt mắt."

Eugene cười sảng khoái. Mắt anh vằn đỏ vì thức uống. "Chà, nhưng anh chắc chắn em phải ẵm giải cô gái duyên dáng nhất."

"*Suỵt*. Anh phải đợi đã. Em còn mấy tấm rèm cũ ở nhà. Em sẽ làm chiếc váy thật lộng lẫy cho lần sau."

Anh trông háo hức. Anh lắc nhẹ người cô. “Vậy là có lần sau sao?”

“Thì chắc, vẫn đi tiếp, vì giờ em đã hình dung mình sẽ mặc gì.”

“Anh nóng lòng được thấy đó. Có phải là bộ đầm gái điếm căng phồng không?”

Nghe tới đó, Agnes chùn bước như thể anh vừa giẫm lên chân cô. Anh cảm thấy cô thẳng người trong vòng tay anh. Agnes thu mình lại, và khí lạnh choán vào khoảng trống nơi cô đã dựa vào anh. Ban nhạc chơi bài mới, một điệu thất tình buồn bã, đâu đó các cô gái nhảy cùng nhau và hát theo.

“Em ngừng uống lâu chưa?”

“Anh có thể hỏi Colleen nhà anh.” Lần này đến lượt Eugene cứng đờ.

“Việc cai, chắc khó lắm?” Anh hỏi thành thật.

“Ừ, mỗi lúc một khó hơn, chứ không dễ như người ta tưởng.”

“Tại sao vậy?”

“Thì giống như, mỗi ngày anh mạnh mẽ hơn, nhưng chất cồn náu ở đó chờ đợi. Nó không quan tâm anh bỏ đi, hay trốn tránh, nó cứ lấp ló phía sau anh, giống như cái bóng. Anh không được phép quên.”

“Quên gì cơ?”

“Tất tần tật,” cô thở dài. “Rằng mình yếu đuối, rằng mình tồi tệ thế nào khi uống. Đôi lúc anh nghĩ mình kiểm soát được, anh sẽ khuất phục nó.”

“Anh dám cá em sẽ khuất phục được,” anh nói chân thật.

Cô ngước lên anh. “Đó là lý do cần phải đi đến những hội nhóm. Vì anh sẽ *không bao giờ* khuất phục được nó.”

“Anh mong là đồ uống của anh không làm em phiền?”

Cô hơi nấn ná. “Không.”

“Thật chứ?”

“Ồ, thôi đi. Em chỉ ước giá như được uống một ly với anh. Được cảm thấy như bình thường.”

“Đâu, với anh, trông em bình thường mà.”

Chính việc anh đáp tức thì và chân thật, đã làm cô cảm động. “Dù anh tin hay không, đó là một trong những điều tử tế nhất em từng nghe suốt thời gian dài.”

Họ tiếp tục nhảy, và cô cố nghĩ lạc quan hơn. Cô cố cắt mình khỏi nỗi hoài nghi, nỗi xấu hổ và khơi lại dòng mộng tưởng trước đó. Anh có thể là người kéo cô ra khỏi sự trống rỗng - một người bạn, một người yêu và một người cha. Cô có thể ủi quần áo và nấu ăn cho anh, cô sẽ giữ bản thân tươm tất. Anh có thể mang cho cô tiền. Họ sẽ có những kỳ nghỉ. Anh sẽ mua cho cô những món đồ trong xe đẩy ở những siêu thị lớn, có thương hiệu. Cô sẽ yêu anh. Đó là cách cô tiếp tục dòng mộng tưởng.

Khoảng trống của hơi lạnh khép lại dần giữa hai cơ thể họ, khi thứ gì đó sâu trong đáy lòng buộc cô hỏi, “Nếu Colleen nói với anh, em là đứa xấu xa như vậy, sao tối nay anh còn tới?”

Anh lưỡng lự không trả lời, quãng chờ đợi làm cô ngượng ngùng, và câu trả lời chứng tỏ anh đã nghĩ về điều cô nói. “Nhiều năm nay anh đã sống trong cô độc. Từ lâu trước khi vợ anh qua đời. Đừng nghĩ sai về bọn anh. Cô ấy là cô gái tốt, cũng như Colleen vậy, nhưng bọn anh bị dán chặt vào công việc và nếp sống thường ngày.” Tiếng nhạc không hợp với nỗi buồn u uẩn trong lời anh nói. “Em cứ nghĩ xem, anh bị chôn chân suốt cả phần lớn cuộc đời. Anh không có gì chia sẻ khi mỗi ngày kết thúc. Sau hai mươi năm, em biết nói chuyện gì? Rằng cô ấy đã làm người vợ tốt. Cô ấy nấu cho anh ăn những bữa tối nóng hổi, có thịt thà và nước xốt, đựng trong đĩa nóng hổi vì cô ấy hâm nóng nó cả ngày trong lò. Cả hai ăn những bữa tối nóng hổi, thịnh soạn, vì chẳng có gì để nói với nhau. Chẳng có gì đáng để nói.”

Anh nói tiếp. “Anh bốn mươi ba. Hơn cha anh bốn tuổi khi ông qua đời, cuộc đời anh đáng lẽ cũng kết thúc theo cách như thế. Đáng lẽ anh cũng sẽ về hưu sau quãng đời làm mỏ, sống

những ngày còn lại của mình với vợ anh và không có gì để nói, để chia sẻ."

Cô nghe tiếng anh nuốt xuống, "Khi anh trông thấy em, anh đã không hề nhìn em. Khi đó anh không biết em là ai, chưa từng nghe Colleen nhắc tên em. Đó là chuyện của phụ nữ, chứ gì nữa? Họ đâu có nói với đám đàn ông những chuyện đó. Tán dóc. Ngôi lê đôi mách. Nhà thờ. Đó là câu lạc bộ của họ. Những gì anh biết là khi anh nhìn em sau tấm kính, anh thấy một người cũng cô đơn, và anh hy vọng chúng ta có thể nói với nhau điều gì đó." Môi anh run rẩy. "Lúc đó anh nhận ra. Anh không muốn đời mình kết thúc ở đây."

Agnes hôn anh. Eugene, người con cả chất phác và chân thành. Môi anh đanh nhưng có vị ngọt.

Hai mươi

Agnes ngồi trên tấm thảm phòng ngủ, lưng quay về phía cửa. Chiếc đồng hồ đầu giường phát những bản nhạc tình êm ái, và cô đang quỳ xuống, những ngón chân hồng ngọ nguậy sau lưng, cô lẩm nhẩm hát theo như đang hạnh phúc. Shuggie nhìn cô cúi đầu tập trung khi cô sắp lại mớ đồ lót. Cô xếp lại hết, đen tách với trắng, rồi tách màu trắng ra thành trắng bóng, trắng nhờ, và cuối cùng là chồng đồ bỏ đi, những cái trắng từ-rất-lâu-về-trước. Shuggie tiến lại sau lưng cô, cậu chìa ngón chân mình và đan chúng vào chân cô, xếp khít từng ngón chân mình và ngón chân cô vào nhau. Cậu choàng tay lên vai cô và trông cô làm.

Cô chìa mấy món đồ lót ren cho cậu, chúng có vải đệm xa tanh đằng trước, hai bên là ren. Cô cấu đường may bên hông. “Con nghĩ sao về mấy chiếc này?” Cô hỏi. “Mẹ nghĩ chúng trễ ở hông quá, có vẻ lỗi thời nhỉ?”

Chúng nhắc cậu về thứ gì đó. Shuggie nhìn từ đống đồ lót sang tấm rèm ren trắng treo trên cửa sổ. Cô nhìn theo nó. “ơ cái thằng hỗn xược!” Nhưng cô không giận, cô chồm về phía thằng bé và ném chỗ đồ lót ấy sang chồng đồ bỏ đi. “Quyết định xong nhé!”

Shuggie nhặt lên chiếc nịt ngực cũ màu trắng. Cậu kéo giãn ra, lắng nghe tiếng chun và buông tay. “Con dám cá Leek sẽ lấy thứ này làm ná. Con sẽ bắn năm cục than vào hết cửa sổ nhà McAvennie.”

Agnes gỡ ngón tay cậu và ném chiếc nịt ngực vào đống đồ bỏ đi. “Mẹ sẽ không bao giờ quên chuyện đó.”

“Nhưng mà, mẹ bày như vậy để làm gì?”

Agnes giở một chiếc áo ngủ lên ngang mặt, kéo giãn lớp vải lụa, ngó nó tới lui trước mặt, giống như nữ tùy tùng bí ẩn của Sinbad. “Mẹ chỉ muốn sắp gọn lại.”

“Để làm gì cơ? Cha Barry dạy bọn con là chỉ có mình mới được nhìn thấy đồ lót của mình.”

“Cha Barry, ông ấy nói đúng. Nhưng con phải biết, mẹ sẽ đi hẹn hò.” - cô ngó nhìn thằng bé với vẻ bí ẩn - “nhưng mà vào ban ngày.”

“Với ông lái taxi ư? Mẹ không cho *ông ta* thấy đồ lót của mẹ chứ?”

Cô bật cười và gõ vào chõm mũi thằng bé. “Ầy, với cái ông bánh quy gừng của mẹ. Và cho câu hỏi của con, *không*, mẹ sẽ không đời nào cho ông ta nhìn thấy đồ lót của mình đâu.”

Anh háo hức được cho cô thấy. Từ lúc đón cô lên taxi, cứ vài phút anh lại gợi ý, “em sẽ thích mà coi.” và “anh mong em sẽ thích.”. Eugene chở Agnes qua những con đường cô chưa bao giờ đi qua, và ban đầu cô có chút buồn khi thấy họ rẽ quành ra khỏi thành phố. Cô đã hy vọng cả hai sẽ có một bữa trưa ngọt ngào ở trung tâm hay, hơn thế, một sô diễn buổi chiều ở rạp King’s, và cô đã diện đầm cho dịp này.

Giờ họ đứng trước một cái rãnh sâu, và Eugene gãi lo âu sau gáy. “Chết tiệt, anh phải ẵm em thôi.”

Bùn bám vào gót giày đen, cô chỉ sợ ngã bất cứ lúc nào. “Lỡ anh đánh rớt em thì sao?”

Anh nhìn trân trân xuống rãnh sâu. “Ồ, không sao đâu. Em sẽ chết nhanh mà.” Anh quỳ một đầu gối xuống mặt đất bẩn, giống như một hiệp sĩ, và chìa lưng ra để cô leo lên. Agnes e dè vén váy, cao hết mức có thể, cô không lo anh sẽ nhìn thấy đùi mình, mà chỉ cẩn thận không để lớp vải đệm của bít tất dài màu đen chạm đất.

Cô quặp chân vào người anh, và anh nâng bổng cô dễ dàng. Lối đi xuống khá dốc, anh phải bước lên những bậc bằng đất trơn trượt. Càng xuống các bậc càng lở ra và lối đi bị đá cuội lăn xuống chặn lại. Eugene đi khép vào bên gờ rãnh sâu và bước

chậm rãi. Thỉnh thoảng anh phải hạ Agnes xuống, leo lên trước và giúp cô bước qua chướng ngại. Cả hai đều hết hơi và nhem nhuốc cả người khi xuống tới nơi.

Cái rãnh chỗ họ đứng được tạo thành từ dòng nước chảy chậm cả nghìn năm. Con suối lững lờ chảy qua có màu đỏ ngầu, dòng nước thu lượm hàng nghìn năm cặn phù sa đỏ. Nước trông như màu máu, khiến Agnes hơi rợn người. Những bức tường đỏ nhô cao trước mặt, nhấp nhô và uốn lượn theo ý muốn của con nước. Ở chính giữa dòng nước, một khối trầm tích lớn bằng sa thạch nhô lên như án thờ. Mặc dù lòng máng mở rộng, nó thu hẹp lại về phía đuôi và kết thúc bằng cây và rêu. Nhìn lên, cô gần như không thấy bầu trời. Eugene cười thích thú.

"Đây là buồng quỷ đó," anh nói hãnh diện. "Tuyệt vời không?"

Agnes đang đứng bằng vòm lòng bàn chân. Gót giày cô cắm vào giữa khe đá. "Ừm, em có thể đoán anh là thợ mỏ."

Anh rờ ngón tay lên mặt sa thạch và rêu, mân mê như thể anh hoài nhớ khung cảnh này. "Lần đầu anh đến đây với cha anh. Lúc đó gần như không ai biết chỗ này. Ông dựng một cái ghế nhỏ, bật nắp mấy lon bia, tụi anh ngồi đó nói cười và gầm rú suốt mấy tiếng." Eugene rảo mắt nhìn quanh, nhớ lại thời huy hoàng trước kia. "Nước lạnh căm luôn đó, nhưng Colleen nhà anh thích bơi dưới đó. Con bé chân thật dài, nó dễ dàng hạ gục bất cứ ai trong bọn anh bơi thi."

Agnes nheo mày nhìn dòng nước đỏ như máu, cô kẹp túi xách dưới nách. "Đến cuối ngày chắc cô ta trông gớm như Carrie*."

Eugene cúi xuống, anh vun một vốc nước từ dưới suối. "Không, không đâu! Em còn uống được mà, nước mát lắm. Nhìn này."

Anh đưa nước lên miệng cô, nhưng cô đặt tay lên ngực và lắc đầu. Gần như lập tức, cô tiếc vì mình không uống. Eugene trông tiu nghỉu. Anh lau bàn tay ướt vào quần. "Anh ngớ ngẩn nhỉ? Nghĩ sao lại đưa cô gái tươm tất như em đến chỗ này?"

“Không đâu. Chỉ là… nơi này nằm ngoài sự trông đợi của em.” Cô rờ bàn tay lên sa thạch đỏ, cố hút từ nó sự ấm áp của kí ức anh. “Chắc từ rất lâu rồi cả anh với em mới đi hẹn hò?”

“Trông anh như thế hả?” Eugene chà đất trên giày vào gấu sau quần. Anh lấy ngón tay trỏ cạy một viên đá đỏ. Anh cạy mạnh tới mức các khớp ngón tay trắng bệch. “Anh chỉ là người thợ mỏ thấp kém, nhưng anh tin nếu đào chỗ này đủ lâu mình sẽ tìm thấy kim cương.”

Agnes bật cười. Cô mở khóa túi xách và chìa nó về phía anh. “Sao anh không nói sớm? Giờ anh mới tiết lộ.”

Khi hai khách du lịch người Đức tiến xuống thung lũng hẹp, anh bế cô lên trở lại. Lần này cô choàng tay lên người anh và cố tình đưa môi thật gần vào làn da ửng hồng sau tai anh. Eugene hẳn có dự định cho ngày hôm đó, và dầu chuyện gì xảy ra, cô quyết không làm hoen ố.

Anh đưa cô tới đồi Campsie. Họ đi lối bùn lấy dẫn đến góc xa ngọn đồi, nhưng lần này cô không phàn nàn. Họ ngồi ở mặt hông khoảnh dốc xanh mơn mởn và nhìn về thành phố đằng xa. Anh mang theo một tấm chăn cũ kẻ ô tartan, và không cần cô hỏi, anh ngồi chắn giữa cô và gió lộng, mở ra phần thức ăn anh đã chuẩn bị sẵn.

Chỉ là bánh mì phết đơn giản, ấm áp và đơn sơ. Anh có sandwich phô mai dày, mẩu phô mai được xén vừa vặn miếng bánh, một sọt đựng những quả dâu tầy lớn, và một khay đựng xúc xích anh đã nướng trước ở nhà. Đơn sơ nhưng nhiều nhặn, anh đã chuẩn bị đủ thức ăn cho cả một toán thợ.

“Vợ anh thường ăn nhiều không?” Cô hỏi.

“Ầy, anh nghĩ cũng kha khá.” Anh để cô cười mình, và Agnes một lần nữa cảm động sự chân thành của anh. Eugene lấy một lô bia từ túi thể thao của anh. “Em không phiền chứ?”

Cô cạy đất ra khỏi váy. “Xin mời. Anh cứ tự nhiên.”

Anh cho cô lựa chọn giữa một chai sữa, trông đã được hâm nóng, và một chai nước quả có ga. Cô chỉ vào chai nước vị gừng, và anh rót nó vào chiếc ly giữ nhiệt. “Em uống gì khi em không

uống đồ có cồn?" Anh có vẻ thắc mắc thành thực. Đó là nỗi tò mò chung chứ không nhắm vào riêng cô.

Nhưng Agnes trả lời từ trải nghiệm riêng. "Phần lớn em uống nước mắt kẻ thù, và nếu em không lấy được, thì trà hoặc nước lã."

Rồi họ chúc nhau *slàinte*[*]! đầy phấn khích. Từ chỗ mình ngồi, cô có thể ngửi thấy mùi bia ngai ngái quen thuộc, và cô chợt hối tiếc đã để Eugene ngồi ngược hướng gió. Cô nhón lấy miếng sandwich kẹp phô mai. Vỉ cheddar ngon và ngậy. Agnes phải xé nhỏ bánh mì vì sợ lớp bơ dày sẽ làm dắt bánh mì vào phía sau răng.

"Được không em?"

"Ồ, ngon lắm," cô nói. "Em chỉ đang nghĩ, em không nhớ nổi lần gần nhất ai đó làm thứ gì cho mình ăn."

"Thật đáng tiếc là không ai chăm nom em."

Cô dang tay và bật cười. "Ôi Chúa. Cám ơn anh. Ỳ em là như vậy đó!"

"Ừm, anh có thể làm bánh kẹp phô mai, thịt nguội trộn salad, nếu em chịu. Anh biết tự mở hộp, anh còn biết luộc trứng lòng đào nữa." Anh nghiêng cằm như một cậu trai đang hãnh diện.

Agnes ngất ngây vì xúc động. "Ngài McNamara, bấy lâu nay ngài trốn ở đâu vậy?"

Có thể sau đó, anh sẽ nói cô biết anh đã phải rón rén sắm đồ picnic giống như đứa thiếu niên mang cái túi chứa đồ buôn lậu. Một lúc nào đấy, anh sẽ kể cho cô sáng hôm đó anh đã cắt những lát bánh dày trên thớt trong buồng tắm khóa kín. Anh sẽ nói cô nghe về cô con gái Bernie[*] của mình và thói săm soi của nó, nhưng phải sau này, mãi về sau này. Mọi thứ có thể đợi, và anh không muốn làm hoen ố ngày đẹp trời của cô.

Agnes lấy mu bàn tay che miệng và ngáp. Eugene cười, và anh cũng làm y như vậy. "Ầy, kết quả của ca làm tối."

“Nhìn hai chúng ta ban ngày mà xem. Dò dẫm như hai sinh vật sống về đêm.”

Eugene uống một ngụm bia. “Ừm, anh không phàn nàn công việc. Ngay cả anh có phải khật khờ như là, như là…”

“Một *con chồn hương*,” Agnes đỡ lời.

“Cô nương, cô vừa gọi tôi là con chồn ư?”

“Ồ, lũ đàn ông khác thì giống thật đấy. Riêng anh thì không, không bao giờ. Em cũng thích chồn mà. Anh có thể làm một chiếc áo lông chồn tuyệt đẹp.” Agnes ngáp lần nữa và quay mặt về hướng Glasgow. Thành phố lúc này trông xa xăm, một khối túm tụm màu xám nằm dưới thung lũng xanh. Họ nhìn ánh nắng rọi xuống thành phố qua những gợn mây thấp. “Hai đứa mình có thể nán lại đây nhìn thành phố lên đèn không?”

“Được chứ, nếu em không đến nỗi chết cóng.”

Dường như bầu trời nghe thấy, một cơn gió lạnh thổi thốc qua đồi đá, cô cau mặt khi gió quật vào tóc cô. Eugene mở tấm thân vạm vỡ và vỗ tấm ngực lớn của anh, như thể đó là nơi cô thuộc về. Với váy xống này cô không thể bò sang. Vì thế Agnes đứng dậy loạng choạng trên đôi giày cao gót đen, và băng qua tấm chăn để nằm dựa vào anh.

Cô nhắm mắt lại khi anh choàng tay lên người cô và ôm cô thật chặt. Họ ngồi như thế một lúc lâu, không chuyện trò, cùng nhau nhìn ánh chạng vạng phủ chậm rãi xuống thành phố. Cô ấm áp trong vòng tay anh, và cô ngả về sau, yên tâm với sự vững vàng của anh. Anh xoa ống chân cô để làm dịu cái lạnh, và cô nhìn những vết tàn nhang trên ngón tay anh khi chúng rà lên chỗ xương đầu gối khẳng khiu của cô.

Khi anh hôn lên cổ cô dịu dàng, cô nhắm mắt lại và tận hưởng hạnh phúc, quên đi lời hứa sẽ không cho anh thấy đồ lót của mình.

“Dậy nào!” Cô lay mạnh thằng bé. Nó mở mắt cau mày. Cô đang đứng bên cạnh, vắt trên tay là bộ đồ sẫm màu. Cô cúi

xuống và nói thầm trong nỗi háo hức, “Mặc đồ mau! Mẹ con ta sẽ đi thám hiểm.”

Thằng bé vẫn còn lơ mơ khi Agnes kéo nó ra đến đường Mỏ và ra khỏi khu dân cư. Giữa đêm tối, bãi than bùn là khoảng đen ngòm, mọi thứ tĩnh lặng chỉ trừ tiếng suối chảy ục ục và tiếng kêu của bầy cóc. Từ khi quen Eugene, cô không còn coi đó là bầu yên lặng đáng lo ngại, hay là lỗ đen thăm thẳm cô bị kẹt vào. Lúc này cô cười lớn trong khi Shuggie đang rền rĩ, và cô bước nhanh, tung tẩy, kéo thằng bé đi trong bóng tối, miệng vẫn lẩm nhẩm bài hát ưa thích: *Này xin lỗi em, anh đã bao giờ hứa với em về một vườn hoa hồng.* Bên tay còn lại cô cầm mấy túi rác đen. Một túi đựng thứ gì giống kim loại và nặng, va vào nhau lách xách giống những lon bia.

Khi đến đường nhánh rẽ đi hướng Glasgow, họ ngoặt qua trạm xăng cho tới khi đứng dưới bóng hàng sổi dọc xa lộ. Cô nhìn con đường rộng, chờ đến lúc không còn xe, và cả hai phóng tới ốc đảo ở giữa lòng đường. Giống những kẻ đang đào thoát, họ núp mình sau những bụi rậm dày, lá tua tủa. Agnes cười khúc khích khi mở những túi rác đen, lấy ra một cái xẻng và những cái bay làm vườn.

“Nào, ta phải nhanh tay lên,” cô thì thầm, rồi lấy bay xúc cho tơi lớp đất bồi. “Chúng ta ở đây cho đến khi xúc hết. Từng. Cái. Một.”

Shuggie nằm trên giường, trên người vẫn mang bộ đồ gặt hái chiến lợi phẩm. Cậu cắn môi, nghĩ về người đàn ông tóc đỏ hôn mẹ cậu và khiến bà ca hát trở lại. Cậu muốn hỏi Leek về chuyện này, nhưng anh lặn ngụp dưới đụn ga giường và thằng bé biết là không nên kéo anh cậu ra khỏi những giấc mơ. Cậu bước xuống thảm và kéo hé tấm rèm.

Những gì cậu thấy mới đầu thật kỳ khôi. Ngoài cửa sổ, khu vườn bề bộn đã chuyển mình. Thảm đất nhỏ, trước đó còn bẩn thỉu và cỏ mọc ngang hông, lúc này là một biển đầy màu sắc. Hàng cây hoa khỏe khoắn phất phơ trong gió: có màu đào, màu

kem và cả hoa hồng. Tất cả đang nhảy nhót giống như những quả bóng bay hạnh phúc.

Cậu ra khỏi nhà, hít thở buổi sáng quang đãng và nhặt lấy những cánh hoa hồng đã rụng xuống. Khi cậu đứng dậy, năm đứa trẻ nhà McAvennie đã lấp ló ở hàng rào gỗ giống những túi ni lông bay lật phật trong gió. Chúng nhìn trố mắt, há hốc miệng trước biển hoa đẹp đẽ, thở phì phò qua cái miệng há. "Mày kiếm đâu ra đó?" Chuột Chù, đứa con gái thứ, rít lên.

"Tớ không biết," Shuggie nói dối.

"Tối qua tao đâu có thấy." Trên miệng con bé vẫn còn vết ngũ cốc sô cô la. Tóc nó xỉn đi hai bên đầu và ngả rạp về hướng tây như đang chỉ hướng cho một ngày đầy gió.

"Chắc chúng tự mọc," cậu đáp. *"Giống như có phép màu đó."*

Đám trẻ cười khùng khục. Francis, đứa lớn nhất, thò tay qua hàng rào và bứt nguyên một búp hồng trắng.

"Ê!" Shuggie la lên tiếng nanh nọc hơn mức cậu dự định. "Làm ơn đi, đừng có vặt như thế."

Thằng bé leo cao hơn trên hàng rào, tới khi cái bụng xẹp lép của nó tì vào thanh chắn cao nhất. "Đứa nào dám cản tao nào?" Nó đe dọa.

"Nhưng mà, chúng có phải của cậu đâu?"

"Cũng không phải của mày, nhãi ạ," Chuột Chù vặc lại, mặt vênh lên như muốn gây chuyện. Con bé chỉ bằng nửa tuổi Shuggie nhưng đã đanh đá hơn phần cậu.

"Mày nghĩ chúng tự mọc sau một đêm à?" Francis hỏi.

"Chắc vậy."

"Giê su ơi, mày là đồ nhãi con đần độn," Chuột Chù nói, nhoẻn miệng cười lộ những cái răng nhọn hoắt. Đám trẻ nhà McAvennie cười lớn và xô đẩy hàng rào, đồng thanh hét lên, *"Nhãi con đần độn, nhãi con đần độn."* Tiếng chúng vang khắp con đường yên ắng, còn ồn ã hơn tiếng xe bán kem dạo.

"Mày thích chim và mông đít," Prancis nói. "Mẹ tao bảo chúng tao tránh xa mày ra, còn không mày sẽ tìm cách thụt tay

vào đít tao!" Đám nhóc xô mạnh hàng rào và tìm cách với tới thằng bé. Chúng thay phiên nhổ vào khu vườn, cố bắn nước bọt thật xa, đến chỗ thằng bé và những bông hoa phúng phính. Rồi từng đứa một, chúng rời hàng rào và cười nắc nẻ đến khi về lại bên kia đường. Đến khi vào trong cổng, Chuột Chù quay lại và vẫy tay với vẻ mặt hớn hở.

Shuggie nhìn chúng bước rầm rập vào nhà. Cậu kéo tay áo khoác đen che đốt ngón tay và chùi nước bọt trên má. Xong việc, cậu thấy tiếc vì đã làm thế. Colleen McAvennie đang đứng hút thuốc ở cửa sổ, cánh tay khoanh trước tấm thân gầy nhẳng, nụ cười sắc lẹm đậu trên khuôn mặt sưng sỉa, bệt bạt như bã trà.

* * *

Tất cả cửa sổ đều mở toang, chiếc máy cassette phát nhạc trên bệ cửa. Agnes đứng giữa vườn hoa hồng, bận quần jean cắt gấu và áo vải bông cũ, cổ áo kéo trễ xuống để không làm hỏng đường viền rám nắng trên ngực. Mùa hè ấy nóng bất thường với chuỗi những ngày dài hanh khô bất tận, mặt trời chói chang ngạo nghễ cảnh báo trước những ca trụy tim hay phồng rộp da.

Agnes tung tăng như đang cặp với một bạn nhảy trong tưởng tượng. "Nhấc đít ra đây và nhảy với mẹ nào," cô gọi to, giọng vang khắp dây nhà thợ mỏ.

Trong nhà, Shuggie vẫn cau có trên giường, nằm tránh nắng trong phòng ngủ mát mẻ. Mặt mũi nó sưng sỉa từ hồi sáng. "Này, không được nằm trong đó suốt ngày," Agnes nạt. "Năm sau không còn nắng, con lại tiếc đấy." Cô đi tung tẩy, tay vung vẩy cái bay như lên đồng. Cậu không nhớ được lần cuối cô hạnh phúc như thế là bao giờ, và cậu bất ngờ khi điều ấy làm cậu đau xót. Tất cả là vì gã tóc đỏ. Gã đã làm được điều cậu không thể làm.

Agnes trông như nữ thần của hoa hồng. Vai và mặt cô ửng đỏ dưới ánh nắng hè. Những đường ven màu hồng, kết quả của

những năm tháng mùa đông và rượu chè, hiện trên đôi má hạnh phúc. Có vẻ như chính Walt Disney đã tô màu, đem cô ra đời thực, hóa thân cô thành nàng Bạch Tuyết, nhưng chân thực hơn, bụi trần hơn.

Agnes chồm lên cửa sổ phòng cậu, tì bộ ngực lên bệ cửa. Ít nhất thế này cũng tốt, cậu nghĩ, ít nhất cô cũng không quay như con thoi và nhảy nhót như mụ dở người để cả thiên hạ trông thấy. Cậu chưa bao giờ thấy xấu hổ khi cô tỉnh, trừ lúc này. Một cảm giác mới mẻ và không được chào đón.

Shuggie ngồi kẹp tay dưới mông để khỏi phải nắm tay lại. Cậu ước gì mình có thể vung những nắm đấm giận dữ vào những bông hồng ngớ ngẩn, vào đám con nhà McAvennie ngớ ngẩn, và trên hết, cậu giận dữ vì đã đợi quá lâu cho thời khắc này và giờ, khi nó đến, cậu không thể tận hưởng nó.

Cậu ngước lên, và mẹ cậu vẫn cười, hơi loạn trí, nhưng dễ lây. Hai tay cô bị gai hoa hồng cào xước nhưng có vẻ cô không quan tâm. “Con đừng ngồi đó như mụ già nữa. Ra vườn sau chơi với mẹ.”

Agnes biến mất, và Shuggie vẫn sưng sỉa thêm một lúc. Một cánh tay trắng thò ra từ cái kén bằng ga giường của Leek. Nó chĩa về Shuggie đe dọa và, bằng cái búng ngón cái, nó trở về phía vườn sau. Shuggie biết từ lúc mẹ cậu cai bia rượu, anh cậu dậy trễ hơn. Anh vẽ trên giấy ca rô khổ lớn, mô hình những vật dụng bằng gỗ anh định đặt bên cạnh giường mình. Đầu tiên là kệ đặt máy nhạc và đĩa hát. Sau đó là bàn thấp bằng gỗ thông với các kệ có nắp, nhờ đó anh sẽ có một chỗ tiện nghi để vẽ và một chỗ để khóa trí tưởng tượng của mình trước ánh mắt soi mói của đứa em. Shuggie dành hàng giờ ngó ngàng những bức vẽ của anh cậu khi Leek đi thực tập ở xưởng. Những món đồ sẽ được đặt sát vào bức tường đá. Shuggie rờ tay lên bức vẽ và thích cảm giác của sự thường trực và cố định.

Shuggie vẫn nghe tiếng mẹ cậu hát. Tiếng kim loại lách xách làm Leek bực mình đá vào chăn và nằm sấp lại. Shuggie coi đó là lời cảnh báo và mò ra khỏi ngôi nhà tối tăm, đi tìm ánh

nắng. Cậu rẽ qua góc nhà, ra vườn sau và thấy mẹ đang khom người, tay cầm vòi nước phun đầy một tủ kim loại màu trắng.

Cô lật úp chiếc tủ lạnh kiêm tủ đông đã tả tơi của Donnelly. Nó nằm hàng năm trời bẩn thỉu và mốc meo bên hông nhà, chờ hội đồng cho người đến khuân đi. Thành phố sẽ không lấy lại chừng nào nó chưa được đẩy ra lề vỉa hè, và dầu có cả bốn đứa con trai lực lưỡng ở nhà Bridie, chiếc tủ lạnh vẫn cứ nằm đó. Nó bốc mùi khẳm lặm và chua loét trong mùa hè, ẩm ướt và ám khói trong mùa đông. Agnes đã tháo hết các hộc vái dây dợ lằng nhằng và đổ nước vào. Cánh cửa nặng nề có thể kéo ra đóng vào giống như nắp quan tài.

Trong lòng cậu dùng dằng một mối cảm xúc khó tả. Một mặt cậu muốn được nhảy ụp vào tủ mát lạnh và đóng nắp lại. Mặt khác cậu muốn nói với mẹ là cậu yêu cô và mừng rỡ vì thấy cô khá hơn. Cậu muốn đẩy xô tới cô hàng mớ bí mật của cậu, theo cách cô đã làm thế với mớ bí mật của chính mình.

“Con làm sao ấy, mẹ ạ,” cậu nói khẽ.

Agnes băng qua vườn và lấy bàn tay mát lạnh lau khuôn mặt nóng của thằng bé. “Con thấy sao? Người con đang nóng lên. Mười tuổi là cái tuổi kỳ cục lắm. Mẹ nghĩ con chỉ đang chật vật ở tuổi lớn.” Không do dự, cô kéo áo len đen qua khỏi đầu thằng bé và tụt quần dài của nó xuống. “Mặc quần lót hay không?” Cô hỏi.

“Tất nhiên là có,” nó tặc lưỡi và khoanh tay. “Chúng ta đầu có ở châu Phi.”

Nước mát chảy vào ngập mặt tủ lạnh. Khi lật ngửa lên, nó là thế giới lộn ngược của những tay nắm cửa và ngăn rau củ. Sau khi các kệ được tháo ra, cái tủ rộng như bồn tắm nhưng sầu gấp đôi, mặt đáy phẳng, hai thành tủ cũng phẳng. Cậu ngụp từ từ xuống mặt nước lạnh và nước trào ra hai bên. Cậu đứng bật dậy trở lại và nhìn Agnes hoảng sợ.

“Tính làm ướt hết cỏ của mẹ hay sao vậy?” Cô cười.

Shuggie nhảy kiễng chân lên và thả thụp như một viên đá xuống làn nước mát. Sau tiếng sì sụp, nước tràn ra hai bên và

túa xuống thảm cỏ. Bên dưới nước, thế giới ngưng lại. Một khuôn mặt nhăn nheo xuất hiện trên mặt nước và mỉm cười với cậu. Nỗi bực tức trong lòng cậu biến mất, và cậu đánh rắm thành những quả bong bóng lớn.

Cậu ngâm mình trong tủ lạnh hết buổi chiều, lâu tới nỗi da cậu trông như mặt trên của chén cháo cũ. Agnes ngồi bên cạnh tủ, hút thuốc, uống trà nguội từ chiếc cốc vốn được dùng để chứa thứ chất lỏng ma mị. Nước tràn ra làm chiếc quần jean cộc của cô chuyển sang màu xanh thẫm vì ướt. Cậu thích vì cô không tức giận chuyện đó.

Cô vuốt mái tóc đen huyền của cậu, trong khi cậu làm vẻ mặt như một con cá nhỏ. "Lớn lên con muốn làm người đàn ông như thế nào?"

"Mẹ muốn con như nào?"

Agnes nghĩ một thoáng. "An yên." Cô lại vò mái tóc ướt của cậu. "ít phiền muộn."

Mặt cậu nhăn đi vì trầm ngâm. "Con không biết nữa. Con chỉ muốn ở với mẹ. Con muốn đưa mẹ đi thật xa, nơi hai chúng ta thành những người mới toanh." Shuggie lại trườn xuống nước, tạo ra đợt sóng mới dập dinh bên thành tủ. Thằng bé trồi lên lại, miệng nó ngang mặt nước. "Mẹ có yêu cái ông bánh quy gừng ấy không?" Cậu chợt hỏi, hơi ngụp người xuống. "Ông ấy sẽ là ba mới của con ư?"

Cô không đáp.

"Ông ấy là nhà McAvennie, bọn họ là lũ khốn bẩn thỉu."

Agnes mút vào bên má, trầm tư. "Ừm. Họ *không phải* ai cũng xấu xa."

"Tất cả họ đều xấu xa." Mặt cậu giãn ra và cậu đánh quả rắm mới. Không buồn cười, nhưng hai mẹ con đều cố cười.

Cô chỉ thoáng cười thì vẻ ảm đạm đã phủ lên gương mặt. "Hai mẹ con mình ở với nhau quá lâu."

Shuggie nhìn miệng cô đanh lại. Cô thở phì ra lúc đứng dậy, thu gom thuốc lá và hộp quẹt. Cô không nhìn xuống tủ lạnh mà

nhìn về phía bãi than bùn màu nâu. “Hai mẹ con mình ở với nhau quá lâu,” cô lại thở dài. “Vậy đâu có được.”

Agnes xé chiếc phong bì vốn được dự định dùng để thanh toán cho catalogue. Cầm món tiền lương làm ở trạm xăng trên tay, cô đưa cho thằng bé một tờ tiền lớn màu xanh dương và cho nó mang cả tờ tiền năm bảng ra xe bán kem dạo. Khắp khu dân cư, người ta khui hộp đồng hồ ga, lôi xu ra đếm. Tất cả cư dân Cổng Mỏ ùa ra đường, chen nhau xếp hàng để giành những cục đường ngọt lịm. Đám trẻ con nhem nhuốc, hớn hở chạy như thoi, và những bà nội trợ đi bộ thiệt nhanh đến buồn cười.

Xe van bán kem vừa phát xong một lượt bài “Bông hoa Scotland.” thì đám đông đã ùa đến bên như muốn lật chiếc xe lộn nhào. Đó là một hộp thiếc lớn màu trắng, trông như được tạo ra từ hình vẽ nguệch ngoạc của một đứa trẻ khi nó tưởng tượng xe van trông như thế nào. Chiếc xe đã trải qua đời sóng gió: những chiếc lỗ được gò bên thành xe sau đó được đắp lên mấy mảnh thiếc và gỗ. Quầy bán nằm cao so với tầm tay, và đám trẻ con phải nhón chân mới với tới cửa sổ có mặt kính. Nếu trên kính không dán hình bánh kẹo chúng sẽ chẳng bao giờ biết trong xe bán gì. Gino, gã chủ xe người Ỳ, hài lòng với thương vụ. Quá tiện để nhìn xuống khe ngực các cô gái trẻ.

Shuggie đứng ở cuối hàng chờ háo hức. Cậu đứng đằng sau Shona Donnelly, sống ở tầng trên nhà cậu, đứa con út và con gái duy nhất của Bridie. Cô bé quay lại nháy mắt với cậu, và kéo áo trễ xuống để khoe hình cánh cung màu hồng nằm chính giữa áo nịt thể thao của nó. Nhà có tới bốn anh em, Shona biết cách hút sự chú ý của bọn đàn ông, và khi là đứa con gái duy nhất, nó luôn được cắt cử đi đến xe van bán kem của Gino. Shona làm vẻ mặt khôi hài như một con ếch ộp và tròn mắt ngóng.

Jinty McClinchy đã đứng chờ từ lâu để mua thuốc lá cuốn và sô cô la bạc hà. Đám trẻ sau lưng ả không mang tiền nhưng cầm theo một bịch đựng chai nước gừng rỗng, mỗi chai có giá mười xu. Chúng nhấc cái bịch lên cửa sổ, làm va lóc cóc vào thành xe

và sau đó hí hửng nhận quà đổi. Kẹo gum, kẹo mút Sherbet Dabs, kẹo sô cô la hình chuột và kẹo dẻo hình nấm - mỗi đứa nhận một món. Shuggie đứng cuối hàng, tay chống nạnh. Cậu lẩm nhẩm đếm số tiền thối của Gino mỗi lần gã cố tình trả thiếu cho ai đó.

Mấy mẹ con dành trọn buổi tối ngồi sô pha xem truyền hình, nhấm nháp bằng hết những thanh sô cô la. Vừa nhai hết thanh này họ đã lập tức mở thanh khác, vụng về xé bao bì sáng bóng với tiếng ù òa hạnh phúc. Cảm giác như mình bất chợt là triệu phú. Shuggie nằm ngả lưng, tọng thanh sô cô la vào miệng và nhìn lên mặt mẹ cậu, lúc này đang xem tivi, màn hình phản chiếu cặp kính hình lục giác của cô trên sống mũi. Agnes đang mút lõi bạc hà tan chảy của thanh sô cô la, khuôn mặt gật gù dán vào tivi. Với Agnes, Sue Ellen Ewing* trông giống y như cô, nhưng có lẽ gần với hình phản chiếu của cô trong nhà cười. Cô liên hệ bản thân với nhân vật nghiện rượu trong phim, và mỗi khi cô gái này say khướt trên màn ảnh Agnes sẽ làm tiếng chậc lưỡi và nói với Leek, "0, giống y xì mẹ, chứ gì nữa!" Rồi cô cười khúc khích, để lộ những chiếc răng giả trám màu sô cô la. Cái hào nhoáng giả tạo trong bi kịch của Sue Ellen gợi lên sự ganh tị. Agnes sẽ nói với chiếc tivi, "Nó là bệnh chứ gì nữa," và "Cô gái đáng thương này không vượt qua được đâu." Shuggie nhìn cô diễn viên đang run run môi dưới bằng cảm xúc giả tạo. Cả chương trình là lời nói dối. Ở đâu nào, chuyện đút đầu vào bếp lò và ngôi nhà ngập khí ga? Ở đâu nào, cảnh khóc lóc rũ rượi, những ông chú cởi trần, và người chị bỏ đi không bao giờ quay về nhà?

Nhà nào nhà nấy mở toang rèm, và ánh đèn trong từng nhà túa ra khu dân cư. Tập phim *Dallas* kết thúc, và con đường lại vắng bóng bọn nhỏ. Sô cô la đã hết, họ ngồi trong im lặng, cảm thấy bệnh hoạn và mục ruỗng và thẫn thờ xem mẩu quảng cáo có bầy khỉ đột biết nói chuyện.

"Nhảy cho mẹ xem đi, Hugh," Agnes bỗng lên tiếng.

"Sao ạ?" Shuggie đáp, lăn lộn trên tấm thảm.

Leek lại than vãn, nó không thích cách mẹ vỗ về em trai. Thằng bé mềm yếu được tích sự gì trong thế giới đầy sỏi này? Cậu để mặc họ. Hai mẹ con nghe tiếng Leek đóng sầm cửa phòng ngủ và biết cậu sẽ cúi khom người, tai đeo chiếc tai nghe nặng trịch, và lại vẽ lên quyển vở đen.

"Nào, nhảy cho mẹ xem. Con cho mẹ xem bọn trẻ ngày nay nhảy thế nào." Agnes đặt cassette lên trên chiếc đài mướn. Trông cách cô kéo vạt áo đính cườm xuống tới đùi, Shuggie biết tâm trí mẹ cậu đã đặt ở nơi khác.

"Ừm, mẹ đứng thế này." Cậu mở chân rộng ngang vai. "Và rồi…" Cậu bắt đầu lắc mông.

Agnes bắt chước cậu. "Giống thế này hả?" Điệu bộ của cô, một phụ nữ, có vẻ tự nhiên hơn.

"Rồi mẹ phải đung đưa vai và hơi đánh tay một chút." Cậu bắt chước điệu shimmy* trên tivi từ một ca sĩ da đen đeo đệm vai và tóc hình quả dứa chĩa nhọn ở giữa. "Rồi làm thế này," cậu nói, di chuyển nhanh hơn, hai lòng bàn tay áp vào hông xoay vòng ngược chiều nhau, vừa giống người trượt tuyết, vừa giống người động kinh.

"Thế này ư?" Cô hỏi, trông như cô đang bị đột quỵ.

"Ừm. Gần như thế." Cậu không hoàn toàn hài lòng. "Rồi tiếp theo thế này," cậu giật người như rô bốt và nhảy tới lui giống như chạm chân vào lửa.

Agnes thử làm theo, và đống đồ trang trí bằng thủy tinh trong hộc tủ kêu leng keng. "Con có chắc bọn trẻ bây giờ nhảy thế này không?" Cô nói, mặt đã đỏ bừng vì vận động.

"Ầy," Shuggie nói, đong đưa vai thấp xuống đất, hai tay áp vào thái dương, giống như bị nhức đầu. Cậu đang dạy cô các bước trong bài *Control* của Janet Jackson.

"Mẹ cần nghỉ một chút." Cô đổ gục người xuống trường kỷ và rút ra một điếu thuốc. "Con nhảy tiếp đi, mẹ sẽ nhìn. Mẹ muốn nhảy thạo để lần sau đi chơi với Eugene."

Shuggie cảm thấy như bị lừa. Nếu biết trước như vậy, cậu thà chỉ cho cô bài nhảy zombie trong *Thriller* của Michael Jackson còn hơn. Thế mới hợp cảnh hẹn hò. Nhạc đổi, và Shuggie vẫn cứ nhảy. Lúc này cậu không còn nhảy theo bài, tay cậu vung ra giống như pháo hoa, đâu cậu giật nảy như thể mang mái tóc dài quyến rũ. Cậu hạ thấp người xuống rồi trồi lên, đánh hông quá nhiều đối với một đứa con trai. Cậu phần khích nhảy theo điệu nhạc như đó là vở opera chứ không phải một bản hit xập xinh dớ dẩn dành cho đám con gái tuổi mười ba.

"Tuyệt vời! Nhảy cừ lắm!" Cô nói. "Mẹ sẽ tập cho hết điệu đó tuần sau. Eugene sẽ quỳ xuống xin chết cho con coi."

Cậu thích được mẹ chú ý. Thứ gì đó nở bừng trong cậu, và cậu nhún nhảy cả thân người giống như cậu thấy đám con trai da đen trên tivi làm. Cậu không còn nhảy có chủ đích. Cậu xoay vòng và nhấn nhá và giũ lắc như những cách cậu thấy trên tivi. Thực hiện cú nhảy ở giữa bài Cats, cậu rít lên một tiếng chói tai. Tiếng rít cao như tiếng con gái, y như tiếng thất thanh cậu phát ra khi Leek hù cậu trong bóng tối. Nhưng đột nhiên, Shuggie đứng sững lại với ngón tay xòe ra. Cậu không trông thấy chúng lúc nãy, cậu không biết chúng đã đứng đó nãy giờ. Bên kia đường, đám trẻ nhà McAvennie đứng bên cửa sổ phòng khách. Chúng áp mặt vào kính lớn và đang cười nắc nẻ. Chúng đấm tay thùm thụp vào cửa sổ trong nỗi hí hửng. Chuột Chù làm một màn xoay tròn gợi cảm kiểu con gái và Shuggie nhận ra nó bắt chước cậu.

Cậu nhìn sang mẹ. Bộ mẹ không trông thấy sao? Cô chỉ ngó lên thằng bé và rít một hơi thuốc. Không nhìn ra cửa sổ, cô nói qua hàm răng sít lại. "Nếu là con, mẹ vẫn cứ nhảy."

"Con không làm được." Nước mắt cậu tuôn ra.

"Con biết là chúng chỉ thắng khi con cho phép chúng thắng."

"Con *không làm được*." Cánh tay và ngón tay cậu vẫn dang ra và đứng hình, giống một cái cây chết.

"Đừng cho chúng thỏa mãn."

“Mẹ ơi, giúp con. Con không làm được.”

“Được. Con. Làm được.” Cô vẫn đang mỉm cười qua hàm răng sít. “Chỉ cần ngẩng cao đầu và cho chúng biết. *Mình. Là. Ai.*”

Cô thường không giúp gì cậu với bài tập toán, và có những ngày cậu sẽ chịu nhịn đói thay vì nhận bữa ăn nóng hổi từ cô, nhưng lúc này Shuggie nhìn mẹ và hiểu ra đó là những gì cô làm giỏi nhất. Từng ngày một, đeo lớp trang điểm và tóc làm gọn gàng, cô leo ra khỏi ngôi mộ và ngẩng cao đầu. Mỗi khi cô làm mình bê bết vì rượu chè, ngày hôm sau cô dậy, bận chiếc áo choàng đẹp nhất và đối mặt với thế giới. Khi bụng lép kẹp và đám nhỏ đói ngấu, cô vẫn làm tóc và để thế giới nghĩ điều ngược lại.

Trước tiên cậu phải cố gắng di chuyển lại, để cảm nhận tiếng nhạc, để đi tới chỗ trong đầu cậu, nơi cậu đặt lòng tin vào chính mình. Đôi chân lúng túng và những cánh tay vung vẩy ban đầu không hợp với nhau, nhưng giống một con tàu cũ xóc xách, nó lấy lại tốc độ và cậu sẽ bay trở lại. Cậu cố gắng tiết chế những bước nhảy quá đà, những cái lắc hông và cánh tay xòe ra. Nhưng những điệu bộ ấy nằm bên trong cậu, và khi chúng túa ra, cậu thấy mình không thể nào ngăn chúng lại.

Hai mươi mốt

Đứng tần ngần giữa sân bóng, như thường lệ, cậu được đám đồng đội chọn sau cùng. Cậu có thể đoán trước, nhưng không vì thế bớt tủi thân. Thằng mập, thằng hen, thằng thọt, và Lachlan McKay thích chụp ếch - tất cả đều được chọn trước cậu. Trong cơn mưa phùn tháng Mười một, chúng bắt cả đội cởi áo. Cậu đi tới đi lui trên sân, chà tay vào ngực, không biết gió làm người cậu lạnh cóng hay bỏng rát nữa.

Ông thầy hét lên là nếu thấy lạnh, cậu phải vận động nhiều hơn. Đôi giày đế mềm của cậu rúm ró dưới mặt cỏ ướt, trong khi đám con trai chạy giày đinh hùng hục vượt qua mặt cậu, làm cỏ bắn tung tóe dưới chân chúng nó. Cậu cố gắng chạy lấy lệ theo hướng trái bóng, nhưng không bao giờ phạm phải sai lầm là chạy đến gần bóng, ông giáo không còn hô khích lệ nữa mà thay vào đó là những lời nhục mạ. Lão có tuổi nhưng thân hình chắc nịch, một thời là nhà vô địch môn shinty* ở Scotland. Khi roi vọt bị cấm mấy năm trước, ông nghĩ chắc mình sẽ bỏ dạy luôn. Rốt cuộc, việc cầm không có tác dụng là bao. Sau ngần ấy năm săm soi góc khuất tâm hồn những thằng bé, ông biết nỗi đau đớn và sự thúc đẩy thực sự nằm ở đâu.

Ông khum tay trước miệng và hét to trên sân. “Chạy đi, Bain! Nhác vừa thôi chứ.” Mấy thằng con trai khác cười khục khặc. Dầu chạy đứt hơi, chúng vẫn dừng lại và cười cho bõ.

Shuggie không nghĩ Lachlan McKay nằm trong số đó, nhưng nó có cười cậu. Buổi học hôm đó đáng lẽ cũng trôi qua chậm rãi như những lần khác, nhưng cậu lại bị thằng tóc vàng bẩn thỉu ấy cười vào mặt. Nước nhầy và vết nhơ quanh miệng nó loang ra, và nó lại còn cười như nắc nẻ. Shuggie cố nhấc đôi

chân đờ đẫn và chạy tới chỗ nó. Lachlan đứng đợi bóng phía gần cầu môn đội nhà. “Sao cậu lại cười tớ?”

“Giiề?”

“Tớ *bảo*. Tại sao cậu cười tớ?”

“Tao thích thôi.” Thằng nhóc đang cậy bùn ra khỏi chân. Quần áo nó đã tã lại còn rộng lùng thùng. Nó bận chiếc áo cũ lộn ngược của anh nó và chiếc quần cộc đi mượn, những thứ người ta sẽ đưa bạn nếu bạn quên đồ và cố không để tâm đến bạn nữa. Chân nó bẩn thỉu, vảy bám từng lớp, và nó đi loại tất cao cổ màu đen thay vì loại thể thao có nhãn hiệu rô ràng.

“Nhưng mà… nhưng mà,” Shuggie lắp bắp, cậu đưa mắt dòm chiều cao của nó.

“Nhưng cái đếch gì?” Thằng bé sấn tới, đầu nó nhúc nhắc như một con chồn sắp đánh nhau.

“Nhưng sao *cậu* nghĩ cậu có thể cười tớ?”

Trái bóng trờ tới, và đám con trai chạy hùng hục trên sân như bầy ngựa Shetland, túm tụm vào một chỗ và trông như chúng sợ bị tách rời ra. Ông thầy chạy tới. “Ồi, hai cô gái này, khi nào uống trà xong mới đá bóng giùm tôi đây?” Lão la lối.

Có lẽ Shuggie đã đáp lại câu gì, hoặc nói điều gì xấc xược, nếu nắm đấm không bộp vào má cậu trước. Cậu ngã dúi xuống mặt cỏ xơ xác, bùn bắn lên tấm lưng trần của cậu.

“McKay!” Lão thầy trách hời hợt. “Tôi đã bảo cậu thế nào?” Ông ta nói. Thằng bé tóc vàng đứng bên trên Shuggie. Shuggie chờ đợi hình phạt dành cho nó như sự trả thù ngọt ngào, niềm hy vọng duy nhất của kẻ yếu thế. “*Không bao giờ. Được đánh. Con gái.* Nào, quay lại trận đấu đi.” Cả sân vang rộn tiếng cười.

Lachlan run lên vì điên tiết. “Mày nghĩ mày ngon hơn tao hả, thằng dị hợm?” Nó dọa nạt. “Mày và tao sau giờ học, xem ai hơn ai.” Nỗi phấn khích của lời đe dọa lan ra khắp sân.

Suốt phần còn lại trận đấu, mấy thằng con trai sẽ đến gần Shuggie và bảo cậu, “Ốiii. Àaaa. Mày sắp thành đống thịt bầy hầy rồi.” Vài đứa còn nói cậu là chúng nóng lòng, chúng ước gì

đã đến ba giờ chiều. Mấy thằng con nhà McAvennie nói chúng đứng vể phe cậu và chạy về phía thằng tóc vàng chọc cho nó thêm hăng tiết.

Các tiết học buổi chiều trôi qua trong nỗi dửng dưng của bọn trẻ. Không đứa nào nghe giáo viên giảng, thay vào đó những cặp mắt quay về phía đứa sắp trở thành đống thịt bầy hầy ở cuối lớp. Vài đứa con gái mỉm cười cảm thông với cậu, nhưng đa số chúng háo hức vì sắp được chứng kiến trò vui. Trước đây hiếm khi nào cậu để ý đến chiếc đồng hồ lớn bên trên bảng đen đến thế. Còn bây giờ những gì cậu có thể làm là nhìn chăm chăm vào cây kim vốn đang nhích nhanh hơn cần thiết. Ngay cả kim đồng hồ trông cũng háo hức.

Thằng tóc vàng bẩn thỉu loạng choạng bước ra khỏi đám đông. Nó cũng bị ngộp vì đám đồng bọn bu lấy. Chỉ mới tuần trước chúng còn bảo nó bốc mùi như ị đùn. Tuần trước đó, chúng còn hỏi sổ trợ cấp của mẹ nó liệu có dùng để trang trải chi phí phẫu thuật thẩm mỹ. Còn lúc này thằng bé ngồi giữa sự ngưỡng mộ giả tạo của đồng bọn, trong khi chúng ùn đẩy xung quanh nó, và nó nhoẻn cười như một con thú cưng rạng rỡ. Nó gần như quên mất mình đánh nhau vì cái gì.

Shuggie nhìn nó và nỗi tủi thân dâng lên. Đáng lẽ cậu có thể xin phép thầy ngồi lại trong lớp. Đáng lẽ cậu có thể đợi đến khi đám trẻ kia mệt mỏi và chán chường, rồi lần ra và chạy về nhà. Nhưng giờ, nhìn thằng bé tóc vàng cười nhếch mép, cậu cảm thấy mình ở dưới đáy của thế giới. Chuông hết giờ vang lên. Người thầy mệt mỏi chẳng màng quan tâm khi đám trẻ gần như công kênh hai đứa nhóc ra ngoài. Đám đông túm tụm đẩy chúng dạt về chỗ khuất của sân trường, một góc nằm sau những cái lán dựng tạm, cạnh đống thùng rác căng tin.

Lachlan mỉm cười, đám đông tung hê nó như võ sĩ giác đấu. Chúng quây thành nửa vòng tròn trong lúc hai chiến binh nhìn nhau. Chúng vỗ vào lưng Shuggie, đẩy cậu nhích tới trước. Lachlan đặt tay lên ngực Shuggie và xô cậu ra sau, người nó khắm mùi cỏ khô và thỏ nhốt trong chuồng. “Giáá… ánh xa tao

ra, thằng õng ẹo," nó nói ngọng, nhìn đám đông xung quanh. Bọn chúng thích cảnh ấy.

Shuggie chạm lưng vào đám đông và bị đẩy trở lại. Ở đằng đó còn có Chuột Chù và Francis. "Sao mày không nhảy lại cho bọn tao xem?" Chuột Chù thách thức. Không đứa nào hiểu ý nó, nhưng đám đông cười rộ lên như thể đó là thứ buồn cười nhất chúng từng nghe thấy.

Thứ gì đó bùng nổ trong lồng ngực Shuggie. Cậu thấy răng mình bấu vào má, khi cậu cố giữ chúng không va lập cập. Trước khi kịp biết mình làm gì, cậu đã bật người phóng tới thằng tóc vàng. Gương mặt Lachlan chuyển từ hớn hở sang hoảng sợ trong tích tắc, nhưng đã quá trễ. Shuggie canh ngay mặt nó. Đó là cú đấm giận dữ nhưng yếu ớt. Cổ tay cậu quặp đi, và nắm đấm tạo ra tiếng bẹp như cú tát. Thằng bẩn thỉu đứng lùi lại, trông bối rối, nhưng sau đó nhăn mặt vì tức tối.

"Mày đâu có chịu thua, đúng không?" Francis la lên, ngửi thấy mùi máu.

Thằng bé trả lời, "Còn lâu." Câu của Francis chỉ là câu hỏi tu từ thôi mà, Shuggie chậc lưỡi.

Ban đầu hai đứa nó xông vào túm lấy nhau, vùng vằng xoay tròn vì đứa nào cũng muốn vật đối phương xuống mặt sỏi. Lachlan vòng tay ôm hông Shuggie, tìm cách nhấc bổng cậu lên và cắm đầu cậu xuống đất. Mỗi lần chân bị nhấc bổng, Shuggie lại xoay xở để chân chạm đất, như thể đang thực hiện một bài nhảy lóng ngóng. Cậu cố vùng tay ra khỏi cái ôm của đối phương và đấm một cú hết sức vào mặt nó. Nhưng vẫn không đủ lực, không đủ đà, không đủ sự tì đè. Cả hai đứa đều yếu như nhau, đến cả những đứa đứng ngoài cũng bắt đầu chán nản. Đáng lẽ đấy phải là cuộc đấu hạ nhục, kẻ chiến thắng phải bắt đối phương khuất phục xứng đáng.

Chân Francis móc vào gót chân Shuggie, và hai đấu sĩ cắm xuống đất vật lộn như cặp đôi yêu nhau. Mũi giày Francis đè xuống cánh tay áo Shuggie, khiến cậu không xoay trở được. *Một. Hai. Ba.* Lachlan dộng nắm tay không bị vướng vào mặt

Shuggie. Máu chảy ngược vào mũi cậu và lõng bông trong cổ họng. Cậu quay đầu sang bên và máu túa ra mặt đất xám như món bánh kem có màu đỏ thẫm.

Shuggie không thể nhúc nhích khi đối phương ngồi lên ngực cậu, còn chân Francis tì vào tay cậu. Cậu nằm đó phát ra tiếng khục khục khi máu chảy xuống cổ họng. Ít nhất đám đông cũng hài lòng. Chỉ tới lúc đó nước mắt cậu mới tuôn ra.

Những vệt máu thẫm như mạng nhện loang lổ ở má trái Shuggie. Cậu bước khật khừ trên trảng cỏ than bùn, trong lúc những đứa trẻ khác đi dọc đường Pit nói chuyện rôm rả, như thể chúng vừa đón cực quang trên bầu trời.

Mặt trời ở đằng xa đã xuống thấp, mặt cỏ cứng và giòn dưới chân, đó là cơn sương giá đầu tiên của mùa thu. Cậu dừng lại phía sau câu lạc bộ Thợ Mỏ và chơi thẫn thờ bên những vại bia rỗng. Nếu chọc tay vào nút đúng cách, vại bia sẽ ợ ra một dải bọt có mùi men. Mấy đứa trẻ lớn thường tụ tập ở đây và vỗ ợ những vại bia, rồi chúng liếm những giọt có mùi ngai ngái dây trên tay và đi lêu thểu như kẻ say. Chúng không biết say thực sự là như thế nào. Shuggie tức tối vì mình không có niềm vui đó.

Cậu chờ đợi trong góc khuất một lúc, thờ ơ chọc những vại bia, đợi cho đám trẻ đường Mỏ đã về nhà hết. Lẩn lút trong bãi sậy dài, cậu nhảy loạng choạng qua những con nước, bước trên chiếc tivi cũ và xe đẩy em bé lộn ngược để băng qua dòng nước bị nghẹt lại. Cậu dừng lại một chút ở trảng cỏ bị đè bẹp. Cậu nghĩ đến việc luyện tập, nhưng rồi chỉ lấy ngón chân đẩy những thớ đất và khóc, những giọt nước mắt vì đau, vì tức, vì tủi.

Đến khi trèo lên hàng rào mắt cáo để về lại thảm cỏ xanh, cậu đã định không về giờ ăn tối. Shuggie dừng lại chỗ tủ lạnh bị lật ngửa và xua đám ruồi nhuế bẩn thỉu. Cậu nhúng cả đầu rôm máu xuống làn nước lạnh cóng. Cậu quỳ im lặng ở đó một phút, nín thở, nhưng cơn giày vò của nỗi tủi hổ vẫn còn đó. Cậu lau khuôn mặt xây xát, nước nhỏ xuống và nhảy múa cùng những

vệt màu hồng. Trông cũng đẹp, cậu nghĩ, và rồi cậu hối tiếc vì nghĩ như thế.

Leek đang đứng trước mặt cậu, tay nắm lấy cổ áo thằng bé. "Vào nhà mau! Tao đợi suốt cả buổi chiều rồi đấy."

Bên trong nhà nhộn nhịp, mọi bóng đèn đều sáng rực. Leek và Shona Donnelly, con út nhà Bridie tầng trên, đang tất bật treo những dải dây trang trí màu vàng. Trên tường là băng rôn hổng có chữ *Sinh nhật Baby 1 tuổi*. Bên trên chữ *Baby*, Leek đã cẩn thận dán một mảnh giấy ca rô có chữ Agnes được đồ bằng bút màu. Ghề gỗ dùng cho bàn ăn được xếp sát tường, và ghế trường kỷ đẩy ra đằng góc. Xúc xích được cắm vào que, những hộp nước dứa xếp tụm bên cạnh đĩa phô mai cheddar màu cam. Ở trên mặt bàn và kệ là những chén đựng đậu phông muối, cạnh đó là những chai nước quả có ga, núng nính và có vẻ mát lành.

"Những thứ này làm gì?" Shuggie lau khuôn mặt ướt và hỏi.

"Sinh nhật cô ấy đấy," Shona nói. Cô bé đang gỡ búi dây đèn trang trí. Cô nheo mắt khi thấy cậu. "Mặt mày dính máu hả?"

"Chảy máu cam thôi mà. Thỉnh thoảng gặp khi căng thẳng." Cậu nhún vai. Có vẻ không cần giải thích thêm. "Nhưng mà mẹ mới hăm mốt thôi! Mẹ bảo em thế." Shuggie lần về chỗ những que dứa. "Em nghĩ mẹ phải hơn ba chục, nhưng đừng bảo mẹ là em nói."

"Thằng đần này, hôm nay là sinh nhật ngày AA của mẹ, kỷ niệm một năm mẹ cai bia rượu." Leek đang giữ thăng bằng trên ghế, dán những trái bóng bay bụ bẫm vào thành bên của tủ gỗ. Anh cậu cười. Cảnh tượng hiếm hoi khiến Shuggie không dám nhìn lâu.

Shona chế giễu, "Mày nhớ trường quá hả, Shuggie? Mày nói chuyện như công tử, tao nghĩ mày phải đứng đầu lớp."

"Đầu toàn bã đậu thì có," Leek nói. "Chắc vì thế mà nó chảy máu mũi."

“Mà này, nếu hôm nay sinh nhật thật thì mẹ cậu bốn lăm rồi đấy.”

“Ầy, thì tớ cũng sắp hăm mốt rồi còn gì, chậm hiểu.”

Shuggie vẫn chưa hiểu. “Nhưng mẹ bắt em phải mua thiệp mừng sinh nhật thứ hăm mốt cho mẹ.”

“Thật hả? Năm nào *cũng vậy*?” Shona hỏi.

“Dạ.”

Leek gật đầu với Shona, ý bảo, đã thấy chưa. “Tớ biết. Tớ *biết*.”

“Này, em chỉ làm những gì khiến mẹ vui thôi. Với lại, sao không ai nói em biết ngày sinh nhật này của mẹ? Nói trước có phải em có quà cho mẹ không.” Cậu dằn dỗi. Cậu thò vào chén đậu phông, nhúng tay xuống tận đáy chén.

“Ê, để yên đó nha.” Shona vỗ mạnh vào bên đầu thằng bé.

“Nói mày trước hả? Chuyện nực cười. Ai dám nói trước cho *thằng zích*. Làm như mày giữ bí mật được đó,” Leek nói.

“Có, em giữ được mà.” Shuggie xị mặt ngồi xuống ghế sô pha và ăn chỗ đậu phông thó được, từng hạt một, tận hưởhg vị mằn mặn, tận hưởng khung cảnh tiệc thừa mứa trong nhà cậu. “Em đang giữ năm trăm bí mật lúc này.”

“Thôi, mày không giữ được đâu, mày là *thằng zích* số một,” Leek mỉa mai.

“Im đi,” *hạt đậu*, “Em biết một triệu thứ,” *hạt đậu* nữa, “mà anh không biết.”

“Như cái gì nào?”

“Ầy, như cái gì nào?” Shona nói. Cả hai dừng sắp xếp bàn tiệc và quay sang cậu.

Sự cám dỗ thật ngọt ngào, các khả năng treo trên không trung như hàng nghìn cánh cửa. Cậu không ngăn được mình. Cậu ăn thêm mấy *hạt đậu* và mỉm cười.

“Ừ thì,” *hạt đậu*, “em biết chuyện Shona,” *hạt đậu*, “lấy tiền,” *hạt đậu*, “từ Gino gã người Ý bán kem,” *hạt đậu*, “để đổi lấy

chuyện," *hạt đậu*, "dòm vào cái của quý đầy lông của thằng cha.", *hạt đậu*.

Dầu mặc váy bó Shona vẫn phóng hết tốc lực ra khỏi ghế. Chiếc băng rôn treo lủng lẳng. Shuggie đã bật dậy và chuồn ra khỏi cửa. Những đứa *zích* đều phải giỏi bỏ chạy.

"Thấy chưa, tao đã bảo mà!" Leek gọi với theo. "*Zích*. Số một. Là mày!"

Bữa tiệc đông ních người, những người xa lạ lóng ngóng tìm không gian riêng trong căn phòng khách nhỏ. Xếp gọn gàng chung quanh mép phòng là ghế đủ loại Shona đã chịu khó mượn từ những người thân của cô dọc con phố. Ngồi trên ghế là các thành viên của nhóm phố Dundas. Họ ngồi thành cụm và hút thuốc không ngơi nghỉ, dầu yên lặng nhưng thường xuyên có những tràng ho rung phế quản. Thỉnh thoảng ai đó sẽ mở lời - nói về thời tiết hoặc những chuyện xui xẻo của cô nhóc leannie vào những buổi họp mặt tối thứ Tư, nhưng chẳng mấy chốc, họ lại quay về điếu thuốc và nhìn bồn chồn xuống chân như thể đang ở trong phòng chờ của bác sĩ.

Shona Donnelly cứ ra cửa sổ ngóng Agnes, đôi chân cô ló ra từ bên dưới tấm rèm kéo kín. Các thớ cơ trên bắp chân trắng ngần cứ gồng lên vì bồn chồn, và mấy người đàn ông trong phòng rít một hơi dài từ điếu thuốc dập nửa chừng, ngắm nghía hai bắp giò cứ co lên rồi hạ xuống trong lúc cô kiễng chân.

Ở phía bên kia căn phòng là dãy ghế của hàng xóm: Bridie, mấy anh trai của Shona, và Jinty McClinchy, người đang nhăn nhó vì không ai mang theo đồ uống có cồn. Họ nghe nói đây là bữa tiệc, nhưng giờ thì họ ngồi bứt rứt trong áo xống sạch sẽ, ai oán nhìn căn nhà buồn tẻ. Đám hàng xóm trố mắt nhìn đám người ở hội AA rệu rã, còn những người này chỉ chăm chăm nhìn xuống nền nhà.

Shuggie lau sạch vết máu trên mặt. Cậu bận đồ như tên cướp thập niên bốn mươi, với áo sơ mi đen và cà vạt khổ lớn. Cậu tự ủi áo sơ mi, dùng con dao mỏng để miết nếp gấp bên trên

ống tay áo, khiến giờ trông cậu phẳng phiu như tờ giấy. Cậu tất tả mang cho đám khách bị chôn chân những đĩa giấy đựng đầy cheddar và dứa. Các bà sẽ giơ điếu Kensitas hút dở một cách bộ tịch, giống như họ đang ăn món chính, và nói lịch sự, "Không phải bây giờ, con trai ạ." Cậu sẽ đi một vòng quanh phòng, rồi lấy chén đựng đậu phông hay xúc xích chipolata bóng nhẫy và lặp lại một vòng nữa. Để không bõ công người chạy bàn bận rộn, những vị khách sẽ nhón lấy thức ăn dẫu không muốn và chất thành đống trên đầu gối họ. Họ hy vọng cậu sẽ dừng lại, để họ có thể nhìn trở lại xuống chân mình trong yên bình. Shuggie lấy thế làm phấn khích. Nhận được sự động viên chiếu lệ của khách, cậu bước nhanh hơn vòng quanh căn phòng nóng bức.

Trên bàn ở góc phòng là hai món quà được gói lại, trông chúng thật chuệch choạc trên chiếc bàn quá lớn. Không phải ai cũng nghĩ đến chuyện mang quà, không phải ai cũng hiểu lý do họ tụ tập ở đây. Trong hai món quà, sau đó Agnes sẽ mở, một món là bộ *Jane Ponda's Workout (Buổi tập của Jane Ponda)*, còn món kia là hộp đựng hai trăm điếu thuốc Tây Ban Nha được gói bằng giấy mừng thôi nôi em bé.

"Trông đáng yêu nhỉ?" Một bà trong nhóm phố Dundas nhận xét, chĩa điếu thuốc về chỗ đổ trang trí ở trước mặt lò sưởi điện.

"Bác có thích không?" Shuggie thắc mắc chân thật. Cậu không đồng tình lắm về băng rôn thôi nôi và mớ bóng bay màu hồng mà Leek và Shona giăng khắp phòng.

"Ừ, mẹ cháu phải hãnh diện lắm." Gương mặt bà ta hồ hởi, chứng bệnh đỏ da làm má bà hồng ửng như thiếu nữ bị gió táp vào mặt. Cậu nghĩ, chắc bà ta cười nhiều lắm. Rồi Shuggie tự hỏi có đúng là bà nghiện rượu.

"Leek làm cả ngày đó," cậu nói. "Cháu chưa bao giờ thấy anh ấy háo hức vậy."

"Vậy ư? Các cháu làm tuyệt lắm. Bác nghĩ mẹ cháu sẽ mừng đến sững sờ," bà ta cười rạng rỡ.

“Thật ạ?” Cậu không dám chắc. “Không đâu. Cháu biết mẹ cháu mà. Mẹ sẽ phát điên nếu thấy Leek dán bóng bay vào cái tủ ưa thích của mẹ. Băng dính sẽ làm mặt ngoài bong ra.” Cậu lại mang những que dứa đi một vòng.

Shona bắt đầu kiễng chân gấp gáp hơn. “Kìa! Kìa! Cô ấy đến rồi! Cô ấy đến rồi!” Cô bé ló ra từ sau tấm rèm và kéo rèm khít lại. Shona mặc váy ngắn và dùng tất cả món trang điểm mẹ cô có. “Mọi người ơi, *suỵttt*.”

Tất cả điều chỉnh tư thế trên những chiếc ghế ọp ẹp, và những ai nãy giờ không lên tiếng cũng đặt một ngón tay lên trước miệng. Một vài người cười tập dượt, nụ cười lóe lên lạc lõng và dời khỏi khuôn mặt họ. Leek tắt chùm đèn trên đầu, căn phòng bất chợt chìm vào bóng tối.

Bên ngoài có tiếng chiếc taxi đen ghé vào lề đường và động cơ diesel gầm gừ rồi tắt ngúm. Cửa xe đóng sầm lại, và cổng được mở chốt. Tiếng *lộp cộp* hân hoan của đôi giày cao gót mỏng vọng khắp không gian. Cửa vào phòng khách mở và có bóng một phụ nữ ở lối đi được thắp sáng. Căn phòng bùng nổ với tiếng *Chúc mừng!* và làm cô chết sững vì bất ngờ. Mấy ông lớn tuổi tranh thủ rít một hơi thuốc khi cô bước vào và bỏ lỡ tiếng đồng thanh, họ đành vun vào yếu ớt, “Ầy, chúc mừng nha, má nhỏ.”

Shuggie chạy vọt tới cô. “Mẹ ơi, mẹ có muốn một que dứa không? *Chúng ngon cực ấy*.”

Agnes tựa mình vào khung cửa, hai tay bụm trước miệng tô son. Cô ăn bận như thể đi đến buổi diễn opera, nhưng thực tế cả chiều hôm đó cô chơi “Mua một, nhận một.” ở sảnh bingo của quán bar Ritz. Đôi mắt xanh lơ của Eugene ngập ngừng ngó qua vai cô. vẻ bất ngờ hiện trên gương mặt nghiêm khắc của anh, và anh hơi lúng túng trước đám đông tả tơi ngồi quanh phòng. Anh bước vào và gật đầu nghiêm nghị, như thể anh đến đây cho lễ thức canh người chết.

“Chuyện này là sao?” Agnes thắc mắc. Mắt cô nhìn trân trối khắp lượt gian phòng. Cô chưa bao giờ thấy những khuôn mặt

này bên ngoài trụ sở phòng thương mại cũ ở phố Dundas. Có thứ gì đó bối rối và chưng hửng.

"Chúc mừng sinh nhật!" Leek nói.

"Con nói gì thế?" Agnes vẫn nhìn khắp phòng.

"Sinh nhật đầu tiên của mẹ đó. Mary-Búp Bê gọi điện nhắc chúng con. Chị ấy bảo việc ăn mừng trên con đường hồi phục rất quan trọng." Leek cười toe toét ngoác mang tai. Cậu trỏ về phía cô ả tóc nâu nhỏ thó đang ngậm điếu thuốc. "Mẹ đã cai được *trọn* một năm rồi."

"Đúng đó mẹ. Anh Leek đếm đó," Shuggie nói thêm.

"Bọn con có đếm thật ư?" Agnes hỏi.

"Dạ," cả hai cậu con trai cùng nói. Shuggie gỡ cuốn lịch rách bươm ra khỏi ván treo tường. Súc lịch nhỏ nằm dưới bức tranh màu nước vẽ Đền Thánh Đức mẹ Vô nhiễm ở Lourdes. Cậu giở qua mấy trang Leek đã đánh dấu thập.

Đám khách bắt đầu đi lại chung quanh căn phòng nhỏ, sau cùng họ cũng có dịp đứng lên khỏi mặt ghế cứng. Agnes lướt từ khuôn mặt này sang khuôn mặt khác, sụt sùi đón nhận cái ôm, cái hôn vào má và lời chúc của họ. Shuggie giám sát việc mở chai nước gừng. Cậu rót thứ nước có ga sền sệt vào những cốc giấy. Shona đưa cho Eugene cốc màu xanh lá cây đựng nước chanh có ga, và anh ta nhìn xuống đáy cốc như thể nó đựng thứ gì lạ lắm.

"Trước đây tôi chưa từng nghe tới khu Cổng Mỏ," cô ả từ nhóm tối thứ Tư nói. Mary-Búp Bê nhỏ thó và gầy đét như cây sậy. Rượu bia đã chuốt vóc dáng ả như một món đồ gỗ được chạm khắc. Hai má ả hõm vào bên dưới đôi mắt lớn màu hạt dẻ, và mái tóc thẫm màu đội trên khung người xơ xác như một bộ tóc giả được mướn. Agnes sững người im lặng từ lúc cô biết ả mới hăm bốn tuổi. Cô đặt tay lên ngực và nghe Lizzie thủ thỉ, rằng con phải biết luôn có ai đó kém may mắn hơn mình.

Agnes khum bàn tay cô gái nhỏ trong tay mình. "Chị vẫn luôn cầu nguyện cho em. Mấy đứa nhỏ có khá không?"

Mặt Mary-Búp Bê sáng lên, sự trẻ trung trong mắt cô hiện rõ và tươi mới trở lại. “Em kể với chị, đứa út nhà em sắp đi học chưa nhỉ?”

“Chắc em hãnh diện lắm. Bọn nhỏ lúc nào cũng chững chạc với áo vest và cà vạt.”

Mặt Mary-Búp Bê đượm buồn. “Ầy, thằng bé nhà em đúng y như vậy. Em chỉ nhận được bức hình nhỏ xíu, nhưng tối hôm đó em đã gọi cho nó. Thằng bé háo hức lắm.”

“Lũ nhỏ vẫn ở cùng với bà ngoại em ư?”

“Ầy. Bà vẫn không chịu cho em tới thăm chúng.”

Chỉ riêng ý nghĩ bị tách rời khỏi lũ con trai đã khiến Agnes muốn ôm chặt chúng vào lòng. Cô đánh mất Catherine vì bia rượu, thế là đủ. “Có lúc chị nghĩ em sẽ không bao giờ hết run rẩy. Biết giữ niềm tin, má nhỏ ạ. Sẽ đến lúc ngoại em nghĩ lại.”

“Ầy, em cũng mong thế,” cô gái gầy gò khẽ đáp, dè dặt. “Nhưng chỉ bức hình là quá tuyệt rồi. Em mua cái khung thật đẹp và treo nó lên tường.”

Một ông đứng dậy từ chiếc ghế mượn. Peter, người thuộc nhóm thứ Hai-thứ Năm, thường gọi là Peter Hai-Năm, trạc tuổi Agnes nhưng trông già như cha cô vậy. Gã mặc quần jean bạc màu vì thuốc tẩy và áo khoác len Shetland dày đã lỗi mốt từ thời Agnes cưới anh chồng Công giáo. Gã di chuyển khật khừ giống như chồng đĩa chỉ chực đổ xuống. Trông gã có vẻ lắm lời, quảng giao, nhưng đấy chỉ để che đậy nỗi cô đơn. “Agnes này,” gã mở lời. “Được sinh ra một lần nữa, cô cảm thấy sao? Được làm đứa bé một tuổi…”

“Nói thật với anh, tôi còn chưa kịp nhận ra,” Agnes nói.

“Ầy, ừm, thật vui khi nhìn thấy đàn con cô hãnh diện,” Peter hướng mắt sang Leek. “Chúng rất muốn làm điều gì nhỏ nhoi. Để khích lệ mẹ chúng. Để động viên mẹ chúng vượt qua cửa ải của năm đầu tiên.”

Eugene đứng sát cửa phòng khách, không muốn chụm vào đám đông nhưng cũng không thể dứt mình ra khỏi khung cảnh

những tấm thân đang bứt rứt. Shuggie đứng bên cạnh bàn đồ ăn, lau mỡ và sốt ra khỏi thành đĩa. Sau đó cậu xếp đĩa vào với nhau, đặt những thanh chiplolata nóng hổi nằm ngay ngắn và xoay miếng phô mai sao cho phía trên không bị khô và nẻ ra. Eugene đang dòm đứa bé tất bật. Thằng bé đang xếp cốc giấy thành kim tự tháp thì chợt ngước lên và thấy Eugene đang im lặng nhìn nó.

"Ổn không, chàng trai?" Eugene hỏi, nhích tới trước, tay vẫn đút vào túi quần.

"Dạ ổn, cháu chỉ đang..." Shuggie nhìn ngọn tháp của cậu và bất giác gạt tay vào chúng như một cỗ xe ủi. Những cốc giấy đổ ập xuống sàn nhà.

Cả hai đều nhìn nghiêng ngửa, coi buổi tiệc như sự kiện thể thao và cố gắng không nhìn vào mắt nhau. "Buổi tối thật đặc biệt, ha?" Eugene nói, ý tứ không nhìn vào sản phẩm vừa đổ sụp của Shuggie.

"Cũng được ạ. Cháu nghĩ Leek hơi phấn khích quá đà."

Eugene cười. "Không đâu! Yêu mẹ mình là điều trọng đại. Mỗi người chỉ có một mẹ mà thôi." Anh ta mỉm cười, rồi đột ngột hỏi, "Cháu biết chú là ai, đúng không?"

Shuggie gật và trả lời với giọng buồn tẻ. "Chú là Eugene McNamara. Chú là anh bự của Colleen. Chú có thể trở thành ba mới của cháu." Cậu đang nhìn xuống giày mình. "Nhưng chẳng ai hỏi cháu về chuyện đó cả."

"Thật ư?" Eugene bị bất ngờ.

"Vâng ạ, cháu nghĩ người ta thật thiếu sót khi tuyên bố một điều như thế mà không hỏi đứa bé coi nó muốn một người ba mới không."

"Cháu nói đúng. Một đàn ông lịch thiệp phải tự giới thiệu với đàn ông khác cho phải phép." Eugene chìa tay ra Shuggie. "Chú là Eugene. Rất vui vì sau cùng cũng được gặp cháu."

Thằng bé bắt tay trong nỗi bối rối. Bàn tay ấy to bản như tay gấu, một trong những thứ thô ráp nhất cậu từng chạm vào.

“Chú có định ở lại lâu không?”

“Chắc khoảng một giờ nữa.”

“Không, ý cháu là ở lại đây ấy, ở lại cùng với mẹ cháu.”

“Ồ, chú không biết. Chú hy vọng là lâu.”

“Thưa ngài McNamara, cháu sẽ không thích nếu chú làm mẹ cháu thất vọng đâu.”

Eugene im bặt một lúc. Đứa bé lạ lùng này làm anh phải im lặng. “Cháu biết không, con trai, có lẽ đây là lúc cháu nên nghĩ nhiều hơn về bản thân. Cho mẹ cháu một khoảng không gian. Chú sẽ trông nom mẹ cháu. Cháu nên ra ngoài và chơi với những đứa trẻ trạc tuổi cháu, cố gắng giống như những đứa con trai khác.”

Eugene rút từ túi quần một cuốn sổ cỡ bao thuốc lá. Cuốn sổ mỏng và in chữ cẩu thả. Anh đưa nó cho cậu, và Shuggie nhìn trang bìa sờn rách. Trên đó đề: *Mua Nhật báo Glasgow Buổi tối, nhận quà miễn phí.* Trên bìa là bức hình trắng đen chụp một ngôi sao bóng đá ngày xưa, tất anh ta có vẻ dày và làm bằng len. Quyển sổ có tên *Cẩm nang nhỏ Lịch sử bóng đá Scotland cho trẻ em*.

Shuggie nhìn xuống quyển sổ, giở qua những trang ố vàng in đầy kết quả những trận bóng đá hồi xưa. *Kết quả giải Hạng nhất Scotland. Gers thắng 22, hòa 14, thua 8, tổng cộng 58 điểm. Aberdeen thắng 17, hòa 21, thua 6, tổng cộng 55 điểm. Motherwell thắng 14, hòa 12, thua 10.* Mặt cậu đỏ bừng vì xấu hổ, tất thảy cảm xúc cao ngạo rời bỏ cậu. “Cám ơn chú,” cậu nói và nhanh tay đút sổ vào túi quần, giống như giấu một bí mật nhơ bẩn.

Shuggie băng qua bên kia phòng nơi mẹ cậu đứng với mấy chú ở hội Dundas. Họ đều nhìn cô như những thành viên trong ca đoàn. Peter Hai-Năm đang đỡ một người đàn ông khác bằng khuỷu tay. Người này trông như vừa trải qua đột quỵ, hoặc chức năng di chuyển của ông ta đã bị chất cồn hủy hoại. Người thứ ba trẻ và vóc người lớn hơn, tuy chưa bệ rạc hay dặt dẹo nhưng những ngón tay đã cáu bẩn vì vết ố thuốc lá. Thanh niên này sàn sàn tuổi Leek. Tóc được tẩy màu ở ngọn, anh ta khoác áo nỉ

có mũ trùm đầu hợp mốt nhưng nó chỉ làm anh ta giống kẻ vô gia cư. Anh ta có dáng vẻ tinh ranh và hay ăn cắp vặt giống đám con trai ở Cổng Mỏ đứng ngoài cửa hiệu của ông Dolan và dùng dao đa năng để thó đồ. Shuggie mừng vì mình đã giấu đống đồ lưu niệm Capodimonte* của mẹ. Và rồi anh ta cười, để lộ hàm răng nhỏ nhưng trắng và thẳng hàng. Khi cười, khuôn mặt ấy điển trai, hồng hào và tử tế. Shuggie thấy nhột trong người. Cuốn sổ bóng đá làm nóng đùi cậu.

"Ồ, đây là con trai út của tôi, Hugh." Agnes hãnh diện vò đầu thằng bé.

"Chào bằng hữu," Peter Hai-Năm lên tiếng. Gã chìa tay. "Cháu gọi ta là cậu Peter nhé."

Shuggie nhìn bàn tay nhưng không bắt, sau đó ngước lên nhìn gã ta lạnh lùng. "Không," cậu thở dài. "Chú chỉ là *Peter* thôi. Cháu biết rõ cây phả hệ nhà cháu, cám ơn chú."

"Ầy, thằng bé này sáng láng, được đấy," gã nói, tự đỡ cho mình. Từ khoảng cách gần, Shuggie có thể thấy những chỗ bàn tay run rẩy của gã quên đụng tới khi cạo rầu. Có những vết hơi thâm bên dưới cằm gã.

Agnes lắc Shuggie mạnh tới nỗi chỏm tóc cậu rơi ra khỏi nếp. "Hôm nay con sao thế? Hãy xin lỗi bác… Ừm, bác…" Agnes quên mất từ, và Peter Hai-Năm ngượng ngùng gạt đi. Cô lại lắc thằng bé. "Xin lỗi bác Peter đi!"

"Cháu xin lỗi, thưa ngài Peter," cậu nói, nhưng mắt cậu nhìn Eugene.

Mary-Búp Bê băng qua phòng tới chỗ Eugene. "Em chưa từng gặp anh. Anh có trong nhóm Dundas không?"

"Hèm."

"Ầy, làm em cứ tưởng em không nhận ra anh." Cô ả vuốt chỏm tóc sáng bóng để che mắt và khi cảm thấy bớt ngượng ngùng, cô ả nhoẻn miệng cười. "Em cai đến nay gần ba tháng. Hội đồng cho em một căn hộ nhỏ, dù em đã ở trong danh sách ấy gần bốn năm rồi đấy. Em hy vọng sớm sắm được chiếc giường tầng đặt trong phòng khách. Vì như thế đám trẻ nhà em có thể ở

lại." Cô ả lấy ngón tay cuộn lọn tóc bóng bẩy, như một cách đong đưa.

Eugene cố cười nhạt. Cô ả đã chọn sai đối tượng.

Mary-Búp Bê tiếp tục tuôn một tràng thông tin riêng mà không để ý người đối diện. "Em đang để dành tiền, và mua được cho mình một chiếc tivi màu xách tay và tấm thảm mới xinh xắn rồi đấy, đồ lặt vặt ấy mà anh. Em ước gì mình được như Agnes. Chị ấy giữ căn nhà thật tươm tất, ha? Lúc nào chị cũng giữ cho mình duyên dáng. Ngay cả khi tệ nhất, chị ấy vẫn không có ti vết."

"Thật đấy nhỉ?"

"Ầy. Ngay cả khi xuống dốc nhất, chị ấy vẫn gọn gàng tươm tất." Cô ả chuyển chủ đề, sau khi mệt mỏi vì nói về những phụ nữ khác. Cô ả chạm cánh tay anh. "Nè, anh còn chưa nói anh từ nhóm nào đến đó."

"Ồ, ừm, không. Tôi không thuộc nhóm nào cả. Tôi không gặp vấn đề gì."

"Ồ thế à? Anh may mắn thật. Anh có muốn em truyền bớt cho không?" Cô ả cười, nướu cô trắng và trông như thiếu máu.

"Không, cám ơn." Eugene ngẩng đầu và gọi với Agnes qua tiếng nhạc. Anh thấy cô không thoải mái và tự hỏi, thằng bé làm gì khiến cô mất vui vậy. Anh gật đầu ra hiệu, và cô len người đi về phía cửa.

Eugene xin phép lui khỏi cô ả bơ phờ và dẫn Agnes ra ngoài hành lang. Hành lang yên lặng và vãn khói thuốc, anh cuối cùng cũng thở được một hơi. Agnes nhìn Eugene đặt tay lên đai đựng tiền, khiến cô không thoải mái. "Em này, chắc giờ anh phải đi. Anh phải làm vài cuốc nữa trước khi các hộp đêm đóng cửa."

"Ồ. Vâng, tất nhiên. Anh ổn không?"

"Ầy, ổn," anh trả lời quá nhanh. Anh gãi vào viền tóc sau gáy.

Agnes biết ngay ai nói dối khi cô đối mặt người đó. Cô cúi tới và hôn lên môi anh, nhưng Eugene lúng túng quay đi và cái hôn chạm vào má. Chạm lướt và ráo hoảnh như cái hôn má của

người Pháp. Khi anh quay đi, cô nhận ra mình vẫn đứng đó, đôi môi hé ra như chờ một chiếc hôn tử tế nhưng không bao giờ tới. Đó là cái hôn gợi tình nhưng không được đáp lại. Nó làm cô thấy mình già nua và bẩn thỉu. Lúc này cố có thể thấy Colleen ở trong anh, và dầu quá trễ nhưng cô vẫn thay đổi nét mặt, từ yêu thương sang tổn thương, rồi lạnh lẽo.

"Này, anh sẽ gọi cho em, được chứ?"

"Vâng. Làm ơn." Cô khoanh tay lại, đáp hời hợt.

"Thôi, em nên quay về chỗ… Ừm, chỗ…" Anh lúng túng tìm từ. "*Bữa tiệc* của em."

Cô nhìn cánh cửa đóng lại sau lưng anh, rồi tiếng lạch cạch tay nắm khi anh muốn chắc chắn khóa đã khớp, giống như anh đang niêm phong một cái hộp. Cô nghe thấy tiếng gài cổng khi anh đi ra và tiếng anh gọi mấy đứa cháu đang chơi ngoài đường. Giọng anh lúc ấy khác hẳn lúc anh nói chuyện với cô. Cả đời nghe ngóng tiếng taxi bảo cô rằng anh vừa đóng sầm cửa xe. Cô có thể nghe tiếng động cơ gầm gừ và biết rằng anh nhấn ga mạnh hơn thường thấy. Dầu thế nào, đọc chiếc taxi vẫn dễ hơn đọc một con người.

Từ trong phòng khách, cô có thể nghe thấy tiếng sùi bọt của những chai nước gừng vừa được khui thêm. Cô nhìn bạn bè mình trong căn phòng, họ hom hem quá khổ trong những bộ quần áo. Nhiều năm uống triền miên đã đóng keo họ lại, giống như làm họ đông cứng. Chất côn tước mất của họ biết bao năm tháng, rút họ ra khỏi thế giới thực, và rút cả đời sống thực ra khỏi thân thể họ. Cô chợt thấy buồn nôn, cô muốn họ ra khỏi nhà cô, muốn cuộc đời cô được tẩy trắng.

Agnes nhìn lại chính mình và cảm thấy xấu hổ vì đã bị kéo xuống thấp ngang tầm với họ. Rồi cô thấy mình tệ hơn nữa khi trở thành loại suy đồi trái với đạo của Đức Kitô. Trần hành lang phủ lớp bụi dày của khói thuốc. Ai đó mới đặt vào máy đĩa hit thập niên bốn mươi. Agnes đã nghe nó. Tiếng ca sĩ khàn khàn cất lên, "Mừng ngày sinh nhật của em, mừng ngày sinh nhật của em." Agnes đi vào phòng tắm để vực lại mình.

Lẽ nào cô cũng héo úa và bị đóng keo như họ? Trong gương, một bản sao của Elizabeth Taylor nhìn cô, dầu chỉ là phiên bản phù phiếm và kiêu kỳ paparazzi chụp Liz trên du thuyền ở Puerto Vallarta. Tóc bà vẫn dày như bông, lớp trang điểm phơn phớt. Còn giờ đây tóc cô lại quá đen và lớp trang điểm quá nặng nề, mang tông màu của chục năm trước. Ngay cả mí mắt cô cũng có màu xanh xỉn, giống như màu đồng bị ôxy hóa. Cô lấy chiếc lược đồi mồi cũ và sửa những lọn tóc trên đầu, đè chúng xuống thành từng nếp, làm chúng mượt hơn, bớt bồng bềnh và đỡ lỗi thời hơn. Cô lấy dây chun và buộc chỏm đuôi ngựa ngắn ở phía sau, lần đầu tiên cô làm thế. Kiểu tóc ấy giúp nâng khuôn mặt cao hơn khi cô chùi hết lớp son dày trên môi, lớp bóng xỉn trên mí mắt, và phấn hồng đè lên những đường ven đỏ. Giờ mang khuôn mặt mộc như tấm vải bạt, cô kẻ phấn côn màu xanh nê ông dưới viền mắt, giống những cô gái trẻ cô thấy trong *Top of the Pops*[*].

Khi cô ngẩng đầu trở lại, người phụ nữ trong gương nhìn cô vẫn y như thế. Cô bị đóng keo giống hệt bọn họ. Lý do không phải những thứ tô vẽ bên ngoài.

Cô nôn nao thèm uống thứ gì đó, bất cứ cái gì, để tống cổ người phụ nữ trong gương đi. Cô lấy chiếc phong bì cũ đựng hóa đơn ga từ túi trang điểm và lấy hai viên thuốc “vui vẻ.” của Bridie Donnelly. Cô nhai thuốc lạo xạo, nghiêng đầu và nuốt không cần nước, giống như một chú chim non mới nở.

Cô hút từ tốn cho xong điếu thuốc, rồi xối nước toilet. Nhìn đầu thuốc xoay cuồn cuộn xuống cống, cô dần quên mất thứ gì đang làm cô phiền muộn. Cô nhìn lại vào gương và mỉm cười. Giờ cô đã vực lại mình.

Hai mươi hai

Vào ngày sinh nhật thứ mười một, Shuggie đi học về thì bắt gặp một hộp giày đặt ở thềm cửa và chiếc taxi đen đỗ bên ngoài. Eugene đã lạnh nhạt hơn với mẹ cậu kể từ bữa tiệc, đến ngay cả Leek cũng thấy. Trong những đêm không đi làm ở trạm xăng, Agnes hút thuốc như ống bễ bên điện thoại, gạch dưới các dòng trong cuốn cẩm nang mười-hai-bước của cô. Shuggie và Leek trằn trọc suốt cả những đêm đó. Trong bóng tối, chúng quay sang nhìn nhau trân trối khi nghe tiếng mẹ thở dài trước màn hình tivi mở muộn, biết rằng tâm trí cô không hề đặt vào đó.

Shuggie trốn học ba ngày. Cậu giả vờ bị đau bụng vì táo bón và lẽo đẽo theo cô quanh nhà, đọc to cuốn *Danny, nhà vô địch thể giới*. Cậu tin rằng nếu mình lấp đầy thời gian biểu của mẹ cậu bằng tiếng động, có thể cô sẽ tránh xa được chất cồn. Cậu đứng bên ngoài phòng tắm trong lúc cô đi tiểu và kể cô nghe chuyện đám gà lôi bị Danny chuốc thuốc ngủ. Đến tối, cậu leo lên chiếc giường lạnh lẽo của cô và đọc không ngừng nghỉ trong lúc cô thức. Khi không thể chịu được nữa, Agnes cho cậu uống ly sữa magiê đầy, hy vọng khi đỡ đầy bụng, cậu sẽ đi học lại bình thường.

Shuggie ngồi trên thềm cửa và đặt chiếc hộp lạ lùng lên đùi. Lèn bên trong mớ giấy chèn trắng là đôi giày đá bóng màu đen. Shuggie cởi giày đi học bóng lộn và mang thử đôi giày đinh. Cậu thử đi lọc cọc trên đường. Đôi giày rộng hơn chân cậu dễ chừng hai cỡ, nhưng trông nó giống y những đôi bọn con trai ở trường đều mang. Khi đi lọc cọc thành vòng tròn, cậu thầm hỏi đôi giày đinh có khiến cậu trông bình thường hơn.

Sữa magiê kêu òng ọc trong bụng, làm ruột cậu đỡ căng tức. Cậu kéo tay nắm cửa trước, nhưng cửa khóa. Cậu hiểu chuyện gì

xảy ra. Trong lúc chờ dưới bóng râm căn nhà, cậu thấy mừng vì Eugene đã trở lại, ngay cả có một người cha nhà McAvennie vẫn còn tốt hơn chỉ có mẹ cậu suốt ngày say khướt. Cậu áp tai vào cửa và cầu nguyện Eugene ở lại, cầu mẹ cậu có sức mạnh chống lại rượu và mẹ được bình yên. Rồi cậu cầu Chúa giúp cho cậu làm một đứa trẻ bình thường trong ngày sinh nhật.

Bao tử cậu lại réo. Một tay khum lại đè lên chỗ chộn rộn, tay kia cậu kéo cửa thật lực. Bỗng có tiếng chìa khóa xoay từ bên trong, và tay nắm cửa gập xuống.

Đó không phải Eugene. Trên ngưỡng cửa là cha cậu. Tóc chải ngược lên cái đầu hồng phớt, anh ta giật mình nhìn cậu. "Con đi học về rồi?" là toàn bộ những gì anh ta có thể nói, bằng sau ngần ấy thời gian.

Shuggie trố mắt, gật đầu như thể cậu là đứa bé đơn giản. Cậu đã không trông thấy Shug kể từ buổi chiều ở nhà bác Rascal ba năm trước. Shug nhét vạt áo sau vào lưng quần và gật gù nhìn xuống chân cậu, "Thích món quà chứ con?" Shuggie nhìn xuống chân và nhận ra đôi giày bóng đá màu đen hoàn toàn không phải từ Eugene. Trước khi cậu kịp trả lời, cha cậu đã túm lấy mặt cậu và nói, "*Chết tao thật.* Mày có cái mũi to không khác gì thằng Fenian bẩn thỉu ấy."

Shuggie bắt giác đưa tay lên chiếc mũi nhà Campbell. Cậu rờ sống mũi nhỏ, có cái ụ như bánh lái đang nhô lên ở đó.

Lắc đầu vì thất vọng, Shug kéo hộc tiền lẻ trong taxi. Anh lấy hai đồng hai mươi xu. "Cầm lấy, thử đi đấm bốc coi đứa nào đập gãy nó cho mày không."

Shuggie tần ngần nhìn đồng xu, cảm thấy sốc hơn là vì nó ít ỏi. Shug hiểu sai và lưỡng lự lấy thêm bốn đồng năm mươi xu nữa. "*Đừng có đòi thêm!* Gã bực bội dúi vào tay thằng bé. "Đã cưa được con bé nào chưa?"

Thằng bé chưa bao giờ được hỏi câu đó. Nó nhún vai.

Shug nghĩ về mình lúc mười một tuổi và cho rằng nó khiêm tốn giả vờ. "Ầy, có khi mày cũng là con nhà Bain đấy nhỉ?" Anh liếm môi dưới. "Rồi sẽ tới lúc mày đút cái của nợ vào sọt bánh mì

của đám con gái. Còn vài năm nữa, cứ mải chơi đi trước khi nếm mùi."

Shuggie chỉ có thể hình dung ra sọt bánh mì của ngoại Lizzie và những ổ bánh cùi dày bà để trong đó. Cậu nhớ cách bà chừa ruột bánh cho cậu, phết cùi bánh với bơ và tự mình ăn.

"Nào, tao không có thời gian ở đây nói chuyện cả ngày đâu. Tao kiếm được một đồng thì mày đã tiêu hết xù ba đồng rồi." Shug đi vòng qua đứa con trai và gầm gừ khi bước vào lại taxi. Thằng bé nhìn chiếc xe chùng xuống dưới sức nặng của cha nó. "Tự biết trông chừng mẹ mày đấy! Đừng để cô ta vớ lấy thằng Gia Tô nào, nghe chưa?" Cha cậu nổ máy và dông đi mà không cất được tiếng chào.

Shuggie quay về phía khoảng tối vắng lặng của căn nhà. Cậu rút chân ra khỏi đôi giày mới, và đá một cú thật mạnh, cậu liệng chúng về phía bãi than bùn. Cậu đi vào trong và thấy mẹ ở đó, ngồi ở mé chiếc giường đơn của cậu. Mớ chăn ga dồn thành đống đằng sau mẹ, và dưới chân là một túi đầy Special Brew. Cả hai cùng nhìn nhau bằng ánh mắt thảng thốt, giống như họ đều thức dậy từ cũng giấc ngủ trưa yên lành, giống như phải một chốc sau họ mới đủ sức gom nổi từ ngữ thành hình hài và lên tiếng.

Anh có nghe nói cô đang hồi phục, hay đúng hơn, anh không nghe thấy tin tức gì hết, và đó mới là vấn đề. Đã hơn một năm kể từ lúc cô gọi đến hãng taxi. Đã mười bốn tháng từ lúc cô hét vào điện thoại để chửi rủa nhân viên điều vận, hay từ lúc cô hăm dọa sẽ đâm thằng bé và tự chết ngạt. Đã hơn một năm anh không nghe thấy gì hết.

Sinh nhật thằng bé sắp tới, và đấy là cái cớ để cha nó đến nghe ngóng. Một tài xế đồng nghiệp thó được mớ giày đá bóng đen từ thùng một xe tải. Họ đỗ chiếc xe van đi thuê bên cạnh chiếc xe tải chở hàng, và trong khi xe tải dỡ hàng, họ trộm mấy chục đôi giày ngay giữa đường Sauchiehall, ngay giữa thanh thiên bạch nhật.

Có thằng con trai nào không thích đá bóng? Nếu Agnes có người đàn ông khác, Shug chỉ cần để đôi giày trước cửa. Không mất gì cả. Nếu cô không có ai, Shug muốn biết tại sao cô không gầy chuyện với mình nữa. Cô đã chạm vào lòng tự ái của anh theo một cách không lường trước, và vì thế trong túi đồ sinh nhật, anh bỏ vào sáu lon Special Brew.

Shug kéo cửa sổ taxi và tì tay lên thành kim loại màu đen nóng hổi. Anh nhìn nắng bắt lấy ánh vàng trên nhẫn minh và ngẫm lại, tay anh trông khá hẳn lên sau một tuần đón nắng ở chiếc caravan của Joanie. Trông anh sẽ khá hẳn lên, chỉ cần có một chút màu sắc nào đó trên người. Trong lúc chạy trên đường, anh tự hỏi Agnes có còn xinh đẹp như trong trí nhớ anh. Anh ưu ái Joanie, nhưng ả không thể so với Agnes Campbell. Joanie bình thản và ít nói. Cô ả đều đều và lặng lẽ và không gây phiền toái. Ả có uống nhưng không bao giờ uống cho say, và không bao giờ quan tâm đến bài bingo hay thảm đẹp hay mơ mộng hão huyền. Joanie ưa làm lụng và bằng lòng với những gì mình có. Ả không có cá tính gì nổi trội, nhưng mạnh dạn và biết ơn trên giường theo cách những người phụ nữ giản dị thường có. Song, anh phải thừa nhận, xét về diện mạo, Agnes Campbell là con ngựa tranh giải còn Joanie chỉ là con la lùn nhẫn nhục.

Khi rẽ xe vào khu mỏ, anh thầm hỏi liệu vóc dáng cô có tàn tạ vì chất cồn. Anh đã chứng kiến nhiều. Đó là típ phụ nữ, đặc biệt ở Glasgow, bị đông cứng và héo hon cùng lúc. Khuôn mặt họ hóp lại, bị chất cồn thu rút cho tàn tạ, những lằn đỏ vằn lên hai má xương xẩu, những bậu trũng của nỗi buồn bã đậu dưới đôi mắt ướt. Họ cố che đậy những đường nét đó, nhưng người họ bị đóng keo, khuôn mặt họ trở thành bảo tàng của những kiểu tóc lỗi mốt và lớp trang điểm nặng nề. Anh tự hỏi cô có còn giữ đôi mắt Ireland sáng và gò má cao, nước da hồng mềm mại lúc nào cũng có mùi thật trong trẻo và ngọt ngào. Trong buồng xe nóng, anh mỉm cười và thấy người rạo rực vì cô. Anh nghĩ về những gì mình sẽ nói để có thể làm tình với cô lần cuối cùng. Anh mừng vì anh đã tắm vào đêm trước.

Shug không đi lối này trong nhiều năm. Danh bạ điện thoại xác nhận cô vẫn ở cùng địa chỉ ấy. Cô vẫn giữ họ anh. *Bain*. Anh mỉm cười, khi nghĩ cô quá cao ngạo để trở về cái tên Mick bẩn tưởi, tầm thường trước kia. Anh tìm thấy ngôi nhà dễ dàng, khu vườn hoa hồng rực rỡ quá phô trương, quá làm hàng ở thị trấn Mỏ xập xệ này. Cánh cửa khác màu với những nhà còn lại, mới khoác lên mình nước sơn đỏ láng bóng. Nó trông kiêu hãnh, và nó làm anh vui khi trông thấy. Anh gõ cửa và đứng đó đợi cô. Anh nghe thấy bên trong tiếng ro ro của máy hút bụi. Anh lại gõ cửa, và tiếng máy im bặt. Anh nghe những lớp cửa mở ra và tạo nụ cười tươi nhất khi lớp sơn đỏ chĩa vào trong.

Agnes luôn mở cửa sổ vào mùa hè, và khi cửa ra vào mở ra, một ngọn gió thổi tốc qua mái tóc dài và mỏng của Shug. Nhìn anh, cô nhận ra anh đang cố giữ cho tóc làm đầy cái hộp sọ bóng nhẫy. Nụ cười dâm dật trượt khỏi khuôn mặt anh.

Mặt cô không trang điểm, và mặc dầu già đi nhưng trông cô tươi mới như hồi họ gặp nhau lần đầu. Trên hai má là những nếp nhăn mỏng, nhưng đôi mắt vẫn sáng, và Shug nghĩ trồng cô cứ như thể vừa đi dạo phố. Tóc cô, tối như đêm, mềm mại và bồng bềnh. Cách cô dòm vào cái đầu hói của anh làm anh tức hộc máu.

"Cô ấy đây. Tình yêu của đời anh."

Agnes bần thần nhìn anh, không nói lời nào.

"Ồ, đừng có trông bất ngờ thế chứ." Ngay khi nói ra, anh biết mình sẽ không giành được cô theo cách đó. Anh muốn giọng mình nhẹ bẫng và bất cần, để nhắc cô về những gì cô đã đánh mất. "Lâu rồi đấy nhỉ. Không biết nàng có nhớ anh?"

"Anh mập lên rồi đó."

Tay anh đưa từ tóc xuống bụng. "Ồ, ầy, chắc thế. Chắc do Joanie nấu ăn ngon."

Agnes nhăn mặt. "Con điếm toàn diện ha."

"Nè, anh không đến đây để cãi nhau trước cửa nhà em. Anh mang quà sinh nhật cho thằng bé." Anh giơ lên một túi ni lông rẻ tiền. "Anh vào được không?"

Agnes khoanh tay trước ngực giống như một hàng rào chắn. Rồi gương mặt cô sa sầm. “Con trai tôi không cần gì ở anh.”

Shug nhìn cô săm soi và lo lắng, liệu anh đã mãi đánh mất cô. Anh tự hỏi, phải chăng hoa đã có chủ mới? Anh thò tay vào túi và rút ra hộp đựng giày đá bóng. Anh đưa cho cô. Cô vẫn khoanh tay, vì thế anh đặt nó xuống thềm cửa dưới chân cô, giống như tặng vật hiến tế cho thần linh. “Em có biết em vẫn luôn là tình yêu của cuộc đời anh.” Điều đó đúng, và thật xấu hổ khi nói ra. “Đây là phần dành cho em.” Anh đưa túi bia trong lúc đứng lùi về sau.

“Ngày đó đã qua rồi,” cô nói lạnh nhạt.

“Ổ!” Môi anh cong lại trong niềm ngưỡng mộ. “Lần này được bao lâu?”

“Đủ lâu.”

Anh vỗ tay khích lệ. “Anh nghĩ đã lâu rồi anh không được nghe tin gì từ em.”

“Vậy nên anh đến để xem đống đổ nát, cho sướng con mắt, đúng không?”

“Đúng là chẳng ai gạt được người lọc lõi.” Anh giơ hai bàn tay lên thừa nhận. “Vậy anh không được vào hả, *bà Bain*?.” Anh gọi tên cô dịu dàng hết mức có thể.

Cô không đồng tình, cũng không phủ nhận. Cô chỉ xoay người và đi dọc hành lang dẫn vào bếp. Cô nghe tiếng đóng cửa sau lưng, nghe tiếng khóa cửa, và tiếng bước chân nặng trịch của Shug phía sau.

“Anh thích cách em bày trí căn nhà.” Shug ngồi xuống chỗ bàn gập nhỏ. Anh nhìn vào góc ẩm vẫn làm bong giấy dán tường.

Agnes thấy anh ngó vào tủ lạnh lẫn tủ đông lớn và tự hỏi làm sao cô mua được những thứ này. Lại còn, bà mẹ đơn thân có vấn đề nghiêm trọng với bia rượu. Không nói lời nào, cô đặt ấm nước và mở sọt bánh mì. Mở lớp bọc giấy, cô lấy hai lát bánh mì

lạt và phết lớp bơ dày lên chúng. Cô cắt mỗi miếng ra một nửa và đặt lên đĩa nhỏ. Cô đẩy đĩa về phía anh và anh cảm ơn cô.

Anh lấy bánh mì phết bơ và nhét miếng góc vào miệng, vị bơ ngọt và đậm. "Anh nghe nói Caff rất thích thú ở Nam Phi."

"Catherine hả? Tôi có nghe." Giọng Agnes nghe mệt mỏi.

"Em có nghe tin từ nó không?" Anh hỏi.

"Không thường xuyên."

"Ầy, ừm, giờ em là bà ngoại rồi."

Tay cô bám lấy kệ bếp. Không khí thốc ra từ người cô. "Tôi có nghe."

"Peggy đang bay tới đó. Để phụ con bé khi đứa nhỏ ra đời. Những lúc như thế nàỷ' giọng anh cay nghiệt, "nó cần một người mẹ, cho dù những gì nó có chỉ là người mẹ chồng."

"Tôi kiếm đâu ra tiền để đi?" Agnes quay người để giấu gương mặt mình. Cô làm ra vẻ bận bịu trong lúc pha hai cốc trà đen. Cô mong anh không nhìn thấy tay cô đang run lên.

"Donald Con chắc mẩm đó là con trai. Anh bảo sẽ tặng cái xe đẩy nếu tụi nó đặt tên đứa bé là Hugh, giống tên người cậu yêu quý của nó."

Khi đã kiểm soát được sắc mặt, cô quay sang và đặt cốc trà hãm lên bàn. Trong cốc của anh, cô bỏ ba viên đường và rưới một lớp sữa. "Anh đang cố giảm đường, nhưng không sao."

"Do trái tim ghẻ lở của anh hả?"

"Ầy, thỉnh thoảng vẫn tức ngực. Nhưng ít nhất là khi nó khục khặc, anh biết tim anh vẫn còn nguyên ở đó." Anh cười và chén nốt lát bánh mì phết bơ, gập hai mép lại và nhét nguyên miếng vào miệng. "Thằng con anh thế nào? Có gì giống ông già nó không?"

"Lạy Chúa, tôi mong là không."

Agnes đứng lên khỏi bàn lặng lẽ và rời căn phòng. Cô muốn được yên tĩnh sau khi nghe tin về Catherine. Cô không nói mình đi đâu. Shug ngồi ở bàn và ăn nốt lát bánh mì còn lại, và trong

đầu anh nhẩm tính chi phí của những thiết bị mới. *Cô ả ắt có người mới*, anh nghĩ. Anh chồm tới trước và nghiêng đầu qua cánh cửa để dòm cô. Lau những ngón tay dính bơ lên quần, anh nghĩ có thể cô đã lần vào phòng ngủ. Nhoẻn miệng cười, anh nhấc túi bia và đi dạo quanh ngôi nhà lạ lẫm để xem cô đi đâu. Ngó qua những cửa phỏng mở hé, anh nhận thấy mọi thứ thật ngăn nắp và sạch sẽ. Anh nghĩ về Joanie và sô pha đầy lông mèo của ả, những thùng đồ bẩn nằm trên sàn phòng ngủ, và anh có thể hình dung ra cô ả lúc này, đang cạo lát bánh mì nướng cháy trên chiếc giường ga gối chuệch choạc.

Khi Shug từ từ bước ngoài hành lang ngó vào các phòng, những món đồ trang trí có mắt thủy tinh buồn bã của cô ngó vào anh. Không thấy cô trong những căn phòng đó. Anh dừng lại ở ngoài cánh cửa sau cùng, trước khi đến cửa chính, và thấy cô đứng đó quay lưng lại với anh. Đó là căn phòng của thằng bé, với hai giường đơn hẹp. Trên chiếc bàn thấp ở cạnh cửa, Shuggie đặt những con rô bốt đồ chơi, và giữa chúng cậu viết lên những tấm bìa nhỏ tên của những món còn thiếu, những con cậu chưa có. Hình ảnh ấy nhắc anh về Agnes. Anh đã quên bẵng đi cách cô cứ muốn, cứ muốn và không ngừng muốn ra sao.

"Trông một vòng cho đã mắt," cô nói khẽ, "rồi biến đi giùm."

"Không có tấm áp phích cầu thủ nào ư?" Anh hỏi, nhìn vào bức tường trống.

"Hugh không thích đá bóng. Thật ra, nó không thích dán áp phích. Nó nghĩ những cái đấy trông tầm thường."

Shug nhìn vào chỗ thằng bé nằm trong căn phòng chật. Thứ duy nhất của trẻ con là những con rô bốt được xếp gọn gàng. Anh nhìn chúng và chợt nhận ra chúng không phải rô bốt. Đó là thân của những vật trang trí có mắt thủy tinh.

"Nhìn xong chưa?" Agnes lúc đó trông như một người đọc kinh mệt mỏi.

"Chắc là rồi." Anh hơi nhếch mép.

“Tốt,” Agnes nói, nở nụ cười căng thẳng. Cô giơ tay về phía cửa. “Giờ anh biến mẹ đi.”

Agnes lo lắng về những chỗ đốm trắng trên da. Suốt mùa hè đó tin tức về Chernobyl và vụ nổ hạt nhân rộn rạo. Tin buồn đó vẫn chỉ kéo theo nỗi lo lắng mơ hồ, cho tới khi phát thanh viên cảnh báo về cơn mưa nhiễm phóng xạ đang đổ xuống phía tây Scotland trên đường tiến đến Ireland. Khi Shuggie giúp cô gom đồ từ dây phơi, cô hỏi thằng bé liệu cơn mưa phóng xạ có giúp tẩy những vết bẩn cứng đầu trên quần áo. Thằng bé lắc đầu, không, nó không giống như thuốc tẩy. Cậu kể cô nghe về những cuộc chiến tranh hạt nhân gớm ghiếc trên hoạt hình mà bọn cậu bị Cha Barry bắt xem, và cậu nói có thể mưa sẽ gặm hết tấm ga trải giường. Khi hai mẹ con mang sọt quần áo ẩm cuối cùng vào nhà thì màn bụi mưa đổ xuống. Từ cửa sổ đằng trước, tiếng mưa lào rào nghe không khác bất cứ trận mưa nào ở Scotland. Khi mưa đổ xuống con đường vắng, hai mẹ con chơi trò liệt kê những thứ mà mưa hạt nhân sẽ đốt trụi:

“Hai tiết bóng đá liên tục!”

“Jinty McClinchy!”

“Chuột Chù nhà McAvennie!”

“Cả cái khu thối tha này!”

“Trò đánh bài Snap!”

Shuggie nằm trước máy sưởi điện ba thanh ngang và nhìn Agnes ủi nốt chỗ quần áo ẩm. Hơi nước bốc lên làm cô cứ phải lau mặt bằng nhúm giấy toilet cũ cô nhét ở tay áo. Cô nhe răng và làm mặt buồn cười với cậu qua tiếng xì xì của hơi nước. Ít khi nào cô hạ mức phù phiếm của mình xuống tới thấp như thế. Nhưng tại đó, ở sát bên máy sưởi, Shuggie ước gì cơn mưa thiêu rụi này đừng bao giờ kết thúc. Cậu ước gì cả hai cứ kẹt mãi ở đây, nơi cậu có thể giữ cô an toàn suốt cả đời.

Shug Bự đã tìm cách kéo cô xuống dốc. Hai mẹ con không nói về cha cậu hay lần ghé thăm đột ngột đó. Để chọc tức gã,

Agnes và Shuggie chơi bạo bằng cách đem toàn bộ đống Special Brew tặng Jinty. Hai mẹ con mặc tông suyệt tông và đi dạo đến cửa nhà McClinchy. Jinty mở cửa, cái cau mày bối rối che đậy vẻ khinh miệt. Cả hai cười với ả như thể họ là con chiên trung thành nhất của hội Chứng nhân Jehóvah. Nhìn thấy túi ni lông, gương mặt Jinty mới dãn ra. Chỉ mới nghe tiếng vỏ lon va leng keng, mặt ả đã mừng rỡ như môn đệ nghe tin Chúa trỗi dậy từ cõi chết.

Cũng ngày hôm đó Eugene gọi điện cho cô.

Anh đã ít gọi hơn kể từ sinh nhật AA lần thứ nhất của cô. Vì anh là người tử tế, cô trông đợi anh sẽ nhãng cô ra từ tốn và lịch sự, và rồi cô sẽ không bao giờ nghe gì từ anh nữa.

Eugene lái taxi đến. Chiếc xe sáng bóng như thể được cọ rửa cho dịp này. Anh bấm một tiếng còi, và khi cô ra tới đường, anh không bước ra ngoài để mở cửa xe cho cô như những lần trước đó.

Colleen và đám phụ nữ đứng lấp ló ở hàng rào gỗ đối diện. Bridie cầm tô khoai tây sấy và chiếc khăn lau màu xám. Hình như họ ngưng hết việc nhà khi nghe tiếng động cơ xe của Eugene trờ đến. Mặt Colleen trông tím tái khi Agnes đi cùng với món hàng có giá cao ngạo của ả.

Khi chiếc taxi lăn bánh Eugene không nói lời nào. Họ vừa băng qua nhà thờ nhỏ thì anh rẽ ra khỏi đường Pit và dừng xe kế cánh cổng sắt rộng của khu mỏ đóng cửa. Anh tắt máy và, giống như con quái vật sống, cỗ taxi ngừng rung dưới chân họ. Bên ngoài là màu đen yên ắng. Anh với tay bật chiếc đèn nhỏ màu vàng ở trong xe.

Agnes từng tới đây với một tài xế taxi khác, cô không thể nhớ khuôn mặt gã. Cô cảm thấy trong lòng lạnh lẽo. Cô nhìn đôi mắt hiền từ của Eugene qua gương. Cô sợ nếu lên tiếng trước, cô sẽ nói những lời vụng về và gây tổn thương, vì thế cô mò tay vào túi lấy thuốc lá và đợi anh mở lời, phá vỡ bầu không khí cô đặc.

“Anh không thể tiếp tục chuyện này,” anh khẽ nói, không quay về phía sau. “Anh nghĩ mình đã hơi kinh sợ.”

“Em đáng sợ thế sao?”

“Anh muốn nói những người nghiện ngập kia và, ừm, căn bệnh của họ.”

Agnes bất giác khép cổ áo choàng lại để che chắn. “Nếu thế, anh không cần lo lắng đâu. Bệnh ấy không lây.”

Cô nghe thấy môi anh mở ra rồi khép lại, và sau cùng anh cũng lên tiếng. “Anh biết nói ra thì ngớ ngẩn. Vấn đề là những người ấy. Đám người ở bữa tiệc của em. Họ trông… em hiểu mà, thật bệ rạc?

Cô bình thản tiếp nhận lời nhiếc móc, nhưng rồi cô buộc phải lên tiếng. “Eugene, anh nên biết rằng em nằm trong những người anh nói tới.”

Khuôn mặt anh thay đổi theo cách khiến cô hiểu rằng đó hoàn toàn không phải là điều anh muốn nghe. “Anh không có ý bao gộp. Chỉ là… trông em quá đỗi bình thường.”

“Lại là từ đó.” Agnes hút hết điếu thuốc và bắt đầu nói với vẻ cau có. “Eugene, nghe này, em không giận gì hết. Xin hãy chở em về nhà.”

Anh im lặng một hồi, rồi anh khép vách ngăn giữa họ. Chiếc taxi lại lên tiếng gầm gừ. Đèn pha phía trước chiếu thẳng vào cánh cổng gãy của khu mỏ. Dòng sơn đỏ đã phai, đề dòng chữ: *Không than sưởi, không linh hồn, chỉ còn phát chẩn*.

Chiếc taxi quành ra, nhưng thay vì trở lại khu dân cư, nó đi về hướng đường cái, vào trung tâm. Agnes chồm tới trước và gõ nhẫn lên vách ngăn, vì tò mò hơn là khó chịu. “Em bảo anh chở em về nhà.” Anh không trả lời, còn cô ngả lưng trở lại ghế, cô cũng không nài ép. Từ lúc anh gọi điện, ý nghĩ được ra khỏi nhà dầu chỉ chốc lát bám vào cô như một giấc mơ ngọt ngào.

Họ không đi quá xa. Chiếc taxi trờ đến ngọn đèn giao thông trên đường cái và rẽ trái vào xa lộ. Ngay khi vừa tăng tốc để hòa

vào dòng xe trên xa lộ, chiếc xe chạy chậm trở lại và rẽ vào đường nhánh trải sỏi tăm tối.

Agnes đã từng nhìn thấy khách sạn cho dân chơi golf này nhưng chưa bao giờ vào trong. Nó nằm ở mé xa lộ hai chiều có dải phân cách, và vì chỉ có xe hơi mới đến được đây, khách sạn không dành cho những người như cô. Từ ghế ngồi xe buýt cô trông thấy những chiếc Jaguar, đám xe đỏm dáng từ các điền trang sang trọng ở nơi xa rẽ vào đây. Cô trông thấy những gã đàn ông mặt nhẵn bóng lấy cây gậy đánh golf ra khỏi cốp trong khi các bà vợ đứng kế bên, cầm túi xách nhỏ và đi giày thấp gót, khoác áo len Woollen Mill.

Kết quả của việc tái quy hoạch đô thị là vành đai rừng cây bao quanh Glasgow có sự hiện diện của những khu ổ chuột mới, những khu dân cư hẻo lánh bị bỏ rơi. Điều tàn nhẫn nữa với Agnes là tại chính những trảng đồng nội đó lại mọc lên những khách sạn tráng lệ nhất, các câu lạc bộ tư nhân cô chưa bao giờ nhìn thấy. Hai thế giới quá khác biệt không thể hòa hợp với nhau.

"Chúng ta không vào đây chứ?"

"Tại sao không?" Anh nói, đánh xe vào giữa hai chiếc sedan sang trọng.

Agnes ngó dãy đèn lồng ngoài vườn bắc dọc lối đi dẫn tới cánh cửa trắng của câu lạc bộ. "Anh nhìn xem? Chỗ này không dành cho hai chúng ta."

Eugene cười. "Anh bị xúc phạm đó."

Nỗi tự ái trỗi dậy trong cô. Tay cô kéo gấu váy. "Ôi, Eugene, em không thể vào đây. Em không diện đồ cho dịp này."

Không nói gì thêm, Eugene bước ra khỏi taxi và mở cửa cho cô. Anh phải chồm cả người vào băng ghế sau để nắm lấy tay cô. Trong tay anh ấm áp, bàn tay cô bỗng nhiên quá nhỏ bé và lạnh lẽo. Cô hãnh diện và đồng thời hoảng sợ, và anh đột nhiên thấy có lỗi vì những lời anh nói trước đó.

Phòng ăn của câu lạc bộ golf được bày trí đơn giản, nhưng với Agnes nó là một đẳng cấp khác. Căn phòng thật lớn, mặt

chính là bức tường cửa kính nhìn ra thảm cỏ xanh của lỗ thứ mười tám. Mặt sàn được lót thảm dày có họa tiết hoa màu vàng và xanh thẫm, những bức tường được ốp ván cao ngang hông, phía trên là hình chụp thành viên câu lạc bộ và những nhà tài trợ nổi tiếng. Agnes không biết ai trong số họ, và cô không thích ra vẻ ngó nghiêng trước những người lạ.

Cô gái trẻ bận váy dài kẻ ô vuông tartan dẫn họ tới ghế ngồi ở phía sau khu vực hút thuốc. Agnes gần như chết điếng vì xấu hổ khi Eugene yêu cầu một bàn ở gần cửa kính và đường bóng lăn hơn. Cô gái chỉ mỉm cười và dẫn họ tới một bàn ở gần mặt cửa kính. Khi họ ngồi xuống, Eugene cất tiếng chào sang các bàn ở hai bên. Người ta lịch sự gật đầu đáp lại.

Có món mang tên xứ Gaelic thật bắt mắt, nhưng cô nhận ra nó là gà. Agnes sẽ chỉ gọi món gà này và khoai tây rán, nhưng Eugene không để người phục vụ lấy thực đơn đi chừng nào cô chưa gọi đủ món khai vị, món chính và tráng miệng. Cô có thể ngồi với tấm thực đơn này suốt cả tuần. Cô không biết tất cả những món này là gì, nhưng đột nhiên thấy chúng được bày trước mặt mình và chỉ riêng việc chọn đã đủ làm cô choáng váng. Giống như cuốn catalogue của Ereemans, nhưng xịn hơn. Cô chỉ gọi những món cô hiểu được, và sau đó cô ngồi đắn đo về giá tiền.

“Nghe này, anh cứ gọi món đồ uống nào đó nếu muốn. Đừng lo cho em,” cô nói khi người phục vụ mang đến hai ly cô ca sủi bọt. Hai chiếc ly cao, và mỗi ly đều có muỗng khuấy giống như cocktail. “Chỗ này sang trọng ha,” Agnes nói, săm soi cái muỗng khuấy và không thể thả lỏng. “Em nói thật, em không phiền nếu anh gọi đồ uống đâu.”

Cocktail tôm khai vị của họ được mang lên. Chén đựng kem được đặt thẳng hàng với một lát xà lách và những con tôm hồng đông lạnh bơi trong thảm xốt Marie Rose béo. Quanh viền chén được gài những múi chanh dày. Tôm vẫn còn hơi lạnh, chưa rã hết đông, Eugene bảo một nơi như thế này làm thế là ẩu. Agnes không màng, với cô, nó có vị thật tươi, chỗ sương giá tạo nên sự giòn rụm tương phản với xốt Marie Rose ngọt ngậy. “Em có lần

tự làm xốt này. Nhưng em chưa bao giờ nghĩ tới chuyện kèm thêm chanh hay…"

Eugene cắt ngang lời cô. "Anh cần hỏi em một chuyện."

Agnes hạ chiếc nĩa nhỏ xuống.

"Anh không có ý khơi lại," Eugene lúng túng. "Anh chỉ đang cố hiểu, ừm, những người… mấy người ở hội AA ấy, họ có nói chừng nào em khá hơn không?"

Người phục vụ tới và dọn chén đĩa trước khi Agnes kịp lên tiếng. "Em không biết kể với anh thế nào. Họ nói với tất cả là chúng em sẽ không bao giờ khá hơn. Ít nhất," cô nhìn thẳng vào anh, "không theo cách anh nghĩ."

"Nhưng em có nhớ, em có nói với anh rằng giờ em là con người khác không? Chính em nói với anh rằng hắn ta là người đẩy em vào con đường bia rượu. Còn… giờ thì mọi thứ đã thay đổi." Eugene cố thả lỏng cách nói chuyện. "Nếu chúng ta tiếp tục mối quan hệ, em có nghĩ đó là cú hích giúp em bỏ hẳn?"

"Em không nghĩ người ta có thể bỏ theo cách đó."

"Chết tiệt. Có anh trong cuộc đời em, em cần rượu bia để làm gì? Nó là thứ dành cho đám bệ rạc kia kìa. Nhìn em lúc này coi. Hãy nhìn anh đi. Chết tiệt thật." Cặp đôi mặc áo len màu phấn pastel ở bàn bên cất lên tiếng ho khó chịu. Eugene lại hạ giọng. "Nghe này, ý anh muốn nói là… nhìn em mà coi. Anh nghĩ em xinh đẹp đến hớp hồn."

Eugene không bằng lòng đón nhận thất bại, và Agnes có thể hình dung anh là người đàn ông đã quen với việc có thể sửa bất cứ thứ gì bị hỏng. Cô có cảm giác mình là cỗ máy bị bỏ lại mục gỉ trên bãi cỏ. "Ừm, em cũng thích anh."

Người phục vụ mang món chính đến. Anh ta quấn tay mình vào khăn và nhẹ nhàng đặt đĩa nóng hổi xuống trước mặt thực khách. Agnes nhìn món gà quay của mình, sau đó cô ồ lên trước món cừu và khoai tầy luộc của Eugene như một đứa trẻ đón Giáng sinh. Eugene không để ý đến món ăn thịnh soạn. Anh chỉ ngón tay về bãi than. "Em là cô gái duyên dáng nhất khu đó. Phần lớn họ còn không thèm chải tóc, và nhìn em mà xem. Vào

bất cứ lúc nào em cũng không tì vết." Anh chồm người tới. "Anh chỉ cần biết. Trước khi anh thực sự ngả lòng với em. Trước khi chúng ta bắt đầu chuyện gì đó nghiêm túc."

Agnes thấy không thoải mái. Cô tìm cách đổi chủ đề về món ăn. "Trông tuyệt thật. Phần ăn nhiều nhặn đấy chứ? Em nghĩ đây chỉ là ức hay đùi, chứ không đến nửa con gà đầu."

Người bồi bàn ho hắng và hỏi họ có cần thêm gì không. Eugene gật đầu. Rồi nghĩ thêm một thoáng, anh nói, "Anh bạn. Mang cho chúng tôi một chai vang của nhà hàng, được chứ?"

"Đỏ hay trắng, thưa ngài?" Người bồi khẽ hỏi.

Anh nhìn Agnes, lúc này đang cứng đờ người. Anh nhìn lại người phục vụ. "Anh có rượu trắng đi với gà chứ?" Anh ta gật đầu, vâng, anh ta nghĩ đó là một ý hay. Vì thế Eugene gọi một chai vang trắng.

"Em không cần uống, nếu em không muốn uống," Eugene dịu dàng nói. "Anh không ép em."

Món gà trước đó vàng đượm và bóng nhẫy lúc này trông khô khốc và chết chóc trước mặt cô. Người bổi bàn mang đến chai rượu trắng. Anh ta rót rượu cho Agnes, và cô không cản anh ta. Cô nhận thấy rượu có màu hoa đào nhợt giống những bông hổng trong vườn nhà. "Anh biết không, màu hồng đào là màu của sự thành thực, của lòng biết ơn."

Hai người họ ngồi nhìn vào tấm kính một hồi lâu. Eugene nâng ly của mình và chúc cho cả hai. *"Nâng ly vì chúng ta. Chiến trường còn ai? Chỉ sót vài người, số còn lại đã bỏ thây."*[*] Agnes cười nửa miệng và nhấc ly cô ca của mình. Giờ nó nhạt như nước ốc.

"Anh chưa bao giờ kể nhiều về con gái." Cô dằn miếng thịt gà quanh đĩa. "Bernadette nhỉ?"

"Ừ, chắc giờ con bé cũng trưởng thành. Nó thích công việc lắm, chăm đám trẻ học mẫu giáo ở Saint Luke. Điểm này con bé giống mẹ, và nó rất gần gũi mẹ hồi cô ấy còn sống. Hai mẹ con lúc nào cũng làm cùng nhau, những việc thiện cho nhà thờ, hay giúp đỡ mấy bà vợ có chồng thợ mỏ qua đời." Anh gặm miếng xương sụn bằng răng hàm. "Nhưng con bé lân la ở chỗ nhà thờ

nhiều quá. Hai mẹ con nó lúc nào cũng có việc dính líu tới nước thánh, sẻ qua sẻ lại nước thánh có khác nào xốt chấm."

"Cô bé nghe hiền lành đấy chứ." Agnes nhận xét, mặc dù sau khi biết Colleen, cô thiên về hướng ngược lại. "Anh kể cho cô bé về em chưa?"

"Chưa," Eugene thú nhận thẳng.

"Ổ!" Cô muốn mình lẽ ra phải dửng dưng hơn.

"Vì Colleen nhà anh có kể rồi."

Agnes thở phì. "Em chắc chắn cô ả dựng một bức tranh thật đẹp."

Eugene đưa mắt về phía ly rượu còn nguyên. "Anh cũng cho là thế."

Họ ăn xong món chính và nói chuyện về taxi và những hàng ăn nhỏ, về Nam Phi và những mỏ palladium ở đó. Agnes gạt những miếng khoai tây béo ngậy xuống bên dưới đống xương gà gặm dở. Người bồi thu đĩa và đem bánh tiramisu ra. Eugene uống cạn chai rượu trắng trong khi ly rượu màu hồng đào của cô vẫn còn nguyên, đang ấm dần lên.

"Em không nghĩ mình ăn thêm nổi." Cô đụng vu vơ vào bánh tiramisu. "Nhưng nó ngon lắm. Đây là miếng kem ngon nhất em từng được ăn."

"Thêm chút whisky sẽ là kết thúc tuyệt vời cho bữa tối," Eugene nói, xúc miếng bánh cuối cùng vào miệng.

"Anh này, em không định cám ơn nếu anh mời whisky đâu. Kể cả trong những ngày tệ nhất, em thấy nó như gin vậy. Nó làm người ta buồn bã. Em không uống để mình buồn. Em uống để tránh xa nỗi buồn."

"Thế em uống gì khi đó?"

"Ồ, chủ yếu là bia, và nếu có tiền thì nửa chai vodka. Vào những ngày tệ hại, nó mang cho em sức lực đấu tranh trở lại." Cô dừng một đoạn. "Nhưng nó cũng đem đến những khoảng hoàn toàn mất trí. Ừm, nếu như anh uống để say."

“Anh không thể tin được em và cô ta là cùng một người.” Anh dừng lại, rồi nói, “Em nghĩ chuyện gì xảy ra nếu em uống ly rượu vang kia?”

“Chắc em sẽ muốn thêm.”

“Nhưng cũng có thể không.”

“Có thể,” cô nói, và cố gắng làm vẻ bông đùa, “Eugene, anh không cần phải chuốc em say để làm điều anh muốn với em đâu.”

“Cảm ơn Chúa vì điều đó!” Anh gạt tay trên đống đồ ăn dư trên bàn. “Chứ không, khác nào tiền đổ miệng cống, ha.” Anh bật cười, và khuôn mặt anh hồng hơn. “Nghe nè, anh không tìm cách chuốc em say. Anh chỉ tìm cách cho em uống thử *một lần* thôi.”

“Nhưng để làm gì?” Agnes bỗng thấy thật mệt mỏi.

“Bởi vì… Vì đó là thứ ai bình thường cũng sẽ làm.” Anh xê dịch chiếc ly ấm. “Nè, hãy thử một ngụm xem. Kiểu xã giao thôi. Em sẽ không sao đâu. Nghe nè, nếu em gặp bất cứ chuyện gì, anh sẽ đưa em ra khỏi đây và em cứ thế đi về nhà.” Anh chạm vào chân ly dài trang nhã, đẩy ly về phía cô. “Sẽ không sao đâu. Bây giờ em đã là một cô gái khác.”

Agnes cầm ly và đưa rượu lên gần mũi. Chiếc ly ấm, và rượu có mùi như ánh nắng. “Em cũng không thích rượu vang,” cô nói, đẩy ly rượu đi.

“Ờ, em sợ thì có.”

Cô *có* sợ. Thậm chí khiếp hãi, nhưng không để anh trông thấy. Cô nhấc ly thủy tinh lên miệng, và một ngụm nhỏ rưới xuống cổ họng cô. Nó đốt cháy theo cách nào đó đã không còn trong ký ức cô. Rượu không hề giống với ánh nắng. Nó đắng hơn, giống như táo nướng và giấm. “*Thấy rồi đấy.*” cô nói, hạ ly xuống.

“*Em đã thấy chưa?*” Eugene thực sự hồ hởi. Trông như anh sắp sửa đứng bật dậy. “Em không bốc cháy. Em không mọc thêm một cái đầu nữa.” Anh nhấc chỗ rượu còn sót lại và nghiêng về

phía cô. “Xin chúc mừng! Anh hãnh diện vì em. Anh biết những gì em anh nói là không đúng.”

Anh nói chính xác: cô không cảm thấy có gì khác biệt. Chính Colleen đã sai. Agnes cảm nhận bầu không khí nhẹ nhõm chảy qua. Cô chậm rãi uống hết ly rượu, hy vọng những gì anh nói về cô là đúng. Cô có cảm giác mình đã đánh bại được AA và cô có thể trở thành bình thường như trước.

Khi hóa đơn đến, anh trả bằng những tờ tiền mệnh giá nhỏ được cuộn chặt, kiếm được từ những đêm lái taxi. Khi cả hai rời bàn ăn, Agnes thấy trong lòng ấm áp, và Eugene dẫn cô tới quầy bar nhỏ dành cho hội viên golf. Eugene vòng hai cánh tay vạm vỡ qua eo cô, và cô thấy hạnh phúc vì những người khác nhìn họ với ánh mắt ngưỡng mộ. Khi họ ngồi cạnh nhau ở một góc, Eugene hôn lên dái tai cô, và Agnes gọi một ly vodka tonic, thêm một ly, rồi một ly nữa.

Chiếc taxi rẽ quành vào khu dần cư tăm tối. Thật bình yên khi thấy trên đường không có chiếc xe nào khác. Agnes cựa quậy ở ghế sau, quay ngang quay ngửa trong cơn choáng váng. Eugene lại dừng taxi ở gần cửa khu mỏ. Trong bóng tối họ cố làm tình, nhưng lóng ngóng và khó nhọc, và cuộc hành sự dội vào đầu cô một mảng ký ức u tối cô không thể gỡ ra. Khi Eugene sờ soạng bên trên cô, xu từ túi quần anh rơi ra và làm cô có cảm giác mình được trả tiền.

Đến lúc Agnes tra được chìa khóa vào cửa, đèn hành lang đã bật. Khi cô ngã xuống ở trước cửa, cô cảm nhận được áo choàng nỉ của mình chà vào mặt tường trát artex xù xì và nghe tiếng vớ quần rách toạc.

Cô chắc chắn là mình mỉm cười với Leek, thế nên cô không hiểu tại sao con trai cô lại nổi giận đừng đừng đến vậy, tại sao nó hét vào mặt cô. Tất cả những gì cô nắm được là nó vung nắm tay vào thẳng cái cổ bụ bẫm của Eugene. Tất cả những gì cô nhớ được là cửa phòng ngủ mở ra, và đứng ở ngưỡng cửa là thằng bé mang gương mặt lo lắng của bà ngoại nó. Khuôn mặt nó ướt

nhòe vì thất vọng. Phía trước quần pyjama của nó sậm màu vì nước tiểu.

Hai mươi ba

Giáng sinh đến rồi đi, và Agnes bắt đầu lễ đón năm mới sớm hơn thường lệ. Ngày Hogmanay*, trời vừa sẩm tối cô đã lén lút rót hết chai vodka, giờ đang nằm lấp ló dưới chân ghế bành. Vào lúc tivi bắt đầu phát các chương trình lễ hội náo nhiệt, cô khui những lon Special Brew, kéo theo tiếng rắc và xoèn xoẹt, rồi đổ òng ọc vào cốc trà cũ. Còn vài tiếng nữa chuông Hogmanay mới ngân, cô đã lên xong xuôi danh sách những người đàn ông từng hủy hoại đời mình.

Nếu Agnes có nhận ra Leek đang dần biến mất, cô cũng chẳng nói gì. Leek đã trốn dưới chăn ngủ suốt cả tuần Giáng sinh. Đến tối, cậu đi nhờ xe vào thành phố' và tiêu món lương thực tập sinh vào các máy đánh bài tự động xếp dọc những ngõ vòm bên dưới ga trung tâm. Giao thừa năm nay cậu lần đi sớm, giống như một người ngó thấy cơn dông và chạy thục mạng trước khi nó ập đến.

Shuggie ở nhà, cố không để Agnes say khướt đi tới cửa ra vào và tách cô ra khỏi điện thoại. Vào tối Hogmanay, cậu ngồi bên cửa sổ ngắm đèn cây thông Noel thắp sáng phòng khách của những nhà hàng xóm và nhét một túm rèm trắng vào miệng. Cậu tọng vào đến khi đầy miệng và cậu thấy đỡ đói. Cậu làm bẩn tấm rèm quý ngay trước mặt mẹ và chỉ mong cô bảo cậu dừng lại, nhưng cô không nói gì.

Trong lúc đám nhà McAvennie chơi xe đạp mới và hồ hởi khi Jamesy Bự ghé thăm, Shuggie ngồi bên cạnh chân cô như cái bóng âm thâm. Cậu nhìn lặng lẽ khi cô dốc cái cốc không đáy vào miệng. Cô lại kể cậu nghe những chuyện tệ hại của cha cậu, giống như những mẩu truyện nằm trong một cuốn sách cô đã để quên đâu đó suốt một năm qua.

Vào lúc tin thời sự sáu giờ kết thúc, cô ngồi trên giường nói chuyện điện thoại với Jinty McClinchy, chửi rủa liên hồi. Shuggie khẽ khàng lần ra ngoài hành lang và ngồi tựa lưng vào cửa phòng ngủ của mẹ cậu. Từ đó, cậu có thể nghe ngóng qua vách và theo dõi đường cong tâm trạng đang tệ đi của cô. Cậu tự hỏi bao lâu nữa cô mới lịm đi, để cậu có thể được nghỉ ngơi.

Tiếng nhạc phát ra từ máy cassette của mẹ cậu, và Shuggie biết đó là tín hiệu xấu. Cậu mò vào phòng ngủ như một con ma thậm thụt. Agnes đang hút thuốc, trên người chỉ mặc mỗi quần tất đen và nịt ngực đen. Shuggie thường mua cho cô quần tất mới. Lòng kiêu ngạo không cho phép cô rời khỏi nhà với bên co bên giãn, vì thế thằng bé nhớ chính xác cỡ và tông màu cô thích. Những chiếc quần tất Polly đen có độ thưa vừa phải là tất cả ký ức của cậu về mẹ cậu, cả hạnh phúc lẫn buồn tủi.

Vào những ngày tăm tối của cô như hôm nay, với cậu, chiếc quần tất trông bẩn thỉu và tệ hại. Chúng tương phản với màu hồng của da cô và nhắc nhở những ai nhìn thấy, rằng cô đã có thể ăn mặc chỉnh tề hơn, như bất kỳ một người mẹ nào khác. Đai quần tất để lại những đường lằn hồng trên cái bụng mềm mũm mĩm, giống như cấu vào da cô. Đó lẽ ra là thứ người khác không được phép thấy. Cậu muốn cô che chúng đi.

Cô quên mất là cậu ở nhà. Khi cuối cùng nhận ra thằng bé trong gương, cô cười mím môi đờ đẫn. Khua khoắng trong túi xách da, cô chỉ lấy được một đồng năm mươi xu. “Nhìn con mà xem,” cô nói. “Làm sao chúng ta đón Giao thừa khi con vẫn mặc pyjama thế kia?” Cô đưa cậu đồng xu và bảo cậu làm đầy bồn nước nóng.

Cậu không muốn rời Agnes trong bộ dạng này. Cậu có thể thấy cô không thoải mái trong cơ thể chính mình. Cô vòng tay lên hông cậu, kéo cậu lại gần và hôn lên môi cậu. Cậu cảm thấy sức nóng trong hơi thở của cô, đôi môi cô hơi hé ra và không còn sức sống. “Tắm táp cho sạch sẽ,” cô trách. “Mẹ muốn khởi đầu năm mới thật hoàn chỉnh.”

Khi bồn đã xâm xấp nước ấm, Shuggie dè dặt bước vào. Cậu thoa xà bông lên đầu và nằm xuống, lắng nghe tiếng cô lùng sục từ góc này sang góc khác, tìm những chai bia cô giấu khỏi tầm mắt cậu và giờ đã quên mất nằm ở đâu. Cậu lấy cuốn sổ bóng đá mà Eugene đưa cho và bắt đầu ghi nhớ tất cả đội bóng lẫn kết quả của từng trận ở giải hạng nhất năm ngoái. Cậu lẩm nhẩm kết quả như đọc kinh sám hối, lần qua giở lại những con số vô nghĩa cho tới khi cậu neo chúng vào bộ nhớ. Năm mới sẽ là cơ hội mới.

Bộ quần áo đón Hogmanay của cậu nằm trên giường cô. Đó là bộ gangster một màu đơn điệu, áo sơ mi đen và cà vạt trắng. Khi hai mẹ con thay đồ trong im lặng, trông họ giống một cặp vợ chồng chuệch choạc sắp sửa đi dự bữa tiệc đặc biệt. Cậu giúp mẹ giữ thăng bằng và giúp cô mặc váy. "Giờ nhìn con mà xem." Cô vuốt ngón tay dọc sống mũi thằng bé. "*Chậc chậc*, trông điển trai phải biết!" Cô lắc đầu hồi tưởng. "Chẳng chút nào giống lão mập khốn kiếp ba con."

Agnes gỡ một lon special Brew ra khỏi lớp ni lông bọc ngoài. Cô nhìn âu yếm lon bia và nghiêm nghị đặt nó vào tay thằng bé. "Đây, mang sang nhà Colleen. Chúc mừng năm mới cô ta giùm mẹ, và nhớ làm cô ả ngặt ngây vì bộ dạng của con." Cô nở nụ cười cay đắng. "Nhớ gửi tới *dì* Colleen lời chúc mừng năm mới từ mẹ và Eugene, nghe chưa?"

Nhà nào trên đường cũng có cây thông Noel sáng rực, nằm chễm chệ ở cửa sổ phòng khách. Đám con trai tóc sẫm màu cầm những hòn than đi trên phố, háo hức chuẩn bị xông nhà*. Shuggie bước lững thững một đoạn ngắn đến nhà Colleen. Cậu đi dọc hàng rào gỗ bao quanh những bụi dâu dại. Cậu không muốn đem biếu lon bia hay đi truyền tin giúp mẹ mình.

Khi băng qua đường, cậu tự hỏi những người hàng xóm đang ăn gì. Cậu tưởng tượng họ túm tụm với nhau, bụng no như ông kễnh, ở yên trong nhà để tránh cái rét. Cậu đứng trước nhà Colleen, tay vân vê đám cây bụi và nghĩ về bít tết và sandwich phết bơ mà Agnes khi còn tỉnh đã làm đón giao thừa năm ngoái. Cậu nhớ hai mẹ con ngồi thu mình trên trường kỷ và ăn sô cô la

bạc hà, ngắm đám đông ở quảng trường George hát mừng năm mới.

Shuggie không biết làm gì với lon bia. Cậu ngồi xổm trong bóng tối bên cạnh thùng chứa than nhà Colleen và giật nắp lon. Hơi men xì ra, và cái mùi quen thuộc tỏa nồng vào bầu khí lạnh. Shuggie rụt rè liếm thử bia trên chốc lon. Bọt bia có vị vô hại, bồng bềnh như không khí đắng, một chút chua và dợm vị kim loại, giống như khi cậu ngậm vòi nước lạnh. Bụng cậu réo lên vì đói và chờ đợi, nó yêu cầu được lấp đầy bằng bất cứ thứ gì. Khom người xuống như một con thú, cậu quay lưng ra đường và uống một ngụm bia nhỏ. Người cậu không bốc cháy. Nó có vị như nước gùng lạt ăn với vỏ bánh mì đen. Cậu uống một hớp, rồi một hớp nữa, bụng cậu đỡ réo hơn.

Vị ấm của bia làm cậu thích thú, nó làm tim cậu có cảm giác nao nao. Cơn đói tạm lắng xuống, và khi cậu cảm giác người mình nhẹ hơn thì có tiếng động cơ diesel trờ đến. Cậu thấy Agnes bước xuống mép đường, tay bấu vào tà áo choàng tím để che chiếc váy ngắn. Cô nói điều gì lả lơi với người tài xế và leo hấp tấp lên băng sau chiếc taxi. Người tài xế đeo cặp kính dày, loại được trợ cấp, nên rõ ràng không phải Eugene. Shuggie hốt hoảng khi chiếc taxi lăn bánh ra khỏi Cổng Mỏ.

Trong bốn tháng mười ba ngày kể từ khi Eugene giúp mẹ cậu trở lại với rượu bia, gã tài xế tóc đỏ ghé thăm hai hay ba lần một tuần. Những buổi sáng đó, Shuggie nghe tiếng Leek ra khỏi nhà đi tập sự, và vài phút sau Eugene sẽ chui vào căn nhà im ắng. Shuggie có thể đợi đến lúc đó để mở tivi.

Kể từ đêm ở câu lạc bộ hội golf, Eugene có lý do để tránh mặt Leek. Khi Agnes nằm hát một mình trên thảm hành lang, Leek gào lên và vẫn mặc quần đùi, cậu tống Eugene ra khỏi cửa và ra đường. Mặc dù Eugene có thể dễ dàng chống cự, anh ta vẫn lịch thiệp nhún nhường, để bị đẩy ra khỏi cửa và lên tiếng xin lỗi cho tới khi ra hẳn lề đường.

Tối đó Eugene trằn trọc vì cảm giác tội lỗi. Sáng sớm hôm sau, né tránh cái quắc mắt của cô con gái, anh kéo điện thoại từ

hành lang vào tới tận phòng tắm và khóa cửa lại. Anh đánh thức Agnes, và cô gặp anh ở cổng khu mỏ. Anh xin lỗi vì đã ép cô uống, và anh hứa sẽ giúp cô cai trở lại. Khi họ ngồi vào băng sau chiếc taxi lạnh lẽo, cô hôn anh để anh yên tâm. Lưỡi cô như bị phù lên và thiếu sức sống, và Eugene mong mùi bia trong hơi thở của cô chỉ là chút ít sót lại từ đêm hôm trước. Tới khi cô ra khỏi taxi, anh mới nhớ ra rằng khi ngồi với anh ở câu lạc bộ golf cô đâu có uống giọt bia nào.

Sau tối hôm đó, Shuggie nghĩ Eugene sẽ trốn biệt. Nhưng không, thằng bé bận đồng phục ngồi ở bàn điện thoại và nghe tiếng họ nói chuyện vào những buổi sáng Eugene ghé thăm. Shuggie mở vở bài tập trên đùi và ký tên mẹ cậu cẩn thận bằng chiếc bút bi cũ. Cậu nhớ lại lần ở nhà Lizzie, khi cậu chơi với món đồ gốm Capodimonte hàng nhái của mẹ cậu. Món trang trí có hình thằng bé nông trại đáng yêu. Anh chàng cầm chiếc lưỡi hái cùn và mang ánh mắt đăm chiêu kỳ lạ đến nỗi dường như chàng ta đang chứng kiến cảnh hoàng hôn rực rỡ chưa từng thấy trong đời. Agnes đã nhiều lần nhắc Shuggie để yên món đồ trong tủ nhưng cậu không thể rời tay, và trong lúc cô đi tắm ngày Chủ nhật, cậu đã đánh rơi nó. Cánh tay bức tượng rụng ra và lưỡi hái rời ra khỏi bàn tay. Shuggie giấu bức tượng trong tủ đặt bồn nước nóng của Lizzie. Cậu ngồi cạnh nồi hơi nóng như thiêu và tìm cách gắn lại cánh tay cho thằng bé gốm với mọi thứ cậu có, từ băng keo Sellotape đến bánh pudding gạo để làm dính. Cậu đến thăm thằng bé hỏng hằng ngày suốt một tuần trời và cầu cho phép màu gắn lại nó. Khi không ở trong tủ đặt bồn nước, cậu bị ám ảnh về món đổ và khi ở trong tủ, cậu khóc thút thít vì những gì mình gây ra. Sau một tuần giày vò, cậu quá hoảng sợ và để bức tượng ở lại đó, giấu bên trong bộ khăn tắm cũ để hy vọng một người nào khác sẽ bắt gặp và sửa được.

Shuggie ngồi bên bàn điện thoại và nghĩ về bức tượng gãy hồi trước. Cậu lắng nghe họ nói chuyện, giọng thâm trầm người lớn hay nói vào buổi sáng, và cậu nhận ra Eugene mệt mỏi sau ca làm đêm. Anh ta mang theo catalogue giấy dán tường và hỏi Agnes mẫu cô thích, trảng hoa rực rỡ hay sọc bengal đậm với

hoa huệ tầy bé xíu. Từ bàn điện thoại, Shuggie biết mẹ cậu đang cố che giấu cái đầu đau và tập trung hết sức lực rán gan cho bữa sáng của Eugene.

"Không phiền đâu," Eugene mừng rỡ nói. "Anh có thể làm nhoắng cả gian bếp trong một ngày. Ba anh có lần chỉ cách làm dung dịch tẩy ố tường rồi. Anh sẽ cọ sạch tường vào buổi sáng và dán giấy buổi chiều. Chẳng mấy chốc em sẽ có tường mới toanh."

"Vâng, cứ như thế," Agnes nói nhỏ nhẹ.

"Em ổn chứ?"

"Vâng," cô nói. "Chỉ hơi nhức đầu một chút."

Shuggie có thể nghe thấy tiếng Eugene khép quyển catalogue nặng nề, cậu có thể hình dung anh ta đặt hai bàn tay để mở lên trên cuốn sách. "Có lẽ hôm nay em đừng uống gì thì hơn. Nếu cảm giác ấy ùa tới, hay em thử di dạo hay làm việc gì đó chăng?"

Shuggie lắng nghe mẹ cậu vật lộn để giữ giọng mình đều và bình thản. Giống như gặp phải miếng gỗ sần sùi, cô rải cát lên để mài nhẵn nó, để làm láng hết những chỗ làm cô gai người. "Đi bộ một chút. Vâng. Có lẽ vậy sẽ khá."

Vài tuần sau đó, vào lúc giấy được dán lên tường, Shuggie nhận thấy Eugene đã ngưng nói những điều tương tự. Thay vào đó, anh ta biết được nếu Agnes có thứ gì để uống, ít nhất cô sẽ không gọi đến tổng đài taxi và giục nối máy cho anh bằng được. Shuggie lại ngồi bên bàn điện thoại và đặt quyển danh bạ sờn rách của cô lên đùi. Cậu lấy cây bút bi bị gặm méo đầu và tìm tên Eugene, cậu đổi số 6 trong số điện thoại của anh thành số 8. Và khi tìm thấy số điện thoại của hãng taxi, cậu đổi hết các số 1 thành số 7, nắn nót hết mức có thể.

Khi cậu ngước lên, Eugene đang đứng ở ngưỡng cửa nhà bếp, trên tay cầm tuốc nơ vít. Shuggie nhìn anh ta đi tới lui hành lang và vặn cho khít các bản lề cửa cho tới khi chúng siết chặt vào mặt gỗ. "Anh đang nghĩ," anh nói với cô. "Chiếc taxi tuần tới cần đưa đi bảo trì, nên anh có vài tối rảnh. Hay lần này

chúng mình thử một buổi tối hẹn hò thực sự. Mình có thể trở lại câu lạc bộ golf và em sẽ gọi món cocktail tôm ưa thích. Anh nghĩ lần này anh sẽ không gọi đồ uống. Lần này không ai cần gọi đồ uống cả."

Shuggie cầm chiếc cốc bẩn của mình và đi chen qua Eugene vào bếp. Mẹ cậu đang ngồi ở bàn, tay ôm đầu, những ngón tay đang miết vào hộp sọ, một cái xô đặt giữa hai đầu gối. Giấy dán tường mới thật trang nhã, thảm hoa màu vàng và xanh dương thực sự làm sáng cả không gian nhỏ. Eugene đã rất khéo léo và cẩn thận để làm dãy hoa chuông thẳng hàng. Những vết ố tường đã biến mất, nhưng lúc này khi Shuggie nhìn ra ngoài cửa sổ, bãi đầm lầy màu nâu hiện ra như vết ố hình vuông khổng lồ ngự trên cánh đồng mùa xuân đẹp đẽ đầy tương phản.

Lúc này Shuggie đang ngồi lúi húi bên ngoài nhà McAvennie và đổ số bia mừng Hogmanay còn lại xuống thảm cỏ khô. Cậu giấu cái lon rỗng vào trong áo vì xấu hổ. Người vẫn ngây ngây, cậu băng qua đường và thấy cửa trước nhà mình mở toang, tất cả bóng đèn trong nhà đều bật sáng. Cậu đi thơ thẩn từ phòng này sang phòng khác với niềm tin sẽ tìm thấy cô ở đâu đó. Cậu sục sạo những tủ bếp trống không và tìm thấy hộp sữa trứng cuối cùng. Cậu mở và múc một muỗng đầy. Lớp kem ngọt làm dịu phần bia đang lục sục trong bụng cậu. Cậu ngồi xuống bên cạnh bàn cà phê và vừa múc vừa thòm thèm, trong lúc những người đón Giao thừa hạnh phúc ở quảng trường George xuất hiện trên tivi.

Đến lúc hội nhảy ceilidh* vào cuộc, cậu biết mẹ cậu sẽ không về nhà. Những người đón Giao thừa ôm chầm lấy nhau và cùng ca hát. Cậu thấy mình như một đứa bé vòi mẹ. Thật không công bằng khi ai cũng thích ở thì ở, thích đi thì đi.

Shuggie tìm khắp nhà xem mẹ có để sót mẩu ghi chú hay dấu hiệu, hay một bản đồ kho báu đánh dấu nơi cô tới, nhưng không tìm thấy gì. Cậu lục túi chơi bài bingo màu đen của cô và thấy toàn bộ số bút đánh dấu đều ở đó. Cậu đi đến bàn điện thoại ngoài hành lang và nghĩ xem mình nên gọi ai. Sổ danh bạ bìa da màu đỏ đặt cạnh điện thoại có số của mọi người Agnes

biết. Giống như sách gối đầu giường, cuốn sổ được cô cập nhật hằng ngày. Một số cái tên trong đó đã bị gạch đi, có vẻ là bằng cử chỉ nóng giận. Bên cạnh những cái tên viết ngoáy nhưng thẳng hàng, cô dùng nét chữ giống như của một phụ nữ khác để ghi chú. Nan Flannigan *vẫn nợ mẹ mình năm bảng từ 1978, và Ann Marie Easton, con điếm hai mặt, NĨL Davy Doyle mặc vest xanh thẫm đến lễ tang cha, và Brendan McGowan chỉ muốn làm tên nô lệ và quản gia*.

Trong sổ còn có nhiều dòng chỉ có tên, không có họ. Shuggie đoán phần lớn số này là hội viên AA. Vài số điện thoại đi kèm thông tin thêm, chẳng hạn để phân biệt giữa Elaine này và Elaine khác. Shuggie nghĩ nhóm AA phân biệt thành viên của họ theo cách này thật buồn cười. Có lẽ là để bảo vệ danh tính nên người ta không dùng họ, nhưng cũng có thể vì từng người đến rồi lại đi, vì thế gọi theo đặc điểm dễ nhớ hơn gọi tên. Cậu giở qua các trang tìm xem có tên nào cậu biết: Peter Hai-Năm, Peter Hói Bự, Mary-Búp Bê, Jeanette bạn Mary-Búp Bê, Cathy từ Cumbernauld, và Jeanie Gừng Nhỏ - vốn nằm ở vị trí G thay vì J. Điều đó làm cậu khó chịu.

Mẹ cậu có thể ở bất cứ đâu, và cậu bắt đầu hốt hoảng nghĩ đến cảnh mình sẽ không gặp mẹ cho đến tận tháng Hai. Cậu hét vào cuốn sổ dày, "Trời đất ơi mẹ ở đầu? *Nói con đi!*."

Lễ đón năm mới ở Scotland nức tiếng là bữa tiệc kéo dài hai ngày. Nhưng lễ đón năm mới ở Glasgow của Agnes thì bất tận. Khi họ mới đến Cổng Mỏ, cậu từng thấy bữa tiệc kéo dài nhiều ngày. Agnes say liền tù tì tới tận ngày thứ sáu. Vào lúc Shuggie đóng bộ sẵn sàng đi học vào ngày đầu tiên của kỳ xuân, Leek đã chốt mình phải làm điều gì đó. Leek có sức chịu đựng bển bỉ nhưng lần đó, ngày Sáu tháng Giêng, cậu nổi điên mang túi rác đen đi rầm rập khắp nhà, rồi sau đó tống hai gã thợ mỏ bê tha ra ngoài đường lạnh cóng.

Shuggie nghĩ về Leek, về anh cậu lúc này hò hét bên máy đánh bạc lấp lóa, và lòng cậu quặn lại. Cậu đã chán ngấy chơi trò "còn khướt mới tới lượt." của anh cậu. Cậu bặm môi, hờ hững nhấc ống nghe và ngửi thấy mùi khói lẫn mùi son môi vẫn còn

ám vào đó. Để tự an ủi, cậu ghé tai vào tay cầm màu be và lắng nghe tiếng o o trong đó. Cậu nhìn vào mặt số và để ý có nút *gọi lại* màu đỏ, cậu nhấn nó.

Điện thoại reo một hồi mới có người nhấc máy. Shuggie khó có thể bắt được giọng phụ nữ ở đầu bên kia giữa tiếng nhạc cũ ồn ã. "Chào! Chào! Ai đó?" Bà ta hét lên, giọng đặc khói thuốc và đã ngà ngà.

"Dạ! Có mẹ cháu ở đó không ạ?" Cậu đứng thẳng người và hỏi.

"Ai đó?" Bà ta có vẻ khó chịu vì bị ngắt quãng. "Mẹ cháu là ai, cậu bé?"

"Mẹ cháu tên là Agnes Campbell Bain ạ," cậu nói. "Cô… có thể làm ơn nói mẹ cháu là Shug, ừm, Hugh gọi không." Cậu ấp úng. "Cô có thể vui lòng báo mẹ cháu là nhà cháu hết sữa trứng rồi ạ."

Người phụ nữ quay lại về phía âm thanh ồn ã của buổi tiệc. "Ê, có ai ở đây biết Agnes nào không?" Bà ta hỏi căn phòng phía sau.

Có tiếng của người khác, và bà ta nói, "Đợi chút nhen, con giai. Chúc mừng năm mới nhen con." Trước khi cậu kịp trả lời bà đã đặt ống nghe xuống. Cậu có thể nghe tiếng đàn ông và phụ nữ cười đùa phía bên kia. Họ có vẻ lớn tuổi nếu nghe những bài hát Scotland sầu muộn. Shuggie đợi một lúc lâu để người phụ nữ kia trở lại. Khi cậu tin chắc bà ta đã quên mất thì có người lên tiếng.

"Xùyyy, chào," cậu nghe thấy giọng quen thuộc.

"Mẹ hả?… Con đây."

Người kia không nói một lúc, và rồi có vẻ bối rối khi lên tiếng lại. "Con muốn gì? Giờ là mấy giờ?"

"Khi nào mẹ về?"

"Giờ là mấy giờ?"

Shuggie ngó về phía góc, và trong vầng sáng của tivi nhìn thấy mặt đồng hồ bé xíu. "Mười rưỡi, à không, gần mười một

giờ."

Lại im lặng. Cậu nghe thấy tiếng bật lửa khi cô châm điếu thuốc, "Ừm, thế thì con phải đi ngủ rồi đấy."

"Khi nào mẹ về nhà?"

"Này, đừng có buồn bã thế. Bộ mẹ không được đi ăn tiệc hả? Đã lâu rồi mà, Hugh." Giọng cô lơ lớ. "Bao nhiêu người rủ mẹ tới. Con đừng phá hỏng tiệc của mẹ chứ." Cô đang lặp lại chính mình.

"Mẹ ơi, con sợ lắm. Mẹ ở đâu?"

"Mẹ ở nhà dì Anna O'Hanna. Thôi ngủ đi, mẹ sẽ hôn con khi về nhà." Vế sau mập mờ một cách đáng ngại.

Đường dây im bặt, và phải một lúc cậu mới đặt được ống nghe xuống. Shuggie nghĩ tới chuyện gọi lại, nhưng mẹ cậu sẽ không nghe điện thoại. Cậu ngồi đó ngửi ống nghe thêm một lúc, và rồi cậu lên giường, bận nguyên quần áo, đèn phòng ngủ vẫn bật và tiếng chúc tụng Hogmanay vẫn vang lên từ tivi. Có tiếng chúc tụng vang lên ngoài đường, và cậu nghe thấy bọn trẻ McAvennie đang chạy dọc con đường hò hét "Chúc mừng năm mới.". Chúng biến thanh gỗ cổ động bóng đá thành thứ nhạc cụ ầm ĩ.

Cậu nhỏm dậy và đi về bàn điện thoại. Shuggie tìm dưới chữ A và sau đó chữ o và cuối cùng thấy Anna O'Hanna. Cậu đã từng nghe thấy cái tên này. Anna không ở hội AA, cô là người bạn thuở nhỏ, có thể cũng là họ hàng xa với Agnes hoặc là không. Họ có thời làm việc cùng nhau ở căng tin nhà đài STV và cùng đi nhảy ở Tollcross hồi còn trẻ. Qua dòng chữ viết tay của mẹ cậu thì cô ta *mắt húng hiếng chuyên đâm thọt sau lưng và người bạn tốt nhất mình có*.

Bên dưới tên cô ả là địa chỉ, đề Germiston. Cậu không biết Germiston là gì, nhưng bất cứ ai Agnes từng biết đều sống ở Glasgow, nên cậu hy vọng Germiston cũng nằm lọt ở đó. Shuggie xé một trang giấy trắng ở cuối sổ điện thoại của mẹ cậu và chép lại địa chỉ nắn nót hết sức. Rồi cậu gọi cho số nằm ở mục *Taxi* trong cuốn danh bạ.

“Xin chào, hãng xe Macks nghe,” giọng đàn ông cốc lốc lên tiếng.

“Chào chú. Chú có thể cho cháu biết Germiston nằm ở đầu không ạ?”

“Nằm ở đông bắc, con giai. Cháu muốn gọi taxi hả?” Gã ta hỏi sốt ruột.

“Cảm phiền chú cho cháu hỏi thêm,” cậu bé lễ phép nói, “đi taxi đến đó hết bao nhiêu tiền ạ?”

“Cháu đi từ đâu?” Gã ta thở dài.

Shuggie trả lời gã rất chi tiết, cho biết địa chỉ nhà, tên đường, tên thị trấn và cả mã vùng.

“À, thế khoảng tám bảng, thêm hai đồng năm mươi phụ thu cho năm mới.”

“Dạ. Làm ơn cho cháu một chiếc taxi,” Shuggie nói, rồi gác điện thoại.

Dùng con dao phết bơ, cậu cạy hộp cước ga như cách Jinty đã chỉ mấy mẹ con. Cậu cẩn thận đếm số đồng năm mươi xu, rồi xếp chúng gọn gàng trên bàn trước tivi. Chỉ còn hai mươi đồng, và không cần đếm ngón tay cậu cũng biết đó là mười bảng chẵn. Cậu vào bếp lấy con dao cắt bánh mì, dài và dẹt hơn, và bắt đầu cạy phía sau hộc điện kế tivi theo cách cậu thấy Agnes làm hàng trăm lần trước đó.

Do đã luyện tập, cậu biết mình phải huých vào để xu rơi ra mà không làm tổn hại chiếc hộp. Nếu gã ghi số tivi thấy hộp vỡ thì cả nhà sẽ gặp *rắc rối lớn*. Shuggie đã nhìn Agnes và sau đó Leek cạy hộp tivi như cơm bữa. Mỗi lần bỏ vào đó đồng năm mươi xu bạn sẽ có ba tiếng xem tivi. Khi hết tiền tivi tự động tắt, bỏ bạn trơ trọi trong bóng tối. Bạn không được quyền thương lượng đến hết phim hay đến giờ nghỉ quảng cáo. Cứ hết tiền là tivi lại tối đen như mực.

Shuggie luồn con dao phết bơ vào khe và hai đồng năm mươi lẻ loi rớt ra. Nếu gã tổng đài nói đúng, chừng này đủ để đưa cậu đến Germiston. Nhưng chúng không đủ đưa cậu về nhà.

Khi nghe tiếng taxi trờ tới, Shuggie ra khỏi nhà. Toàn bộ dãy nhà trên phố đều bật sáng, và những gia đình hạnh phúc đang đón giao thừa cùng nhau. Colleen đứng một mình bên cửa sổ, ngắm đám con của cô ả chạy trên đường, nghịch ngợm món nhạc cụ ầm ĩ. Shuggie làm như Agnes chỉ, cậu vẫy tay và cười tươi khi bước vào taxi.

Tài xế là một gã gầy, tóc rậm. Gã bất ngờ khi thấy một đứa bé ăn bận như gangster Chicago bước lên xe. "Mỗi mình hả, cậu bé?" Gã hỏi bối rối.

"Dạ." Cậu đưa người tài xế địa chỉ viết tay.

Người tài xế hạ tầm mắt và ngó vào nhà Shuggie xem có bóng dáng người lớn, một bà mẹ hay ông bố ở cửa sổ phòng khách. Shuggie lấy bịch bóng đầy xu ra khỏi túi và đặt lên đùi. Toàn bộ đống xu kêu lóc xóc, và nhìn từ thằng bé sang đống xu, người tài xế cuối cùng hạ thắng tay rồi đạp ga với tiếng phì cáu kỉnh.

Chiếc taxi chạy ra khỏi khu dân cư nhỏ bụi bặm, chẳng mấy chốc đã vào xa lộ hai làn đường và tăng tốc. Shuggie biết con đường này dẫn vào trung tâm thành phố. Cậu để ý đường đi, những dấu hiệu trên đường, để chuẩn bị cho chuyến cuốc bộ dài trở về nhà. Đầu tiên họ băng qua trường cấp hai, rói mấy sân bóng bầu dục, và cuối cùng là khoảng đen thăm thẳm của một cái hồ tĩnh lặng. Kể từ đó những thứ không tên ùa qua.

Thay vì đi xa lộ bên dưới, người tài xế băng vào một con đường cao hơn, giống như anh ta đang quành ra khỏi thành phố. Con đường trông giống ở nông thôn, như thể thành phố đã mệt mỏi vì tầm với của chính nó. Mặt đường gồ ghề, bên trái là những nhà liền kề của hãng Barratt xây dang dở, đuôi nhà quay ra mặt đường, và hàng rào gỗ cao màu nâu thẫm che chắn những khu vườn chưa được trồng cây. Bên phải là hàng dặm đất hoang, tối tám và trống trải. Người tài xế hẳn phải biết rõ đường, vì gã ta cứ quay lại và mỉm cười với cậu bé đeo cà vạt trắng.

“Trông cháu ngầu đấy. Cháu đi dự tiệc hả?” gã hỏi, nhìn vào gương mỉm cười.

“Dạ, gần như vậy. Cháu nghĩ là đi đâu cũng phải ăn mặc diện.”

Gã ta cười. “Vậy mẹ cháu đâu, bà ấy cũng ở bữa tiệc đó hả?”

“Cháu mong là thế,” Shuggie lẩm bẩm.

“Cháu chững chạc đấy, biết đi một mình ở tuổi này,” gã nói. “Chú cũng có một đứa con tầm tuổi cháu. Chắc cháu mười hai hả? Thằng nhà chú thích ngồi đằng trước và nghịch radio tổng đài.”

Cậu mới mười một, nhưng thấy được an ủi với con số lớn hơn nên Shuggie không trả lời. Cậu thấy buồn cười khi chỉ có thể thấy mắt hoặc miệng người tài xế trong gương, không bao giờ là cả hai cùng lúc.

“Cháu có muốn lên đây ngồi với chú không?” cậu thấy miệng gã trong gương đang nở nụ cười toe toét.

Chiếc taxi chạy chầm chậm rồi dừng lại, không phải ở đoạn rẽ hay trước đèn tín hiệu mà ở chính giữa con đường vắng thênh thang. Shuggie nhìn dãy nhà xây dang dở bên trái và cánh đồng trải tăm tắp bên phải. Nếu muốn đưa mẹ về an toàn, Shuggie suy tính, cậu không còn lựa chọn nào khác ngoài việc phải làm những gì gã tài xế bảo.

Gã ta nói Shuggie bước ra ngoài. Cánh cửa trước bên trái mở, bên trong không có ghế hành khách, chỉ có sàn xe lót thảm để đặt hành lý. Cậu ngồi vào khoang lót thảm, giữa xấp báo tin tức buổi tối, chiếc áo choàng cũ và hộp sandwich ăn dở. Shuggie cố gắng không nhìn vào đồ ăn. Cùi bánh mì dày, nhưng vì đói nên cậu không câu nệ, cậu có thể ngoạm nó ngấu nghiến.

“Đấy, thoải mái hơn rồi, ha?” Gã tài xế dọn dẹp đống đổ trên sàn xe và xếp chỗ ngồi cho cậu. Tay cậu cầm miếng bánh sandwich. “Cháu muốn ăn không?” gã nói. “Chỉ phết bơ và chút thịt hộp.”

“Dạ không, cám ơn chú,” Shuggie lễ phép nói, nhưng mắt cậu ghim vào miếng bánh dang dở.

“Thôi, ăn đi,” gã ta nói, dúi nó về phía cậu. “Ở đây chú còn nghe bụng cháu réo.” Shuggie lấy miếng bánh. Bánh mì đã mềm oặt vì bơ, và cậu cố ăn thật chậm, nhưng chỗ bia cứ réo rắt trong bụng, và cậu thấy mình đang ấn những miếng thịt hun khói vào miệng. Chỗ thịt dày và ngậy ấn vào ngách trên miệng cậu.

Ngay cả khi quỳ lên, Shuggie vẫn không cao tới vai bóng người đang ngồi. Vừa gặm bánh vừa liếc sang, cậu nghĩ gã tài xế chẳng giống cha cậu chút nào. Gương mặt gã hiền hơn, chỗ khóe mắt nhăn lại vì cười. Có cây thánh giá trên sợi dây chuyền đeo quanh cổ gã, và hình ảnh đó vô tình làm Shuggie bớt lo.

“Đây là máy CB nha,” người tài xế chỉ tay về máy thu phát cầm tay trông giống đồ cạo rầu bằng điện. Gã ta xoay chiếc núm ở trên đó. “Đây nhé, cháu cứ vặn tùy ý. Chỉ có tài xế chặng dài và những trái tim cô đơn đi cùng họ mới nghe được cháu ở kênh này.” Gã ta cười hở hàm răng thẳng tắp, và Shuggie nghĩ, cậu sẽ muốn Agnes gặp người này, người đàn ông cho cậu ăn sandwich.

Sau tiếng hạ thắng tay rèn rẹt, chiếc taxi lại trờ đi trên con đường tối. Shuggie ngã ụp vào tấm ngăn bằng kính. “Ồ, này, cậu bé, bám chặt vào!” Gã vòng cánh tay trái ôm lấy eo cậu, giữ cậu ngồi thẳng ở chỗ thật ra là khoang đặt hành lý.

Họ lại đi tiếp con đường tối. Shuggie cố không ăn quá nhanh. Lớp thịt dày và quá mặn làm lợi cậu ngứa ngáy. Gã chợt lên tiếng, “Chuyện này không hiếm gặp đâu. Trẻ con toàn bị bỏ ở nhà một mình.” Rồi gã quay sang Shuggie và mỉm cười. “Chú chứng kiến suốt, các bà mẹ và ông bô háo hức đi đến quán rượu, bỏ đám trẻ tự lo liệu. Toàn chuyện mủi lòng.” Shuggie đã ăn hết miếng bánh. Cậu dặn mình không liếm bơ ở ngón tay.

“Ngon không cháu?”

Shuggie gật đầu và đáp lễ phép. “Dạ. Cám ơn chú rất nhiều.” Tay gã vẫn đỡ lấy hông cậu.

Người tài xế cười hiền lành. *"Ồi, cám ơn chú rất nhiều."* gã ta lặp lại như con vẹt. "Cháu là đứa bé lễ phép, đúng không?"

Shuggie cố giấu vẻ ngượng ngùng. Cậu dán mắt vào gương chiếu hậu và ước gì Leek ở đó. Con đường quê vắng vẻ cứ kéo dài tít tắp, cậu cố nhớ những thứ nằm hai bên đường. Cậu lên danh sách những gì mình nhìn thấy, giống như trong trò Bà Ngoại đi Tây Ban Nha*, nhưng chỉ sau mười hay mười lẩm cái cây và một cột đèn giao thống, mọi thứ trông giống hệt nhau và cậu đành bỏ cuộc.

Tay người tài xế luồn xuống phía dưới hông cậu. Rồi gã từ từ kéo gấu áo Shuggie ra khỏi quần vải tuýt của cậu, và chọc những ngón tay ấm vào dưới quần lót Shuggie. Không cần nhìn, Shuggie cũng biết gã vẫn đang mỉm cười với cậu.

"Cháu là đứa bé hay ho, phải không nè?" Gã lặp lại. Tay gã tìm cách thò sâu vào bên trong lớp quần lót, và những ngón tay gã bắt đầu sục sạo. Chun quần cậu siết chặt ở phía trước. Sức căng làm cậu cảm thấy mình như bị chẻ làm hai, và cậu phát khóc lên vì đau điếng. Song, Shuggie không nói gì.

Chiếc taxi lăn bánh chậm lại. Người tài xế phát ra âm thanh kỳ cục như thể gã đang xuýt xoa ăn xúp nóng. Đèn pha lại chĩa ra ngoài. Shuggie đang nhăn mặt với gã, những ngón tay bụ bẫm đang nhấn vào cậu theo một cách lạ lùng. Lớp sữa trứng nổi lềnh phềnh bên trên phần bia đắng, bánh mì phồng lên và nở ra trong bụng khiến cậu nghĩ mình sắp nôn. Những ngón tay cứ miết và miết vào. Miệng gã thắt lại thành nụ cười ma mãnh. Shuggie mong mỏi ánh sáng của ngôi nhà nào đó.

"Chú biết không, ba cháu cũng lái taxi."

Nụ cười ma mãnh dừng lại.

Shuggie cố giữ giọng bình thản và lờ đi những ngón tay đang sục sạo vào chỗ nhơ bẩn của cậu. "... và bạn trai của mẹ cháu nữa, chú ấy tên Eugene." Cậu hít vào khe khẽ. "Chắc ông ấy biết chú?" Cầu hỏi lơ lửng ở phần đuôi.

Người tài xế chầm chậm rút tay ra từ sau lưng chiếc quần vải tuýt. Shuggie chuồi lưng xuống thấp khỏi vách ngăn và hạ

chỗ nhơ bẩn của cậu an toàn xuống sàn xe. Cậu rờ tay lên hông và trong bóng tối cậu vẫn cảm thấy những lằn hồng trên bụng ở chỗ chun quần siết vào. Giống như khi cậu cởi một đôi tất đi học quá chật, nhưng gớm guốc hơn.

Có tiếng vang lên từ CB. Gã nào đó giọng Teuchter đang nói về đường Perth bị ngập nước. Người tài xế lén lút chùi tay lên quần. Một lúc sau, gã hỏi bình thản, "Thế, Giáng sinh của cháu vui chứ hả?"

"Dạ. Cám ơn chú," Shuggie nói dối.

"Ông già Noel quý cháu chứ?"

Giáng sinh đến từ quyển catalogue Freemans và để lại món nợ sau đó. "Dạ."

Chiếc taxi đen cuối cùng tiến đến ánh đèn của khu dân cư nham nhở màu xám, và gã tài xế hỏi, "Con giai. Cháu nói ba cháu tên gì nhỉ?"

Shuggie nghĩ tới chuyện nói dối, "Hugh Bain ạ."

Thứ gì đó giống như nhẹ nhõm ập vào gã, và gã ngả lưng thả lỏng trên ghế. Khi gã thả Shuggie ở Germiston, thời khắc giao thừa đã trôi qua. Cậu đưa cho gã túi năm mươi xu ăn trộm. Gã nhìn chằm chằm chiếc túi, rồi có lẽ từ thương hại hay hối lỗi, nói rằng cuốc xe miễn phí vì Shuggie là cậu bé ngoan. Cậu ước gì gã lấy đống xu, cậu không muốn gã nghĩ rằng cậu thích những ngón tay gã làm đau cậu.

Shuggie cảm thấy người tài xế dòm sau lưng trong lúc cậu leo lên bậc đá dẫn tới cửa chính ngôi nhà trên đường Stronsay. Chỉ khi cậu quay lại và cố gắng cười thản nhiên, gã tài xế mới phóng đi. Khi chiếc taxi rời khỏi, Shuggie túm lại gấu áo và nhét vào quần vải tuýt. Cậu chà tay lên chỗ bụng lục sục. Mấy căn nhà đều giống nhau, nằm san sát trên con đường hẹp và tạo thành một hẻm núi bằng gạch và kính. Ngó lên, cậu thấy nhạc và ánh đèn phát ra từ căn hộ tầng ba, vì thế cậu nhấn vào nút kim loại có ghi nhà 3R. Không cần hỏi ai đứng đó, cánh cửa tự động mở ra sau tiếng rè rè.

Bên trong tòa nhà chỉ thắp sáng lờ mờ. Đâu đó trên đầu Shuggie là tiếng nhạc xập xinh và tiếng người hớn hở vọng vào tường. Shuggie bước vào trong. Bất cứ đứa trẻ Glasgow nào cũng có thể nói được đây là nhà tập thể của tầng lớp kém khá giả. Thảm đá lát trang trí kéo dài khoảng hai mét ở lối vào bị nứt và bong ra. Lớp sơn màu nâu của hội đồng được trát dày, với một dải màu kem bẩn ngang tầm mắt của người lớn, dẫn vào lòng của ngõ thông. Tất cả bề mặt phẳng đều được phủ graffiti, viết những tuyên ngôn tình yêu và niềm tự hào băng đảng. Qua dòng tuyên thệ trung thành với IRA*, Shuggie có thể nhận ra Germiston đích thị là khu Công giáo.

Khi leo lên từ miệng ngõ thông ,cậu có thể nghe thấy tiếng xập xinh ở tầng ba. Âm thanh nghe vui vẻ, có vẻ như tiệc vẫn chưa hóa chua. Cậu bước từng bước chậm rãi lên những bậc thang dốc. Bậc thang làm bằng đá granite, ở giữa bậc bị tróc và hõm, không có tay vịn, thay vào đó cầu thang bao xung quanh bức tường bằng bê tông đặc. Khi leo lên, cậu không thể thấy thứ gì nằm sau góc khuất.

Cậu tiến lên lặng lẽ. Tới chỗ quành thứ hai, cậu bắt gặp một bà và một gã ngồi trên bậc lạnh lẽo. Họ ở đó vò vào nhau giống như hai đống quần áo bẩn. Họ làm với nhau những điều cậu chưa từng nhìn thấy. Người phụ nữ lớn tuổi gần như mất ý thức, và gã đàn ông thốc tay lên váy bà, dò dẫm chỗ nhơ bẩn.

Shuggie khoanh tay che trước ngực và lịch sự đứng tránh khỏi những gì nằm ngang tầm mắt. Cậu lặng lẽ lui xuống vài bậc và sắp sửa tránh khỏi góc khuất thì người đàn bà hé mắt và thấy cậu. Gã kia vẫn đang chà vào bà như đang đánh một chiếc giày.

“Mày nhìn gì đó?” Bà ta gầm gừ.

“Em ổn không?” Gã hỏi. “Nó làm em đau hả?”

Đâu đó phía trên họ, một cánh cửa mở ra và âm thanh của bữa tiệc linh đình lấp đầy khoảnh sân trong. Khách đang túa ra về.

“Có dừng lại một chút được không, John?” Bà ta đẩy tay gã. Người đàn bà kéo gấu áo lên và cố mang lại vẻ thanh liêm cho khung cảnh. Bà ta hạ mắt xuống dưới thềm đá. Gã say rượu mặc kệ và vẫn nút cổ bà.

Shuggie lấy một đồng năm mươi xu và đặt nó lên đầu gối trần của bà ta. Rồi cậu phóng nhanh qua họ, leo về phía âm thanh ở góc cao cầu thang. Đàn ông và đàn bà bận áo choàng mùa đông đang túa ra. Cậu đi nhanh và cố gắng không để những đôi chân lóng ngóng cùng những vạt áo choàng dài lướt thướt đẩy xuống dưới trở lại. Cậu lên được tầng ba và thấy cửa vẫn mở toang, cậu chui vào. Không ai ngăn cản, cậu chen qua mớ chân cẳng sát rạt trong hành lang bé. Không ai để tâm tới thằng bé khi nó vào tới phòng khách.

Căn phòng là phiên bản nhỏ hơn của phòng khách nhà cậu. Nó được phủ giấy dán tường trát kim tuyến màu đỏ tía, và áp vào một bên tường là lò sưởi điện nhỏ có mặt than đá giả bằng nhựa đang rót ánh màu cam vào căn phòng nồng mùi mồ hôi. Ở giữa phòng là bộ sô pha ba mảnh vẫn được phủ bọc nhựa. Ở các góc là những ghế nhỏ, ngồi ở đó là các ông bà bốn, năm chục tuổi, những khuôn mặt Shuggie chưa thấy bao giờ. Mấy ông mặc âu phục xám và cà vạt rộng, còn phụ nữ diện áo blouse xinh xắn. Họ trông cứng đờ, như thể vừa từ nhà thờ bước ra, nhưng mắt ướt át, giống như đã uống quá nhiều rượu lễ.

Máy nhạc trong góc đang phát phiên bản vô cùng ảm đạm của “Danny Boy.”. Vài gã dật dờ ngồi cạnh đó với những lon bia ấm và lẩm nhẩm hú theo, trong lúc bà già ngồi bên cạnh mắt ngấn lệ. Cả căn phòng đang cùng nhau đu xuống từ cao trào của buổi tối. Cậu đi vòng quanh phòng, nhìn rảo qua những khuôn mặt tìm bóng dáng mẹ cậu. Agnes không có ở đó.

Ở góc gần cửa sổ, ngồi cạnh một bàn gấp nhỏ, là một thằng bé trạc tuổi Shuggie. Nó đã dõi theo Shuggie từ lúc cậu sục sạo quanh phòng. Thằng bé bận bộ đồ tươm tất, tóc nó vẫn còn rõ nếp mẹ nó chải cho trước đó. Khi hai đứa nhìn nhau, Shuggie tự hỏi phải chăng thằng bé cũng đánh mất hay tìm kiếm gì đó. Nó vẫy tay, Shuggie định băng qua phía kia phòng và nói chuyện

với đứa lạ mặt. Đi được nửa đường, cậu thấy trên bàn nhỏ của nó có một đĩa bánh mì ổ ngắn và một ít nước trái cây có ga vẫn còn lăn tăn bọt. Chắc ai đó quý thằng bé lắm. Shuggie quay đi và trở lại tìm Agnes.

Về lại hành lang, cậu lại phải vượt qua mớ chân cẳng lộn xộn. Trong căn bếp nhỏ chật hẹp là người phụ nữ với mái tóc đen nhánh. Trái tim cậu gần như nhảy lên và rơi xuống lại khi cậu nhận ra đó không phải mẹ mình. Shuggie tính hỏi cô ta xem Agnes ở đâu, nhưng cậu xấu hổ trước cậu bé bánh-mì-nhỏ nên không nói gì. Sĩ diện làm miệng cậu ngậm chặt, và người phụ nữ tóc đen đi ngang qua cậu như thể cậu là vô hình. Căn hộ này có ba phòng ngủ. Phòng nào cũng trống trừ khi có người dự tiệc lưu lạc vào để hút thuốc hoặc khóc lóc trong im lặng. Cậu sục sạo hết, nhưng không thấy kẻ say nào là mẹ cậu. Phòng cuối là phòng ngủ lớn nhất, phòng dành cho các ông bố bà mẹ. Cửa phòng khép chặt, cậu phải vặn tay nắm kim loại và đẩy mạnh thì cánh cửa khít rịt mới mở ra. Trong phòng không bật đèn, nhưng qua ánh sáng từ hành lang cậu trông thấy chiếc giường đôi lớn được chất đống áo măng tô mùa đông.

Shuggie đứng đó và rờ vào bọc tiền xu trong túi. vẫn đủ để cậu về nhà. Biết đâu cậu sẽ gặp mẹ ở nhà, bà đang giày vò và đã tỉnh rượu vì lo lắng, đang đợi cậu với trà nóng và bánh mì nướng.

Giữa khói thuốc và bóng tối, nước mắt bắt đầu dợm chảy trên mắt cậu, và cậu ngồi trên chiếc giường chất đầy áo khoác trong phút chốc. Cậu là đứa bé nhõng nhẽo và cậu biết điều đó. Có những đêm cậu mè nheo suốt, đòi cho được mẹ, và cậu ước gì mình giống như Leek, kẻ dường như chẳng cần ai. Shuggie bấm móng tay trái vào chỗ thịt mềm trên cánh tay phải, và mong chặn đứng nỗi tủi thân ập tới.

Có thứ gì đó động đậy dưới đống áo khoác. Shuggie đứng bật dậy khiếp hoảng. Trong mớ áo cũ hiện ra một bàn tay trắng nhỏ. Nó phe phẩy một lúc rồi kéo chiếc áo ra khỏi khuôn mặt, và ở đó, khuôn mặt ướt và mascara nhòe nhoẹt, là mẹ cậu.

Tóc Agnes xẹp xuống và bết phía bên phải. Trong ánh sáng lờ mờ, thằng bé nhìn qua đồng tử mắt cô và biết là cô đã hết say. Khi cô nhìn nó, môi cô run rẩy như thể sắp khóc. Điều đó làm Shuggie sợ đến nỗi chính cậu cũng ngưng rấm rứt và tìm cách đứng dậy thẳng thớm như một cậu trai chững chạc. Cậu kéo từng chiếc măng tô xuống đất để dỡ đống áo cho mẹ cậu. Cô từ từ ngoi lên, nửa trên trần trụi và nhàu nhĩ. Trong bóng tối nhờ nhờ, cô nhìn chăm chăm vào mắt cậu và không nói lời nào. Cậu vẫn chậm rãi kéo từng lớp chăn ra khỏi giường. Bên dưới đống áo nặng nề xuất hiện đôi giò trắng và bàn chân nhỏ của mẹ cậu. Shuggie dừng lại và nhìn vào đó. Giữa đống đồ lộn xộn và ánh sáng yếu ớt từ hành lang, cậu thấy chiếc quần tất Pretty Pollys của cô đã bị xé toạc từ ngón chân đến thắt lưng.

Hai mươi tư

Thằng bé mở mắt, và cô ở đó, ngồi lặng im ở cuối giường của nó. Cô giống như bộ xương khô lúc nào cũng đến chào nó vào buổi sáng. Cậu nhìn cô khẽ run rẩy, rùng mình vì cái ẩm lạnh lẽo mà món đồ uống để lại trong người cô. Cô giữ nhúm giấy toilet trên miệng trong lúc ho ra đờm rồi cố gắng ghìm lại cơn buồn nôn chực tuôn ra.

Agnes nghiêng đầu và nhìn cậu với đôi mắt mất ngủ mang vẻ khẩn nài. "Chào buổi sáng, ánh nắng."

"Chào… buổi sáng." Shuggie duỗi ngón chân đến cuối giường.

Bàn tay cô run rẩy khi cô ân cần dỡ lớp chăn cho cậu. Không khí ẩm thấp tháng Ba lùa vào, Shuggie nhăn nhó và cuộn lại như trái bóng. Agnes đặt bàn tay lạnh lên bàn chân giá của cậu. Cậu duỗi thêm lần nữa: quần pyjama cũ bị kéo lên tận bắp chân, lông chân cậu bắt đầu dày lên và rậm hơn. "Thêm một năm nữa là con sẽ thành đàn ông, và lúc đó mẹ làm gì nhỉ?"

"Mẹ có nghĩ con sẽ cao hơn Leek không?" Cậu hỏi. Giường của anh cậu đã trống không.

"Chắc chắn." Cô gạt mớ tóc đen ra khỏi mắt cậu và cố tỏ ra hồ hởi. "Con có muốn nghỉ học hôm nay không? Ở nhà chơi với mẹ?"

Mắt Shuggie mở to trước lời đề nghị. "Con không biết. Cha Barry nói con đã bỏ quá nhiều buổi."

"Ôi, quan tâm ông ấy làm gì. Tuần trước con đi học gần như đầy đủ. Mẹ sẽ viết cho con mẩu giấy nói ngoại con mất."

Shuggie rên rỉ và thò ngón chân ra làn khí lạnh. "Cha ấy có ngốc đầu. Mẹ đã làm thế ba lần rồi."

Cậu biết mẹ muốn gì. Ngay khi đồng hồ điểm chín giờ kém mười lăm, cậu đã phải bước ra đường lạnh giá, trên tay cầm cuốn Sổ thứ Ba. Cậu mặc áo khoác chống thấm mỏng và chiếc quần thật ấm, khoác trên tay túi đi chợ lớn bằng vải kẻ. Túi đi chợ chỉ là chim mồi vì cậu sẽ chẳng mua gì cả, cậu chỉ đóng vai cho mọi thứ có vẻ đứng đắn hơn. Giống như một tay cá cược tham lam, Shuggie lật cuốn sổ trợ cấp nuôi con thứ Ba và nhìn món tiền tám bảng năm mươi hiện đĩnh đạc trên các coupon có đề ngày. Cậu tìm thấy coupon mẹ đã ký cho tuần này, kiểm tra xem cô có điền chính xác trong lúc hấp tấp, rồi bỏ cuốn sổ vào túi chim mồi.

Cậu biết mẹ dõi theo từ đằng sau tấm rèm, vì thế cậu bước nhanh có chủ đích. Sau khi rẽ vào góc khuất, cậu bước chậm lại, lững thững vặt những chùm quả mọng sáp và bóp chúng thành keo.

Shuggie đã thử đủ cách giết thời gian, đi lững thững trên phố như một ả điếm già và vất vưởng hàng giờ ở bãi than bùn. Có lần cậu đã lãnh xong và chi khoản trợ cấp nuôi con vào những món hàng thiết yếu, rau củ và thịt thà từ hàng thịt. Rồi sau cùng mọi thứ vẫn như cũ, mẹ cậu trả tất những món đồ có thể và mua thứ cô thực sự cần đầu tiên: đồ uống. Giờ đây khi mua hàng từ sổ trợ cấp, cậu chỉ cúi đầu và làm cho xong với cảm giác cam chịu.

Sau lễ đón năm mới mẹ cậu không còn giống như trước. Bất cứ kẻ nào để cô mình trần nằm bên dưới đống áo khoác của người lạ đã tước đoạt ở cô niềm khao khát có một cuộc vui hoàn chỉnh. Lúc này khi Shuggie nhìn mẹ uống, cậu thấy cô đã mất đi cái vị của một thời đẹp đẽ. Cô uống để quên đi chính mình, vì không biết cách nào khác chống chọi lại nỗi đau đớn và cô đơn.

Trạm xăng cho Agnes nghỉ việc. Cô vắng quá nhiều ca mà không có người thay, khiến trạm xăng phải quá nhiều lần đóng cửa. Ban đầu, Agnes cũng chẳng màng bị đuổi, vi giống như mọi thứ khác, công việc ấy suy cho cùng không dành cho cô. Nhưng khi các hóa đơn catalogue bắt đầu dồn đống lại, và Sổ thứ Năm không còn gì để cô mua đồ uống, cô bắt đầu nói về chuyện mình

bị đuổi như thể đó là âm mưu của ai đó. Cô quá nổi trội, quá xinh đẹp, cô nói, và đám chủ trạm xăng không thích biến chỗ đó thành nơi giao du của đám tài xế taxi cô đơn. Leek ngồi đó và nghe cô nói, im lặng xúc những thìa ngũ cốc nóng vào miệng, và rồi cậu hỏi, bình thản, "Mẹ tính tự dối mình đến bao giờ nữa?"

Hàng chờ dài bất tận. Dòng người im lặng, chỉ có màn ho khan, tiếng bùi xùi của áo khoác nỉ, và tiếng đóng dấu cộp, cộp, cộp của người phụ nữ tức tối đứng sau quầy. Nhìn cách họ đứng bồn chồn, cậu có thể nói những người này đã đợi một cuối tuần dài đằng đẵng để được lĩnh tiền từ sổ trợ cấp. Một vài người có thể là đói, một số đã hết thuốc lá từ bữa trà chiều Chủ nhật, và số khác, giống như mẹ cậu, chỉ mong mỏi được uống cho đỡ cơn vã. Shuggie nhích dần đến quầy và đưa quyển sổ vào chiếc khay nhỏ nằm ngang tầm mắt. Sau tiếng kéo rẹt, nó biến mất trước mặt cậu. Sau tiếng kéo rẹt khác, nó trở lại.

"Cháu chưa ký vào đây," bà nhân viên bưu điện nói.

Shuggie lấy cây bút được buộc chun vào quầy và ghi tên cậu vào chỗ người được ủy quyền như cách mẹ bắt cậu luyện tập. Cậu bỏ cuốn sổ vào lại khay và mỉm cười với bà ta. Bà ta nhận cuốn sổ và nhìn chăm chú vào cả hai mặt. Bà đeo chiếc kính có gọng hồng và nhìn cậu khinh khi như một bà giáo ngồi ghế đầu. "Bà Bain không thể tự đến và lĩnh tiền trợ cấp nuôi con của bà ấy à?" Bà ta hỏi, lớn giọng hơn thường lệ.

Shuggie cảm thấy hàng đợi phía sau bắt đầu xê chân loạt xoạt vì bồn chồn. "Không ạ."

Bà ta ngả về sau, giống như để giãn cơ lưng đang mỏi. "Chàng trai trẻ. Cậu không đến trường à?" Cậu nghe thấy hàng chờ ho hắng như đồng tình.

"Mẹ cháu không khỏe ạ," cậu nói thì thầm vào chiếc khay.

Bà ta cúi tới lớp kính ngăn, mặt bà hiện to đừng trước mặt cậu. "ừm, nhưng tôi nhớ là sáng thứ Hai và thứ Ba nào cũng thấy cậu ở đây." Bà ta khịt mũi và giơ cuốn sổ lên, chỉ ngón tay vào dưới chữ ký Agnes. "Ở đây nói rõ," bà ta lại khịt mũi, "việc

ủy nhiệm người nhận thay chỉ cho mục đích tạm thời, và nếu người đó không thể tự lĩnh phụ cấp của mình cuốn sổ sẽ được trả về cho Sở An sinh Xã hội."

Shuggie cảm thấy nguy cơ sắp són ra quần. Cậu chỉ có thể nói khẽ khàng, *"Cô làm ơn!."*

"Tôi có nên thu sổ của cậu không, chàng trai trẻ?" Bà ta lấy ngón tay dính mực chỉnh lại kính. "Và tôi gửi nó lại cho Sở An sinh?"

Thằng bé lắc đầu và cảm thấy chỗ rò rỉ sắp sửa trào ra. "Dạ đừng. Cô làm ơn," cậu van xin.

Bà ta có vẻ không nghe thấy hoặc không buồn quan tâm. Bà gấp cuốn sổ và đặt nó trên mặt quầy. Rồi bà nghiêm nghị đặt hai tay lên trên như thể cầu nguyện. Chỗ lông mày cậu bắt đầu túa mổ hôi. Cậu nghe đám đông đói kém đang than vân. Trợ cấp nuôi con nhiều hơn một phần tư tất cả số tiền Agnes nhận được để nuôi cả nhà trong một tuần.

Với đôi môi run rẩy, Shuggie thử lần nữa. "Làm ơn, cô ơi."

Đám đông thiếu kiên nhẫn chặc lưỡi và thở dài sau lưng cậu. "Mẹ thằng bé không được khỏe!" Giọng ai đó lanh lảnh từ phía góc bưu điện. Bà nhân viên nhìn lên từ khuôn mặt tái nhợt của thằng bé và dòm sang hàng chờ dài. "Cho thằng bé lĩnh tiền đi, nó không có gì để ăn đâu!" Giọng ấy lại vang lên.

Bà lão ở phía trước hàng cũng tham gia. Bà đã mệt vì chờ đợi và đang phe phẩy quyển sổ hưu của mình. "Ồi, vì lòng nhân từ. Cho thằng bé lĩnh tiền đi, bà làm chi mà vô cảm vậy."

Người phụ nữ sau quầy nhìn hàng chờ và ngó xuống thằng bé đang hoảng sợ. Bà lưỡng lự mở quyển sổ. *Cộp! Cộp!* Bà đánh dấu và xé trang coupon cho tuần đó. Bà ta đặt quyển Sổ thứ Ba vào khay, cùng với tờ năm bảng, tờ ba bảng và đồng năm mươi xu mới coóng. Tay giữ khay, bà cúi mặt về phía những lỗ nhỏ trên lớp kính. Bà nói, khẽ khàng hơn, *"Cậu là đứa hé ngoan. Đừng để tôi bắt gặp cậu ở đây tuần sau. Cậu quay lại trường. Phải học. Lo mà học chứ đừng gắn cả đời vào hàng chờ trợ cấp nữa nhé."* Niềm thương cảm hiện trong mắt bà, và nói xong, bà đẩy khay về phía

cậu. Thằng bé gật đầu ngoan ngoãn, liếm chỗ ướt ở môi trên và gom hết tiền trong khay. Cậu không lo về tuần sau. Cậu phải lo về những ngày còn lại của tuần này trước tiên.

Shuggie đi hối hả về Cổng Mỏ nhanh hết mức có thể. Băng qua trường học, cậu trèo lên hàng rào gãy và chạy qua lớp đất bùn nằm kế bên đầm lầy. Khi ở đủ xa con đường, cậu tụt quần dài và quần lót, và ngồi chồm hỗm xuống, "thanh toán." cho xong những gì bà nhân viên đã kích hoạt. Rồi cậu lộn ngược chiếc quần lót trắng và cố chà nó cho sạch lên đám sậy khô.

Đến lúc cậu về nhà, vẫn chưa tới mười rưỡi sáng, và con đường mới chỉ bắt đầu vén rèm cho ngày mới. Cậu mở cửa trước và chạy va thẳng vào mẹ cậu, đang đứng ở giữa hành lang. Cô bận chiếc áo khoác nỉ đẹp nhất, đã kẻ mắt và tô đậm son môi màu oải hương. Tóc cô đã được chải và uốn, nước xịt tóc vẫn còn ẩm và bám vào ngọn tóc như sương. Tay trái cô khoác chiếc túi đẹp nhất của mình, và tay còn lại chìa ra, lòng bàn tay mở hướng lên, giống như một vị thánh kiên định. Bàn tay ửng đỏ và trông ngứa ngáy.

"Con ở chỗ chết tiệt nào lâu vậy?" Cô hỏi, không đợi trả lời.

Thằng bé mở túi đi chợ, lấy mớ tiền và một đồng xu ra từ trong quần lót bẩn. Agnes nhét chúng vào ví. "Rồi, giờ mẹ cần con đi với mẹ. Nếu mình gặp ai, mẹ muốn con nói chuyện với mẹ."

"Nói cái gì ạ?"

"Gì cũng được. Bất cứ thứ gì. Chỉ cần nói với mẹ và không được dừng, nghe chưa?"

Agnes xoay người cậu và đẩy cậu ra lại cửa. Đi tới góc đường, cậu thấy nhẹ người vì họ vẫn chưa gặp ai. Đến chân đồi, Colleen McAvennie đang lấp ló ở hàng rào nói chuyện với một em họ của ả và Eugene. Bọn họ đang hút thuốc, và Collen mang theo hai túi rác đen lớn đựng đầy quần áo đem giặt, hoặc chăn ga, hoặc số đồ sót lại của Jamesy Bự. Mấy mụ ngẩng đầu lên khi nghe tiếng gót giày lộp cộp trên mặt đường. Agnes đột ngột đổi hướng, như thể cô đang định băng qua đường, nhưng rồi vẫn

ngẩng cao đầu và giữ nguyên hướng cũ. Cô rải bước chân nhịp nhàng, kiêu hãnh và quay sang nói với thằng bé, "Tối nay con muốn ăn gì?"

Shuggie ngẩng lên nhìn mẹ và làm đúng những gì cậu được dạy. "Gà nướng nha mẹ. Con chán tối nào cũng phải ăn thịt bò thăn rồi."

Hai mẹ con đi qua đám phụ nữ, lúc này bỗng dừng nói chuyện, và Agnes nhoẻn miệng cười và nói, "*Ồ, cái thằng!* Con sẽ lại được ăn bít tết và nên biết mừng vì điều đó!" Cô quay gương mặt vương giả về phía họ và giấu bàn tay thô ráp sau lưng. "Ồ, chào Colleen, chào Molly. Thằng bé nhà tôi lớn nhanh như thổi." Hai bà không nói gì khi cô đi qua, nhưng cô cảm thấy mắt họ dán vào áo choàng, vào đôi giày và tóc cô. Khi cô đã vượt qua họ một khoảng cách an toàn, mặt đanh lại, cô nhếch mép và lầm bầm, "Ầy, lũ điếm chúng mày cũng lớn không thua đâu," và băng qua đường.

Hiệu tạp hóa của Dolan ở cuối dãy ba cửa hiệu liền kề, mặt trước kín bưng nằm ở đầu ngọn đồi nhìn xuống cả Cổng Mỏ. Khi khu mỏ còn hoạt động, chỗ này vốn là nơi nhộn nhịp, cung cấp cho các gia đình nào là rau củ tươi, thịt thà, và cũng là nơi để ghé qua tán gẫu. Bây giờ ông Dolan còn không buồn bật đèn. Nếu không vì cửa hiệu gần nhất cũng nằm cách xa hai dặm, hàng ông Dolan đã đóng cửa từ lâu rồi. Như thể thừa nhận thất bại lơ lửng đó, cửa hiệu lúc nào cũng tắt đèn, các cửa sập đóng kín, chỉ có ánh sáng ban ngày lùa vào qua cửa chính dán đầy quảng cáo.

Ông Dolan là người hiền tù và lịch thiệp, mặc dù nhìn thấy ông là Shuggie sợ. Hồi còn là đứa trẻ và khu mỏ còn hoạt động, ông ta ngã từ trên cây thông xuống, cánh tay phải bị dập và người ta phải cưa đi. Thế nên giờ khi đứa trẻ nào leo hàng rào, mẹ chúng cũng ló đầu ra cửa sổ và hét lên, "*Có xuống ngay không thì bảo, hay muốn giống như ông Dolan tội nghiệp.*"

Chuông cửa hiệu reo lên, ông Dolan vừa hạnh phúc vừa buồn bã khi thấy Agnes. Những lốc bia và whisky sau lưng cho

thấy ông hiểu rõ tình hình kinh tế của khu dân cư này. Song, khi người phụ nữ xinh đẹp tiến đến quầy, người đàn ông cụt tay không khỏi thở dài vì cám cảnh.

Agnes, cố tảng lờ vẻ thương hại trên gương mặt ông, hỏi chủ tiệm có khỏe không, ông Dolan chỉ nhún vai và gật đầu về phía thằng bé. "Sao cháu không đi học?"

"Cháu nó bị cảm chút xíu, ông Dolan ạ," Agnes xen vào. "Người cứ hâm hẩm vậy thôi."

Ông già bặm môi và không buồn phân bua lời nói dối. Agnes rút ra một tờ giấy, trên đó cô ghi danh sách ngắn những món hàng. Cô yêu cầu vài món thiết yếu: sữa trứng đóng hộp, đậu đóng hộp, thịt băm, vài củ khoai tây. Cô hỏi thịt xông khói cắt lát và đứng bồn chồn khi ông Dolan di chuyển miếng thịt thuần thục trên máy cắt với cánh tay cụt. Chỗ đầu búi của tảng thịt lợn và góc hồng nhàu nhĩ của cái tay cụt không khác gì nhau.

"Bao tiền thế ạ?" Cô hỏi, khi ông bỏ những lát giăm bông vào túi đi chợ của cô.

"Năm bảng hai xu," ông nói.

Agnes có vẻ lóng ngóng. "Cho cháu thêm… tờ báo nữa được không?"

"Năm bảng hai bảy."

"Một thanh Cadbury cho thằng bé."

"Năm bảng năm mươi."

"Để xem nào," Agnes ra vẻ như mình vừa quên gì. "Ồ, ầy. Suýt nữa cháu quên." Shuggie nhìn xuống chân mình vì xấu hổ. "Cho cháu mười hai lon Special Brew, được không ạ?"

Khi người đàn ông quay người để với số lon bia từ kệ, Agnes liếm hết chỗ son ở môi dưới.

"Mười ba bảng chẵn," ông ta nói.

Agnes mở ví, nhìn xuống những tờ tiền và đồng bạc duy nhất. "Ồ, ông Dolan, hôm nay cháu hơi thiếu một chút."

Người đàn ông thò cái tay lành xuống dưới mặt quầy và rút ra quyển sổ cái màu đỏ. Ông giở từng trang tới chữ B và thấy tên Agnes. “Má nhỏ, chị vẫn còn thiếu tôi hăm bốn bảng,” ông nói nghiêm nghị. “Tôi không thể cho chị mua chịu thêm chừng nào chị chưa trả hết số đó.”

Nở nụ cười nhăn nhó, Agnes nhìn lại vào túi đi chợ và bỏ giăm bông, hộp đậu, và hai củ khoai tây trở lại quầy.

Dù ông Dolan có nghĩ gì, ông ta cũng không bao giờ bày tỏ. Cho dù cánh tay áo buông chùng của ông có làm cậu sợ, Shuggie vẫn biết ông rất mực cảm thông. Các bà mẹ trong khu đều gọi ông là “kẻ cướp một tay.” vì hiệu ông bán đắt, nhưng Shuggie lúc nào cũng thấy ông tốt bụng. Khi Agnes đứng run rẩy trước mặt ông vào sáng thứ Ba, cô vẫn làm như mình đi mua sắm ở West End tại các cửa hiệu lớn. Ông Dolan không bao giờ vạch trần trò giả tạo ngớ ngẩn ấy của cô. Thỉnh thoảng khi cô lấy đồ ăn ra khỏi túi trở lại, ông sẽ nháy mắt với cậu bé bảnh trai có mái tóc chẽ ngôi sạch sẽ và cắt cho cậu một miếng trái cây. Nhưng không phải hôm nay. Hôm nay ông phải chất lại gần hết món đồ và với tay lấy lốc bia cho Agnes.

Agnes bước rảo nhanh qua khu phố với túi đi chợ kẹp bên hông. Lúc này cô bước hối hả và Shuggie phải cố mới bắt kịp khi mẹ cậu đi nhanh xuống dốc. Về đến nhà, chưa kịp cởi áo khoác cô đã tiến vào bếp. Shuggie ngồi ở phòng khách và để cô định thần. Cậu đợi tiếng mở lon, tiếng sùi bọt và tiếng những lon bia được đem giấu. Cậu đợi đến khi có tiếng vòi nước ở bồn rửa.

“Mẹ thấy khá hơn không?” Cậu đứng ở ngưỡng cửa và hỏi.

Cô ngẩng đầu lên từ cốc bia. Nỗi bồn chồn trên gương mặt cô biêh mất, nhưng mối lo lắng vẫn còn đó. “Khá hơn nhiều, cám ơn con. Con hôm nay thật là cánh tay đắc lực.”

Cậu tiến đến và ôm lấy eo cô. “Con làm tất vì mẹ.”

Suốt đoạn đường băng qua đầm lầy than bùn, cậu cứ dừng lại và quay về phía sau vẫy tay, cho tới khi căn nhà khuất khỏi tầm mắt và cậu không còn trông thấy mẹ ở cửa sổ nữa. Khi đi

lững thững qua những con nước đóng băng cậu tự an ủi mình, vì biết chính xác một ngày của mẹ cậu ra sao. Cậu tự an ủi rằng dầu cô có đang say hay không, một ngày vẫn đi theo đúng thông lệ.

Shuggie búng vào phẩn ngọn khô khốc của những lùm cây cỏ nến và tự hỏi hôm nay nỗi buồn có bủa vây mẹ cậu. Đám cỏ tranh đóng băng giòn rụm, và khi cậu đập vào ngọn của chúng, những hạt li ti bay vào không khí như những lính nhảy dù bé xíu. Chúng bay lên không và trở ngược về khu dân cư giống như cuộc tuần hành của những con ma tí hon. Cậu nghĩ ra một trò chơi, cậu nói với những con ma cậu yêu mẹ biết bao, và với một cú búng tay cậu gửi chúng đến chỗ cô.

Vành cỏ bị giẫm bẹp, nơi cậu luyện tập để làm thằng con trai bình thường, vẫn nằm y nguyên như cũ. Vào những ngày mẹ bắt ở nhà, cậu thu gom những mẩu vật dụng bỏ đi và mang đến ốc đảo cỏ bẹp này. Có lần cô vùi mình vào chầu rượu túy lúy, cậu dành cả tuần không đi học thu gom một chiếc ghế cũ, mấy miếng thảm bỏ đi từ trong thùng rác, và những mẩu dao nĩa hay gốm vỡ. Cậu lấy dây thừng cũ kéo món đồ ra khỏi dòng suối xỉn màu. Cậu kéo chiếc tivi hỏng và đặt nó trước mặt ốc đảo. Cho dù mất màn hình, chiếc tivi vẫn mang lại cảm giác giống như nhà. Khi đã có những món mình muốn, cậu dành những ngày không mưa để sắp xếp tới lui đống đồ, tạo thành căn phòng khách tồi tàn. Cậu tìm thấy xe đẩy em bé kiểu cũ và đẩy nó lóc cóc qua những bãi sậy dài, tranh thủ hái những bông hoa đẹp nhất cho ngôi nhà mới của cậu. Khi bắt gặp một con thỏ nhỏ đen đúa, đã chết và đóng băng vào một chiều mùa đông, cậu rửa sạch nó dưới suối và chôn nó. Rồi cậu chôn những chú ngựa bằng nhựa cạnh con thỏ, những con ngựa được xức thơm cậu đã đánh cắp nhưng đáng tiếc lại không dành cho con trai. Mùa xuân sau đó, cậu sục sạo những đống xỉ than và gom cành phong lan tím đặt trên đống mộ. Dầu không có bạn bè, những lễ nghi nhỏ này cũng đủ làm cậu bận rộn, mang cho cậu cảm giác về sự tươm tất, được ghé thăm những gò đống lởm chởm tận tụy không khác một bà góa phụ chịu tang nào.

Suốt những ngày trời tối sớm ấy, cậu đi chung quanh ốc đảo cỏ bẹp và lau chùi đồ vật. Cậu lấy nĩa, muỗng, dĩa nút xuống suối và cọ rửa. Cậu nhấc những miếng thảm rách và giũ cho sạch bụi. Rồi cậu vắt tấm chăn sũng nước mưa lên ghế để hong khô dưới bóng mặt trời sắp lặn.

Mặt trời sắp tạm biệt sau một ngày ngắn tất tả việc nhà. Khi leo qua hàng rào sân sau, cậu chỉ mong được tắm trong bồn đầy nước và luyện tập với cuốn sách đỏ, nhưng lần này cửa ra vào mở toang. Shuggie đứng phỗng một lúc dưới bậc thềm, tự hỏi đây là điềm gì, cậu nghiêng đầu và ngóng tai như chú chó giữ nhà. Mò vào hành lang dài cậu nghe thấy tiếng cự nhau từ bên trong phòng khách. Cậu bước rón rén tới cửa và đẩy hé ra. Bên trong, Agnes nằm sõng soài trên sàn nhà. Còn Leek, giống một đứa ưa bắt nạt ở trường, ngồi chễm chệ trên ngực cô.

Những vệt thẫm dầy trên tấm thảm đỏ báo hiệu điều không hay. Hình thù bị cắt đứt và rời rạc. Khi Shuggie tiến lại gần, cậu thấy có máu trên người mẹ cậu và máu trên mặt Leek. Dòm kỹ hơn, cậu sẽ thấy có máu dính lên tivi và cái bàn nâu và mép trường kỷ.

Leek đang ghìm người cô xuống. Xung quanh họ là những nhúm vải dính máu vốn từng là các tấm khăn bàn trà sạch sẽ. Agnes đang quằn quại và chửi rủa dưới sức nặng của Leek. Cô gọi cậu bằng những cái tên mà Shuggie chưa từng nghe, anh cậu đang nhỏ những giọt nước mắt lạ lùng và vật lộn để ghì cô xuống đất.

Một lưỡi lam gãy nằm trên thảm. Với Shuggie, nó nhỏ xíu và mỏng lét và trông như không có tội tình, giống chiếc máy chém nhỏ xíu dành cho con chuột trong hoạt hình. Cậu chỉ để ý vì nó nằm chỏng chơ trong phòng khách, ngay chính giữa tấm thảm ưa thích của mẹ cậu. Leek đang hét với cậu gì đó, nhưng Shuggie không thể hiểu. Cậu muốn biết tại sao có máu trên cốc của cô. Cậu nhìn anh cậu nhăn nhó nói gì đó, trong khi đang ấn đống khăn trà thẫm màu lên cổ tay Agnes. Khi Leek đè được một tay cô dưới đầu gối mình, anh với tay và chộp lấy gấu áo Shuggie. Cánh tay còn lại của Agnes phe phẩy, và có máu rỉ ra từ đó.

Shuggie muốn nói với Leek, Trông kìa! Trông! Có máu chảy ra ở đó! Nhưng Leek đã tóm lấy cổ áo cậu và lắc mạnh tới nỗi cậu nghĩ cổ mình sắp đứt lìa ra.

"Shuggie. Nghe tao nè." Mắt Leek mở thật to, và khóe miệng anh sùi ra bọt màu trắng. Khuôn mặt anh cậu phủ lớp bụi trắng dày như mặt thợ trát vữa, và có máu trên hàng răng trắng của anh. "Mày phải gọi xe cứu thương ngay lập tức."

"Thằng khốn ích kỷ," cô kêu gào. "Buông tao ra."

Cơ thể cô dằn lên với tiếng khóc nấc. Nước mắt Leek nhỏ xuống mặt cô và hòa lẫn nước mắt mẹ cậu.

"Mẹ đã quá mệt mỏi rồi." Cô vẫn đẩy và cố nhấc mình, rồi mắt cô đảo ngược như thể chúng đang tìm kiếm niềm nhẹ nhõm được ngủ.

"Con không yêu mẹ."

"Con không yêu mẹ," cô lặp lại, lặp lại, và lặp lại.

Thằng bé kéo cửa lại khẽ khàng sau lưng. Nó ngồi xuống và định thần trước khi gọi 999 và yêu cầu xe cứu thương. Leek đang gào thét gì với nó, nhưng nó không hiểu. Nó không hiểu một điều gì.

Khi Agnes tỉnh dậy trong bệnh viện tâm thần, cô không nhớ vi sao đến được đây. Xe cứu thương chở cô đoạn đường dài đến Bệnh xá Hoàng gia dưới bóng đồi Sighthill. Một bác sĩ cấp cứu đã thuần thục khâu vết thương và giúp cô cầm máu. Rồi họ nối ống truyền máu và tiêm thuốc gây mê để giúp cô khỏi cào cấu chính mình. Khi cô rơi vào giấc ngủ chập chờn, họ chuyển viện cho cô tới Gartnavel để bắt đầu điều trị lâu dài. Khi tỉnh dậy, cô thấy mình ở trong khu giám hộ cùng với mười ba phụ nữ khác: Họ đều là phụ nữ trưởng thành đang chảy dãi. Các cô tội nghiệp đang quát búp bê bắt chúng mặc đồ đi học. Các bà được tiêm thuốc mê nhưng không thể ngủ một khắc nào.

Khi Agnes, nhỏ nhắn và băng bó, thiếp đi với thuốc mê, Leek và Eugene kéo rèm để che cho cô khỏi những kẻ bất hạnh,

và mỗi người đứng gác một bên giường. Đó là thời gian dài nhất họ từng ở cùng nhau. Mỗi người đều mừng theo cách nào đó, vì có thể chú tầm vào cơ thể đang ngủ chắn giữa họ. Họ nhẹ nhõm giống như người già thích sự hiện diện của một đứa trẻ trong phòng, bởi vì nó cho họ thứ gì đó để lo toan, để nạt nộ trong khi họ không có điều gì nói với nhau.

Leek không nói chuyện với Eugene kể từ khi gã đưa mẹ cậu trở lại con đường bia rượu. Giờ đây cả hai dành buổi chiều đầu tiên giao tiếp với nhau một cách cảnh giác, tránh giao thoa ánh mắt, và nói về Agnes như thể người còn lại chưa bao giờ gặp cô. Họ đồng ý đúng một điều. Họ nhìn vào người phụ nữ bị vò xé và tin rằng cô phải thật may mắn mới sống sót. Những vết cắt sâu, dài trên cổ tay cho thấy cô không muốn để dành bất kỳ cơ hội sống nào.

"Vậy lúc đó là nhờ người quản đốc ha?" Eugene hỏi, tránh chạm ánh mắt Leek.

"Ừ hử."

"May thật chứ."

"Chắc vậy. Cháu cũng không biết hôm đó bà ấy gọi bao nhiêu lần. Gần đây bà cứ gọi đến chỗ làm của cháu."

"Ầy. Cả hãng taxi của tôi nữa."

Leek khum vai, như thể cậu bị đè nặng bởi tất cả ký ức đó. "Bà ấy cứ gọi miết, nhưng thường thì lão trưởng kíp làm lơ. Chỉ riêng lần này lão gọi riêng cháu và bảo cháu phải về nhà mau, có việc khẩn."

"Ông ta bảo cháu thế hả?"

Leek gật đầu. "Lão cầm sẵn áo khoác cho cháu, mới đầu cháu còn tưởng mình bị đuổi. Rồi lão bảo cháu mau lên. Lão còn cho cháu tiền đi taxi." Leek vuốt tóc ra khỏi mắt. "Lúc đấy cháu biết có chuyện tồi tệ xảy ra."

Khi Agnes cuối cùng tỉnh dậy, phải mất một lúc cô mới nhận ra mình đã làm gì. Ban đầu cô cười với họ như thể họ vừa mang cho cô cốc trà sáng. Những đám mây ký ức phủ lấy cô, rồi

cô nhìn xuống và thấy hai cổ tay được băng lại. Chưa lần nào cô đến gần chỗ đó hơn lần này. Công trường của Leek ở mạn South Side. Cô không nghĩ cậu có thể về kịp. Cô không biết người trưởng kíp lại thấu hiểu đến thế.

"Thằng bé đâu?" Cô hỏi, giọng cô nứt nẻ vì khô họng.

Leek nhìn cô, và rồi lần đầu tiên cậu nhìn Eugene. "Nó không sao," Leek nói.

Agnes đưa mắt, dù đầu cô không di chuyển. "Mẹ hỏi ở đầu. Không hỏi nó *thế nào*."

Màu đen trong đồng tử giãn ra của cô như muốn ghim cậu vào tường. Leek quay đi và tìm cách làm mình bận bịu với thứ gì đó hòng xoa dịu cơn khát của cô. Cậu rót cho cô ly nước quả pha loãng, nhưng cô phẩy tay từ chối. Cậu nhìn xuống giày mình. "Ừm. Thằng bé ở với Shug Bự," Leek rốt cuộc thú nhận, rồi ước gì ngay lúc đó mình đã nói dối.

Agnes không nói gì. Cô nghĩ cậu nói dối. Răng cô bặm vào môi trên như muốn cảnh báo Leek đừng làm cô mất thời giờ.

"Trước khi cắt tay, mẹ đáng lẽ phải gọi ổng và nói ổng đến rước Shuggie chớ. Chuyện xảy ra quá nhanh. Con không thể giúp cả mẹ và Shuggie." Leek ngước lên và thở hắt ra, tóc trước trán cậu cuộn lại như tấm rèm nằm trước cửa sổ mở. "Nó quá sức, mẹ ạ. Con không thể cứ cứu hết người này đến người khác."

Hai mươi lăm

Vào lúc Agnes tỉnh dậy ở bệnh viện Gartnavel, Shuggie đã ở với cha cậu gần một tuần. Trước khi cắt tay, cô đã gọi hãng taxi và tuyên bố là Shug đã sau cùng được toại nguyện, cô sẽ rời bỏ tất cả họ vĩnh viễn, và gã phải đến mà gom thắng lợi của gã, ấy là thằng bé. Cô nói mình đã mua bộ vest mới cho Shuggie từ catalogue, Shuggie phải bận vớ đen đến lễ tang cô và Shug phải biết để ý chuyện đó.

Leek không thể biết làm thề nào thông điệp ấy đến được Shug. Chẳng lẽ người điều vận taxi phát trên đài cho tất cả cùng nghe? Chẳng lẽ cả đám taxi đen tấp vào lề và để máy chạy khi Joanie Micklewhite phát nguyện vọng sau cùng của người phụ nữ mà ả đã tiếp tay giết?

Shug không thèm vội vàng. Khi đến Cổng Mỏ anh ta còn ngạc nhiên là Agnes đã hành sự xong. Anh thấy thằng bé đang ăn đào đóng hộp, ngồi bần thần trên trường kỷ dính máu, và đang an ủi Shona Donnelly từ tầng trên nước mắt giàn giụa.

Shuggie chưa bao giờ tới ngôi nhà mới của cha cậu. Khi chiếc taxi phát tiếng bình bịch làm vang vọng cả con phố, thằng bé đếm ngón tay và nhận ra cậu ở với cha chưa tới ba giờ đồng hồ kể từ khi Joannie Micklewhite cướp ông ta đi. Cậu ngồi yên vị ở băng sau taxi như một khách lạ ngoan ngoãn. Cậu cũng không nhớ được lần gặp Joanie Micklewhite, nhưng cậu vẫn nhớ đôi giày trượt patin màu vàng và cơn thắt lòng khi đóng vai kẻ phản bội. Joanie trở thành kẻ ác ôn trong tâm trí cậu. Hiện thực của ả và huyền thoại vế ả được trộn lẫn và nằm sầu trong lòng cậu. Nỗi căm ghét mà Agnes dành cho ả được khắc sâu vào đầu cậu giống như phần mấu trên mặt gỗ.

Shuggie ngồi im thin thít khi chiếc taxi ôm góc khu nhà hội đồng xấu xí. Quanh khu dân cư nằm rải rác những cửa hàng bán rượu xập xệ, những con kênh bẩn thỉu, và xe hỏng được kê lên chồng gạch. Với thằng bé, chỗ này trông gần giống Sighthill, với năm hay sáu tòa chung cư cao tầng ghim bầu trời mùa đông nặng nề vào một chỗ cố định. Nhưng khác với Sighthill, các tòa nhà cao tầng được nối với nhau ở dưới chân bằng dãy nhà thấp hình hộp, thay vì khoảnh sân trước trống trải. Dãy nhà thấp trông giống đàn kiến bu quanh những cái cầy, hay giống đống xập xệ được đắp từ số gạch thông gió sót lại của các tòa chung cư. Những gì từng được xây mới và đầy ắp hy vọng giờ đây trông tàn tạ và cụt hứng. Không có bãi cỏ hay thảm cây xanh, mỗi bề mặt nhà đều được bê tông hóa hoặc được phủ bằng đá cuội tròn và nhẵn.

Shug Bự dừng xe ở hộp điện thoại công cộng đã bị đập phá. Từ băng ghế sau taxi, Shuggie vẫn biết đó là cuộc hội thoại khó khăn, vì sau khi Shug gác máy, anh đứng ở hộp điện thoại một lúc, tay vuốt ria mép.

Thằng bé mở chiếc vali Shug bắt nó thu xếp. Cậu nhét vào đó những thứ có ý nghĩa nhất với mình, chỉ có một ít quần áo sạch. Cậu lấy ra bức ảnh Polaroid đã mờ. Trên đó là Shug cởi trần ẵm cậu lúc mới sinh bằng bàn tay mở to hãnh diện, tay kia cầm điếu thuốc cháy dở. Cậu chìa bức hình ra để so với người đàn ông đang đứng trong hộp điện thoại.

Vào những ngày ảm đạm Shuggie sẽ lấy tập album ảnh cưới của Agnes và náu dưới chân giường cô nghiền ngẫm những bức hình của cha nó. Shug không giống như những gì cậu nhớ từ ba bức Polaroid chụp ở tiệc cưới. Anh có vẻ nhỏ hơn người đàn ông đang cười, ngồi ở bàn tiệc, hai cánh tay dang ra khoác vai những cô phù dâu say khướt. Giờ đây, những năm ngồi sau vô lăng taxi đã lấy đi những gì vốn nằm ở mức trung bình, đồng thời làm tròn số. Mái tóc ngắn kiểu Caesar được thay bằng mái tóc lưa thưa chải ngược. Đôi mắt xấc xược một thời giờ lõm sâu vào cái đầu bị thịt màu hồng. Shuggie không thể tưởng tượng ra người phụ nữ nào bây giờ muốn nhảy slow với cha cậu.

Shug vẫn chưa thực sự nhìn thằng bé cho tới khi anh vào lại taxi và họ đã ở rìa North Side. Anh leo vào ghế tài xế và quay ra phía sau, nhìn vào bộ đồng phục lấm bùn đất và máu của thằng bé. Anh hỏi Shuggie cậu có mang theo bộ quần áo sạch nào để thay không. ĩhằng bé nói cậu không có quần áo sạch, nhưng có mang theo pyjama. Cậu không ngăn được cảm giác xấu hổ khi phải thay quần áo trước gã đàn ông lạ, trong chiếc taxi lạ.

Shuggie khoác bộ pyjama sạch sẽ khi hai người họ bước qua cửa nhà Joanie Micklewhite. Nhà cô nằm ở giữa dãy nhà liền vách bao quanh những tòa chung cư bự nhất. Vườn trước nhà cô trải xi măng và vườn sau trải nhựa, và vì thế giá thuê nhà trả cho hội đồng cũng cao hơn. Khi thằng bé băng qua cửa trước, nó bất ngờ khi thấy nhà họ có cả cầu thang trong nhà và hai tầng riêng biệt - chỉ riêng điều đó đã đủ giết Agnes.

Joanie Micklewite đứng ở đầu kia hành lang ngắn, những ngón tay rờ rẫm nhẫn nại trước cái bụng tròn của cô. Cô không chào thằng bé hay Shug, cô chỉ gật đầu và quay trở lại bếp. Hai cha con đến đã là giờ ăn khuya, Shug dẫn thằng bé vào chỗ anh gọi là “phòng ăn.”, và Shuggie ghi nhớ trong đầu cậu không bao giờ được kể với mẹ rằng nhà họ có cầu thang hay phòng ăn.

Cậu ngồi ở chính giữa bàn ăn, còn Joanie cau có ở một đầu, và cha cậu với ánh mắt trừng trừng ở đầu còn lại. Sáu đứa con nhà Joanie đã ngồi vào bàn. Đám bọn họ trông vừa đói ăn vừa râu rĩ, giống như bị buộc phải chờ đợi thứ gì đó không thật sự đặc biệt. Người trẻ nhất trong đám con ghẻ của Shug là thằng bé chừng mười bảy tuổi. Chỉ CÓ một đứa con gái, tên là Stephanie, và đó là cái tên duy nhất Shuggie nhớ được sau khi cha cậu giới thiệu. Cậu nhớ vì đó là cái tên đậm màu Tin Lành nhất cậu từng nghe, và một phần là vì khi Shug mới bỏ đi, Catherine đã đe sẽ đánh bờm đầu con bé Stephanie Mickle-Đê-Tiện hòng làm dịu lòng Agnes. Lúc này, ngồi đối diện cô ta, Shuggie có thể thấy trước Catherine sẽ thua. Trong cả đám bọn họ, chỉ có cô ta ít che giấu hơn cả nỗi khó ưa của mình dành cho vị khách mới.

Shuggie ngồi im lặng trong khi những đứa con nhà Micklewhite-Bain kể chuyện hằng ngày của họ cho cha cậu. Họ

có nhiều chuyện để kể. Họ có việc công sở, họ có xe hơi, họ nỗ lực ở trường và đang đợi kết quả từ *trường đại học*. Một người đang thực tập để làm giáo viên, và Stephanie làm ở nơi mà mọi người đều sở hữu một thứ gọi là máy tính cá nhân. Tất cả họ đều gọi anh là Ba, và điều này làm thằng bé bối rối. Tất cả họ đều muốn anh chú tâm vào câu chuyện của mình hơn những người khác, giống như anh là vị khách danh dự. Shuggie trố mắt nhìn, cậu quá đỗi ngạc nhiên. Stephanie hạ thấp đầu gần như ngang mặt bàn, nhìn cậu trừng trừng và hỏi cậu muốn chụp hình hay sao.

Sau đó Shuggie vẫn tìm cách quan sát. Cậu cố thâu gom, một cách lén lút, mọi chi tiết về cha cậu. Cậu gần như không biết gì về ông, và trong lúc người khác ăn, cậu thỉnh thoảng liếc trộm và tự hỏi tại sao ông chịu đựng được những đứa trẻ này mà lại bỏ rơi cậu.

Người đàn ông lạ lùng nâng ly và uống cạn chỗ sữa, và trong lúc đó, mắt ông vẫn nhìn quắm vào người khác như đèn pha. Ông hạ ly sữa và lấy tay còn lại vuốt đường ria bóng nhoáng trong sự hài lòng. Shuggie bối rối lau mép khi ông cuối cùng cũng nhìn cậu, và cả hai nhìn nhau trong im lặng.

Sau bữa tối, Joanie dẫn thằng bé đến chỗ ngủ tối. Không tính phòng ăn, căn nhà Micklewhite có vẻ rất nhỏ. Người con trai lớn nhất ngủ ở giường đơn trong một khoang hẹp bên dưới cầu thang tráng lệ. Anh ta là giáo sư hóa học hay đại loại, và tủ của anh ta được trang trí những món đồ chơi Star Trek giăng xuống từ trần bằng dây cước trong suốt. Nếu người lớn nhất và thông thái nhất trong số họ ngủ trong hốc, cậu không thể nghĩ ra họ dẫn cậu đi đâu.

Joanie đưa Shuggie lên lầu và băng qua ba hay bốn phòng ngủ nhỏ. Còn có một Micklewhite khác, đứa thứ bảy, cậu ta cũng tên Hugh và đang vắng nhà vì mắc học trường sĩ quan. Joanie bật bóng đèn trần trụi và nói cậu, chàng Hugh mới, có thể ngủ ở đó "tạm thời thôi, cháu nhé.". Căn phòng bừa bộn và có vẻ lẫn lộn giữa phòng ngủ của đứa trẻ với phòng của đàn ông. Những chú lính nhỏ màu xanh được dán dọc theo bậu cửa sổ, bên cạnh

các tấm áp phích hình Samantha Fox khỏa thân. Hugh Micklewhite chất quần áo của mình, cả sạch lẫn bẩn, thành một đống bên cạnh giường. Shuggie dọn lấy chỗ và ngồi lên tấm nệm lõm. Đầu cậu ong ong.

Cậu đếm bằng ngón tay. Nếu tính cả Leek và Catherine thì Shug có mười bốn người con. Bốn đứa con ruột tù cuộc hôn nhân đầu tiên, rồi tới Shuggie, và cậu tính thêm Catherine và Leek, và gộp bảy người con gần như trưởng thành nhà Micklewhite. Sau khi cộng xong, Shuggie thấy may mắn vì giành được ba giờ trong quỹ thời gian của cha cậu.

Shug Bự lấy taxi làm chỗ náu - nào là ca gộp, ca tối, ca đêm, rồi ca sớm. Về phần mình, Shuggie chui rúc dưới bóng các tòa chung cư và cố tránh mặt bọn họ. Vào buổi sáng, Joanie bảo thằng bé ra khỏi nhà. Ả nói là cha cậu cần yên tĩnh để ngủ, vì "tài xế ca đêm khổ thế đấy.". Ở cửa ra vào, ả dúi miếng bánh phết mứt và củ cà rốt gọt vỏ vào tay cậu và bảo cậu ra ngoài chơi, đến khi trời tối hẵng về. Ả chỉ ra đằng xa và phẩy tay về phía bên kia khu dân cư, ý nói cậu đi chơi đâu cũng được, ả không màng.

Trong khi những đứa trẻ khác đều ở trường, Shuggie lảng vảng giữa các tòa chung cư. Mỗi tầng nhà đều có phòng giặt chung cho các hộ. Đó là những phòng có nhiều hốc, một bức tường làm bằng gạch thông gió và một mặt hở ra ngoài. Các bà vợ nội trợ sẽ treo quần áo được giặt sạch ở đó chờ gió Glasgow vỗ chúng khô và khí lạnh làm chúng cứng lại. Shuggie đi thang máy từ tầng này lên tầng khác, cho tới khi cậu tìm thấy một phòng giặt không khóa cửa và lần vào. Càng lên cao càng tốt, cậu sẽ ngồi đút chân tay qua những ô gạch và nhìn thành phố làm bằng đá cát, kéo tới tận Sighthill. Gió phương bắc làm bỏng mặt cậu trong lúc cậu làm rớt những chú lính nhỏ màu xanh xuống mặt đất bên dưới. Cậu rúm người nhìn đường chỉ đen ở chân trời và cố tưởng tượng mẹ cậu ở đó. Mẹ có nhớ cậu không? Liệu mẹ vẫn còn sống chứ?

Shuggie làm rớt những chú lính xanh gần ba tuần thì Agnes đến. Cuối cùng cô cũng được ra viện. Cô gọi điện đến, và Shuggie nhìn tò mò nín lặng khi Joanie Micklewhite tuôn xối xả những lời nguyền rủa. Cậu thấy mình như kẻ phản bội, ở trong nhà kẻ chăn gái, nhìn Joanie gác máy trước mẹ cậu, trông họ cười và chửi rủa cô và vặt lông cô như một con gà già. Thằng bé đau lòng khi thấy họ lấy nỗi đau đớn của cô làm niềm vui. Cậu sợ hãi trước viễn cảnh cô có thể nghĩ cậu giờ đây đứng về phe họ, cũng cười vào cô bên điện thoại. Cậu nghĩ về cổ tay cô và máu lem trên đống khăn, và giống một đứa trẻ sơ sinh to xác, cậu khóc toáng lên vì khiếp hãi ngay trước mặt họ.

Đến lúc đó Joanie đổi giọng. Cậu không hiểu sao giọng ả đột nhiên ngọt như mía lùi. Từ món hàng được áp đặt, Shuggie trở thành một vật cầm cố hữu hiệu. Với ả, cậu lúc này là một cách thức tuyệt diệu, kỳ ảo, có sức tàn phá, để cho Agnes Bain biết một lần và mãi mãi ai là người thắng cuộc.

Agnes đã quá chán chường với tất cả lời đe dọa và tất cả lời van nài chỉ chực khóc của mình. Cô ngồi ở bàn trang điểm, xếp mái tóc thành chiếc vương miện của những bông hồng đen, phủ lên đó nhiều lớp keo xịt tóc đắt tiền. Cô mặc váy đen bó và áo blouse trắng tinh, và khoác chiếc áo nỉ màu tím, đảm bảo nó đủ dài để che đậy hai cổ tay yếu ớt và vẫn còn cuốn băng. Cô uống tù tì ba lon bia rồi cạy hộp cước ga và gọi taxi.

Agnes đã đe dọa cô sẽ làm, nhưng bọn họ không ai tin. Giống những kẻ ưa bắt nạt họ cảm thấy an toàn nhất ở trong đám đông, và họ đứng bên điện thoại rót những tràng cười sa sả. Lúc này, khi bước xuống chiếc taxi đen, cô dặn tài xế vui lòng chờ một lát.

"Tôi sẽ quay lại ngay," cô nói. "Tôi chỉ đi cười một trận."

Agnes bước kiêu hãnh dọc con đường và đếm những căn nhà số lẻ. Mở cánh cổng kim loại, cô đứng trong khu vườn nhỏ đằng trước và xát tay lên ngực mình khi nhìn thấy những cửa sổ hai lớp. Cô nhìn hàng cửa sổ mới và nhìn hai tầng lầu, miệng cô há rộng trong một nụ cười cay độc. Cô soát lại địa chỉ rồi xé

mảnh giấy và kéo lại áo choàng tím cho thẳng thớm lần sau cùng.

Agnes đập cửa nhưng không ai trả lời. Có tiếng chạy nhốn nháo đến lỗ nhòm và rồi tiếng khúc khích. Agnes đập cửa lần nữa, bước lùi về sau.

"SHUG!" cô hét. "SHUG BAIN! MÀY CHƯỜNG MẶT RA ĐÂY, THẰNG CHĂN GÁI ĐÁNH VỢ."

Cô đợi. Không có tiếng trả lời từ bên trong ngôi nhà hai tầng, nhưng dòng người trên đường đứng sững lại. Họ đi lúi húi đằng sau những thùng thư và xe đang đậu, đám trẻ con bỏ xe đạp BMX xuống đất và chạy tới để nhìn rõ hơn. Cô có cảm giác mọi người đều đang nhìn, và điều đó tiếp cho cô can đảm.

"SHUG BAIN! THẰNG CHÓ HÓI. ĐỪNG Ở ĐÓ MÀ CHƠI VỚI CON CU TÍ TẸO CỦA MÀY. CHƯỜNG MẶT THỚT RA ĐÂY TAO COI!"

Tiếng cô vang khắp dãy nhà thấp và vọng lên cả những tòa chung cư cao tầng. Agnes thẳng lưng và hít một hơi sâu để hét lên lần nữa, và bỗng cô để ý một thứ. Khoảng sân trước hoàn toàn trống, nền bê tông phẳng lì và xám xịt. Chỉ có vài ngọn cỏ lưa thưa và ở góc là hai thùng rác lớn màu xám.

Agnes nhặt lấy thùng đầu tiên, nó vẫn chưa đẩy và vì thế không quá nặng. Cô vặn người trong một chuyển động vụng về, hai gót giày lảo đảo, và rồi búng về sau khi chiếc thùng rời khỏi tay cô. Vì vẫn còn yếu khi từ bệnh viện về, cô suýt nữa ngã nhào ra sau cánh cổng. Chiếc sọt kim loại bay trong không trung, và trong khoảnh khắc cô nghĩ nó sẽ bật ra khỏi cửa sổ dày và văng vào người cô. Cô nín thở vì sợ trật mục tiêu.

Agnes không ném trật.

Chiếc sọt đáp vào chính giữa cửa sổ và lao sầm vào trong phòng. Kính vỡ ra thành những mảnh nhỏ, và tấm rèm cửa kênh kiệu bị xé toạc ra khỏi thanh treo. Các bà lớn tuổi dừng lại trên đường và hét lên cầu Chúa. Đám trẻ con chơi xe đạp BMX thì ồ lên thích thú.

Người nhà Micklewhite ngồi như họp hội đồng trong phòng ăn ở đằng sau căn nhà khi Agnes đập cửa. Chỉ có mình Shug bật dậy khi họ nghe tiếng động ngoài phòng khách. Joanie, vốn đang cười Agnes khi ngồi bên dĩa khoai tây vàng rụm, chạy tới xem đầu tiên. Khi nhìn thấy cửa kính và đống rác, cô ả hét lên như thể vừa bị dao đâm.

Tới lúc Shuggie len qua được đống chân cẳng nhà Micklewhite, Joanie đã đứng giữa đống mảnh vỡ và rác hôi thối, miệng há hốc, tay buông mềm nhũn bên hông. Stephanie vòng tay ôm lấy mẹ để ả không ngã nhào xuống đất. Chiếc tivi màu lớn nằm sấp mặt. Shuggie thấy nó không có hộp điện kế bằng xu. *Mình phải nói với mẹ vụ này*, cậu nghĩ.

Đứng ở sân trước, tươi cười, lộng lẫy, và gần như tỉnh táo là Agnes Bain. Thằng bé muốn hét lên, *Trúng đích*. Nó muốn chạy một vòng quanh khu dân cư ăn mừng bàn thắng với cô.

Shug chạy đến cửa ra vào trước tiên. Chống hai tay vào thành cửa, anh chặn đám người nhà Micklewhite đổ ra đường. Đằng sau thân Shug, tay họ vươn ra như muốn cấu xé cô. Cảnh ấy không khác gì bộ phim zombie kinh dị Leek bắt cậu coi. Agnes bình thản đút tay vào túi và rút ra một điếu thuốc nguyên vẹn. Châm lửa chậm rãi, cô hút một hơi dài tao nhã. "Bọn chó," cô nói điềm tĩnh. "Giờ thì đưa con tao ra đây."

Joanie, đứng giữa đống kính vụn, cuối cùng cũng lấy lại giọng nanh nọc. Ả rú lên, kiểu rú chạy từ ngón chân và kéo rút mọi thớ cơ trong cơ thể và sau cùng phọt ra ở miệng. "Con bợm già! Mày sẽ phải thanh toán tiền cửa sổ cho tao, ôi Chúa ơi giúp con!"

Agnes cạy lớp sơn mới trên móng tay. Cô trông rõ thất vọng khi giơ tay vẫy Joanie. "Thấy chưa, chính mày buộc tao phải làm thế. *Cha… àào*." Cô cau mặt và vẫy những ngón tay sơn bóng. Cô quay ánh mắt lạnh lùng về chỗ Shug và rít lên qua kẽ răng sin sít, "Giờ thì đưa con tao ra đây."

Joanie ních người qua hành lang, qua chỗ Shuggie và những cơ thể đang gào rống mà Shug phải dùng cả thân mình để ngăn

lại. Mặt anh bừng lên, màu đỏ hồng pha lẫn màu cánh gián. “Con bợm già mồm, tao sẽ giết chết mày,” Joanie nạt nộ, móng vuốt ả quờ quạng vào không khí.

“Shug Bain, tao cảnh báo lần nữa!” Agnes rít thêm một hơi thuốc và nhìn xuống đường khi ngày càng có nhiều hàng xóm từ trong nhà túa ra. Cô đi đến gần thùng rác thứ hai. “Nếu mày không đưa con tao ra, tao sẽ đập hết cửa sổ trên con đường chết tiệt này.”

Joanie vẫn cào cấu vào không khí xung quanh Shug và bắt đầu phun nước bọt ra đường. Agnes chỉ nhìn ả khinh bỉ và lại cạy ngón tay. Joanie cứ thét lên như nữ thần báo tử. “Mày là con chó điên. Bọn họ không bao giờ được phép thả mày ra khỏi trại điên đó.”.

Bằng một chuyển động ngọt ngào, Agnes thả điếu thuốc xuống đất, nhấc giày cao gót đen lên và gỡ nó ra trên tay. Agnes, người không thể ném thẳng trái bóng, giờ được tiếp lòng can đảm sau khi thùng rác đáp trúng mục tiêu. Chiếc dùi nhọn hoắt màu đen bay lăm lăm qua không trung, đập vào khung cửa và rớt xuống đất. Agnes đi tất tiến tới trước, và giống một tay đẩy tạ nhiều kinh nghiệm ném tiếp chiếc giày thứ hai. Nó đập vào má Joanie. Joanie ré lên và bước lùi lảo đảo vào hành lang.

Đám con trai chơi xe đạp hú hét với niềm phấn khích ranh mãnh. Chúng khom người xuống đất và gom những viên đá nhỏ, chìa ra cho người nữ chiến binh và đòi thêm máu đổ. *“Đây nè cô! Đây cô ơi. Ném đi! Ném nữa đi cô!”*

Máu đã đổ, dù chỉ rất ít nhưng cũng đủ khiến Joanie phải lấy tay chùi và làm đám con của ả sôi máu. Thấy mệ chảy máu, đám con trai Micklewhite bắt đầu đẩy xô hơn để ra ngoài và lăng nhục Agnes. Shug cảm giác tim mình sắp bục ra vì sức căng.

Shuggie giờ còn không nhìn thấy mẹ cậu đứng ở đằng sân trước. Trên hành lang đầy thân người đang đẩy vào cha cậu, nếu không nhìn được gì qua đống bùi nhùi những chân tay máu chiến ấy, cậu sẽ không thể nào đến được chỗ mẹ. Cậu quay lại và từ từ lủi ra khỏi hành lang, rồi ranh mãnh lẻn vào căn phòng

bên trái. Cậu băng qua phòng khách đầy kính vụn và đứng lên chiếc tivi lớn nằm ụp mặt, dùng nó làm bục trèo lên bệ cửa sổ. Cậu nhảy phắt qua gờ lởm nhởm của cửa sổ kính vỡ và đáp xuống bề mặt xi măng bên ngoài.

Shuggie tiến dè dặt về phía mẹ cậu. Cô hom hem và héo hon, và bên dưới lớp phấn là màu tái xám cậu chưa bao giờ thấy trước đó, nhưng dù gì cô vẫn còn sống. Shug nhìn con anh bước qua đống kính vỡ. "Shuggie, lại đây, ngay." anh gầm lên. Những giọng nói Micklewhite đằng sau anh bắt đầu chống đối. Chúng cất tiếng be be đòi máu, chúng bảo Shug để thằng bé đi. Anh lờ đi. "Mụ ấy không khá lên được đầu, con. Đừng đi lại đó."

Shuggie dừng lại một giây, cậu quay lại nhìn qua chỏm vai gầy và nhún vai. "Nhưng biết đâu được."

Agnes nhìn Shug chằm chằm, còn tay cô dang ra ngăn thằng bé. "Cái loại chó ăn phân."

"Tôi biết cái gì tốt cho thằng bé." Môi anh dẩu lên đám lông dựng cứng ở ria mép. "Cô chăm thân còn không nổi, sá gì nó. Trông coi, cô làm thằng bé khổ sở làm sao."

Vẫn chân đất, Agnes cúi xuống và ôm thằng bé thật chặt. Hàng cúc trên áo khoác của cô cà vào mặt cậu, nhưng cậu không quan tâm. Cậu bóp tay vào bụng cô và tìm cách vùi mình vào da thịt cô. Môi cậu bắt đầu run lên, nó trồi ra và ửng hồng như bị rộp vì bỏng. Agnes đặt ngón cái lên đó và hôn vào chỗ da trắng nhợt bên trên tai trái cậu. Lời của cô ấm áp và dịu dàng như ánh mặt trời vào dịp Fair Fortnight. "Suỵt, mình chào nhau trước mặt chúng đủ rồi. Không phải ở đây, đừng để chúng thỏa mãn."

Cô đứng thẳng người lại. Không có đôi giày cao, người cô dường như thu ngắn lại. Cô ngẩng lên nhìn Shug và dàn đồng ca khao khát hạ bệ cô. "Đôi khi mày không hề muốn thứ đó. Mày chỉ không chấp nhận kẻ khác có nó mà thôi."

Không nói thêm lời nào, Agnes cầm tay Shuggie và dẫn cậu ra khỏi cổng. Những thằng bé BMX vẫn gào lên đòi chiến. Agnes giơ tay, ý bảo chúng im lặng, nhưng chúng coi đó là lời chào và cả con đường rộ lên tiếng cổ vũ. *"Hoan hô, quá dữ, cô ơi!"*

Vào lúc cả hai bước vào băng sau taxi, con trai cô im lặng và ngước nhìn cô như thể cô là ma hiện hình. Cô khum mặt Shuggie bằng những ngón tay sơn bóng và chỉ cậu nhìn về ngôi nhà thấp. “Con nhìn đi. Có Chúa chứng giám, còn mẹ đầy, con sẽ không bao giờ phải gặp lại thằng chó mập ấy đâu.”

Khi xe chạy, cô bẹo má nó. Shuggie nhìn cha cậu vật lộn để đẩy đám Micklewhite vào lại trong nhà, như thể anh đang tọng cái lều đã nhổ cọc vào lại túi. Giờ đây chỗ phồng lên ở vai anh đã xẹp xuống, dáng điệu nghênh ngang ngông cuồng mấy tuần vừa qua đã biến mất.

Khi họ rời khỏi khu nhà, những chiếc xe đạp BMX vẫn vờn quanh cỗ taxi, hú hét, bốc đầu và cắm xuống đất như những con sáo đá. Agnes kéo thằng bé vào mình, và cậu bấu vào cô như con sam. Cô ôm chặt cậu một hồi lâu và cố không nghĩ đến mùi xà phòng của người phụ nữ khác trên tóc cậu. Cậu để cô khóc, để cô nói, và cậu không chống đối khi cô nói với cậu những lời hứa đẹp đẽ mà cậu biết cô sẽ không thể giữ được.

Hai mươi sáu

Eugene đỗ chiếc taxi chếch khỏi căn nhà. Anh đợi mặt trời ló dạng ở khu dân cư, chờ Leek ra khỏi cổng và đi khật khừ về phía bến xe buýt. Chàng trai trẻ thọc hai tay vào túi bộ áo liền quần, túi dụng cụ nặng nề đè oặt trên vai phải. Từ chỗ Eugene, trông cậu như một con dao nhíp chưa đóng khít, một thứ sẽ lẽ ra sắc sảo và hữu ích, nhưng lại bị bỏ quên và chờ cho hoen gỉ.

Khi Leek đi khỏi, Eugene vào nhà bằng chìa khóa cô đưa. Cô đang cất tiếng ngáy khò khè mà chính anh cũng bắt đầu khinh bỉ. Anh biết đầu cô đang ngả ra ngoài cạnh giường, và thanh quản cô đang chống chọi lại chỗ mật nôn tù cuộc rượu tối qua tắc lại. Anh đứng ngoài cửa và biết hôm nay mình sẽ không ở lại đây. Có những buổi sáng nếu canh đúng giờ, anh có thể bắt gặp cố đang định thần lại sau cuộc uống ngày hôm trước, trước khi cô kịp vùi mình vào nỗi buồn mới toanh. Cô sẽ trông nhỏ bé và có một chút đáng thương, nhưng cô vẫn sẽ hiện diện, thậm chí vẫn duyên dáng, thứ mà anh có thể trông nom như một cái cây khẳng khiu anh muốn hướng về ánh mặt trời.

Khi anh đi qua hành lang, có tiếng động nhỏ trong căn phòng ngủ còn lại, tiếng chân gọn ghẽ, tiếng ngón tay Shuggie sục sạo hộp bút chì ngăn nắp của cậu. Eugene đi vào bếp và đặt những chiếc túi lên bệ. Anh chất đầy tủ lạnh với gan tươi và bơ, và ở sau kệ nhỏ để thực phẩm, anh chất vào bốn hộp xúp cà chua và bốn hộp bánh sữa trứng, giống như anh vẫn làm vào mỗi buổi sáng. Trước mặt anh lúc này là một bức tường đầy ắp đồ ăn, cái kệ oằn mình dưới sức nặng, và điều đó làm anh thấy khá hơn phần nào.

Anh pha trà và nướng bánh cho mình và Shuggie. Anh để phần của Shuggie lên tấm thảm ngoài cửa phòng ngủ của cậu và

ngồi vào bàn bếp một mình. Có tờ báo ngày hôm qua, nhưng đêm vắng khách, anh đã đọc tới đọc lui hết lượt. Anh còn đọc cả mục tầm sự. Đấy là mục anh thích và thấy thực sự có ý nghĩa nhưng không bao giờ thú nhận với ai. Tờ báo của Agnes được giở ra vào đúng trang quảng cáo: đăng việc làm, bán xe caravan, và những trái tim cô quạnh. Cô đã dùng bút khoanh tròn những mẩu quảng cáo, và anh ngó chúng trong lúc uống trà.

Những trang rao trao đổi nhà lấm lem vết mực. Cô khoanh tròn tất cả những chỗ nghe có vẻ xa nơi này, và Eugene bất ngờ khi điều đó không làm anh buồn. Từ sau lần ở bệnh viện Gartnavel, anh đã thấy cô đi lại lững thững như con thú nhốt trong chuồng thế nào, và những khi cô không cấu tay mình, cô cấu vào lớp sơn cửa sổ, khung giường, hay giật sợi chỉ thưa ở trường kỷ. Có buổi sáng anh tiến đến sau lưng cô, và anh phải ôm cô thật chặt, gần như siết chặt cô trong tay mình, cho đến khi nỗi bứt rứt trong cô biến mất hẳn. Lúc này, nhìn vết mực lem luốc, anh có thể thấy trong lòng cô đang có nỗi bứt rứt khác giày vò. Cô nói với anh là cô mong mỏi một ngôi nhà ở khu gần trung tâm hơn, đỡ hẻo lánh hơn. Anh xoa lưng cô một sáng nọ, cô nói với anh cô muốn sống ở đâu đó mà cô thật sự được ẩn danh, một nơi cô được phục hồi danh dự. Rồi cô bẽn lẽn nói thêm, ở đó Eugene có thể sống với cô giống như chồng cô vậy. Anh không nói gì, anh chỉ tiếp tục xoa lưng cô cho đến khi cô bồn chồn và bứt rứt trở lại, và bỏ đi.

Eugene biết, nếu ta yêu cầu hội đồng tìm cho mình một căn nhà ở khu khác, họ sẽ đặt ta vào danh sách dài. Ngay cả những người thực sự cần cũng phải đợi nhiều năm mới có một căn nhà từ hội đồng, và nếu đã ở một căn như vậy rồi, nghĩa là ta nằm rất thấp trong thứ bậc ưu tiên. Cuộc chờ tái định cư có thể kéo dài vô cùng tận. Vì thế, nếu đã ở căn nhà hội đồng, cách tốt hơn là trao đổi nhà trực tiếp với người khác, không theo giấy tờ, của ai người nấy biết. Hội đồng không quan tâm, vì điều đó giúp giải tỏa ùn ứ. Bất cứ cách nào giúp giảm lượng đám đông cáu kỉnh xếp hàng dài ở cửa văn phòng của họ đều được chào đón. Dưới

con mắt họ, việc trao đổi nhà dù không giải quyết được vấn đề, nhưng ít nhất giúp gạt bỏ vấn để ra khỏi bàn của họ.

Eugene vươn vai và cố gắng duỗi thẳng cột sống đang gù của mình. Có một phong bì cũ đựng hóa đơn ga bên cạnh tờ báo. Cô đã viết một mẩu rao và sau đó viết đi viết lại, cho đến khi câu cú thật hoàn hảo. Anh có thể thấy Agnes đã đắn đo rất lâu về cách nêu vấn đề, và cô say dần khi buổi tối trôi qua. Khi cô ở gần mức tỉnh táo hơn cả, mẩu rao nghe đáng thương và van lơn, và sau đó khi cô trượt dần về phía sự bất cần, nó mang tính đòi hỏi nhiều hơn. Sau cùng cô gộp hết các phiên bản và cắt tỉa chúng làm một. Trong ngót nghét ba mươi tù, cô vẽ cho Cổng Mỏ một màu sắc đáng yêu, một nơi đồng quê và êm đềm, giàu tình láng giềng và đang khởi phát. Trong mẩu rao, cô nói rằng mình sẵn sàng xem xét bất kỳ lời để nghị nào. Eugene nghĩ, nếu đó là mẩu tìm bạn của những trái tim cô đơn, hẳn là cô sẽ vừa tuyệt vọng vừa xạo sự.

Anh uống cạn chỗ trà và đứng dậy ra về. Nếu anh đi lúc này, cô có thể không biết là anh đã đến, và anh có thể ngủ yên ổn trên giường của mình. Anh quay đi, nhưng thằng bé đang ở ngưỡng cửa. Shuggie đã bận đồ tươm tất, ba lô đi học kẹp trên người. Cậu chào Eugene theo cách riêng của hai người. “Ca tối đã hoàn tất, thưa ngài.”

Eugene đặt đai đựng tiền xuống lại. Anh cố gắng không tỏ vẻ chán chường khi giơ tay chào lại. “Ầy, ca sáng báo cáo nhận lệnh.”

“Anh không thích khi em uống vào người,” anh nói khi họ đã hành sự xong.

Như thói quen gần đây, Eugene thường ghé mỗi lúc kết thúc ca tối, biết rằng đó là khả năng cao nhất gặp cô lúc tỉnh táo. Có những tối, không cởi đồ, anh nằm với cô trên chiếc giường ấm, và họ nói về những vị khách ngáo anh gặp hay những thứ bóng lộn cô muốn sắm cho căn nhà. Nếu như cô không quá xây xẩm, anh sẽ cởi khóa quần dài và leo lên người cô. Agnes sẽ cố gắng đẩy cơn buồn ngủ ra khỏi tứ chi và vờ như cái đai lưng của anh

tì lên bụng cô không làm cô đau. Anh sẽ tiến vào trong cô thật lực, và chẳng mấy chốc cả hai đều muốn nó chấm dứt. Cùng với tiếng làu bàu anh sẽ lăn ra khỏi người cô và hôn lên má cô. Anh sẽ bảo rằng sự vuốt ve sẽ làm anh bồn chồn, và khi bận xong đồ anh sẽ ngồi ở căn bếp mờ tối và đợi cô, đèn vẫn tắt. Agnes sẽ đứng dậy, nấu cho anh một món nóng trong chảo và pha cho anh hai cốc trà đen đặc. Cô sẽ đặt hai cốc cạnh nhau trước mặt anh, và nhìn anh uống chúng một hơi, dù có nóng đến thế nào, giống như chúng chỉ là hai cốc nước. Họ sẽ nói chuyện thêm một lát, chẳng về thứ gì cụ thể, và anh sẽ dúi cho cô ít tiền, vài tờ thôi, đủ để mua ổ bánh mì và có lẽ vài chai nước xịt tóc. Rồi anh sẽ hôn cô, nụ hôn đàng hoàng đầu tiên của họ từ lúc anh ghé thăm, và anh sẽ quay về với ngôi nhà của mình, với đứa con gái của mình, và chui lên chiếc giường của riêng mình.

Một tối, Agnes đợi đến khi anh leo lên người cô, và trong khi anh tiếp tục chuyển động trong cô, cô khẽ hỏi, "Genie* ơi. Khi em đổi được nhà, anh có muốn chuyển với tụi em?"

Eugene dừng đẩy, và cô cảm giác anh trượt ra khỏi cô. Khuôn mặt dày của anh ửng lên ở cạnh viền, vẻ tập trung ngây ngô biến mất khi đường nét trên mặt anh đanh lại, báo trước cho cô nỗi thất vọng. "Không," anh chỉ nói thế, rồi chuồi ra khỏi tấm chăn ấm.

Agnes cảm thấy xấu hổ tới mức không thể đứng dậy. Suốt một lúc lâu cô cứ nằm đó, trong vết hõm họ tạo nên. Cô nghe tiếng anh vào bếp, nghe anh kéo ghế và đợi phục dịch. Cô lấy hết sức mạnh nhấc mình dậy. Cô thả hai chi xuống nền nhà như thể người không xương. Khi cô vào bếp anh lên tiếng trước.

"Anh không thích khi em uống vào người."

Cô biết anh muốn nói gì. Anh nói, không phải như thể họ là hai tình nhân đang tách xa nhau, mà như thể anh đã nghĩ về ý định của cô và nộp đơn xin nghỉ công việc anh vốn ghét.

Cô muốn nói với anh rằng cô không thích anh cho lắm khi cô không uống vào người, nhưng cô không nói. Cô không có sức lực để nói dối. Cũng không còn thể diện để sợ đánh mất. Thay

vào đó, cô đẩy hai miếng xúc xích gắn vào nhau trên chảo cho tới khi chúng nứt toác ra. Rồi cô pha cho anh hai cốc trà đen giống y nhau, túi trà vẫn để lại trong cốc. Anh uống chúng, và anh bỏ đi.

Shuggie không bao giờ nhìn thấy Eugene trở lại.

Hai đứa nhà Agnes có thể nhận ra điều khác lạ. Giống như ta có thể nói đống lửa nào có chêm xăng, đống nào chỉ có củi. Trong cơn thịnh nộ, cô tọng đầy bia để thả mình vào nỗi buồn mới, và khi đã chán với nỗi buồn cô chuyển sang vodka và làm mình đừng đừng giận dữ trở lại.

Suốt nhiều tuần cánh cửa cứ mở đóng liên hồi, Jinty và Bridie và Lamby và những người khác mang theo túi đầy đồ uống. Hai tuần trời Shuggie không đi học và cố giữ mẹ ở yên trong nhà. Cậu khóa hết cánh cửa và đi mua tất cả món đồ cần thiết. Khi cô ngồi trên ghế ngủ quên, Shuggie mới lấy vở ra ôn lại và cố gắng không bị bỏ rơi quá xa.

“Mẹ cuốn gói khỏi nơi này,” Agnes thốt lên vào một buổi chiều. “Gọi cho mẹ taxi.”

“Nhưng đi đâu ạ?” Shuggie hỏi, ngó qua quyển sách giáo khoa.

“Đừng hỏi mẹ đi đâu!” Cô hét lên. “Đâu cũng được. Một nơi thật ra. Xa khỏi nơi này. Đi xa khỏi con.”

Cậu cố không nao núng. “Nhưng con nói tài xế sao?”

“Nói gã mẹ muốn thấy chỗ nào nhộn nhịp, chỗ nào tấp nập.” Cô chép môi. “Nói gã đưa mẹ tới sòng bingo, léo nhéo gì nữa.”

Shuggie nhấc điện thoại và giả vờ quay số. Cậu nhấn 111-1111. Cậu đợi một lúc rồi nói ba hoa vào ống nghe trống rỗng. “Taxi đấy ạ? Vâng, làm ơn, nhà Bain, đúng rồi ạ. Đến sòng bingo bự. Vâng, cám ơn ạ.” Cậu nhẹ nhàng đặt ống nghe lại trên giá. Hắng giọng, cậu nói, “Tài xế bảo phải ít nhất nửa tiếng nữa.”

Agnes đã đứng ở cửa ra vào, tay cô nắm chuôi cửa. Cô đứng bồn chồn như đang mót toilet. “Chết tiệt!” Cô cay cú như đứa trẻ

hư. “Có ai cho tôi sống không?”

“Mẹ ơi,” Shuggie an ủi, “tóc mẹ chĩa ra một bên kìa. Mẹ không thể ra ngoài như thế được. Đi vào đây, con với mẹ sửa lại.”

“Không!” Cô nạt nộ, lùa tay vào mớ tóc.

“Thôi nào, mẹ có thể uống thêm một chút.”

Nghe đến đó Agnes hạ chiếc túi da vắt trên vai xuống nền nhà. Cô bước nghiêng ngả dọc hành lang. Khi cậu đặt cô vào lại ghế, đầu cô đã gục mơ màng trên vai, như thể cô ngồi trên xe buýt xóc nảy. Quỳ xuống bên cạnh cô, cậu rót cho mẹ một ly cối đầy. Cậu dùng nhiều vodka hơn Irn-Bru. Cậu đưa cho cô. Cô uống như nước lã. Mắt cô mở to.

“Con có định sửa tóc cho mẹ không hả?”

Ngồi trên tay ghế ,cậu cầm lược rà qua mái tóc đen của cô. Agnes đặt ly tì vào cằm và húp soàm soạp thứ chất lỏng có đường vào miệng. “Đã được nửa tiếng chưa?” Cô hỏi.

“Chưa, mẹ ơi,” cậu thở dài.

“Mẹ sẽ ra ngoài và tìm cho con ba mới.”

Cậu vuốt bàn chải dày ở mặt bên tóc cô, gel xịt tóc bở ra và bắn bụi vào không khí như phấn hoa ngọt ngào. Cậu thích cách tóc cô bắt đầu mềm ra và phồng lên. “Không sao đâu. Con không cần một người ba.”

Cô lắc đầu rầu rĩ, như thể cô cực lực phản đối. “Đã nửa tiếng chưa?”

“Chưa, mẹ ơi.”

“vẫn chưa hết nửa tiếng à?”

“Chưa, mẹ ơi.”

“Mẹ muốn con thử gọi lại cho họ.”

Cô ngủ gật trên ghế, đầu cô gập tới trước, tì vào ngực, hơi thở cô đi qua cổ họng và ngắt quãng. Trong lúc Agnes ngáy, Shuggie thả lỏng vai. Cậu lấy ly ra khỏi tay cô. Cậu quỳ trước mặt mẹ mình và từ tốn gỡ quai giày cao gót, rút chúng ra chậm rãi, không để khóa giày mắc vào quần tất mới cô đang mặc. Rồi

cậu từ tốn gỡ cho cô đôi bông tai lẻ bộ. Tất cả những thứ đó, cậu cất lại vào phòng cồ, hy vọng khi tỉnh dậy cô sẽ không nhớ mình có ý định đi ra ngoài.

Shuggie lại cầm quyển sách giáo khoa lên rồi giống như một chú chó trung thành, ngồi dưới chân Agnes và lắng nghe tiếng thở phì phò. Qua cửa sổ đằng trước, cậu nhìn đám trẻ con ùa về sau giờ học, gấu áo bỏ ngoài quần, cà vạt quấn trước trán. Hai mẹ con ngồi với nhau như thế được một tiếng thì Leek trở về từ xưởng và đóng sầm cửa ra vào. Shuggie hồi hộp nhìn mẹ, rồi ngó ra hành lang nhìn anh cậu, lúc này mang khuôn mặt đầy bụi trắng như con ma. Agnes phát ra tiếng như máy nổ vừa khởi động, và Shuggie vục đầu xuống đầu gối.

"Mày trả tiền nhà cho tao," là lời đầu tiên lọt ra khỏi miệng cô.

Leek không trả lời mẹ mình, cậu nhìn Shuggie trần trối như thể muốn nói thằng bé có mỗi việc giữ cho mẹ chúng đừng uống cũng làm không xong. Thằng anh lẩm bẩm, *thành quả đấy*, và quay vào phòng ngủ, đóng sầm cửa. Vọng qua bức tường là tiếng quạt guitar của Meat Loaf, và Shuggie ngả đầu về sau như một con chó tru và hét vào không trung, "Em làm hết sức rồi đó."

"Cho tao yên! Chúng mày nghĩ mình là ai mà gào lên như thế hả?" Cô chọc ngón cái bộp bộp vào ngực. "Tao là chủ cái nhà này! *Tao!*" Agnes đi lảo đảo dọc hành lang, và đập nhẫn lên cửa phòng ngủ. Tiếng nhạc mở to hơn.

Shuggie trông thấy mẹ cậu ưỡn người và quai hàm bành to. Cậu nhận ra giấc ngủ ngắn chỉ kéo cô trở lại với nỗi tức tối trong khi không làm vơi chút nào độc tố trong người cô. Agnes đập những chiếc nhẫn lớn vào cửa thêm lần nữa. Có tiếng mở chốt. Leek bước ra hành lang. Cậu đã thay bộ đồ đi làm và bận chiếc quần jean ổn nhất mình có, kết quả từ máy đánh bạc trong trung tầm thành phố.

"Tao nuôi mày để mày trả lời khi tao nói chuyện."

Shuggie có thể thấy Leek đang cố lễ phép để xoa dịu cô. Cậu cắn đầu lưỡi rồi mới trả lời. "Ừm, mẹ. Có chuyện gì?"

“Có chuyện gì? Có chuyện *giiiii àààà*?” Agnes quay người, nhìn lên trần nhà như không tin vào tai mình. “Mày trông đợi tao nấu ăn và lau dọn cho mày cả tuần, và khi tao tìm cách nói chuyện tử tế với mày, những gì tao nghe được là, ‘Ờ, mẹ. Có chuyện gì?’.” Leek mở miệng xin lỗi nhưng đã quá trễ, mẹ cậu nã pháo. “Để tao nói cho mày cái chuyện khốn nạn gì nhé. Tao bị ngồi đày đọa ở đây cả ngày với thằng ngơ ngơ ngẩn ngẩn.” - cô chĩa ngón cái về phía Shuggie - “và mày về mà không nói được với tao hai lời tử tế.”

“Con rất tiếc.”

“Tiếc ư? Tao mới là người cảm thấy tiếc.” Rồi cô nhìn lên người cậu dò xét, và ánh mắt cô dán vào chiếc quần jean. “Quần jean mới hả?”

“Đâu có.”

“Trước giờ tao chưa thấy. Phải ngốn của mày kha khá đó. Mày tính mặc đi uống rượu hả?”

“Chắc thế.”

“Ý mày là sao, *chắc thế*? Mày nghĩ tao ngớ ngẩn?”

“Ầy. *Là con* ngớ ngẩn.”

“Ừm, tao chỉ muốn biết, mày có muốn ăn bữa nóng trước khi đi không?”

Leek chớp mắt, Shuggie cau mày. “Vâng ạ.” Leek xuôi theo.

“Ầy, tao biết thế nào mày cũng muốn mà. Bây còn chưa nộp cho tao tiền ăn trên cái bàn này đâu.”

Leek quay người để lấy áo khoác nỉ của cậu trên giường. Nhìn thấy vai thằng bé đã khiến cô lộn ruột, Agnes chọc ngón tay đeo nhẫn vào giữa lưng nó. Mặt Leek méo xệch, Shuggie thấy anh cậu vặn vẹo vì đau. “Đừng có quay lưng khi tao đang nói chuyện. Mày nghĩ mình là ai, là bạn bè tao hả?” Cô chắp tay dưới cằm giống như người hâm mộ chờ gặp thần tượng. “Ăn bận chải chuốt, quần jean bóng lộn. Đi uống với đám bạn xăng pha nhớt của mày. Mày chỉ là thằng õng ẹo to xác. Bộ mày là trai bao hay sao vậy?”

Nghe những tù thô lậu ấy, Leek bất giác quay sang nhìn Shuggie, đứa lúc này đang khoác bộ mặt xám ngoét. Đó là những từ Shuggie nghe thấy hằng ngày ở khắp nơi của thị trấn mỏ. Những từ cậu nghe thấy ở sân chơi và ở dãy bàn cuối lớp. Cái nhìn của anh cậu mách bảo Shuggie rằng Leek biết là cậu có gì đó không đúng.

Mẹ chúng vẫn gào rống trong cơn say, nhưng cả hai thằng đều không nghe cô nói gì. Cô lại chìa ngón tay và chọc vào giữa ngực xương xẩu của Leek. Theo bản năng Leek vung tay, và gạt tay cô cùng với một tiếng chát. Qua cách cô thu ngón tay về, Shuggie biết cú gạt tay làm cô đau. Nhưng tệ hơn thế, nó làm tổn thương lòng kiêu hãnh của cô.

Cả Agnes và Leek đều run lên vì tức. "Mày nghĩ mày là thằng đàn ông trong nhà của tao hả? Còn lâu nhé!" Những giọt nước mắt giận dữ lăn trên mặt cô. Cô lại chỉ tay vào ngực cậu. "Gom. Đồ. Của Mày. Và cút ngay ra khỏi đây. Mày cút."

"Mẹ ơi." Leek lại lên tiếng như đứa trẻ.

"CÚT."

Quai hàm Leek rung lên. Shuggie thấy rõ. Nó rung lên chốc lát, rồi đanh lại. Có một thứ chốt tự động được bật mở, bắt đầu ở đầu gối anh, chạy lên toàn thân, qua từng đốt sống, cho tới khi anh cậu đứng vững chắc như cột đá. Hai vai Leek duỗi thẳng, và lúc này trông anh cao, cao hơn tất thảy những lần Shuggie nhớ.

Shuggie đợi đến khi mẹ quay số điện thoại rồi mới nhấc chân. Cậu đi khẽ khàng qua hành lang rồi lần vào phòng ngủ. Chung quanh tường là các tủ và kệ Leek tự đóng, dùng các mảnh đổ gỗ cũ thu thập từ xưởng. Xinh xắn, tiện dụng, chúng có cửa và ngăn kéo dành chó những món cần cất giấu. Bên dưới cửa sổ phòng ngủ là một kệ lớn bằng gỗ dán, nơi Leek để máy chơi nhạc, loa, và đĩa hát. Cậu ngăn cái kệ thành hàng chục ô nhỏ, mỗi ô chứa vừa vặn mười album nhạc. Bàn tay tinh tế và tỉ mẩn giờ đã biến mất khi cậu gấp gáp chất đồ đạc vào những túi rác đen.

"Đóng cái cửa khốn kiếp lại," cậu quát, khi Shuggie tiến vào.

Shuggie làm theo, khẽ đóng cánh cửa, rồi nhẹ nhàng vặn khóa. Leek đang lướt qua đống album, quyết định món nào mang theo và món nào bỏ. Shuggie băng qua phòng và móc ngón trỏ vào con đỉa quần Leek. Cậu vặn và xoắn tới khi đầu ngón tay tái nhợt. "Mẹ chỉ nói thế với anh vì Eugene làm mẹ thất vọng. Chịu khó đợi đi. Rồi sẽ qua."

Leek quay lại, cậu gỡ tay em ra khỏi lưng quần mình. "Giê su ơi, Shuggie! Tao nói mày nghe nè, và tao muốn mày phải *ghi nhớ*, chứ không chỉ *nghe*, được chứ?"

Thằng bé gật đầu chậm rãi.

"Nghe đây. Bây giờ mày là người đàn ông của gia đình. Vì thế mày phải chịu lớn lên và làm điều gì đó. Mày phải trông coi tiền bạc cho bả. Khi bả lãnh Sổ thứ Hai và thứ Ba, mày phải giữ lại một ít để còn có đồ ăn cho đến cuối tuần. Mày làm được không?"

Shuggie muốn nói là cậu vẫn làm đấy chứ. Cậu đã làm điều ấy từ khi bảy tuổi.

"Mày phải giữ bả trong nhà và không được cho mấy mụ ma men ấy vào. Rút dây điện thoại khi bả không nhìn thấy. Nếu mấy ả đến trước cửa, tìm cách đuổi họ về. Bảo với họ bả ra ngoài rồi. Phải làm căng gấp đôi nếu đó là đàn ông, rõ chưa?" Leek vẫn đang chất đầy túi rác những thứ cần thiết cho cuộc đời cậu, còn những thứ không còn hữu ích, cậu ném vào một góc. Ngay cả trong cơn vội vã, cậu vẫn chất đồ nhanh gọn, như thể đã nghĩ tới chuyện này hàng trăm lần trước đó. "Bọn đàn ông chỉ muốn làm hại bả, lợi dụng bả." Cậu dừng lại. "Mày có hiểu tao nói vậy là ỷ gì không?"

"Em hiểu." Cậu biết rõ, biết nhiều hơn là Leek có thể tưởng tượng.

"Mày sẽ ráng đi học chứ?"

"Em sẽ cố."

"Ừ, phải cố nhiều hơn nữa. Đừng phạm sai lầm giống tao, Shuggie ạ. Hãy làm thứ gì đó cho bản thân mày." Leek nắm một nhúm tóc Shuggie và khẽ lắc đầu em. "Nếu mày lo lắng khi để bả

một mình, hãy giấu hết đống thuốc thang trong phòng tắm. Giấu hết lưỡi dao cạo, và cả dao cắt bít tết nữa. Lấy khăn trà quấn lại, mang ra ngoài và giấu trong bụi cây, được chứ?"

Leek nhìn săm soi thằng bé một lát. "Mày nhiêu tuổi rồi, mười ba hả?" Leek thở phì lên mớ tóc trên trán. "Khốn thật. Chỉ cần ráng đợi thêm chút nữa là mày cũng cuốn gói đi được."

Đầu Shuggie rụt lại vào cổ trong vẻ mặt khó chịu. "Rồi ai trông nom mẹ?"

"Ừm. Bả sẽ phải trông nom mình."

"Rồi khi nào mẹ có thể khá hơn?"

Leek dừng chất đồ. Cậu quỳ một đầu gối xuống để có thể ngẩng lên nhìn Shuggie. Môi cậu cử động rất khẽ, như thể cậu không biết bắt đầu từ đâu. "Đừng phạm phải sai lầm giống tao. Bả không bao giờ khá hơn được. Đến thời điểm thích hợp mày phải ra đi. Thứ duy nhất mày có thể cứu là chính mình."

Chút quyền lực yếu ớt của Leek bao phủ lên căn nhà đã bay biến khi cậu đi khỏi cùng mớ túi rác đen sau cùng. Những con quỷ mạt hạng nhất tiến ra từ các hàng bán rượu chai và hàng cá cược, chúng đua nhau chất đầy cồn vào người cô. Chúng uống và hút thuốc cùng nhau, và rồi ngồi trên ghế bành của cô, chúng ngủ, chỉ để thức dậy và bắt đầu uống tiếp. Shuggie cố ngăn cản chúng, cậu cố níu lại một ít tiền và cố gắng đi học. Cậu chỉ muốn cố hết sức để chứng minh cho Leek thấy là mẹ cậu có thể khá hơn, và biết đâu điều đó sẽ đem anh trở về nhà. Nhưng sẽ là quá khó.

Hai mươi bảy

Đó là ngày đầu tiên trong ba tuần liền cô không thức dậy trong phòng khách giữa nhung nhúc những tấm thân ẩm ướt, bệ rạc. Đó lại là một dạng cô đơn khác. Agnes ngồi và rên rỉ với chính mình trong chốc lát. Cô ngồi trên ghế, xung quanh là những gạt tàn đầy ắp, rồi vục đầu xuống giữa hai đầu gối và rúc bàn tay dưới nách để ngăn thân mình rung lên.

Cô không chắc thằng bé đã ngồi đó, cầm xô lau nhà màu đỏ trong bao lâu, nhưng khi cô gọi tên nó, nó ngạc nhiên khi thấy cô ở đó mà vẫn dòm thấy nó.

"Con ôm mẹ được không?" Cô hỏi rõ tội nghiệp.

Cậu ngoan ngoãn bước qua phòng và ngồi lên tay vịn ghế. Gần đây cậu cao dỏng lên, và cánh tay cậu dễ dàng khoác cả vai cô. Mỗi lần ôm cô, cậu thấy mình bớt là đứa trẻ. Cậu đang trở thành thứ gì đó khác, chưa hẳn là đàn ông, nhưng giống như một đứa trẻ kéo dài, đang đợi để được phồng lên thành người lớn. Cô bám lấy cậu trong lúc còn có thể. Cậu có mùi tươi mới, như trảng cỏ ngoài kia.

Nhưng cậu chỉ nói, "Con không muốn sống ở đây nữa."

"Không. Mẹ cũng thế."

Agnes mở đây bồn nước nóng. Cô muốn được túa mồ hôi, được cảm thấy chất chua tuôn ra khỏi người mình. Cô gột da bằng chiếc khăn thô ráp và bận bộ đồ đẹp nhất có thể, cố gắng chọn áo hợp với áo khoác và giày. Với hai bàn tay đang làm loạn, cô bôi phấn lên mặt, cẩn thận chải mái tóc đen để che đi chỗ chân tóc trắng. Tìm thấy số tiền còn lại từ Sổ thứ Ba, cô cẩn thận bỏ vào túi và ra khỏi nhà. Trời hanh và ngột ngạt, hai tuần nắng gắt gần như hong khô cả năm trời sũng nước. Dầu vậy cô vẫn gài nút áo khoác. Người ta nhìn cô khi cô bước ra khỏi cổng, họ

đứng thành tụm, xốt đậu rớt xuống áo, đám trẻ con bám chung quanh quần nịt bó giãn chun của họ. Agnes có thể nghe thấy họ nói gì, vấn đề nằm ở đó. Cô thương hại họ vì họ còn không có nổi niềm kiêu hãnh để tự chải đầu. *Ôi, Chúa ơi, làm ơn. Đừng để con ở đây thêm nữa*, cô nghĩ khi vẫy tay chào họ và vẫn ngẩng cao đầu.

Đám đàn ông mặc đồ xám đứng xung quanh câu lạc bộ Thợ Mỏ, họ uống bia dưới ánh nắng yếu ớt. Dầu trời oi và ngột ngạt, họ vẫn mặc áo khoác dày màu đen dành cho thợ dưới lòng đất. Khi cô đi qua, họ quay sang nhau như những con chim cánh cụt bẽn lẽn, nói với nhau thậm thụt. Cô nghe tên mình, nghe giai thoại về mình được bàn tán. Những kẻ can đảm hơn thì dõi theo cô qua vại bia màu hổ phách với ánh mắt hau háu. Cô biết họ chỉ muốn hạ nhân phẩm cô, đưa cô xuống một tầm thấp mới. Cô biết một đám trong số họ từng mang túi bia đến an ủi cô. Khi xong việc, tất cả bọn họ đều về nhà với những bà vợ gầy trơ xương và bộ đồ ngủ chuệch choạc, lat cả họ đều quá bé nhỏ, quá tầm thường để cô dành thêm một mảy may quan tâm nào.

Đi bộ một lúc cô đã đến được dãy cửa hàng có cửa chớp ở bên hông con đường lớn. Giữa tiếng xe cộ ồn ã, cô nhận ra chỉ có lúc này cô mới thoát ra khỏi thị trấn Mỏ, chỉ có lúc này cô mới được bảo đảm là được thoát ra khỏi bãi đầm lầy, được đứng quanh những người không màng quan tâm tới chuyện họ biết ngọn ngành tất cả điều nhơ bẩn ở cô. Cô đang rảo bước trong nắng, cho phép mình tận hưởng chút mơ mộng về tự do, thì cô trông thấy ả. Trong thoáng chốc, Agnes nghĩ ả sẽ phi như bay, leo qua thanh chắn thấp, và tìm cách chạy băng qua bốn làn xe đang lao vun vút. Agnes ước gì ả làm thế.

"Xin chào, Colleen."

Ả tìm cách đi tránh cô trên vỉa hè hẹp. Agnes có thể cho ả đi qua nhưng không phải hôm nay. Cô đứng chắn ả và nói dõng dạc hơn, "Tôi nói, chào buổi sáng, Colleen."

Người đàn bà khô quắt khựng lại vì bị chặn lối trốn thoát. "Cô nói thế làm gì?" Ả hỏi.

"Bộ tôi không thể nói chào khi gặp cô trên đường hả?"

Ả ta nhướng mắt, giờ mới nhìn vào khuôn mặt Agnes và cố nở nụ cười chua loét. Ả mím môi, nhăn mặt, khiến Agnes nghĩ hay đó là sự ngượng ngùng. Thứ duy nhất còn đầy đặn và nữ tính trên khuôn mặt ả là đôi môi. "Tôi không quan tâm."

"Này, thế anh cô dạo này thế nào?"

Cô ả chớp đôi mắt lanh lợi. "Ầy, ổn, cám ơn."

Agnes hy vọng ả nói dối, nhưng dù gì, nó vẫn làm cô đau. "Cô có nghĩ là bây giờ chúng ta không liên quan gì tới nhau, cô có thể dừng gọi điện tới nhà tôi được không?"

Colleen giơ tay che lấy mặt thánh giá bằng bạc. "Tôi không biết cô nói chuyện gì."

"Rồi hiểu. Vậy cô coi tôi là con ngớ ngẩn. *Chào nhé.*"

Agnes chu môi giống Lizzie mỗi khi bà chán nản buông xuôi. Cô thấy ngạc nhiên về mình, rồi cô bật cười. "Colleen à, đừng thở như con gà trống già như thế. Lần sau khi gọi điện cho ai để quấy rối họ, có lẽ cô nên cố gắng ngậm miệng và thở bằng mũi."

Vẻ ngây thơ từ từ trôi khỏi mặt Colleen như một tảng băng tan trong nắng. Nụ cười tự mãn trở lại. "Chà, cô cứ tránh xa anh tôi ra, rồi ta xem."

Agnes thò vào túi và lấy phong bì cũ đựng hóa đơn ga. Trong đó là mẩu rao "Nhà trao đổi.", chính là mẩu cô đã đăng trên báo. Cô định dán nó lên cửa sổ quầy báo. Cô đưa cho Colleen, và trong khi mắt ả đảo qua mẩu tin, Agnes nhận thấy ả đọc rất chậm, môi ả di chuyển theo từng ký tự. Agnes hài lòng vì cô đã dành thời gian viết nắn nót nhất có thể. "Thấy rồi. Tôi sẽ không dính dáng tới."

Ả khịt mũi. "Ta tử tế với nhau quá còn gì?"

Agnes đứng thẳng lại. Cô khoanh tay. "Cô làm tôi nghĩ tới gã chồng thứ hai của tôi. Biết sao không? Cô không muốn tôi ở lại. Cô cũng không muốn tôi đi khỏi đây."

"Chắc cô đang đùa, đúng không?" Colleen trễ quai hàm xuống với vẻ mỉa mai. "Cô dọn tới khu chúng tôi, nghĩ mình là

loại gì ngon lắm. Đi quanh quẩn với xắc tay và nước xịt tóc, nghĩ mình ngon hơn tất cả bọn tôi." Ả chỉ tay vào Agnes. "Cô và thằng bé kỳ quặc nhà cô hếch mặt lên và coi khinh người khác, trong khi có lúc nào cô không nằm trên bãi tiểu của mình và dụ chồng người khác không? Chúa ơi. Tôi chưa từng thấy đứa nào đạo đức giả như vậy."

"Còn tôi chỉ mong cô đừng quá cay nghiệt với bản thân."

"Ầy, thôi đi! Tôi suýt lăn đừng chết khi Eugene về và nói gã cặp với con điếm bận áo khoác tím! Mẹ tôi trên thiên đường chắc cũng sặc máu khi trông thấy hai người."

Agnes lắc đầu. "Chắc phải tậu ống nhòm đấy."

"Mấy kẻ như cô chắc thích đùa bỡn lắm?"

"Ừm, chuyện đã qua. Cô chiến thắng. Mẹ cô có thể kéo rèm và ngủ yên được rồi."

Khuôn mặt Colleen đã đỏ ửng, trông như thể cô ả sắp nổ tung. "Trễ rồi, cô nương ạ. Cô nghĩ con vợ tội nghiệp còn muốn gặp lại gã trên thiên đường chăng? Gã còn có thể làm gì sau khi dính dáng tới cô?"

Agnes đứng thẳng người, cô sửa lại phía sau khuyên tai. "Tôi đoán là cô nói xong rồi nhỉ."

Mắt Colleen hằn lên nỗi căm ghét. "Cô không chịu hiểu gì hết. Eugene đến chỗ cô ban đêm vì gã xấu hổ. Thậm thụt như kẻ trộm! Chắc cũng vì thế mà chỉ có tài xế taxi mới đếm xỉa tới cô, đúng không? Để họ không bị bắt gặp vào ban ngày ban mặt."

"Thật thế ư?"

Mụ đàn bà gầy gò mỉm cười, đắc thắng. Ả đã dỡ được gánh nặng, hớn hở vì đã trút được hết. "Ầy."

"Chúng ta không bao giờ hòa nhã với nhau được nhỉ?"

"Không bao giờ! Cô đã rõ chưa?"

"Thôi được," Agnes nói. Cô quay gót và tính đi về phía dãy cửa hàng xập xệ. "Ồ, mà Colleen này..." Cô chỉ lên cổ ả, móng tay sơn bóng rà qua chỗ xương trắng nhợt trên cổ ả. "Quanh cổ cô còn dính đất. Lần sau cô nên che chút vải lên đó trước khi ra

ngoài vào buổi sáng. Nó làm cây thánh giá của cô bớt lấp lánh đó."

Ả ta cười khinh bỉ. "Chỉ mỗi thế ư?"

Agnes khép cổ áo khoác và nở nụ cười tạm biệt. "Ồ, nhân tiện, tôi choạc chổng cô rồi. Cũng chẳng hay ho gì." Cô tỏ vẻ ghê tởm khi nghĩ về lần đó. "Quần lót anh ta có vết ố, rõ chán."

Chỗ cửa nhà tấp nập suốt buổi chiều. Ban đầu đám con gái nhà McAvennie tìm cách lừa cậu ra khỏi nhà. Chúng bảo muốn chia kẹo, nhưng cậu thừa biết mấy con nhỏ ấy, và cậu còn biết đám anh em nhà chúng đang núp giữa các bụi cây. Chúng cứ lảng vảng ở cửa, và khi cậu không đáp lại chúng nhổ nước bọt vào hòm thư, những vệt dãi dài dính lên nắp gập kim loại và chảy xuống mặt gỗ bên trong. Shuggie núp trong ngách cửa, nhìn chúng phun đờm rồi lấy giẻ lau trước khi chỗ bẩn nhỏ xuống tấm thảm đẹp của mẹ cậu.

Shuggie không biết Agnes đã làm gì khiến chúng hung hăng tới mức đó, nhưng chúng không ngừng dùng những từ dơ bẩn nhục mạ cô. Những biệt danh mới vang lên là đã có vẻ nhầy nhụa và khắm thối - những từ của đám đàn bà, mỗi lần thốt ra là môi chúng xì bọt và phát ra tiếng chụt chụt như chiếc ủng rơi vào bãi xỉ than. Eugene đã đặt xung quanh nhà Bain một cái hào tưởng tượng. Giờ cái hào ấy đã biến mất cùng với gã, gã lấp nó đi dễ dàng như cuộn một tấm thảm. Lúc này đám trẻ con nhà McAvennie đang đá rầm rầm vào cánh cửa khóa chốt. Chúng réo cậu bằng tất cả biệt danh bẩn thỉu thông tục. Chúng làm tiếng hôn nhau sì soạp, rồi chúng ê a tiếng sì soạp ấy thành giai điệu, và réo những cái tên dơ bẩn trở lại.

Khi bọn con gái chán tra tấn cậu, đến lượt Francis McAvennie tiến đến cửa. Shuggie đã định mở cửa. Cậu quá mệt mỏi và muốn chuyện này kết thúc, đón nhận hết những gi dành cho cậu và sau đó đóng cửa lại.

Francis lớn hơn Shuggie gần hai tuổi. Giờ nó học cấp hai, được tách khỏi đứa em trai Gerbil, và đã có ria mép lún phún.

Thằng bé bắt đầu cặp kè với một cô bé Tin Lành. Các em gái nó kể cho cả khu về chuyện đó, trộn lẫn vẻ ghê tởm và hãnh diện. Khi Francis ló mắt ở hòm thư, Shuggie nghĩ nó sẽ nhổ vào đó giống như đám em gái. Cậu gấp chiếc giẻ ướt và chuẩn bị lau nước dãi. Nhưng cặp môi hồng của Francis bắt đầu nói thì thào qua khe hở. "Shuggie. Shuggie! Tao biết mày ở đó. Mở cửa ra đi nào. Tao chỉ muốn nói chuyện với mày."

Thằng bé chưa bao giờ nói ngon ngọt với Shuggie như thế. Nó nhấn nhá chậm rãi, giống như vòi nước nóng nhỏ giọt. "Mày mở cửa chứ, Shuggie?"

"Không."

Chúng nhìn thấy nhau qua khe mở, và Shuggie nhận ra thằng bé da vàng bủng có hàng lông mi dày giống lông cứng của chổi chà. Francis nói, "Tao nghe nói mày sắp chuyển nhà. Tao đến để nói xin lỗi vì đã chơi không tốt." Shuggie nghe tiếng nó sục sạo trong túi. Nó quay lại khe hòm thư và đặt con rô bốt vàng vào đó. Cái đầu gãy của con C-3PO trong Star Wars được dán nham nhở bằng băng dính Sellotape. Món đồ chơi cũ cho trẻ con, từ lâu đã hỏng, giờ làm vật bảo chứng rẻ rúng cho hòa bình.

"Mày chỉ cần một ít băng dính là nó sẽ y như mới." Thằng lớn đưa miệng lên khe để cho thằng bé thấy là nó đang cười. Răng nó to và nhẵn như đá cuội trắng ngoài bãi biển. "Mở cửa ra đi."

"Không."

"Tại sao mày ghét bọn tao vậy?" Francis hỏi khẽ.

"Tao không ghét ai. Bọn mày ghét tao thì có."

"Đâu có!" Nó làm giọng tự ái. "Đùa chút thôi mà."

Shuggie có thể thấy Francis đang vắt óc suy nghĩ xem sẽ nói gì kế tiếp. "Tao chỉ muốn làm hòa với mày. Và xin lỗi vì suốt ngày rầy mày." Lông mày nó nhíu lại. "Mày muốn hôn bọn tao không?"

"Cái gì?"

Francis lại đưa môi lên khe hở. Có vệt mờ của vết sẹo cũ trên chôm môi nó. Cha nó, Jamesy Bự, có lần vả nó không kịp né. "Ý tao là, tao sẽ cho mày thử, miễn là mày đừng nói với ai hết. Tao sẽ cho mày hôn bọn tao. Đó là điều mày vẫn muốn mà, đúng không?" Nó khịt mũi. "Cứ mở cửa ra đi đã."

Shuggie đợi, nó không tin vào cái cảm giác bứt rứt trong lòng nó lúc này. "Tại sao tao lại muốn hôn bọn mày?"

"Thôi nào. Mày biết rõ mày như thế nào mà."

Shuggie tháo miếng Sellotape còn mới, cái đầu rơi ra khỏi mình con rô bốt vàng và lăn lốc trên thảm. "Francis. Có thật giờ chúng ta là bạn?"

"Ầy. Thật chứ."

"Được rồi. Thế thì ghé miệng mày lên hòm thư."

"Không, cứ mở cửa đi." Thằng lớn gần như van nài.

"Cứ làm đi, được chưa." Shuggie có thể nghe thấy thằng nhà McAvennie trù trừ. Cậu biết chắc Francis sẽ nuốt lời, sẽ lật lọng bất cứ lúc nào. Một khoảnh khắc im lặng nhọc nhằn. Rồi cậu nghe tiếng loạt xoạt do cúc áo Francis cọ lên cửa khi nó áp mặt vào từ bên ngoài.

"Cho hôn một cái, rồi mày sẽ mở cửa chứ?" Tiếng nó rành rọt tới mức như phát ra từ bên trong nhà cậu.

Shuggie nhắm mắt lại và quỳ gối. Cậu đưa mặt về phía hòm thư. Hơi thở Francis có mùi dịu ngọt, giống như mứt trong siêu thị. Shuggie cảm giác hơi thở dinh dính của nó đang túa qua môi và trong thoáng chốc cậu chỉ muốn luồn ngón tay qua khe, để chạm khẽ vào Francis.

Nhưng khoảnh khắc ấy qua đi.

Shuggie đưa tay lên khe hở và, nhanh hết sức, cậu nhấn cái giẻ ướt vào đó, cái giẻ đẫm dãi đờm của những kẻ đày đọa cậu. Tấm giẻ được gập lại sao cho chỗ xanh nhất, nhiều đờm nhất chìa ra bên ngoài. Cậu cảm thấy nó chạm vào mặt Francis, cảm thấy khuôn mặt ấy giật lại, rồi thấy Francis lùi ra khỏi cửa trong

khi chiếc giẻ rớt ra ngoài. Shuggie nép vào cửa. Cậu có thể nghe tiếng Francis nhổ thứ đờm chua ra khỏi miệng.

Francis lại nhe răng vào chỗ hòm thư. Lúc này nó gầm gừ, nhăn nhó, vặn vẹo như muốn cắn xé Shuggie. "Ầy, mày nên mở cửa ra con ạ. Tao sẽ xiên chết mày, thằng chó cái hôi hám."

Có tiếng đập cửa *thùm thụp*, giống như nắm tay nện vào gỗ. Shuggie giật lùi lại khi con dao của Colleen chọc qua khe cửa và xiên vào không khí. Shuggie nép vào cánh cửa chắn gió bên trong và nhìn lưỡi dao bằng bạc lấp ló qua hòm thư. Con dao ráo riết tìm đến thịt cậu, cái lưỡi dày và bén như lưỡi cưa cọ xoèn xoẹt vào nắp gập kim loại.

Davey Parlando, người bán đồ cũ, đi qua cửa nhà cô ba lần. Gã lấy hết mọi thứ Agnes mời chào và trả cho cô một cuộn tiền bẩn thỉu được buộc bằng sợi chun Elastoplast cũ. Gã không thể tin được vận may của mình, tin vào sự hào phóng - hoặc nỗi ngớ ngẩn mù quáng - của người phụ nữ xinh đẹp này. Trong lúc nói chuyện, gã hấp tấp và bồn chồn giống như phải liên tục ứng biến vì gã không thể phân định được: Cô gàn dở hay tốt bụng? Thật khó mà nói được, vì ánh mắt cô chỉ hiện lên vẻ lãnh đạm.

Khi Davey thu gom số còn lại trong đống đồ sứ hồi đám cưới Lizzie, đó là chuyến cuối gã mang ra xe. Lúc nào gã cũng cho bọn trẻ con một cái còi hay đồ chơi bằng nhựa, nhưng lần này gã đưa cho Shuggie một sọt bóng bay bụi bặm, đủ làm cậu bận bịu suốt thời gian gã gom đồ, tất cả bóng đều có dòng chữ đã hoen ố của hãng tài trợ. Davey biết mẹo thổi bóng bay không cần tay, gã gài đầu bóng bay vào chỗ răng cửa bị sún. Gã đưa chiếc bóng bay ươn ướt cho cậu bé đang đứng nghiêm chỉnh, và đọc chữ in trên đó chậm rãi như thể Shuggie không thể tự đọc lấy. "Nhìn này, trên này ghi, *Nghìn Dặm Xa Glasgow*."

"Là chỗ nào ạ?" Shuggie hỏi mỉa mai.

Việc Agnes bằng lòng chia tay mọi thứ làm Shuggie cảm thấy không yên. Những món Davey không lấy đi với giá như cho, Agnes hoàn trả cho dịch vụ cho vay. Món nào có thể, cô trả

lại tất cho hãng bán trả góp. Rồi cô lãnh món vay có điều khoản mập mờ từ Provident để mua đồ mới và tốt hơn chừng nào họ tới được thành phố.

Cậu có thể cảm thấy cơn sốt bủa vây cô, giấc mơ làm một con người mới, xung quanh là những đồ vật mới. Như bất kỳ trận cúm nào khác, nó làm cô toát mồ hôi lạnh. Cô gom hết số coupon thuốc lá Kensitas để dành ngần ấy năm và đếm đi đếm lại. Cô bó chúng lại thành những viên gạch nhỏ, những thỏi có mùi thuốc lá ngọt ngào. Shuggie nằm trên thảm và dùng chúng xây tường và pháo đài trong khi Agnes giở quyển catalogue của Kensitas, gập mép để đánh dấu những đèn bàn, hay khay trà mà cô chỉ hơi hơi thích, và ghi con số tổng đáng lo ngại lên phong bì đựng hóa đơn gas.

Shuggie ngó cô và rón rén hỏi, "Bộ có con không đủ với mẹ sao?"

Nhưng cô không lắng nghe.

Agnes dọn nhà nhanh chóng, bắt đầu ngay khi hai bên đồng ý trao đổi. Cô nhìn hầu hết món đô của mình như thể chúng đã làm tổn thương cô theo cách nào đó. Việc đóng đồ gần như gói gọn trong một buổi chiều, cả hai mẹ con đều muốn dọn đi thật nhanh và thà sống những tuần cuối trong ngôi nhà đã dọn xong, chất đầy những giấc mơ không tì vết và cả sự trông đợi. Shuggie giúp cô bọc những đồ trang trí quý giá, cẩn thận gói chúng vào báo cũ và nhét chúng vào một chiếc hộp được lèn giữa mớ đồ lót của cô. Khi cô quay lưng đi, cậu lấy những món của Leek trong đống đồ bỏ - mấy đĩa nhạc cũ, những tập ký họa đã dùng một nửa, và con yêu tinh nhồi bông cũ của Catherine - cậu giấu chúng cẩn thận vào các thùng chuyển đồ của mẹ cậu. Đống đồ còn lại của anh chị cậu, cô đưa cho Davey Parlando đổi lấy một nắm tiền bẩn thỉu.

Buổi tối trước khi chuyển đi, cô cạy hộp cước tivi lần cuối và mua một mớ sô cô la từ xe van bán kem. Cô trải toàn bộ số quần áo cũ của mình trước mặt Shuggie, và họ ngồi quỳ gối cùng rờ

rẫm chúng, quyết định xem phiên bản nào của cô được mang theo và phiên bản nào bỏ lại.

"Giờ người ta không mặc thứ này đâu," Shuggie nói. Cô khoác lên chiếc áo len xù lông màu đen, lớp sợi ni lông bên ngoài giống như ti tỉ sợi lông mi dựng đứng.

Cô nhấm nháp một góc thanh sô cô la bạc hà. "Nhưng nếu mẹ dùng thắt lưng thì sao?" Cô chống tay vào hông được hóp lại.

Shuggie thò tay vào trong áo cô, gỡ nút hai miếng đệm vai trắng, và lấy chúng ra. Bỗng nhiên cô trông bớt nghiêm trang hơn, mềm mỏng và trẻ hơn. Cậu nheo mắt. "Mẹ mặc quần jean chắc sẽ hợp hơn đấy." Cậu đút hai miếng đệm vào áo len đi học của mình, và vai cậu nâng đến xương hàm.

Mặt cô rúm ró. "Thôi. Mẹ quá già để mặc đồ jean rồi. Nó sẽ làm mọi thứ trông tầm thường."

Shuggie chồm tới và lấy chiếc váy chữ A len có màu oải hương khô. Chiếc váy hơi nhỏ nhưng không quá chật. Cậu chưa từng thấy cô mặc nó. "Con thích cái này."

Agnes ướm thử. Cô kéo khóa để liệu xem nó còn dùng được và ném chiếc váy sang bên. "Không, mẹ không muốn trông như *bà*. Bà còn đi cả dép đàn ông và đeo tạp dề cả ngày."

"Mẹ sẽ thấy thoải mái."

Mẹ cậu nằm lên thảm, thở hắt ra. Cô quay lại và nhìn hết chiều dài của cậu. "Nào, con muốn trông thế nào khi chúng ta đến chỗ mới?"

Cậu nhún vai. "Con không biết. Bao thời gian con để dành lo lắng cho mẹ mất rồi."

"Chúa ơi, con đích thị là mẹ Theresa." Agnes có vẻ cáu kỉnh. Cô chống một cùi chỏ nhỏm dậy và uống một hớp từ cốc bia. Cô quắc mắt nhìn những hình mây li ti đang họp lại trên mặt bia. "Nghe nè, khi chúng ta tới căn hộ, mẹ sẽ bỏ bia rượu, mẹ hứa."

"Con biết." Cậu cố nở nụ cười.

"Mẹ sẽ kiếm công việc nào đó giống những bà mẹ khác."

"Con thích như thế."

Agnes cạy chỗ móng tay xước. “Thằng ba chết tiệt của con không bao giờ muốn mẹ đi làm. Phụ nữ phải ở chỗ của họ, kiểu như vậy.” Điều đó đúng: Shug không bao giờ chấp nhận cô đi làm, cả Brendan McGowan cũng thế. Với gã Công giáo, đó là lòng kiêu hãnh: gã đi làm cật lực để hàng xóm biết rằng gã có thể nuôi sống cả gia đình mình. Còn với Shug, hắn không phải người đáng tin, và vì thế hắn không thể đặt lòng tin lên bất cứ ai, trên hết là chính vợ mình. Hắn ưu tiên cô ở nhà, để biết cả ngày cô ở đâu. Những người đàn ông của cô chưa bao giờ muốn cô đi làm, vì thế cô chưa bao giờ thực sự có thái độ nghiêm chỉnh về chuyện đó.

“Mẹ quá tử tế để nai lưng đi làm. Mẹ yêu kiều quá mức.” Cậu biết nên nói gì. Họ đã nói như thế hàng trăm lần trước đó. Dầu câu nói xu nịnh, Agnes vẫn cảm thấy được an ủi. Rồi cậu nói điều gì đó không mong đợi, làm đông cứng nụ cười trên mặt cô. “Nhưng mà, nếu mẹ đi làm, cũng không sao hết. Chẳng hạn, mẹ nhận ca đêm, mẹ không cần phải về nhà với con buổi tối đâu. Con có thể tự lo cho mình.”

Agnes ngồi dậy và uống hết chỗ bia còn lại. Có vẻ như cô muốn đổi chủ đề. Shuggie nhìn theo khi cô lấy hai hình nộm búp bê từ trong mớ quần áo bỏ đi. Cô mặc chiếc áo len hổng của mình và bộ đồ gangster nhỏ quá cỡ của cậu vào cặp hình nộm Guy Fawkes trần trụi. Shuggie đi theo cô vào bếp, ở đó cô treo chúng vào dây phơi đồ. Cô kéo dây, và ròng rọc dẫn hai hình nhân lên trần nhà. Chúng vặn vẹo ở đó, đầy sức sống, hai phiên bản con người cũ của họ được treo lên và chờ đợi gia đình mới.

“Cô ả tên Susan,” Agnes nói. “Cô ta cũng dễ thương. Có bốn đứa nhỏ và chồng làm nghề dán thảm sàn. Gã chưa bao giờ xin lãnh trợ cấp. Chờ coi bọn họ bòn rút gã tới đâu.”

“Chúng ta có gạt cô ấy không hả mẹ?” Shuggie hỏi, trong lòng lo lắng cho những người thuê mới.

Agnes day má giống như đang tự vỗ về, giống như răng hàm mình đang đau. Cô rót cốc bia mới. “Không. Cô ta có xe hơi

và một người đàn ông. Họ có vẻ không phiền đi đến tận chỗ này đâu."

Cô rà ngón tay xuống cổ áo len Shuggie, vén ra và xoa lên da cậu, giống như cô đang kiểm tra người giúp việc lười biếng có hút sạch bụi bên dưới thảm. Lông tơ bắt đầu nhú lên trên bờ ngực nhỏ của cậu. Cô rờ bằng ngón tay, nhưng không đả động gì. "Trông con trắng bệch vậy. Lần cuối con ra ngoài là khi nào?"

Cậu không muốn kể với cô về Francis McAvennie và con dao sắc lẹm. Cậu không muốn thú nhận rằng mình không dám lảng vảng bên ngoài từ hôm thằng Francis dọa đâm. Sau cùng, cậu không cần phải nói bất cứ điều gì. Tâm trí Agnes là một chiếc máy chiếu đang lướt qua các khung hình khác nhau. Cô nói, "Con sẽ không nhớ ở trung tâm như thề nào đâu. Con còn quá nhỏ. Nhưng ở đó có những cuộc nhảy, đủ loại nhảy, và những cửa hiệu lớn. Con sẽ ra ngoài suốt vì có quá nhiều thứ để làm." Cậu thấy, dường như cô thổi phồng lên những hy vọng hão huyền, giống như cô đang tự bơm mình với niềm háo hức. Nó vừa mong manh, vừa nhẹ bỗng. "Con không nhớ đâu. Nhưng con sẽ thấy."

"Con cũng nóng lòng." Đó là lời nói dối, nhưng chỉ một nửa là nói dối. Cậu không thú nhận với cô rằng thành phố hơi làm cậu e sợ, bởi cái tính vô chừng, không kiểm soát được của nó: bọn nghiện ngập có thể giật cô từ tay cậu, những quán rượu tối tăm, đám đàn ông có thể lợi dụng cô, tất cả những con phố vô danh cô có thể trượt vào và cậu có thể đánh mất cô ở đó. Ít nhất khu mỏ cũng là một nơi đã biết, nơi neo họ lại như ruồi bám vào giấy, quây họ lại ở bốn góc bằng sự trống rỗng cô quạnh. Ở đây, cô có thể làm đau mình nhưng ít nhất cậu không đánh mất cô.

Shuggie cố không nhắc đến điều đó. "Khi mình chuyển đến nhà mới, mẹ có thôi uống thật không?"

"Mẹ nói rồi mà."

Có một thoáng hoài nghi trong mắt cậu, cậu không thể ngăn lại. Cậu quay sang bồn để rửa đống bát đĩa sót lại và để giấu mặt mình.

Nó làm cô cáu tiết. “Chẳng lẽ con coi mẹ là kẻ dối trá?”

Cô đã uống cả ngày. Tâm trạng cô là một thảm mây mù thấp, tối và quánh và nặng nề, nhưng đợi mãi không thấy mưa. Shuggie không muốn phá vỡ cơn mây mù và gọi dông tố kéo tới. “Không ạ. Con xin lỗi.”

Agnes dụi điếu thuốc vào thành bồn. Cô cẩm cốc bia và đổ hết xuống miệng bổn. Cử chỉ ấy thật nhanh và mạnh bạo, đến nỗi bọt bia bắn vào Shuggie làm cậu đứng lui lại, ướt và bất ngờ.

Agnes mở hộc dưới bồn rửa và lấy hai lon Carlsberg cuối cùng. Cô đưa một lon cho cậu và tự mở lon thứ hai. Cô đổ hết vào bồn, dòng bia xoay tròn xuống lỗ cống, đám bọt bia tắc lại thổi phì phì. Khi nước thoát hết, đám bọt men trắng bám lại vào thành bồn như tuyết ẩm. Cô vứt lon vào thùng rác nhưng trật, lon thiếc kêu lốc cốc trên sàn nhà vải sơn. Shuggie chỉ biết trố mắt, đứng lùi về sau và bám lên bệ bếp để giữ thăng bằng. Agnes chạy khắp nhà như lên đồng. Cậu nghe cô mò mẫm dưới gầm đổ đạc, quờ quạng sau tủ quần áo. Cô trở lại bếp với gần chục chai vodka còn sót lại chút ít từ những lần cô gục đi trước khi uống hết. Cô đổ tất xuống bồn bằng động tác dứt khoát.

Shuggie lần đầu tiên thấy cô làm như vậy. Cậu chưa từng thấy cô hoang phí dù chỉ một chút nào.

Trong những lần hiếm hoi cô hứa sẽ cai bia rượu, cô vẫn sẽ uống cho bằng hết, kiệt đến từng giọt, trước khi bắt đầu vật lộn với cuộc cai nghiện - những trận nôn mửa và run mình mẩy. Có những lúc cô không uống vì không còn lựa chọn khác. Vào những tuần tất cả những món trợ cấp đều cạn kiệt, và không người đàn ông nào mang bia đến cho cô, một cuộc cai trong tức tối sẽ bắt đầu. Nếu nó xảy ra vào thứ Năm, cô sẽ có một giai đoạn cai bốn ngày. Shuggie luôn chờ đợi những lần đó. Song, giai đoạn tỉnh táo hiếm khi kéo dài lâu hơn. Rượu bia giống kẻ ưa bắt nạt, nó sẽ chấp Agnes chạy trước vì dù gì nó cũng sẽ tóm được cô dễ dàng, và đúng như thế, cô sẽ bị hạ gục trở lại khi sổ trợ cấp được lĩnh vào thứ Hai sau đó. Dầu sao, Shuggie vẫn luôn mong mỏi những lần cai đó.

Cậu mở lon cuối cùng. Cậu liếc nhìn cô khi đổ bia xuống bồn bằng cử chỉ tù tốn, sẵn sàng dừng lại bất cứ lúc nào.

Agnes nhìn cậu làm, cô đứng hơi ngả về sau như một quý cô lịch thiệp. “Giờ con tin mẹ chưa?”

Shuggie đưa tay lên khóe mắt để giữ cho mình kiên định, để ngăn những giọt nước mắt hy vọng tuôn ra. “Cám ơn mẹ.”

Agnes đờ đẫn, nhưng cô vẫn nở nụ cười rụt rè. “Mẹ sẽ không uống nữa. Mẹ không nói sắp tới sẽ dễ dàng, nhưng đó là cái hay mà thành phố mang lại. Không ai biết chúng ta là ai.” Cô rứt những mụn vải từ đôi hình nhân treo. Chúng xoay vòng trong căn bếp im ắng. “Và con. Con sẽ giống những đứa con trai khác. Chúng ta sẽ hoàn toàn mới.”

Hai mươi tám

Đi qua khỏi trảng đồi bám xỉ, các khu nhà tập thể mang đến cảm giác nhịp sống đã đập trở lại. Ở hai bên con đường chính là những tòa nhà bằng đá cát kết dày, và dưới chân chúng là hàng trăm cửa hiệu nhỏ, cứ mỗi dặm lại có một bưu điện, gần như cứ mỗi khối nhà lại có một cửa hàng thức ăn nhanh, và đủ loại cửa hiệu bán váy và giày Agnes có thể mua trả sau. Những xe hơi bóng lộn đợi ở hàng đèn giao thông và nhích dần lên trong hàng xe nhẫn nại. Những xe buýt hai tầng, hai chiếc một nối đuôi nhau, cứ đến mỗi khối nhà lại dừng lại. Ở đây có rạp phim, có sàn nhảy, có công viên lớn đầy cây xanh, có nhiều nhà nguyện và nhà thờ hơn bất cứ đâu cậu từng trông thấy. Vỉa hè đầy những người xách túi đi chợ, và không ai để tâm đến người khác. Họ di chuyển độc lập trong sự tự do của chính mình, như hạt bụi bay - không ai biết đến họ, và họ không màng ngó ngàng tới ai. Những con người ấy thậm chí còn không gật đầu chào nhau, và Shuggie dám cược rằng không có ai trong số họ là "anh em họ hàng.".

Chiếc xe tải chuyển đồ rẽ ngoặt vào những đường nhánh hẹp hơn. Bầu trời lúc này nhích ra xa hơn, và quãng nghỉ duy nhất giữa các bức tường nhà là những khúc rẽ, nơi tỏa nhánh ra những con đường còn san sát nhà tập thể hơn. Shuggie nhìn lên, có cảm giác như họ đang đào xuống lòng đất, tiến sâu vào lòng thung lũng sa thạch. Chiếc xe tải dừng lại, chắn hoàn toàn

con đường, và với tiếng lách cách ầm ĩ, những người đàn ông từ AA hạ cửa sau xe xuống. Agnes nhìn vào mảnh giấy và đứng đó nhìn lên căn nhà tập thể. Tòa nhà màu vàng tối ngụ giữa bức tường dài đặt những tòa nhà giống y hệt. Trước cửa có nút nhấn chuông cho tám căn hộ, và Agnes tìm thấy căn hộ của mình ở tầng ba.

"Giờ chỉ có chúng ta," cô nói, chỉ căn hộ cho thằng bé thấy.

Cậu đã không còn là trẻ con, nhưng vẫn để mẹ nắm tay mình, dầu điều đó dường như chỉ giúp cô tập trung đi tới trước mà không bứt rứt vì thèm uống. Shuggie nắm chặt tay cô, và bỗng nhiên bàn tay ấy thật nhỏ bé với cậu. Cô vẫn đeo những chiếc nhẫn ấy, nhưng mặc cho lớp kim loại lạnh lẽo, cậu vẫn cảm nhận được các đường gân, mạch đập và sự đòi hỏi nhớp nháp trong lòng bàn tay cô.

"Ta hãy hứa trở thành những con người mới. Hãy hứa trở thành bình thường," cậu cầu nguyện, trong lúc họ nắm tay nhau như một đôi vừa mới cưới.

Ngõ thông sạch sẽ và lạnh lẽo. Những bức tường, nền nhà, và cầu thang trông như được chạm đẽo từ một phiến đá đẹp đẽ, và tất cả có mùi như mới được lau bằng thuốc tẩy. Họ leo lên cầu thang đá chậm rãi, bước nép sang bên cho những người khiêng thùng đi lên xuống. Ở mỗi chiếu nghỉ là hai cánh cửa nặng nề đối diện nhau, mỗi tầng được ngăn chia gọn ghẽ và đều đặn. Khi họ băng qua từng chiếu nghỉ, có tiếng ván sàn kêu cọt kẹt đằng sau những cánh cửa. Agnes ngẩng cao đầu và bước đều đặn lên cầu thang.

Cánh cửa căn hộ nằm bên phải chiếu nghỉ tầng ba. Khi họ bước vào trong, Agnes thăm dò thật nhanh - đống bụi còn đó, những tấm thảm phải ra đi - rồi chỉ tay vào đằng này, đằng kia giống như mình là người dẫn tour. "Ầy, cô ả này không sạch sẽ lắm," cô lạnh lùng nói. "Cô ta sẽ hợp với ở Mỏ."

Nơi ở mới là một căn hộ nhỏ. Hành lang ngắn hình chữ L, và cậu tự hỏi cô sẽ đặt bàn điện thoại ở đâu. Phòng khách có hiên cửa sổ lồng kính nằm ở mặt trước tòa nhà, nhìn ra phía đường,

và kế bên là phòng ngủ chính rất nhỏ. Ở cuối căn hộ là căn bếp hẹp và một phòng ngủ nhỏ như chiếc hộp. Shuggie ướm phòng ngủ nhỏ, xếp bàn chân đo xem có thể đặt vừa hai giường, nhưng chắc chắn là không. Suy nghĩ đó như một dấu chấm, và nó làm cậu nhớ Leek.

Agnes đứng bên cạnh cửa sổ lồng kính và nhìn xuống con đường. Shuggie vòng tay ôm lấy mẹ, những con người mới toanh ấy cho phép mình một phút mộng tưởng an yên. Agnes lấy một chân gãi bắp vế của chân kia. Shuggie vẫn biết bản tính cô là luôn chọn điều trái ngược.

Những người chuyển đồ chẳng mấy chốc xong việc, và khi họ mang lên thùng các tông cuối cùng, Agnes vơ lấy chiếc áo khoác nỉ của cô rồi hứa với Shuggie cô sẽ pha trà nóng và làm bánh táo cho bữa trưa. Shuggie đóng cửa sau lưng mẹ và không nhắc đến cái khóa giày đã làm toạc về sau quần tất của cô. Cậu đứng một mình một lúc lâu trước cửa sổ căn bếp và nhìn chăm chăm vào trảng cỏ quây lại phía sau tòa nhà. Bị vây kín bởi những bức tường chung cư, vườn cỏ được ngăn bằng những bức tường cao mét rưỡi, để mỗi tòa nhà đều có một khoảnh cỏ sần sùi như nhau, cạnh đó là bệ xi măng của ô đặt thùng rác.

Mỗi trảng cỏ xanh đều có một đám nhóc tụ tập, giống như đĩa nhựa trong phòng thí nghiệm lún phún mầm mống sự sống. Không gian bị lấp đầy bằng tiếng la hét và cười nói vang vọng, lại được tăng âm nhờ cái giếng trời bằng đá cát kết. Thỉnh thoảng lại có một đứa trẻ rú lên từ phía sau tòa nhà, sau đó một cửa sổ mở ra và túi khoai tây rán hay chùm chìa khóa được ném qua bốn tầng nhà xuống dưới đất.

Shuggie ngồi xuống và nhìn cảnh tượng đó, một kiểu hý trường La Mã, gần suốt buổi chiều, tự hỏi cảm giác được chơi đùa, được vô lo giống như thể nào. Cậu nhìn những đứa nhóc leo qua tường và xâm chiếm thảm cỏ của nhà khác. Cậu thấy chúng va đầu vào nhau và mấy đứa bé con bị kéo lê ra khỏi mái khu chứa rác. Một cửa sổ mở ra và một ngón tay sẽ ngang nhiên chỉ vào đấu sĩ vừa gây tội và đứa bé ấy, đang khóc lóc vì sợ và hối lỗi, sẽ biến mất khỏi chỗ chơi cho đến hết ngày.

Cuối cùng Shuggie cũng chán khung cảnh tàn bạo ấy.

Trong lúc cậu đợi cô pha trà và làm bữa trưa, cậu nhặt cuốn sách bóng đá màu đỏ và lần thứ một trăm bắt đầu lại từ trang đầu tiên. Cậu đang đọc tỉ số của đội Arbroath thì nghe thấy tiếng chìa khóa tra vào ổ khóa mới. Từ chỗ ngôi ở cửa sổ căn bếp cậu đã có thể nói ngay chuyện gì xảy ra.

"Chào, con giai." Cô đang đứng ở ngưỡng cửa, mắt cô nhờ nhờ, và trên khuôn mặt là nụ cười hơi rộng, lộ hơi quá nhiều răng.

"Mẹ… mẹ lại uống rồi ư?" Cậu hỏi, dầu biết trước câu trả lời.

"Kh… khồồng."

"Lại đây. Để con ngửi mẹ." Shuggie băng qua gian bếp trống.

"*Ngửi mẹ?"* cô nói. "Con nghĩ mình là ai kia?"

Cậu cao hơn mỗi ngày. Cậu nắm lấy tay áo cô và kéo cô về phía mình với toàn bộ quyền hành của một người đàn ông đã lớn. Cô đứng lảo đảo và cố giật mạnh ống tay áo. Cậu ngửi khịt khịt người cô. "Mẹ có! Mẹ có uống."

"Nhìn con đi. Con chỉ thích làm hỏng cuộc vui của mẹ." Agnes lại cố gỡ ống tay áo ra khỏi cậu. "Mẹ chỉ uống nửa cốc với cô bạn mới Marie."

"Marie nào? Mẹ hứa với con là chúng ta sẽ làm mới mình mà."

"Có! Có chứ!" Cô bắt đầu cáu người quản tù.

"Mẹ nói dối. Thậm chí mẹ còn không chịu cố. Chúng ta không mới chút nào. Chúng ta vẫn y như cũ." Shuggie kéo áo cô mạnh đến nỗi chiếc áo len giãn ra và cổ áo trượt ra khỏi vai cô. Trên làn da trắng mềm mại là quai nịt ngực màu đen. Cậu với tay để chộp vào nó.

"Buông ra!" Agnes lúc này hoảng sự. Cô giật mạnh áo và quay đi đột ngột khiến thằng bé chộp vào không khí. Nó đập bộp vào tường và ngã dúi xuống góc hành lang.

Agnes đang lẩm bẩm với mình. "Con nghĩ mình là ai mà nói với mẹ như vậy hả?" Một ý nghĩ vụt qua đầu và cô quay sang

thằng bé. “Là ba con hả? Con nghĩ mình là thằng ba chết tiệt của con hả?” Đầu cô ngửa ra trong dáng vẻ thách thức xấu xí, và cô nhổ toẹt vào cậu. “Lại một ngày khốn nạn nữa rồi, nắng với chả nôi.”

Cậu nhìn cô kéo cổ áo và bước ra cửa chính mà không buồn đóng lại. Qua tiếng vọng ngoài sảnh, cậu nghe thấy cô đi từ nhà này sang nhà khác. Cô gõ từng cửa, và khi ai đó trả lời, cô tự giới thiệu bằng giọng lịch thiệp giả tạo.

“Xin chào. Tôi RẤT xin lỗi quầy rầy chị. Tôi là Agnes. Tôi là hàng xóm MỚI của nhà chị.”

Shuggie nghe thấy những người hàng xóm tử tế trong khu nhà hơi khựng lại và rồi đáp trả bằng những câu chào bối rối. Cậu có thể nghe được tiếng ánh mắt họ dò lên dò xuống người đàn bà, mời cô vào nhà, tự hỏi điều gì diễn ra. Người đàn bà ấy, với mái tóc nhuộm đen rẻ tiền, trong quần tất đen sáng bóng và giày cao gót đen, chỉ mới giữa trưa đã say khướt.

Trường cấp hai lớn hơn bất cứ ngôi trường nào cậu từng thấy. Cậu đợi một hồi và thận trọng đi theo thằng bé sống ở tầng dưới. Nó mang làn da ngăm của kỳ nghỉ hè. Đến góc đường, nó quay lại và với đôi mắt nâu mở to đầy nghi ngại nó nhìn thằng bé da trắng bủng lẽo đẽo theo sau như chú chó lạc.

Shuggie tự lắp giá ủi đồ và ủi quần áo của cậu trong ngày đầu tiên đến trường. Cậu mặc chiếc quần dạ xám và chiếc áo len đỏ xinh xắn Agnes mua cho cậu bằng mớ coupon thuốc lá. Cậu ủi cho đến khi chúng thật phẳng phiu. Sau đó cậu ủi đến quần lót và tất.

Đi phía sau thằng bé, Shuggie quành vào góc đường, và khoảng không phía trước mở ra. Mọi thứ trải ra đến vô cùng và trước mặt trông như một thành phố thu nhỏ: những khối xi măng lập phương và chữ nhật lớn giao thoa ở những góc khác nhau và bao xung quanh là các tòa nhà thấp hơn trông giống như những nhà Portakabin*, nhưng dĩ nhiên, cố định ở đó. Cậu không thấy cửa sổ nào ở mặt ngoài, chỉ có một đống đồ sộ các

khối hộp nằm giữa một mặt phẳng thênh thang của đường nhựa và đá và bùn nâu.

Cậu đi theo thằng bé qua cổng chính. Sân trường rộng và đông đúc. Trên sân là khối di chuyển của màu xanh dương Tin Lành, màu trắng, và một chút sắc đỏ. Gần như đứa con trai nào cũng mặc áo Glasgow Rangers, một áo khoác thể thao, hay ít nhất một túi xách thể thao. Nhìn đâu cậu cũng thấy *Bia tươi McEwan* in bằng những chữ cái to màu trắng. Shuggie bỏ tay vào túi và cảm thấy may vì mình mang theo cuốn sách đỏ sờn nát.

Chuông vào lớp vang lên, cậu đi theo thằng bé qua một vài lớp cửa kính. Cậu cứ thế đi theo nó vào lớp học. Bọn trẻ con ngồi vào những ghế từa tựa nhau và đang hò hét nhau lạc cả giọng. Shuggie đặt ba lô lên bàn cuối lớp và cố núp phía sau bàn. Một người đàn ông thấp, đứng tuổi với chòm râu trắng bước vào lớp. Ông ta trông giống một con chó sục dữ dằn, và nói một giọng Glasgow sang sảng. "Nào, cái lớp này, có yên không. Giờ điểm danh và sau rầy hẵng nói về khuyên tai với uốn tóc nghe." Ông dừng lại. "Đấy, phải thế đã."

Căn phòng phát ra tiếng hổn hển chán nản. Thây giáo điểm danh và khi vừa xong, lớp học lại cất tiếng hú hét trở lại. Ông thầy khoanh tay, nhắm mắt và đứng dựa vào thành bàn, cố giành thêm năm phút mơ ngủ.

Shuggie giơ tay rồi rụt xuống và giơ tay trở lại. "Thầy," cậu nói khẽ. "Thưa thầy!"

Ông thầy mở mắt và nhìn thằng bé. "Ầy?" Ông hỏi, vẫn còn chưa làm quen với những gương mặt của năm mới.

"Em là học sinh mới ạ," Shuggie nói, nhưng quá nhỏ để xuyên qua đám đông nhốn nháo.

"Ai cũng mới hết, con giai," ông giáo nói.

"Dạ em biết. Nhưng em nghĩ là em đăng ký học trễ." Cậu dùng đúng từ Agnes bảo cậu dùng.

Cả lớp im lặng. Ba mươi cái đầu đồng loạt quay lại nhìn cậu, những thằng bé để tóc lòa xòa chạm môi và đám con gái mang

thân hình phụ nữ, khuôn mặt vỡ ra những mảng phấn trắng. “Em sao nào?” Ông giáo có khuôn mặt chó sục hỏi.

“Dạ em, em đăng ký học trễ, thưa thầy. Từ trường khác đến.” Căn phòng lúc này im phăng phắc.

“Ồ,” thầy nói. “Em tên chi?”

Trước khi cậu kịp trả lời, những tiếng trêu chọc đã vang lên. Ban đầu chỉ là tiếng thì thầm, rồi ai đó nói to, và tiếng lầm bầm trở thành tràng cười ngặt nghẽo. “Là Gaylord* hả?” Thằng bé mặt chuột ngồi hàng đầu nói. Cả phòng cười rộ lên.

“Bender* Cớm Bự ư?” Đứa khác nói.

Shuggie cố nói át tiếng chúng. Mặt cậu đỏ bừng. “Em là Shuggie, thưa thầy. Hugh Bain. Em từ trường Saint Lukếs chuyển đến.”

“Nghe giọng nó kìa!” Một thằng con trai tóc quăn bết nói. Nó mở trố mắt như vừa trúng xổ số. “Ê, công tử. Mày lấy giọng lỡm lờ đó ở đâu thế? Mày là vũ công ba lê hay sao?”

Cú chọc cười đi trúng đích. Những đứa khác cười sằng sặc như lên đồng. “Múa lửa coi!” Chúng ré lên rồi cười. “Múa cột cho chúng tao coi, Bender Cớm Bự!”

Shuggie chỉ ngồi đó nghe chúng nó trêu. Cậu lấy cuốn sách bóng đá và đút nó vào hộc tối của chiếc bàn học kỳ quặc. Cậu tự nhủ là sau cùng chúng sẽ chán. Đến giờ cậu biết rõ: không có ai mới cả.

Hai mươi chín

Thằng bé mắt nâu ở tầng dưới gõ cửa như thể chúng là bạn cũ. Trong mấy tháng kể từ khi cậu chuyển vào, nó làm mọi cách tảng lờ Shuggie. Lúc này, khi cậu mở cửa, thằng bé mắt nâu nghiêng đầu chào, nói cậu mặc áo khoác và đi theo nó.

"Để làm gì?" Shuggie hỏi, tỏ vẻ dửng dưng.

"Vì tớ cần cậu giúp." Cậu ta đã xuống lưng chừng cầu thang.

Keir Weir là một bảng màu của những tông ấm, những màu được lựa chọn vì chúng đi hợp với nhau. Da cậu ta ngăm hơn bất cứ ai Shuggie từng biết, và mái tóc nâu làm gợi lên ký ức về những ngày nắng hiếm hoi. Mắt cậu ta có những đường vân, giống như gỗ óc chó, và đôi môi cong đến mức Shuggie phải trố mắt nhìn. Nếu không phải vì cái mũi cứ sụt sịt và phía trên môi cứ đỏ au vì nhiễm lạnh, thằng bé trông giống một thiếu niên thần tượng được in hình lên poster.

Shuggie bận áo khoác da và đi theo như một bể tôi trung thành. Khi cả hai đến cửa ngõ thông, Keir quay lại và chắn đường Shuggie. "Ê, cậu không thể ra ngoài với tớ trong bộ dạng thế này."

Shuggie nhìn lại mình. Cậu mặc thứ cậu vẫn mặc hằng ngày: quần dạ đi học cũ, giày đen cũ, và áo anorak xanh dương mua từ catalogue giống một áo khoác cũ của Agnes mà mỗi lần khoác đi chợ cô vẫn ngượng ngùng.

"Trông cậu lôi thôi thế. Cậu vẫn để mẹ mặc đồ cho ư?" Keir chạm tay vào áo khoác Shuggie. Cậu ta lần tay ra sau lưng Shuggie và kéo sợi dây điều chỉnh ở đó. Chiếc áo khoác thu vào ở chỗ eo cho đến khi nó cắt Shuggie thành hai nửa và tạo đường rãnh ở gấu áo giống như áo chẽn thời Edward. Thằng bé mắt nâu đưa tay lên cổ áo được là phẳng phiu và dựng nó đứng lên,

rồi kéo khóa nhựa lên trên cùng cho đến khi Shuggie cảm thấy như cậu đang ló đầu ra khỏi ống khói một con tàu.

Shuggie nghiêng đầu về sau và nói với qua cổ áo khoác. “Giờ chúng ta đi đâu?”

“Tớ giới thiệu cậu cho mấy nhỏ bạn. Nhưng không thể để cậu trông bờm xờm như ông già được.” Keir rút ra từ túi sau chiếc lược đen rẻ tiền, một đầu đã bị mẻ đến mức không dùng được. Cậu ta nhổ nhúm nước bọt lên đỏ và rẽ một đường thẳng ở ngay giữa đầu Shuggie. Shuggie co rúm người lại vì hoảng sợ, nhưng Keir đặt những ngón tay dài vòng sau gáy Shuggie và giữ cậu đứng yên. Giống như cách đàn ông kéo phụ nữ về phía mình trong những bộ phim Agnes mê thích trên tivi. Điều đó không có nghĩa gì với Keir, nhưng Shuggie cảm thấy mí mắt mình rớm mồ hôi.

Đầu tua tủa của chiếc lược mẻ làm hộp sọ cậu có cảm giác như bị chẻ làm đôi. Thằng bé ướm chừng sửa lại kiểu chẻ bên gọn gàng của Agnes và rẽ mớ tóc đen thành tấm rèm lõa xõa nặng nề. “Rồi đấy!” Cậu ta xoa gáy Shuggie, hài lòng với kết quả. “Trông cậu cứng cựa hơn rồi đấy.” Rồi cậu ta quay lưng và đi ra đường. “Tớ làm gì cậu làm y như vậy, thì sẽ không sao đâu, được chứ?”

“Được thôi,” Shuggie đồng ý, đi tròng trành phía sau, tưởng tượng ra những cách cậu khiến Keir tóm lấy mình trở lại.

Keir Weir đi nghênh ngang trên đường. Nửa dưới khuôn mặt bị che dưới cổ áo anorak, hai tay cậu ta đút sâu vào túi áo. Shuggie đi hơi hụt về sau và cổ thử dáng đi bành chân như Leek có lần chỉ cậu. “Chúng ta đi gặp mấy nhỏ bạn. Một đứa là bỗ tớ. Đứa kia là bạn nó. Cô ả tợn lắm đấy,” cậu ta nói. “Cậu có bồ chưa?”

“Có rồi,” Shuggie nói dối.

“Ai vậy?” Keir hỏi. Cái cau mày và đôi mắt cậu ta lộ ra khỏi cổ áo nhô cao.

“Cô gái chỗ tớ ở hồi trước.”

“Ồ, vậy à? Ả tên gì?”

Shuggie không biết Keir có đang châm chọc. Thật khó nói chuyện khi không trông thấy môi người đối diện, "Ừm," cậu lắp bắp. "Ừm. *Madonna*." Ngay khi thốt ra cái tên, cậu thấy mình may vì có cổ áo che lại. Mặt cậu ửng lên vì nói dối.

Keir nheo mắt nhìn cậu. Một khoảng tối vụt qua khuôn mặt nói rằng thằng bé đã bắt đầu hối tiếc vì rủ cậu đi chơi. "Ầy, thật vậy à?" Lông mày cậu ta nhú cao bên trên cổ áo. "Cậu 'chơi' nó chưa?"

Miệng Shuggie trễ xuống đằng sau cái ống khói. Cậu gật đầu chậm rãi.

Shuggie nghe tiếng thở phì chán nản từ Keir, nhìn mớ rèm trên tóc nó bị thổi tung lên. "Chà, bồ tớ thì lấy khỏi nói. Ả sẽ cho cậu cưỡi nếu cậu muốn." Cậu ta lại chế nhạo. "Tất nhiên nếu Madonna không phiền." Điếu thuốc trên miệng cậu ta chĩa xuống cổ áo, giống như cái xô hạ xuống giếng. "Dù gì, tớ chỉ muốn cậu đừng để cô ả làm phiền chúng ta. Hiểu chứ?"

Hai đứa đi qua con phố có những tòa nhà tập thể vàng xuộm, không kịp dừng lại nhìn các bà đổ xô nước lau nhà ra ngoài vỉa hè. Keir bước đi với dáng đàn ông thoăn thoắt, ngoặt qua những góc phố, nhảy qua các ghế băng và những tường đá nhỏ. Cậu ta băng lối tắt để tiết kiệm thời giờ. Shuggie gần như chạy theo sau. Keir chỉ tiến chậm lại khi chúng đến một khối nhà trông có vẻ hiện đại. Keir dụi điếu thuốc nhăn nhúm và sục sạo trong túi, lấy ra một mẩu kẹo cao su. Cậu ta bỏ nó vào miệng và nhai nhanh. Shuggie có thể ngửi thấy mùi bạc hà ngọt ngào thoát ra từ những cái răng lớn trắng. Cậu ta nhai rào rạo như con chó đói và lấy mẩu kẹo ra khỏi miệng. "Nhai đi," cậu ta nói, đưa miếng kẹo gum ướt cho Shuggie. "Cậu sẽ muốn thơm tho trước các cô gái."

Shuggie chớp mắt nhìn mẩu kẹo gum xám giữa những ngón tay ướt của thằng bé. Cậu lại thấy may vì cổ áo dựng cao, vì miệng cậu lúc này trễ ra, mang vẻ nhăn nhó ghê tởm.

"Đừng có ẻo dẹo như thế. *Cầm lấy!*." Keir dúi miếng kẹo gum cho cậu. Shuggie lưỡng lự nhận lấy và cho vào miệng. Nó nhầy

nhựa và ấm, có vị bạc hà và đậu và thuốc lá. Cậu không quan tâm lắm, cậu nhai nó chầm chậm và tận hưởng vị ngọt. Cậu dùng lưỡi đẩy miếng kẹo do Keir nhè ra vào hốc khô phía trên răng, đằng sau môi, để nó nán lại lâu nhất có thể.

Chúng leo cầu thang lên dãy căn hộ trên cùng. Cứ đến từng chiếu nghỉ lại có một ban công lớn và Shuggie thích thú dừng lại, ngắm nhìn khung cảnh, giống như một ông cụ về hưu mãn nguyện. Khi chúng lên tới tầng trên cùng, Keir quay sang và nói, "Cố đừng ra vẻ như một công tử, được chứ. Tớ không muốn chúng cười bọn mình đầu."

Keir nhấn chuông ở bên hông cánh cửa kính vằn. Bên trong, một cánh cửa mở ra, và tiếng nhạc pop chát chúa túa ra hành lang. Chúng thấy một mớ tóc vàng tiến gần và gần hơn qua mặt kính đục. Đứng ở ngưỡng cửa là một cô gái thấp, da trắng ngần, đôi mắt xanh to bị mờ đi đằng sau cặp kính hồng dày cui. Mái tóc bôi gel của cô được chuốt ngược ra sau và kết thúc bằng cái bờm ngựa to và quăn. Hai bên đầu là những kẹp tóc màu hồng xếp thẳng hàng, trồng giống như tảng thịt sườn của con lợn.

Cô nhỏ tuổi hơn bọn con trai một chút. Màu sơn lòe loẹt trên móng tay cô làm Shuggie nghĩ tới đám con gái nhà McAvennie, khi chúng đi vụng về trên đôi giày gót nhỡ của Colleen. "Chaaa… aào," cô bé lên tiếng qua ngách cửa.

"Cha… aào, búp bê." Keir cười nhếch mép. Cậu tì bàn tay lên cửa.

Cô ả cười khúc khích và nhìn sang Shuggie nghi ngại. "Hai ông muốn gì?" Cô hơi khép cửa lại.

"Mẹ em có nhà không?" Keir hỏi.

"Anh biết rõ là bả đi làm mà."

"Cho bọn anh vào chơi chút?"

"Hèm." Cô ả ngả ngớn và khép chặt cửa hơn.

"Sao không?"

"Vì em được bảo thế. Mẹ nói sẽ đập cho em một trận nếu lại cho anh vào khi bả đi làm."

“Ầy, thôi mà.” Cậu ta rút chân ra khỏi giày.

“Hèm,” cô ả lại léo nhéo kiểu trẻ con. “Lần trước anh quậy quá đi! Anh tè dây khắp bệ ngồi toilet và lên sàn gỗ. Mẹ thấy thế nổi khùng lên. Em bị quất một trận.” Cô đóng cửa lại cho đến khi ngách cửa chỉ vừa mỗi khuôn mặt.

Chúng đứng như thế một lúc. Bên trong có tiếng rột rẹt của băng cassette đổi mặt. Keir lên tiếng trước. “Ê, anh mua cho em cái này.” Trên tay cậu là bánh xà phòng được bọc bằng giấy bóng kính nhiều màu. Trông nó như loại xà phòng rẻ tiền chất đống ở chợ Barras, thứ Agnes sẽ nhăn mặt khinh thường. Bên hông có dòng chữ, *Không bán lẻ*.

Bàn tay trắng nhỏ nhắn của cô ả thò ra từ sau cửa và thận trọng cầm lấy bánh xà phòng. Giấy bóng kính phát ra tiếng loẹt quẹt. Cô ả tỏ vẻ thích thú, nhưng bổi thêm, “Chẳng thay đổi được gì đâu.”

“Em vẫn muốn làm bồ của anh chứ hả?”

Cô nhìn bánh xà phòng và nhìn lại anh chàng cao dỏng. “Ầy. Để coi.”

“Em có muốn ra ngoài chơi không? Kiểu, đi lòng vòng chút.”

“Hee… èm, em không đi được đâu,” cô ả bĩu môi.

“Sao không?” Keir Weir nháy đôi mắt đen kiên định.

“Vì Leanne ở đây, đó là lý do.”

Keir gật đầu và bày ra kế hoạch cậu ta chuẩn bị trước, “Ừm, đây là Shuggie. Cậu ấy hâm mộ Leanne lắm.” Shuggie từ bóng tối ngoài sảnh ló ra. “Nên bạn ấy có thể đi cùng.”

Mắt cô ả mở to. Cô ả ré lên, rồi cái đầu nhỏ nhắn chui tọt vào hành lang khi cánh cửa kính đóng lại. Shuggie nhìn mái tóc phập phồng đung đưa sau lớp kính.

Lúc này có giúp cậu trở thành bình thường? Tất cả những lần tập đi đứng, những lần đuổi theo trái bóng và học thuộc tỷ số bóng đá từ hồi xưa: mọi lần để phục vụ cho lúc này.

Cánh cửa mở, và hai khuôn mặt nhỏ ló ra ngoài. Rồi cửa đóng sầm trở lại. Có tiếng cười ầm ĩ phía bên trong. Keir hơi lo

lắng. “Cậu cố tỏ ra bớt ẻo lả coi, được không?” cậu ta nói mà không nhìn Shuggie.

Shuggie hít một hơi sâu, cố đứng thẳng và bành chân. Giờ trông như chú rùa khổ sở, khuôn mặt cậu thu vào trong áo anorak với vẻ nhăn nhó. Cánh cửa mở lại, lần này hé rộng hơn. Hai cô gái nhấp nhổm có vẻ háo hức. Leanne Kelly cao hơn bạn mình dễ chùng ba tấc, cô bé nhìn săm soi hai cậu con trai qua mớ tóc xoăn hoe vàng. Xương hàm cô cứng cáp, cô không trang điểm hay mang đồ gài tóc. Cách cô bước tới và coi mình ngang hàng với bọn con trai, có thể thấy rõ cô lớn lên cùng một đám anh em trai. Khi nói chuyện, miệng cô nhúm lại như thể để bảo vệ hàm răng. Shuggie nghĩ, mắt cố trông giống những quả nho khô đang dè chừng.

“Cậu hâm mộ tớ sao được? Tớ thấy cậu bao giờ đâu,” cô hỏi thẳng.

Shuggie đứng ngây ra, và Keir phải đá mạnh vào phần mềm chỗ mắt cá cậu. “Ừm, chỉ là… tớ nghe rất nhiều thứ hay ho về cậu.”

Cô bé nhăn mũi, ra vẻ không tin. “Như cái gì nào?”

“Tớ nghe nói cậu rất xinh.”

“Sao cậu nói chuyện buồn cười thế?” Cô nói nhưng không cười, nếp nhăn vẫn còn hiện trên mũi. “Cậu học trường nào?”

Cô bé tiến ra ngoài chỗ sáng của hành lang, và Shuggie nhận ra mặt cô không phải bẩn mà được phủ bởi nghìn đốm tàn nhang xinh xắn. Đôi mắt nho khô của cô vẫn húng hiếng, liếc cậu vẻ ngờ vực. “Ừm tớ học trường ở đầu đường lớn,” cậu nói.

“Cái trường Tin Lành ấy ư?”

“Ừ.”

Cô bé thở dài, và nếp nhăn rơi khỏi mũi. “Chán nhỉ. Tớ học Saint Mungo. Nó dành cho dân Giaa… tôô.”

“Không sao. Mẹ tớ cũng Gia Tô. Nên chắc là, tớ nửa này nửa kia.”

Nụ cười mỏng hiện trên môi cô. “Ừ, cũng chẳng quan trọng gì. Mấy thằng anh trai sẽ cạo đầu tớ nếu biết tớ giao du với một con chó hội Cam bẩn thỉu cơ.”

Shuggie cố giấu vẻ nhẹ nhõm. Cảm giác đó ùa vào người cậu, và cậu muốn thở ra một tiếng thật dài. Cậu có thể nói với cố là mình gần như hoàn toàn Công giáo, cậu đã làm rước lễ, nhưng cậu chỉ nói: “Ồ. Chà. Thế thì tốt. Rất vui được gặp cậu.” Cậu quay người, giơ tay như chào tạm biệt một cách lịch thiệp. Cậu muốn bỏ đi.

“Đừng có hối như thế,” Leanna thở phì một tiếng thật to. “Đợi tớ lấy cái áo len chết tiệt đã chứ.”

Trời mưa phùn nhè nhẹ khi đám trẻ quay trở lại con đường xám xịt. Chúng đi thành hàng hai. Lên xuống nhấp nhô như những lô nhà giống hệt nhau hai bên đường. Ban đầu Shuggie cảm giác cô bé hay ngó trộm mình. Sau đó cô ta công khai trố mắt nhìn một cách khó hiểu, cậu phải tảng lờ nhìn những em bé châu Phi đói kém trên tivi sau cửa kính. Miệng cô há hốc và mắt cô muốn nhìn đi chỗ khác nhưng không thể, vì chính chúng cũng lúng túng với những gì nhìn thấy. Cuối cùng cô làm bộ không quan tâm, chơi đùa lơ đãng với chỏm tóc đuôi ngựa màu nâu của mình. ị.

“Cậu trông buồn cười thật,” cuối cùng cô tuyên bố, với bản đánh giá toàn diện.

“Sao cơ?” Cậu tự hỏi bao giờ mình mới có thể về nhà.

“Cậu không có ba, đúng không?”

Shuggie quay đầu lại bằng cái cổ đựng trong ống khói. “Sao cậu nói vậy?”

“Tớ đoán thôi,” cô gắt lên, giống một bà đồng mất kiên nhẫn. “Tớ giỏi đoán những chuyện như thế.”

“Ba tớ mất rồi,” cậu nói, và rồi tự hỏi làm sao mình biết điều đó có đúng hay không.

“*Thật ư?* Ba tớ cũng vậy!” Mặt cô ả sáng lên. Rồi cô ả bồi thêm, như thể vừa lỡ lời, “Ý tớ là, thật đáng tiếc. Mất mát nào

cũng đáng buồn."

Shuggie lắc mái tóc nặng nề. "Không. Tớ nghĩ tốt mà."

Leanne cười khúc khích. "Dám nói thế cơ đấy. Chúa sẽ xử cậu."

"Không sao, ba tớ là người xấu."

Chúng bước thêm một lúc rồi cô mới hỏi. "Cậu có thích con gái không?"

"Tớ không biết." Cậu nói toẹt không cần nghĩ, giống như một cú xì hơi, và ngay lập tức cậu tiếc vì đã nói. Mặt cậu đỏ ửng, và mắt cậu dúi vào cô. Cô ả là cơ hội tốt nhất để cậu làm một đứa con trai bình thường, và chưa chi cậu đã hủy hoại nó.

Nhưng cô bé chỉ thở dài. "Ầy, tớ cũng thế. Tớ cũng chẳng biết mình thích con trai không." Cô trầm ngâm một lúc rồi nói, như muốn lôi kéo đối phương, "Chà, thế cậu có muốn làm bạn trai tớ? Chỉ là. Trước mắt đã."

"Được thôi," Shuggie nói. "Trước mắt đã."

Cô luồn tay mình vào tay Shuggie. Bàn tay cô dài hơn, nhưng cậu thích khi nắm nó, an toàn và ấm áp. Lũ trẻ đến bãi cỏ bùn lầy, nơi một đám nhóc mang tất xanh đang đá bóng. Ở đằng xa, Keir và cô bé tóc vàng đang chui qua khe hở của một hàng rào lưới.

Leanne đứng khựng lại và khoanh tay trước bộ ngực xương xẩu. Cậu hơi ngạc nhiên khi thấy những chiếc răng cô nằm ngăn nắp trong cái miệng chật chội. "Bọn chó điên bẩn thỉu!" Cô chửi. "Đấy là toàn bộ mục đích của chúng nó. Chui vào trong đó và cắm bản mặt ghẻ lở của chúng vào nhau. Con nhỏ ấy hứng tình từ lúc mười ba tuổi rồi."

Hai đứa nhìn Keir và bồ của cậu ta lẻn vào khu đất bỏ hoang. Shuggie lên tiếng trước. "Hai đứa ấy sẽ chỉ nghĩ chúng ta thật kỳ quặc nếu ta không vào đó."

Cô bé nghĩ một lúc. Cô cạy ghét móng tay. "Chúng dám," cô bĩu môi, "tớ sẽ gọi đám anh tớ *xiên* chúng một chặp."

Keir quay lại, giữa đám cỏ cao ngang hông, và vẫy tay với Shuggie như nói *lẹ lên đi chứ*. Shuggie giữ mớ dây kẽm, và sau tiếng thở dài, Leanne chán nản chui qua khe hở, gần như phải gập đôi người lại.

Ở bên kia hàng rào, cỏ mọc nhấp nhô trên một trảng đồi thấp không ai trông coi. Phía bên đồi dốc xuống là đường xa lộ đi Edinburgh. Dòng xe cộ lao vun vút chỉ cách đó chưa tới chục thước. Chúng bước men theo rìa cỏ bên cạnh gờ đất cứng cho tới khi đến được cầu vượt cho người đi bộ. Từng đứa một bò dưới gầm cầu và lê qua đoạn bờ bê tông nằm giáp với đường xa lộ. Ở đó bốc mùi nước tiểu và khói xe nhưng khô ráo, và khi ngồi nép đằng sau một trong những cột trụ lớn đỡ lấy gầm cầu, lũ trẻ gần như có một khoảnh riêng.

Chúng ngồi đó, hai cặp nam nữ, nhấp nhổm trong im lặng, nhìn dòng người đi chơi sáng thứ bảy chạy xe vụt qua. Chúng lăn những viên đá cuội xuống thành bê tông và reo lên khi mớ đá lăn lộp cộp xuống lòng đường, bị những chiếc xe đang lao nhanh cán phải và văng tứ tán trên xa lộ.

"Anh đem theo điếu nào không?" cô bé tóc vàng hỏi. Cô đang vuốt mớ tóc bồng bềnh và lèn vào kẹp tóc.

"Hèm," Keir đáp.

"Thề với Chúa! Không biết sao em là bồ của anh được," cô ả than vãn. "Stookie nói, gã cho chúng em mỗi tuần một bao thuốc nếu em đi với gã. Đúng thế không, Leanne?"

"Ầy," cô gái cao kều thờ ơ.

Keir nhún vai, cậu không dễ mắc lỡm. "Vậy em cứ đi với Stookie. Làm như anh quan tâm đấy."

Ngồi xa khỏi những tia nắng yếu ớt, dưới gầm cầu lạnh cóng, răng Leanne bắt đầu đập vào nhau vì lạnh, shuggie cởi áo anorak của cậu. Cậu cười rõ tươi nhìn cô khoác nó, và cậu cười thành tiếng khi những cánh tay dài của cô thò ra và chấp chới ngoài ống tay áo cũn cỡn. Cô quàng tay lên vai cậu. Chúng ngồi im lặng như thế một lúc lâu, ngắm dòng xe cộ vụt qua. Khi Shuggie nhìn sang, cậu thấy Keir đang nằm đè lên cô bé tóc

vàng. Cậu ta đang di chuyển miệng mình trên miệng cô ả, trông như thể muốn nôn ra mà không được.

Shuggie nhìn bàn tay dài gầy guộc luồn vào trong áo len dài tay của cô bé. Keir đè người lên chân cô, các cơ ở mông cậu căng lên, và Shuggie theo dõi cậu ta nhúc nhích đầu trên miệng cô bé giống như đang nhai cô trệu trạo. Đứa con trai rên rỉ và nghiến răng trong lúc đứa con gái vặn vẹo vụng về bên dưới. Shuggie ngắm những đường gân nổi trên cánh tay cậu ta, cái lưng lượn sóng, nhịp đập của mông cậu ta. Keir mở mắt và bắt gặp ánh mắt hau háu của Shuggie. Viền miệng cậu ta ướt, đỏ và có vẻ nứt nẻ. Nó nheo đôi mắt nâu. "Cậu đang nhìn mông tớ hả?"

"Đâu có…" Shuggie ngoảnh mặt đi. Dòng xe cộ đã thưa bớt.

Mắt kính của cô bé tóc vàng mờ đục và cong trên mặt cô. Cô ả trống như vừa bị ăn đòn. "Leanne, gái ơi. Cậu ổn chứ, búp bê?" Giọng nhỏ nhẹ của cô vọng lên thành cầu bê tông phía trên.

Leanne, vừa lạnh vừa chán nản, chỉ nhún vai mà không ngoái lại. Cả hai đứa ngồi trong im lặng, nghe cặp tình nhân trẻ đằng sau chúng. Keir lên tiếng trước, giọng to tiếng một cách cố ý. "Thấy chưa!" cậu ta nói với cô bé bị đè. "Chỉ có mỗi em không muốn quần nhau với anh."

"Anh là đồ chó má," cô bé rên rỉ, nhưng lại vặn vẹo bên dưới cậu ta.

Keir nhổ toẹt một cục đờm ra thành bê tông. Shuggie cảm thấy ánh mắt Keir đốt nóng nơi cổ cậu. Mặt Shuggie đỏ bừng lên. Cậu cảm thấy nhiệt thoát ra từ khuôn mặt mình. Cậu lấy chiếc lược mẻ của Keir ra khỏi túi và đưa một đầu lên miệng. Nó có mùi thuốc lá và gel bôi tóc con trai. Nó có mùi Keir.

"Nếu cậu muốn, tớ sẽ cho cậu chạm vào ngực tớ," Leanne ở bên cạnh cậu nói. "Cậu muốn thế chứ?"

Cậu lắc đầu mà không ngoái nhìn cô. "Không, cám ơn." Cậu lấy một nhúm đá cuội xám và lăn xuống đường.

Cô bé đang cạy vệt rêu xanh, "Ừm, tớ không ngồi đây để cóng đến chết đâu."

Shuggie rút chiếc lược mẻ ra khỏi miệng và lau chỗ ướt trên quần. Nó để lại một vệt ẩm thầm màu. “Hay là tớ chải tóc cho cậu?”

Cô bé không đáp, và cậu cảm thấy mặt mình đỏ ửng trở lại. Rồi cô bé thở dài và chầm chậm gỡ chiếc dây chun ra khỏi tóc, chiếc bờm ngựa mỏng và mượt rũ xuống chung quanh tai cô. vẻ căng thẳng trên mặt cô giãn ra. Lông mày cô hạ xuống và làn da tàn nhang trông bớt căng và lo lắng. Giờ trông cô bé hiền và ít tuổi hơn vừa nãy. Shuggie lấy lược chải theo chiều dài tóc cô. Mái tóc nâu không chỉ mang màu nâu. Đó là một triệu ánh đỏ lấp lánh trên bức màn màu hạt dẻ. Tóc cô trượt qua ngón tay cậu như lụa, mỗi sợi tóc nhẹ như tơ.

Chúng ngồi như thế một lúc lâu, lắng nghe tiếng rên rỉ vụng về phía sau và nhìn những chiếc xe buýt chạy tới lui trên cung đường đi Edinburgh. Shuggie chải lược nhẹ nhàng trên tóc Leanne, cô bé nhắm mắt lại và dựa đầu thư thái vào ngực cậu. “Mẹ cậu uống nhiều không?” Cô đột nhiên hỏi.

“Thỉnh thoảng. Một chút,” shuggie thú nhận. “Làm sao cậu biết?”

“Trông cậu lo lắng lắm.” Cô nhấc tay và chạm vào sống mũi cậu. Cô vuốt nhẹ nhàng. “Nhưng đừng lo. Mẹ tớ cũng thế,” cô nói. “Ý tớ là. Ừm, thỉnh thoảng. Chỉ một chút.”

Shuggie vẫn chú tâm vào chiếc lược đang lướt qua tóc cô. Cậu ngắm những lọn tóc tách ra như nước luồn qua khe suối. “Tớ nghĩ bà sẽ uống cho tới chết.”

“Cậu sẽ buồn chứ?” Cô bé hỏi.

Cậu dừng chải tóc cô. “Tớ sẽ đau lòng lắm. Còn cậu?”

Cô nhún vai. “Tớ không biết. Tớ nghĩ con sâu rượu nào cũng muốn thế.” Cô rùng mình. “Tức là, muốn chết ấy. Một số đi trên con đường chậm rãi hơn.”

Thứ gì đó bên trong cậu long ra, như thể thứ keo cũ dán các khớp của cậu bị bong. Hai cánh tay cậu bỗng dưng nặng nề hẳn, giống như các cơ quấn vào nhau để ngăn đôi vai rụng bất ngờ bị xổ. Cậu thấy những từ ngữ như muốn túa ra. Cậu cảm thấy, kể

cho cố sẽ tốt. Cậu không biết nó giúp cậu nhẹ nhõm hơn chừng nào. “Cậu khó mà biết được những gì chờ mình mỗi tối.”

“Ầy, chẳng bao giờ là một bữa ăn nóng hổi, đúng không? .”

“Không,” Shuggie thú nhận. Bao tử cậu nhộn nhạo vì nỗi lo lắng mới nảy sinh. “Cậu có nhiều chú không?”

“Ầy, tất nhiên,” cô nói. “Tớ là dân Gi.. ,aa… tô mà.”

“Không! Ý tớ là, mấy *ông chú* ấy.”

“À, ra là họ. Đám kền kền ấy không ở lại lâu. Chúng chỉ đến phang bả, rồi đến lượt các anh tớ phang chúng.” Cô ngáp, giống như đó là chuyện quá tầm phào để giải thích. “Còn việc của tớ là thó túi bọn chúng.”

“Thật ấy hả?” Cậu ngạc nhiên trước mức độ trần trụi của cô.

“Ầy. Tớ lấy kiệt túi họ. Đến từng đồng xu.” Cô nhún vai trơ tráo. “Tớ phải làm thế thôi. Mẹ tớ lấy hết tiền đi chợ để mua đồ uống rồi.”

Shuggie nhặt những cọng tóc gãy từ chiếc lược cũ và vân vê chúng trên ngón tay. “Không biết mẹ tớ có biết mẹ cậu không?”

“Chắc không đâu.”

“Ý tớ là gặp gỡ nhau. Qua hội AA chẳng hạn,” cậu nói.

“Hèm. Moira già đã qua cái thời đó rồi.” Cô lắc đầu. “Mẹ cậu có bao giờ tìm cách đưa cậu tới Alateen chưa?”

“Chưa. Là gì thế?”

“Nó giống như AA nhưng cho thành viên trong gia đình. Moira nói đó là hội tương trợ nhau. Bà nói, nó có thể giúp tớ đương đầu với bệnh tình của bà.”

“Cậu có đi không?”

Cô bé đứng dậy và cầm lấy những sợi tóc của mình. “Một lần. Sau đó thì cạch! Tại sao tớ phải đi khi bà ấy còn không tự mình đi đến những buổi gặp mặt. Đúng không?” Cô kéo ống tay áo xuống để che hai bàn tay tái nhợt. “Dầu gì, cậu cũng nên đến để chứng kiến đám cậu ấm cô chiêu ở đó. Than vãn nào là mẹ chúng uống hết chỗ sherry Giáng sinh và ngủ quên trước khi

chúng kịp bóc quà." Nụ cười độc ác hiện trên môi cô. "Thế là tớ kể chuyện mẹ tớ mở hết quà và uống chai xịt thơm, quà Giáng sinh cho thằng anh tớ, sau khi pha nó với một chai nước gừng có ga. Cậu phải nhìn lúc mặt chúng nghệt ra." Leanne nhoẻn cười như một con quỷ và khoác lên mình giọng Edinburgh cao ngạo. "Vui lòng cho tôi một ly cocktail Obsession và Diet Coke."

"*Diet* Coke ư?"

"Ầy, bà ấy lo lắng về cân nặng của mình lắm."

Shuggie cười, nhưng rồi thấy mình hơi sỗ sàng. "Có thật là bà ấy uống chai nước xịt không?"

"Ồ, thật chứ. Ừm, bà ấy thử trước. Rồi uống hết luôn. Suýt nữa bà đi tong. Bà ấy nôn ọe mất mấy ngày." Leanne xoa tay lên hai chân lạnh giá. "May mà nghe mùi bãi nôn không tới nỗi…"

Mặt Leanne xị ra trở lại, chôm mũi cô tím lên vì lạnh. "Giáng sinh năm sau đó bà ấy khôn ra. Moira Kelly già ngứa tay sao đó, bà xách một mớ quà tới cuối đường Duke vào đêm Giáng sinh. Bà ấy đứng giữa màn tuyết dày tới đầu gối và bán chúng bên vệ đường để lấy tiền mua rượu. Bà bán máy cassette giá năm bảng và chiếc tivi màu cầm tay giá hai chục."

"Tiếc thật."

"Tệ nhất là tới giờ tớ vẫn phải trả tiền catalogue cho họ."

Trước khi kịp nhận ra mình làm gì, cậu đã thốt lên những lời vừa dợm trên môi. "Mẹ tớ tối qua tìm cách tự giết mình."

Leanne quay sang cậu. "Bà ấy uống thuốc hả?"

"Không."

"Cắt cổ tay?"

"Cũng không," cậu dừng một chút. "Lần này không phải thế."

"Đút đầu vào trong lò?"

"Không. Bà ấy làm thế trước đó rồi. Nhưng tớ nghĩ bếp trong nhà mới của tớ là bếp điện."

“Uầy, họ không tha đâu.” Leanne nhón tay bốc một nhúm tóc mình và săm soi phần ngọn bị chẽ. “Mẹ tớ thử một lần hồi tớ đi dã ngoại với trường. Tớ có một dịp đáng nhớ ở sở thú Edinburgh ngắm bầy chim cánh cụt, nhưng khi tớ về nhà, đám anh trai đứng bu quanh bà ấy cười sặc. Bà ấy như vừa từ cửa hiệu làm da nâu nhân tạo về. Bà ấy đút cả người vào nhưng cuối cùng lại nướng bản mặt bà ấy trước tiên. Nửa số tóc bà có lần từ cái giá nướng trong lò.” Cô giật mạnh bạo một sợi tóc gãy. “Như là phế nhân ấy. Nửa đâu bà ầy tóc quăn tới giờ và nửa kia hình gấp sóng.”

Shuggie không thể nhịn cười. Cô bé cười khẩy và gần như thở dài ngay sau đó. “Nào, thế còn mẹ cậu?”

“Bà ấy tìm cách nhảy ra ngoài cửa sổ.” Mắt cậu hạ thấp xuống. “Không mặc quần áo.”

“Giê su ơi,” cô gái xùy lên. “Moira già chưa từng thử trò đó. Ơn trời nhà tớ ở tầng trệt.”

Shuggie xoa cánh tay. Tiếng hét thất thanh của mẹ cậu vẫn còn làm cậu rùng mình bên dưới chiếc áo len. Agnes đã đến được bậu cửa sổ. Đây là trò mới, và nó làm cậu hãi hùng. Cô đang đứng bên ống nghe điện thoại, rồi bỗng nhiên không có tiếng gì nữa. Khi cậu tìm thấy cô, cô đã vào trong căn bếp và một chân thò ra ngoài cửa sổ, cái nơi nữ tính trần nhồng nhỗng của cô đè lên bậu cửa bằng đá. Cô khỏa thân và la hét, cậu phải dùng hết sức mình mới kéo được cô vào trong. Những vết tước của da cố còn nằm nguyên dưới móng tay cậu. Một cảm giác mệt mỏi, ẩm thấp bao phủ người cậu lúc này. “Tớ nghĩ chất cồn sẽ giết bà ấy, và tớ cảm giác đó là lỗi của mình.”

“Ầy. Có lẽ nó sẽ giết bà ấy,” cô bé nói, đơn giản như đang nói về thời tiết. “Nhưng như tớ nói, đó là con đường chậm rãi, và cậu chẳng thể làm gì để giúp bà ấy.”

Tiếng sì soạp vồn vã sau lưng chúng ngưng lại. Leanne cúi tôi trước, tóc cô bóng bẩy như bị ướt, mặt cô lúc này bình thản và hiền hậu hơn. Gió lạnh từ xa lộ thổi xốc vào lũ trẻ. Shuggie lăn viên bi được vo từ tóc cô xuống thành bê tông, và bỗng

nhiên cậu thấy cô đơn, giống như cậu muốn lại được ngồi lên đùi Agnes như cậu từng làm hồi còn nhỏ xíu.

Leanne quay lại và dòm cậu qua khúc quành trên vai cô. Dưới ánh đèn pha sáng rực cậu thấy mắt cô thực sự đẹp như thế nào, không chỉ nâu mà còn vàng và xanh và một khoảng xám buồn. Cậu biết lúc này cậu không thể giữ lời hứa của mình. Cậu nói dối với Agnes khi cô nói dối cậu là sẽ ngừng uống. Cô sẽ không bao giờ có thể tỉnh táo lại, và cậu, ngồi đây trong cái lạnh với một cô bé đáng yêu, biết rằng mình sẽ không bao giờ có thể cảm thấy là một đứa con trai bình thường.

Ba mươi

Điều đầu tiên cậu nói với mẹ cậu khi từ trường về nhà là, "Con đói."

Không một ai thèm quan tâm cô cảm thấy gì hay cô có đói không. Họ chỉ nói với cô thứ họ muốn và thứ họ sẽ lấy từ cô. Cô ngồi trên ghế bành và đốt một điếu thuốc nữa trong khi nghe cửa tủ bếp mở ra và đóng vào. "Mẹ ơi, không có gì để ăn hết!" Cậu la lên từ trong bếp. Giọng cậu vỡ ra, và mặc dù chưa đủ trầm, nó đã mang âm sắc của người đàn ông trưởng thành. Cậu không thèm đi tới và ngó xem cô có ở đó. Cậu biết cô sẽ ở đó. Agnes uống một ngụm từ cốc bia và hỏi dửng dưng, không nhắm vào một ai. "Sao tất cả các người cứ coi tôi như không?"

Cô có thể nghe tiếng cậu kéo chiếc ba lô đi học trên thảm. "Mẹ ơi, con đói. Mẹ ơi, con đói," cậu càm ràm. Tới giờ nó đã thành một bài hát của cậu. Cửa phòng khách mở, và cậu lảng vảng qua đó. Cậu giờ đang thay đổi, cao hơn, dài ngẳng như cây sào. Cậu đói thường trực.

Agnes nhìn cậu ở đó, tóc cậu chẽ ngôi khác đi, áo xống lùng thùng trên đôi vai xương xẩu, và cô không thích sự thay đổi này. "Con không tính hỏi mẹ là hôm nay mẹ thề nào ư?" Giọng cô lè nhè.

Shuggie vờ như không nghe thấy và lướt qua phòng cần mẫn như một người hầu phòng khách sạn. Cậu kéo rèm và bật đèn bàn. Cậu bật máy sưởi điện, chiếc cậu dùng khi tìm cách làm cô buồn ngủ.

"Tắt đi," cô nạt nộ. Cậu nhìn cô, và rồi nhìn xuyên qua cô và vẫn để lò sưởi bật. "*Tôi-khỏe-cám-ơn-còn-anh-thì-sao?*" Cô nói với vẻ mỉa mai ác ý.

“Con nói với mẹ là con đói, và trong nhà không còn gì ăn.” Cậu quay sang đối mặt cô, và mặc dù cố đứng thẳng người, trông cậu không xóa được vẻ mệt mỏi. “Giờ mẹ tính phải làm sao?”

Lúc này, trông cậu đứng đó giống y như bà ngoại. Cô có thể thấy Lizzie tay chống nạnh, lắc đầu vì thất vọng, ai oán rằng chỉ địa ngục mới chữa khỏi cho con bà. Ý nghĩ ấy làm cô nhăng đi, rồi nó làm cô điên tiết trở lại. “Dám nhìn mẹ kiểu như thế à.”

Shuggie đã chịu đựng đủ. Cậu ngồi đối diện mẹ mình và lấy tay chà vào thái dương như thể đầu cậu đau. “Con nói mẹ là con đói.” Cậu đang cố tình thúc ép. “Giờ *mẹ* tính cho con ăn gì đây?”

“Ồi, mớ các người như nhau cả? Cứ lấy! Lấy! Và lấy! Này, để tôi nói cho biết, tôi đếch còn gì để cho đâu.”

“Uống! Uống! Và uống!” cậu nhại lại. “Thế để con nói MẸ biết, con đói rã rồi đây.”

“Cái thằng xấc láo thật.” Những chiếc răng nhờ nhờ của cô nằm khép nép trên khuôn mặt cau có. Chỉ có mắt cô lỏng ra và như sắp bong, chúng đang lung lay dưới sóng cồn.

Shuggie đứng dậy trước lò sưởi. “Mẹ ngồi đây cả ngày thì dễ lắm. Còn con phải ra ngoài và giao du với những người *kia*.” Cậu cất tiếng thở dài thườn thượt giống như lốp xe bị chọc thủng. Vai cậu dường như đã mất hết xương. “Hầu hết bọn họ không nói thứ tiếng Anh bình thường. Con còn không hiểu được thầy cô đang dạy gì.”

“Dễ cho tôi hả?” Cô độp lại. “Người ta có cho anh ăn bữa trưa nóng ở trường không? Chắc là phải ba món nóng hổi. Như thế hẳn là hơn tôi ngồi trơ trọi ở đây một mình.”

Shuggie cố uốn lưỡi và kiềm chế. Chỉ khi kiểm soát lại được hơi thở cậu mới lên tiếng. “Được rồi, mẹ. Cho con được gần với xã hội một chút. Để con ra ngoài và kiếm cho mẹ con mình thứ gì đó ăn tối.”

“Anh thích thế, đúng không? Chà, không còn tiền đâu.”

“Sao hết được?” Đôi vai cậu gân lên trở lại. “Còn Sổ thứ Hai, Sổ thứ Ba. Tất cả tiền trong tuần đi đâu hết?”

“Xời.” cô phẩy tay, như một con chim vẫy cánh, màu sắc duy nhất nó có ngự trên chỏm cánh. “Đi hết rồi. *Biến mất*. Giống như tất cả đám chó chết mà tôi biết.”

Shuggie lúc này chõm qua người cô và nhìn vào cái hốc bí mật bên hông ghế cô. Chỉ có sáu lon bia rẻ tiền chỏng chơ. Chừng đó là không đủ để tiêu hết toàn bộ món trợ cấp. “Biến đi đâu?”

“Ồ. Ở sòng bingo. Tiệc chóng tới chóng tàn,” cô nói. “À với lại, tôi có mua một ổ bánh mì kẹp. Xin lỗi anh.”

“Agnes,” cậu nói, “hai chúng ta sẽ chết đói mất.”

Agnes hắng giọng. Rồi cô thõng vai. “Ầy. Có lẽ.”

Shuggie ngồi thụp xuống giữa ghế trường kỷ và nhìn những thanh ngang nóng rực của lò sưởi. Agnes lấy một lon khác và dùng ngón tay sơn bóng kéo nắp khuy, theo sau đó là một tiếng xuýt mời gọi. Cuộc cãi vã đã lấy gần hết hơi sức cô. “Nghe này, con tốt hơn nên ăn cho hết mấy bữa trưa đó. Mẹ cho là, ít nhất còn có một bữa nóng.”

Cậu nói rất khẽ. “Chúng lấy hết phiếu ăn của con. Con có được bữa trưa miễn phí nào đâu.” Cậu nhìn vào mặt cô, cô đang rụt đầu vào cổ trong vẻ khó hiểu. “Mấy thằng lớp Chín. Chúng nó không thích cách con nói chuyện. Chúng nói con quá hợm hĩnh. Chúng lấy hết phiếu ăn. Chúng ăn bữa trưa của con.”

Mắt cô dường như trong trở lại. Máy sưởi phát ra tiếng lọc xọc, những thanh mayso bừng lên ngọn nhiệt màu cam, nhưng lúc này cô chỉ thấy lạnh lẽo. “Chúng ta sẽ chết đói,” cô khẽ nói.

“Con biết.”

Họ ngồi trong quầng nhiệt của máy sưởi điện một hồi lâu, Shuggie mới đứng lên lại. Sức nóng làm cậu buồn ngủ, và mùi bia làm cậu buồn nôn. Cậu phải ra ngoài. Cậu nghĩ mình sẽ đi dọc đường chính và thử trò Keir đã dạy cậu, thó những túi khoai

tây rán ở sạp báo để thay cho bữa khuya. Bốn hay năm túi, cậu nghĩ, và hai mẹ con sẽ không ai đói nữa.

Agnes nhìn cậu đứng đó tần ngần và lặng lẽ thất thểu đi đến cửa, chân cậu kéo rê trên mặt thảm. Sau đợt cao ngổng này cậu đã cao ngang anh cậu. Cậu đã gần mười lăm và những khổ sở của tuổi dậy thì làm cậu hay cáu bẳn. Với cô, cậu trông như một thanh kẹo chỉ, được kéo ra quá dài và chực gãy ở giữa. Cô có thể thấy hai đứa con trai mang cùng dáng lưng khòm của ông già, Alexander và Hugh, cùng đôi vai oằn vì nặng gánh. Nhìn cậu, cô lại thấy nhớ thằng con trai kia. Cô cố che đậy suy nghĩ của mình. "Ô, giờ anh cũng bỏ tôi đi ư?"

"Sao ạ?"

"Lấy hết những gì lấy được, và giờ anh ngoảnh đi."

"Sao cơ ạ?" Cậu không nắm được mẹ cậu nói gì.

"Trước nay anh chưa bao giờ bị đói. Chưa một lần trong ngần ấy năm."

"Con biết," cậu nói dối. Giờ cãi mẹ chẳng ích gì.

Agnes đứng dậy và rời khỏi ghế một cách khó khăn. Cô huých thằng bé, lúc này đang lững thững vô mục đích. "Nào, đây, để tôi giúp anh." Cô tiến khật khừ ra hành lang. Bả vai cô chạm vào thành cửa một tiếng rắc.

Cậu nghe móng tay cô bấm vào những nút trên điện thoại. Cậu nghe cô lầm bầm than vãn và rồi, "Xin chào! Vâng. Làm ơn cho taxi. Nhà Bain. Đúng rồi. Cuối dãy cửa hiệu."

Cô quay trở lại phòng với vẻ thắng lợi. "Chà, tôi chưa bao giờ nghĩ anh sẽ rời bỏ tôi."

"Thôi nào mẹ," cậu bộc bạch, hai tay mở và dang ra về phía cô. Cậu không hề có ý làm cô tổn thương. "Con có *đi đâu* mà."

Cô lại ngồi lọt thỏm vào ghế uống bia. "Ầy, đừng chối. Tất cả các người đều bỏ đi. Cho đến kẻ cuối cùng."

"Con biết đi đâu bây giờ? Con đâu có chỗ nào để đi."

Agnes bắt đầu thu mình lại. Cô bắt đầu nói chuyện với chính mình. "Tôi nuôi nấng ra một đám lợn vô ơn ăn hại. Tôi đã

thấy chúng nhìn vào cánh cửa đó, nhìn cái đồng hổ đó. Chúng mày chết hết đi."

Ngoài đường có tiếng còi taxi vang lên ba chặp. Tiếng máy thùm thụp vang vọng cả con hẻm. "Đi đi!" Cô quát. "Đi! Cuốn xéo với thằng anh mày đi. Xem nó có nuối mày được không. Xem tao có quan tâm không."

"Không, con không muốn đi. Con muốn ở lại đây với mẹ. Chỉ có mẹ và con. Giống như chúng ta từng hứa với nhau." Môi cậu bắt đầu rung lên. Cậu băng qua phòng về phía cô và tìm cách ôm cô, tìm cách rờ ngón tay vào sau gáy cô.

Chiếc taxi hết kiên nhẫn, lại bấm một hồi còi nữa. Cô giằng lấy hai tay cậu và bấm móng vào chỗ thịt mềm ở cổ tay cậu. "Các người và những lời hứa chết tiệt của các người. Đời tôi chưa từng gặp đứa nào giữ lời hứa. Các người cứ ngồi khểnh chân và tọng cho đầy họng, rồi các người cười ha hả *Agnes Bain*. Cười cho đã đi!"

"Không!" Cậu cố gắng bám lấy tóc cô, áo cô, cổ cô, bất cứ chỗ nào.

"Nghe này!" Cô dùng lý lẽ trong lúc gỡ cậu ra khỏi người mình. Trong thoáng chốc mắt cô sáng rõ và, dường như mẹ cậu, bà ấy đang thực sự ở đây. "Đừng có bắt tôi gọi taxi cho anh rồi đứng đó và làm một đứa lươn lẹo. Lấy túi đi. Anh bị đuổi khỏi nhà!"

Có tiếng điện thoại reo. Cô đẩy cậu ra ngoài, và một mớ hạt cườm bị giựt ra từ cổ áo cô. Điện thoại vẫn reo. Tiếng chuông như đập búa vào sọ cậu. Shuggie bần thần nhấc điện thoại, và có giọng đàn ông cộc cằn hỏi, "Taxi cho nhà Bain, đúng không?"

"Ừ hử." Cậu nhấc tay áo lau mặt.

"Này, tài xế của anh ở dưới nhà. Ông ấy không rỗi cả ngày đâu."

Shuggie đặt điện thoại xuống giá và đứng giữa hành lang, đợi cô lên tiếng, đợi cô nói bất cứ điều gì. Agnes nói gì cũng được, và cậu sẽ nhận hết, và cậu sẽ tha thứ cho cô. Cậu sẽ ngồi lại

bên cô và quành tay ôm chân cô. Cậu chết đói cũng được, miễn là họ chết đói cùng nhau.

Nhưng không, Agnes không thèm nhìn cậu. Cô không nói lời nào. Vì thế cậu đành xách lấy ba lô đi học và ra khỏi cửa, bước xuống cẩu thang lộng gió, và ra khỏi miệng ngõ thông lát đá. Người tài xế gấp tờ báo khi thằng bé bước vào cỗ taxi đen.

Agnes đi tới cửa sổ lồng kính và nhìn xuống con đường hẹp. Cô trông đứa trẻ của cô bước ra khỏi cửa và nhìn lên trời để tìm cô. Cô gật đầu tự mãn vì biết rằng mình đã đúng, rằng cô vẫn luôn biết cậu sẽ rời bỏ cô, giống như tất cả bọn họ. Cô nhìn đứa con vắt chân vào chiếc taxi đang đậu, và cô biết rằng mình đã mất thằng bé.

* * *

Người tài xế hỏi Shuggie đi đâu. Cậu ngôi thừ ra và nghĩ một lúc, không biết phải đi đâu lúc này, mong mỏi tìm thấy một tia hy vọng. Cậu liếc mắt lo lắng nhìn lối ra vào. Cậu lấy tay chiếc áo đi học lau mắt, hy vọng mỗi lần hạ tay xuống, cô sẽ có ở đó.

Người tài xế ngó cậu qua gương và quay hẳn lại với cái nhìn lo lắng. “Cậu có sao không, cậu nhỏ?” gã hỏi với chút kiên nhẫn còn sót lại.

Không ai đi đến chỗ cửa. “Làm ơn cho đến South Side.”

Chiếc taxi đưa cậu băng qua trung tâm Glasgow nhộn nhịp, theo một đường thẳng tấp nập từ East End kéo dài đến South Side. Họ băng qua bến xe lửa kiểu Victoria, và cậu thấy những thằng con trai trạc tuổi cậu đứng đó như đám lang thang, bận những chiếc anorak phập phồng và quần jean bó, la cà quanh những cổng vòm và khu vui chơi mọc lên cạnh đó. Ánh đèn phát ra từ những cửa hàng tạp hóa một bảng, và cậu nhìn các bà mang theo túi chứa đầy quà Giáng sinh. Thỉnh thoảng cậu hắng giọng yêu cầu taxi quành lại, nhưng người tài xế vờ như không nghe thấy. Họ băng qua dòng Clyde màu xám rộng thênh thang,

với những cần cẩu màu xanh dương và xưởng đóng tàu bỏ hoang. “Chính xác là đến đâu, cậu nhóc?” Gã hỏi.

Shuggie không biết địa chỉ chính xác. Cậu chỉ biết nó nằm trên đường Kilmarnock, khá chắc chắn nó nằm phía trên ngân hàng tiết kiệm, và cũng chỉ có thể nói cho tài xế ngần ấy. Gã thở dài và hạ thấp đầu, lái chậm rãi dọc theo con đường chính đang đông nghẹt và tìm ngân hàng có biển hiệu màu xanh ở một góc đường.

Tại đây những khu nhà kiểu Victoria vẫn mang một dáng vẻ đường bệ. Chúng bị cắt khỏi dãy nhà kiêu kỳ xây bằng đá cát kết đỏ, và cũng không thuộc khu vàng hoe san sát East End vốn hút hết những cái nhơ bẩn và đen tối nhớp nháp của thành phố và lay lắt như thế hàng thập kỷ. Con đường sống động nhờ năng lượng luân chuyển của đám sinh viên, người nhập cư, và công chức trẻ. Chiếc taxi băng qua những nhà hàng rượu vang và cửa hàng bán đặc sản. Có những hiệu sách nhỏ, quán rượu với bàn ngoài vỉa hè và cửa hàng bán những mẫu thời trang mốt nhất từ phương nam. Shuggie nhìn thấy một phụ nữ trẻ với hoa đặt trong giỏ xe đạp và suýt nữa thì bỏ sót ngân hàng cậu đang tìm. Tòa nhà nằm đó, bên tay trái, trông cũ và ọp ẹp, với biển hiệu lớn màu xanh dương, đúng như cậu nhớ.

Chiếc taxi xoay nửa vòng tròn ngọt ngào. “Mười hai bảng,” gã tài xế nói, đập tay lên đồng hồ tính cước.

Shuggie thấy nỗi hoảng sợ dâng lên. “Làm ơn, đợi một chút ạ,” cậu nói, với tay vào tay nắm cửa.

“Hèm, cậu nhỏ.” Gã tài xế già khóa cánh cửa từ xa. “Mười hai bảng nha.”

Shuggie cố vặn tay nắm bị khóa, nhưng không ăn thua. “Xin ông làm ơn. Anh cháu sẽ trả, anh ấy sống trong tòa nhà đằng kia.”

“Con giai ạ, cậu nghĩ tôi mới tí tuổi đầu đúng không? Tôi mà mở cửa, cậu sẽ chạy thục mạng như mấy thằng Mick ôn con láo toét.”

Shuggie chuồi lại vào ghế. “Thưa ông, cháu không có tiền ạ.”

Người tài xế hầu như không thay đổi sắc mặt, ông đã lường trước được. “Vậy chúng ta đi đến đồn cảnh sát.” Ông cầm lấy thắng tay, Shuggie cảm thấy chiếc taxi rung lên và lăn bánh. Những bánh trước của nó lầm lũi tiến vào dòng xe cộ ban đêm.

“Thưa ông!” Shuggie hoảng hốt. “Dạ, cháu có thể cho ông chạm vào ‘thằng nhỏ’ của cháu.”

Người tài xế nhìn cậu bé qua gương một lúc. Mắt ông hõm sâu và ti hí trên khuôn mặt hồng. Khó mà đọc được chúng nói gì. Môi ông hầu như không cử động bên dưới hàng ria. “Con giai, con bao tuổi rồi?”

“Mười bốn ạ.”

Ông ta không dời mắt khỏi khuôn mặt cậu. Đầu ông hình như ngả lại trên cái cổ dày, và cách ria mép ông ta động đậy có vẻ khổ sở. Shuggie cố cười, nhưng môi cậu đã khô rang và không chịu nhấc lên khỏi răng. “Cháu nói thật. Thật đó. Ông có thể chạm ‘thằng nhỏ’ cháu hay là đụng mông cháu,” cậu nghiêm nghị. “Nếu ông muốn.”

Không hề báo trước, đèn đỏ phía trên nút khóa cửa được tắt đi. Mắt ông ta hiện vẻ gì đó thương hại, nhưng Shuggie quá hoảng sợ để để thấy lòng tự ái của mình bị đụng chạm. “Con giai, bác chỉ lấy tiền.”

Shuggie cố mở cửa và gần như ngã nhào xuống đường. Các bà đeo những túi đồ mua sắm căng phồng với dáng điệu mệt mỏi hớt hải né cậu trên vỉa hè rộng. Lúng túng vì sợ, Shuggie đẩy xô qua hàng người bận bịu và dừng chân ở trước đường thông vào khu nhà. Cậu tìm thấy tên Bain trên biển. Cậu nhấn chuông và đợi nhưng không có ai trả lời. Cậu nhấn lần nữa và nhìn tới nhìn lui con đường xem có đám đông hay một ngách nhà để cậu lẩn vào. Đằng sau cậu, người tài xế thở dài. “Thôi được, con giai, vào lại xe đi.”

Ngay lúc đó có tiếng vang lên từ bảng bấm. “Ai đó?”

Khi Leek xuống dưới nhà, anh vẫn bận bộ đồ đi làm. Lớp bụi trắng dày của bột thạch cao khiến anh trông như con ma ở tiệm bánh. Anh đi tới chỗ taxi và trả người tài xế mười hai bảng.

Shuggie nhìn anh đếm khoản tiền lẻ với đồng năm và mười xu. Hai vai anh bè ra. “Chúa ơi!” Anh hét lên. “Bà ấy làm căng với mày sớm vậy.”

Leek dẫn em mình lên cầu thang. Tới cửa nhà tập thể, cả hai đi vào một đường thông không cửa sổ. Hết đường thông là năm hay sáu cánh cửa, đằng sau mỗi cửa là một căn hộ một phòng. Leek tra chìa vào ổ khóa hiệu Yale và mở cửa ra.

Shuggie mới chỉ tới đây một lần, lần mà Leek đến gặp cậu không báo trước. Agnes lúc ấy đang say túy lúy, và gã công nhân xưởng thép ở nhà kề bên vẫn vui vẻ rót đầy cốc cho cô. Đến buổi trưa, hai người họ làm cậu cảm thấy mình giống như kì đà cản mũi, và đâu đó trong sâu thẳm, Shuggie đã mất hết sức lực để trông coi cô.

Thế là cậu đi dọc con phố tìm Keir trong cơn mưa tầm tã. Cậu ngó vào từng sạp báo và từng quán rượu. Có thứ gì đó lạnh lẽo chạy rà sau gáy cậu. Cậu quay lại và thấy anh mình đang dõi theo từ bậc thềm khô ráo một khu nhà, và chỉ nhìn theo như vậy. Shuggie không biết Leek đã ở đó bao lâu. Cậu không gặp anh gần mười tám tháng. Shuggie giơ tay chào bẽn lẽn và tiến sang đường dè dặt. Cậu sợ, vì cậu biết Leek không thích bị bắt gặp, và cậu sợ anh mình sẽ chạy đi mất. Nhưng Leek không chạy. Anh chỉ gật đầu và đập tay lên vai Shuggie.

Vào ngày mưa thứ Bảy đó, Leek đã dẫn cậu đi băng ngang thành phố trong vài giờ yên bình và tĩnh lặng. Anh đãi cậu một tô ngũ cốc ngọt lừ, họ ngồi ở trường kỷ và xem *Dr Who* cùng nhau. Shuggie giả vờ buồn ngủ và chầm chậm chuồi vào bờ hông gầy của Leek. Leek không lay thằng bé, và Shuggie không thể tìm cách nói với anh là nó nhớ anh nhường nào.

Leek không bao giờ nói gì thêm. Anh không bao giờ đả động anh có thường đến để ngó ngàng Shuggie. Shuggie không bao giờ biết đó là lần đầu tiên hay lần thứ một trăm. Cậu chỉ mừng vì anh cậu đến.

Vậy là Shuggie đã thấy căn phòng này một lần. Cán phòng rộng và ấm cúng. Nơi đáng lẽ là một phòng khách sung túc giờ

chất đầy đồ đạc đi mượn. Chiều cao dài hơn bề rộng, và phía trước phòng là cửa sổ lồng kính để đón ánh sáng buổi tối và tiếng xe cộ tấp nập từ con đường chính ùa vào. Shuggie nhìn quanh. Lần này có điều gì khác lạ, nhưng cậu không thể nói đích xác đó là gì.

Leek lại ngồi vào chiếc ghế trước màn hình tivi mập mờ và bắt đầu xúc những muỗng lớn từ tô mì nóng. Leek bắt gặp cậu đang dòm. "Ấm nước vừa sôi đó."

Shuggie xé lớp giấy bạc trên chốc tô mì ăn nhanh và đổ nước sôi từ chiếc ấm vừa mới kêu sùng sục. Cậu biết mình phải đậy và chờ năm phút, nhưng cái tô làm bỏng tay cậu, và mùi mì tôm rẻ tiền đánh thức cơn đói trong bao tử. Môi cậu chắc đã ướt vì đói, và khi cậu nhướng mắt lên, Leek đang giơ chiếc nĩa duy nhất của anh về phía cậu. Anh dọn đống quần áo ở cuối chiếc giường hẹp. "Mày ngồi xuống cho tao nhờ."

Shuggie ngôi như anh bảo, và cả hai túm tụm phía trước chiếc tivi màu trong yên lặng. Thằng bé cố không ăn mì quá nhanh, cố không tỏ ra mình là đứa tham ăn mà là một vị khách tử tế, giống như Agnes vẫn luôn dạy cậu. "Xin cảm ơn rất nhiều vì bữa tối của tao," anh nói, như thể đó là bữa tiệc nướng linh đình ngày Chủ nhật.

Một lát sau Leek hỏi, "Sao cuối cùng bà ấy đuổi cậu bé vàng đi vậy?"

"Em không biết," Shuggie.

"Lần này bà uống bao lâu rồi?"

Shuggie lắc đầu. "Em ngừng đếm lâu rồi. Mẹ dừng uống được một dạo ngắn gần Halloween, nhưng em không biết tại sao, đợt ấy không kéo dài lâu."

Leek thở dài thất vọng, như muốn nói đó là tất cả những gì anh cần biết. "Tao nghĩ giờ chắc mày khôn hơn rồi. Bà ấy không bao giờ bỏ được bia rượu đâu."

Shuggie nhìn chằm chằm vào tô nước như đầm lầy. "Có thể được chứ. Em cần phải cố nhiều hơn để giúp mẹ. Tốt với mẹ. Tự

lo cho mình. Em có thể giúp mẹ khá hơn." Cậu nói thêm, "Với lại, anh có thể giúp được đó."

Leek chà tay vào túi thông trước ngực chiếc áo liền quần. "À! Vậy tao biết rồi. Mày bị đuổi vì léo nhéo quá mà."

Shuggie bỏ qua lời chế giễu. Cậu nhìn chung quanh, nhìn tất cả những thứ Leek đã thu gom để làm một căn nhà nhỏ: một cái cốc, một cái tô, một bộ khăn. Những thứ được tìm thấy được chắp ráp với nhau, một chiếc đèn dầu trên bàn cạnh giường, một chiếc ghế ăn dùng làm giá phơi quần áo. Căn phòng trông đứt gãy và tồi tàn, giống như một phòng bỏ không trong căn nhà cũ nơi người ta chất những món đồ mình không còn dùng. Song, giữa đống đồ đạc rách rưới bề bộn, vẫn có những món đồ điện tử đắt tiền: chiếc kính viễn vọng, cái máy ảnh Nhật gắn trên giá đỡ, chiếc Lamborghini điều khiển từ xa. Nó giống như cái hang của một thằng bé, nơi trú ngụ của một đứa tiêu tiền vào toàn những thứ không đáng. Rồi Shuggie nhận ra điều gì khác lần này: căn phòng có sự sắp xếp. Nó gọn gàng, vì Leek đã xếp những đồ vật của mình vào mớ thùng màu nâu. Chúng nằm ở góc xa. Anh sắp chuyển đi.

Khi Leek coi tivi, Shuggie cảm thấy giờ đây cậu cô đơn hơn bao giờ hết. Cậu nhìn quanh căn phòng thuê và giờ nhận ra nó thực sự là gì. Trông nó không còn bừa bộn. Nó trông đẹp đẽ. Nó không phải cái hốc trốn chui trốn nhủi mẹ cậu, hay cái hang bí mật nào nữa. Nó là cái bè cuối cùng. Leek sắp ra đi.

Cậu dòm bên hông khuôn mặt Leek. Anh cậu vẫn mang cái dáng khòm, đôi vai khum lại, cái miệng mím, nhưng lúc này đôi mắt anh có màu xanh thay cho màu xám xịt, và râu anh mọc lún phún, tự tin trên mặt. Shuggie dòm anh khi anh xem tivi và ganh tị với sự bình yên mới mẻ nằm trong đôi mắt xa xăm đó. "Anh nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra với mẹ?"

"Bà sẽ tỉnh táo lại. Bà sẽ van lơn mày quay lại. Rồi bà sẽ lặp lại y xì chuyện này," Leek nói thẳng thừng. "Nhưng giờ bà đã tạo cho mình thói quen đuổi mày đi."

"Ý em là về lâu dài."

“Ồ. Thói nghiện ngập sẽ đẩy bà ấy ra đường,” Leek nói, quá nhanh, quá bình thản.

“Ra đường ư? Không đời nào! Mẹ còn không ra khỏi nhà nếu chưa đánh bóng vết xước trên giày cơ mà.”

“Shuggie, bà ấy đã quá già cho chuyện ấy rồi. Chẳng chóng thì chầy thời gian sẽ ụp lên đầu bà ấy.” Anh móc mũi. “Bà ấy sẽ làm gì khi mày đi? Bà sẽ làm gì khi đàn ông không còn ham muốn bà ấy?”

“Vậy thì em sẽ không đi,” Shuggie quả quyết.

Leek cười khẩy. “Rỗi mày sẽ giống đám cậu ấm đến tuổi trung niên vẫn còn sống với mẹ ha? Để mẹ mua quần áo cho, để mẹ đẩy tới bưu điện với cái xe đẩy của mấy ông bà về hưu.” Anh vo cục gỉ mũi và búng vào góc. “Với lại, nếu có thể khá hơn thì tới giờ bà ấy đã khá hơn rồi.” Leek gãi cằm, nhưng ánh mắt lại quay về chiếc tivi nhỏ. “Thói nghiệp ngập sẽ đưa bà ấy ra đường. Sớm hay muộn mày cũng sẽ tỉnh ngộ ra thôi.”

Shuggie cảm giác như hai đứa vẫn đang chơi trò “còn khướt mới tới lượt.” mà không ai buồn giải thích luật chơi cho cậu. Cậu không biết vì sao cậu hỏi điều này, nhưng ngay lúc lên tiếng, cậu biết mình đã muốn hỏi từ rất lâu: “Vì sao anh không bao giờ về đón em?”

Leek quay đầu khỏi tivi và bắt gặp cái nhìn chằm chằm của em. Cậu bóp vào gáy thằng em. “Như thế là không công bằng, Shuggie ạ. Tao lấy gì nuôi mày? Tao có gì trong tay? Với lại, mày vẫn đang lừa dối chính mình. Nhìn bản thân mày đi! Không ai giúp được mày trừ mày đâu, Shuggie. Mày nghĩ mà coi. Nghĩ coi tao phải mất bao lâu mới thoát được, và trong suốt thời gian đó Caff chưa một lần quay về gặp tao.”

Có tiếng chuông reo từ hành lang trải thảm.

“Shuggie. Mày. *Chẳng lẽ mày*.” Anh nhìn đứa em, mắt trợn trừng hoảng sợ. Tiếng chuông chói tai lại reo lên, bướng bỉnh và tức tối hơn. Leek chạy hấp tấp ra ngoài hành lang, và Shuggie nghe anh cậu hét vào bảng điều khiển, căng mình ra để nghe giữa tiếng xe cộ tấp nập.

"Em đâu có định thế." Shuggie đang nói với chính mình, không xin thứ lỗi người nào cụ thể. "Em chỉ nói mẹ là đường Kilmarnock." Cậu chỉ đang làm chuyện tệ hơn. "À, có thể em đã nói nó nằm trên ngân hàng."

"Mày là thằng zích khốn kiếp." Leek lấy một cái lọ đựng đồng xu và đổ hết ra giường. Mùi kim loại bẩn thỉu lan vào không khí. Với ngón tay lanh lẹ, anh lùa mớ xu và chắt ra khoảng mười bảng. Anh bỏ đống xu vào túi bộ đồ áo liền quần và chạy xủng xẻng ra khỏi cửa và xuống lối thông. Shuggie nghe tiếng anh vọng ở xa.

Khi Leek trở về, mặt anh hoang mang vì giận dữ, đỏ bừng sau khi leo mấy tầng lầu và trộn lẫn sự tức tối. Shuggie cảm thấy chỗ mì ấm trong bụng cậu bắt đầu sủi tăm. Leek đứng ở cửa, tay cầm một túi bóng. Túi đựng đầy những hộp sữa trứng màu vàng Birds Custard. Leek gạt mớ tóc bết mồ hôi ra khỏi mặt. Trán anh hồng và giờ đã sạch bụi. "Số sữa trứng này," anh nói, vừa lấy lại hơi, "đã làm bay hết số lương còn lại của tao, chỉ đổi lấy một chuyến vãn cảnh Glasgow."

Dầu biết không đúng lúc, Shuggie vẫn không ngăn được cơn buồn cười. Cậu cố giơ tay áo che miệng nhưng âm thanh vẫn lọt ra.

"Cười, cười cái chết tiệt," Leek nạt, nhưng anh vẫn cười mỉm, và sau đó cất tiếng cười lớn. "Mày đi đâu cũng tha theo tin xấu, Shuggie ạ. Lúc nào cũng thế." Phòng bên cạnh vặn to tiếng tivi đang phát tin tối. Leek giơ hai ngón tay chào lên bức tường sát vách và đóng cánh cửa mỏng phòng mình. "Hóa ra mẹ đã gọi cho hãng taxi và nói họ đến đón bà ấy. Xuống đường, bà đưa túi sữa trứng cho người tài xế và nói hắn mang đến đây. Hắn nói, 'có khướt,' nhưng bà nói con trai bà ở đầu bên kia sẽ trả tiền cước. Lại còn nói tao sẽ cho gã tài xế hai bảng tiền boa!" Leek dừng cười. Anh ngồi thụp xuống đống thùng chuyển nhà. "Tao không chắc tao còn đủ tiền buýt đi làm."

"Nhưng tại sao mẹ lại gửi sữa trứng đến?" Shuggie hỏi. Cậu thầm nghĩ, liệu bà có thể làm điều tệ hại gì để kiếm món tiền

này.

Leek vừa định rút chân ra khỏi giày đi làm thì chuông lại hú lên. Cả hai đứa nhìn nhau thất kinh. Leek chạy ra chỗ điện thoại nội bộ ở sảnh. Lúc trở lại trông anh rệu rạc và lo âu, nụ cười trên mặt biến mất. Anh lấy trong túi một con dao nhíp, và quỳ gối, cố cạy khóa hộp cước ga cho đến khi một đồng bạc sáng bóng rớt ra. Không nói gì, anh lấy đồng bạc và đi xuống cầu thang.

Leek xuống dưới đó một lúc lâu. Shuggie đứng chôn chân trong phòng. Cậu lẩm bẩm với chính mình, lặp đi lặp lại, "Lẽ ra con không nên bỏ mẹ, con xin lỗi. Lẽ ra con không nên bỏ mẹ, con xin lỗi," như một lời cầu nguyện bất tận.

Cửa mở và Leek băng qua bóng tối, bước vào phòng. Dưới lớp bụi trắng là khuôn mặt còn trắng hơn. Leek đang cầm thứ gì đó trên tay, và khi lên tiếng, anh nói với giọng bẽn lẽn y như hồi xưa. Nhưng chắc chắn, nụ cười đã mất hẳn.

"Shuggie à," anh lầm bầm. "Gã lái taxi đang đợi dưới nhà. Tao đưa hắn mấy đồng nữa, và hắn nói sẽ đưa mày về nhà lại. Dầu sao hắn cũng cần đi trở lại hướng tây. Gom đồ và về nhà đi."

Shuggie gật đầu, chậm rãi và vẩng lời. Sau cùng *đã tới lượt cậu*. Cậu không bao giờ thoát ra mớ bùng nhùng này được. "Trong túi có gì vậy?"

Leek nhìn xuống túi bóng đi chợ màu trắng và gỡ nút thắt. Shuggie thấy vai anh nhô lên sau tai. Dù bên trong đó có là gì, nó cũng chuyển cơn tức tối của Leek thành nỗi lo âu; nó làm anh hoảng sợ thì đúng hơn. Leek thò tay vào trong và từ từ lấy ra vật bằng nhựa tối màu có đuôi dây xoắn. "Tao không nghĩ đây là dấu hiệu tốt."

Đó là cái điện thoại ở nhà mẹ cậu.

Đó là dấu chấm hết cho mọi sự liên lạc, một dấu hiệu cho thấy cô sẽ gây tổn thương cho mình và lần này không cần ai cứu giúp - dù là trưởng kíp của Leek hay Shug hay Shuggie. Túi sữa trứng không phải lời chửi thề dành cho những đứa con trai bạc bẽo. Cô chỉ muốn đảm bảo đứa bé của cô có cái ăn, và giờ đây cô đang nói lời tạm biệt.

Ba mươi mốt

Đó là tháng Ba và cũng là ngày sinh nhật của cô. Shuggie lấy trộm cho cô hai nắm hoa thủy tiên đang héo ở cửa hiệu Paki. Kể từ buổi chiều ở nhà Leek, cậu đã giấu đi những sổ trợ cấp và bảo đảm nhà có đủ đô ăn trong tuần trước khi cô mua đồ uống.

Kể từ Giáng sinh, cậu đã giữ lại một ít tiền từ hộp cước, ngoài tầm mắt cô, để đưa cô vài bảng chơi bingo trong ngày đặc biệt của mình. Cô cầm lấy phong bì đựng đầy đồng xu và ôm nó lên ngực như thể đây là tài sản đáng giá nhất. Cô hạnh phúc quá đỗi.

Khi cảnh sát đưa cô về nhà sáng hồm sau, bâu không khí trong nhà đã quánh lại và hăng do bụi phấn từ đám hoa thủy tiên đang chết rữa. Cảnh sát tìm thấy cô đi lang thang bên bờ sông Clyde. Cô đã đánh mất giày và áo khoác tím. Cô còn chưa đến được sòng bingo.

Agnes không dám nhìn Shuggie vì xấu hổ. Cậu cũng không dám nhìn cô, lòng cậu quặn lại vì sự ngu ngốc của chính mình. Cái rét của cả một tối tháng Ba ở ngoài đường làm tức buồng phổi ẩm ướt của cô, vì thế Shuggie mở bồn nước nóng đầy và rải vào đó thật nhiều muối ăn. Cậu ủi và bày ra bộ đồ sạch sẽ. Cậu pha cho cô một chút trà sữa và để nó bên ngoài cửa nhà tắm, rồi cậu đi khỏi mà không ai nói lời nào.

Bận đồ đi học, cậu băng qua đường chính với đám trẻ khác và ngạc nhiên nghe thấy tiếng hai đồng năm mươi xu từ hộp cước ga xủng xẻng trong túi áo khoác. Nó làm cậu bớt lạnh. Cậu xoay chúng trên tay. Cậu leo lên xe buýt và hỏi tài xế chừng ấy tiền có thể đưa cậu đi đâu.

Quang cảnh từ tầng mười sáu tòa chung cư ở Sighthill làm cậu thấy mình nhỏ bé. Thành phố sống động bên dưới và cậu còn chưa nhìn thấy hết một nửa của nó. Cậu thò chân qua bức tường bằng gạch thông gió ở phòng giặt và nhìn xuống đường phố ngổn ngang kéo dài đến vô tận. Cậu nhìn đám mây dông che phủ chóp nón Gothic của nhà thương, trong khi ở một hướng khác, ánh nắng bướng bỉnh làm mặt kính và thép của trường đại học lấp lóa.

Cậu thấy chân tay mình nặng nề khi buông thõng chúng cheo leo bên trên thành phố, rồi cậu nhớ đến phong bì trong túi áo khoác và lấy nó ra nghiền ngẫm lần thứ một trăm. Phong bì không đề địa chỉ người gửi, chỉ có dấu bưu điện ở Barrow-in-Furness. Cậu không biết Barrow-in-Furness nằm ở đâu, nhưng nghe có vẻ không phải Scotland.

Đó là tấm bưu thiếp Giáng sinh đến muộn hai tháng. Leek đã tìm được công việc ở đâu đó. Người ta đang xây dựng những ngôi nhà mới, và họ cần người trẻ với bất kỳ kỹ năng nào: lát gạch, trát vữa, lợp mái. Anh cậu nói tiền lương cũng khá, và anh không biết khi nào mình sẽ về. Anh chưa thể nghĩ tới trường mỹ thuật, có thể năm sau, anh nói, hoặc năm sau nữa. Song anh đã kết bạn với một cô gái tốt, cô làm ở phòng trà một nhà hàng, và họ hay đi dạo cùng nhau ở chỗ gì đó gọi là truồng. Kẹp bên trong bức thiếp là một tờ hai mươi bảng - tờ tiền còn mới, giòn và chưa hề có nếp gấp. Shuggie nghĩ về món tiền đó suốt một thời gian. Cậu cho phép mình mơ tưởng trong thoáng chốc, cảnh Leek đang đợi cậu ở bến buýt xa xăm nào đó. Cuối cùng cậu dùng số tiền ấy mua thịt và làm Agnes bất ngờ với một nồi khoai tây hầm đầy ắp.

Ngoài ra, còn một thứ khác nằm trong bưu thiếp, một trang xé từ vở đi học có dòng kẻ, trên đó là hình vẽ một cậu bé bằng bút chì. Cậu ta ngồi vắt chân ở cuối chiếc giường luộm thuộm, lưng cậu quay về phía người vẽ nên ta có thể thấy phần hở ra ở xương sống cậu, chỗ quần và áo pyjama chưa chạm nhau. Thứ làm cậu bé lưu tâm nằm ẩn giấu sau tấm lưng cong của cậu. Cậu đang làm điều gì rất nhập tâm. Mặt bị khuất bóng, cậu trông

như đang nghịch những con ngựa đồ chơi nhỏ, có thể chúng làm bằng gỗ, kiểu ngựa đi đánh trận hay ngựa thành Troy. Shuggie biết rõ chúng là gì, đó là những con thú búp bê có mùi thơm, rạng rỡ và vui tươi, và dành cho những bé gái. Chúng là những con ngựa lùn xinh xắn, và Leek biết điều đó. Anh ấy vẫn luôn biết.

Ngọn gió bắc lạnh lẽo thổi ùa qua phòng giặt bằng gạch và làm buốt cái mũi đỏ của Shuggie. Khi không thể chịu nổi nữa, cậu đút tấm thiếp vào trong áo và quay về nhà.

Khi cậu về tới nơi, tất cả bóng đèn đều bật sáng. Đám hoa thủy tiên lấy trộm đã rũ xuống về khắp phía, cậu có thể ngửi thấy mùi men và thối rữa ở nơi giam hãm cô. Shuggie nghe thấy tiếng càm ràm của tổng đài khi cậu đặt ống nghe bị rớt vào lại giá. Cô đã bận bịu ở chỗ này trước đó, chiếc bút đỏ nằm rơi ra ngoài sổ danh bạ, có vết gạch mới trên những cái tên cũ.

Agnes đang ngủ trên ghế. Trông cô như một thanh nến bị chảy, chân cô không còn sức sống và đầu cô đổ gục một bên. Shuggie bước sang phía bên kia mẹ cậu và lắc những lon Tennent ở chỗ khuất xem cô đã uống hết bao nhiêu. Cậu giơ chai vodka lên chỗ sáng và dò mực nước còn lại. Hết veo.

Trong im lặng, cậu nghe tiếng cô ho trong cơn mê man, rồi cô vặn vẹo và dòng mật mửa từ môi cô chảy ra. Shuggie với tay vào bên trong cánh áo len của cô và lấy nhúm giấy toilet, cẩn thận để không làm cô tỉnh. Với ngón tay đã thành thạo, cậu chấm vào bên trong miệng cô để gạt ra mớ dịch phổi và mật mửa. Cậu lau miệng cô cho sạch và hạ đầu cô tựa xuống vai trái cho an toàn.

Có một sự trống rỗng trong bụng cậu. Nó nằm dưới bao tử, nó sâu thẳm hơn cơn đói. Cậu ngồi dưới chân cô và khẽ khàng nói chuyện. “Con yêu mẹ, mẹ ạ. Con xin lỗi không giúp được mẹ tối qua.”

Shuggie nhẹ nhàng nâng chân cô, đầu tiên cởi khóa nhỏ ở mắt cá và gỡ từng chiếc giày cao gót, sau đó xắn quần tất đen lên khỏi cổ chân. Cậu xoa nhẹ nhàng vòm lòng bàn chân lạnh giá,

rồi cậu lại nhẹ nhàng đặt từng chân xuống sàn. Trong lúc đó cậu vẫn nói chuyện khẽ.

"Hôm nay con lên Sighthill," cậu thì thầm. "Con nhìn xuống toàn bộ thành phô."

Cậu đặt đôi giày cao gót lên thành ghế và đứng dậy sau lưng cô. Bằng sự thành thạo, cậu dò bên dưới khe ngực mềm của cô cho đến khi lần đến giữa ngực, và bên dưới chiếc áo len mỏng của cô, cậu gỡ móc hình bướm của dây nịt. Cậu nhìn bộ ngực nặng nề của cô xũ xuống.

"Chắc mẹ sẽ thích sống ở đó. Nhiều thứ để ngắm lắm," cậu thì thầm. "Nghĩ tới con đã thấy hoa mắt rồi."

Cậu ngoắc ngón tay vào hai dây nịt. Cậu dịch chúng ra ngoài bờ vai cô và và giải phóng da thịt cô khỏi cặp dây ni lông đang đè xuống. Agnes cựa quậy nhưng không thức giấc. Cô lại ho, thứ ho khèn khẹt và nhớp nháp là kết quả của những căn nhà mốc meo thợ mỏ, bia ấm, và giờ là một đêm lạnh lẽ bên bờ sông. Shuggie day xương ức cô và tự hỏi buồng tạm giam của cảnh sát có thể quá lạnh lẽo. Đầu cô ngả về sau, tựa lên phần chỏm mềm của ghế, và rất nhanh chóng, theo bản năng, cậu đặt ngón tay lên hai thái dương cô và nhẹ nhàng dịch nó về lại phía trước cho an toàn.

"Con sẽ cố rời trường học sớm nhất có thể. Tranh cãi chẳng ích gì đâu. Con cần một công việc và đưa chúng ta ra khỏi đây," cậu nói. "Con đang nghĩ tới một ngày con sẽ đưa mẹ tới Edinburgh. Chúng ta có thể tới thăm Fife, hay Aberdeen. Con có thể dành dụm tiền để sắm một chiếc caravan. Mẹ có nghĩ là đến lúc đó mẹ có thể khá hơn không?" Shuggie nhìn xuống khuôn mặt vô hồn của cô và mỉm cười. "Mẹ thấy thế hợp lý không?"

Cậu lắng nghe tiếng cô thở trong chốc lát, rồi cậu với tay sang hông cô và kéo khóa váy. Cái khóa trượt xuống dễ dàng, và chỗ bụng mềm mại phình ra, giống như bột bánh nở ra trên chảo dầu.

"Không ạ? Vậy chắc là không," cậu thì thầm.

Shuggie thò tay vào cái miệng đang ngáy của cô và trong tiếng lép nhép, dỡ hai hàm răng giả. Cậu gói chúng vào giấy toilet và đặt gọn gàng trên tay vịn ghế. Với những ngón tay mềm, cậu mát xa đầu cô và đi hình sóng qua mái tóc đen. Cậu xoa da đầu cô như cách cô thích. Chân tóc cô đã trắng một mảng.

Agnes lại ho, một cục trong cổ họng trôi ùng ục xuống bụng, nghe có vẻ nặng nề và dày dặn. Chất mật lại rỉ ra môi cô. Shuggie dừng xoa đầu và túm lấy mớ giấy toilet, nhưng điều gì đó khiến cậu dừng lại. Cậu nhìn cô ho. "Có khi nào Leek đã đúng."

Cô lại phát ra tiếng ùng ục, và đầu cô ngả về sau tới khi tựa vào chỏm mềm của ghế. Agnes vặn vẹo, và cậu nhìn đám bọt chất mửa ló ra khoảng lợi trần và môi được tô son. Shuggie đứng đó và nghe cô thở. Ban đầu nó nghe nặng nề hơn, dày hơn và bị tắc lại. Hàng lông mày của cô hơi nhíu lại, như thể cô vừa nghe được tin tức nào đó gây cho minh khó chịu. Rồi cơ thể cô giật nảy lên, không mạnh, nhưng giống như cô ngồi ở băng ghế sau taxi và họ vừa băng qua một đoạn đường Mỏ xóc. Cậu đã cố làm gì đó vào lúc ấy, cố lấy ngón tay cậu để trợ giúp, nhưng hơi thở cô xì ra chậm rãi; nó cứ yếu dần, giống như đang bước đi khỏi và rời bỏ cô. Gương mặt cô lúc ấy thay đổi, nỗi lo lắng đã trôi đi, và sau cùng trông cô bình yên, trôi đi nhẹ nhàng, lạc vào thứ chất uống.

Giờ đã quá trễ để có thể làm điều gì.

Cậu vẫn lắc cô thật mạnh, nhưng cô sẽ không tỉnh lại.

Cậu lắc cô lần nữa, và rồi cậu khóc trước mẹ một lúc lâu, thật lâu sau khi Agnes đã dừng thở. Chẳng ích gì.

Giờ đã quá trễ.

Shuggie xếp tóc cô ngay ngắn hết mức có thể. Cậu cố che đi màu trắng trơ tráo ở chân tóc, xếp lại theo cách cô thích. Cậu mở bộ răng giả ra và nhẹ nhàng đặt nó vào miệng cô. Và rồi, lấy nhúm giấy toilet, cậu lau sạch chỗ bẩn dưới cằm và quệt son cho đều lên môi cô, cẩn thận chấm chỗ son vào khóe miệng cho

ngay với đường viền. Cậu đứng lên lại và lau mắt. Mẹ cậu trông như chỉ đang ngủ. Rồi cậu cúi xuống và hôn cô lần cuối.

1992 SOUTH SIDE

Ba mươi hai

Dầu không thực sự có bụi cần phải lau, Shuggie vẫn dành nguyên buổi sáng lau sạch những đồ trang trí bằng sứ của Agnes. Trong lúc vận chuyển chúng tới phòng trọ nhà bà Bakhsh, một con nai nhỏ đã sứt mất một tai, còn cô gái xinh đẹp bán táo đã rụng nguyên cánh tay, tay cô vẫn còn nắm chặt sọt táo đỏ. Suốt mấy tuần trời cậu cảm thấy tội lỗi khi nhìn chúng. Giờ cậu tỉ mẩn lau chùi thật nhẹ nhàng và đặt chúng vào lại vị trí.

Sáng hôm đó, cậu cầm lấy con nai sứ có chân dài ngoẵng và xoay nó cẩn thận trên tay. Cậu biết có vết sứt trên tai trái nó, nhưng nhìn kỹ cậu mới thấy nước sơn mi mắt nó đã mờ đi, và thân nó xuất hiện những vệt trắng do va quệt. Những vết trầy làm cậu tức tối. Cậu vẫn luôn cẩn thận mà. Cậu vẫn luôn cố hết sức.

Shuggie lau đống đồ trang trí cho tới khi ngón tay tái bệt đi. Chú nai vẫn cười ngây ngô. Cậu ấn vào cái chân trước điệu đàng của nó, ban đầu nhẹ, rồi sau đó cậu ấn mạnh và mạnh hơn cho tới khi cái chân sứ gãy. Nó cất lên một tiếng pặc gọn lỏn. Cậu đứng phỗng người nín thở. Bên dưới mặt sứ láng bóng là phần gốm sần sùi, trông như bột phấn. Cậu rà ngón tay lên chỗ gờ bị gãy. Rồi, không nghĩ gì, cậu lại kéo và kéo cho tới khi bẻ gãy hết ba chân còn lại. Khi từng mảnh chân sứ nằm lăn lóc trên tay cậu, cậu nhận ra mình không dám nhìn vào con nai nữa. Cậu bỏ

con nai mất chân vào chỗ trống giữa tấm ván đầu giường và bức tường. Rồi cậu vơ lấy áo khoác và chiếc túi đựng cá hộp cậu mua từ hiệu Kilfeathers, rồi khóa cửa phòng lại, cậu đi ra màn mưa cho thoáng đãng.

Shuggie đi thơ thẩn về phía đường lớn. Mặc cho trời mưa, những người đàn ông Pakistan vẫn bận bịu xếp những hộp rau củ trước cửa hàng của họ. Tiếng nhạc chói tai phát ra từ cửa hiệu băng đĩa Bollywood, trên cửa sổ dán đầy poster có hình những chàng da ngăm đỡ những cô gái ngơ ngác ngả ra sau bất tỉnh. Cậu dừng lại nhìn chăm chú một lúc, rồi cậu bước tiếp mà không ai để ý.

Cậu lên một chiếc xe buýt màu cam, và sau tiếng kim loại xủng xoảng, người tài xế đưa cho cậu một tấm vé dài màu trắng, giá giảm một nửa dành cho trẻ con. Cậu leo lên tầng trên và ngồi vào một chỗ cuối cùng còn khô ráo. Xe buýt lăn ì ạch qua dòng xe cộ chậm chạp, nhưng Shuggie không màng. Cậu lau chiếc lỗ nhỏ có kính viễn vọng và ngắm thành phố ở đằng xa. Chiếc xe rùng mình và rẽ vào khu dân cư bỏ hoang bên phải. Những cột trụ của khu nhà được xây dựng dang dở nằm trơ trọi dưới mưa. Những phòng khách sơn màu sáng và hành lang có giấy dán tường nằm trần trụi giữa đống gạch vụn. Ở một sân sau, một đường dây phơi nằm kiêu hãnh giữa hai cây cột tự chế. Ở sân một nhà khác, đám trẻ con đang vui vẻ đá bóng giữa những khối nhà bị dỡ bỏ.

Xe buýt chạy rậm rịch qua cầu bắc trên sông Clyde. Nước sông phản chiếu thân hình xám xịt của cây cần cẩu Finnieston, nằm cô đơn và quạnh quẽ phía trên mặt nước. Shuggie lại lau cửa kính ẩm và nghĩ đến Catherine. Tâm trí cậu luôn dõi về chị mỗi khi cậu nhìn thấy những cần cẩu bỏ phế. Chị không về dự tang lễ của Agnes. Chị bảo Leek, người nói lại Shuggie, là chị muốn nhớ về mẹ vào thời còn yên ấm. Sẽ chẳng ích gì cho chị lúc này khi nhìn mẹ mình bị chất cồn đẽo gọt. Giờ đây, nhìn những dàn cần cẩu, Shuggie nhận ra cậu không thể định hình khuôn mặt Catherine rõ ràng nữa. Cậu tự hỏi Catherine hình

dung thế nào khi nghĩ về mẹ. Có thể chị chỉ thấy những thứ đẹp đẽ.

Người ta thiêu Agnes vào một buổi sáng trời trong giá lạnh.

Shuggie đã ngồi với thân thể mẹ cậu gần hai ngày. Ban đêm, cậu kéo chăn che cho cô, và sáng hôm sau cậu dỡ chăn ra lại. Cậu mở lò sưởi khi người cô lạnh lên, nhưng chẳng ích gì, da cô không còn giữ được nhiệt. Cậu gọi cho Leek khi ấy đang trọ ở phương nam để báo với anh là mẹ mất. Leek đợi một lúc lâu cho em ngừng khóc, rồi bảo em phải làm gì, từng bước một, và rồi thật kiên nhẫn, Leek nhắc lại chậm rãi, trong khi Shuggie ghi hết lại vào cuốn danh bạ của Agnes. Anh nó có cái hay, Shuggie sau này nghĩ lại, là không đánh mất bình tĩnh.

Leek đi ngược lên phương bắc bằng chuyến xe đêm. Cậu di chuyển qua chừng ấy dặm và rồi đứng lại vài mét cách xa cơ thể Agnes. Dường như cậu không thể tiến gần hơn. Cậu để shuggie lúi húi với mẹ, và sau đó chỉ quan sát khi đứa em khom người trên tấm thảm của nhân viên nhà đòn, đập những viên đá rẻ tiền và dán keo chúng cho tới khi làm được cho mẹ đôi bông tai vừa ý.

Leek thu xếp việc hỏa táng. Shuggie bám theo Leek suốt cả tuần, quá mệt nên không thể khóc, và quá sững sờ để có thể giúp gì. Từ văn phòng biện lý đến cơ sở mai táng, rồi tới nhà nguyện, Shuggie cứ lẽo đẽo đi theo anh, xanh xao, vô dụng, và im bặt. Thỉnh thoảng Leek lại dừng việc mình đang làm và quay sang em. Cậu không nói gì, cậu để khoảng trống cho Shuggie thú nhận bất cứ gì đè nặng trong lòng nó. Shuggie đã cố, thằng bé muốn kể cho Leek những gì xảy ra, nhưng không thể cất thành lời, nó không thể thú nhận. Những gì thằng bé có thể nói là nó đã quá mệt mỏi, nó ước gì mình đã cố gắng hơn.

Sở An sinh Xã hội sẽ chi trả cho việc hỏa táng nhưng không chịu phí chôn cất, vì khoảnh đất ở chỗ Wullie và Lizzie không còn chỗ trống. Leek không đăng tin cáo phó trên báo, không có dòng thông báo nào trên tờ Tin tối. Tuy vậy, một phụ nữ gần đó thỉnh thoảng có gặp Agnes ở hội AA sớm lan truyền tin tức

trong hội và những người xuất hiện ở cửa. Sau đó tin về cái chết của cô lan tới Cổng Mỏ, và những người quen cũ tìm đến trung tầm hỏa táng Daldowie.

Shug Bự không có mặt ở lễ hỏa táng Agnes. Chiếc taxi đen duy nhất đến Daldowie là của Eugene, và mặc dù Shug Bự hẳn đã nghe tin từ Catherine hay Rascal, anh ta không bao giờ lộ diện. Shuggie đã chuẩn bị một ba lô đồ sạch sẽ, chỉ để phòng hờ, rồi cảm thấy ngớ ngẩn vì đã hấp tấp như thế. Suốt lễ hỏa táng cậu dòm khắp các khuôn mặt để tìm cha cậu, nhưng Shug không bao giờ đến.

Leek cau mày với Shuggie, giống như tức tối với niềm hy vọng của đứa em, và thất vọng vì Shuggie vẫn còn dại dột đến mức đó. Leek nói Shug Bự là một bọc xú uế ích kỷ. Điều đó làm Shuggie buồn, không chỉ vì anh nói đúng, mà còn vì Leek quá giống mẹ khi anh nói ra điều đó.

Bên trong nhà hỏa táng, những người đến viếng ngồi dọc bờ tường, ở phía chân phòng. Chỉ có Shuggie và Leek ngồi đằng trước. Eugene ngồi gần cửa, hai bên gã là Colleen và Bridie. Jinty, đã ngà ngà say, ngồi cạnh chàng Lamby trẻ. Khi Shuggie nhìn xung quanh, cậu nghĩ chẳng có ai trông thực sự buồn. Khi họ cho lăn quan tài Agnes vào phòng lễ, cậu nghe thấy một giọng phụ nữ sau lưng cậu chặc lưỡi, “Hỏa táng ư? Họ làm quái gì châm được lửa vào cái thân ướt sũng đó.”

Cho tới tận lúc đó, Shuggie vẫn chưa nghĩ thấu đáo về việc hỏa táng cho mẹ. Khi họ đặt hòm mẹ cậu vào bánh lăn có điều khiển, cậu vẫn nghĩ mông lung về băng chuyền ở siêu thị. Rồi người cậu sững lại. Cậu thấy mình căng cứng, trố mắt nhìn và bần thần, để xem cô đi đâu kế tiếp. Khi cậu quay sang anh, Leek chỉ gật đầu bình thản và nói, “Ầy, rồi bà ấy cũng đi.”

Đó là câu Leek vẫn thường nói khi hai anh em nhìn Agnes bước vào một chiếc taxi. “Rồi bà ấy cũng đi,” thằng anh sẽ nói trong lúc chui ra từ đằng sau tấm rèm mạng, cười xởi lởi với đứa em, và rồi bắt đầu chòng ghẹo nó ở trước màn hình tivi phát tin tối.

Rồi bà ấy cũng đi. Người ta nói thế khi vứt bỏ thứ gì đó.

Bên ngoài phòng hỏa táng có những bông trắng giắt trên cây, và mùi của lá non bay phảng phất trong vườn tưởng niệm. Một vài vị khách băng qua bãi cỏ để nói lời an ủi với hai đứa con trai. Những người can đảm nhất tự tìm đến. Một số khác, như Colleen, cử người đại diện, ở đây là Bridie. Jinty gặp khó khăn khi đi qua mặt đất ẩm ướt. Mặt mụ ta nhăn nhó khi Leek nói sẽ không có tiệc hậu, không có màn nâng ly.

"Sao cơ, không một giọt nào hả?" Mụ hỏi.

"Bà nhờn mặt với tôi đúng không?" Cậu gắt. Phía trước, mấy cái răng giả của cậu sít lại.

Eugene nắm lấy cánh tay Jinty để dìu mụ đi chỗ khác. Anh quay sang hai đứa trẻ của Agnes để nói điều gì tử tế. Nhưng Leek chỉ ngoảnh đi.

Shuggie tì đầu lên kính xe buýt và cố không nghĩ đến đám tang nữa. Những ngón tay cậu đang tách những đồng xu. Cậu tính sẽ gọi cho Leek từ hộp điện thoại bên ngoài nhà bà Bakhsh. Cậu biết trước cuộc gọi sẽ diễn ra thế nào: Shuggie sẽ hỏi thăm em bé mới sinh, nhưng cậu sẽ không hỏi về trường mỹ thuật. Rồi Leek sẽ hỏi cậu dạo này thế nào, Shuggie sẽ nói cậu ổn, bởi vì cậu đã học được rằng đó là điều anh muốn nghe. Cả hai sẽ làm ra vẻ là mình ổn, và rồi họ sẽ nói một lúc về vé tàu lửa và chuyến đi thăm xuống phương nam, một điều gì đó nhỏ nhoi và xa xăm để hướng tới. Rồi Leek sẽ im lặng. Cậu biết Leek chưa bao giờ thích nói chuyện nhiều. Theo cách nào đó, điều này cũng tốt, vì gọi về phương nam ở hộp điện thoại xa xỉ khá tốn kém, và bà Bakhsh không chịu lắp điện thoại riêng ở nhà trọ.

Xe buýt vẫn chạy rậm rịch. Xưởng đóng tàu Clyde giờ đã bỏ không. Dòng sông rộng yên ắng và trống trải, chỉ có một người lái tàu cô độc trên con thuyền nhỏ. Những dải phản quang trên áo mưa của ông ta lấp lánh như kim cương qua làn mưa phùn. Ai cũng biết người đàn ông đó, ông ta luôn xuất hiện trên trang nhất tờ báo Glaswegian phát miễn phí. Giống như cha ông ta trước đó, người đàn ông ấy đi tuần trên sông Clyde không ngừng

nghỉ. Ông đã cứu những ông già, bụng nốc đầy rượu, từ bờ cồng viên Glasgow Green ngã xuống. Những lần khác, ông ta kéo những thân thể đàn ông và đàn bà không muốn được cứu sống, những người đã ngã, lặng lẽ và cố ý, từ bên thành cầu đá xuống mặt nước xám xịt.

Shuggie xuống buýt ở sau lưng ga trung tâm. Dầu phủ đầy bụi và loang lổ phân bồ câu, mái vòm kính tán đinh của nhà ga vẫn đứng lừng lững và tráng lệ. Khối nhà ga bằng kính nằm đắp bên trên một phần đường Argyle, tạo một khoảng đường hầm tăm tối cho con đường rộng bên dưới. Bên tầng trên chất đầy những tiệm thức ăn nhanh, những cửa hiệu sáng lòa bán quần jean giảm nửa giá, và một quán rượu không cửa sổ luôn mở cửa sớm nhất có thể vào buổi sáng và đến trưa đã ngập ngụa khói thuốc. Shuggie dừng lại bên ngoài một hiệu bánh. Ánh bếp lò làm không gian cửa hiệu sáng lòa và ấm cúng, và không khí bốc lên mùi ngọt của đường bột mịn và bánh mì trắng.

Thỉnh thoảng cậu đứng lại đây để tiêu phí một giờ đồng hồ trống trải, giả vờ đợi xe buýt nhưng thực ra chỉ để làm ấm mình trong giấc mơ ngọt ngào đến từ mùi bánh. Một lần cậu liếc sang phía hàng đợi taxi đối diện. Cậu hơi khom người, gập đầu gối xuống và dòm qua khuôn mặt của các tài xế trước khi kịp nhận ra mình hy vọng điều gì. Xấu hổ, cậu bật người thẳng dậy và vội vã bỏ đi.

Shuggie vào bên trong hiệu bánh. Một hàng chờ dài những cô gái văn phòng mình đẫm nước, nhỏ giọt xuống quầy bánh nóng hổi. Shuggie kiên nhẫn chờ, mí mắt cậu sụp xuống trong hơi nóng ngọt ngào. Bà bán hàng má ửng hồng gãi tay vào sau mũ trùm đầu chờ đợi, và cậu hỏi mua hai bánh tart dâu tầy. Khi bà cho bánh tart vào túi giấy, chỗ mứt đỏ bóng nhẫy bắt đầu nhòe ra và bám vào mặt giấy. “Xin lỗi, cô. Cô có thể cho bánh vào hộp giúp cháu được không?”

“Bốn bánh mới lấy hộp được, con giai,” bà nói, môi chu lên, chán nản.

Shuggie gấp tờ năm bảng trên tay. Phải đến tuần sau mới lại có lương, nhưng cậu vẫn nói, “Không sao ạ. Cháu lấy bốn cái, làm ơn. Chúng làm quà.”

Người phụ nữ thở phì ra, nhưng bà không khó chịu. “Đáng nhẽ cháu nên nói trước, chàng Casanova ạ. Tôi đâu có biết mình đang phục vụ đại gia.”

“Dạ, không phải đâu,” Shuggie cúi gằm mặt, lẩm bẩm.

Chỉ bằng hai vòng xoay cổ tay thoăn thoắt, người bán hàng đã đóng nắp hộp bánh. Bốn bánh tart đỏ trông giống như bốn trái tim màu hồng ngọc. Cậu trả tiền, kéo mũ trùm đầu, và bước ra lại bức màn u ám. Tiền luôn làm đúng vai trò của nó: lúc này khi tờ năm bảng bị phá vỡ, cậu vào một cửa hiệu nhỏ, dùng mấy đồng xu lẻ mua một chai nước gừng sủi ga lớn. Trong túi là cá hộp và những trái tim hồng ngọc, cậu trải bước trên con đường dài. Cậu đi lững thững qua phần phố cổ của khu Merchant City, cho tới khi hết đường Trongate và khu Saltmarket, và thấy mình quay trở lại con sông lớn. Cậu bước dọc bờ sông vắng cho tới miệng đường thông Shipbank Lane. Bên dưới mỏm nhô ra của đường tàu cũ Saint Enoch, một đám đàn ông mặc áo thun và áo khoác mỏng đứng lộn xộn. Họ run vì lạnh và cãi cọ trong lúc bày mớ băng cassette lậu trên những hộp các tông làm bẹp. Đám phụ nụ tảng lờ họ khi băng qua con hẻm nhỏ, mang những túi xách đầy quần áo cũ họ vừa mua từ khu chợ đằng trên.

Cô ở đó, chính xác tại nơi cô nói mình sẽ đứng.

Cô gái ngồi trên hàng rào thấp đối diện cổng chợ như thể cô đang bị gỉ đi trên tấm kim loại. Trong cơn mưa phùn, mái tóc dài của cô thẳng thớm và những chiếc vòng lớn đeo ở tai khiến cô trông trẻ hơn. Lòng Shuggie quặn lại khi thấy cô rệu rạc và xơ xác đến thế. Khi cậu gặp cô lần đầu, cùng với Keir Weir vào năm trước khi Agnes qua đời, cô mang dáng vẻ gần guốc và bất chấp. Khi đó trông cô lanh lợi, trông cô ngông cuồng, và giờ cậu biết chính cái vẻ bề ngoài trẻ con, vẻ bạo dạn nhanh nhảu, đã che đậy nỗi khổ sở trong lòng cô. Giờ đây những đường nét xinh đẹp, khuôn mặt lấm chấm tàn nhang đã được che chắn lại bởi

cái cách cô khép nép, tự đóng kín mình. Môi cô gần như lúc nào cũng mím lại, và đôi mắt màu nho khô liên tục quét qua đám đông nhộn nhịp để đề phòng bất trắc. Có một sự đanh lại, sự hóa vôi trong cô lúc này. Cô khoác lên mình một lớp áo giáp và hầu như quên gỡ nó ra.

"Đi lâu nhờ. Tớ ướt như chuột lột rồi," Leanne Kelly nói. Có một đống túi đi chợ kẹp dưới chân cô.

"Tớ xin lỗi," Shuggie nói. Cậu leo lên bờ rào cạnh bạn mình và ngồi giống như cô. Cậu so tư thế của mình với cô và sửa lại, cho đến khi dáng cả hai giống y như nhau. Giờ cậu đã cao gần bằng cô, có khi còn cao hơn. Cậu đưa tay sang và xoa cổ tay cô, ở chỗ chiếc áo anorak cô bận dường như không thể che kín. "Giờ cậu muốn làm gì? Đi bọ một chút không?"

Leanne cười khẩy. "May là chúng ta không cặp với nhau đấy." Cô búng miếng kẹo cao su xám xuống bùn. "Biết ngay cậu nói thế."

"Xin lỗi nha."

Cô đưa tay ra trước má cậu và nhéo cậu một cái. "Tớ chỉ đùa thôi. Thích thì đi dạo, có gì mà không được?" Cô mày mò những cái túi dưới chân. "Để tớ làm việc này đã, được chứ?" *

Cậu biết cô muốn nói gì. Nếu như Agnes còn sống, nếu như cậu vẫn còn cơ hội, cậu cũng muốn làm điều tương tự với mẹ cậu. Song, khi cậu nhìn Leanne bặm môi lo lắng, cậu vẫn không ngăn được mình: "Leanne. Thôi nào. Tớ mà làm trò ngớ ngẩn như cậu bây giờ, cậu sẽ sạc tớ một trận mất. Chẳng được gì đâu. Tớ xin lỗi, nhưng thật đấy."

Cô ngăn cậu đừng nói. "Đừng đôi co nữa. Tớ biết." Leanne cáu kỉnh nhìn cơn mưa như thể nó là kẻ bám chân và cô có thể bảo nó dời đi chỗ khác. "Với lại, ai biết tớ có gặp bà ấy không."

Ngay cả dưới cơn mưa phùn, chợ Paddys vẫn nhộn nhịp. Con hẻm men theo chiều dài đường tàu cũ và len lỏi qua những mái vòm bỏ không giờ đây đầy các sạp bán quần áo trẻ con, ghế bố có vải hoa, và đèn bàn đầu giường với những màu cổ vũ đá bóng sặc sỡ. Mọi khoảng trống của khu chợ đều được tận dụng:

quần áo được treo trên trần nhà phủ muội, và đủ thứ đồ trang trí dị kỳ cùng đồng hồ cũ được bày trên những bàn gấp. Người bán túa ra lố nhố trong con hẻm hẹp, những món đồ cũ của họ đã úng nước và hư hỏng trong màn mưa lún phún.

Shuggie dòm cô gái tóc vàng có chân tóc đen. Cô đang cúi khom lưng xuống những gì dường như là tất cả vật dụng của mình, đã được cô bày gọn ghẽ trên khoảnh đất lấm bùn. Cậu nghĩ Agnes sẽ vừa thích vừa ghét nơi này đến thế nào.

Leanne đưa cậu một cốc trà bằng nhựa cách nhiệt, và khi mở nắp ra cậu thấy nó đã lạnh và có váng. Nhìn lớp váng đục, cậu thấy có lỗi vì đã để cô đợi quá lâu.

"Hôm nay đáng lẽ Agnes năm hai tuổi," cậu nói, rồi cậu lẹ làng bôi thêm, "mặc dù bà sẽ không bao giờ chịu cái tuổi đó."

Shuggie nghiêng chai nước gừng về phía Leanne giống như một chuyên gia rượu vang ngạo mạn cậu thấy trên tivi. "Tớ nghĩ ta có thể làm tiệc mừng sinh nhật nho nhỏ. Làm chúng ta vui lên." Cậu nhoẻn miệng cười khi đưa cho cô hộp bánh tart dâu. Cô mở hộp với tiếng òa khe khẽ, và bỗng dưng cậu thất vọng vì chỗ mứt đỏ dây lên nắp hộp. "Chán thế! Tớ đã cố giữ cẩn thận."

Leanne cạ vai cô vào cậu. "Không sao đầu. Bánh trông ngon lắm."

Những chiếc bánh tart một giờ trước còn xinh xắn, giờ trông hư hao và ướt nhoẹt. Shuggie nhón lấy một cái. Cậu muốn chúng biến đi thật nhanh. Cậu lấy tay xúc cả cái bánh tart cho vào miệng. Phần mứt ngọt dinh dính và kem ấm lấp đầy cổ họng khiến cậu muốn nghẹn. Cậu nuốt ực miếng bánh và cảm thấy đỡ trớ hơn khi toàn bộ đã lọt vào bụng. Cậu với tay vào hộp lấy cái thứ hai, nhưng lần này Leanne xoay lưng về phía cậu và thét lên, "Buông ra! Là của tớ, con giặc trời tham lam này."

Shuggie bật cười, cậu thích nhìn cô lúc bớt lo ầu. Cậu bặm môi cho chỗ mứt còn lại phủ lên miệng như lớp son nhòe nhoẹt và làm mặt nhăn với cô bạn. Leanne đẩy cậu ra. Cô ăn hai cái bánh tart, chậm rãi và thanh cảnh, cẩn thận ăn phần mứt rồi

mới tới kem, và sau đó đưa phần bánh bơ giòn cô không thích cho Shuggie xơi hết. Cô đóng nắp hộp và để dành cái sau cùng.

Chúng ngồi rúc vào nhau như thế, trong lúc mưa ngớt rồi lại rơi, rơi rồi lại ngớt, chỉ uống trà lạnh và nước ngọt vị gừng, nói chuyện và chờ đợi thứ gì đó có thể còn không xảy ra. Leanne lên tiếng trước. "À Calum nhà tớ làm một con bé từ Springburn dính bầu."

Cậu lấy một nhúm tóc mượt của cô và vuốt. Cậu bóp mớ tóc bằng ngón cái và ngón trỏ, giống như chiếc máy vắt quần áo, và nó tiết ra chất ẩm. "Là anh kế trên cậu hả?"

"Hèm, trên tớ hai người, giữa Stevie và Malky. Hắn trông cũng sáng sủa, nhưng khờ lắm, kiểu lúc nào ta cũng phải để mắt ấy. Hắn cứ thích chọc cái của nợ của mình vào khắp mọi nơi."

"Giống người đi bỏ bùa."

"Ầy. Chắc là hắn gặp ả này trong sàn nhảy ngày thứ Bảy lễ Phục sinh năm ngoái, nhưng kiểu gì cô ả cũng dính bầu trước khi người ta mở cửa nhà thờ ngày Chủ nhật." Leanne lắc đầu vì sự khờ khạo của anh mình. "Ba ả mới đến nhà tớ tối qua. Ông ấy tìm được nhà bằng danh bạ. Anh Malky dần Calum một trận khi phát hiện ra. Không những làm cô ả có bầu mà còn ngớ ngẩn tới mức nói cho ả biết họ thật của mình." Leanne nhặt mớ tóc khác và tìm những sợi chẻ ngọn. "Calum nhà tó còn không nhớ nổi tên cô ả, chứ đừng nói tới ả trông như thế nào. Cậu phải nhìn mặt hắn khi hắn thấy ả. Hắn có gặp ả ngoài đường cũng chẳng nhận ra. Vậy mà giờ hắn làm cha rồi. Ngốc gì mà ngốc."

Shuggie nghe tiếng bà ta trước khi Leanne kịp nhìn thấy. Đó là tiếng cười trẻ con, quá trẻ cho một phụ nữ già đến vậy. Điệu cười trống rỗng và gượng gạo, như thể bà ta đang trình diễn. Shuggie tính ngó lơ, cậu định dõi Leanne nhìn về phía sông, tránh khỏi hướng người phụ nữ đang cười. Khi cậu quay sang cô bạn, cô đang gặm ngón cái và lo lắng về những thứ đựng bên trong các túi bóng. Khi cậu kéo tay cô ra khỏi miệng, gần như da xung quanh những đầu ngón tay đã tước hết. Cậu không còn tha

thiết nói dỗi cô nữa, vì thế cậu thở dài và trở về phía người phụ nữ. Rồi đến lượt Leanne thở dài.

Bà ta vẫn chưa thấy họ. Bàn tay trắng tái của bà đang bám vào cánh tay một người đàn ông mặc áo cộc đi ra từ trong hẻm, miệng gã trẻ ấy dường như chỉ có khớp, không có răng. Dỏng tai qua khu chợ đông người, Shuggie có thể nghe tiếng bà ở phía bên kia con đường đang tán tỉnh một tên bợm trẻ để làm bạn đồng hành. Với đôi môi ướt át, gã nói hèm, thẳng thừng, và Shuggie dõi theo khi gã dùng những ngón tay bấu mạnh để giằng mình ra khỏi tay bà. Gã bợm cáu tiết và bỏ bà ta đứng đó một mình.

Hai đứa nhìn bà một lúc, trông thấy bà bị mắc kẹt ở giữa con hẻm không biết nên đi đâu kế tiếp. Bà trông tàn tạ hơn lần gần nhất Shuggie thấy. Những lọn tóc xoăn màu lông chuột trở thành mớ tóc rối bù xù màu muối tiêu, da bà vừa đỏ au vừa nổi gân xanh của những đường ven ngắt quãng. Trên mặt bà còn dính một chút phấn mắt màu lam và trên môi là lớp son hông rạng rỡ. Shuggie thấy an ủi khi bà vẫn mang quần tất màu da đậm, mặc dù một bên chân bị khoét một lỗ to. Khi bà tần ngần đứng đó, đầu gối và mắt cá bà dường như chập làm một.

Leanne nhướng mắt. Cậu thấy cô phải dùng hết sức lực để buộc mình đi tới trước. Cô chuỗi người xuống hàng rào và nhặt mớ túi đi chợ dưới chân. Một túi bóng chất đầy đồ đã được giặt và đồ lót sạch ngả màu cháo lòng. Túi còn lại đựng món ngọt làm sẵn, dạng như yogurt cho trẻ con và những hũ xốt táo nghiền. Shuggie khi ấy mới nhớ tới phần đóng góp của mình và lấy tù trong túi áo một bọc đựng những hộp cá bị móp. “Cậu nói đây là món khoái khẩu của bà ấy.”

Leanne mở bọc và dòm vào những hộp cá.

“Cám ơn cậu nhiều nha, Shuggie.” Cô xoay hộp cá hồi trên tay. “Nhưng bà ấy ở giữa đường. Kiếm đâu ra đồ khui bây giờ?” Nói đoạn, Leanne ngượng ngùng lắc đầu. “Xin lỗi nha, đòi hỏi thế thật chẳng ra làm sao.” Cô thở ra chậm rãi, rồi đung đưa cái

bọc nhỏ như cầm một cây chùy. “Moira già sẽ tìm được cách thôi. Bao giờ cũng vậy.”

Leanne băng qua cổng chợ để đến chỗ mẹ. Shuggie thấy bà nhướng đôi mắt nâu khi tia được cô. Cậu không ngăn được mình mỉm cười trước sự giống nhau của hai mẹ con.

Họ chào nhau lạnh nhạt. Trời đã tạnh mưa một lúc, bà Kelly đi theo Leanne ra khỏi chợ Paddy’s và băng qua phía sông Clyde. Shuggie làm bẹp một hộp các tỏng nhỏ và vắt nó lên thanh rào chắn ướt. Cậu để hai người họ ngồi cạnh nhau, và họ lãnh đạm nhìn người lái thuyền đi là là trên mặt nước.

“Tao biết mấy con nhỏ tội nghiệp lão vớt ở đó,” Moira Kelly nói. “Lão ấy không đụng vào một thứ gì. Kể cả điếu thuốc lá ướt mèm vẫn nằm trong túi họ, hay nhẫn Claddagh. Lão không lấy một xu. Thời nay còn có người vậy chớ?”

Leanne mở hộp bánh và đưa cái cuối cùng cho mẹ cô. Shuggie cố không liếc khi bà ta nhón miếng mứt đỏ nhơm nhớp và đút vào cái miệng rúm ró. Xung quanh mắt bà có những vết hõm sâu, như thể bà vẫn chưa ăn được trở lại. Chỗ đường quết dâu lấp lánh trên khóe miệng bà như giầy bóng, trông hơi gớm.

“Bộ chúng ta ngồi đây cả ngày hay sao?” Bà hỏi, không cất lên một tiếng cảm ơn.

“Ngồi đây thêm một chút có sao?” Leanne đẩy hộp bánh lên trên đùi mẹ cô, tìm cách neo bà lại bằng món đường, giống như bạn nhử chú chó lại gần với hộp thịt, vẫn còn lâng lâng với chất cồn, bà ta bốc cái bánh sau cùng và thó lưỡi thật sâu vào mớ kem. Cậu thấy những chiếc răng mới đã rụng ở bên hàm bà, số răng vẫn còn đó vào mùa thu. Kem dính trên khớp ngón, bà liếm hết chiều dài ngón tay một cách dầm đãng. Leanne có vẻ hài lòng khi thấy bà đã ráng ăn, nhưng cảnh ấy với Shuggie thật khiếm nhã. Khi cậu nhìn chiếc quần tất rách toác của bà Kelly, gai ốc ở chân bà lộ ra, bất chợt cậu chỉ muốn thấy lại mẹ mình.

Họ ngồi đó cùng nhau một lúc, và Shuggie ngắm dòng Clyde trong khi Leanne kể với mẹ cô chuyện hằng ngày của năm anh em trai. Thỉnh thoảng bà Kelly chỉ cười trước trò ngớ ngẩn của

đám con trai nhà Kelly và nói, “Cám ơn ngài, con không ở đó để dọn phân cho chúng nó.”

Khi bà nói những câu như thế, Shuggie phải quay mặt ra phía sông. Sau đó Leanne nói với mẹ cô rằng bà sẽ trở thành bà nội. Shuggie cảm thấy hàng rào lung lay khi người bà run lên.

Khi Leanne đã hết chuyện để kể, cô bảo bà đứng dậy. Cô nhờ Shuggie mở to áo khoác cũ của bà Kelly, và khi bà nhón từ chân này sang chân kia, Leanne lột chiếc quần tất và quần lót bẩn dưới váy bà. Bà không thích bị gây phiền nhiễu. Bà làu bàu với chính mình nhưng đưa mắt sang Shuggie. Shuggie vẫn giữ nguyên ánh mắt về phía vỉa hè lây lội.

“Tôi không hiểu được cậu, con giai ạ. Giờ này đáng lẽ cậu đi dụ dỗ bọn con gái và say nhòe, chứ đâu ở đây ngồi đánh bạn với Moira già.”

“Cháu không ở đây vì bác đâu ạ, bác Kelly,” cậu lẩm bẩm. Cậu nâng áo cao lên, để khéo xua ánh mắt ướt át của bà ra khỏi cậu.

Bà ta không màng, “Ừm, còn tôi sẽ ra ngoài bù khú. Chẳng ham nhảy fandango với anh chàng buồn cười như cậu.”

Leanne vẫn loay hoay ở đầu gối bà. Cô cài lại khóa giày cho bà. “Shuggie mang cho mẹ cá hộp đấy. Đừng có xấc quá đi.”

“Chà, vậy thì nhanh lên. Hôm nay là ngày lãnh tiền đấy. Đám con trai sẽ tiêu hết sạch trước khi tao kịp mua thứ gì uống,” bà Kelly xuýt xoa và giãy nảy như một đứa trẻ thiếu kiên nhẫn.

Shuggie không biết nói gì với bà Kelly, nhưng vì Leanne, cậu muốn giữ bà ta ở đây với họ, thêm một lúc nữa. “Thế nào? Bác dạo này sao, kể từ lần cuối cháu gặp bác?”

Bà Kelly nhại giọng trêu: “Ồ, đó là một mùa xuân đúng thật là tuyệt vĩ. Lẽ nào lại khác được?” Rồi bà bặm môi, nói thẳng tuột. “Cậu cũng hay xía vào chuyện người khác, đúng không?” Dường như đó là toàn bộ những gì bà định nói. Rồi miệng bà trề xuống trong vẻ nhếch mép nanh độc. Bà muốn nói gì đó, và bà đột nhiên hài lòng khi có người nghe mình kể. “Đây nha! Tôi quay lại với Tommy nhỏ một đoạn.” Bà bất giác lấy tay day hàm,

ở chỗ răng rụng, để nhớ lại người đàn ông không ai quen biết. "Hắn không tệ đến nỗi. Hồi đó hắn đi lừa lọc đâu đó ở sau xưởng hỏa xa Caley. Làm tôi đến khổ sở. Từng đi hết quán rượu này đến quán rượu nọ và giả vờ mình mù. Hắn mù tới nỗi đi khật khờ trong quán bar thó hết đồ uống." Bà Kelly cười sằng sặc. "Hắn thó được cả vốc whisky của bọn khác trước khi chúng phát hiện mắt hắn hoàn toàn bình thường."

Bà đang rú lên với chính mình. Shuggie để ý Leanne vui khi thấy bà cười. Điều ấy rõ ràng qua cách cô nhìn lên mẹ mình và vòm miệng cô hơi thả lỏng. Nhưng chỉ thoáng qua. Leanne nhớ ra mình là ai và tìm cách khôi phục hàng rào chắn. Giống như, nãy giờ cô rầy la một đứa trẻ hỗn hào, nhưng đứa trẻ biết lấy lòng cô trở lại, và giờ cô tự răn mình phải tỉnh táo.

Bà Kelly để ý điều đó. "Thấy chưa, mẹ rất là xởi lởi. Con thích gặp Moira già mà, đúng không?" Bà Kelly đang xoa vai con gái. "Ầy, lúc nào mẹ cũng làm con vui lên được mà."

Leanne không nói gi khích lệ bà. Shuggie hạ áo khoác xuống và quay lại dòm người lái thuyền. Bà Kelly lại tự thúc vào cái hàm đau và cuối cùng hỏi, "Thế, cậu có đồng nào cho bà một chai mành mạnh không?"

"Không ạ." Shuggie lắc đầu.

Bà mút chỗ răng rụng. "Ầy, không sao. Không hỏi thì không có chấm mút, ha?"

Cậu giơ chai nước gừng ra cho bà. Bà nhìn trân trối vào thứ nước ngọt giống như nó xúc phạm bà, nhưng rồi vẫn nhận lấy. Hai đứa uống nãy giờ chầm chậm còn bà Kelly tu ừng ực như chết khát. Shuggie nhìn vào đường viền ngắt quãng mà son môi bà để lại trên cổ chai. Cậu cố không nói ra, nhưng không thể ngăn mình được. "Tại sao bác phải tự đẩy mình vào tình cảnh này?"

Leanne ngưng nhét quần áo bẩn vào những túi bóng và ngồi xổm xuống. Cô nhìn lên lại mẹ mình, như thể đó là một thứ cô không hề muốn mất đi.

“Ai nói tôi không thích uống nhỉ?” Bà Kelly bĩu môi và giật chiếc áo trên cánh tay Shuggie. “Các người chỉ ghen tị. Tôi khổ sở đủ rồi! Giờ đến lúc tôi bay nhảy một chút chứ. Cho nhẹ cái đầu chứ.” Bà lấy một thỏi son ra khỏi túi. Nó mòn đến chỗ tay cầm, và vì bà ấn quá mạnh, vết son lạc ra khỏi viền môi. Shuggie cố không nhìn vào sắc hồng ấy.

“Nhưng con bác yêu bác,” cậu nói.

“Shuggie!” Leanne nài nỉ.

“Ồ, yêu thế, thương thế,” bà Kelly khịt mũi, và bà đấm vào ngực để nhả ra khí ga có vị đường. “Chà, cậu biết tôi nghĩ gì không? Tôi nghĩ cậu càng yêu ai đó, họ càng muốn vùng ra khỏi cậu. Họ càng ít làm những gì cậu muốn, và càng làm những gì họ khoái mà thôi.” Bà lại đập vào ngực và lần này ợ được.

Leanne thu gom quần áo bẩn và đứng dậy, cô thở phì ra mệt mỏi. Cô đang đứng chắn giữa cậu và mẹ cô. Shuggie thấy má cô ửng đỏ, mắt ngần nước và cô lại đang cố bặm môi. Cậu quay đi và lại nhìn người lái thuyền.

“Quán rượu sẽ sớm đông đúc thôi,” bà Kelly nói, đóng áo khoác. “Có tiền để làm gì, phải không?”

“Ồ, hay hớm quá!” Leanne đứng lui ra khỏi mẹ cô và kiểm tra lại các túi. Cô nói với bà Kelly như thể bà ta là đứa trẻ háo hức muốn ra ngoài chơi trước khi khu dân cư lên đèn. Cô biết mình không thể kìm bà được nữa. “Được rồi, Moừa, mẹ cứ đi đi. Tự coi sóc mình là được. Con sẽ tìm mẹ sau.”

“Không nhất thiết đâu.”

Shuggie thấy tay mình nắm lại. Cậu bước tới trước và thọc tay vào bên trong áo bà Kelly. Cậu vòng tay lên hông bà và rà quanh bụng bà cho tới khi tìm thấy thứ trơn tuột quen thuộc của vải đan. Cậu kéo mạnh váy trong cho tới khi nó nằm ngay ngắn.

Bà Kelly há hốc miệng, nhưng vẫn để yên cho cậu làm, như thể bà cũng thích được bàn tay ấm của cậu rờ chung quanh bụng. Rồi bà liếm môi và nở nụ cười ranh mãnh với Leanne. “Ồ, con sẽ phải cẩn thận với cậu trai này đấy, gái ạ.”

Cậu buông hông bà ra. Cậu nắm hai cánh tay trên của bà và xóc mạnh. Bà Kelly chớp mắt như một con búp bê lúc lắc. Phải một lúc bà mới dòm vào mặt cậu trở lại. “Ê này!” Bà giằng người ra và bước quanh cậu với vẻ cáu kỉnh. “Cái thằng nhóc nực cười này.”

Nói đoạn, bà Kelly quay về phía chợ, về phía những quán rượu tối tăm nằm bên dưới đường xe lửa. Cả hai nhìn bà đi loạng choạng trong con hẻm, hai tay xách đầy túi đi chợ. Bà dừng lại ở góc đường và giơ bọc cá hộp cho cô gái có mái tóc vàng và chân tóc đen. Bà Kelly giơ tay lên như thể vừa ghi bàn thắng, bà lại khật khưỡng đi tiếp và khuất dần.

“Làm ơn đừng nói!” Leanne đe. Cô cài lại khóa áo anorak cho tới khi che hết phần dưới mặt.

“Được rồi.” Cậu đưa mắt nhìn vỉa hè lầy lội và cố trấn tĩnh mình. “Cậu thấy khá hơn không?”

Leanne cười khì, rồi nhún vai. Cô vén mớ tóc ướt ra khỏi mặt, và buộc lại bằng sợi dây chun cô vẫn đeo ở cổ tay. Cậu buồn khi thấy khuôn mặt xinh đẹp của cô căng cứng và lo âu trở lại.

Shuggie quệt bùn ở giày lên vế quần sau. Cậu với tay và kéo sợi chỉ thưa ở tay áo Leanne, cậu thấy cổ tay cô lạnh cóng. “Mẹ tớ từng có một lần sinh nhật viên mãn. Lúc ấy tuyệt lắm.”

Leanne không nói gì. Cô lại gặm ngón tay và ngồi thơ thẩn với ý nghĩ riêng. Shuggie không làm phiền cô. Trời đã tạnh, cậu nhìn người lái tàu buộc con thuyên của mình vào bờ sông và duỗi thẳng cái lưng còng.

Họ vẫn còn nửa ngày còn lại với nhau, và trong cơn ẩm ướt suy nghĩ ấy làm cậu ấm lại. “Nào!” Shuggie cố hết sức để lên dây cót lạc quan. “Giờ cậu muốn làm gì?”

Leanne lau mắt. Cô lột túi quần jean trống rỗng và để chúng vắt vẻo như hai lá cờ. “Hay là ta đi bộ thêm một chút nữa?”

“Sẵn thôi. Giờ ai mới là người dễ đoán?”

“Tớ hả?” Hình như đó là lần đầu tiên cô cười, đã từ rất lâu rồi. “Còn lâu ầy. Cả hai chúng ta đều muốn đi ngắm mấy gã bảnh

trai ở vòm Virginia!"

Cậu cảm thấy một ánh lóe xấu hổ. Cậu lắc đầu như muốn phủ nhận, nhưng thứ gì đó trong mắt cô ngăn cậu lại. Cậu hít một hơi sầu.

Leanne chồm tới và thọc mạnh vào sườn cậu. "Thống nhất nhé. Nhân tiện, tớ có thằng bạn tóc hoe đeo khuyên tai hơi bị để ý cậu đấy."

"Thật ư?"

Cô nhoẻn cười. "Có lẽ thế. Hoặc mắt hắn lác, ai biết được."

Leanne phe phẩy túi đựng đồ lót bẩn của mẹ cô và làm ra vẻ ném nó thật xa xuống dòng Clyde. Rồi cô khoác tay kia vào cậu và huých để cậu cởi bỏ mối lo lắng. Cậu đẩy nhẹ vai cô như con tàu được lai dắt ùn tới, cho tới khi cả hai quay lưng khỏi dòng sông.

Shuggie bỏ rác vào thùng rác công cộng. "Cậu biết không, nghe kể về Calum nhà cậu làm tớ muốn chúng ta đi nhảy một lần?"

Leanne vẫn đang phe phẩy túi đồ bẩn, và giờ cô cười rộ lên. Tiếng cười thật to, váng vọng, làm đến cả những gã bán băng cassette phải giật mình. "Gì cơ! Cậu ấyĩ Cậu ấm đi học giày bóng lộn ấy ư," cô thét lên. "Đời nào Shuggie Bain biết nhảy!"

Shuggie tặc lưỡi. Cậu giằng ra khỏi người cô và chạy vài bước tới trước. Cậu gật đầu như kẻ bất cần và xoay người, một vòng, trên gót giày bóng lộn.

LỜI CẢM ƠN

Trước tiên, tôi biết ơn những kỷ niệm về mẹ tôi và những gì bà từng vật lộn, và anh trai tôi, người đã dành cho tôi tất cả những gì có thể. Tôi biết ơn chị tôi vì đã khuyến khích tôi diễn tả điều này thành lời và chia sẻ nó với các bạn.

Cuốn sách này sẽ không đến được tay các bạn nếu không có lòng tin và sự nhiệt huyết của Anna Stein, một độc giả đọc chậm nhưng cũng là một nhân viên gan dạ. Cũng xin cảm ơn Lucy Luck, Claire Nozieres, Morgan oppenheimer, và tất cả các đối tác ICM và Curtis Brown. Đặc biệt cảm ơn biên tập viên của tôi, Peter Blackstock, vì lòng kiên nhẫn, can đảm và vì sự ôn hòa đối với Shuggie. Morgan Entrekin và Judy Hottensen vì đã ủng hộ tôi nhiệt thành, tôi biết ơn Elisabeth Schmitz, Deb Seager, John Mark Boling, Emily Burns, và tất cả mọi người ở nhà xuất bản Grove Atlantic. Cảm ơn những người bạn của tôi ở phía bắc, Daniel Sandstrỏm và Cathrine Bakke Bolin, Ravi Mirchandani và nhà xuất bản Picador, nước Anh đã giúp cuốn tiểu thuyết này trở nên dễ hiểu. Xin gửi lòng biết ơn chân thành đến Tina Pohlman, vì đã đồng hành cùng tôi từ những bước đầu tiên và sự hào phóng đáng kinh ngạc của cô. Tôi cũng rất biết ơn các độc giả đã ủng hộ tôi ngay từ đầu: Patricia McNulty, Valentina Castellani, Helen Weston và Rachel Skinner-O'Neill vì sự thấu hiểu và khích lệ của các bạn.

Những dòng cuối cùng xin gửi đến Michael Cary, người đã đọc và nuôi dưỡng linh hồn của cuốn sách này, như anh vẫn luôn làm thế.

CHỦ ĐỀ & CÂU HỎI THẢO LUẬN

Phần lớn *Shuggie Bain* lấy bối cảnh ở Cổng Mỏ, một khu dân cư xuống cấp vào những năm 1980 ở Glasgow. Khi Agnes Bain biết Shug, chồng mình, tìm cách chuyển gia đình ra khỏi căn hộ của cha mẹ cô ở Sighthill, cô đã nghĩ rằng cuộc sống mới ở thị trấn khai thác mỏ sẽ tốt hơn. Thay vào đó, cô phát hiện ra Cổng Mỏ chỉ là một tập hợp các căn nhà thợ mỏ nằm ở rìa thị trấn, không còn sót lại mối dây gắn kết nào về xã hội, kinh tế, hay văn hóa để làm nên bản sắc. Hãy so sánh điều này với các thành phố thuộc Rust Belt và các thị trấn vùng Appalachia ở Mỹ? Chúng khác và giống Sighthill thế nào?

* * *

Ở chương 5, tác giả vẽ nên bức tranh nghiệt ngã về cuộc đời một cô gái ở Glasgow qua hình ảnh Catherine tìm đường về nhà vào ngày thứ Bảy. Xem xét chuỗi sự kiện nguy hiểm dẫn Catherine phải chạy đến pháo đài pallet ngày hôm đó để tìm Leek, bạn có cảm thấy bất ngờ trước mối đe dọa đến từ một toán trẻ mới lớn, sẵn sàng vẽ cho Catherine một "nụ cười Glasgow." chỉ vi một điều nhỏ nhặt như khi cô lựa chọn cổ vũ đội bóng này hay đội bóng kia? Việc đó nói gì về vai trò của chủ nghĩa bè phái ở Glasgow? Bạn có thể liên hệ gì với những đặc điểm tương tự về tôn giáo hay văn hóa ở Mỹ, trong phạm vi khu vực lẫn tầm quốc gia?

Trước khi chuyển đến Cổng Mỏ, Shug, Agnes và ba đứa con của cô, "tất tật chui rúc trong căn hộ của mẹ cô, nó đem đến cho

cô cảm giác thất bại." Agnes mơ ước có căn hộ có cửa ra vào riêng, một khu vườn, một khởi đầu mới với Shug mặc cho những rào cản liên quan tới thói lang chạ của anh ta và chứng nghiện rượu của cô thời điểm đó. Tới khi Shug quyết định chuyển nhà, thay vì xây dựng khởi đầu mới, anh bất ngờ ném cả gia đình vào một căn nhà ở xã hội, nơi tụ tập của những người phụ nữ rơi xuống đáy, với những đấng lang quân điêu đứng vì thất nghiệp. Môi trường này thay đổi cách bạn nhìn Lizzie, những người bạn trong sới bài của bà, và cuộc sống của Agnes ở Sighthill như thế nào?

* * *

Agnes được mô tả trong suốt cuốn tiểu thuyết vừa vô tâm vô lo, cuốn mình vào chứng nghiện ngập, vừa là một ngọn tháp của niềm kiêu hãnh và sức mạnh. Những mặt mâu thuẫn này của cô được mô tả: *"… có những ngày cậu sẽ chịu nhịn đói thay vì nhận bữa ăn nóng hổi từ cô, nhưng lúc này Shuggie nhìn mẹ và hiểu ra đó là những gì cô lấm giỏi nhất. Từng ngày một, đeo lớp trang điểm và tóc làm gọn gàng, cô leo ra khỏi ngôi mộ và ngẩng cao đầu. Mỗi khi cô làm mình bê bết vì rượu chè, ngày hôm sau cô dậy, bận chiếc áo choàng đẹp nhất và đối mặt với thế giới. Khi bụng lép kẹp và đám nhỏ đói ngấu, cô vẫn làm tóc và để thế giới nghĩ điều ngược lại."* Đọc những dòng trên, bạn suy nghĩ thế nào về những nét tính cách mâu thuẫn, không thể hòa giải của Agnes? Hay là chúng vẫn có thể hòa giải được theo cách nào đó?

* * *

Sự chân thật đến thô lậu của các nhân vật trong *Shuggie Bain* gần như gầy sốc đối với một người Mỹ. Không ai e dè Agnes, như người đàn ông tốt bụng điều hành gara taxi nơi Agnes trú mưa ngay lập tức nhận ra Agnes là một cô gái chè chén đang

trên đường đem bán chiếc áo khoác lông chồn của mình. Không giống như các nhân vật khác, anh ta dường như muốn giúp Agnes, mời cô uống trà và khuyên cô đi tới hội cai nghiện. Bạn nghĩ gì về sự bộc trực vô tư - vừa tử tế vừa đanh thép -thể hiện trong cuốn sách? Chúng ta có thể học gì về tính trung thực của người Glasgow?

Vẻ nữ tính của Shuggie nhận sự chế giễu và đay nghiến từ cả trẻ con lẫn người lớn. Cậu bị Bonny Johnny, thằng bé cạnh thùng máy giặt, tấn công tình dục, trong khi còn không hiểu Johnny rốt cuộc thấy gì ở cậu, hay một đứa "hai thì." là gì. Leek còn bảo cậu, "Mày không bình thường được một lần sao?" và Shuggie đáp: "Em bình thường mà." Colleen nói với Agnes: "Cô đi mà lo liệu thằng nhóc con ưỡn ẹo nhà cô ấy." Ở Mỹ, người ta nói về việc "bóng kín." hay "công khai tính dục.". Ít nhất trong cộng đồng này của Glasgow vào thời điểm ấy, không có buông kín nào cho Shuggie có thể trú ẩn, và người ta cũng không có lòng khoan dung cho việc cậu bé thiếu đi sự mạnh mẽ nam tính. Bạn liên hệ thế nào với trải nghiệm của mình về khái niệm giới tính hay bản dạng giới ở Mỹ? Làm thế nào mà Agnes, theo cách của cô, mang lại cho cậu bé tấm áo giáp để chống chọi lại những lời lẽ cay độc người khác trút xuống cậu?

* * *

Xuyên suốt cuốn sách, Shuggie đối xử với Agnes hết sức dịu dàng, ngay cả khi cô ở giai đoạn tồi tệ nhất. Cậu quan tâm đến mẹ mình, về phương diện vóc dáng, lẫn tình cảm và cả mặt tài chính, như khi cậu trốn học để lãnh tiền trợ cấp từ Sổ thứ Ba. Chúng ta hay nói về những đứa con của những người nghiện rượu phải đảm nhận vai trò cha mẹ và Shuggie đúng là như thế. Cậu bị đẩy cho vai trò đó từ cả cha đẻ lẫn anh chị em mình. Tuy nhiên, sự dịu dàng của cậu vẫn còn. Tạm bỏ qua những điểm tiêu cực của Agnes, liệu cô có thể mang lại Shuggie thứ gì mà cậu cần, hay giá trị gì để đổi lại? Điều gì làm Agnes trở thành

một người biết cảm thông, qua cái nhìn của Shuggie? Làm thế nào giá trị đó vượt trên tất cả những người đã rời bỏ cậu?

* * *

Dù tích cực hay không, Agnes vẫn có sức mạnh không thể phủ nhận đối với đàn ông. Khi Shug chuyển cả nhà đến khu mỏ và Agnes phát hiện ra anh ta không ở lại, cô hỏi, *"Vậy thứ chết tiệt nào khiến anh đưa em đến đây?"* Anh đáp, *"Anh chỉ muốn xem em có chịu đến không."* Đoạn văn sau đây tiết lộ cho bạn điều gì về Shug và Agnes: "Cô yêu anh, và anh cần bẻ gãy cô hoàn toàn để rời xa cô mãi mãi. Agnes Bain là thứ quá hiếm hoi để dành cho kẻ khác yêu. Để người đàn ông khác nhặt lấy và ghép lại những mảnh vỡ của cố, đó là điều không thể." Bạn có thay đổi cách nhìn Agnes? Nó có giúp bạn nhìn nhận lại về cán cân quyền lực giữa Agnes và Shug không?

* * *

Bạn phản ứng thế nào khi Agnes là người duy nhất giúp đỡ Colleen trên phố vào ngày Jamesy rời bỏ cô ta, ngay cả khi Agnes cảm thấy một chút hài lòng trước cảnh đổ? Khi Colleen mô tả cuộc hôn nhân của mình, điều đó có làm thay đổi cách nhìn của bạn về những gì đã xảy ra giữa Jamesy và Agnes? Colleen nói rằng cô ta *"không muốn nuôi thêm miệng ăn nào nữa"* trong khi trước đó Agnes còn ghen tị về gia đình cô ta, bạn nghĩ thế nào?

* * *

Nhiều người dường như muốn nhấn chìm Agnes xuống. Shug muốn bẻ gãy cô để không còn mảnh vỡ nào của cô cho một người đàn ông khác hàn gắn. Jinty coi cô như một chỗ dựa cho

chứng nghiện rượu của chính mình, thậm chí còn đem Agnes làm món chuộc để đổi lấy một túi bia. Tất cả đàn ông đều lợi dụng cô, hờ hững và bạo lực. Nhưng Eugene có vẻ thực sự thích Agnes và muốn xây dựng một cuộc sống với cô. Bạn có ngạc nhiên khi anh đẩy cố đến chỗ uống bia rượu trở lại ở câu lạc bộ golf mặc cho sự phản đối của cô không?

* * *

Khi Leek tổ chức bữa tiệc kỷ niệm năm đầu tiên cai rượu của Agnes, bạn nghĩ sao?

* * *

Khi Shug đưa Shuggie đến nhà Joanie trong khi Agnes đang phục hồi sau nỗ lực tự sát bất thành, khu nhà hội đồng của Joanie được mô tả: *"Những gì từng được xây mới và đầy ắp hy vọng giờ đây trông tàn tạ và cụt hứng." Và nhà Joanie thì: "Vườn trước nhà cô trải xi măng và vườn sau trải nhựa, và vì thế giá thuê nhà trả cho hội đồng cũng cao hơn."* Những khu vườn rất khác nhau của nhà Agnes và Joanie tiết lộ điều gì về hai người phụ nữ?

Cha của Agnes, Wullie, được miêu tả là một trong những người hiên ngang, khảng khái nhất trong cuộc đời Agnes. Nhưng khi Wullie nằm trong bệnh viện, Lizzie tiết lộ cho Agnes bí mật về đứa bé trai không phải của Wullie, đứa bé là kết quả của cuộc vụng trộm với người bán rau quả để đổi lấy những phần lương thực bổ sung trong thời gian chiến tranh lúc Wullie đi vắng. Khi Wullie làm đứa trẻ sơ sinh của Lizzie biến mất và về nhà không một lời giải thích, bạn nghĩ sao? Liệu Lizzie có đúng đắn khi để đứa trẻ ra đi? Bạn nghĩ sao về vai trò của tình mẫu tử không thể thay thế và không thể thu hồi trong tổng thể *Shuggie Bain*?

* * *

Leanne là nhân vật đầu tiên trong *Shuggie Bain* dường như nhận ra Shuggie theo đúng con người thật của cậu, và Shuggie thực sự có thể làm bạn với cô. Soi tỏ cuộc sống của Leanne cùng với người mẹ cũng nghiện rượu của cô ấy, cách nhìn của bạn về Shuggie và Agnes có khác không?

* * *

Ở nhiều đoạn trong sách, Agnes tự ước chừng mức độ say của mình và thường điều chỉnh hành vi để đạt được hiệu quả mong muốn nhất vào lúc đó - lúc thì ghìm mình lại, thỉnh thoảng lại bung cơn giận dữ ra. Mức độ tự ý thức và tự nhìn nhận bản thân của một người vốn ham mê chè chén như cô có làm bạn bất ngờ không?

* * *

Sau tất cả nỗ lực, sau mọi hy vọng chồng đắp hy vọng rằng Agnes sẽ một ngày nào đó hồi phục, trong một khoảnh khắc thần mật đến nhức nhối, Shuggie dường như đã để mẹ cậu vuột đi. Hoặc có lẽ, việc cậu cãi mẹ chỉ là phút chốc bất đồng. Bạn nghĩ sao?

Tiếng lóng Scotland rất phong phú và tinh tế và đôi khi khó hiểu với một độc giả Mỹ (nếu không tra Google). Ngôn ngữ trong cuốn sách ảnh hưởng đến việc đọc của bạn như thế nào? Bạn có từ hay cách diễn đạt yêu thích nào không?

* * *

Cái giới hạn “đủ” để giữ ai đó - Agnes, hay bất cứ ai - không rơi vào vòng nghiện rượu được lặp lại xuyên suốt *Shuggie Bain*. Shug phàn nàn rằng mọi thứ anh ta làm là không đủ. Shuggie chỉ mong cha mình cố gắng hơn thể và rồi cậu đã nhìn nhận sai, đã nghĩ rằng Eugene là “đủ.”, người xuất hiện sau quãng thời gian tỉnh rượu lâu nhất của Agnes chỉ để dỗ dành cô trở lại con đường cũ. Bạn đúc kết được gì về vai trò của sự kiểm soát - cả bên trong bản thân lẫn yếu tố từ bên ngoài - đối với chứng nghiện rượu?

* * *

Lòng tha thứ đóng vai trò gì trong *Shuggie Bain*? Ai trong số các anh chị em dường như là người vị tha nhất về cuối?

Ở đây dùng từ biểu thị sự biến âm theo giọng địa phương. Xuyên suốt cuốn sách sẽ có nhiều chỗ tương tự, áp dụng cho văn phong đối thoại.

Từ miệt thị chỉ người Ireland hay Công giáo, xuất phát từ việc họ người Ireland thường có chữ Mc hoặc Mac.

Glasgow là thành phố công nghiệp, có công đoàn mạnh nên cho công nhân nghỉ hai tuần vào mỗi mùa hè, gọi là dịp Fair Fortnight.

Leek là tên thân mật của Alexander.

Nhóm nhảy nữ thịnh hành ở Anh thập niên 1960-1970.

Ốc xoắn (whelk), đã rút vỏ, ngâm giấm hoặc nước muối, là món khai vị. Mặc dù phổ biến vào thời Victoria, món này thời nay đã kém thịnh hành.

Sự chia rẽ Công giáo - Tin Lành ở Glasgow được đẩy cao bởi sự đối đầu giữa hai đội bóng Celtic (cổ động viên theo Công giáo) và Rangers (cổ động viên theo Tin Lành).

Rượu vang nổ ít cồn dành cho phụ nữ.

Tiệm tạp hóa do người Pakistan hoặc Nam Á làm chủ.

Tên thật là Robert Burns (1759-1796), nhà thơ Scotland thời kỳ lãng mạn.

Nhiều nhà dùng máy nước nóng, máy sưởi, hoặc tivi có tính cước, người dùng phải bỏ xu vào hộp.

Shuggie còn được gọi là Hugh.

“There’s a moose loose aboot this hoose.”: câu trong bài hát *Hoots Mon* của Harry Robinson, thường là câu đùa để chế nhạo

tiếng Scots khó nghe.

Tổ chức Orange, thường được gọi là Orange Order hoặc Orangemen, là một tổ chức của người Tin Lành thành lập vào năm 1795 để bảo vệ những lý tưởng của người Tin Lành.

Biệt danh của William III hay William xứ Orange (1650-1702). Cuộc diễu hành của các thành viên Hội Da cam nhằm kỷ niệm chiến thắng của William xứ Orange trước James II năm 1690.

Từ miệt thị chỉ người theo chủ nghĩa dân tộc Ireland hoặc Công giáo.

Trang thứ ba của báo lá cải, như *The Sun*, thường có hình người mẫu nữ bán khỏa thân.

Nhân vật phản diện trong series phim truyền hình viễn tưởng *Dr Who* những năm 1960.

Tên thân mật gọi Catherine.

Hạt ở phía Bắc Cộng hòa Ireland, thuộc tỉnh Ulster, phần đông theo Công giáo.

Kiểu nhà nhỏ có hai phòng ở tầng trệt và hai phòng ở trên lầu, phổ biến trong các thị trấn công nghiệp ở Anh.

Muỗng gỗ có chạm khắc hình trang trí, dành tặng cho lễ cưới hoặc lễ kỷ niệm, phổ biến ở xứ Wales.

Four-in-a-block: Dạng nhà tập thể gồm bốn hộ gia đinh, hai hộ ở tầng trệt, hai hộ tầng trên. Mỗi hộ đều có cửa chính đâm ra ngoài thay vì phải đi qua ngõ thông.

Một số nhà ở Scotland có hai cửa ở lối vào, một cửa chính bằng gỗ và lui về phía sau khoảng một mét là cửa phụ để chắn gió và giữ nhiệt, có kính mờ.

Dịp đốt lửa mừng hằng năm, kỷ niệm sự kiện Guy Fawkes, thuộc phe Công giáo, âm mưu làm nổ tung trụ sở nghị viện Anh ngày 5/11/1605.

Loại thuốc được dùng để chữa chứng bệnh lo âu, người cai rượu hoặc những bệnh nhân mắc chứng co giật.

Nhẫn truyền thống của người Ireland, có mặt là hình đôi tay giữ lấy trái tim đội vương miện.

Vùng ngoại ô Glasgow, có tiếng sang trọng.

Quần đảo nằm ở phía đông Scotland ngày nay.

Alcoholics Anonymous (Hội Cai rượu Ẩn danh), gọi tắt AA: phong trào thiện nguyện nhằm hỗ trợ người cai nghiện bia rượu.

Khẩu hiệu “One day at a time.”, ý nói thành viên AA không cần phải lo lắng về việc giữ tỉnh táo liên tục suốt quãng đời còn lại. Họ chỉ cần vượt qua 24 giờ sắp tới.

Loại kẹo tròn màu xanh lá cây, tên xuất phát từ tiếng Scots của “sour plum.” (kẹo mận chua).

Trận đấu giữa Celtic và Rangers, hai đội bóng bầu dục giàu truyền thống nhất ở Scotland, đều đặt ở Glasgow. Ngày có trận này thường được gọi là “Old Firm day.”.

Một ngôi sao truyền hình Mỹ.

Khách sạn tọa lạc trên đường Duke, từng là trụ sở xưởng dệt vải Geo Yale & Co., năm 1907 được chuyển đổi thành nơi ở cho công nhân, và sau này là nhà cho người vô gia cư, cho tới khi đóng cửa năm 2001.

Một tỉnh ở Nam Phi từ năm 1910 đến 1994.

Một từ xúc phạm chỉ người châu Phi da đen.

Keo là dạng chất kích thích rẻ tiền nhưng gây nguy hiểm, có thể tìm thấy trong chất đánh bóng, chất pha loãng sơn, hoặc thuốc tẩy sơn móng tay.

Tên thường gọi của Provident, hãng tín dụng có tiếng vì cho nhân viên đến tận cửa chào hàng.

Loại thuốc chữa đau đầu phổ biến ở Anh.

Ý nói Valium.

Loại rượu vang nồng độ có chất cafeine.

Nhân vật phản diện, ưa lừa gạt, trộm cướp, trong truyện *Oliver Twist* của Charles Dickens.

Tên một loại bia phổ biến.

Serenity Prayer: Lời nguyện do nhà thần học người Mỹ Reinhold Niebuhr viết, ngày nay là lời cầu nguyện chính thức của tổ chức AA.

Thánh Agnès (Inê): trinh nữ, tử đạo, vị Thánh trong Công giáo La Mã. Bà bị kết án thiêu sống, và truyền thuyết nói rằng ngọn lửa bao quanh nhưng không thể đốt cháy được bà.

Cái tên có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp, có nghĩa là “thượng lưu, cao quý.”.

Thị trấn ven biển ở Fife, Scotland, có bãi biển đẹp.

Vị tộc trưởng sống đến 969 tuổi trước trận Đại Hồng Thủy trong Cựu Ước.

Một nữ sinh trung học trong tiểu thuyết kinh dị cùng tên của Stephen King.

Lời chúc khi nâng ly ở Ireland và Scotland, có nghĩa “Chúc sức khỏe!”.

Tên thân mật của Bernadette.

Nhân vật nữ chính trong phim truyền hình *Dallas*.

Điệu nhảy được truyền bá từ Mỹ tới châu Âu thập niên 1920.

Môn dùng gậy có đầu cong đưa bóng vào lưới đối phương, phổ biến ở vùng Cao nguyên Scotland.

Tên nhà máy sản xuất đồ sứ nổi tiếng của Ý.

Chương trình truyền hình bảng xếp hạng âm nhạc của Anh do BBC thực hiện.

Nguyên văn: “Here’s tae us. Wha’s like us? Gey few, and theyre aw deid!” câu thơ của Robert Burns, cũng là câu hô truyền thống khi nâng ly của người Scotland.

Tiếng Scots, chỉ ngày Giao thừa.

Theo truyền thống, người xông nhà sẽ tặng gia chủ muối, than, hay whisky làm biểu tượng cho sự may mắn.

Cuộc gọp mặt chung vui của người Scotland hay Ireland, người tham gia sẽ nhảy dưới điệu nhạc Gaelic.

Granny Went to Spain: Một trò chơi luyện trí nhớ hỗ trợ phát triển khả năng ngôn ngữ.

Nhóm bán quân sự trung thành với Cộng hòa Ireland.

Tên thân mật gọi Eugene.

Tên thương mại của tòa nhà di động đầu tiên được phát triển vào năm 1961 tại York (Anh) bởi Donald Shepherd.

Một từ ngữ miệt thị dành cho người đồng tính nam.

Từ lóng miệt thị ở Anh chỉ người đồng tính nam.

Table of Contents

LỜI NGƯỜI DỊCH
CÁC GIẢI THƯỞNG
LỜI KHEN TẶNG DÀNH CHO SHUGGIE BAIN
1992 SOUTH SIDE
    Một
1981 SIGHTHILL
    Hai
    Ba
    Bốn
    Năm
    Sáu
    Bảy
1982 CỔNG MỎ
    Tám
    Chín
    Mười
    Mười một
    Mười hai
    Mười ba
    Mười bốn
    Mười lăm
    Mười sáu
    Mười bảy
    Mười tám
    Mười chín
    Hai mươi
    Hai mươi mốt
    Hai mươi hai
    Hai mươi ba
    Hai mươi tư
    Hai mươi lăm
    Hai mươi sáu

Hai mươi bảy
1989 EAST END
Hai mươi tám
Hai mươi chín
Ba mươi
Ba mươi mốt
1992 SOUTH SIDE
Ba mươi hai
LỜI CẢM ƠN
CHỦ ĐỀ & CÂU HỎI THẢO LUẬN